

PHỤ LỤC 3. THÔNG TIN VỀ HÀNG HOA TRÚNG THẦU

Gói thầu số 12: Mua vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá năm 2025-2026

(Kèm theo quyết định số 4293 /QĐ-BVĐKT ngày 28/11/2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa)

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Mã hàng hóa	Tên hàng hoá mời thầu	Mặt hàng dự thầu	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, đặc tính kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (theo mặt hàng)	Nhà thầu
1	PP25 00389 744	Bông y tế thấm nước vô trùng	2526 BV-VT-1	Bông y tế thấm nước vô trùng	Bông y tế thấm nước vô trùng	BYTVT	Công ty TNHH Anh Phát	Việt Nam	Công ty TNHH Anh Phát	Bông hút nước y tế thành phần chính Cellulose. - Cảm quan: Không ẩm ướt, sợi chắc mịn, Không mùi lạ, Hoàn toàn trắng, màu trắng tự nhiên, Không tạp chất. - Giới hạn acid- kiềm: Đạt trung tính. - Cả 2 dung dịch không có màu hồng - Chất hoạt động bề mặt (mm) ≤ 2mm - Tốc độ chìm (s) ≤ 8 giây - Khả năng hút nước (g) > 100g - Các sợi khác: Không có sợi bị nhuộm màu - Phát quang: Phát quang màu tím nâu nhạt, không có sợi màu xanh lam đậm - Chất tan trong ether (%) ≤ 0,05% - Chất tan trong nước (%) ≤ 0,05% - Mật khối lượng đo sấy khô (%): ≤ 8% - Tro sulfat (%) ≤ 0,4%	Kg	1kg/ gói	3.000	94.700	284.100.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HOÁ CHẤT HOÀNG PHƯƠNG
2	PP25 00389 745	Dung dịch khử nhiễm và làm sạch dụng cụ nội khoa, ngoại khoa và dụng cụ nội soi	2526 BV-VT-2	Dung dịch khử nhiễm và làm sạch dụng cụ nội khoa, ngoại khoa và dụng cụ nội soi	Dung dịch làm sạch và tiền khử khuẩn dụng cụ y tế Asi-Clean	AC	ASIMEC	Việt Nam	ASIMEC/ Việt Nam	Thành phần chính: Didecylidimethyl ammonium chloride 6,5% + Chlorhexidine digluconate 0,074%, chất hoạt động bề mặt non-ionic. Làm sạch và khử khuẩn dụng cụ y tế. Nồng độ sử dụng 0,5%, pH = 6.6 - 7.6 Thời gian tiếp xúc: từ 5 phút	Lit	Can 5 lít 04 can/ thùng	50	128.000	6.400.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HOÁ CHẤT HOÀNG PHƯƠNG

3	PP25 00389 747	Dung dịch phun khử trùng nhanh các bề mặt	2526 BV- VT-4	Dung dịch phun khử trùng nhanh các bề mặt	Chế phẩm diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế Asi- Spray Plus	ASP	MINHHUN G PHARMA	Việt Nam	ASIMEC/ Việt Nam	Thành phần chính: Diethyl dimethyl ammonium Chloride 0,05% (kl/tt). Có chất hoạt động bề mặt. pH nằm trong khoảng 5-9	Lít	Chai 1 lít 10 chai/ thùng	100	78.000	7.800.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HOÁ CHẤT HOÀNG PHƯƠNG
4	PP25 00389 749	Dung dịch đa Enzym làm sạch dụng cụ y tế.	2526 BV- VT-6	Dung dịch đa Enzym làm sạch dụng cụ y tế.	Dung dịch làm sạch dụng cụ y tế Asizyme 5	AZ	ASIMEC	Việt Nam	ASIMEC/ Việt Nam	Dung dịch làm sạch dụng cụ y tế chứa thành phần: Enzyme Protease: 0,5% (w/w), Lipase: 0,2% (w/w), Amylase: 0,15% (w/w), Cellulase : 0,05% (w/w), Mannanase : 0,05% (w/w). pH nằm trong khoảng 7-9	Lít	Can 5 lít 04 can/ thùng	170	137.600	23.392.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HOÁ CHẤT HOÀNG PHƯƠNG
5	PP25 00389 750	Dung dịch rửa tay sát khuẩn 2%	2526 BV- VT-7	Dung dịch rửa tay sát khuẩn 2%	Chế phẩm sát khuẩn tay và tắm sát khuẩn dùng trong y tế Asi- Killwash	ASK	MINHHUN G PHARMA	Việt Nam	ASIMEC/ Việt Nam	Dung dịch rửa tay sát khuẩn: Chlorhexidine Gluconate 2% W/V (tương đương 11,3 g/l), Tartrazine tall oil fatty acid diethanolamide < 10 %, Acetic Acid Glacial < 1% diệt khuẩn nhanh, phổ rộng, tác động diệt khuẩn duy trì kéo dài, chất làm mềm, dưỡng da.	ml	Can 5 lít 04 can/ thùng	300.000	72	21.600.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HOÁ CHẤT HOÀNG PHƯƠNG
6	PP25 00389 751	Dung dịch rửa tay sát khuẩn 4%	2526 BV- VT-8	Dung dịch rửa tay sát khuẩn 4%	Chế phẩm sát khuẩn tay phẫu thuật dùng trong y tế Asi-Scrub	ASC	MINHHUN G PHARMA	Việt Nam	ASIMEC/ Việt Nam	Dung dịch rửa tay sát khuẩn: Chlorhexidine Gluconate 4% (tương đương Chlorhexidine 22,5 g/l) Isopropanol < 10%, Acetic acid glacial < 1%. Diệt khuẩn nhanh, phổ rộng, tác động diệt khuẩn duy trì kéo dài, chất làm mềm, dưỡng da	ml	Can 5 lít 04 can /thùng	500.000	89	44.500.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HOÁ CHẤT HOÀNG PHƯƠNG

7	PP25 00389 753	Hóa chất làm sạch dụng cụ nội soi	2526 BV- VT- 10	Hóa chất làm sạch dụng cụ nội soi	Hóa chất làm sạch dụng cụ nội soi	2D98(2D98AW)	STERIS	Mỹ	STERIS Corporation	Dung dịch làm sạch dụng cụ y tế ít tạo bọt, dễ phân hủy sinh học: - Không làm ô nhiễm thiết bị hoặc quần áo. - Thời gian ngâm nhanh: 1-5 phút. - Thành phần: có tối thiểu các thành phần Citric acid, Triethanolamine, Ethanolamine, Ethylated coconut oil alkyl amine, N,N-Dimethyloctadecylamine oxide, Subtilisins (proteolytic enzymes), Glycerine - pH: 7.25 - 7.75	ml	4000 ml/can	100.000	695	69.500.000	CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP Y TẾ NAM MINH
8	PP25 00389 755	Dung dịch làm sạch và khử khuẩn màng lọc, máy thận nhân tạo	2526 BV- VT- 12	Dung dịch làm sạch và khử khuẩn màng lọc, máy thận nhân tạo	Dung dịch làm sạch và khử khuẩn màng lọc, máy thận nhân tạo Nclean-PAA"	Nclean-PAA	Nclean-PAA	Thái Lan	Thai AMTEC Co., Ltd	Chất lỏng Thành phần: Hydrogen Peroxide 19% Acid peracetic 4,5% Acid acetic 15% Và các thành phần phụ khác: 61,5% - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 - Can 5 lít - Tính năng: làm sạch và khử khuẩn màng lọc thận nhân tạo	Lít	Can 5 lít	2.600	306.000	795.600.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
9	PP25 00389 756	Viên sát khuẩn	2526 BV- VT- 13	Viên sát khuẩn	Viên nén khử khuẩn Asisept	AS	ASIMEC	Việt Nam	ASIMEC	Viên sủi khử khuẩn chứa 2,5g Troclosense Sodium 50%, Adipic acid 1,2g/viên (tương đương 24%). Dạng viên sủi tan nhanh trong nước tạo dung dịch có pH Acid 6.2. Khử khuẩn dụng cụ, bề mặt, đồ vải. Tối thiểu 5g/viên	Viên	50 viên/hộp	26.000	2.650	68.900.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
10	PP25 00389 757	Dung dịch sát khuẩn 2%	2526 BV- VT- 14	Dung dịch sát khuẩn 2%	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao Greenax 2%	GRN02	SG Pharma	Việt Nam	Công ty TNHH MTV Sản xuất Dược - Mỹ phẩm Gamma	Thành phần: Glutaraldehyde 2%, nước tinh khiết vừa đủ, Ph =5.0-7.0 ,không gây ăn mòn dụng cụ , có bằng tương thích dụng cụ. Tái sử dụng 14 ngày , sử dụng sau 75 ngày kể từ khi mở nắp, có que thử kèm theo. Công dụng : dung dịch khử khuẩn mức độ cao cho các loại dụng cụ y tế thiết yếu sử dụng nhiều lần	Lít	Can 5 lít	4.000	59.600	238.400.000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM LAN TIÊN

11	PP25 00389 759	Bông gạc bông mặt 5 x 7cm	2526 BV- VT- 16	Bông gạc bông mặt 5 x 7cm	Bông mặt 5cm x 7cm vô trùng	BGDVT-MC-43	Mem-co	Việt Nam	Mem-co	Bông hút nước 100% cotton và gạc không dệt hút nước. Màu trắng. Kích thước: 5 x 7cm. Gồm 3 lớp: 1 lớp bông ở giữa, 2 lớp gạc không dệt hút nước.	Cái	5 cái/gói	10.000	465	4.650.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
12	PP25 00389 760	Băng keo lụa y tế 1,25cm x 9,1m	2526 BV- VT- 17	Băng keo lụa y tế 1,25cm x 9,1m	Băng keo lụa y tế Durapore 1,25cm x 9,1m (1538-0)	1538-0	Durapore	Đức	3M	Băng dính vải đa dụng - Nền vải lụa acetate taffeta mịn, mềm, không đàn hồi với độ bền kéo mạnh. - Keo Acrylate 30-50% (không chứa mủ cao su), độ dính tốt, ít gây dị ứng và không sót keo khi tháo băng ra. - Xé theo 2 chiều - Kích thước: 1,25cm x 9,1m - Lõi giấy - Chống thấm nước. - Xuất xứ: G7	Cuộn	24 cuộn/ hộp - 10 hộp/ thùng	40.000	21.500	860.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
13	PP25 00389 761	Băng keo lụa y tế 2,5cm x 9,1m	2526 BV- VT- 18	Băng keo lụa y tế 2,5cm x 9,1m	Băng keo lụa y tế Durapore 2,5cm x 9,1m (1538-1)	1538-1	Durapore	Đức	3M	Băng dính vải đa dụng: - Nền vải lụa acetate taffeta mịn, mềm, không đàn hồi với độ bền kéo mạnh. - Keo Acrylate 30-50% (không chứa mủ cao su), độ dính tốt, ít gây dị ứng và không sót keo khi tháo băng ra. - Xé theo 2 chiều - Kích thước: 2,5cm x 9,1m - Lõi giấy - Chống thấm nước. - Xuất xứ: G7	Cuộn	12 cuộn/ hộp - 10 hộp/ thùng	30.000	32.500	975.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
14	PP25 00389 762	Băng keo lụa y tế 5cm x 9,1m	2526 BV- VT- 19	Băng keo lụa y tế 5cm x 9,1m	Băng keo lụa y tế Durapore 5cm x 9,1m (1538-2)	1538-2	Durapore	Đức	3M	Băng dính vải đa dụng: - Nền vải lụa acetate taffeta mịn, mềm, không đàn hồi với độ bền kéo mạnh. - Keo Acrylate 30-50% (không chứa mủ cao su), độ dính tốt, ít gây dị ứng và không sót keo khi tháo băng ra. - Xé theo 2 chiều - Kích thước: 5cm x 9,1m - Lõi giấy - Chống thấm nước. - Xuất xứ: G7	Cuộn	6 cuộn/ hộp - 10 hộp/ thùng	5.000	60.800	304.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

15	PP25 00389 765	Gạc hút y tế	2526 BV- VT- 22	Gạc hút y tế	Gạc hút y tế khô 0.8m	GHYT0.8m	Lợi Thành	Việt Nam	Công ty TNHH Băng Gạc Y Tế Lợi Thành	"Gạc hút y tế - Được làm từ 100% sợi cotton, màu trắng - Khô rộng 0.8m. - Khả năng thấm hút cao và nhanh ≤ 5s. Giảm khối lượng do sấy khô ≤ 8,5% - Mềm mại, không gây kích ứng da. - Độ acid bazo: trung tính"	Mét	1.000 mét/ kiện	120.000	2.603	312.360.000	CÔNG TY TNHH BĂNG GẠC Y TẾ LỢI THÀNH
16	PP25 00389 766	Băng cuộn y tế (10cm x 5m)	2526 BV- VT- 23	Băng cuộn y tế (10cm x 5m)	Băng cuộn xô 10cm x 5m	BCYT	Lợi Thành	Việt Nam	Công ty TNHH Băng Gạc Y Tế Lợi Thành	"Băng cuộn y tế 10cm x 5m - Được làm từ 100% sợi cotton, màu trắng - Khả năng thấm hút cao và nhanh ≤ 5s. Giảm khối lượng do sấy khô ≤ 8,5% - Mềm mại, không gây kích ứng da. - Độ acid bazo: trung tính"	Cuộn	1.000 cuộn/ thùng	100.000	1.498	149.800.000	CÔNG TY TNHH BĂNG GẠC Y TẾ LỢI THÀNH
17	PP25 00389 767	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm x 6 lớp vô trùng	2526 BV- VT- 24	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm x 6 lớp vô trùng	Gạc phẫu thuật 10cmx10cm x 6 lớp, tiết trùng	GPT	Damedco	Việt Nam	Công ty TNHH thiết bị y tế Damedco	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao. Không có độc tố. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước <= 5 giây. Độ ngấm nước >=5gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước <0.5%. Độ pH: trung tính. Độ trắng: >=80% +/- 10%. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%. Kích thước: 10cm x 10cm x 6 lớp vô trùng.	Miếng	10 Miếng/ Gói	900.000	343	308.700.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ AN SINH
18	PP25 00389 769	Gạc phẫu thuật	2526 BV- VT- 26	Gạc phẫu thuật	Gạc phẫu thuật không dệt 7,5cm x 7,5cm x 6 lớp, VT/ VTCQ	GPTKDVTO1	Lợi Thành	Việt Nam	Công ty TNHH Băng Gạc Y Tế Lợi Thành	Gạc phẫu thuật 7,5cm x 7,5cm x 6 lớp. Thời gian chìm không quá 10 giây; Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên; Độ ẩm: Không quá 8%;	Miếng	10 cái/gói	40.000	250	10.000.000	CÔNG TY TNHH BĂNG GẠC Y TẾ LỢI THÀNH
19	PP25 00389 771	Gạc phẫu thuật ổ bụng 30cm x 40cm x 8 lớp vô trùng	2526 BV- VT- 28	Gạc phẫu thuật ổ bụng 30cm x 40cm x 8 lớp vô trùng	Gạc phẫu thuật ổ bụng 30cm x 40cm x 8 lớp vô trùng	GPTOB-MEMCO#2-16	Mem-co	Việt Nam	Mem-co	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép	Miếng	5 miếng/ gói	90.000	3.875	348.750.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

20	PP25 00389 772	Sáp cầm máu xương	2526 BV- VT- 29	Sáp cầm máu xương	Keo cầm máu Meril Bonewax	BW810XL	BW810XL	An Độ	Meril Endo Surgery Pvt. Ltd	Sáp cầm máu xương: thành phần chính 80% sáp ong tinh chế và 20% isopropyl palmitate. (2,5gam)	Miếng	12 miếng/ hộp	1.000	20.000	20.000.000	CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ OMEGA
21	PP25 00389 773	Vật liệu sử dụng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm cỡ nhỏ	2526 BV- VT- 30	Vật liệu sử dụng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm cỡ nhỏ	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút lực âm (gồm: miếng băng bọt xốp, đầu nối, dây dẫn dịch, băng đàn co định)	CUVR0110	CuraVac	Hàn Quốc	CG Bio Co., Ltd.	Vật liệu sử dụng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm cỡ nhỏ, dùng với máy hút dịch áp lực âm chế độ liên tục và chu kỳ, gồm: - Băng bọt xốp cỡ nhỏ (Size S: 100 x 75 x 30 mm), vật liệu Polyurethane, kích thước lỗ xốp 400-600 micromet đồng nhất giúp phân bố lực hút đồng đều, tối ưu hoá quá trình phát triển mô hạt và hạn chế tổn thương thứ cấp khi thay băng xốp - Đầu hút dịch vật liệu Silicone Elastomers - Dây dẫn dịch, vật liệu Silicone Elastomers, Polyvinly Chloride, đường kính bên trong 2.5mm, tốc độ hút dịch 22,9m/s - Đầu hút dịch liền khối và tích hợp băng dán trên đầu hút dịch: tăng sự lưu kín của áp lực âm khi hút dịch, hạn chế rò rỉ khí - Băng dán, vật liệu Polyurethane Film và Acrylic Adhesive, Polyethylene (1 miếng 350 x 350 mm) - Tiêu chuẩn ISO 13485 - Đóng gói ép chân không - Được tiệt khuẩn trước khi đóng gói	Bộ	1 bộ/bao	20	1.470.000	29.400.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VINAPH AM

22	PP25 00389 774	Vật liệu sử dụng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm cổ trung	2526 BV-VT-31	Vật liệu sử dụng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm cổ trung	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút lực âm (gồm: miếng băng bọt xốp, đầu nối, dây dẫn dịch, băng dán cố định)	CUVR0310	CuraVac	Hàn Quốc	CG Bio Co., Ltd.	Vật liệu sử dụng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm cổ trung, đồng với máy hút dịch áp lực âm chế độ liên tục và chu kỳ, gồm: - Băng bọt xốp cổ trung (Size M: 160 x 125 x 30 mm), vật liệu Polyurethane, kích thước lỗ xốp 400-600 micromet đồng nhất giúp phân bố lực hút đồng đều, tối ưu hoá quá trình phát triển mô hạt và hạn chế tổn thương thứ cấp khi thay băng xốp - Đầu hút dịch, vật liệu Silicone Elastomers - Dây dẫn dịch, vật liệu Silicone Elastomers, Polyvinyl Chloride, đường kính bên trong 2.5mm, tốc độ hút dịch 22.9m/s - Đầu hút dịch liền khối và tích hợp băng dán trên đầu hút dịch: tăng sự lưu kín của áp lực âm khi hút dịch, hạn chế rò rỉ khí - Băng dán, vật liệu Polyurethane Film và Acrylic Adhesive, Polyethylene (1 miếng 350 x 350 mm) - Tiêu chuẩn ISO 13485 - Đóng gói ép chân không - Được tiệt khuẩn trước khi đóng gói	Bộ	1 bộ/bao	20	1.680.000	33.600.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VINAPHAM
----	----------------------	--	------------------	--	---	----------	---------	----------	------------------	---	----	----------	----	-----------	------------	-------------------------------

23	PP25 00389 775	Vật liệu sử dụng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm cỡ lớn	2526 BV- VT- 32	Vật liệu sử dụng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm cỡ lớn	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút lực âm (gồm: miếng băng bọt xốp, đầu nối, dây dẫn dịch, băng dán cố định)	CUVR0510	CuraVac	Hàn Quốc	CG Bio Co., Ltd.	Vật liệu sử dụng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm cỡ lớn, dùng với máy hút dịch áp lực âm chế độ liên tục và chu kỳ, gồm: - Băng bọt xốp cỡ lớn (Size L: 260 x 150 x 30 mm), vật liệu Polyurethane, kích thước lỗ xốp nhỏ 400-600 micromet đồng nhất giúp phân bố lực hút đồng đều, tối ưu hoá quá trình phát triển mô hạt và hạn chế tổn thương thứ cấp khi thay băng xốp - Đầu hút dịch, vật liệu Silicone Elastomers - Dây dẫn dịch, vật liệu Silicone Elastomers, Polyvinyl Chloride, đường kính bên trong 2,5mm, tốc độ hút dịch 22.9m/s - Đầu hút dịch liền khối và tích hợp băng dán trên đầu hút dịch; tăng sự lưu kín của áp lực âm khi hút dịch, hạn chế rò rỉ khí - Băng dán, vật liệu Polyurethane Film và Acrylic Adhesive, Polyethylene (2 miếng 350 x 350 mm) - Tiêu chuẩn ISO 13485 - Đóng gói ép chân không - Được tiệt khuẩn trước khi đóng gói	Bộ	1 bộ/bao	20	1.995.000	39.900.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC VINAPH AM
----	----------------------	---	--------------------------	--	--	----------	---------	-------------	---------------------	---	----	-------------	----	-----------	------------	---

24	PP25 00389 776	Vật liệu sử dụng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm cỡ nhỏ, có phủ các phân tử bạc	2526 BV- VT- 33	Vật liệu sử dụng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm cỡ nhỏ, có phủ các phân tử bạc	Vật liệu sử dụng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm (gồm: miếng xốp, đầu nối, dây dẫn dịch, băng dán cố định), có các phân tử bạc	CuraSilver PUSF	CuraVac	Hàn Quốc	CG Bio Co., Ltd.	Vật liệu sử dụng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm cỡ nhỏ, có phủ các phân tử bạc, dùng với máy hút dịch áp lực âm chế độ liên tục và chu kỳ, gồm: - Băng bọt xốp cỡ nhỏ (Size S: 100 x 75 x 30 mm), vật liệu Polyurethane, kích thước lỗ xốp nhỏ 400-600 micromet đồng nhất giúp phân bố lực hút đồng đều, tối ưu hoá quá trình phát triển mô hạt và hạn chế tổn thương thứ cấp khi thay băng xốp - Băng xốp được phủ đều các phân tử Bạc trên bề mặt xốp - Đầu hút dịch, vật liệu Silicone Elastomers - Dây dẫn dịch, vật liệu Silicone Elastomers, Polyvinyl Chloride - Khóa dây dẫn dịch - Băng dán, vật liệu Polyurethane Film và Acrylic Adhesive, Polyethylene (1 miếng 350 x 350 mm, 1 miếng 260 x 100 mm) - Tiêu chuẩn ISO 13485 - Được tiệt khuẩn trước khi đóng gói.	Bộ	1 bộ/bao	10	1.995.000	19.950.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VINAPHAM
25	PP25 00389 777	Vật liệu sử dụng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm cỡ trung, có phủ các phân tử bạc	2526 BV- VT- 34	Vật liệu sử dụng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm cỡ trung, có phủ các phân tử bạc	Vật liệu sử dụng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm (gồm: miếng xốp, đầu nối, dây dẫn dịch, băng dán cố định), có các phân tử bạc	CuraSilver PUMF	CuraVac	Hàn Quốc	CG Bio Co., Ltd.	Vật liệu sử dụng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm cỡ trung, có phủ các phân tử bạc, dùng với máy hút dịch áp lực âm chế độ liên tục và chu kỳ, gồm: - Băng bọt xốp cỡ trung (Size M: 160 x 125 x 30 mm), vật liệu Polyurethane, kích thước lỗ xốp nhỏ 400-600 micromet đồng nhất giúp phân bố lực hút đồng đều, tối ưu hoá quá trình phát triển mô hạt và hạn chế tổn thương thứ cấp khi thay băng xốp - Băng xốp được phủ đều các phân tử Bạc trên bề mặt xốp - Đầu hút dịch, vật liệu Silicone Elastomers - Dây dẫn dịch, vật liệu Silicone Elastomers, Polyvinyl Chloride - Khóa dây dẫn dịch - Băng dán, vật liệu Polyurethane Film và Acrylic Adhesive, Polyethylene (1 miếng 350 x 350 mm, 1 miếng 260 x 100 mm) - Tiêu chuẩn ISO 13485 - Được tiệt khuẩn trước khi đóng gói.	Bộ	1 bộ/bao	10	2.310.000	23.100.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VINAPHAM

26	PP25 00389 778	Vật liệu sử dụng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm cỡ lớn, có phủ các phân tử bạc	2526 BV- VT- 35	Vật liệu sử dụng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm cỡ lớn, có phủ các phân tử bạc	Vật liệu sử dụng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm (gồm: miếng xốp, đầu nối, dây dẫn dịch, băng dán cố định), có các phân tử bạc	CuraSilver PULF	CuraVac	Hàn Quốc	CG Bio Co., Ltd.	Vật liệu sử dụng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm cỡ lớn, có phủ các phân tử bạc, dùng với máy hút dịch áp lực âm chế độ liên tục và chu kỳ, gồm: - Băng xốp cỡ lớn (Size L: 260 x 150 x 30 mm), vật liệu Polyurethane, kích thước lỗ xốp nhỏ 400-600 micromet đồng nhất giúp phân bố lực hút đồng đều, tối ưu hoá quá trình phát triển mô hạt và hạn chế tổn thương thứ cấp khi thay băng xốp - Băng bọt xốp được phủ đều các phân tử Bạc trên bề mặt xốp - Đầu hút dịch, vật liệu Silicone Elastomers - Dây dẫn dịch, vật liệu Silicone Elastomers, Polyvinyl Chloride - Khóa dây dẫn dịch - Băng dán, vật liệu Polyurethane Film và Acrylic Adhesive, Polyethylene (1 miếng 350 x 350 mm, 1 miếng 260 x 100 mm) - Tiêu chuẩn ISO 13485 - Được tiệt khuẩn trước khi đóng gói.	Bộ	1 bộ/bao	10	2.625.000	26.250.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VINAPHAM
27	PP25 00389 779	Bộ xốp (bọt) hút dịch bằng áp lực âm cỡ nhỏ	2526 BV- VT- 36	Bộ xốp (bọt) hút dịch bằng áp lực âm cỡ nhỏ	Bộ xốp dùng cho điều trị vết thương bằng áp lực âm (cỡ nhỏ) V.A.C. GranuFoam Dressing Small Featuring SensaT.R.A.C. Technology	M8275051/5, M8275051/10	KCI Manufacturing	Ireland	KCI Manufacturing	Bao gồm: - 01 miếng xốp dạng mắt lưới mở kích thước khoảng 10x7.5x3.2cm, Chất liệu Polyurethane, chống nước, kích cỡ các lỗ khoảng 400-600 micron; - 01 băng dán cố định chống kích ứng da; - 01 dây dẫn có công nghệ tự làm sạch, có 1 đường hút chính và 4 đường hút nhỏ trong thành dây dẫn, đầu miếng dán hút có cảm ứng chống tắc, cấu tạo có các rãnh định hướng dịch và 2 cổng cảm ứng phát hiện tắc, có kẹp ống khoá dẫn; - 01 thước giấy đo kích thước vết thương.	Bộ	Hộp 10 bộ	2	2.000.000	4.000.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM AN PHÚC

28	PP25 00389 783	Miếng cắm máu động mạch đùi chất liệu chitosan	2526 BV- VT- 40	Miếng cắm máu động mạch đùi chất liệu chitosan	Miếng dẫn cắm máu One stop vascular	1102; 1103	One stop vascular	Mỹ	Tricol Biomedica Inc	- Thành phần từ chitosan - Hoạt động với cơ chế chitosan mang điện tích dương thu hút hồng cầu và tiểu cầu mang điện tích âm, hình thành tương tác ion. - Tạo một hàng rào kháng khuẩn chống lại 24 vi sinh vật bao gồm MRSA, VRE, A. baumannii. - Thời gian ép 5-10 phút đối với chụp mạch, 10-15 phút đối với can thiệp. - Có thể duy trì hoạt động tối đa 48 giờ. Dễ dàng tháo ra bằng cách tắm nước hoặc nước muối - Cỡ 1.5 x 1.5 inch và 2 x 2 inch	Cài	1 Cái/ Gói	150	1.100.000	165.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ ĐỨC TÍN
29	PP25 00389 784	Bơm cho ăn 50ml	2526 BV- VT- 41	Bơm cho ăn 50ml	Bơm cho ăn MPV 50ml	BCA	MPV	Việt Nam	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam	Bơm tiêm nhựa dung tích 50ml, độc xilanh to lắp vừa dây cho ăn và có nắp đậy. Piston và vỏ bơm được làm bằng nhựa Polypropylen, không chứa độc tố DEHP, không có độc tố và chất gây sốt.	Cài	25 cái/ hộp 16 hộp/ kiện	15.000	2.189	32.835.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
30	PP25 00389 785	Bơm tiêm thuốc cân quang	2526 BV- VT- 42	Bơm tiêm thuốc cân quang	Medallion® Syringes	MSS011-LB; MSS031; MSS111-LB; MSS121- LB; MSS131-LB; MSS160	Medallion ® Syringe	Mỹ	Merit Medical Systems, Inc.	- Bơm tiêm có tối thiểu các thể tích 1ml, 3ml, 10ml, 20ml, 30ml, 60ml chất liệu Polycarbonate - Có nhiều màu sắc khác nhau - Bơm tiêm có đầu luer lock	Cài	25 cái/ hộp	600	58.000	34.800.000	CÔNG TY TNHH VẬT TƯ VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HÀ THÀNH
31	PP25 00389 786	Xi-lanh đo thuốc	2526 BV- VT- 43	Xi-lanh đo thuốc	Xy lanh chân đoán đầu xoay	AS8001; AS8002; AS8003; AS8004; AS8005; AS8006; AS8010	Angiograph ic Syringe	Thổ Nhĩ Kỳ	Ares Medical	Xi lanh có đầu xoay được làm từ PC, ABS, PE Thân trong suốt Luer xoay chính xác Dung tích các cỡ: 2,5ml, 5ml, 10ml, 12ml, 20ml, 50ml	Cài	1 Cái/ túi	400	38.220	15.288.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

32	PP25 00389 787	Bơm tiêm dùng một lần có đầu xoáy	2526 BV- VT- 44	Bơm tiêm dùng một lần có đầu xoay	Bơm tiêm thuốc cân quang MONA	CSM-aaFLXTPX; (CSM-01FLXTPX; CSM-03FLXTPX; CSM-06FLXTPX; CSM-10FLXTPX; CSM-20FLXTPX; CSM-30FLXTPX);	MONA	Việt Nam	Công ty Cổ phần nhà máy trang thiết bị y tế USM Healthcare	Bơm tiêm thuốc cân quang đầu xoay luer lock dùng trong can thiệp mạch máu, dùng 1 lần, có thân bơm (thân xi lanh) làm bằng chất liệu Polycarbonate - Dung tích: 1ml, 3ml, 6ml, 10ml, 20ml, 30ml - Đầu kết nối: Đầu Luer cố định, không chứa latex. Đầu tip có khóa Luer - Màu sắc: trong suốt - Tiệt trùng bằng Ethylene Oxide.	Cái	1 cái/ túi	600	45.000	27.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY TRANG THIẾT BỊ Y TẾ USM HEALTH CARE
33	PP25 00389 788	Bơm tiêm đầu xoáy	2526 BV- VT- 45	Bơm tiêm đầu xoay	Bơm tiêm thuốc cân quang MONA	CSM-aaFLXTPX; (CSM-01FLXTPX; CSM-03FLXTPX; CSM-06FLXTPX; CSM-10FLXTPX; CSM-20FLXTPX; CSM-30FLXTPX);	MONA	Việt Nam	Công ty Cổ phần nhà máy trang thiết bị y tế USM Healthcare	Bơm tiêm thuốc cân quang đầu xoay luer lock dùng trong can thiệp mạch máu, dùng 1 lần, có thân bơm (thân xi lanh) làm bằng chất liệu Polycarbonate - Dung tích: 1ml, 3ml, 6ml, 10ml, 20ml, 30ml - Đầu kết nối: Đầu Luer cố định, không chứa latex. Đầu tip có khóa Luer - Màu sắc: trong suốt - Tiệt trùng bằng Ethylene Oxide.	cái	1 cái/ túi	200	45.000	9.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY TRANG THIẾT BỊ Y TẾ USM HEALTH CARE
34	PP25 00389 789	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 1ml	2526 BV- VT- 46	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 1ml	Bơm tiêm ECO sử dụng một lần 1ml	BTK1: ECO	MPV	Việt Nam	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam	- Bơm tiêm nhựa liên kim, dung tích 1ml. Được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Bơm được làm bằng nhựa Polypropylen, không có chất DEHP, không có độc tố và chất gây sốt. Vạch chia dung tích rõ nét. - Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc, đạt khoảng chết ≤ 0.03ml, khí và dung dịch tiêm không lọt qua được gioăng. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ từ 26G đến 30G. Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gãy rời rã, an toàn khi sử dụng. - Bao bì ghi rõ thông tin xuất xứ, hạn dùng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	Cái	100 cái/ hộp 42 hộp/ kiện	50.000	404	20.200.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

35	PP25 00389 790	Bơm tiêm sử dụng một lần 1ml	2526 BV- VT- 47	Bơm tiêm sử dụng một lần 1ml	Bơm tiêm ECO sử dụng một lần 1ml	BTK1: ECO	MPV	Việt Nam	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam	- Bơm tiêm nhựa liền kim, dung tích 1ml. Được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Bơm được làm bằng nhựa Polypropylen, không có chất DEHP, không có độc tố và chất gây sốt. Vạch chia dung tích rõ nét. - Giọng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc, đạt khoảng chết ≤ 0.03ml, khi và dung dịch tiêm không lọt qua được giọng. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ từ 26G đến 30G. Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Bao bì ghi rõ thông tin xuất xứ, hạn dùng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	Cài	100 cái/ hộp 42 hộp/ kiện	100.000		404	40.400.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
36	PP25 00389 791	Bơm tiêm sử dụng một lần 5ml	2526 BV- VT- 48	Bơm tiêm sử dụng một lần 5ml	Bơm tiêm ECO sử dụng một lần 5ml	BTK5: ECO	MPV	Việt Nam	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam	- Bơm tiêm nhựa liền kim, dung tích 5ml. Được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pit tổng có khóa bẻ gãy dễ hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Bao bì ghi rõ thông tin xuất xứ, hạn dùng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).	Cài	100 cái/ hộp 20 hộp/ kiện	1.000.000		429	429.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

37	PP25 00389 792	Bơm tiêm sử dụng một lần 10ml	2526 BV- VT- 49	Bơm tiêm sử dụng một lần 10ml	Bơm tiêm ECO sử dụng một lần 10ml	BTK10: ECO	MPV	Việt Nam	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam	- Bơm tiêm nhựa liền kim, dung tích 10ml. Được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhân bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pit tổng có khóa bẻ gãy dễ hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Bao bì ghi rõ thông tin xuất xứ, hạn dùng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).	Cái	100 cái/ hộp 12 hộp/ kiện	800.000	617	493.600.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
38	PP25 00389 793	Bơm tiêm vô trùng dùng một lần 20ml	2526 BV- VT- 50	Bơm tiêm vô trùng dùng một lần 20ml	Bơm tiêm ECO sử dụng một lần 20ml	BTK20: ECO	MPV	Việt Nam	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam	Bơm tiêm 20ml kèm kim các cỡ Làm từ nhựa PP phẩm cấp y tế, không DEHP, không độc, không gây sốt, không latex. Vạch chia dung tích in rõ nét. Kim tiêm: làm bằng thép không gỉ. Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn. Đốc kim có màu phân biệt cỡ kim.	Cái	50 cái/ hộp 16 hộp/ kiện	700.000	944	660.800.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
39	PP25 00389 794	Bơm tiêm sử dụng một lần 50ml	2526 BV- VT- 51	Bơm tiêm sử dụng một lần 50ml	Bơm tiêm ECO sử dụng một lần 50ml	BTK50: ECO	MPV	Việt Nam	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam	- Bơm tiêm nhựa liền kim, dung tích 50ml. Được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhân bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pit tổng có khóa bẻ gãy dễ hủy, không có ba vĩa. - Đốc xy lanh nhỏ, gắn chắc chắn với tất cả các cỡ kim, an toàn khi sử dụng. - Bao bì ghi rõ thông tin xuất xứ, hạn dùng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). - Bơm tiêm: Thông số kỹ thuật đáp ứng theo tiêu chuẩn Việt Nam về bơm tiêm dùng 1 lần (TCVN 5903:1995) - Kim tiêm: Thông số kỹ thuật đáp ứng theo tiêu chuẩn Việt Nam về kim tiêm (ISO 7864:2016)	Cái	25 cái/ hộp 16 hộp/ kiện	50.000	2.189	109.450.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

40	PP25 00389 795	Bộ xilanh 60ml dùng cho máy bơm cân quang	2526 BV- VT- 52	Bộ xilanh 60ml dùng cho máy bơm cân quang	Ống bơm tiêm	AT2219	Anntom Medica Limited	Trung Quốc	Anntom Medica Limited	2 xilanh 60ml, 1 ống nối áp lực cao dài 250cm dùng trong MRI, 2 đầu lấy thuốc	Bộ	Gói/Bộ	300	207.060	62.118.000	CÔNG TY TNHH NTB SÔNG HÀN
41	PP25 00389 796	Xi lanh 100ml dùng cho máy bơm cân quang	2526 BV- VT- 53	Xi lanh 100ml dùng cho máy bơm cân quang	Ống bơm tiêm	AT2213	Anntom Medica Limited	Trung Quốc	Anntom Medica Limited	* bơm tiêm 100ml; chất liệu PC 1 dây truyền thẳng; chất liệu PVC 1 ống hút J; chất liệu PE Áp suất bơm tiêm: 300psi*	Bộ	Gói/Bộ	500	107.625	53.812.500	CÔNG TY TNHH NTB SÔNG HÀN
42	PP25 00389 797	Xi lanh 200ml dùng cho máy bơm cân quang	2526 BV- VT- 54	Xi lanh 200ml dùng cho máy bơm cân quang	Ống bơm tiêm	AT2214	Anntom Medica Limited	Trung Quốc	Anntom Medica Limited	*- Chất liệu Polyurethane, bền, chắc, chịu được áp lực cao. - Ống bơm với mục đích đựng thuốc cân quang để lắp vào máy CT; MRI; DSA"	Bộ	Gói/Bộ	1.000	126.000	126.000.000	CÔNG TY TNHH NTB SÔNG HÀN
43	PP25 00389 798	Kim chích máu	2526 BV- VT- 55	Kim chích máu	Kim Lancet lấy máu BL- 28 (Số 28)	BL-28	Lancet	Trung Quốc	Promiseme d Hangzhou Meditech Co., Ltd -	Kim có kích thước số 28G - Kim lấy máu sử dụng cho máy đo đường huyết - Kim sử dụng được cho tất cả các loại bút lấy máu - Sử dụng được cho tất cả các máy đo đường huyết - Tiện dụng, đơn giản, dễ sử dụng và không gây đau - Thân có dập gân tăng cứng. Đầu kim sắc nhọn - Đầu kim làm bằng thép không gỉ vát 3 đầu sắc nhọn. - Tiết trùng từng cây bằng E.O. Không độc hại, không có chất gây sốt - Hạn sử dụng 5 năm. - Tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016; CE	Cái	Hộp/ 100 cái	10.000	175	1.750.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
44	PP25 00389 799	Điện cực kim điện cơ đồng tâm dùng 1 lần 26G	2526 BV- VT- 56	Điện cực kim điện cơ đồng tâm dùng 1 lần 26G	Kim điện cơ đồng tâm dùng 1 lần 26G, dài 37mm	S53156	Natus	Ireland	Natus Manufactu ring Limited	Dài 37mm, đường kính 26G (0.46mm), diện tích ghi 0.07mm2. Lớp phủ Silicone và siêu sắc, với thiết kế 3 đầu nhọn. Hướng diện tích ghi được chỉ thị ở cán kim bằng mã màu. Lõi vonfram cách điện.	cái	25 cái/ hộp	100	147.000	14.700.000	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CÔNG VÀNG

45	PP25 00389 800	Kim điện cơ có cổng tiêm thuốc, cỡ 26G	2526 BV- VT- 57	Kim điện cơ có cổng tiêm thuốc, cỡ 26G	Kim điện cơ có cổng tiêm thuốc, cỡ 26G	TE/L3745-335	Technomed	Hà Lan	Technomed Europe	Kim điện cơ đồng trục dùng một lần, đầu 37mm, cỡ 26G, dây nối dài 0.75m, Lõi dây dẫn đồng mạ thiếc. Dây dẫn cách điện PVC Đầu nối chuẩn DIN 42802	cái	10 cái/ hộp	50	525.000	26.250.000	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CÔNG VẮNG
46	PP25 00389 801	Kim luồn tĩnh mạch kèm băng định	2526 BV- VT- 58	Kim luồn tĩnh mạch kèm băng định	Kim luồn tĩnh mạch ngoại biên VINACATH PLUS II	VP2-14G68NWP; VP2- 16G68NWP; VP2- 17G68NWP; VP2- 18G68NWP; VP2- 20G68NWP; VP2- 22G68NWP; VP2- 24G68NWP	VINACATH H PLUS II	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY TRANG THIẾT BỊ Y TẾ USM HEALTH CARE	Mũi kim làm bằng thép không gỉ, phủ silicon và thiết kế 3 góc (mặt) vát, độ đầy đầu nhọn $\leq 0,05\text{mm}$. Ống thông chất liệu FEP có 4 đường cân quang. Có cánh, có cửa tiêm thuốc, màng lọc PTFE. Có tối thiểu các cỡ 14G, 16G, 17G, 18G, 20G, 22G, 24G. Kèm băng định có gạc dùng cố định kim luồn, size 60x80 mm.	Cái	1 Cái /túi	2.000	7.000	14.000.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM AN PHÚC
47	PP25 00389 802	Kim luồn an toàn	2526 BV- VT- 59	Kim luồn an toàn	Kim luồn tĩnh mạch an toàn, có cánh có cổng bơm thuốc	1001S	Wellmed	Ấn Độ	Wellmed International Industries Pvt.,Ltd	Mũi làm bằng thép không gỉ, có đầu bảo vệ dạng lò xo gồm 2 cánh tay tròn bắt chéo nhau. Ống thông chất liệu FEP có 4 đường cân quang. Có cánh, có cửa tiêm thuốc, màng lọc PTFE. Các cỡ tối thiểu các cỡ 14G, 16G, 17G, 18G, 20G, 22G, 24G.	Cái	100 cái/hộp	2.000	6.650	13.300.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
48	PP25 00389 803	Kim luồn tĩnh mạch có cánh, có cổng bơm thuốc	2526 BV- VT- 60	Kim luồn tĩnh mạch có cánh, có cổng bơm thuốc	Kim luồn tĩnh mạch có cánh, có cổng bơm thuốc	1001	Wellmed	Ấn Độ	Wellmed International Industries Pvt.,Ltd	Kim luồn tĩnh mạch có cánh có cửa bơm thuốc. Kim làm bằng thép không gỉ	Cái	100 cái/hộp	100.000	1.982	198.200.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
49	PP25 00389 804	Kim luồn tĩnh mạch an toàn (có cánh, không cửa)	2526 BV- VT- 61	Kim luồn tĩnh mạch an toàn (có cánh, không cửa)	Kim luồn tĩnh mạch an toàn có cánh, không cổng bơm thuốc	1002S	1002S	Ấn Độ	Wellmed international	Đầu kim: thép không gỉ; Catheter nhựa: FEP-Teflon có 4 đường cân quang. Có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay tròn bắt chéo nhau. Đầu kim 3 mặt vát. Kim luồn có cánh, không cửa có tối thiểu các cỡ 20G, 22G, 24G. Đường kính và độ dài catheter: 1.1mm x 32mm. Đầu catheter không vượt quá mặt vát kim và khoảng cách $\leq 1\text{mm}$.	Cái	100 cái/ hộp	1.000	7.350	7.350.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VIỆT NAM

50	PP25 00389 806	Kim tiêm	2526 BV- VT- 63	Kim tiêm	Kim tiêm Tanaphar	KT18.TNP; KT20.TNP; KT21.TNP; KT22.TNP; KT23.TNP; KT25.TNP; KT26.TNP	KT18.TNP; KT20.TNP; KT21.TNP; KT22.TNP; KT23.TNP; KT25.TNP; KT26.TNP	Việt Nam	Công ty Cổ Phần Tanaphar	- Kim cấu tạo từ thép không gỉ, sáng bóng, sắc nhọn, vát 3 cạnh, có nắp đậy bảo vệ. Vi định kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim (độc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế, Vi định kim, vỏ hộp có hướng dẫn phân biệt các cỡ kim). Không chứa độc tố DEHP.	Cài	Vi (túi)/ 01 cài	500.000	172	86.000.000	CÔNG TY TNHH Y TẾ NHẬT MINH MEDICA L
51	PP25 00389 807	Bộ kim chọc tạo đường thông của chủ trong gan qua đường tĩnh mạch cánh	2526 BV- VT- 64	Bộ kim chọc tạo đường thông của chủ trong gan qua đường tĩnh mạch cánh	Bộ kim chọc tạo đường thông của chủ trong gan qua đường tĩnh mạch cánh,	TPS005; TPS006.	Scorpion® Portal Vein Access;	Hoa Kỳ	Argon Medical Devices, Inc.	Đầu kim chọc có có thể quan sát trên nhiều phương thức hình ảnh khác nhau. Có vị trí đánh dấu trên ống thông mang que chọc. Kim chọc bằng Nitinol. Cỡ kim chọc: 17G hoặc 0,040". Bộ kim chọc bao gồm tối thiểu các bộ phận: - Ống chứa cứng - Ống thông dẫn đường - Kim chọc - Ống thông chứa kim chọc - Ống thông đầu kiểu MPA	Chiếc	1 Chiếc/ 1 hộp	40	24.900.000	996.000.000	CÔNG TY TNHH THIỆN VIỆT
52	PP25 00389 808	Kim chọc tủy xương	2526 BV- VT- 65	Kim chọc tủy xương	GB70 Bone Marrow Aspiration Needle	B-B611643	GMT	Trung Quốc	German Medical Technolog y (Beijing) Co., Ltd.	- Cỡ kim: 16G - Kim dùng 1 lần, chiều dài kim 43 mm, điều chỉnh được từ 23 - 60 mm - Vật liệu chính: Thép không gỉ, ABS - Có nút xoay điều chỉnh độ sâu, có thang vạch trên thân kim - Đầu kim cannula được mài sắc kiểu 3 cạnh - Đầu nối Luer chuẩn kết nối với xy lanh - Phương pháp tiệt trùng: Ethylene Oxide - Độ sâu xâm nhập của kim: 25 mm - Tải trọng: 22 N - Độ biến dạng tối đa: 0.25 mm - Nhiệt độ bảo quản: 0 - 40 độ C	Cài	Hộp 10 chiếc	500	146.000	73.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
53	PP25 00389 809	Kim chọc mạch quay, đầu các cỡ	2526 BV- VT- 66	Kim chọc mạch quay, đầu các cỡ	Merit advance 18G	AD18T71W; AD18N91W; AD19U71W; AD20T71W; AD21T71W	Merit Advance® Angiograph ic Needles	Mỹ	Merit Medical Systems, Inc.	Kim chọc mạch quay, đầu - Vật liệu làm bằng thép không gỉ. - Đầu tip nhọn giúp dễ dàng xâm nhập vào thành mạch - Kích thước: 18G đến 21G. - Có nhiều độ dày thành ống kim khác nhau: mỏng, thường, siêu mỏng	cài	25 cài/ hộp	400	58.000	23.200.000	CÔNG TY TNHH VẬT TƯ VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HÀ THÀNH

54	PP25 00389 811	Kim chọc dò và gây tê tuỷ sống các số	2526 BV- VT- 68	Kim chọc dò và gây tê tuỷ sống các số	NIPRO SPINAL NEEDLE	E-SPN-T1890E E-SPN-T2090E E-SPN-T2190E E-SPN-T2290E E-SPN-T2590E E-SPN-T2790E	E-SPN-T1890E E-SPN-T2090E E-SPN-T2190E E-SPN-T2290E E-SPN-T2590E E-SPN-T2790E	Nhật Bản	Nipro Medical Industries Ltd.	Đầu kim 3 mặt vát, bén. Thiết kế lăng kính pha lê phản quang trong chuỗi kim. - Thành kim mỏng - Đốc kim Polypropylene (PP) trong suốt, có nhiều rãnh ngang. - Tối thiểu 6 kích cỡ: các số từ 18G đến 27G	Cái	20 cái/hộp	5.000	18.880	94.400.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ THANH HÓA
55	PP25 00389 813	Kim gây tê đám rối thần kinh, 100mm	2526 BV- VT- 70	Kim gây tê đám rối thần kinh, 100mm	Kim gây tê đám rối thần kinh	HXNB-21100A HXNB-21100BP	HXNB-21100A HXNB-21100BP	Trung Quốc	Jiangsu Province Huaxing Medical Apparatus Industry co., Ltd	- Kim G21 dài 100 mm $\pm$ 5%, cách điện, có vạch đánh dấu mỗi 1 cm trên thân kim giúp ước lượng chiều dài thần kinh đang nằm trong cơ thể bệnh nhân, có đánh dấu 1 vòng tròn tại 5cm và 2 vòng tròn tại 10cm, mặt vát kim 30°. Thân kim phủ 1 lớp pha lê trong suốt. - Có dây nối bơm thuốc - Tương thích với máy kích thích thần kinh Stimuplex - Điểm hiển thị trên siêu âm VS $\geq$ 7	Cái	01 cái/túi	200	163.800	32.760.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VIỆT NAM
56	PP25 00389 814	Kim gây tê đám rối thần kinh, 50mm	2526 BV- VT- 71	Kim gây tê đám rối thần kinh, 50mm	Kim gây tê đám rối thần kinh	HXNB-22050A HXNB-22050BP	HXNB-22050A HXNB-22050BP	Trung Quốc	Jiangsu Province Huaxing Medical Apparatus Industry co., Ltd	- Kim G22 dài 50 mm $\pm$ 5%, cách điện, có vạch đánh dấu mỗi 1 cm trên thân kim giúp ước lượng chiều dài thần kinh đang nằm trong cơ thể bệnh nhân, có đánh dấu 1 vòng tròn tại 5cm và 2 vòng tròn tại 10cm, mặt vát kim 30°. Thân kim phủ 1 lớp pha lê trong suốt. - Có dây nối bơm thuốc - Tương thích với máy kích thích thần kinh Stimuplex - Điểm hiển thị trên siêu âm VS $\geq$ 7	Cái	01 cái/túi	500	161.700	80.850.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VIỆT NAM

57	PP25 00389 815	Kim chạy thận nhân tạo 16G	2526 BV- VT- 72	Kim chạy thận nhân tạo 16G	Kim chạy thận nhân tạo	A.V.Fistula Needle Sets	Trustmed	Trung Quốc	JIANGXI SANXIN MEDTEC CO.,LTD	* Kim - Kim: thép không gỉ - Chiều dài kim: 25mm - Đầu kim 3 mặt vát hình chữ V - Thành kim phủ silicone * Dây gắn với kim - Dây nối bằng nguyên liệu Polyvinylchloride, không chứa PYROGENIC và không LATEX - Chiều dài dây nối: 300mm - Đầu nối với dây máu trong suốt làm từ Polycarbonate - Cánh bướm xoay. Trên cánh có gờ chống trượt	Cái	500 cái/ thùng	40.000	3.830	153.200.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ ALPHAM ED
58	PP25 00389 816	Kim chạy thận nhân tạo	2526 BV- VT- 73	Kim chạy thận nhân tạo	Kim chạy thận nhân tạo	A.V.Fistula Needle Sets	Trustmed	Trung Quốc	JIANGXI SANXIN MEDTEC CO.,LTD	- Thành kim làm bằng thép không gỉ. - Chiều dài kim: 1 inch, chiều dài dây dẫn: 300 mm, đường kính 16G, có mắt, có kẹp, có cánh. - Kim được phủ silicon - Dây gắn với kim làm bằng nguyên liệu Polyvinylchloride.	Cái	500 cái/ thùng	40.000	3.830	153.200.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ ALPHAM ED
59	PP25 00389 817	Kim chạy thận nhân tạo	2526 BV- VT- 74	Kim chạy thận nhân tạo	Kim lọc thận	01-902 01-901	01-902 01-901	Trung Quốc	Zhejiang Kindly Medical Devices Co., Ltd.	- Kim làm bằng thép không gỉ - Kim có cánh. Cánh được định vị cố định. - Đầu kim có 3 mặt vát - Mặt sau có lỗ - Cờ: 16G ; 17G - Chiều dài dây gắn với kim: 300 (mm) - Đường kính ngoài: 5,5mm; đường kính trong: 3,5mm - Có khóa chặn dòng tức thì	Cái	50 cái/ hộp, 500 cái/ thùng	40.000	4.100	164.000.000	CÔNG TY TNHH THUẬN G MẠI ĐẦU TƯ VIỆT NAM
60	PP25 00389 818	Kim chạy thận nhân tạo 16G	2526 BV- VT- 75	Kim chạy thận nhân tạo 16G	Kim chạy thận nhân tạo	A.V.Fistula Needle Sets	Trustmed	Trung Quốc	JIANGXI SANXIN MEDTEC CO.,LTD	- Kim: thép không gỉ - Chiều dài kim: 25mm - Đường kính trong kim: 1,45mm - Đường kính ngoài kim: 1,60mm - Đầu kim 3 mặt vát hình chữ V, mặt sau có khe mắt - Thành kim phủ silicone * Dây gắn với kim - Chất liệu: Polyvinylchloride - Chiều dài dây nối: 300mm - Đường kính trong dây: 3,5mm - Đường kính ngoài dây: 5,5mm - Đầu nối với dây máu trong suốt làm từ Polycarbonate - Cánh bướm xoay. Trên cánh có gờ chống trượt - Đầu nối Luerlock	Cái	500 cái/ thùng	40.000	3.830	153.200.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ ALPHAM ED

61	PP25 00389 819	Kim sinh thiết tủy xương	2526 BV- VT- 76	Kim sinh thiết tủy xương	GB1 Bone and Bone Marrow Biopsy Needle	B-B500810	GMT	Trung Quốc	German Medical Technolog y (Beijing) Co., Ltd.	- Cờ kim: 8G - Chiều dài kim: 10 cm, kích thước nòng kim 4,0 mm - Vật liệu chính: Thép không gỉ, ABS, TPPE - Đầu kim được thiết kế kiểu Trocar và kim dạng ống (cannula) mài sắc kiểu 5 cạnh giúp chọc qua vỏ xương và tiến sâu vào tủy xương dễ dàng, ít tổn thương - Kim thông dạng trụ giúp dễ dàng hút, đẩy mảnh xương và giữ toàn vẹn mẫu tủy xương thu được - Phương pháp tiệt trùng: Ethylene Oxide - Độ sâu xâm nhập của kim: 60 mm - Tải trọng: 60 N - Độ biến dạng tối đa: 0.35 mm - Lực xâm nhập: ≤ 10.0 N - Nhiệt độ bảo quản: 0 - 40 độ C	Chiếc	Hộp 5 chiếc	150	224.000	33.600.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ THANH HÓA
62	PP25 00389 820	Kim sinh thiết các số, các cờ	2526 BV- VT- 77	Kim sinh thiết các số, các cờ	Kim sinh thiết tương thích súng sinh thiết DeltaCut	315S120100, 315S120150, 315S120200, 315S120250, 315S120280, 315S160100, 315S160150, 315S160200, 315S210100, 315S210150	Pajunk GmbH Medizintechnologie	Đức	Pajunk GmbH Medizintechnologie	Tay cầm bằng nhựa, thân kim bằng thép không gỉ, gồm 2 kim đồng trục có thể tháo rời, có khóa an toàn khi chưa sử dụng, thân kim được đánh dấu chiều sâu. Có tối thiểu các cờ: 14G, 16G, 18G. Chiều dài có tối thiểu các kích thước: 100mm, 150mm, 200mm, 250mm. Tương thích với súng sinh thiết DeltaCut hoặc tương đương.	Cái	1 cái/túi	50	780.000	39.000.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM AN PHÚC
63	PP25 00389 821	Bộ kim chọc tạo đường thông cửa chủ trong gan qua đường tĩnh mạch cánh	2526 BV- VT- 78	Bộ kim chọc tạo đường thông cửa chủ trong gan qua đường tĩnh mạch cánh	Bộ kim chọc tạo đường thông cửa chủ trong gan qua đường tĩnh mạch cánh,	TPS005; TPS006.	Scorpion® Portal Vein Access;	Hoa Kỳ	Argon Medical Devices, Inc.	Đầu kim chọc có thể quan sát trên nhiều phương thức hình ảnh khác nhau. Có vị trí đánh dấu trên ống thông mang que chọc. Kim chọc bằng Nitinol. Cờ kim chọc: 17G hoặc 0.040". Bộ kim chọc bao gồm tối thiểu các bộ phận: - Ống chứa cứng - Ống thông dẫn đường - Kim chọc - Ống thông chứa kim chọc - Ống thông đầu kiểu MPA	cái	1 Cái/ 1 hộp	40	24.900.000	996.000.000	CÔNG TY TNHH THIỆN VIỆT

64	PP25 00389 822	Ống thông 7cm đốt tĩnh mạch đồng nhanh ít xâm lấn bằng sóng cao tần	2526 BV- VT- 79	Ống thông 7cm đốt tĩnh mạch đồng nhanh ít xâm lấn bằng sóng cao tần	Ống thông tĩnh mạch Closurefast	CF7-3-60, CF7-7-60, CF7-7-100, CF6-8-60, CF6-8-100	ClosureFast Endovenous Radiofrequency Ablation (RFA) Catheter	Mexico	Covidien	Ống thông tĩnh mạch sử dụng sóng cao tần, chiều dài đầu đốt có các kích thước 3cm, 7cm, 8cm đường kính đầu đốt là 2.0mm, 2.3mm, luôn phát nhiệt ổn định ở 120 độ C. Tương thích với dụng cụ mở đường có đường kính trong tối thiểu 6F, 7F Tương thích với dây dẫn 0.025" (0.64mm). Chiều dài ống thông 60cm hoặc 100cm. Tương thích với máy Closure RFG Radiofrequency Generator	Cái	1 cái/ hộp	150	13.000.000	1.950.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VẬT TƯ Y TẾ
65	PP25 00389 823	Kim đốt sóng cao tần đơn cực, đầu đốt cố định	2526 BV- VT- 80	Kim đốt sóng cao tần đơn cực, đầu đốt cố định	Kim đốt sóng cao tần đơn Big-Tip; Kim đốt sóng cao tần đơn RFT	BT xxxx; BT xxxxP; BTW xxxx; BTM xxxxQ; BTM xxxxR; RFT xxxLN; RFT xxxN	Big-Tip/ Thyblate	Hàn Quốc	RF Medical Co., Ltd.	- Kim đốt sóng cao tần đơn, đầu đốt có định ứng dụng dùng cho u gan, u tuyến giáp, trĩ, u phổi, u thận, u vú và u xơ tử cung - Điện cực có hệ thống làm mát bên trong. - Đường kính kim các cỡ 15G, 16G, 17G, 18G, 19G - Chiều dài thân kim các cỡ 6cm, 7cm, 10cm, 15cm, 20cm, 25cm, 30cm và 35cm - Chiều dài đầu hoạt động (đầu phát nhiệt): 3mm, 5mm, 7mm, 10mm, 15mm, 20mm, 25mm, 30mm, 35mm và 40mm - Thân kim có vạch đánh dấu chiều dài	cái	1 cái/ hộp	50	16.380.000	819.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ ĐẠI DƯƠNG
66	PP25 00389 824	Kim đốt sóng cao tần đơn, đầu đốt tưới nước, cảm biến nhiệt độ kép	2526 BV- VT- 81	Kim đốt sóng cao tần đơn, đầu đốt tưới nước, cảm biến nhiệt độ kép	Kim đốt sóng cao tần đơn, điều chỉnh được chiều dài đầu đốt - V-Tip™ (Variable Exposure Length Tip); Kim đốt sóng cao đơn điều chỉnh được chiều dài hoạt động THYBLATE- V	VCT xxxXB; VCTM xxxXB; VCTW xxxXB; RFTV xxxXV; RFTVO xxxXV; RFTVS xxxXV	V-Tip/ Thyblate-V	Hàn Quốc	RF Medical Co., Ltd.	- Kim đốt sóng cao tần đơn, điều chỉnh được chiều dài hoạt động ứng dụng dùng cho u tuyến giáp, u gan, u phổi, u thận, u xương, u xơ tử cung và tiền liệt tuyến - Điện cực có hệ thống làm mát bên trong. - Đường kính kim các cỡ: 15G; 16G; 17G; 18G - Chiều dài thân kim các cỡ: 7cm 10cm; 12cm; 15cm; 20cm; 25cm; 30cm; 35cm. - Chiều dài đầu hoạt động có thể điều chỉnh từ 0,38cm đến 4cm. Có thể thay đổi chiều dài đầu hoạt động trên cùng một kim chỉ bằng nút gạt tay hoặc xoay núm ở đầu kim. - Thân kim có vạch đánh dấu chiều dài	cái	1 cái/ hộp	10	20.600.000	206.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ ĐẠI DƯƠNG

67	PP25 00389 825	Ống thông và đốt suy tĩnh mạch bằng sóng cao tần RF	2526 BV- VT- 82	Ống thông và đốt suy tĩnh mạch bằng sóng cao tần RF	Ống thông và đốt suy tĩnh mạch bằng sóng cao tần RF	VVT-xx; VVT-xxx; VVT-xxxx	VeinCLEA R™ Catheter	Hàn Quốc	RF Medical Co., Ltd.	- Ống thông (Catheter) đốt suy tĩnh mạch bằng sóng cao tần - Loại chất liệu Alloy52 - Phù hợp với catheters 7Fr. - Tương thích với dây dẫn 0.025". - Chiều dài đầu sinh nhiệt: 1.0; 1.5; 2; 3; 7 (cm). - Chiều dài ống thông: 45; 60; 70; 90; 100 (cm)	cái	1 cái/ hộp	10	11.480.000	114.800.000	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ ĐẠI DƯƠNG
----	----------------------	---	--------------------------	---	---	------------------------------	----------------------------	-------------	----------------------------	---	-----	---------------	----	------------	-------------	--

68	PP25 00389 826	Kim đốt sóng cao tần tuyến giáp, u gan	2526 BV- VT- 1111	Kim đốt sóng cao tần tuyến giáp, u gan	Kim đốt sóng cao tần	Loại 18G: CRF-U1005S; CRF-U1007S; CRF- U1010S; CRF-U1015S; CRF- U1020S; CRF-U1030S; CRF- U1505S; CRF-U1507S; CRF- U1510S; CRF-U1515S; CRF- U1520S; CRF-U1530S; CRF- U2007S; CRF-U2010S; CRF- U2015S; CRF-U2020S; CRF-U2030S; - Loại 17G: CRF-U1507; CRF-U1510; CRF-U1520; CRF-U1525; CRF-U1530; CRF-U1535; CRF-U1540; CRF-U1545; CRF-U1550; CRF-U2010; CRF-U2020; CRF-U2025; CRF-U2030; CRF-U2035; CRF-U2040; CRF-U2045; CRF-U2050; CRF-U2510; CRF-U2520;	ElectrodeC RF	UNITED STATES (Mỹ)	Cambridge Interventio nal LLC	- Loại kim đầu phát nhiệt cố định với có hệ thống làm lạnh bên trong. - Đầu kim sắc nhọn, có ba mặt vát. - Đường kính kim 18G có: + Chiều dài thân kim từ 7cm đến 17cm (chi tiết có: 7cm; 12cm; 17cm), độ dài đầu phát nhiệt từ 0.5cm đến 3cm (chi tiết 0.5cm; 0.7cm; 1cm; 1.5cm; 2cm; 3cm) - Đường kính kim 17G có: + Chiều dài thân kim từ 17cm đến 27cm (chi tiết có: 17cm; 22cm; 27cm) độ dài đầu phát nhiệt từ 0.7cm đến 5cm (chi tiết: 0.7cm; 1cm; 2cm; 2.5cm; 3cm; 3.5cm; 4cm; 4.5cm; 5cm) - Điện áp định mức tối đa của kim đốt: 180V. - Xuất xứ: UNITED STATES (Mỹ) thuộc nhóm nước G7.	Cài	Cài/túi	80	17.850.000	1.428.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VIỆT PHÁP
69	PP25 00389 827	Kim laser nội mạch, đầu đốt, đây đốt, ống thông laser nội mạch các loại, các cỡ	2526 BV- VT- 83	Kim laser nội mạch, đầu đốt, dây đốt, ống thông laser nội mạch các loại, các cỡ	- Ống thông (dây đốt) Laser RINGLIGHT FIBER PROBE IR 1.8mm; - Ống thông (dây đốt) Laser RINGLIGHT SLIM FIBER PROBE IRH 1.0mm	ORLF000003; ORLF000005	RINGLIGHT FIBER PROBE IR 1.8mm; RINGLIGHT SLIM FIBER PROBE IRH 1.0mm	Pháp	LSO Medical SAS	Đầu đốt laser nội mạch gồm sợi quang học với đường kính trong 600µm và 400µm - Máy có Thẻ lưu trữ thông tin bệnh nhân - Chiều dài của ống thông 2,5m - Đường kính dây 600µm ; 400 µm - Đường kính đầu phát nhiệt 1,8mm ; 1,0mm - Tương thích với introducers: 4F; 5F; 6F - Điều trị mọi loại tĩnh mạch - Tương thích với máy Endotherme™ 1470	cái	01 Cái/túi	200	10.980.000	2.196.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN HANME DIC VIỆT NAM
70	PP25 00389 828	Bộ kim chọc sinh thiết trong gan qua đường tĩnh mạch cánh, các loại các cỡ	2526 BV- VT- 84	Bộ kim chọc sinh thiết trong gan qua đường tĩnh mạch cánh, các loại các cỡ	Bộ kim chọc sinh thiết trong gan qua đường tĩnh mạch cánh, các loại các cỡ: TLAB Transjugular Liver Biopsy.	TL-18N; TL-18S; TL-18C; TL-19N; TL-19S; TL-19.	TLAB Transjugula r Liver Biopsy.	Hoa Kỳ	Argon Medical Devices, Inc.	Được thiết kế để lấy sinh thiết qua tĩnh mạch gan và tạo điều kiện lý tưởng giữa kim và vị trí lấy mẫu gan. Đầu kim tối thiểu 2 cỡ: 18G, 19G; Tương thích dụng cụ mở đường: 7F.	Bộ	1 Bộ/ 1 hộp	5	18.000.000	90.000.000	CÔNG TY TNHH THIỆN VIỆT

71	PP25 00389 829	Kim châm cửu vô trùng đùng một lần	2526 BV- VT- 85	Kim châm cửu vô trùng đùng một lần	Kim châm cửu vô trùng đùng 1 lần	Tianxie	Tianxie	Trung Quốc	Suzhou Tianxie	Kim cô khuyên, thân kim làm bằng thép, dẫn điện tốt. Được đồng gói Vô trùng.	Cái	100 cái/hộp	200.000	233	46.600.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
72	PP25 00389 830	Bộ dây truyền dịch sử dụng một lần kim cánh bướm	2526 BV- VT- 86	Bộ dây truyền dịch sử dụng một lần kim cánh bướm	Bộ dây truyền dịch PMIH sử dụng một lần kim cánh bướm	PMIH: KCB	MPV	Việt Nam	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam	Van khóa điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh; Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn; Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm đeo, dai, độ đàn hồi cao, không gây gấp khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây dẫn $\geq$ 1500mm. Dây truyền dịch kèm kim 2 cánh bướm. Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay	Bộ	1 bộ/ túi 500 bộ/ kiện	800.000	2.354	1.883.200.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
73	PP25 00389 831	Dây truyền máu	2526 BV- VT- 87	Dây truyền máu	Dây truyền máu	DMSX-3	Zibo Eastmed	Trung Quốc	Zibo Eastmed Healthcare Products Co., Ltd	Dây truyền máu có cổng kết nối vận xoắn Luer Lock. Có chức năng đuổi khí tự động. Màng lọc tiểu phân 200 μ m, diện tích màng lọc 15cm ² , dây dài $\geq$ 180cm. Chịu áp suất tối đa 1500mmHg. Không chứa DEHP	Bộ	1 bộ/ túi 500 bộ/ kiện	40.000	4.460	178.400.000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐƯỢC PHẨM LAN TIỀN
74	PP25 00389 832	Dây nối truyền dịch truyền cán quang 75cm	2526 BV- VT- 88	Dây nối truyền dịch truyền cán quang 75cm	Dây nối bơm tiêm điện MPV	MPV	MPV	Việt Nam	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam	Dây nối truyền thuốc cán quang, dài 75cm	Chiếc	1 chiếc/ túi	14.000	2.869	40.166.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

75	PP25 00389 833	Bộ khóa ba ngã đề điều hướng dịch chuyển có dây nối	2526 BV- VT- 89	Bộ khóa ba ngã đề điều hướng dịch chuyển có dây nối	Khóa 3 chắc kèm dây nối	9000 Ex	Wellmed	Ấn Độ	Wellmed Internation al Industries Pvt.,Ltd	- Làm bằng nhựa chất lượng cao dùng trong y tế PC, không gây độc, gây sốt, không gây gập hoặc chảy nước. - Chịu được áp lực tối thiểu 5 bar (72psi). - Khóa luer ở đầu khóa - Không tương tác khi truyền với các loại nhũ dịch, dịch béo hay các loại thuốc. - Dây nối dài 10cm - 30cm	Cái	25 cái/túi	20.000	3.165	63.300.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
76	PP25 00389 834	Khóa ba chắc không dây	2526 BV- VT- 90	Khóa ba chắc không dây	Khóa ba chắc	PLUSWAY	Mediplus	Ấn Độ	Mediplus (India) Limited	- Làm bằng nhựa chất lượng cao dùng trong y tế PC, không gây độc, gây sốt, không gây gập hoặc chảy nước. - Khóa luer ở đầu khóa - Không tương tác khi truyền với các loại nhũ dịch, dịch béo hay các loại thuốc. - Chịu được áp lực tối thiểu 5 bar (72psi).	Cái	100 Cái/ Thùng	5.000	2.150	10.750.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ AN SINH
77	PP25 00389 835	Găng tay không bột	2526 BV- VT- 91	Găng tay không bột	Găng kiểm tra dùng trong y tế	GKT KB- TXT	BEE GLOVE	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI NGÔI SAO	Găng tay không có bột làm từ cao su tự nhiên, màu trắng tự nhiên trơn hoặc có nhám đầu ngón tay, có tay gấp, độ cong phù hợp, độ đàn hồi tốt.	đôi	50 Đôi/ Hộp	10.000	1.080	10.800.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ AN SINH
78	PP25 00389 836	Găng kiểm tra dùng trong y tế	2526 BV- VT- 92	Găng kiểm tra dùng trong y tế	Găng kiểm tra dùng trong y tế hiệu Bce glove	GKT-BEE	BEE GLOVE	Việt Nam	Công ty TNHH sản xuất thương mại Tấn Xuân Tâm	Sản xuất từ cao su thiên nhiên Latex 60 % HA, Màu trắng tự nhiên của cao su. - Sử dụng 1 lần. - Chưa tiệt trùng a) Kích thước - Chiều dài: ≥ 240 mm - Chiều dày ngón tay ≥ 0.1 mm - Chiều dày lòng bàn tay ≥ 0.08 mm - Chiều rộng lòng bàn tay: + Size XS: ≤ 82 mm; Size S: 83 ± 5 mm; Size M: 95 ± 5 mm; Size L: 102 ± 6 mm b) Chỉ tiêu cơ lý tính - Lực kéo đứt: Trước và sau già hóa: ≥ 7 N - Độ đàn hồi khi đứt: Trước và sau già hóa: ≥ 670 % c) Chỉ tiêu lỗ thủng: AQL 1.5 d) Phấn bột bấp chống dính, 80 ± 20 mg/chiếc (tối đa 10 mg/dm ²) e) Hàm lượng protein: ≤ 200 µg/g/1 chiếc.	Đôi	50 đôi/ hộp	2.000.000	905	1.810.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

79	PP25 00389 837	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng	2526 BV- VT- 93	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng	Găng phẫu thuật tiệt trùng các số	GPT	Tân Xuân Tâm	Việt Nam	Công ty TNHH SX TM Tân Xuân Tâm	Sản xuất từ cao su thiên nhiên Latex 60 % HA, Màu trắng tự nhiên của cao su. - Sử dụng 1 lần. - Phân biệt tay trái và tay phải. - Đã tiệt trùng. a) Kích thước: - Chiều dài: ≥ 282 mm - Chiều dày ngón tay ≥ 0.2 mm - Chiều dày lòng bàn tay ≥ 0.18 mm - Chiều rộng lòng bàn tay: + Size 6.5: 83 ± 5 mm; Size 7.0: 89 ± 5 mm; Size 7.5: 95 ± 5 mm; Size 8.0: 102 ± 6 mm b) Chỉ tiêu cơ lý tính - Lực kéo đứt: Trước và sau già hóa: ≥ 12 N - Độ giãn dài khi đứt: Trước và sau già hóa: ≥ 700 % c) Chỉ tiêu lỗ thủng: AQL 1.5 d) Bột bô trơn: 100 ± 20 mg/chiếc (tối đa 10 mg/dm ²) e) Hàm lượng protein: ≤ 200 µg/g/1 chiếc.	Đôi	1 Đôi/ Túi, 50 Đôi/ Hộp	50.000	2.540	127.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ AN SINH
80	PP25 00389 838	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng các số	2526 BV- VT- 94	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng các số	Găng phẫu thuật tiệt trùng các số	GPT	Tân Xuân Tâm	Việt Nam	Công ty TNHH SX TM Tân Xuân Tâm	Thành phẩm latex cao su có hàm lượng Protein thấp.. Có các số từ 6 đến 8.5.. Cỡ số (rộng; dài tối thiểu): Cỡ 6 (≤ 82 mm; 275mm); Cỡ 6,5 (83 ± 5 mm; 275mm); Cỡ 7 (89 ± 5 mm; 282mm); Cỡ 7,5 (95 ± 5 mm; 282 mm); Cỡ 8 (102 ± 6 mm; 282mm); Cỡ 8,5 (108 ± 6 mm; 282mm) - Lực kéo đứt tối thiểu trước khi già hóa: $\geq 12,5$ N - Lực kéo đứt tối thiểu sau khi già hóa: $\geq 9,5$ N - Độ giãn dài tối thiểu khi đứt trước khi già hóa: ≥ 700 % - Độ giãn dài tối thiểu khi đứt sau khi già hóa: ≥ 550 % - Độ bền kéo tối thiểu trước khi già hóa: 24 MPa - Độ bền kéo tối thiểu sau khi già hóa: 18 MPa	Đôi	1 Đôi/ Túi, 50 Đôi/ Hộp	100.000	2.540	254.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ AN SINH

81	PP25 00389 839	Ống nuôi ăn qua mũi	2526 BV- VT- 95	Ống nuôi ăn qua mũi	Ống thông dạ dày silicone	I02308; I02310; I02312; I02314; I02316; I02318	SILICONE LEVIN TUBE	Đài Loan	Pacific Hospital Supply Co., Ltd/ Đài Loan	Ống thông làm bằng silicone 100%. - Đầu tip phản quang màu xanh, thiết kế hình nón - Cuối ống được đúc bằng các mắt đối nhau (≥ 3 mắt) - Kích cỡ: tối thiểu từ 8Fr đến 18Fr. - Chiều dài: tối thiểu từ 70cm đến 120cm - Có sợi cân quang dọc theo ống - Có nắp đậy (chất liệu 100% silicon) đậy đậy lại khi không bơm thức ăn.	Ống	1 túi/1 cá i	1.000	140.000	140.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN EYE
82	PP25 00389 840	Túi đựng nước tiểu 2000ml	2526 BV- VT- 96	Túi đựng nước tiểu 2000ml	Túi đựng nước tiểu 2000ml	M3	M3	Việt Nam	Công ty TNHH Vật Tư Y Tế Omega	Dung tích ≥ 2000 ml. Có bảng ghi thông tin bệnh nhân; Phấn vạch rõ ràng. Đảm bảo kín không rò rỉ. Đóng gói vô trùng.	Bộ	1 Cái/ túi	20.000	3.480	69.600.000	CÔNG TY TNHH Y TẾ NHẬT MINH MEDICAL

83	PP25 00389 841	Túi máu ba 250ml, loại đỉnh - đỉnh	2526 BV- VT- 97	Túi máu ba 250ml, loại đỉnh - đỉnh	Túi máu ba có dung dịch bảo quản CPD/SAG-M	OTS-250SS	CPD/ SAG- M Triple Blood Bag 250ml	Trung Quốc	Jiacing Tianhe Pharmaceu tical Co., Ltd.	- Bộ túi máu vô trùng, dùng để thu thập và bảo quản thành phần máu - Kim lấy máu cỡ 16G, có nắp đậy. - Bộ phận bao đầu kim, đảm bảo an toàn sau khi lấy máu - Bộ phận lấy mẫu chân không bao gồm: túi lấy mẫu, kim lấy mẫu chân không và giá cố định ống nghiệm - Chiều dài đường ống thu thập máu: dài 1.100mm (gồm đoạn từ kim lấy máu đến chạc Y lấy mẫu 250 mm và đoạn từ chạc Y đến túi thu thập máu 850 mm), trên đường ống có 12 đoạn mã số - Hệ thống gồm 3 túi: a. Túi 1: Túi chứa 35ml dung dịch chống đông CPD, dùng để thu thập máu toàn phần. + Dung tích: 250ml + Chiều dài đường ống từ túi 1 đến chạc chữ Y nối ba túi: dài 300mm, trên đường ống có 4 đoạn mã số b. Túi 2: Túi rỗng bảo quản thành phần máu + Dung tích: 250ml + Chiều dài đường ống từ túi 2 đến chạc chữ Y nối ba túi: dài 300mm, trên đường ống có 4 đoạn mã số c. Túi 3: Túi chứa 56ml dung dịch bảo quản hồng cầu SAGM + Dung tích: 250ml + Chiều dài đường ống từ túi 3 đến chạc chữ Y nối ba túi: dài 300mm, trên đường ống có 4 đoạn mã số + Dung dịch bảo quản hồng cầu giúp bảo quản khối hồng cầu đến 42 ngày ở 4°C ± 2°C	Túi	36 túi/ thùng	6.000	86.688	520.128.000	CÔNG TY CÓ PHẦN MEDCOMTECH
84	PP25 00389 842	Túi máu ba 250ml	2526 BV- VT- 98	Túi máu ba 250ml	Túi máu TRO- DONEX 3 safety	92079	TRO- DONEX 3 safety	Đức	Troge Medical GmbH	1. Túi máu 250ml - Túi và ống dẫn bằng PVC, chất hòa dẻo DEHP - Kim bằng thép không gỉ 16G phủ silicone - Nắp chụp kim và đầu nối chữ U bằng polypropylen 2. Tính năng: Thẻ tích các túi đều 250ml như nhau - Hệ thống túi có túi lấy mẫu đem đi xét nghiệm - Túi 1 chứa 63ml CPD lưu trữ toàn bộ máu tối đa 35 ngày - Túi 2 rỗng - Túi 3 chứa 100 ml SAGM lưu trữ hồng cầu tối đa 42 ngày	Túi	10 Túi / Thùng	3.000	159.000	477.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC VINAPHAM

85	PP25 00389 843	Túi lấy máu ba loại đỉnh - đỉnh 250ml có kèm bộ lấy chẩn không	2526 BV- VT- 99	Túi lấy máu ba loại đỉnh - đỉnh 250ml có kèm bộ lấy chẩn không	Túi máu ba có dung dịch bảo quản CPD/SAG-M	TS-250TT-S	WEGO	Trung Quốc	Shandong Weigao Group Medical Polymer Co., Ltd	Bao gồm 3 túi: Kích thước túi: + Chiều cao bên trong: 141 ± 5 mm và chiều rộng bên trong: 120 ± 5 mm + Chiều cao bên ngoài: 201 ± 5 mm và chiều rộng bên ngoài: 130 ± 5 mm * Túi 1 (Túi chính): - Dung tích 250ml (dung tích tối đa là 300ml). - Túi chứa 35 ml dung dịch chống đông CPD. - Ống lấy máu dài khoảng $980\text{mm} \pm 40$ mm, có kẹp dễ khóa. - Có ngả lấy mẫu chẩn không. Túi đựng mẫu có dung tích 30ml đến 35ml. - Kim lấy máu cỡ 16G, có nắp bảo vệ. - Chiều dài từ túi 1 đến khớp nối chữ Y: 260 ± 15 mm * Túi 2 (Túi chuyển 1): - Dung tích 250 ml (dung tích tối đa là 300ml). - Chiều dài dây từ khớp nối chữ Y tới túi 2: 260 ± 15 mm * Túi 3 (Túi chuyển 2): - Dung tích 250 ml, chứa 56 ml dung dịch bảo quản SAGM để bảo quản hồng cầu - Chiều dài dây từ khớp nối chữ Y tới túi 3: 260 ± 15 mm Sức bền của túi: Sức bền nhiệt độ (Thermal resistance) trong khoảng -80 độ C tới 37 độ C ± 2 độ C.	túi	2 Túi/ Gói	5.000	88.250	441.250.000	CÔNG TY CỎ PHÂN DƯỢC PHẨM VIỆT BẮC
86	PP25 00389 844	Túi máu ba 350ml	2526 BV- VT- 100	Túi máu ba 350ml	Túi máu TRO- DONEX 3 safety	92086	TRO- DONEX 3 safety	Đức	Troge Medical GmbH	1. Túi máu 350ml - Túi và ống dẫn bằng PVC, chất hóa dẻo DEHP - Kim bằng thép không gỉ 16G phủ silicone - Nắp chụp kim và đầu nối chữ U bằng polypropylen 2. Tính năng: Thể tích các túi đều 350ml như nhau - Hệ thống túi có túi lấy mẫu đem đi xét nghiệm - Túi 1 chứa 63ml CPD lưu trữ toàn bộ máu tối đa 35 ngày - Túi 2 TOTM cho việc lưu trữ tiểu cầu lên đến 5 ngày - Túi 3 chứa 100 ml SAGM lưu trữ hồng cầu tối đa 42 ngày	Túi	10 Túi / Thùng	11.000	159.000	1.749.000.000	CÔNG TY CỎ PHÂN DƯỢC VINAPHAM

87	PP25 00389 845	Túi máu ba 350ml, loại đỉnh - đỉnh	2526 BV- VT- 101	Túi máu ba 350ml, loại đỉnh - đỉnh	Túi máu ba có dung dịch bảo quản CPD/SAG-M	TS-350TT-S	WEGO	Trung Quốc	Shandong Weigao Group Medical Polymer Co., Ltd	- Bộ túi máu vô trùng, dùng để thu thập và bảo quản thành phần máu - Kim lấy máu cỡ 16G, có nắp đậy. - Bộ phận bao đầu kim, đảm bảo an toàn sau khi lấy máu. - Bộ phận lấy mẫu chân không bao gồm: túi lấy mẫu, kim lấy mẫu chân không và giá cố định ống nghiệm - Chiều dài đường ống thu thập máu: dài 980mm ± 40mm, trên đường ống có 12 đoạn mã số - Hệ thống gồm 3 túi: a. Túi 1: Túi chứa 49ml dung dịch chống đông, dùng để thu thập máu toàn phần. + Dung tích: 350ml + Chiều dài đường ống từ túi 1 đến chạc chữ Y nối ba túi: dài 260mm ± 15mm, trên đường ống có 4 đoạn mã số b. Túi 2: Túi rỗng bảo quản thành phần máu + Dung tích: 350ml + Chiều dài đường ống từ túi 2 đến chạc chữ Y nối ba túi: dài 260mm ± 15mm, trên đường ống có 4 đoạn mã số c. Túi 3: Túi chứa 78ml dung dịch bảo quản hồng cầu + Dung tích: 350ml + Chiều dài đường ống từ túi 3 đến chạc chữ Y nối ba túi: dài 260mm ± 15mm, trên đường ống có 4 đoạn mã số + Dung dịch bảo quản hồng cầu giúp bảo quản khối hồng cầu đến 42 ngày ở nhiệt độ 2oC đến 6oC	Túi	2 Túi/ Gói	21.000	101.500	2.131.500.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT BẮC
----	----------------------	---	---------------------------	--	---	------------	------	---------------	---	---	-----	---------------	--------	---------	---------------	--

88	PP25 00389 849	Túi lấy máu bốn loại đỉnh - đỉnh 350ml	2526 BV- VT- 106	Túi lấy máu bốn loại đỉnh - đỉnh 350ml	Túi máu bốn	QS-350TT- S-B	WEGO	Trung Quốc	Shandong Weigao Group Medical Polymer Co., Ltd	Túi máu bốn đỉnh-đỉnh 350 ml với túi buffy coat, các túi có chất liệu PVC-DEHP - Túi 1: + Dung tích 350ml, chứa 49 ml CPD + Ống lấy máu dài khoảng 980mm $\pm$ 40mm, có 12 mã số + Có bộ lấy mẫu bằng ống chân không và túi để lấy mẫu dung tích 30ml. + Kim lấy máu cỡ 16G và chiều dài kim 37 $\pm$ 0,5 mm, có nắp bảo vệ + Chiều dài dây từ túi 1 tới khớp nối chữ Y thứ nhất: 425 $\pm$ 20mm với 4 mã số - Túi 2 (Túi buffy coat): + Dung tích 100 ml + Chiều dài dây từ khớp nối chữ Y tới túi 2: 260 $\pm$ 15mm với 4 mã số + Kích thước túi trong 132 $\pm$ 5 mm và 100 $\pm$ 5 mm; kích thước túi ngoài 156 $\pm$ 5 mm và 110 $\pm$ 5 mm - Túi 3: + Dung tích 350ml + Chiều dài dây từ khớp nối chữ Y thứ hai tới túi 3: 600 $\pm$ 25mm với 8 mã số - Túi 4: + Dung tích 350 ml, chứa 78 ml dung dịch SAGM + Chiều dài dây từ khớp nối chữ Y thứ hai tới túi 4: 260 $\pm$ 15mm với 04 mã số - Kích thước túi 1,3,4: kích thước trong 150 $\pm$ 5 mm và 120 $\pm$ 5 mm; kích thước ngoài 217 $\pm$ 5 mm và 130 $\pm$ 5 mm	Túi	2 Túi/ Gói	5.000	142.500	712.500.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT BẮC
----	----------------------	---	---------------------------	--	-------------	------------------	------	---------------	---	--	-----	---------------	-------	---------	-------------	--

89	PP25 00389 850	Túi máu bồn đỉnh đỉnh 350ml	2526 BV- VT- 107	Túi máu bồn đỉnh đỉnh 350ml	Túi máu bồn 350ml, loại Đỉnh-Đỉnh, có dung dịch bảo quản CPD/SAG-M	OQSP- 350SS	CPD/SAG- M Quadruple Blood Bag 350ml	Trung Quốc	Jiaxing Tianhe Pharmaceu tical Co., Ltd.	Đạt tiêu chuẩn ISO, CE. Bộ túi máu bồn 350ml, sử dụng với bàn ép thủ công hoặc máy ép thành phần máu tự động. Kim lấy máu cỡ 16G. Có bộ phận bao đầu kim và bộ lấy mẫu chân không. Van khóa dạng bẻ trên đường ống thu thập máu Nhãn túi có barcode Dây lấy máu dài 1100mm (gồm đoạn từ kim lấy máu đến chạc Y lấy máu 250 mm và đoạn từ chạc Y đến túi thu thập máu 850 mm), có 12 đoạn mã số; đường kính ống dây: 3 x 4.5mm Có túi bảo quản tiểu cầu làm từ chất liệu PVC-TOTM (bảo quản tiểu cầu lên đến 5 ngày). Gồm 4 túi: Túi 1: Dung tích lưu trữ: 350ml. Chất liệu túi: PVC-DEHP. Chiều dài từ túi 1 đến chạc chữ Y là 450mm, có 6 đoạn mã số Túi 2: Túi rỗng dung tích: 100ml. Túi có dạng hình phễu (hình giọt nước). Chất liệu túi: PVC-DEHP Túi 3: Túi rỗng bảo quản thành phần máu. Dung tích: 350ml. Chất liệu túi: PVC-DEHP. Trên đường ống từ túi 3 đến chạc chữ Y có 8 đoạn mã số Túi 4: Túi chứa 78ml dung dịch bảo quản hồng cầu SAGM. Dung tích: 350ml. Chiều dài từ túi 4 đến chạc chữ Y là 300mm, có 4 đoạn mã số. Dung dịch SAGM giúp bảo quản khối hồng cầu lên đến 42 ngày ở 4oC ± 2oC Bảo quản được trong nhiệt độ từ 0 đến 30 độ C Sức bền ly tâm: 5000xg trong 10 phút Sức bền áp lực: 0.7 kg/cm2 trong 10 phút Sức bền nhiệt độ: từ -80oC đến 37oC±2oC	Túi	30 túi/ thùng	3,000	145.000	435.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN MEDCOMT ECH
90	PP25 00389 851	Túi tiết trùng dạng cuộn dẹt kích thước 200mm* 200m	2526 BV- VT- 109	Túi tiết trùng dạng cuộn dẹt kích thước 200mm*200m	Túi hấp tiết trùng loại dẹt 200mm x 200m	KMNHR- 200200	Anqing KangMing Na packaging Co., Ltd	Trung Quốc	Anqing KangMing Na packaging Co., Ltd	- Túi hấp tiết trùng loại dẹt dùng để đóng gói hấp tiết trùng các dụng cụ phẫu thuật và trang thiết bị y tế. - Túi hấp tiết trùng được làm từ giấy cấp y tế, màng trong suốt nhiều lớp PET/PP phù hợp với phương pháp tiết trùng bằng hơi nước và khí EO hoặc khí FORM nếu yêu cầu. - Kích thước: 200mm x 200m.	Cuộn	2 cuộn / thùng	200	450.801	90.160.200	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2

91	PP25 00389 852	Túi tiệt trùng dạng cuộn dệt kích thước 300mm*200m	2526 BV- VT- 110	Túi tiệt trùng dạng cuộn dệt kích thước 300mm*200m	Túi hấp tiệt trùng loại đẹp 300mm x 200m	KMNHR-300200	Anqing KangMing Na packaging Co., Ltd	Trung Quốc	Anqing KangMing Na packaging Co., Ltd	- Túi hấp tiệt trùng loại đẹp dùng để đóng gói hấp tiệt trùng các dụng cụ phẫu thuật và trang thiết bị y tế. - Túi hấp tiệt trùng được làm từ giấy cấp y tế, màng trong suốt nhiều lớp PET/PP phù hợp với phương pháp tiệt trùng bằng hơi nước và khí EO hoặc khí FORM nếu yêu cầu. - Kích thước: 300mm x 200m.	Cuộn	2 cuộn / thùng	200	651.199	130.239.800	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2
92	PP25 00389 853	Túi Camera	2526 BV- VT- 111	Túi Camera	Túi nylon (Túi camera) tiệt trùng	CMR	Damedco	Việt Nam	Công ty TNHH thiết bị y tế Damedco	Nguyên liệu: được làm từ ống nylon. Có dây buộc 2 ly; túi nylon 9cm x 14cm.	Cái	1 Cái/ Gói	12.000	3.355	40.260.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ AN SINH
93	PP25 00389 854	Túi đựng dịch thái 5L	2526 BV- VT- 112	Túi đựng dịch thái 5L	SP-414	115959	SP-414	Slovenia	Bioiks D.O.O. T/A Bioprod D.O.O	Được dùng để thu thập dịch thái trong khi thực hiện CRRT. Được trang bị đầu nối female Luer ở bên trong túi và ống lớn (Ø 8 mm) để làm nơi dẫn lưu. Chất liệu: PVC, không có DEHP, không có Latex. Thể tích: 5L.	Cái	Hộp 40 cái	20	245.000	4.900.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
94	PP25 00389 856	Bình chứa dịch vết thương kháng khuẩn	2526 BV- VT- 114	Bình chứa dịch vết thương kháng khuẩn	Bình chứa dịch vết thương kháng khuẩn	Canister Type C	CuraVac	Hàn Quốc	CG Bio Co., Ltd.	Sản phẩm bình chứa dịch dùng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp áp lực âm - Tương thích máy hút dịch áp lực âm chế độ liên tục và chu kỳ; - Bình chứa dịch, dung tích 600cc, vật liệu Polycarbonate (Grade: PC - 1220) - Kích thước bình 100x120mm. - Có chứa thành phần Biocera-A giúp kháng khuẩn, giảm mùi hôi của dịch vết thương và chứa gel làm đặc dịch vết thương và chất lỏng trong bình. - Bình chứa dịch có gắn cảm biến để báo hiệu dịch chứa đầy. - Bình gồm bộ lọc một lần ngăn dòng chất lỏng chảy ngược trở lại hệ thống hút.	Bình	1 bình/ bao	90	608.985	54.808.650	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VINAPHAM

95	PP25 00389 857	Ống nghiệm 2 lớp chân không chống đóng Sodium citrate 3,2% 1,8ml	2526 BV- VT- 115	Ống nghiệm 2 lớp chân không chống đóng Sodium citrate 3,2% 1,8ml	Ống nghiệm Chân không CITRATE 3.2% (1.8ml)	264839	264839	BONA/ Việt Nam	BONA/ Việt Nam	Ống lấy máu 2 lớp chân không, chống đóng Sodium citrate 3,2% 1,8ml dạng phun khô vô trùng. Nắp bằng cao su, hai lớp.	Cái	100 ống/kh ay	20.000	1.050	21.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VIỆT NAM
96	PP25 00389 858	Ống nghiệm lấy máu chân không Trisodiu m Citrate 3.2%	2526 BV- VT- 116	Ống nghiệm lấy máu chân không Trisodium Citrate 3.2%	Ống nghiệm lấy máu chân không Sodium citrate 3.2% MPV	ONCK-06: MPV	MPV	Việt Nam	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam	Ống nghiệm chân không Sodium Citrate 3,2% được sản xuất từ nhựa PET với nắp cao su. Kích thước 13x75mm. Ống nghiệm đã được hút chân không	Ống	100 ống/ khay	80.000	848	67.840.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
97	PP25 00389 859	Ống nghiệm nhựa có nắp	2526 BV- VT- 117	Ống nghiệm nhựa có nắp	Ống nghiệm lấy máu FELIXA (Ống lấy mẫu, nắp đỏ, không nhãn, ống PP, 4 ml., không tiệt trùng)	FEA- 20750304	FEA- 20750304	Việt Nam	Công ty Cổ phần Nhà máy Wembley Medical	Ống nghiệm sản xuất từ nhựa Polypropylene, không chứa hoá chất. - Đáp ứng nhu cầu và mục đích sử dụng khác nhau trong quá trình thu thập pha loãng trong xét nghiệm và lưu trữ mẫu sinh học - Nắp đậy ống nghiệm: nắp nhựa, nắp bột.	Cái	100 ống/ khay	120.000	305	36.600.000	CÔNG TY TNHH Y TẾ NHẤT MINH MEDICAL
98	PP25 00389 860	Ống nghiệm lấy máu chân không K3 EDTA	2526 BV- VT- 118	Ống nghiệm lấy máu chân không K3 EDTA	Ống nghiệm EDTA (K3) chân không 6ml, APM- Việt Nam	E3-036	Công ty cổ phần đầu tư y tế AN PHÚ	Việt Nam	Công ty cổ phần đầu tư y tế AN PHÚ, Việt Nam	Ống nghiệm nhựa Polyethylene Terephthalate - Hóa chất bền trong là Ethylenediaminetetra Acid Tripotasium (EDTA K3) - Nắp đậy ống nghiệm: nắp cao su. - Kích thước: 13 x100 mm - Dung tích lấy mẫu: 6 ml	Ống	100 ống/kh ay	300.000	1.083	324.900.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HOÁ CHẤT HOÀNG PHƯƠNG

99	PP25 00389 861	Ống nghiệm mẫu thủy tinh các cỡ	2526 BV- VT- 119	Ống nghiệm mẫu thủy tinh các cỡ	Ống nghiệm thủy tinh Ø12 x 80 x 0,6mm	Ø12 - 80 - 0,6mm	Lương Tâm	Việt Nam	Công ty TNHH SX Dụng cụ thủy tinh y tế và Thương mại Lương Tâm	Chất liệu thủy tinh dùng để đựng mẫu xét nghiệm. Thể tích 5ml (đường kính 12mm, cao 80mm, dày 0,6mm)	Cái	5000 ống/ thùng	600.000	315	189.000.000	CÔNG TY CƠ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ HOÀNG MINH
100	PP25 00389 862	Lọ nhựa đựng mẫu PS tiệt trùng 50ml	2526 BV- VT- 120	Lọ nhựa đựng mẫu PS tiệt trùng 50ml	Lọ đựng mẫu APM	APM-SL03	Công ty cổ phần đầu tư y tế AN PHÚ	Việt Nam	Công ty cổ phần đầu tư y tế AN PHÚ, Việt Nam	Lọ nhựa PS trong suốt, dung tích 50ml, nắp nhựa màu đỏ, có nhãn	Lọ	100 cái/túi	50.000	1.000	50.000.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HOÁ CHẤT HOÀNG PHƯƠNG
101	PP25 00389 863	Ống nghiệm lấy máu chân không EDTA (K3) nắp cao su	2526 BV- VT- 121	Ống nghiệm lấy máu chân không EDTA (K3) nắp cao su	Ống nghiệm lấy máu chân không K3 EDTA MPV	ONCK-05: MPV	MPV	Việt Nam	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam	Ống nghiệm nhựa PET. Kích thước 13x75mm. - Ống nghiệm đã được hút chân không với thể tích mẫu 2ml - Sử dụng để tách huyết tương làm xét nghiệm huyết học. Thành phần gồm Ethylenediaminetetra acid tripotassium - Nắp đậy ống nghiệm: nắp cao su.	Ống	100 ống/ khay 2.400 ống/ kiện	200.000	784	156.800.000	CÔNG TY CƠ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
102	PP25 00389 864	Ống nghiệm K2EDT A, 2 mL	2526 BV- VT- 122	Ống nghiệm K2EDTA, 2 mL	Ống nghiệm lấy máu chân không K2 EDTA MPV	ON-04: MPV	MPV	Việt Nam	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam	Thể tích ống nghiệm: 2.0ml - Hóa chất bên trong là Ethylenediaminetetra Acid Dipotassium (EDTA K2) - Có vạch thể tích trên thân ống - Nắp đậy ống nghiệm: nắp nhựa LDPE màu xanh dương, nắp bật.	Ống	100 ống/ khay 2.400 ống/ kiện	150.000	459	68.850.000	CÔNG TY CƠ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

103	PP25 00389 866	Ống nghiệm lấy máu Lithium Heparin	2526 BV- VT- 124	Ống nghiệm lấy máu Lithium Heparin	Ống nghiệm Heparin (Lithium), APM-Việt Nam	HL-022	Công ty cổ phần đầu tư y tế AN PHÚ	Việt Nam	Công ty cổ phần đầu tư y tế AN PHÚ, Việt Nam	- Ống nghiệm nhựa PP. Kích thước tối thiểu từ 12mm đến 13mm x 75mm. - Dùng để tách huyết tương làm xét nghiệm điện giải đồ (Na ⁺ , K ⁺ , Cl ⁻ ... trừ Li ⁺), khi máu. Ngoài ra còn sử dụng cho các xét nghiệm sinh hóa đặc biệt là NH ₃ và định lượng Alcohol trong máu.. - Hòa chất bên trong là chất kháng đông Heparine Lithium. - Nắp đậy ống nghiệm: nắp cao su	Ống	100 ống/kh ay	400.000	600	240.000.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HOÁ CHẤT HOÀNG PHƯƠNG
104	PP25 00389 867	Ống nghiệm nhựa PP phi 16mm x 10cm có nút	2526 BV- VT- 125	Ống nghiệm nhựa PP phi 16mm x 10cm có nút	Ống nghiệm lấy máu FELIXA (Ống lấy mẫu, 10 ml., không tiết trùng)	FEA- 61000310	FEA- 61000310	Việt Nam	Công ty Cổ phần Nhà máy Wembley Medical	- Ống nghiệm: Nhựa polypropylene (PP) - ống có dạng hình trụ đáy tròn, có đóng nút, trên ống không có nhãn - Kích thước ống: Dài 10cm, đường kính 16mm, thể tích sử dụng tối đa 10ml	Cái	250 ống/ bịch	100.000	659	65.900.000	CÔNG TY TNHH Y TẾ NHẬT MINH MEDICAL
105	PP25 00389 868	Ống đựng máu	2526 BV- VT- 126	Ống đựng máu	Ống nghiệm Serum chân không, APM- Việt Nam	S-033	Công ty cổ phần đầu tư y tế AN PHÚ	Việt Nam	Công ty cổ phần đầu tư y tế AN PHÚ, Việt Nam	Cầu tạo bằng nhựa PET, nắp an toàn, kích cỡ 13 x 75mm, Thành phần 0,8mg/ml Clot activator (silicon dioxide), có vạch định sẵn 3ml	Cái	100 cái/kh ay	1.200	884	1.060.800	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HOÁ CHẤT HOÀNG PHƯƠNG
106	PP25 00389 869	Cannula liệt tim đặt vào lỗ động mạch vành cho người lớn	2526 BV- VT- 127	Cannula liệt tim đặt vào lỗ động mạch vành cho người lớn	Cannula liệt tim lỗ động mạch vành	P616-30/ P616-35/ P616-40/ P616-45/ P616-50/ P618-30/ P618-35/ P618-40/ P618-45/ P618-50	P616-30/ P616-35/ P616-40/ P616-45/ P616-50/ P618-30/ P618-35/ P618-40/ P618-45/ P618-50	Ý	Sorin Group Italia S.r.l	Cannulae liệt tim lỗ động mạch vành, có đầu gấp góc 90 độ hoặc 135 độ. - Đường kính đầu từ 9Fr đến 15Fr - Độ dài hiệu dụng: 14cm, 15cm - Đầu kết nối bằng cút nối có khoá	Cái	01 cái/gói	5	1.299.100	6.495.500	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI QUỲNH ANH
107	PP25 00389 870	Cannula động mạch người lớn các cỡ	2526 BV- VT- 128	Cannula động mạch người lớn các cỡ	Cannula động mạch người lớn các cỡ	RA18-2BB/ RA20-2BB/ RA22-2BB/ RA24-2BB/ RA20-1SB/ RA22-1SB/ RA24-1SB	RA18- 2BB/ RA20- 2BB/ RA22- 2BB/ RA24- 2BB/ RA20-1SB/ RA22-1SB/ RA24-1SB	Ý	Sorin Group Italia S.r.l	Cannulae động mạch đầu cong, thẳng, có cổ khẩu và có dây thép xoắn tăng cường. - Cờ đầu cannula các cỡ: 6.0mm, 6.5mm, 7.3mm, 8.0mm tương đương 18Fr, 20Fr, 22Fr, 24Fr. - Độ dài hiệu dụng 21.6cm - Cút nối cỡ 3/8 inches	Cái	01 cái/gói	5	1.329.100	6.645.500	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI QUỲNH ANH

108	PP25 00389 871	Cannulae dẫn lưu tim trái các cỡ	2526 BV- VT- 129	Cannulae dẫn lưu tim trái các cỡ	Cannulae dẫn lưu tim trái các cỡ	VT-89416/ VT-89418/ VT-89420	VT-89416/ VT-89418/ VT-89420	Mỹ	LivaNova USA, Inc.	Cannulae dẫn lưu tim trái đầu hình viên đạn (bullet tip) kèm guidewire. - Cannulae có các cỡ 16Fr, 18Fr, 20Fr kết nối bằng công kết nối cỡ 1/4 inches. - Độ dài hiệu dụng 38.0cm	Cái	01 cái/gói	5	1.389.100	6.945.500	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI QUÝNH ANH
109	PP25 00389 873	Cannulae truyền dịch liệt tim gốc động mạch chủ người lớn	2526 BV- VT- 131	Cannulae truyền dịch liệt tim gốc động mạch chủ người lớn	Cannulae truyền dịch liệt tim gốc động mạch chủ	AR-11012/ AR-11112/ AR-11014/ AR-11114	AR-11012/ AR-11112/ AR-11014/ AR-11114	Mỹ	LivaNova USA, Inc.	Cannulae truyền dịch liệt tim gốc động mạch chủ có hoặc không có đường hút lại (vent line): - Có 2 kích thước: 12Ga (9Fr); 14Ga (7Fr) - Đầu kim cỡ: 14Ga; 16Ga - Độ dài hiệu dụng: 15cm	Cái	01 cái/gói	5	1.389.100	6.945.500	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI QUÝNH ANH
110	PP25 00389 874	Cannula gốc động mạch chủ các cỡ	2526 BV- VT- 132	Cannula gốc động mạch chủ các cỡ	Cannula gốc động mạch chủ đầu rõ DLP™ các cỡ	10012, 10014, 10016	DLP Aortic Root Cannula	Mỹ	Viant Medical, Inc.	Cannula gốc động mạch chủ với đầu kim chấn xạ, gắn với thân PVC. Có tối thiểu 3 kích thước: cỡ 12 ga (9 Fr), cỡ 14 ga (7 Fr), cỡ 16 ga (5 Fr), dài 14cm	Cái	20 cái/ hộp	5	850.000	4.250.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VẬT TƯ Y TẾ
111	PP25 00389 875	Cannula hút tim trái các cỡ	2526 BV- VT- 133	Cannula hút tim trái các cỡ	Cannula thông khí tim trái DLP™ các cỡ	12113, 12115	DLP Left Heart Vent Catheter	Mỹ	Viant Medical, Inc.	Cannula hút tim trái, làm từ PVC, có thông khí, thân uốn được. Có tối thiểu 2 kích thước: cỡ 15Fr, cỡ 13Fr, đầu có 09 và 20 lỗ thông, dài 38.1cm.	Cái	20 cái/ hộp	5	850.000	4.250.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VẬT TƯ Y TẾ
112	PP25 00389 876	Ống hút trong/ngoài tim	2526 BV- VT- 134	Ống hút trong/ngoài tim	Cannula hút trong và ngoài tim DLP™	12112	DLP Pericardial/ Intracardiac Sump	Mỹ	Viant Medical, Inc.	Ống hút trong/ngoài tim cỡ 20Fr đầu nối 1/4" (0.64cm) dài 38.1cm	Cái	20 cái/ hộp	20	1.100.000	22.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VẬT TƯ Y TẾ

113	PP25 00389 877	Ống tĩnh mạch thẳng các cỡ	2526 BV- VT- 135	Ống tĩnh mạch thẳng các cỡ	Cannula tĩnh mạch 1 tầng đầu thẳng DLP™ các cỡ	66124, 66126, 66128, 66130	DLP Single Stage Venous Cannula	Mỹ	Viant Medical, Inc.	Cannula tĩnh mạch 1 tầng. Có tối thiểu 4 kích thước: 24Fr, 26Fr, 28Fr, 30Fr có thân chống xoắn, đầu có nhiều lỗ, có nối 1/4"- 3/8" dài 30.5cm - 40.6cm.	Cái	10 cái/ hộp	5	1.300.000	6.500.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VẬT TƯ Y TẾ
114	PP25 00389 878	Cannula tĩnh mạch gập góc đầu sắt 20Fr	2526 BV- VT- 136	Cannula tĩnh mạch gập góc đầu sắt 20Fr	Cannula tĩnh mạch 1 tầng đầu kim loại mũi cong bên phải DLP™ các cỡ	67320, 69320	DLP Single Stage Venous Cannula	Mỹ	Viant Medical, Inc.	Cannula tĩnh mạch 1 tầng đầu kim loại cong, đầu vát, thân chống xoắn, vị trí kết nối 1/4 in dài 35.6 cm cỡ 20Fr, 3/8 in dài 35.6 cm cỡ 20Fr	Cái	10 cái/ hộp	5	1.300.000	6.500.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VẬT TƯ Y TẾ
115	PP25 00389 879	Cannula tĩnh mạch gập góc đầu sắt số 22Fr, 24Fr	2526 BV- VT- 137	Cannula tĩnh mạch gập góc đầu sắt số 22Fr, 24Fr	Cannula tĩnh mạch 1 tầng đầu cong DLP™ các cỡ	69322, 69324	DLP Single Stage Venous Cannula	Mỹ	Viant Medical, Inc.	Cannula tĩnh mạch 1 tầng đầu kim loại cong, đầu vát, thân chống xoắn, vị trí kết nối 3/8 in dài 35.6 cm cỡ 22Fr, 24Fr	Cái	10 cái/ hộp	5	1.300.000	6.500.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VẬT TƯ Y TẾ
116	PP25 00389 880	Canula động mạch thẳng, đầu vát các cỡ	2526 BV- VT- 138	Canula động mạch thẳng, đầu vát các cỡ	Cannula động mạch đầu tip thẳng DLP™	75318, 75320, 75322	DLP Straight Tip Arterial Cannula	Mỹ	Viant Medical, Inc.	Cannula động mạch thẳng, đầu vát, thân thuôn dài, sử dụng cho trẻ em và người lớn. Chiều dài 7 in có các cỡ 18Fr, 20Fr, 22Fr với đầu nối cỡ 3/8 in	Cái	20 cái/ hộp	5	935.000	4.675.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VẬT TƯ Y TẾ
117	PP25 00389 881	Cannula tĩnh mạch 2 tầng các cỡ	2526 BV- VT- 139	Cannula tĩnh mạch 2 tầng các cỡ	Cannula tĩnh mạch 2 tầng MC2™	91228, 91240	MC2 Two Stage Venous Cannula	Mỹ	Viant Medical, Inc.	Cannula tĩnh mạch 2 tầng chống xoắn, đầu có lỗ bên, có wire bên trong và marker đánh dấu độ sâu, cỡ 28/36 Fr với vị trí kết nối 3/8 in, chiều dài 15 in (38.1 cm), cỡ 32/40 Fr với vị trí kết nối 1/2 in, chiều dài 15 in (38.1 cm)	Cái	10 cái/ hộp	5	1.350.000	6.750.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VẬT TƯ Y TẾ
118	PP25 00389 882	Cannula động mạch đùi/ tĩnh mạch cánh các cỡ	2526 BV- VT- 140	Cannula động mạch đùi/ tĩnh mạch cánh các cỡ	Cannula động mạch đùi-tĩnh mạch cánh BIO- MEDICUS™ các cỡ	96570-117, 96570-119, 96570-121	Bio- Medicus Adult Cannula and Introducer	Mexico	Medtronic Mexico S. de R.L. de CV	Cannula động mạch đùi/ tĩnh mạch cánh, Có tối thiểu 3 kích thước: 17Fr, 19Fr, 21Fr có thành mỏng và thân chống xoắn linh hoạt cho dòng chảy tối đa, có vòng chỉ chắn xạ, có nối 3/8 in dài 31.8cm, đầu tip 18 cm. Cap silicon và chọc mạch làm từ PVC non-phthalate.	cái	1 cái/ hộp	5	12.600.000	63.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VẬT TƯ Y TẾ

119	PP25 00389 883	Cannula tĩnh mạch đùi cõ các cõ	2526 BV- VT- 141	Cannula tĩnh mạch đùi cõ các cõ	Cannula Bio- Medicus Next Gen tĩnh mạch đùi loại bi- caval	96670-117, 96670-119, 96670-121, 96670-123	Bio- Medicus Adult Venous Cannula and Introducer	Mexico	Medtronic Mexico S. de R.L. de CV	Cannula tĩnh mạch đùi cõ thành mỏng và thân chống xoắn linh hoạt cho dòng chảy tối đa, cõ vòng khâu chân xa, lỗ bên tại vị tri SVC và IVC gần tĩnh mạch gan, cõ nổi 3/8 in không thông khí Cõ tối thiểu 4 kích thước: 17Fr, 19Fr, 21Fr, 23Fr. Đài từ 64.8cm đến 76.2cm, chiều dài đầu tip 48.9cm đến 60cm.	Cài	1 cái/ hộp	5	12.600.000	63.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VẬT TƯ Y TẾ
120	PP25 00389 884	Bộ kit Cannula động mạch đùi hoặc tĩnh mạch cánh các cõ	2526 BV- VT- 142	Bộ kit Cannula động mạch đùi hoặc tĩnh mạch cánh các cõ	Cannula Biomedicus Next Gen	96530-119, 96530-121, 96530-123, 96530-125	Bio- Medicus Adult Cannula Kit	Mexico	Medtronic Mexico S. de R.L. de CV	Cannula động mạch đùi/ tĩnh mạch cánh Cõ tối thiểu 4 kích thước: 19Fr, 21Fr, 23Fr, 25Fr cõ thành mỏng và thân chống xoắn linh hoạt cho dòng chảy tối đa, cõ nổi 3/8 in dài 31.8cm, đầu tip 18 cm. Nắp đầu làm từ silicone với chọc mạch làm từ PVC non- phthalate. Cannula đi cùng bộ kit bao gồm: - 1 guidewire - Nong mạch từng bước cõ tối thiểu 3 kích thước: 8Fr/10Fr, 12Fr/14Fr, 16Fr/18Fr - 1 kẹp giữ cannula - 1 kim Seldinger 18ga - 1 dao	cài	1 cái/ hộp	5	13.500.000	67.500.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VẬT TƯ Y TẾ
121	PP25 00389 885	Ca-nuyn (cannula) động mạch ECMO các loại, các cõ	2526 BV- VT- 143	Ca-nuyn (cannula) động mạch ECMO các loại, các cõ	Capiiox EBS Cannula Kit with X Coating (Capiiox Arterial Cannula)	CX*EB16A LX	Capiiox EBS Cannula Kit with X Coating (Capiiox Arterial Cannula)	Nhật Bản	Ashitaka Factory of Terumo Corporatio n	Bộ canuyn động mạch cõ 16.5 Fr gồm: + Canuyn cõ trắng chất chống đông Xcoating - Đường kính ngoài: 5.5mm - Độ dài hiệu dụng: 15cm + Bộ dụng cụ mở đường vào mạch máu: gồm 2 que nong dài 15cm, cõ 8Fr và 12Fr, dây dẫn đường dài 80cm, ống tiêm, dao mổ	Cài	Hộp 1 cài	20	13.500.000	270.000.000	CÔNG TY CƠ PHÂN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
122	PP25 00389 886	Ca-nuyn (cannula) tĩnh mạch ECMO các loại, các cõ	2526 BV- VT- 144	Ca-nuyn (cannula) tĩnh mạch ECMO các loại, các cõ	Capiiox EBS Cannula Kit with X Coating (Capiiox Venous Cannula)	CX*EB21V LX	Capiiox EBS Cannula Kit with X Coating (Capiiox Venous Cannula)	Nhật Bản	Ashitaka Factory of Terumo Corporatio n	Bộ canuyn tĩnh mạch cõ 21 Fr gồm: + Canuyn cõ trắng chất chống đông Xcoating - Đường kính ngoài: 7mm - Độ dài hiệu dụng: 50cm + Bộ dụng cụ mở đường vào mạch máu: gồm 2 que nong dài 15cm, cõ 8Fr và 12Fr, dây dẫn đường dài 150cm, ống tiêm, dao mổ	Cài	Hộp 1 cài	20	13.500.000	270.000.000	CÔNG TY CƠ PHÂN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

123	PP25 00389 887	Canuyn Mayo	2526 BV- VT- 145	Canuyn Mayo	Chèn lưỡi nhựa	HTA1101; HTA1102; HTA1103; HTA1104; HTA1105; HTA1106; HTA1107; HTA1108; HTA1109	Guedel Airway	Trung Quốc	Hitec Medical Co., Ltd	Chất liệu bằng nhựa cứng trong, không gây dị ứng. Khối cân hình dạng ống cong 30 độ với chế độ hãm miệng tăng cường giúp ngăn ngừa cắn lưỡi và tắc đường thở.	Cái	Túi 1 cái	4.000	3.730	14.920.000	Công ty TNHH y tế Bình Minh
124	PP25 00389 889	Thông tiểu 3 nhánh	2526 BV- VT- 147	Thông tiểu 3 nhánh	Sonde foley 3 nhánh các số	HTB0618R; HTB0620R; HTB0622R; HTB0624R;	Latex Foley catheter, 3 way	Trung Quốc	Hitec Medical Co., Ltd	Thông tiểu 3 nhánh phủ silicone các số từ 18 - 24. Chất liệu cao su thiên nhiên được phủ dầu silicon, Thể tích bóng 30ml. Bóng chèn căng, tròn, đều, đồng tâm mở rộng và nằm đối xứng. Thông 3 nhánh, không có chất DEHP.	Cái	Túi 1 cái	700	10.320	7.224.000	Công ty TNHH y tế Bình Minh
125	PP25 00389 890	Ống thông tiểu 2 nhánh	2526 BV- VT- 148	Ống thông tiểu 2 nhánh	Sonde foley 2 nhánh	HTB0406R; HTB0408R; HTB0410R; HTB0512R; HTB0514R; HTB0516R; HTB0518R; HTB0520R; HTB0522R; HTB0524R; HTB0526R; HTB0528R; HTB0530R	Latex Foley Catheter	Trung Quốc	Hitec Medical Co., Ltd	2 nhánh. Chất liệu cao su, bề mặt ống phủ Silicone	Ống	Túi 1 cái	15.000	6.914	103.710.000	Công ty TNHH y tế Bình Minh
126	PP25 00389 891	Sonde niệu quản	2526 BV- VT- 149	Sonde niệu quản	Sonde niệu quản JJ	Không có	Double JJ Stent	Ấn Độ	Advin Health Care	Sond niệu quản chữ JJ được làm bằng chất liệu Polyurethane, một bộ ống thông bao gồm ống thông và que đẩy. Có hai lỗ mở ở cuối hai đầu JJ giúp dẫn lưu tốt hơn, trên thân có vạch chia chiều dài, có hai lỗ để thoát nước tốt. Các cỡ từ 5Fr đến 8Fr, có thể sử dụng được với thời gian dài khi ở nhà từ 6 - 12 tháng.	Cái	Túi 1 cái	100	89.000	8.900.000	Công ty TNHH y tế Bình Minh

127	PP25 00389 892	Canuyn mở khí quản các số (có bóng)	2526 BV- VT- 150	Canuyn mở khí quản các số (có bóng)	Canuyn mở khí quản các số	HTC0540C; HTC0545C; HTC0550C; HTC0555C; HTC0560C; HTC0565C; HTC0570C; HTC0575C; HTC0580C; HTC0585C; HTC0590C	Hitec	Trung Quốc	Hitec Medical Co., Ltd	Bảng nhựa PVC y tế, các số từ số 4 đến 9.	Cái	1 Cái/ Túi	400	36.200	14.480.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ AN SINH
128	PP25 00389 893	Ống nội khí quản có bóng các số	2526 BV- VT- 151	Ống nội khí quản có bóng các số	Ống đặt nội khí quản có bóng các cỡ	HTC0130C; HTC0135C; HTC0140C; HTC0145C; HTC0150C; HTC0155C; HTC0160C; HTC0165C; HTC0170C; HTC0175C; HTC0180C; HTC0185C; HTC0190C;	Endotrache al tube	Trung Quốc	Hitec Medical Co., Ltd	- Làm từ nhựa PVC y tế không độc hại, không có DEHP, trong suốt, mềm mại - Có bóng - Kích thước từ 3.0mm - 30.0mm	Cái	Túi 1 cái	15.000	9.140	137.100.000	Công ty TNHH y tế Bình Minh
129	PP25 00389 894	Dây thở oxy	2526 BV- VT- 152	Dây thở oxy	Dây thở oxy ECO	DTOSS: ECO DTOTE: ECO DTONL: ECO	MPV	Việt Nam	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam	- Dây dẫn và thở oxy hai nhánh: Chất liệu nhựa PVC y tế cao cấp, bao gồm dây dẫn và gong mũi - Không chứa chất DEHP, được tiệt trùng bằng khí EO - Ống dây mềm, chống vặn xoắn, Bề mặt trơn nhẵn. - Ống không bị tác động bởi oxy hay thuốc - Đầu thở mềm, có 2 ống thẳng đưa vào mũi màu trắng trong, không có chất tạo màu - Các cỡ: sơ sinh, trẻ em, người lớn tương tự như các cỡ đang có trên thị trường - Dây dẫn chính có chiều dài 2 m, lòng ống có khóa chống gấp.	Cái	1 cái/ túi 300 túi/ kiện	15.000	3.750	56.250.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
130	PP25 00389 895	Ống thông dạ dây	2526 BV- VT- 153	Ống thông dạ dây	Ống thông dạ dây MPV	ODD: MPV	MPV	Việt Nam	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam	Ống thông dạ dây các cỡ từ 5 - 18. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. Đóng gói vô trùng.	Cái	25 cái/ túi 20 túi/ kiện	12.000	2.750	33.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

131	PP25 00389 896	Ống dẫn lưu	2526 BV- VT- 154	Ống dẫn lưu	Ống dẫn lưu ở bụng ECO	DR0507369: ECO DR0710369: ECO	MPV	Việt Nam	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam	Chất liệu PVC y tế. Dẫn lưu ở bụng, dẫn lưu ngoài. Màu trắng tự nhiên, ống dày mềm dẻo	Cái	1 cái/ túi	7.000	5.800	40.600.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
132	PP25 00389 897	Bộ dẫn lưu qua da	2526 BV- VT- 155	Bộ dẫn lưu qua da	HS General Purpose	HSGPLxxxx	HS General Purpose	Ý	HS Hospital Service S.p.A	- Chiều dài: Từ 25cm đến 30 cm; - Đường kính: Từ 6Fr đến 16Fr; - Làm bằng chất liệu polyurethane - Phần xoắn dạng đuôi lợn với lỗ thông lớn - Hệ thống ma sát thấp, chống xoắn, tương thích sinh học cao, đàn hồi tốt - Trọn bộ bao gồm: dao nhọn hình tam giác, và dụng cụ làm cứng ống dẫn lưu, ống dẫn lưu phủ Hydrophilic và khoá - locking	Cái	1 cái/ túi	120	1.575.000	189.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ ĐẠI DƯƠNG
133	PP25 00389 899	Ống thông dẫn lưu đường mật qua da có khóa	2526 BV- VT- 157	Ống thông dẫn lưu đường mật qua da có khóa	Ống thông dẫn lưu đường mật có khóa Pigtail Skater	755308040; 755310040; 755312040	SKATER ™ Biliary Drainage Catheter Locking	Mỹ	Argon Medical Devices, Inc.	"1. Nguyên liệu: Polyurethane chống xoắn, non latex, có phủ lớp ái nước SLIP-COAT 2. Sử dụng kỹ thuật đâm trực tiếp Seldinger, có vạch cân quang, lòng ống thông lớn, đầu xa có 4 lỗ thoát dịch, đầu gần có 7 lỗ thoát dịch cân vát, có hệ thống khoá cố định đuôi heo với khóa Snap-off, có 1 ống giúp dẫn thẳng đuôi heo có thể tháo rời, có 1 ống kim loại và 1 ống nhựa cứng linh hoạt, đầu ống thông được vát trơn giúp giảm vết và chèn dễ dàng 3. Kích cỡ: 8F, 10F, 12F; Chiều dài 40cm, tương thích với dây dẫn 0.038***"	Cái	Hộp 5 cái	50	2.940.000	147.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ PHÚC AN SINH
134	PP25 00389 901	Dây hút dịch sử dụng một lần	2526 BV- VT- 159	Dây hút dịch sử dụng một lần	Dây hút dịch ECO sử dụng một lần	DHD: ECO	MPV	Việt Nam	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam	Dây hút nhốt các số từ 5 - 18. Được kết cấu 02 phần: Khóa van và dây dẫn. Dây dẫn có chiều dài 50cm được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC (Polyvinyl Chloride) nguyên sinh không chứa DEHP, nhựa trong, nhân bóng tránh gây tổn thương, xây xước niêm mạc, đầu dây hút có 2 mắt phụ để hút. Khóa van chia nhiều màu để phân biệt giữa các số. Khóa van các cỡ có đầu gen để kết nối với các thiết bị phụ trợ chuyên dụng.	Cái	20 cái/ túi 50 túi/ kiện	10.000	1.689	16.890.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

135	PP25 00389 902	Dây hút nhớt loại có nắp	2526 BV- VT- 160	Dây hút nhớt loại có nắp	Dây hút dịch ECO sử dụng một lần	DHD: ECO	MPV	Việt Nam	Công ty có phần nhựa y tế Việt Nam	Dây hút nhớt các số từ 5 - 18. Được kết cấu 02 phần: Khóa van và dây dẫn. Dây dẫn có chiều dài 50cm được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC (Polyvinyl Chloride) nguyên sinh không chứa DEHP, nhựa trong, nhãn bóng tránh gây tổn thương, xây xước niêm mạc, đầu dây hút có 2 mắt phụ để hút. Khóa van chia nhiều màu để phân biệt giữa các số. Khóa van các cỡ có đầu gen để kết nối với các thiết bị phụ trợ chuyên dụng.	Cái	20 cái/ túi 50 túi/ kiện	100.000	1.689	168.900.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
136	PP25 00389 905	Dây máu chạy thận nhân tạo	2526 BV- VT- 163	Dây máu chạy thận nhân tạo	Bộ dây chạy thận nhân tạo	A233	Perfect	Việt Nam	Công ty tinh công nghệ y tế Perfect Việt Nam	Dây được làm bằng nguyên liệu Polyvinylchloride, không Pyrogenic, không Latex. Tổng chiều dài dây: dây tĩnh mạch 2725mm ± 725mm, dây động mạch 3685mm ± 685mm. Thể tích mỗi: 152ml - Bầu máu có cổng tiêm thuốc. - Kích cỡ dây phần tiếp xúc bơm máu (đường kính trong x đường kính ngoài x chiều dài): 8,25 x 12,55 x 410mm - Phù hợp với hầu hết các máy chạy thận	Bộ	Thùng 24 bộ	5.000	53.250	266.250.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
137	PP25 00389 906	Dây máu chạy thận nhân tạo	2526 BV- VT- 164	Dây máu chạy thận nhân tạo	Bộ dây chạy thận nhân tạo	A233	Perfect	Việt Nam	Công ty tinh công nghệ y tế Perfect Việt Nam	Dây được làm bằng nguyên liệu Polyvinylchloride, không Pyrogenic, không Latex. Tổng chiều dài dây: dây tĩnh mạch 2725mm ± 725mm, dây động mạch 3685mm ± 685mm. Thể tích mỗi: 152ml - Bầu máu có cổng tiêm thuốc linh hoạt. - Kích cỡ dây phần tiếp xúc bơm máu (đường kính trong x đường kính ngoài x chiều dài): 8,25 x 12,55 x 410mm - Phù hợp với hầu hết các máy chạy thận	Bộ	Thùng 24 bộ	7.000	53.250	372.750.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
138	PP25 00389 908	Bộ dây thở dùng cho máy thở	2526 BV- VT- 165	Bộ dây thở dùng cho máy thở	Bộ dây thở dùng một lần 2 bể nước	GM-001- 008	Great Mountain	Trung Quốc	Ningbo Great Mountain Medical	Dây thở máy thở dùng 1 lần, 5 nhánh 2 bể nước - Chất liệu: Polypropylen - Cấu tạo gồm: + 1 co nối chữ L, cổng Luer Lock cỡ 15M 22M/15F + 1 co nối chữ Y cỡ 22M-22M-22M/15F + 5 đoạn dây co giãn dài ≥80cm, cỡ 22F- 22F + 2 bể nước cỡ 22M-22M + 8 co nối thẳng cỡ 22M-22F + 2 co nối thẳng cỡ 22M-22M/15F	Bộ	01 bộ/túi	3.000	72.500	217.500.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

139	PP25 00389 910	Bộ kết nối Manifold (Chạc ba áp lực cao) các loại	2526 BV- VT- 167	Bộ kết nối Manifold (Chạc ba áp lực cao) các loại	Bộ kết nối Manifold (Chạc ba áp lực cao)	LPJD502N; LPJD502F; LPJD503NX ; LPJD504NX ; LPJD503FX ; LPJD504FX	Angioway	Trung Quốc	Lepu Medical Technolog y(Beijing) Co., Ltd	Manifold 2,3,4 đường. Loại 3 đường, 4 đường có sẵn dây nối. Thân Manifold chất liệu polycarbonate trong suốt, chịu được áp lực tối thiểu 500 Psi, đầu nối khoá ren. Luer tương ứng cổng đực cổng cái. Cổng xoay "ON/OFF".	Bộ	1 cái/1 túi	100	58.000	5.800.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐƯỢC VINAPHAM
140	PP25 00389 913	Van cầm máu	2526 BV- VT- 170	Van cầm máu	Bộ van cầm máu	HVS3002; HVS3003; HVS3004	Hemostasis Valve Set	Thổ Nhĩ Kỳ	Ares Medical	- 3 loại: Dây-Kéo (Push-Pull), Dây-Khóa (Push-Click), Xoay vặn (Screw) - Lòng trong rộng 0.118" cho phép sử dụng các dụng cụ có đường kính tối đa 9F - Chiều dài dây 25cm và 50cm - Tương thích với dây dẫn có đường kính từ 0.014"	Bộ	1 Cái/ túi	100	117.250	11.725.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
141	PP25 00389 914	Bộ phận kết nối đa cổng Manifold	2526 BV- VT- 171	Bộ phận kết nối đa cổng Manifold	Manifolds 2, 3 cửa Medk	9823252RH 2821, 9823252RH 2911, 9823252RH 1711; 9823253LH 2911, 9823253RH 1641, 9823253RH 2821, 9823253RH 2911, 9823253RH 2912, 9823253RH 1611, 9823254RH 2821, 9823254RH 2911	Manifolds 2, 3 cửa Medk	Đức	MedK GmbH	- Chất liệu Polycarbonate - Đường kính trong 0.093"/2.36mm - Có 2,3,4 cổng - Chịu áp lực đến 500PSI - Xuất xứ: G7	Cái	Cái/Gó i	400	175.000	70.000.000	CÔNG TY TNHH ĐƯỢC PHẨM KIM THÔNG

142	PP25 00389 917	Bộ phận kết nối 3 cổng	2526 BV- VT- 175	Bộ phận kết nối 3 cổng	Bộ sản phẩm REVAS COMPLEX, 4 thành phần (RVC- A040M510)	RVC- A040M510	REVAS COMPLEX	Việt Nam	Công ty Cổ phần nhà máy trang thiết bị y tế USM Healthcare	Bộ chụp can thiệp mạch bao gồm: - 01 Bộ phận phối 3 cổng, chịu được áp lực lên đến 500psi. Van khóa xoay 3 hướng, cổng xoay phải ON hoặc OFF - 01 bơm tiêm thuốc cân quang: có đầy đủ dung tích để lựa chọn 1/3/6/10/20 (ml) - 01 Dây bơm thuốc cân quang: Chiều dài nhỏ nhất 25cm, chiều dài lớn nhất 250cm chịu được áp lực 500psi. - 01 dây truyền dịch 2 ngăn cứng mềm, bầu đếm giọt có thể tích ≥ 15 ml. - 01 dây truyền dịch có bầu đếm giọt ≥ 8.5 ml, chịu được áp lực tới 3bar.	Cái	1 bộ/ túi	300	230.000	69.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY TRANG THIẾT BỊ Y TẾ USM HEALTHCA RE
143	PP25 00389 918	Bộ phận kết nối	2526 BV- VT- 176	Bộ phận kết nối	Bộ phận phối dùng trong can thiệp tim mạch HERA	MDF- 60WFaBTB	HERA	Việt Nam	Công ty Cổ phần nhà máy trang thiết bị y tế USM Healthcare	Bộ phận phối dùng trong can thiệp tim mạch - Vật liệu: Polycarbonate - Thiết kế 2 cổng hoặc 3 cổng, van khóa xoay 3 hướng - Chịu được áp lực 600 psi. - Trong suốt để dễ dàng quan sát dòng chảy và phát hiện bọt khí - Đầu kết nối Luer, cổng (khóa) xoay ON/ OFF. - Tiệt trùng bằng Ethylene Oxide.	Cái	1 bộ/ túi	400	105.000	42.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY TRANG THIẾT BỊ Y TẾ USM HEALTHCA RE

144	PP25 00389 919	Dây nối bơm tiêm điện	2526 BV- VT- 177	Dây nối bơm tiêm điện	Dây nối bơm tiêm điện	Medex	Trustmed	An Độ	Nubeno Healthcare Pvt. Ltd	Dây nối bơm tiêm điện với khóa kết nối Luer lock. Khóa bảo vệ: cap connector. Ống chống xoắn. Độ dài của dây nối là 75cm ± 5cm. Đường kính trong: 1.5mm, đường kính ngoài: 2.8mm, không có chất DEHP, thể tích lòng ống 1ml.	Cái	1 Cái/ Túi	30.000	2.850	85.500.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ AN SINH
145	PP25 00389 920	Sâu máy thở	2526 BV- VT- 178	Sâu máy thở	Ống nối dây máy thở	Người lớn, Trẻ em	Trustmed	Trung Quốc	Guangdon g Ecan Medical Co., Ltd	- Chất liệu bằng nhựa PVC - Dạng lò xo, dùng cho máy thở - Đường kính đầu nối trên: Đường kính trong 15mm, đường kính ngoài 22mm - Đường kính đầu nối dưới 15mm - Cổng lấy khí có nắp đậy cố định.	Cái	1 Cái/ Túi	15.000	10.150	152.250.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ AN SINH
146	PP25 00389 921	Ống thông trong lọc máu cỡ 13F loại dài	2526 BV- VT- 179	Ống thông trong lọc máu cỡ 13F loại dài	Catheter siêu lọc máu đóng truyền cao 2 nòng 13Fr các cỡ	PKHF13PH 250	PKHF13PH 200 PKHF13PH 250	Đức	Joline GmbH & Co. KG	Catheter 2 nòng đóng trong lọc máu Chất liệu: thermosensitive PUR hoặc tương đương Kích thước (OD): 13F Chiều dài 250 mm ± 5%	Cái	01 Cái/ Gói	20	1.887.900	37.758.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VIỆT NAM

147	PP25 00389 922	Ống thông trong lọc máu cỡ 13F loại ngắn	2526 BV- VT- 180	Ống thông trong lọc máu cỡ 13F loại ngắn	Catheter lọc máu dòng truyền cao 2 nòng 13Fr các cỡ	PKHF13PH150	PKHF13PH 150	Đức	Joline GmbH & Co. KG	Catheter 2 nòng dùng trong lọc máu Chất liệu: thermosensitive PUR hoặc tương đương Kích thước (OD): 13F Chiều dài 150 mm ± 5%	Cái	01 Cái/ Gói	20	1.887.900	37.758.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VIỆT NAM
148	PP25 00389 923	Ống thông trong lọc máu cỡ 11F	2526 BV- VT- 181	Ống thông trong lọc máu cỡ 11F	Catheter siêu lọc máu dòng truyền cao 2 nòng 11Fr các cỡ	PKHF11P200	PKHF11P2 00	Đức	Joline GmbH & Co. KG	Catheter 2 nòng dùng trong lọc máu Chất liệu: thermosensitive PUR hoặc tương đương Kích thước (OD): 11F Chiều dài 200 mm ± 5%	Cái	01 Cái/ Gói	20	1.887.900	37.758.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VIỆT NAM
149	PP25 00389 924	Ống thông chụp động mạch vành trái hoặc phải	2526 BV- VT- 182	Ống thông chụp động mạch vành trái hoặc phải	Ống thông chẩn đoán mạch máu - OSPREY™ Diagnostic Catheter	7602-61; 7701-20; 7548-33; 7558-23; 7585-33; 7586-13	OSPREY™ Diagnostic Catheter	Mỹ	Umbra medical products, Inc	Lưới thép không gỉ bền dòn. Chống xoắn, Các cỡ: 4F, 5F, 6F. Chiều dài 100cm, 110cm. Có các dạng đầu cong JL, JR, TWIST, SON, 3DRC, PIG	Cái	01 cái/ bịch	200	520.000	104.000.000	CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ KTA

150	PP25 00389 925	Catheter chụp động mạch vành phải, trái.	2526 BV- VT- 183	Catheter chụp động mạch vành phải, trái.	Ống thông chẩn đoán (Angiographic Catheter)	JLA35-5-100, JLA35-6- 100, JLA40-5-100, JLA40-6- 100, JLA45-5-100, JLA45-6-100, JLA50-5-100, JLA50-6- 100, ALA1-5-100, ALA1-6-100, ALA2-5-100, ALA2-6- 100, ALA3-5-100, ALA3-6-100, JRA35-5-100, JRA35-6- 100, JRA40-5-100, JRA40-6-100, JRA45-5-100, JRA45-6- 100, JRA50-5-100, JRA50-6-100, ARA1-5-100, ARA1-6- 100, ARA2-5-100, ARA2-6-100, ARA3-5-100, ARA3-6- 100, MITSUDO35-5- 100, MITSUDO35-6-100, MITSUDO40-5-100, MITSUDO40-6-100, MITSUDO45-5-100, MITSUDO45-6-100	Angiograph ic Catheter	Trung Quốc	Shenzhen MicroAppr oach Medical Technolog y Co., Ltd	Kích thước: đường kính từ 5Fr đến 6Fr. Chụp được bên trái hoặc bên phải. Đường kính ngoài 1,7mm- 2,0mm; đường kính trong 1,03mm- 1,7mm. - Có cấu tạo 3 lớp: Lớp ngoài chất liệu đàn hồi polyamide; lớp giữa là lớp lưới thép bền dôi, lớp trong là Polycarbonate. Chiều dài 100cm - Tương thích guidewire (dây dẫn đường): tối đa 0,038", áp lực tối đa 1200 psi.	Cái	1 Cái/ Túi	100	380.000	38.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
151	PP25 00389 927	Catheter chụp động mạch vành hai bên	2526 BV- VT- 185	Catheter chụp động mạch vành hai bên	Ống thông chẩn đoán (Angiographic Catheter)	MITSUDO35-5-100, MITSUDO35-6-100, MITSUDO40-5-100, MITSUDO40-6-100, MITSUDO45-5-100, MITSUDO45-6-100	Angiograph ic Catheter	Trung Quốc	Shenzhen MicroAppr oach Medical Technolog y Co., Ltd	Kích thước: đường kính từ 5Fr đến 6Fr. Chụp được cả 2 bên trái và phải. Đường kính ngoài 1,7mm- 2,0mm; đường kính trong 1,03mm- 1,7mm. - Có cấu tạo 3 lớp: Lớp ngoài chất liệu đàn hồi Polyamid lớp giữa là lớp lưới thép bền dôi lớp trong là Polycarbonate. Chiều dài 100cm. - Tương thích guidewire (dây dẫn đường): tối đa 0,038", áp lực tối đa 1200 psi.	Cái	1 Cái/ Túi	500	380.000	190.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

152	PP25 00389 928	Catheter chụp động mạch vành 2 bên	2526 BV- VT- 186	Catheter chụp động mạch vành 2 bên	Ông thông chụp mạch (Ursa Angiographic Catheter)	2103XXXX 2103XXXXXX 2103XXXXXX	Ursa Angiograph ic Catheter	Trung Quốc	Curatia Medical Limited	- Chất liệu Nylon/Pebax - Đường kính trong: 1.06mm - 1.37mm - Có 3 kích thước: 4F; 5F; 6F - Chiều dài: 65cm, 70cm, 80cm, 90cm, 100cm, 110cm - Dùng được với guide wire 0.038"	Cái	1 Cái/ túi	200	399.000	79.800.000	CÔNG TY CƠ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
153	PP25 00389 929	Catheter dẫn hướng đưa dây điện cực tạo nhịp vào hệ thống dẫn truyền	2526 BV- VT- 187	Catheter dẫn hướng đưa dây điện cực tạo nhịp vào hệ thống dẫn truyền	Catheter dẫn hướng, CPS Locator™ 3D Catheter	DS2C100-42; DS2C200- 42; DS2C300-42	CPS Locator™ 3D Catheter	Mỹ	CenterPoint Systems LLC	- Được tích hợp van cầm máu và phân đầu tip có khả năng cản quang; - Đường kính trong 7F, đường kính ngoài 9F; - Chiều dài làm việc: 42 cm; Dùng cùng với dây điện cực 6F, chiều dài tối thiểu 58 cm; - Phụ kiện bao gồm: catheter; que nong; 1 dây dẫn 0,035"; 1 dao rạch.	Cái	Hộp 1 cái	2	23.000.000	46.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Y TẾ DMEC
154	PP25 00389 930	Ông thông can thiệp chuyên dụng 6F	2526 BV- VT- 188	Ông thông can thiệp chuyên dụng 6F	Ông thông dẫn đường dùng trong can thiệp - Neuron System	PND6F0701058M, PND6F0701058, PND6F070956, PND6F070956M	Neuron Delivery catheter	Hoa Kỳ	Penumbra, Inc.	Thiết kế thân nhiều lớp với thép không gỉ dạng bện phân đầu gần. Phân xa Chất liệu bạch kim. Được phủ lớp ưa nước. Kích cỡ 6F. Đường kính trong: 0.070". Chiều dài tối thiểu 2 kích thước: 95cm; 105cm. có loại đầu MP và đầu thẳng. Vùng linh hoạt đầu xa 6-8cm (có tối thiểu 4 loại)	Chiếc	1 Chiếc/ 1 hộp	20	10.500.000	210.000.000	CÔNG TY TNHH THIỆN VIỆT
155	PP25 00389 931	Ông thông chuyên dụng can thiệp thần kinh loại mềm 6F	2526 BV- VT- 189	Ông thông chuyên dụng can thiệp thần kinh loại mềm 6F	Ông thông can thiệp mạch - Benchmark Delivery Catheter, Loại dài, Đầu cong đa dụng.	BMK6F115M; BMK6F105; BMK6F95	Benchmark	Hoa Kỳ	Penumbra, Inc.	Hệ thống tiếp cận nội sọ. Có nhiều đoạn vật liệu chuyển tiếp, Đường kính ngoài 6F. Có tối thiểu 3 kích thước chiều dài từ 95cm-115cm. Đường kính trong 0.071". Có tối thiểu 2 loại đầu: MP, đầu thẳng	Chiếc	1 Chiếc/ 1 hộp	20	15.700.000	314.000.000	CÔNG TY TNHH THIỆN VIỆT

156	PP25 00389 932	Ống thông dẫn đường dùng trong can thiệp mạch	2526 BV- VT- 190	Ống thông dẫn đường dùng trong can thiệp mạch	Ống thông dẫn đường dùng trong can thiệp - Neuron System	PNML6F088804M; PNML6F088904M; PNML6F088804; PNML6F088904;	6F 088 Neuron Max Long Sheath	Hoa Kỳ	Penumbra, Inc.	Vật liệu thép không gỉ phủ lớp ái nước. Vùng linh hoạt 4cm. Kích cỡ 6F. Đường kính trong 0.088". Chiều dài tối thiểu từ 80cm; 90cm. Đường kính ngoài đầu gần/đầu xa 8F/8F.	Cái	1 Cái/ 1 hộp	200	10.500.000	2.100.000.000	CÔNG TY TNHH THIỆN VIỆT
157	PP25 00389 934	Ống thông chuyên dụng dùng trong can thiệp mạch và mạch ngoại biên	2526 BV- VT- 192	Ống thông chuyên dụng dùng trong can thiệp mạch và mạch ngoại biên	Ống thông chuyên dụng dùng trong can thiệp mạch và mạch ngoại biên	ISD10040	Intara introducer sheath Intara™	Hoa Kỳ	Argon Medical Devices, Inc.	Kích cỡ 10F. Bao gồm tối thiểu các bộ phận: Ống thông, que nong mạch, van cầm máu (lớn tới 13F) Ống thông thiết kế dạng lò xo Trên đầu ống thông và que nong có vật liệu cản quang. Đường kính trong: 3.4mm. Chiều dài làm việc: 41.5cm.	Cái	1 Cái/ 1 hộp	40	8.900.000	356.000.000	CÔNG TY TNHH THIỆN VIỆT
158	PP25 00389 935	Ống thông dùng trong can thiệp tim mạch	2526 BV- VT- 193	Ống thông dùng trong can thiệp tim mạch	Ống thông chụp mạch (Ursa Angiographic Catheter)	2103xxxx 2103xxxxxxxx 2103xxxxxxxx	Ursa Angiograph ic Catheter	Trung Quốc	Curatia Medical Limited	Ống thông dùng trong can thiệp tim mạch Đoạn xa mềm, trục chắc chắn. Trục ống thông bao gồm hai lớp nylon/Pebax cản quang được ép đôi đồng trục trên dây bện bằng thép không gỉ. Có 58 loại đầu cong. Kích cỡ: 5F, 6F. Chiều dài 80cm, 90cm, 100cm, 110cm Chất liệu có cản quang, tương thích guide wire 0.038"	Cái	1 Cái/ túi	100	399.000	39.900.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

159	PP25 00389 936	Catheter đường hãm đùng trong lọc máu	2526 BV- VT- 194	Catheter đường hãm đùng trong lọc máu	Bộ catheter lọc máu dài hạn có van khóa khí tự động Glidepath, đầu catheter thiết kế xoắn Z-tip	6393150/ 6393190/ 6393230/ 6393270/ 6393310/ 6393350/ 6393420/ 6396190/ 6396240/ 6396280/ 6396310	6393150/ 6393190/ 6393230/ 6393270/ 6393310/ 6393350/ 6393420/ 6396190/ 6396240/ 6396280/ 6396310	Mexico	Bard Reynosa S.A. DE C.V.	Catheter đường hãm đùng trong lọc máu, hai nòng, chất liệu Polyurethane Thiết kế đầu tip dạng xoắn ốc. Kích cỡ catheter 14.5Fr. Introducer; 15Fr Chiều dài từ đầu tip đến đầu gần 20- 47cm. Chiều dài từ đầu tip đến cuff 15-42cm Có van khóa khí tự động và catheter được tích hợp sẵn dây dẫn 0.038" Thông nòng 10-12 Fr. Kim dẫn đường 18G Tốc độ dòng chảy 500ml/phút. Có 4 lỗ bên trên thân Catheter Tỷ lệ tái lọc bằng hoặc dưới 1% . Đường kính xoắn gấp trung bình 1.04 inch	Cái	Hộp/ 5 cái	30	5.400.000	162.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ONE MEDICAL
160	PP25 00389 937	Catheter tĩnh mạch trung tâm 1 nòng	2526 BV- VT- 195	Catheter tĩnh mạch trung tâm 1 nòng	Catheter tĩnh mạch trung tâm (Certifix Mono S 420)	4160304	4160304	Đức	B.Braun Melsungen AG	Kim dẫn đường sắc bén Dây kim loại dẫn đường mềm dẻo, tránh vận xoắn, đầu chữ J giảm tổn thương khi luồn Có dao mổ và kim nong bằng nhựa Catheter bằng chất liệu polyurethan đường kính ngoài 6F, chiều dài 20cm, 1 nòng, kích cỡ nòng G14 Đầu nối catheter có valve 2 chiều, tránh nhiễm khuẩn Có dây cáp để định vị đầu catheter bằng sóng ECG.	cái	Hộp 1 cái	200	390.000	78.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
161	PP25 00389 938	Catheter tĩnh mạch trung tâm 1 nòng	2526 BV- VT- 196	Catheter tĩnh mạch trung tâm 1 nòng	Catheter tĩnh mạch trung tâm 1 nòng	CVC-01	Central venous catheter kits	Trung Quốc	Shunmei Medical Co., Ltd	Catheter chất liệu Polyurethane. Vật liệu có cân quang.	bộ	Hộp 1 bộ	200	149.000	29.800.000	Công ty TNHH y tế Bình Minh

162	PP25 00389 939	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng	2526 BV- VT- 197	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng	Catheter tĩnh mạch trung tâm (Certofix DUO V 720)	4161211	4161211	Đức	B.Braun Melsungen AG	Kim dẫn chữ V sắc bén, có valve ngăn chặn máu trào ngược và tránh tắc mạch do khí Dây kim loại dẫn đường mềm dẻo, tránh vận xoắn, đầu chữ J giảm tổn thương khi luồn Có dao mổ và kim nong bằng nhựa Catheter bằng chất liệu polyurethan đường kính ngoài 7F, chiều dài 20cm, 2 nòng. Đầu nối catheter có valve 2 chiều, tránh nhiễm khuẩn Có dây cáp để định vị đầu catheter bằng sóng ECG.	cái	Hộp 1 cái	100	719.222	71.922.200	CÔNG TY CÓ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
163	PP25 00389 940	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng	2526 BV- VT- 198	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng	Bộ catheter trung tâm	GMC-2720-S	Central Venus catheter kits	Trung Quốc	Giant Medical Equipment (Guangzhou) Co.,Ltd	Catheter tĩnh mạch trung tâm hai nòng 7Fr x 20cm, lưu lượng Distal: 72 ml/min và lưu lượng Proximal: 33 ml/min, thân catheter có vạch đánh dấu độ dài và đường cân quang rõ nét Chất liệu: Thermoplastic Polyurethane tự động mềm ở nhiệt độ 37 oC Cấu hình cung cấp gồm: - 01 catheter hai nòng: 7Fr x 20cm - 01 kim hướng dẫn chữ Y 18G*7cm, - 01 guide wire 0.032" *60cm, Nickel titanium (Nitinol), đầu chữ J - Ống nong cỡ 8Fr x 10cm - 01 bơm tiêm 5ml & 01 kim tiêm số 7 - 01 lưỡi dao mổ Scalpel số 11 - 01 chỉ phẫu thuật liên kim số 3/0 Silk kim cong 1/2 6*14, dài chỉ 75cm - 01 chỉ phẫu thuật liên kim, bao gồm kim thẳng đầu kim tam giác 8*55, dài chỉ 75cm - 1 kẹp cố định Catheter - 01 băng tiệt trùng 10*12cm - 02 nắp đậy bảo vệ (chất liệu Polypropylene) Tiệt trùng EO Tiêu chuẩn ISO 13485,	bộ	40 Bộ/ Thùng	100	192.500	19.250.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

164	PP25 00389 941	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng	2526 BV- VT- 199	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng	Catheter tĩnh mạch trung tâm (Certofix TRIO V 720)	4163214	4163214	Đức	B.Braun Melsungen AG	Kim dẫn đường chữ V sắc bén, có valve ngăn chặn máu trào ngược và tránh tắc mạch do khí -Catheter bằng chất liệu polyurethan tương hợp cao, giúp lưu catheter lâu, đường kính ngoài 7F, dài 20cm, đường kính nòng G16 đến G20 -Đầu nối catheter có valve 2 chiều, tránh nhiễm khuẩn -Có dây điện cực để đo ECG, xác định vị trí đặt catheter	cái	Hộp 1 cái	300	787.500	236.250.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
165	PP25 00389 942	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng	2526 BV- VT- 200	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng	Bộ catheter trung tâm	GMC-3720-S	Central Venus cateter kits	Trung Quốc	Giant Medical Equipment (Guangzho u) Co.,Ltd	Catheter tĩnh mạch trung tâm ba nòng 7Fr x 20cm, lưu lượng Distal: 55ml/min, Proximal: 20ml/min, và Midial: 20ml/min Thân catheter có vạch đánh dấu độ dài và đường cân quang rõ nét Chất liệu: Thermoplastic Polyurethane tự động mềm ở nhiệt độ 37 oC Cấu hình cung cấp gồm: - 01 catheter ba nòng: 7Fr x 20cm - 01 kim hướng dẫn chữ Y 18G*7cm, - 01 guide wire 0.032" *60cm, Nickel titanium (Nitinol), đầu chữ J - Ống nong cỡ 8Fr x 10cm - 01 bơm tiêm 5ml & 01 kim tiêm số 7 - 01 lưỡi dao mổ Scalpel số 11 - 01 chỉ phẫu thuật liên kim số 3/0 Silk kim cong 1/2 6*14, dài chỉ 75cm - 01 chỉ phẫu thuật liên kim, bao gồm kim thẳng đầu kim tam giác 8*55, dài chỉ 75cm - 1 kẹp cố định Catheter - 01 băng tiệt trùng 10*12cm - 02 nắp đậy bảo vệ (chất liệu Polypropylene) Tiệt trùng EO Tiêu chuẩn ISO 13485	bộ	40 Bộ/ Thùng	800	195.000	156.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

166	PP25 00389 943	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng	2526 BV- VT- 201	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng	Bộ catheter trung tâm	GMC-3720-S	Central Venus cateter kits	Trung Quốc	Giant Medical Equipment (Guangzho u) Co.,Ltd	Catheter tĩnh mạch trung tâm ba nòng 7Fr x 20cm, lưu lượng Distal: 55ml/min, Proximal: 20ml/min, và Midial: 20ml/min Thần catheter có vạch đánh dấu độ dài và đường cân quang rõ nét Chất liệu: Thermoplastic Polyurethane tự động mềm ở nhiệt độ 37 oC Cấu hình cung cấp gồm: - 01 catheter ba nòng: 7Fr x 20cm - 01 kim hướng dẫn chữ Y 18G*7cm, - 01 guide wire 0.032" *60cm, Nickel titanium (Nitinol), đầu chữ J - Ống nong cỡ 8Fr x 10cm - 01 bơm tiêm 5ml & 01 kim tiêm số 7 - 01 lưỡi dao mổ Scalpel số 11 - 01 chỉ phẫu thuật liên kim số 3/0 Silk kim cong 1/2 6*14, dài chỉ 75cm - 01 chỉ phẫu thuật liên kim, bao gồm kim thẳng đầu kim tam giác 8*55, dài chỉ 75cm - 1 kẹp cố định Catheter - 01 băng tiệt trùng 10*12cm - 02 nắp đậy bảo vệ (chất liệu Polypropylene) Tiệt trùng EO Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	40 Bộ/ Thùng	1.000	195.000	195.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
167	PP25 00389 944	Bộ catheter chạy thận nhân tạo	2526 BV- VT- 202	Bộ catheter chạy thận nhân tạo	Catheter chạy thận nhân tạo 2 nòng	DC-02	Dialysis Catheter	Trung Quốc	Shunmei Medical Co., Ltd	Chất liệu mềm mại Với vật liệu chắn bức xạ, đảm bảo đặt ống thông đúng cách Bộ bao gồm: Dây dẫn đường, Kim dẫn đường chữ Y, Kim nong, Bơm tiêm, dao mổ, Kẹp. - Kích thước: 12F; từ 15cm đến 20cm (các dạng cong, thẳng)	Bộ	Hộp 1 bộ	1.200	214.400	257.280.000	Công ty TNHH y tế Bình Minh

168	PP25 00389 945	Catheter chạy thận nhân tạo	2526 BV- VT- 203	Catheter chạy thận nhân tạo	Catheter chạy thận nhân tạo 2 nòng	DC-02	Dialysis Catheter	Trung Quốc	Shunmei Medical Co., Ltd	- Cờ 12FR dài 15-20 cm Vật liệu Polyurethane Dây dẫn đường làm bằng hợp kim Nitinol có vạch đánh dấu, đầu chữ J linh hoạt, 0.038; x 60cm; 0.038" x 70cm Kim dẫn đường chữ Y cờ 18G Bơm tiêm 5ml Kim nòng 10Fr (3,3mm x 11cm), 12Fr (4,0mm x 14cm): 02 cái Dao mổ số 11: 01 cái Nắp ống tiêm: 2 cái	Bộ	Hộp 1 bộ	600	211.400	126.840.000	Công ty TNHH y tế Bình Minh
169	PP25 00389 946	Ống thông chẩn đoán mạch vành	2526 BV- VT- 204	Ống thông chẩn đoán mạch vành	Ống thông chẩn đoán mạch vành Performa (JL, JR, AL, AR)	7700-30; 7701-30; 7521-21; 7521- F1; 7521-33; 7523-21; 7523-63; 7531-13; 7527-13; 7527-23	Performa® Angiograph ic Catheter	Mexico	Merit Maquilado ra Mexico, S. DE R.L. DE C.V.	Chất liệu Nylon, thành ống mỏng, đầu tip nhớ hình tốt - Ống thông thiết kế kiểu thất bên (thép không gỉ) - Làm bằng chất liệu có cân quang - Loại không có lỗ bên - Các kích cỡ 4F, 5F dài 100cm/125cm - Dùng được với guide wire 0.038"	cái	10 cái/ hộp	200	424.000	84.800.000	CÔNG TY TNHH VẬT TƯ VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HÀ THÀNH

170	PP25 00389 947	Ống thông (Catheter)) chụp động mạch vành loại mềm	2526 BV- VT- 205	Ống thông (Catheter) chụp động mạch vành loại mềm	Ống thông (Catheter) chụp động mạch vành loại mềm	RH*4CR3500M; RH*4CR4000M; RH*4CR5000M; RH*5CR3500M; RH*5CR4000M; RH*5CR5000M; RH*4JL3500M; RH*4JL4000M; RH*4JL5000M; RH*5JL3500M; RH*5JL4000M; RH*5JL5000M; RH*4JR3500M; RH*4JR4000M; RH*5JR3500M; RH*5JR4000M; RH*5JR5000M; RH*4CL3500M; RH*4CL4000M; RH*4CL5000M; RH*5CL3500M; RH*5CL4000M; RH*5CL5000M; RH*4SP0061M; RH*4SP0069M; RH*4SP0068M; RH*4SP006GM; RH*4AP4561M; RH*4AP5561M; RH*4APR241M; RH*5SP0061M; RH*5SP006GM; RH*5AP4561M; RH*5AP5561M; RH*4MP2528M; RH*4MP2520M; RH*4MP3028M; RH*4MP3020M; RH*4MP3520M; RH*4MP4020M; RH*5MP2520M; RH*5MP2520M; RH*5MP4020M; RH*5TIG110M; RH*5AL2000M; RH*5AL3000M; RH*5CL5000M	Radifocus Optitorque	Việt Nam	Terumo Vietnam Co., Ltd	Kích thước: 4Fr, 5Fr dài từ 80cm đến 110 cm. Cấu trúc 3 lớp: Lớp giữa là lớp đan kép, lớp trong và ngoài bằng Nylon-polyurethane. Cờ 5Fr có lòng rộng 1,2mm và cờ 4Fr có lòng rộng 1,03mm. Đầu catheter mềm mại. Hình dạng đặc trưng: vành phải (Judkin right), vành trái (Judkin left), thắt trái và quai động mạch chủ (Pigtail), Multipurpose.	Cái	1 cái/ hộp	200	520.000	104.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ Y TẾ AN VIỆT
171	PP25 00389 948	Catheter chụp động mạch vành cả hai bên chống xoắn	2526 BV- VT- 206	Catheter chụp động mạch vành cả hai bên chống xoắn	Catheter chụp động mạch vành cả hai bên chống xoắn	RQ*4TIG110M; RQ*4TIG118M; RQ*5TIG112M; RQ*5TIG110M; RQ*5TIG118M	Outlook	Nhật Bản	Ashitaka Factory of Terumo Corporatio n	- Cấu tạo: thiết kế theo công nghệ sợi bện kép, đoạn đầu xa không bện, tiếp theo là đoạn được bện dày và bện thưa hơn ở đoạn gần. - Vật liệu thành ống: các loại Polyamide khác nhau trong cấu trúc ống - Thành ống mỏng, lòng ống rộng cho tốc độ đồng chảy tối đa 23ml/ giây (cờ 5Fr). Áp lực tối đa 1,200 psi (8.247kPa) - Tương thích guidewire 0,038" - Đường kính 4Fr đến 5Fr (lòng rộng 1.05mm đến 1.20mm), chiều dài 80cm - 120cm, có tối thiểu 3 kích thước.	Cái	1 cái/ hộp	400	664.500	265.800.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ Y TẾ AN VIỆT

172	PP25 00389 949	Ông thông can thiệp mạch thần kinh	2526 BV- VT- 207	Ông thông can thiệp mạch thần kinh	Ông thông can thiệp mạch thần kinh Phenom	FG11150-0615-2J FG11150-0615-2X FG11150-0615-2R FG13150-0615-2S FG15150-0615-1S FG15150-0630-1S	Phenom	Mexico	Medtronic Mexico S. de RL de CV	Ông thông can thiệp, đường kính ngoài là 0.024", 0.030", 0.036", đường kính trong 0.017", 0.021", 0.027", chiều dài làm việc 150cm, chiều dài coil 15cm, 30cm, chiều dài đoạn xa 6cm. Có tối thiểu các dạng đầu tip thẳng, chữ J, cong 45 độ, 90 độ. Tương thích dây dẫn tối đa 0.014", 0.018", 0.025". Được sử dụng trong can thiệp mạch thần kinh, dẫn đường cho stent chuyển dòng.	Cái	01 cái/hộ p	10	18.000.000	180.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ÁNH DƯƠNG ASIA VIỆT NAM
173	PP25 00389 950	Ông thông can thiệp mạch thần kinh	2526 BV- VT- 208	Ông thông can thiệp mạch thần kinh	Ông thông can thiệp mạch thần kinh Navien	RFX058-115-08 RFX072-95-08 RFX072-115-08MP RFX072-130-08	Navien	Mỹ	Micro Therapeuti cs Inc dba EV3 Neurovasc ular	Ông thông có đường kính 5F và 6F với đường kính trong 0.058" và 0.072", lớp polime kết dính để liên kết với các lớp, sợi thép nitinol chạy vòng quanh ống để giúp duy trì hình dạng lòng ống thông, đầu xa linh động. Lớp trong cùng là PTFE. Marker đầu xa được tạo thành bởi sợi Platinum cuộn tròn quanh đầu ống. Ông thông có đường kính ngoài là 0.070" và 0.084", chiều dài làm việc là 95cm, 115cm, 130cm dây dẫn 0.035/0.038 in, chiều dài xa 8 cm	Cái	01 cái/hộ p	10	20.000.000	200.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ÁNH DƯƠNG ASIA VIỆT NAM

174	PP25 00389 951	Catheter chụp chẩn đoàn não và ngoại biên loại ái nước	2526 BV- VT- 209	Catheter chụp chẩn đoán não và ngoại biên loại ái nước	Catheter chụp chẩn đoán não và ngoại biên loại ái nước	RF*XB45108M; RF*XB4510GM; RF*XG95107M; RF*XG95110M; RF*YG15110M; RF*ZB4410GM; RF*ZB44108M; RF*WG14110M; RF*WH14110M; RF*YH15110M	Radifocus Glidecath	Nhật Bản	Ashitaka Factory of Terumo Corporatio n	Cấu tạo: 3 lớp - Lớp giữa là lớp đan bằng thép không rỉ - Lớp trong: giàu nylon và lớp ngoài là polyurethane - Đoạn xa có lớp phủ ái nước Hydrophilic - Đường kính lòng ống: 1.1 mm (cỡ 5 F) và 1.03mm (cỡ 4F) Kích cỡ: 5Fr, 4Fr. Chiều dài: 65 cm đến 100 cm	Cái	1 cái/ hộp	200	945.000	189.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ Y TẾ AN VIỆT
175	PP25 00389 952	Catheter chụp mạch não loại lòng rộng	2526 BV- VT- 210	Catheter chụp mạch não loại lòng rộng	Catheter chụp mạch não loại lòng rộng	RH*BH15110M, RH*AB45108M, RH*AB55108M RH*BA25110M; RH*BH14110M; RH*AB44108M; RH*AB54108M; RH*BA24110M	Radifocus Optitorque	Nhật Bản	Ashitaka Factory of Terumo Corporatio n	Cấu tạo: 3 lớp - Lớp trong và lớp ngoài là Nylon rich Polyurethan. - Lớp giữa là lớp đan kép bằng thép không gỉ - Kích thước: đường kính 4Fr (lòng rộng 1.03mm) - 5Fr (lòng rộng 1.20mm). Chiều dài 80cm đến 100cm	Cái	1 cái/ hộp	150	945.000	141.750.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ Y TẾ AN VIỆT
176	PP25 00389 953	Ống thông hỗ trợ can thiếp mạch máu ngoại biên, sử dụng dây dẫn 0.014", 0.018" và 0.035"	2526 BV- VT- 211	Ống thông hỗ trợ can thiệp mạch máu ngoại biên, sử dụng dây dẫn 0.014", 0.018" và 0.035"	Ống thông hỗ trợ dùng trong can thiệp mạch máu Seeker@ Crossing Support Catheter	SK13514; SK15014; SK9018; SK13518; SK15018; SK6535M; SK9035M; SK13535M; SK15035M	Seeker@ Crossing Support Catheter	Mỹ	Bard Peripheral Vascular, INC	- Ống thông hỗ trợ can thiếp mạch máu ngoại biên, sử dụng dây dẫn 0,014", 0,018" và 0,035". - Chiều dài catheter gồm các cỡ (cm): 65; 90; 135; 150. - Sử dụng dụng cụ mở đường (sheath): 4F; 5F - Mỗi vạch đánh dấu trên trục của ống thông cách nhau 1 cm, mỗi 10 cm có 1 vạch kép.	Cái	Hộp 1 cái	10	5.400.000	54.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Y TẾ DMEC

177	PP25 00389 956	Ông thông can thiệp mạch máu thần kinh	2526 BV- VT- 214	Ông thông can thiệp mạch máu thần kinh	Ông thông can thiệp mạch máu thần kinh ASAHI FUBUKI Neurovascular Guide Catheter, Ông thông can thiệp mạch máu thần kinh ASAHI FUBUKI Neurovascular Guide Catheter Dilator Kit	WAIN-FBK-6A80, WAIN-FBK-6S80, WAIN-FBK-6A, WAIN-FBK-6S, WAIN-FBK-6AL, WAIN-FBK-6SL, WAIN-FBK-6A110, WAIN-FBK-6S110, WAIN-FBK- 7A80, WAIN-FBK-7S80, WAIN-FBK-7A, WAIN-FBK-7S, WAIN-FBK-7AL, WAIN-FBK-7SL, WAIN-FBK- 7A110, WAIN-FBK-7S110, WAIN-FBK-8S80, WAIN-FBK-8S, WAIN-FBK-8SL, WAIN-FBK-8S110, WAIN-FBK- 6A80H, WAIN-FBK-6AH, WAIN-FBK-6ALH, WAIN-FBK- 6A110H, WAIN-FBK-7A80H, WAIN-FBK-7AH, WAIN-FBK- 7ALH, WAIN-FBK-7A110H, WAIN-FBK-4AD80, WAIN- FBK-4SD80, WAIN-FBK-4AD, WAIN-FBK-4SD, WAIN-FBK- 4ADL, WAIN-FBK-4SDL, WAIN-FBK-4AD110, WAIN- FBK-4SD110 , WAIN-FBK-5AD80, WAIN-FBK-5SD80, WAIN- FBK-5AD, WAIN-FBK-5SD, WAIN-FBK-5ADL, WAIN-FBK- 5SDL, WAIN-FBK-5AD110, WAIN-FBK-5SD110, WAIN- FBK-6SD80, WAIN-FBK-6SD, WAIN-FBK-6SDL, WAIN-FBK- 4AD80H, WAIN-FBK-4ADH, WAIN-FBK-4ADLH, WAIN- FBK-4AD110H, WAIN-FBK-5AD80H, WAIN-FBK-5ADH, WAIN- FBK-5ADLH	ASAHI FUBUKI Neurovascu lar Guide Catheter, ASAHI FUBUKI Neurovascu lar Guide Catheter Dilator Kit	Thái Lan	Asahi Intecc (Thailand) Co., Ltd	Catheter can thiệp mạch máu thần kinh 6 Fr, 7Fr, 8 Fr. Đầu tip mềm dẻo, độ cứng thân ống tăng dần - Lớp phủ hydrophilic 5, 15cm - Bộ ống thông với dilator đính kèm thay sheath giúp giảm kích thước tại vị trí đâm kim. - Kích thước ống thông: 6/7/8 Fr (Bộ ống thông 4/5/6 Fr tương ứng). - Đường kính trong/ngoài của bộ ống thông: 1.8/ 2.09 mm (4Fr), 2.05/ 2.4 mm (5Fr), 2.28/ 2.7 mm (6Fr). - Chiều dài khả dụng: 80, 90, 100, 110 cm. - Hình dạng đầu tip: angled, straight.	Cái	1 cái/ hộp	60	6.000.000	360.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIỆT BỊ Y TẾ ĐỨC TÍN
178	PP25 00389 957	Ông thông chuyên dụng dùng trong can thiệp mạch và mạch ngoại biên	2526 BV- VT- 215	Ông thông chuyên dụng dùng trong can thiệp mạch và mạch ngoại biên	Ông thông chuyên dụng dùng trong can thiệp mạch và mạch ngoại biên	ISD10040	Intara introducer sheath Intara™	Hoa Kỳ	Argon Medical Devices, Inc.	Kích cỡ 10F. Bao gồm tối thiểu các bộ phận: Ông thông, que nong mạch, van cầm máu (lớn tới 13F) Ông thông thiết kế dạng lò xo Trên đầu ông thông và que nong có vật liệu cản quang. Đường kính trong: 3.4mm. Chiều dài làm việc: 41.5cm.	cái	1 Cái/ 1 hộp	20	8.900.000	178.000.000	CÔNG TY TNHH THIỆN VIỆT

179	PP25 00389 958	Catheter trợ giúp can thiếp loại lồng rộng trắng lớp ái nước hydrophi lic	2526 BV- VT- 216	Catheter trợ giúp can thiếp loại lồng rộng trắng lớp ái nước hydrophilic	Catheter trợ giúp can thiếp loại lồng rộng trắng lớp ái nước hydrophilic	GC-P6AL070N;GC-P6AL100N;GC- P6AL150N;GC-P6AL200N;GC-P6AL300N;GC- P6AR100N;GC-P6AR200N;GC-P7AL070N;GC- P7AL100N;GC-P7AL150N;GC-P7AL200N;GC- P7AL300N;GC-P7AR100N;GC-P7AR200N;GC- P6JL300N;GC-P6JL350N;GC-P6JL400N;GC- P6JL450N;GC-P6JL500N;GC-P6JL600N;GC- P6JR300N;GC-P6JR350N;GC-P6JR400N;GC- P6JR450N;GC-P6JR500N;GC-P6JR600N;GC- P7JL300N;GC-P7JL350N;GC-P7JL400N;GC- P7JL450N;GC-P7JL500N;GC-P7JL600N;GC- P7JR300N;GC-P7JR350N;GC-P7JR400N;GC- P7JR450N;GC-P7JR500N; GC-P7JR600N; GC- P6EB300N; GC-P6EB320N; GC-P6EB350N; GC-P6EB370N; GC-P6EB400N; GC- P6XR350A; GC-P6XR400N; GC-P7EB300N; GC-P7EB320N; GC-P7EB350N; GC- P7EB370N; GC-P7EB400N; GC-P7XR350N; GC-P7XR400N; GC-P6TR300N; GC- P6TR350N; GC-P6TR400N; GC-P6TR450N; GC-P6TR500N	Climber Guiding Catheter	Hà Lan	Pendracare Internation al B.V.	Cấu trúc 3 lớp, giữa là lớp đan kép bằng thép không rỉ, trong và ngoài là Polyamide. Đầu mềm. Độ dài: 100cm. Kích cỡ: 6Fr, 7Fr. Ngoài cùng được phủ lớp ái nước hydrophilic, ngoài trừ đoạn 7cm đoạn xa và 15cm đoạn gần không phủ	Cái	1 cái/ hộp	200	2.240.000	448.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIỆT BỊ Y TẾ AN VIỆT
180	PP25 00389 959	Ống thông can thiếp	2526 BV- VT- 217	Ống thông can thiếp	Ống thông can thiếp Launcher	LA6AL10, LA6AL15, LA6AL20, LA6EBU30, LA6EBU35, LA6EBU375, LA6JL30, LA6JL35, LA6JL40, LA6JR35, LA6JR40, LA6SAL10, LA6IMA, LA6PK1W, LA6RDCK, LA6RCB, LA6RCBD, LA7AL10, LA7AL15, LA7AL20, LA7EBU30, LA7EBU35, LA7EBU375, LA7JL30, LA7JL35, LA7JL40, LA7JR35, LA7JR40, LA7SAL10, LA7IMA, LA7PK1W, LA7RDCK, LA7RCB, LA7RCBD, LA8AL10, LA8AL15, LA8AL20, LA8EBU35, LA8EBU375, LA8JL35, LA8JL40, LA8JR35, LA8JR40, LA8IMA	Launcher Guide Catheter	Mexico	Medtronic Mexico S. de R.L. de CV	Lồng rộng 0.071 inch (với 6F), 0.081 inch (với 7F), 0.090 inch (với 8F). Lồng ống dạng lưới sợi kép dệt. Lớp áo ngoài chất liệu Nylon. Có tối thiểu 230 dạng đầu cong. Chiều dài tối thiểu 47cm, tối đa 100cm.	Cái	1 cái/ hộp	300	1.980.000	594.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VẬT TƯ Y TẾ

1.580.000.000

181	PP25 00389 960	Catheter trợ giúp can thiệp	2526 BV- VT- 218	Cathet er trợ giúp can thiệp	Ông thông can thiệp tim mạch Asahi Hyperio n	HW60JL350P10000, HW60JL350P10001, HW60JL352P10000, HW60JL352P10001, HW60JL400P10000, HW60JL400P10001, HW60JL402P10000, HW60JL402P10001, HW60JL450P10000, HW60JL450P10001, HW60JL452P10000, HW60JL452P10001, HW60JR350P10000, HW60JR352P10000, HW60JR400P10000, HW60JR402P10000, HW60AL070P10000, HW60AL072P10000, HW60AL100P10000, HW60AL102P10000, HW60AL150P10000, HW60AL152P10000, HW60AL200P10000, HW60AL202P10000, HW60AL070P10002, HW60AL072P10002, HW60AL100P10002, HW60AL102P10002, HW60AL150P10002, HW60AL152P10002, HW60AR100P10000, HW60AR102P10000, HW60AR200P10000, HW60AR202P10000, HW60PB300P10000, HW60PB302P10000, HW60PB350P10000, HW60PB352P10000, HW60PB400P10000, HW60PB402P10000, HW60SP300P10000, HW60SP302P10000, HW60SP350P10000, HW60SP352P10000, HW60SP370P10000, HW60SP372P10000, HW60SP400P10000, HW60SP402P10000, HW60RB070P10000, HW60RB072P10000, HW60RB100P10000, HW60RB102P10000, HW60SC350P10000, HW60SC352P10000, HW60SC400P10000, HW60SC402P10000, HW60HS010P10000, HW60HS012P10000, HW60HS020P10000, HW60HS022P10000, HW60IM000P10000, HW60IM002P10000, HW60MP010P10000, HW60MP012P10000, HW60MP020P10000, HW60MP022P10000, HW70JL350P10000, HW70JL350P10001, HW70JL352P10000, HW70JL352P10001, HW70JL400P10000, HW70JL400P10001, HW70JL402P10000, HW70JL402P10001, HW70JL450P10000, HW70JL450P10001, HW70JL452P10000, HW70JL452P10001, HW70JR350P10000, HW70JR352P10000, HW70JR400P10000, HW70JR402P10000, HW70AL070P10000, HW70AL072P10000, HW70AL100P10000, HW70AL102P10000, HW70AL150P10000, HW70AL152P10000, HW70AL200P10000, HW70AL202P10000, HW70AL070P10002, HW70AL072P10002, HW70AL100P10002, HW70AL102P10002, HW70AL150P10002, HW70AL152P10002, HW70AR100P10000, HW70AR102P10000, HW70AR200P10000, HW70AR202P10000, HW70PB300P10000, HW70PB302P10000, HW70PB350P10000, HW70PB352P10000, HW70PB400P10000, HW70PB402P10000, HW70SP300P10000, HW70SP302P10000, HW70SP350P10000, HW70SP352P10000, HW70SP370P10000, HW70SP372P10000, HW70SP400P10000, HW70SP402P10000, HW70RB070P10000, HW70RB072P10000, HW70R	ASAHI Hyperion Coronary Guide Catheter	Thái Lan	Asahi Intecc (Thaila nd) Co., Ltd	- Đường viên với độ cứng của ống giảm dần từ đoạn gần tới đầu tip. - Đầu tip tròn, mềm dẻo, hiển thị tốt. - Cấu trúc 3 đoạn uốn cong tăng khả năng hỗ trợ. Có 2 lỗ bên - Tiết diện trong ống rộng 0.071", 0.081", 0.090". - Có 12 dạng đầu tip: JR, JL, AL, SAL, AR, PB, SPB, RB, SC, HS, IM, MP - Chiều dài khả dụng: 100cm	Cái	1 cái/ hộp	400	2.300.000	920.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ ĐỨC TÍN
182	PP25 00389 962	Ông thông trợ giúp can thiệp mạch vành	2526 BV- VT- 220	Ông thông trợ giúp can thiệp mạch vành	Ông thông dẫn đường dùng trong can thiệp mạch - FALCON N TM Coronar y Guiding Cathete r	7833-HO; 7833-80; 7874-20; 7875-20; 7823-20; 7819-50; 7859-40; 7440-10; 7870-10	FALCON TM Coronary Guiding Catheter	Mỹ	Umbr medica l product s, Inc	Các cỡ từ 5F đến 8F. Chiều dài 100cm. Đường kính trong lần lượt là: 0.058 (Cỡ 5F)", 0.071"(Cỡ 6F), 0.081" (Cỡ 7F), 0.090" (Cỡ 8F). Đầu cong gồm 5 cỡ: JL; JR; XBU; IMA; AL	Cái	01 cái/ bịch	200	1.900.000	380.000.000	CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ KTA

183	PP25 00389 965	Ống thông dẫn đường nối dài hỗ trợ can thiệp tổn thương khó mạch vành và mạch máu ngoại biên.	2526 BV- VT- 223	Ống thông dẫn đường nối dài hỗ trợ can thiệp tổn thương khó mạch vành và mạch máu ngoại biên.	Ống thông dẫn đường GuideLiner V3 Catheter	5569, 5570, 5571, 5572, 5573	Ống thông dẫn đường GuideLiner V3 Catheter	Mexico	Hudson Respiratory Care Tecate S. de R.L. de C.V. (A Teleflex Medical Company)	Ống thông dẫn đường nối dài với thiết kế cổ dạng half-pipe. - Thiết kế đoạn phân phối nhanh dài 25cm với hai điểm đánh dấu huỳnh quang trên thân ống - Đoạn cổ dạng half-pipe dài 17cm và đoạn thanh dầy dài 108cm - Các cỡ từ 5Fr, 5.5Fr, 6Fr, 7Fr, 8Fr. - Chiều dài 150cm	Cái	Hộp/ 1 Cái	5	11.990.000	59.950.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1
184	PP25 00389 966	Micro Catheter dùng trong can thiệp mạch	2526 BV- VT- 224	Micro Catheter dùng trong can thiệp mạch	Vi ống thông can thiệp tim mạch ASAHI Corsair Pro XS	CSR135-21S; CSR150-21S	ASAHI Corsair Pro XS	Thái Lan	Asahi Intecc (Thailand) Co., Ltd	Cấu trúc dạng bện, được bện từ 14 sợi - Chiều dài 135cm, 150cm - Đường kính ngoài đầu tip 1.3 F - Đường kính ngoài thân xa 2.1 F. - Đường kính ngoài phần thân gần 2.9Fr - Lớp phủ hydrophilic tính từ đầu tip: 70cm, 85 cm	Cái	1 cái/ hộp	10	15.500.000	155.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ ĐỨC TÍN

185	PP25 00389 967	Vi ống thông can thiếp mạch có gắn bóng ở đầu xa dùng cho mạch ngoại vi, mạch tạng	2526 BV- VT- 225	Vi ống thông can thiếp mạch có gắn bóng ở đầu xa dùng cho mạch ngoại vi, mạch tạng	Vi ống thông can thiếp mạch có gắn bóng ở đầu xa dùng cho mạch ngoại vi, mạch tạng	OB*T41340N; OB*T41540N	Oclusafe	Nhật Bản	Terumo Clinical Supply Co., Ltd	- Vi ống thông có gắn bóng ở đầu xa, phủ ại nước. - Đầu xa: có đường kính 2.7F, có phủ ại nước. - Chiều dài vi ống thông $\geq 130\text{cm}$ - Bóng gắn đầu vi ống thông: Có 2 điểm đánh dấu vị trí đầu và cuối quả bóng - Tương thích với vi dây dẫn 0.014".	Cái	1 cái/ hộp	20	27.500.000	550.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ Y TẾ AN VIỆT
186	PP25 00389 974	Vi ống thông can thiếp động mạch vành loại 1.8F	2526 BV- VT- 232	Vi ống thông can thiếp động mạch vành loại 1.8F	Vi ống thông can thiếp động mạch vành loại 1.8F	NC-F863A; NC-F865A	Finecross	Nhật Bản	Ashitaka Factory of Terumo Corporation	Cấu tạo: Đầu vào dài 0.7mm. Sau đoạn đầu vào là điểm đánh dấu bằng vàng dài 0.7mm. Cấu trúc lõi là lớp bên bằng thép không gỉ . Mặt trong phủ PTFE và mặt ngoài phủ lớp ại nước Hydrophilic. Kích thước: - Chiều dài: 130 cm đến 150 cm - Tương thích guidewire 0.014"	Cái	1 cái/ hộp	5	9.600.000	48.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ Y TẾ AN VIỆT
187	PP25 00389 975	Vi ống thông can thiếp 2,7F	2526 BV- VT- 233	Vi ống thông can thiếp 2,7F	Vi ống thông can thiếp 2,7F	MC-PE27111 ; MC-PE27131; MC-PP27111 ; MC-PP27131	Progreat	Nhật Bản	Ashitaka Factory of Terumo Corporation	Vi ống thông 2.7Fr loại đồng trục có dây dẫn đi kèm Cấu trúc 3 lớp: - Lớp trong: phủ lớp PTFE - Lớp giữa: là lớp cuộn chất liệu Tungsten đánh dấu cân quang - Lớp ngoài: phủ lớp ại nước M coat Kích thước: đường kính: 2.7Fr, chiều dài: 110cm đến 130cm Thông số dây dẫn đi kèm: - Kích cỡ 0.021" - Lõi bằng hợp kim Nitinol - Đầu có lớp cuộn bằng vàng 3cm - Lớp áo ngoài hydrophilic M Coat Áp lực tối đa: 750 psi / 5171 kPa.	Cái	1 cái/ hộp	5	9.425.000	47.125.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ Y TẾ AN VIỆT
188	PP25 00389 976	Micro Catheter siêu nhỏ dạng xoắn đặc biệt dùng cho tổn thương tắc mãn tính	2526 BV- VT- 234	Micro Catheter siêu nhỏ dạng xoắn đặc biệt dùng cho tổn thương tắc mãn tính	Vi ống thông can thiếp tim mạch ASAHI Corsair Pro	CSR135-26P; CSR150-26P	ASAHI Corsair Pro	Thái Lan	Asahi Intecc (Thailand) Co., Ltd	Cấu trúc dạng bện - Chiều dài: 135cm, 150cm - Đường kính ngoài đầu tip 0.42 mm, đường kính trong: 0.38 mm - Đường kính ngoài phần thân xa: 2.6 Fr - Đường kính ngoài phần thân gần: 2.8 Fr	Cái	1 cái/ hộp	5	15.500.000	77.500.000	CÔNG TY CÓ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ ĐỨC TÍN

189	PP25 00389 977	Micro Catheter siêu nhỏ dạng xoắn cầu trúc dạng bện	2526 BV- VT- 235	Micro Catheter siêu nhỏ dạng xoắn cầu trúc dạng bện	Vi ống thông can thiệt tim mạch ASAHI Caravel	CRV135-19P; CRV150-19P	ASAHI Caravel	Thái Lan	Asahi Intecc (Thailand) Co., Ltd	- Đầu tip thon mềm mại đường kính ngoài 0,48mm (0,019") (1.4 Fr) - Thân được gia cố cấu trúc dạng bện giúp chống xoắn trong những tổn thương quanh co. - Lớp phủ Hydrophilic dài 70cm, 85cm. - Chiều dài: 135cm, 150cm. - Đường kính ngoài phần thân xa: 1.9 Fr - Đường kính ngoài phần thân gần: 2.6 Fr	Cái	1 cái/ hộp	5	11.000.000	55.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ ĐỨC TÍN
190	PP25 00389 978	Vi ống thông siêu nhỏ hai nòng, thân hình bầu dục, dài 145cm	2526 BV- VT- 236	Vi ống thông siêu nhỏ hai nòng, thân hình bầu dục, dài 145cm	Vi ống thông can thiệt tim mạch Asahi Sasuke	SA145-33N	Asahi Sasuke	Thái Lan	Asahi Intecc (Thailand) Co., Ltd	- Gồm 2 nòng - Gồm 2 lõi thép không gỉ, chống xoắn. - Chiều dài từ đầu tip tới OTW port dài 6.5 mm. - Lớp phủ: L3 coating. - Thiết kế ống hình bầu dục. - Đường kính ngoài đầu tip 1.5 Fr - Đường kính ngoài đoạn xa: 2.5/ 3.3 Fr. - Đường kính ngoài đoạn gần: 3.2 Fr. - Chiều dài: 145 cm.	Cái	1 cái/ hộp	5	12.000.000	60.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ ĐỨC TÍN
191	PP25 00389 980	Vi ống thông can thiệt mạch thần kinh	2526 BV- VT- 238	Vi ống thông can thiệp mạch thần kinh	Vi ống thông can thiệt mạch thần kinh Echelon thẳng	105-5091-150 105-5092-150	Echelon	Mỹ	Micro Therapeutics Inc dba EV3 Neurovascular	Được làm bằng chất liệu nitinol, đường kính ngoài là 2.1Fr-1.7Fr và 2.4Fr-1.9Fr, đường kính trong 0.017" và chiều dài là 150cm, tương thích với DMSO, bề mặt trắng trơn nhẵn, thân cứng nhờ các vòng lò xo bằng thép không gỉ, đầu ngoài vi mềm và thẳng. Có 2 điểm đánh dấu ở đầu để nhìn thuận lợi	Cái	01 cái/hộp	30	9.900.000	297.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ÁNH DƯƠNG ASIA VIỆT NAM
192	PP25 00389 982	Vi ống thông can thiệt mạch máu tạng loại 1.8F	2526 BV- VT- 240	Vi ống thông can thiệp mạch máu tạng loại 1.8F	Vi ống thông Carnelian	Mxxxxx-E; Mxxxxxx-E	Tokai Microcath eter Carnelian	Nhật Bản	Tokai Medical Products, Inc.	Đường kính 1.8F. Chiều dài sử dụng: 110cm đến 150cm. Có marker ở đầu tip. Được sử dụng công nghệ bện lớp Tungsten. Lớp trong lòng bằng PTFE. Lớp ngoài ái nước phủ Hydrophilic, độ phủ Hydrophilic: 60 cm đến 110 cm. Hình dạng: đầu thẳng, đầu Cobra, chếch 45 độ. Tương thích guidewire: 0.016 inch. Tương thích ống thông: 0.038 inch. Thiết kế đồng trục	Cái	1 cái/ hộp	20	7.476.000	149.520.000	CÔNG TY CÓ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ ĐẠI DƯƠNG
193	PP25 00389 983	Vi ống thông can thiệt mạch máu loại 1.9Fr	2526 BV- VT- 241	Vi ống thông can thiệp mạch máu loại 1.9Fr	Vi ống thông Carnelian	Mxxxxx-E; Mxxxxxx-E	Tokai Microcath eter Carnelian	Nhật Bản	Tokai Medical Products, Inc.	Hình dạng: Đầu Thẳng, chếch 45, W. Chiều dài sử dụng: 110 cm đến 150cm. Độ phủ Hydrophilic: 60cm đến 110cm. Tương thích Vi dây dẫn guidewire : 0.018. Tương thích ống thông catheter: 0.041 inch. - Có 2 marker ở đầu tip. Được sử dụng công nghệ bện lớp Tungsten, có phủ thêm lớp PTFE. - Thiết kế đồng trục.	Cái	1 cái/ hộp	20	7.476.000	149.520.000	CÔNG TY CÓ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ ĐẠI DƯƠNG

194	PP25 00389 984	Vi ống thông can thiệt	2526 BV- VT- 242	Vi ống thông can thiệp	Vi ống thông can thiệt loại Bishop HF	MC21-S110B; MC21-S130B; MC21-S150B	Microcath eter BISHOP ™ HF	Nhật Bản	Piolax Medical Devices, Inc.	- Đầu tip xa thuận dẫn và marker tại vị trí đầu xa. - Chiều dài khả dụng 110cm đến 150cm. - Đường kính ngoài tại vị trí của marker, đầu xa, đầu gần có kích thước lần lượt tương đương: 2.7Fr đến 2.8Fr. - Đường kính trong là 0.70mm (0.027 inch). Tương thích với dây dẫn có đường kính tối đa là 0.54mm (0.021 inch) - Áp lực truyền tối đa là 6,895 kPa (1,000 psi) - Dụng cụ định hình đầu đi kèm giúp tạo nhiều loại hình dạng, để định hình và độ linh hoạt cao.	Cái	Cái / Hộp	20	6.900.000	138.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ TRỌNG MINH
195	PP25 00389 985	Vi ống thông dùng trong can thiệt	2526 BV- VT- 243	Vi ống thông dùng trong can thiệt	Vi Ống thông dùng trong can thiệt - Delivery Microcath eters.	PXSLIM045; PXSLIMSTR; PXSLIM090; PXSLIM130; VEL160STR.	Pxslim Delivery Microcath eter; Velocity Delivery Microcath eter	Hoa Kỳ	Penumbra, Inc.	Thiết kế gia có cuộn Nitinol. Phủ polymer. Vi ống thông siêu nhỏ đường kính trong 0.025". Đường kính ngoài đầu xa 2.6F; đầu gần 2.95F; Chiều dài: 150cm đến 160cm.	Chiếc	1 Chiếc/ 1 hộp	20	12.499.200	249.984.000	CÔNG TY TNHH THIỆN VIỆT
196	PP25 00389 986	Vi ống thông can thiệt mạch thần kinh	2526 BV- VT- 244	Vi ống thông can thiệp mạch thần kinh	Vi ống thông can thiệt mạch thần kinh Rebar	105-5081-153	Rebar	Mỹ	Micro Therapeutics Inc dba EV3 Neurovascular	Cấu tạo gồm những sợi thép không gỉ quấn vòng quanh thân, đầu ngoại vi của ống thông mềm và thẳng, lớp áo hydrophilic bao bề mặt ngoài, lớp PTFE lót lòng trong cùng, lớp nhựa Pebax. Đường kính ngoài gần-xa là 2.7Fr-2.4Fr, đường kính trong 0.021", chiều dài 153cm. Ống thông sử dụng trong can thiệt mạch máu não bằng coils ev3 và dây stent mạch máu Solitaire AB,2,Platinum,X. Còn có thể sử dụng với hệ thống bơm chất tắc mạch Onyx	Cái	01 cái/hộp	250	8.500.000	2.125.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ÁNH DƯƠNG ASIA VIỆT NAM
197	PP25 00389 987	Vi ống thông can thiệt mạch thần kinh gập	2526 BV- VT- 245	Vi ống thông can thiệp mạch thần kinh gập	Vi ống thông can thiệt mạch thần kinh Echelon gập	145-5091-150 190-5091-150 145-5092-150 190-5092-150	Echelon	Mỹ	Micro Therapeutics Inc dba EV3 Neurovascular	Ống thông được làm bằng. Chất liệu được làm bằng chất liệu nitinol, đường kính ngoài gần-xa là 2.1Fr-1.7Fr và 2.4Fr-1.9Fr, đường kính trong 0.017" và chiều dài 150cm, tương thích với DMSO, bề mặt trắng trơn nhẵn, thân cứng nhờ các vòng lò xo bằng thép không gỉ, đầu ngoại vi mềm và uốn cong sẵn hai góc 45 độ và 90 độ. Có 2 điểm đánh dấu ở đầu để nhìn thuận lợi	Cái	01 cái/hộp	20	12.000.000	240.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ÁNH DƯƠNG ASIA VIỆT NAM

198	PP25 00389 988	Vi ống thông can thiệt mạch thần kinh	2526 BV- VT- 246	Vi ống thông can thiệp mạch thần kinh	Vi ống thông can thiệt mạch thần kinh Apollo	105-5095-000 105-5096-000 105-5097-000	Apollo	Mỹ	Micro Therapeutics Inc dba EV3 Neurovascular	Vi ống thông được thiết kế đầu gần được cuộn bằng một sợi thép không gỉ tránh gấp, đầu xa có lớp nitinol. Ống thông là loại ống có đầu tự đứt. Phù hợp với dây dẫn 0.008" và 0.010". Đường kính trong 0.013", đường kính ngoài đầu xa 1.5 Fr, đường kính đầu gần 2.7Fr, tổng chiều dài 165 cm, chiều dài Típ 1.5cm, 3cm, 5cm	Cái	01 cái/hộp	5	19.800.000	99.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ÁNH DƯƠNG ASIA VIỆT NAM
199	PP25 00389 989	Vi ống thông can thiệt mạch thần kinh	2526 BV- VT- 247	Vi ống thông can thiệp mạch thần kinh	Vi ống thông can thiệt mạch thần kinh Marathon	105-5056	Marathon	Mỹ	Micro Therapeutics Inc dba EV3 Neurovascular	Ống thông định hướng bằng dòng chảy, được thiết kế đầu gần bằng sợi thép không gỉ, đầu xa có lớp nitinol. Ống thông có đường kính trong đầu xa là 0.013 in, đường kính ngoài 2.7Fr - 1.5Fr, chiều dài 165cm.	Cái	01 cái/hộp	8	9.450.000	75.600.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ÁNH DƯƠNG ASIA VIỆT NAM
200	PP25 00389 990	Vi ống thông nhỏ	2526 BV- VT- 248	Vi ống thông nhỏ	Vi ống thông can thiệt loại Bishop	MC16-S110BY; MC16- S130BY; MC16-A130BY; MC16-D130BY; MC16- S150BY	Micro Catheter BISHOP	Nhật Bản	Piolar Medical Devices, Inc.	Vi ống thông can thiệp mạch ngoại biên thiết kế hình dạng đầu tip thuận hình bút chì. - Phần thân ống thông linh hoạt với 10 độ cứng khác nhau thay đổi từ đầu gần đến đầu xa. - Các chiều dài: 110cm đến 150cm với 3 hình dạng đầu. - Đường kính trong 0.019"/0.022" tương thích với dây dẫn có đường kính tối đa 0.018". - Tương thích với hạt vi cầu nhỏ hơn 300µm. - Đường kính ngoài tại vị trí đánh dấu cân quang, đầu xa, đầu gần tương đương với 1.9F đến 2.8F.	Cái	Cái / Hộp	20	8.600.000	172.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN TRANG THIỆT BỊ Y TẾ TRỌNG MINH
201	PP25 00389 991	Vi ống thông can thiệt TOCE	2526 BV- VT- 249	Vi ống thông can thiệp TOCE	Vi ống thông can thiệt mạch máu Renegade STC-18	M001181250; M001181260; M001181280; M001181310; M001181320; M001181370; M001181380; M001181270; M001181330; M001181340; M001181390; M001181400	Renegade TM STC 18 Microcath eter	Ireland	Boston Scientific Limited	- Phủ áo nước HYDRO PASS. - Đường kính gần cán 3F, xa cán 2.4F; đường kính trong 0.021" bằng PTFE - Áp lực đỉnh 1000 psi. - Độ dài 105, 130, 150cm - Chất liệu: bện kim loại và xơ tăng độ nhìn, chống gấp, tương thích hạt hình cầu 700 micron hoặc hạt không hình cầu 500 micron. - Công nghệ POLYFUSION Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CFS, FDA,CE	Hộp	Hộp/1 cái	70	9.900.000	693.000.000	Công Ty TNHH Alexia

202	PP25 00389 992	Vi ống thông (micro- catheter) các loại, các cỡ	2526 BV- VT- 250	Vi ống thông (micro- catheter) các loại, các cỡ	Vi ống thông (micro- catheter)	SMC-1.8-150, SMC-1.8-130	Micro Catheter	Trung Quốc	Shenzhen MicroApproac h Medical Technology Co., Ltd	Đường kính ngoài đầu gần: 2.7F Đường kính ngoài đầu xa: 1.8F Chiều dài sử dụng: 130cm, 150cm. Có marker ở đầu tip. Bện Tungsten. Lớp trong phủ PTFE Tương thích guidewire tối đa: 0.018 inch Tương thích ống thông tối đa: 0.041 inch	Cái	1 Cái/ Túi	250	6.800.000	1.700.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
203	PP25 00389 995	Ống thông trợ giúp can thiệp mạch ngoại biên	2526 BV- VT- 253	Ống thông trợ giúp can thiệp mạch ngoại biên	iVascular Sergeant	iVascular Sergeant DSPC14065001; DSPC14065002; DSPC18065001; DSPC18065002; DSPC35065001; DSPC35065002; DSPC14090001; DSPC14090002; DSPC18090001; DSPC18090002; DSPC35090001; DSPC35090002; DSPC14130001; DSPC14130002; DSPC18130001; DSPC18130002; DSPC35130001; DSPC35130002; DSPC14150001; DSPC14150002; DSPC18150001; DSPC18150002; DSPC35150001; DSPC35150002	Sergeant	Tây Ban Nha	Life Vascular Devices Biotech S.L	Ống thông trợ giúp can thiệp ngoại biên, thần được bện, thân thiết kế thuận. Trên thân có tối thiểu 4 marker bằng tungsten giúp đánh dấu vị trí catheter và chiều dài tổn thương. Mỗi marker cách nhau 40mm. Có 2 loại đầu cong: thẳng và gấp góc 30 độ. Tương thích guidewire 4F. Tương thích dây dẫn tối thiểu các cỡ 0.014", 0.018", 0.035". Chiều dài tối thiểu 4 kích thước từ 65 - 150cm	Cái	Hộp 1 cái	5	9.000.000	45.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THƯƠNG MẠI Y TẾ TÂM VIỆT
204	PP25 00389 996	Chỉ khâu phẫu thuật đơn sợi không tiêu số 2/0	2526 BV- VT- 254	Chỉ khâu phẫu thuật đơn sợi không tiêu số 2/0	Chỉ khâu phẫu thuật đơn sợi không tiêu MOLYLON ™ số 2/0	NML020RCN24C075-1	MOLYLO N™	UNITED STATES	Kollsut International Inc.	Chỉ không tiêu chất liệu Polyamide 6/6.6 hoặc tương đương, số 2/0 dài 75cm, kim tam giác ngược 24mm 3/8 vòng tròn, làm từ thép không gỉ có chứa các thành phần Niken, Crom, Cu, Molypden, Titanium; phủ silicon; đường kính 0,223mm ± 5%, lực căng nút thắt 14N	Sợi	Hộp 12 sợi	1.000	17.860	17.860.000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ TATA

205	PP25 00389 997	Chỉ khâu phẫu thuật đơn sợi không tiêu số 3/0	2526 BV- VT- 255	Chỉ khâu phẫu thuật đơn sợi không tiêu số 3/0	Chỉ khâu phẫu thuật đơn sợi không tiêu MOLYLON ™ số 3/0	NML030RCN24C075-1	MOLYLO N™	UNITED STATES	Kollsut International Inc.	Chỉ không tiêu chất liệu Polyamide 6/6.6 hoặc tương đương số 3/0 dài 75cm, kim tam giác ngược 24mm 3/8 vòng tròn, làm từ thép không gỉ có chứa các thành phần Niken, Crom, Cu, Molypden, Titanium; phủ silicon, đường kính 0,223mm ± 5%, lực căng nút thắt 14N.	Sợi	Hộp 12 sợi	1.500	17.860	26.790.000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ TATA
206	PP25 00389 998	Chỉ khâu phẫu thuật không tiêu số 4/0	2526 BV- VT- 256	Chỉ khâu phẫu thuật không tiêu số 4/0	Chỉ khâu phẫu thuật không tiêu PIDILEN™ số 4/0	PPL040TPN20B090-2	PIDILEN ™	UNITED STATES	Kollsut International Inc.	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene, số 4/0 dài 90cm, 2 kim tròn đầu tròn dài 20mm 1/2 vòng tròn, làm từ thép không gỉ có chứa các thành phần Niken, Crom, Cu, Molypden, Titanium; phủ silicon, đường kính 0,167mm ± 5%, lực căng nút thắt 12,37N	Sợi	Hộp 12 sợi	200	130.000	26.000.000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ TATA
207	PP25 00389 999	Chỉ khâu phẫu thuật tự tiêu số 4/0	2526 BV- VT- 257	Chỉ khâu phẫu thuật tự tiêu số 4/0	Chỉ khâu phẫu thuật tự tiêu RADIK™ số 4/0	PLV040TPN20B075-1	RADIK™	UNITED STATES	Kollsut International Inc.	Chỉ phẫu thuật Polyglactin 910 tự tiêu tổng hợp, đa sợi, phủ Polyglactin 370 và Calcium stearate hoặc tương đương, số 4/0, dài 75 cm, kim 20 mm, vòng kim 1/2, kim tròn, làm từ thép không gỉ có chứa các thành phần Niken, Crom, Cu, Molypden, Titanium; phủ silicon, đường kính 0,201mm ± 5%, lực căng nút thắt 14,83N. Sức căng chỉ Sau 2 tuần 75%, sau 4 tuần 25%. Thời gian tiêu: 56-70 ngày.	Sợi	Hộp 12 sợi	300	43.450	13.035.000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ TATA

208	PP25 00390 000	Chỉ khâu phẫu thuật tự tiêu đa sợi số 1	2526 BV- VT- 258	Chỉ khâu phẫu thuật tự tiêu đa sợi số 1	Chỉ khâu phẫu thuật tự tiêu đa sợi RASTORO ™ số 1	PYV001TPN40B090-1	RASTOR O™	UNITED STATES	Kollsut International Inc.	Làm từ Polyglycolic Acid, bao bởi Polycaprolactone và Calcium stearate, số 1 dài 90cm, kim tròn đầu tròn dài 40mm 1/2 vòng tròn, làm từ thép không gỉ có chứa các thành phần Niken, Crom, Cu, Molybden, Titanium; phủ silicon, Sức căng còn 65% sau 2 tuần, tiêu hoàn toàn trong 60-90 ngày.	Sợi	Hộp 12 sợi	1.000	55.290	55.290.000	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TÊ TATA
209	PP25 00390 001	Chỉ khâu phẫu thuật tự tiêu đa sợi số 3/0	2526 BV- VT- 260	Chỉ khâu phẫu thuật tự tiêu đa sợi số 3/0	Chỉ khâu phẫu thuật tự tiêu đa sợi RASTORO ™ số 3/0	PYV030TPN26B075-1	RASTOR O™	UNITED STATES	Kollsut International Inc.	Làm từ Polyglycolic Acid, bao bởi Polycaprolactone và Calcium stearate, số 3/0 dài 75 cm, kim tròn đầu tròn dài 26 mm 1/2 vòng tròn, làm từ thép không gỉ có chứa các thành phần Niken, Crom, Cu, Molybden, Titanium; phủ silicon, Sức căng còn 65% sau 2 tuần, tiêu hoàn toàn trong 60-90 ngày.	Sợi	Hộp 12 sợi	1.000	52.817	52.816.500	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TÊ TATA
210	PP25 00390 002	Chỉ không tiêu Polypropyl ene số 3/0	2526 BV- VT- 261	Chỉ không tiêu Polypropyl ene số 3/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Surgipro số 3-0, 2 kim tròn đầu nhọn V-20	VP-522-X	Surgipro II Monofila ment Polypropyl ene	Dominica/ Mỹ	Covidien	Chỉ không tan, tổng hợp, đơn sợi, chất liệu Polypropylene và Polyethyleneglycol. Sợi chỉ số 3-0, dài 90cm, 2 kim tròn, đầu nhọn, dài 26mm, kim cong 1/2 vòng tròn, loại kim được làm từ hợp kim bao gồm các thành phần Chrome, Nickel, Cu, Titan, Molybdenum độ đàn hồi cao.	Sợi	36 Sợi/ Hộp	200	148.500	29.700.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TÊ THANH HÓA

211	PP25 00390 003	Chi không tiêu Polypropyl ene số 7/0	2526 BV- VT- 262	Chi không tiêu Polypropyl ene số 7/0	Chi không tan tổng hợp đơn sợi Surgipro số 7-0, 2 kim tròn đầu cắt KV-11, Chi không tan tổng hợp đơn sợi Surgipro số 7-0, 2 kim tròn đầu nhọn CV- 351	VP-704-X, VP-630-X	Surgipro II Monofila ment Polypropyl ene	Dominica	Covidien	Chi không tan, tổng hợp, đơn sợi, chất liệu Polypropylene và Polyethyleneglycol. Sợi chỉ số 7-0, dài 60cm, 2 kim tròn, đầu cắt, dài 8mm-9mm, kim cong 3/8 vòng tròn, loại kim được làm từ hợp kim bao gồm tối thiểu các thành phần Chrome, Nickel, Cu, Titan, Molybdenum độ đàn hồi cao.	Sợi	36 Sợi/ Hộp	200	203.500	40.700.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
212	PP25 00390 005	Chi Tiêu Acid Glycolic Có Gai Đầu Từ Các Cờ	2526 BV- VT- 264	Chi Tiêu Acid Glycolic Có Gai Đầu Từ Các Cờ	Chi tan đơn sợi có gai không cần bước VLOC số 2- 0 dài 30cm, kim tròn đầu nhọn V- 20, 1/2C, 26mm. Chi giữ vết thương 21 ngày., Chi tan đơn sợi có gai không cần bước VLOC số 3- 0 dài 30cm, kim tròn đầu nhọn V- 20, 1/2C, 26mm. Chi giữ vết thương 21 ngày.	VLOCL0615, VLOCL0614, VLOCL0613	V-LOC 180 Absorbabl e Wound Closure Device	Mỹ	Covidien	Chỉ tiêu thành phần copolymer của acid glycolic và trimethylene carbonate, có gai đầu tù, hướng gai một chiều, một đầu có vòng, không cần bước, số 2/0, 3/0, 4/0. Sợi chỉ dài 30cm. Kim tròn đầu tròn, cong 1/2 vòng tròn, dài 26mm. Thời gian giữ vết thương: 21 ngày. Thời gian tiêu hoàn toàn: 180 ngày.	Sợi	1 Sợi/ Vi (12 Vi/ Hộp)	200	985.000	197.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

213	PP25 00390 008	Chỉ Nylon 1/0	2526 BV- VT- 267	Chỉ Nylon 1/0	Chỉ khâu phẫu thuật không tiêu liền kim vô trùng dùng trong y tế Nylon số 1/0	Nylon 1/0	Suremed- Suarelon	Trung Quốc	Medico (Huaian) Co., Ltd	Chỉ không tiêu tổng hợp Nylon Monofilament Polyamid. Chỉ dài 75cm, kim tam giác, kim được làm bằng thép không gỉ 302, phủ silicon, cong 3/8. Chỉ số 1/0 vòng kim 40mm	Sợi	12 sợi/ hộp	5.000	8.450	42.250.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
214	PP25 00390 009	Chỉ không tiêu tổng hợp số 2/0	2526 BV- VT- 268	Chỉ không tiêu tổng hợp số 2/0	Chỉ Nylon không tiêu số 2/0	NC202675	Huaian Angel Medical Instrument s Co., Ltd.	Trung Quốc	Huaian Angel Medical Instruments Co., Ltd.	Chỉ không tiêu tổng hợp 2/0 dài 75cm, 3/8 kim tam giác 24mm; 3/8 kim tam giác 26mm. Chất liệu Nylon.	Sợi	Hộp 12 sợi	5.000	5.050	25.250.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HOÁ CHẤT HOÀNG PHƯƠNG
215	PP25 00390 010	Chỉ không tiêu tổng hợp số 3/0	2526 BV- VT- 269	Chỉ không tiêu tổng hợp số 3/0	Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi có kim	Nylon 3-0	Huaiyin medical instrument s Co., Ltd	Trung Quốc	Huaiyin medical instruments Co., Ltd /Trung Quốc	Chỉ không tiêu tổng hợp 3/0. Chất liệu Nylon, kim tam giác 20 mm, dài 75cm, 3/8 kim tam giác	Sợi	Hộp 12 sợi	4.000	5.100	20.400.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HOÁ CHẤT HOÀNG PHƯƠNG
216	PP25 00390 011	Chỉ không tiêu Polypropyl ene số 4/0	2526 BV- VT- 270	Chỉ không tiêu Polypropyl ene số 4/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Surgipro số 4-0, 2 kim tròn đầu nhọn CV- 25, Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Surgipro số 4-0, 2 kim tròn đầu nhọn CV-15	VP-761-X, VP-581-X	Surgipro II Monofila ment Polypropyl ene	Dominica	Covidien	Chỉ không tan, tổng hợp, đơn sợi, chất liệu polypropylen và polyethylen. Sợi chỉ dài 90cm, 2 kim tròn, đầu nhọn, dài 22mm và 17mm kim cong 1/2 và kim cong 3/8 vòng tròn, loại kim được làm từ hợp kim, được sơn phủ.	Sợi	36 Sợi/ Hộp	500	155.250	77.625.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

217	PP25 00390 012	Chỉ không tiêu Polypropyl ene số 5/0	2526 BV- VT- 271	Chỉ không tiêu Polypropyl ene số 5/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Surgipro số 5-0, 2 kim tròn đầu nhọn CV- 23, Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Surgipro số 5-0, 2 kim tròn đầu nhọn CV-11	VP-556-X, VP-710-X	Surgipro II Monofila ment Polypropyl ene	Dominica	Covidien	Chỉ không tan, tổng hợp, đơn sợi, chất liệu polypropylen và polyethylen. Sợi chỉ số 5-0, dài 90cm, 75cm, 2 kim tròn, đầu nhọn, dài 17mm và 13mm, kim cong 1/2 vòng tròn, loại kim được làm từ hợp kim độ đàn hồi cao, được sơn phủ giúp kim sắc bén.	Sợi	36 Sợi/ Hộp	500	159.300	79.650.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
218	PP25 00390 013	Chỉ không tiêu Polypropyl ene số 6/0	2526 BV- VT- 272	Chỉ không tiêu Polypropyl ene số 6/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Surgipro số 6-0, 2 kim tròn đầu nhọn CV- 11, Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Surgipro số 6-0, 2 kim tròn đầu nhọn CVF- 11	VPF-706-X	Surgipro II Monofila ment Polypropyl ene	Dominica	Covidien	Chỉ không tan, tổng hợp, đơn sợi, chất liệu polypropylen và polyethylen. Sợi chỉ số 6-0, dài 75cm, 2 kim kim tròn, đầu nhọn, dài 13mm, kim cong 3/8 vòng tròn, loại kim được làm từ hợp kim, được sơn phủ giúp kim sắc bén.	Sợi	36 Sợi/ Hộp	200	155.250	31.050.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
219	PP25 00390 014	Chỉ tiêu tự nhiên số 1/0, không kim	2526 BV- VT- 273	Chỉ tiêu tự nhiên số 1/0, không kim	Chỉ Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 1, kim tròn, dài 26 mm, C50A26	C50A26	Chỉ Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 1, kim tròn, dài 26 mm, C50A26	Việt Nam	CPT	Chỉ tan chậm tự nhiên chromic catgut số 1, dài 75 cm, kim tròn 1/2e, dài 26 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde. Chỉ làm từ collagen tinh khiết, sợi chắc, mềm dễ uốn. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả XtraCoat	Tép	H / 24 sợi	300	27.150	8.145.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

220	PP25 00390 015	Chỉ không tan đơn sợi Polypropylene dùng trong phẫu thuật tim mạch số 8/0	2526 BV- VT- 274	Chỉ không tan đơn sợi Polypropylene dùng trong phẫu thuật tim mạch số 8/0	Prolus Polypropylene (8/0) dài 60cm, 2 kim tròn 6mm, 3/8C (PL 2086-F)	PL 2086-F	Prolus	Cộng hòa Ấn Độ	Lotus Surgicals Pvt. Ltd.	*Chỉ không tan đơn sợi Polypropylene số 8/0 dài 60cm, 2 kim tròn đầu nhọn, 3/8C dài 6mm. - Chất liệu: Polypropylene - Cấu trúc: Đơn sợi - Chỉ được sử dụng trong phẫu thuật tim mạch và thủ thuật thần kinh nên được đóng gói thẳng trong bao bì, không cuộn để giảm thiểu hiện tượng gấp nếp; - Chỉ không bị hấp thụ, cũng không bị thoái hóa hoặc suy thoái do tác động của các enzym mô. - Khử trùng: 100% khí Ethylene Oxide. - Độ bền kéo: 0.59N (0.06kgf) - Khả năng giữ độ bền kéo: Không bị suy giảm hay mất đi độ bền kéo. - Chất liệu kim: Thép không gỉ AISI 305 Cold Finished (Hợp kim có chứa Niken, Chromium, Iron hàm lượng cao), không có từ tính, chống hầu hết các loại axit và hóa chất. Ra 0.04 - 0.02 μm; Rz 0.2-0.1 μm. - Chứng chỉ: ISO 13485, CE*	Tép	12 Tép/Hộp	200	227.700	45.540.000	CÔNG TY CỔ PHẦN OVI VINA
221	PP25 00390 016	Chỉ không tan đơn sợi Polypropylene dùng trong phẫu thuật tim mạch số 7/0	2526 BV- VT- 275	Chỉ không tan đơn sợi Polypropylene dùng trong phẫu thuật tim mạch số 7/0	Prolus Polypropylene (7/0) dài 60cm, 2 kim tròn đầu nhọn 8mm, 3/8C (PL 2078-F)	PL 2078-F	Prolus	Cộng hòa Ấn Độ	Lotus Surgicals Pvt. Ltd.	*Chỉ không tan đơn sợi Polypropylene số 7/0 dài 60cm, 2 kim tròn đầu nhọn, 3/8C dài 8mm. - Chất liệu: Polypropylene - Cấu trúc: Đơn sợi - Chỉ được sử dụng trong phẫu thuật tim mạch và thủ thuật thần kinh nên được đóng gói thẳng trong bao bì, không cuộn để giảm thiểu hiện tượng gấp nếp; - Chỉ không bị hấp thụ, cũng không bị thoái hóa hoặc suy thoái do tác động của các enzym mô. - Khử trùng: 100% khí Ethylene Oxide. - Độ bền kéo: 1.08N (0.11kgf) - Khả năng giữ độ bền kéo: Không bị suy giảm hay mất đi độ bền kéo. - Chất liệu kim: Thép không gỉ AISI 305 Cold Finished (Hợp kim có chứa Niken, Chromium, Iron hàm lượng cao), không có từ tính, chống hầu hết các loại axit và hóa chất. Ra 0.04 - 0.02 μm; Rz 0.2-0.1 μm. - Chứng chỉ: ISO 13485, CE"	Tép	12 Tép/Hộp	200	163.350	32.670.000	CÔNG TY CỔ PHẦN OVI VINA

222	PP25 00390 017	Chỉ không tan đơn sợi Polypropylene dùng trong phẫu thuật tim mạch số 3/0	2526 BV- VT- 276	Chỉ không tan đơn sợi Polypropylene dùng trong phẫu thuật tim mạch số 3/0	Prolus Polypropylene (3/0) dài 90cm, 2 kim tròn 26mm, 1/2C (Pl. 8522)	Pl. 8522	Prolus	Cộng hòa Ấn Độ	Lotus Surgicals Pvt. Ltd.	*Chỉ không tan đơn sợi Polypropylene số 3/0 dài 90cm, 2 kim tròn đầu nhọn, 1/2C dài 26mm. - Chất liệu: Polypropylene - Cấu trúc: Đơn sợi - Chỉ được sử dụng trong phẫu thuật tim mạch và thủ thuật thần kinh nên được đóng gói thẳng trong bao bì, không cuộn để giảm thiểu hiện tượng gấp nếp; - Chỉ không bị hấp thụ, cũng không bị thoái hóa hoặc suy thoái do tác động của các enzym mô. - Khử trùng: 100% khí Ethylene Oxide. - Độ bền kéo: 9.41N (0.96kgf) - Khả năng giữ độ bền kéo: Không bị suy giảm hay mất đi độ bền kéo. - Chất liệu kim: Thép không gỉ AISI 305 Cold Finished (Hợp kim có chứa Niken, Chromium, Iron hàm lượng cao), không có từ tính, chống hầu hết các loại axit và hóa chất. Ra 0.04 - 0.02 μm; Rz 0.2-0.1 μm. - Chứng chỉ: ISO 13485, CE*	Tép	12 Tép/Hộp	1.000	34.650	34.650.000	CÔNG TY CỔ PHẦN OVI VINA
223	PP25 00390 018	Chỉ phẫu thuật không tiêu, đơn sợi monofilament nylon số 3/0	2526 BV- VT- 277	Chỉ phẫu thuật không tiêu, đơn sợi monofilament nylon số 3/0	Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi có kim	Nylon 3-0	Huaiyin medical instrument Co., Ltd	Trung Quốc	Huaiyin medical instruments Co., Ltd /Trung Quốc	- Chỉ phẫu thuật không tiêu, đơn sợi monofilament nylon. - Kim tam giác, cong 3/8 vòng tròn, dài 24mm. Chỉ dài 76cm.	Sợi	Hộp 12 sợi	8.000	5.100	40.800.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HOÀ CHẤT HOÀNG PHƯƠNG
224	PP25 00390 019	Chỉ Nylon đơn sợi số 4/0	2526 BV- VT- 278	Chỉ Nylon đơn sợi số 4/0	Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi có kim	Nylon 4-0	Huaiyin medical instrument Co., Ltd	Trung Quốc	Huaiyin medical instruments Co., Ltd /Trung Quốc	Chỉ không tiêu liên kim tổng hợp đơn sợi cấu tạo Polyamid 6 số 4/0 dài 75cm. Kim tam giác 3/8, dài 19mm, kim làm từ thép không gỉ được phủ silicon.	Sợi	Hộp 12 sợi	2.000	5.100	10.200.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HOÀ CHẤT HOÀNG PHƯƠNG

225	PP25 00390 022	Chỉ không tan tổng hợp sợi bền số 2-0	2526 BV- VT- 281	Chỉ không tan tổng hợp sợi bền số 2-0	Chỉ không tan tổng hợp sợi bền Ticon số 2-0, 2 kim tròn đầu nhọn CV-316. Chỉ kèm miếng đệm Pledget 7x3x1,5mm	88863221-56	Ticon Coated and Uncoated Braided Polyester	Dominica	Covidien	Chỉ không tan tổng hợp sợi bền số 2-0 dài 75, 2 kim tròn đầu nhọn Y-31, 1/2C, 16mm. Chỉ kèm miếng đệm Pledget 7x3x1,5mm.	Tép	10 Sợi/ Vi (6 Vi/ Hộp)	100	1.480.000	148.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
226	PP25 00390 023	Chỉ khâu nhân khoa 9/0; 10/0	2526 BV- VT- 282	Chỉ khâu nhân khoa 9/0; 10/0	Chỉ phẫu thuật Orlon số 9/0; 10/0	3L30CS6; 3M30CS6	Orlon	Ấn Độ	Orion Sutures (India) Pvt Ltd	Chỉ khâu phẫu thuật mắt liền kim số 9/0; 10/0, có 2 kim Chỉ không tiêu. Đường kính 0,15mm; Chiều dài chỉ ≥ 30 cm; Chiều dài kim 6,0mm; 3/8 đường tròn.	Sợi	12 sợi/hộp	150	88.250	13.237.500	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
227	PP25 00390 024	Chỉ tiêu tổng hợp sợi bền số 2/0	2526 BV- VT- 283	Chỉ tiêu tổng hợp sợi bền số 2/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polysorb số 2-0 dài 75cm, kim tròn đầu nhọn V-20 1/2C, 26mm	GL-123	Polysorb Braided Absorbable Suture	Mỹ	Covidien	Chỉ tiêu trung bình đa sợi thành phần cấu tạo từ Glycolide/lactide copolymer, bao phủ bằng hỗn hợp Caprolacton/glycolide copolymer và calcium stearoyl lactylate. Sợi chỉ số 2/0, dài 75cm, kim tròn, đầu nhọn, dài 26mm, độ cong kim 1/2 vòng tròn, được bao phủ bằng silicone sắc bén. Sợi chỉ đạt lực khô nứt buộc ban đầu 140%, đạt 80% ở thời điểm 2 tuần và 30% ở thời điểm tuần 3 tuần sau khi khâu. Chỉ tiêu hoàn toàn trong khoảng 56-70 ngày. Đóng gói vô trùng	Sợi	36 Sợi/ Hộp	2.200	77.250	169.950.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
228	PP25 00390 025	Chỉ tiêu tổng hợp sợi bền số 3/0	2526 BV- VT- 284	Chỉ tiêu tổng hợp sợi bền số 3/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polysorb số 3-0 dài 75cm, kim tròn đầu nhọn V-20 1/2C, 26mm	GL-122	Polysorb Braided Absorbable Suture	Mỹ	Covidien	Chỉ tiêu trung bình đa sợi thành phần cấu tạo từ Glycolide/lactide copolymer, bao phủ bằng hỗn hợp Caprolacton/glycolide copolymer và calcium stearoyl lactylate. Sợi chỉ số 3/0, dài 75cm, kim tròn, đầu nhọn, dài 26mm, độ cong kim 1/2 vòng tròn, được bao phủ bằng silicone sắc bén. Sợi chỉ đạt lực khô nứt buộc ban đầu 140%, đạt 80% ở thời điểm 2 tuần và 30% ở thời điểm tuần 3 tuần sau khi khâu. Chỉ tiêu hoàn toàn trong khoảng 56-70 ngày. Đóng gói vô trùng	Sợi	36 Sợi/ Hộp	4.000	77.000	308.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

229	PP25 00390 026	Chỉ tiêu tổng hợp sợi bện số 4/0	2526 BV- VT- 285	Chỉ tiêu tổng hợp sợi bện số 4/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polysorb số 4-0, kim tròn đầu nhọn thân đẹp CVF-23	UL-203	Polysorb Braided Absorbabl e Suture	Dominica	Covidien	Chỉ tiêu trung bình đa sợi thành phần cấu tạo từ Glycolide/lactide copolymer, bao phủ bằng hỗn hợp Caprolacton/glycolide copolymer và calcium stearoyl lactylate. Sợi chỉ số 4/0, dài 75cm, kim tròn, đầu nhọn, dài 17mm, độ cong kim 1/2 vòng tròn, được bao phủ bằng silicone sắc bền. Sợi chỉ đạt lực khô nút buộc ban đầu 140%, đạt 80% ở thời điểm 2 tuần và 30% ở thời điểm tuần 3 tuần sau khi khâu. Chỉ tiêu hoàn toàn trong khoảng 56-70 ngày. Đóng gói vô trùng	Sợi	36 Sợi/ Hộp	1.000	97.250	97.250.000	CÔNG TY CƠ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
230	PP25 00390 027	Chỉ tiêu tổng hợp sợi bện số 5/0	2526 BV- VT- 286	Chỉ tiêu tổng hợp sợi bện số 5/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polysorb số 5-0, kim tròn đầu nhọn CV-23	UL-202	Polysorb Braided Absorbabl e Suture	Dominica	Covidien	Chỉ tiêu trung bình đa sợi thành phần cấu tạo từ Glycolide/lactide copolymer, bao phủ bằng hỗn hợp Caprolacton/glycolide copolymer và calcium stearoyl lactylate. Sợi chỉ số 5/0, dài 75cm, kim tròn, đầu nhọn, dài 17mm, độ cong kim 1/2 vòng tròn, được bao phủ bằng silicone sắc bền. Sợi chỉ đạt lực khô nút buộc ban đầu 140%, đạt 80% ở thời điểm 2 tuần và 30% ở thời điểm tuần 3 tuần sau khi khâu. Chỉ tiêu hoàn toàn trong khoảng 56-70 ngày. Đóng gói vô trùng	Sợi	36 Sợi/ Hộp	300	106.500	31.950.000	CÔNG TY CƠ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
231	PP25 00390 028	Chỉ tiêu tổng hợp sợi bện số 6/0	2526 BV- VT- 287	Chỉ tiêu tổng hợp sợi bện số 6/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polysorb số 6-0 không màu, kim tròn đầu nhọn thân đẹp CVF-21	UL-101	Polysorb Braided Absorbabl e Suture	Dominica	Covidien	Chỉ tiêu trung bình đa sợi thành phần cấu tạo từ Glycolide/lactide copolymer, bao phủ bằng hỗn hợp Caprolacton/glycolide copolymer và calcium stearoyl lactylate. Sợi chỉ số 6/0, dài 45cm, kim tròn, đầu nhọn, dài 12mm, độ cong kim 1/2 vòng tròn, được bao phủ bằng silicone sắc bền. Sợi chỉ đạt lực khô nút buộc ban đầu 140%, đạt 80% ở thời điểm 2 tuần và 30% ở thời điểm tuần 3 tuần sau khi khâu. Chỉ tiêu hoàn toàn trong khoảng 56-70 ngày. Đóng gói vô trùng	Sợi	36 Sợi/ Hộp	500	127.500	63.750.000	CÔNG TY CƠ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
232	PP25 00390 029	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi số 1	2526 BV- VT- 288	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi số 1	Chỉ phẫu thuật Oryl số 1	2C90DZ40	Oryl	Ấn Độ	Orion Sutures (India) Pvt Ltd	Chỉ phẫu thuật tiêu tổng hợp polyglycolide sợi bện, phủ polycaprolactone và calcium stearate. - Kim khâu được làm bằng chất liệu thép không gỉ bọc silicon - Kim tròn, cứng chống đàn hồi, cong 1/2 vòng tròn, dài 40mm. Chỉ dài 90cm. Hộp 12 sợi - Duy trì 75% sức căng bề mặt chỉ sau 14 ngày, sau 21 ngày là 50%	Sợi	12 sợi/hộp	1.000	29.800	29.800.000	CÔNG TY CƠ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

233	PP25 00390 030	Chỉ tiêu tổng hợp sợi bền số 1	2526 BV- VT- 289	Chỉ tiêu tổng hợp sợi bền số 1	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polysorb số 1 dài 90cm, kim tròn đầu nhọn GS-24 1/2C, 40mm	CL-915	Polysorb Braided Absorbabl e Suture	Mỹ	Covidien	Chỉ tiêu trung bình đa sợi thành phần cấu tạo từ Glycolide/lactide copolymer, bao phủ bằng hỗn hợp Caprolacton/glycolide copolymer và calcium stearoyl lactylate. Sợi chỉ số 1, dài 90cm, kim tròn, đầu nhọn, dài 40mm, độ cong kim 1/2 vòng tròn, được bao phủ bằng silicone sắc bền. Chỉ tiêu hoàn toàn trong khoảng 56-70 ngày.	Sợi	36 Sợi/ Hộp	1.000	88.250	88.250.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
234	PP25 00390 034	Chỉ thép liền kim số 5	2526 BV- VT- 293	Chỉ thép liền kim số 5	Chỉ Steel số 5	ST55	SMI	Bi	SMI A.G	Chỉ thép số 5 dài 45cm kim 1/2 kim tròn đầu cắt vòng kim 48mm. Kim thép không gỉ phủ silicone	sợi	Hộp 12 vi (vi 4 sợi)	250	72.800	18.200.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VẬT TƯ HOÀNG BẢO
235	PP25 00390 035	Chỉ thép liền kim	2526 BV- VT- 1114	Chỉ thép liền kim	Chỉ thép Caresteel số 5, dài 75 cm, kim tròn trocar, dài 55 mm, ST70P55	ST70P55	Chỉ thép Caresteel số 5, dài 75 cm, kim tròn trocar, dài 55 mm, ST70P55	Việt Nam	CPT	Chỉ thép số 5, dài 75 cm, kim tròn trocar 1/2c, dài 55 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi vuốt nhọn UltraGlyde Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả	Sợi	H / 12 sợi	300	135.200	40.560.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
236	PP25 00390 036	Chỉ tiêu tổng hợp phủ thuốc kháng khuẩn Triclosan số (3/0)	2526 BV- VT- 294	Chỉ tiêu tổng hợp phủ thuốc kháng khuẩn Triclosan số (3/0)	Solus AM Polyglactin- 910 (3/0) dài 90cm , kim tròn dài 20mm, 1/2C (LAM 2437-910)	LAM 2437-910	Solus 910 AM+	Cộng hòa Ân Độ	Lotus Surgicals Pvt. Ltd.	*Chỉ tiêu cơ chỉ số 3/0 dài 90cm, kim tròn dài 20mm, 1/2C - Chất liệu: Poly(Glycolide-co-L-lactide) [Polyglactin-910] 90% Glycolide và 10% Lactide - Cấu trúc: Bện đa sợi - Lớp phủ: Poly(Glycolide-co-L-lactide) [Glaconer 37], Calcium Stearate và Triclosan có công dụng kháng khuẩn - Khử trùng: 100% khí Ethylene Oxide - Thời gian hấp thu: Hấp thu hoàn toàn trong 54 đến 70 ngày. - Độ bền kéo 1.77 (kgf). - Giữ được 81% độ bền kéo sau 2 tuần. - Giới hạn trung bình của kim 6.67 (N). - Capillarity rất thấp, không cần bôi trơn thêm. - Chất liệu kim: Thép không gỉ AISI 305 Cold Finished (Hợp kim có chứa Niken, Chromium, Iron hàm lượng cao), không có từ tính, chống hầu hết các loại axit và hóa chất. Ra 0.04 - 0.02 µm; Rz 0.2-0.1 µm. - Chứng chỉ: ISO 13485, CE*	Tép	12 Tép/Hộp	1.500	74.250	111.375.000	CÔNG TY CÓ PHẦN OVI VINA

237	PP25 00390 037	Lưỡi dao mô	2526 BV- VT- 295	Lưỡi dao mô	Lưỡi dao mô	10#, 11#, 12#, 15#, 18#, 19#, 20#, 21#, 22#, 23#, 24#, 25#	10#, 11#, 12#, 15#, 18#, 19#, 20#, 21#, 22#, 23#, 24#, 25#	Huaian Helen – Trung Quốc.	Huaian Helen – Trung Quốc.	Lưỡi dao mổ tiết trùng các số. Chất liệu thép không rỉ, các cỡ khác nhau số 10, 11, 15, 20, 21, lắp được vào tất cả cán giao mổ kim loại, nhựa...Sử dụng một lần.	Cái	Hộp 100 cái	25.000	756	18.900.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VIỆT NAM
238	PP25 00390 038	Dao phẫu thuật mắt trong mổ phaco	2526 BV- VT- 296	Dao phẫu thuật mắt trong mổ phaco	Dao mổ Phaco một mặt vát 2,2mm; 2,8mm ClearEdge	JSH-K220; JSH-K280	Iscon Surgicals Limited	Ấn Độ	Iscon Surgicals Limited	Dao mổ chính tạo đường rạch giác mạc trong mổ phaco, đường kính: 2.2mm, 2.8mm. Lưỡi dao làm bằng thép không gỉ, vát chéo lên	Cái	Hộp/ 10 cái	500	77.440	38.720.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BẠCH QUANG
239	PP25 00390 039	Tay dao cắt hàn mạch	2526 BV- VT- 297	Tay dao cắt hàn mạch	Tay dao cắt hàn mạch Ligasure Maryland	LF1923	Covidien LLC	Mỹ	Covidien (Medtronic)	Tay dao hàn mạch mổ mở hàm phủ chống nano chống dính, đầu cong, chiều dài thân dao 23cm, chiều dài mũi hàn 20.3mm, chiều dài vết cắt 18.5mm, đường kính thân dao 5mm, quay 350 độ	cái	1 cái/hộp	50	21.000.000	1.050.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TOPLINE
240	PP25 00390 040	Tay dao cắt hàn mạch	2526 BV- VT- 298	Tay dao cắt hàn mạch	Tay dao cắt hàn mạch Ligasure Maryland	LF1937	Covidien LLC	Mỹ	Covidien (Medtronic)	Tay dao hàn mạch mổ nội soi hàm phủ nano chống dính, đầu cong, chiều dài thân dao 37cm, chiều dài mũi hàn 20.3mm, chiều dài vết cắt 18.5mm, đường kính thân dao 5mm, quay 350 độ	Cái	1 cái/hộp	30	21.000.000	630.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TOPLINE
241	PP25 00390 041	Tay dao mổ điện	2526 BV- VT- 299	Tay dao mổ điện	Tay dao mổ điện	XY-P401	Disposabl e Electrosur gical Pencil	Trung Quốc	Shaoxing Shangyu Xinyue Medical Appliance Co., Ltd	Lưỡi dao: có thể tháo rời, điện cực làm bằng chất liệu thép không rỉ. Chiều dài dây điều khiển: 3m; Chiều dài tay dao: 15cm - 20cm. Tay cầm: nút bấm Mở (Vàng)/Đóng (Xanh), Đầu cầm: 1 chân; 3 chân, dùng cho máy mổ điện cao tần 3 giắc. Sử dụng một lần.	Cái	Túi 1 cái	2.000	21.700	43.400.000	Công ty TNHH y tế Bình Minh
242	PP25 00390 045	Bộ dao siêu âm dạng súng đứng trong mổ hở và mổ nội soi	2526 BV- VT- 305	Bộ dao siêu âm dạng súng đứng trong mổ hở và mổ nội soi												CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC VINAPHAM

243	PP25 00390 045	Bộ dao siêu âm dạng súng dùng trong mổ hở và mổ nội soi	2526 BV- VT- 305.1	Tay dao siêu âm dạng súng dùng trong mổ hở và mổ nội soi	Tay dao siêu âm dạng súng	SG13/SG22/SG35	Innolcon	Trung Quốc	Innolcon Medical Technology (Suzhou) Co., Ltd.	Tay dao mổ siêu âm dùng trong mổ nội soi và mổ hở - Đầu dạng súng, trục xoay được 360 độ khi sử dụng, đường kính 5.5mm. - Bề mặt làm việc đa dạng, bao gồm bề mặt lồi, lõm, bề mặt kẹp, bề mặt cắt sau, mũi cùn, được bổ sung thêm đầu khum. - Tần số rung 55,600Hz - Có các kích cỡ chiều dài hoạt động 13cm, 22cm và 35cm.	Cái	1 cái/ hộp	5	14.675.800	73.379.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VINAPHAM
244	PP25 00390 045	Bộ dao siêu âm dạng súng dùng trong mổ hở và mổ nội soi	2526 BV- VT- 305.2	Dây dao gắn tay dao	Dây dao dùng cho dao mổ siêu âm	HP401	Innolcon	Trung Quốc	Innolcon Medical Technology (Suzhou) Co., Ltd.	- Sử dụng với tay dao siêu âm mổ nội soi - Chất liệu vỏ ngoài bằng hợp kim nhôm: hỗ trợ giảm sức nặng, tăng độ bền cơ học và khả năng kháng ăn mòn khi sử dụng. - Đầu điện cực được mạ vàng với điện trở tiếp xúc tối thiểu nhằm tăng khả năng truyền sóng cơ học	Cái	1 cái/ hộp	5	42.978.000	214.890.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VINAPHAM
245	PP25 00390 046	Bộ dao siêu âm mổ nội soi ngâm cong, dài 349mm	2526 BV- VT- 306	Bộ dao siêu âm mổ nội soi ngâm cong, dài 349mm								01 bộ/ hộp				CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM AN PHÚC
246	PP25 00390 046	Bộ dao siêu âm mổ nội soi ngâm cong, dài 349mm	2526 BV- VT- 306.1	Tay dao siêu âm mổ nội soi ngâm cong, dài 349mm	Tay dao phẫu thuật	DS5-400CD	SRA Developments Ltd	Anh	SRA Developments Ltd	- Tay dao siêu âm mổ nội soi, sử dụng cho dao mổ siêu âm - Sử dụng công nghệ dao động xoắn - Tay cầm: • Chiều dài làm việc: 349mm • Loại ngâm cong • Xoay được 360 độ • Đường kính trục tay cầm: 5.5mm - Chuyển đổi 3 mức công suất trên tay dao: High, Low, Ultra low	Bộ	01 bộ/ hộp	5	26.200.000	131.000.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM AN PHÚC
247	PP25 00390 046	Bộ dao siêu âm mổ nội soi ngâm cong, dài 349mm	2526 BV- VT- 306.2	Bộ truyền sóng dùng cho tay dao siêu âm mổ nội soi ngâm cong, dài 349mm	Tay dao phẫu thuật (bộ truyền sóng)	ES5-400CT	SRA Developments Ltd	Anh	SRA Developments Ltd	- Bộ truyền sóng dùng cho tay dao siêu âm mổ nội soi, sử dụng cho dao mổ siêu âm - Sử dụng công nghệ dao động xoắn - Bộ truyền sóng - transducer: • Chiều dài cáp 3m • Hấp được nhiệt độ cao 134 -137 độ C • Thời gian kích hoạt 250 phút	Bộ	01 bộ/ hộp	5	67.800.000	339.000.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM AN PHÚC

248	PP25 00390 047	Bộ dao siêu âm mổ hở ngâm cong, dài 176mm	2526 BV- VT- 307	Bộ dao siêu âm mổ hở ngâm cong, dài 176mm							01 bộ/ hộp					CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM AN PHÚC
249	PP25 00390 047	Bộ dao siêu âm mổ hở ngâm cong, dài 176mm	2526 BV- VT- 307.1	Tay dao siêu âm mổ hở ngâm cong, dài 176mm	Tay dao phẫu thuật	DS5-200CD	SRA Developm ents Ltd	Anh	SRA Developments Ltd	- Tay dao siêu âm mổ hở, sử dụng cho dao mổ siêu âm - Sử dụng công nghệ dao động xoắn - Tay cầm: • Chiều dài làm việc: 176mm • Loại ngàm cong • Xoay được 360 độ - Chuyển đổi 3 mức công suất trên tay dao: High, Low, Ultra low	Bộ	01 bộ/ hộp	5	26.200.000	131.000.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM AN PHÚC
250	PP25 00390 047	Bộ dao siêu âm mổ hở ngâm cong, dài 176mm	2526 BV- VT- 307.2	Bộ truyền sóng dùng cho tay dao siêu âm mổ hở ngâm cong, dài 176mm	Tay dao phẫu thuật (bộ truyền sóng)	ES5-200CT	SRA Developm ents Ltd	Anh	SRA Developments Ltd	- Bộ truyền sóng dùng cho tay dao siêu âm mổ hở, sử dụng cho dao mổ siêu âm - Sử dụng công nghệ dao động xoắn - Bộ truyền sóng - transducer: • Chiều dài cáp 3m • Hấp được nhiệt độ cao 134 -137 độ C • Thời gian kích hoạt 250 phút	Bộ	01 bộ/ hộp	5	67.800.000	339.000.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM AN PHÚC
251	PP25 00390 051	Mạch máu nhân tạo 4 nhánh có ngâm tẩm Gelatin chống thấm thấu các cơ	2526 BV- VT- 311	Mạch máu nhân tạo 4 nhánh có ngâm tẩm Gelatin chống thấm thấu các cơ	Gelweave Plexus	73341088/8; 73321088/8; 73301088/8; 73281088/8; 73261088/8; 73241088/8; 73221088/8; 73341088/8E; 73321088/8E; 73301088/8E; 73281088/8E; 73261088/8E; 73241088/8E; 73221088/8E	Gelweave Plexus	Vương quốc Anh	Vascutek LTD	Mạch máu nhân tạo sử dụng để thay đoạn quai động mạch chủ. Đoạn thay động mạch chủ có 8 kích thước đường kính: 20mm, 22mm, 24mm, 26mm, 28mm, 30mm, 32mm, 34mm; 03 nhánh lên (thân cánh tay đầu và cánh trái, dưới đòn trái) dài 15cm. Nhánh dẫn lưu bảo vệ não dài 15cm. Mạch máu dệt sợi tẩm gelatin tự tiêu hoàn toàn sau 2 tuần, đảm bảo kín và không có lỗ rỉ máu, giảm thiểu hiện tượng rỉ máu qua lỗ khâu kim. Gelatin có tính trung hòa cho phép liên kết với kháng sinh để chống nhiễm khuẩn ở vùng phẫu thuật nguy cơ nhiễm trùng cao.	Chiếc	1 chiếc/ hộp	5	42.500.000	212.500.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ DỊCH VỤ THỐNG NHẤT

252	PP25 00390 053	Bộ Catheter dẫn lưu dịch não tủy từ não thất ra ngoài	2526 BV- VT- 313	Bộ Catheter dẫn lưu dịch não tủy từ não thất ra ngoài	Bộ dẫn lưu não thất ra ngoài người lớn	DVEA2	Hộp Bioprotese s Ltda/ Brazil	Brazil	Hộp Bioprotese Ltda	- Dẫn dịch não tủy (CSF) từ não thất ra ngoài. - Theo dõi áp lực và tỷ lệ chảy của dịch não tủy từ não thất - Giảm áp lực nội sọ (ICP) - Van lọc khi một chiều ngăn ngừa vi khuẩn xâm nhập và hiệu ứng áp lực âm - Hai vị trí lấy dịch và tiêm thuốc não thất - Bình chứa dịch di chuyển theo dõi dòng chảy, có khóa tạm để điều chỉnh áp lực nhanh chóng, chính xác. - Bảng theo dõi và điều chỉnh áp lực nội sọ, túi chứa dịch 700 ml có thể tái sử dụng. Catheter não thất dài 35 cm.	Bộ	1 Bộ/ Hộp	20	3.460.000	69.200.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
253	PP25 00390 054	Dẫn lưu não thất-ổ bụng kèm khoang delta chống hiện tượng siphon	2526 BV- VT- 314	Dẫn lưu não thất-ổ bụng kèm khoang delta chống hiện tượng siphon	Bộ dẫn lưu dịch não tủy não thất - ổ bụng	25131-1/ 25131-5/ 25132-2	Delta Shunt Kit	DOMINI CAN REPUBLIC	Covidien	- Cấu tạo gồm các bộ phận: cổng kết nối với catheter, khoang chứa dịch, van áp lực cổ định, khoang delta kiểm soát hiện tượng siphon. - Van có kích thước: loại nhỏ 36mm x 13mm x 6mm hoặc trung bình: 40mm x 16,5mm x 8mm, với mức áp lực 1, 1.5, 2.0 (tương ứng áp lực thấp, trung bình, cao) - Catheter não thất dài 23 cm, đường kính trong 1.3 mm, đường kính ngoài 2.5 mm - Catheter ổ bụng dài 90 cm, đường kính trong 1.3 mm, đường kính ngoài 2.5 mm - Catheter phủ Barium giúp nhìn rõ hình ảnh trên phim X-quang - Màng silicone đàn hồi ở phía trên cho phép chọc kim qua da để lấy dịch não tủy, phía dưới là chất liệu polypropylene. - Có khoang kiểm soát hiện tượng siphon cho phép bệnh nhân duy trì được áp lực nội sọ mà không bị ảnh hưởng bởi tốc độ dòng chảy của dịch não tủy hay tư thế của bệnh nhân. Đạt tiêu chuẩn FDA (Mỹ), ISO 13485	Cái	1 cái/ hộp	20	7.600.000	152.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ ĐỨC TÍN
254	PP25 00390 055	Bộ van dẫn lưu dịch não tủy ổ bụng có thể điều chỉnh 5 mức áp lực	2526 BV- VT- 315	Bộ van dẫn lưu dịch não tủy ổ bụng có thể điều chỉnh 5 mức áp lực	Bộ Van dẫn lưu dịch não tủy VP Shunt có thể điều chỉnh 5 mức áp lực - Sophysa	SPV - 2010	Sophysa	Pháp	Sophysa SA	- Van có khóa, đường kính 16mm - Van điều chỉnh tối thiểu 05 mức lực từ 30-200 (mmH2O). - Vỏ van bằng polysulfone - Cơ chế hoạt động van dạng bóng trong ống dẫn hình côn và lò xo phẳng - Catheter não thất gắn sẵn vào van, dài 23cm; đường kính trong 1.3mm, đường kính ngoài 2.5mm - Dây dẫn lưu xuống ổ bụng dài 110cm; đường kính trong 1.1mm, đường kính ngoài 2.5mm	Bộ	01 bộ/hộp	5	58.150.000	290.750.000	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CÔNG VÀNG

255	PP25 00390 056	Bộ van dẫn lưu dịch não tủy ở bụng có thể điều chỉnh được 8 mức áp lực	2526 BV- VT- 316	Bộ van dẫn lưu dịch não tủy ở bụng có thể điều chỉnh được 8 mức áp lực	Bộ Van dẫn lưu dịch não tủy VP Shunt có thể điều chỉnh 8 mức áp lực - Sophysa	SM8 - 2010	Sophysa	Pháp	Sophysa SA	- Van dạng bóng hoạt động trong ống dẫn hình côn và lo xo phẳng - Van có tối thiểu 08 mức lực từ 30- 200(mmH2O). - Vỏ van bằng polysulfone trong suốt Đường kính van 16mm - Dây thoát dịch não tủy, dài 23 cm; đường kính trong 1.3 mm, đường kính ngoài 2.5 mm - Dây dẫn lưu xuống ổ bụng dài 110 cm; đường kính trong 1.1 mm, đường kính ngoài 2.5 mm	Bộ	01 bộ/hộp	5	29.000.000	145.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CÔNG VÀNG
256	PP25 00390 057	Bộ van dẫn lưu dịch não tủy áp lực cao/trung bình/thấp	2526 BV- VT- 318	Bộ van dẫn lưu dịch não tủy áp lực cao/trung bình/thấp	Bộ van dẫn lưu dịch não tủy áp lực cao/trung bình/thấp - Sophysa	SM1 - 2010 L/M/H	Sophysa	Pháp	Sophysa SA	Có 03 loại van tương ứng với 03 mức áp lực: áp lực thấp 50 mm H2O; áp lực trung bình 110 mm H2O; áp lực cao 170 mm H2O. Vỏ van bằng Polysulfone trong suốt Đường kính van 16 mm; đường kính ống dẫn dịch 1.8 mm Cơ chế hoạt động dạng bóng trong ống hình côn Catheter não tủy, dài 23 cm ; đường kính trong 1.3 mm; đường kính ngoài 2.5 mm Dây dẫn lưu xuống ổ bụng dài 110 cm; đường kính trong 1.1mm; đường kính ngoài 2.5 mm	Bộ	01 bộ/hộp	10	12.900.000	129.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CÔNG VÀNG
257	PP25 00390 059	Van tim nhân tạo cơ học động mạch chủ cánh cong các số	2526 BV- VT- 320	Van tim nhân tạo cơ học động mạch chủ cánh cong các số	Van tim nhân tạo cơ học động mạch chủ cánh cong Bicarbon Slimline/ Fitline	ART19LFA/ ART21LFA/ ART23LFA/ ART25LFA/ ART19LSA/ ART21LSA/ ART23LSA/ ART25LSA	ART19LF A/ ART21LF A/ ART23LF A/ ART25LF A/ ART19LS A/ ART21LS A/ ART23LS A/ ART25LS A	Ý	Corcym S.r.l.	Van động mạch chủ cơ học cánh cong, có thân van làm bằng Titanium, được bao bọc bên ngoài nhiều lớp: sợi PET, polyacetal, polyester và có phủ carbofilm. Cánh van quay được góc 80 độ.	Cái	01 cái/hộp	3	28.910.000	86.730.000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI QUỲNH ANH

258	PP25 00390 060	Van tim nhân tạo cơ học động mạch chủ không gây tiếng động các cỗ	2526 BV- VT- 321	Van tim nhân tạo cơ học động mạch chủ không gây tiếng động các cỗ	Van cơ học động mạch chủ OPEN PIVOT các cỗ	500FA19, 500FA21, 500FA23, 500FA25	Medtronic Open Pivot Heart Valve	Mỹ	Medtronic Inc.	Van nhân tạo cơ học động mạch chủ không gây tiếng động - Van cơ học thiết kế gọn nhỏ, không hóc hay lôm sẫm, tránh hình thành huyết khối - Góc đóng cánh van khoảng 25 độ, góc mở cánh van khoảng 85 độ. - Thiết kế rửa trực liên tục ở cả vị trí mở và đóng - Được làm bằng pyrolytic carbon với dải tăng cường bằng titan mỏng - Tối thiểu 4 kích thước: Van cơ học động mạch chủ: 19mm, 21mm, 23mm, 25mm tương ứng với diện tích hình học 1.55cm ² , 2.02cm ² , 2.56cm ² , 3.17cm ²	cái	1 cái/ hộp	5	29.000.000	145.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VẬT TƯ Y TẾ
259	PP25 00390 062	Van tim nhân tạo cơ học động mạch chủ các cỡ	2526 BV- VT- 323	Van tim nhân tạo cơ học động mạch chủ các cỡ	Van tim nhân tạo cơ học động mạch chủ Bicarbon Fitline/ Slimline	ART19LFA/ ART21LFA/ ART23LFA/ ART25LFA/ ART19LSA/ ART21LSA/ ART23LSA/ ART25LSA	ART19LF A/ ART21LF A/ ART23LF A/ ART25LF A/ ART19LS A/ ART21LS A/ ART23LS A/ ART25LS A	Ý	Corcym S.r.l.	Van động mạch chủ cơ học, có thân van làm bằng Titanium, được bao bọc bên ngoài nhiều lớp: sợi PET, polyacetal, polyester và có phủ carbofilm. Hai cánh van được phủ Carbofilm. Van động mạch chủ Fitline thiết kế Intra-annular. Van động mạch chủ Slimline thiết kế Partially Supra-annular. Cánh van quay được góc 80 độ.	Cái	01 cái/hộp	5	28.910.000	144.550.000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI QUỲNH ANH
260	PP25 00390 063	Van tim nhân tạo sinh học động mạch chủ không cần khâu các cỡ	2526 BV- VT- 324	Van tim nhân tạo sinh học động mạch chủ không cần khâu các cỡ	Van tim nhân tạo sinh học động mạch chủ không cần khâu Perceval PLUS	PVF-S/ PVF-M/ PVF-L/ PVF-XL	PVF-S/ PVF-M/ PVF-L/ PVF-XL	Ý	Corcym S.r.l.	Van tim sinh học động mạch chủ các cỡ, loại không cần khâu có cánh van làm bằng màng ngoài tim bò. Khung van làm từ hợp kim dẫn hồi. Độ cao van gồm tối thiểu các loại 31.0, 33.0, 35.5, 36.5mm tương ứng với đường kính thành lỗ van 19-21mm, 21- 23mm, 23-25mm, 25-27mm.	Cái	01 cái/hộp	3	191.910.000	575.730.000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI QUỲNH ANH

261	PP25 00390 064	Van tim sinh học DMC có khung stent làm từ polymer	2526 BV- VT- 325	Van tim sinh học DMC có khung stent làm từ polymer	Van động mạch chủ sinh học MOSAIC	305C221, 305C223, 305C225, 305C227	Mosaic 305 Biopros- thesis	Mỹ	Medtronic Heart Valves Division	Van tim sinh học làm từ màng tim lợn, được bảo quản trong dung dịch glutaraldehyde 0.2%. Khung stent được làm từ polymer bọc bằng lớp vải polyester giúp giảm áp lực lên lá van và dễ dàng sử dụng trong cả phẫu thuật ít xâm lấn. Với van động mạch chủ có thể đặt cả vị trí intra-annular hoặc supra- annular. Tối thiểu 4 kích cỡ: Van động mạch chủ 21mm, 23mm, 25mm, 27mm	cái	1 cái/ hộp	3	96.000.000	288.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VẬT TƯ Y TẾ
262	PP25 00390 065	Van động mạch chủ sinh học các cỡ	2526 BV- VT- 326	Van động mạch chủ sinh học các cỡ	Van động mạch chủ sinh học T505 HANCOCK ™ II	T505C221, T505C223, T505C225	Hancock II T505 Biopros- thesis	Mỹ	Medtronic Heart Valves Division	Van được sản xuất từ màng tim lợn. Mức độ thoải hóa van thấp, có độ bền cao và dễ dàng thay van. Hệ thống Cinch II để cấy ghép. Điểm bắt cân quang trên van bằng Haynes alloy #25. - Van sinh học động mạch chủ có tối thiểu 3 cỡ 21mm, 23mm, 25mm Van tim sinh học sử dụng vật liệu T6 (sodium dodecyl sulfate) giúp loại bỏ phospholipid trên bề mặt lá van, khung stent bằng acetal homopolymer.	cái	1 cái/ hộp	10	54.000.000	540.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VẬT TƯ Y TẾ
263	PP25 00390 066	Van tim nhân tạo sinh học động mạch chủ các cỡ	2526 BV- VT- 327	Van tim nhân tạo sinh học động mạch chủ các cỡ	Van tim nhân tạo sinh học động mạch chủ Crown PRT	CNA19/ CNA21/ CNA23/ CNA25/ CNA27/ CNA29	CNA19/ CNA21/ CNA23/ CNA25/ CNA27/ CNA29	Canada	Coreym Canada Corp.	Van sinh học nhân tạo động mạch chủ loại có khung, cánh van được làm bằng màng ngoại tim bò. Van động mạch chủ có đánh dấu vị trí khâu giúp đặt van chính xác và chỉ khâu được phân bố đều; được xử lý theo công nghệ giảm Phospholipid (Phospholipid Reduction Treatment (PRT))	Cái	01 cái/hộp	5	56.191.000	280.955.000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI QUỲNH ANH
264	PP25 00390 067	Van tim nhân tạo cơ học hai lá không gây tiếng động các cỡ	2526 BV- VT- 328	Van tim nhân tạo cơ học hai lá không gây tiếng động các cỡ	Van cơ học hai lá OPEN PIVOT các cỡ	500DM27, 500DM29, 500DM31, 500DM33	Medtronic Open Pivot Heart Valve	Mỹ	Medtronic Inc.	Van nhân tạo cơ học hai lá. - Van cơ học thiết kế gờ nổi, không hốc hay lõm sâu, tránh hình thành huyết khối - Góc đóng cánh van 25 độ, góc mở cánh van 85 độ - Thiết kế rửa trực liên tục ở cả vị trí mở và đóng - Được làm bằng pyrolytic carbon với dải tăng cường bằng titan mỏng. - Kích thước tối thiểu: Van cơ học hai lá: 27mm, 29mm, 31mm, 33mm tương ứng với diện tích khả dụng: 3.84cm ² , 4.59cm ² , 5.35cm ² , 5.35cm ²	cái	1 cái/ hộp	15	29.000.000	435.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VẬT TƯ Y TẾ

265	PP25 00390 069	Van tim nhân tạo cơ học hai lá các số	2526 BV- VT- 330	Van tim nhân tạo cơ học hai lá các số	Van tim nhân tạo cơ học hai lá Bicarbon Fitline	MTR19LFM/ MTR21LFM/ MTR23LFM/ MTR25LFM/ MTR27LFM/ MTR29LFM/ MTR31LFM/ MTR33LFM	MTR19LF M/ MTR21LF M/ MTR23LF M/ MTR25LF M/ MTR27LF M/ MTR29LF M/ MTR31LF M/ MTR33LF M	Y	Corcym S.r.l.	Van hai lá cơ học, có thân van làm bằng Titanium, được bao bọc bên ngoài nhiều lớp: sợi PET, polyacetal, polyester và có phủ carbofilm. Hai cánh van được phủ Carbofilm. Cánh van quay được góc 80 độ	Cái	01 cái/hộp	5	28.910.000	144.550.000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI QUỲNH ANH
266	PP25 00390 070	Van hai lá sinh học các cỡ	2526 BV- VT- 331	Van hai lá sinh học các cỡ	Van hai lá sinh học HANCOCK II	T510C27, T510C29, T510C31	Hancock II T510 Biopros- thesis	Mỹ	Medtronic Heart Valves Division	Van được sản xuất từ màng tim lợn. - Van sinh học hai lá có các sợi thép 3 cỡ 27mm, 29mm, 31mm Sử dụng vật liệu T6 (sodium dodecyl sulfate), khung stent bằng acetal homopolymer.	cái	1 cái/ hộp	10	55.000.000	550.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VẬT TƯ Y TẾ
267	PP25 00390 071	Van tim nhân tạo sinh học hai lá các số	2526 BV- VT- 332	Van tim nhân tạo sinh học hai lá các số	Van tim nhân tạo sinh học hai lá Pericarbon More	PS19/ PS21/ PS23/ PS25/ PS27/ PS29/ PS31/ PS33	PS19/ PS21/ PS23/ PS25/ PS27/ PS29/ PS31/ PS33	Y	Coreym S.r.l.	- Van tim nhân tạo sinh học hai lá loại có khung, cánh van được làm bằng màng ngoài tim bò. - Van hai lá được phủ chất tương thích sinh học Carbofilm.	Cái	01 cái/hộp	5	56.191.000	280.955.000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI QUỲNH ANH

268	PP25 00390 072	Van động mạch chủ sinh học gồm 3 lá riêng biệt	2526 BV- VT- 333	Van động mạch chủ sinh học gồm 3 lá riêng biệt	Van tim ngoại tâm mạc sinh học nhân tạo Carpentier- Edwards Perimount Magna Ease các cỡ	3300TFX19MM 3300TFX21MM 3300TFX23MM 3300TFX25MM 3300TFX27MM 3300TFX29MM	Carpentier -Edwards Perimount Magna Ease Pericardial Bioprosthe sis	Singapore	Edwards Lifesciences (Singapore) Pte Ltd	Van động mạch chủ sinh học gồm ba lá van riêng rẽ làm từ màng ngoài tim bò được gắn lên khung hợp kim Cobalt-Chromium. Công nghệ chống vôi hóa lá van bằng xử lý nhiệt kết hợp với glutaraldehyde, và polysorbate-80. Vòng khung có thể mở rộng bằng bóng. Vòng khâu van có đánh dấu 3 vị trí giữa các lá van. Để van mỏng, chiều cao van thấp từ 13mm đến 18mm tương ứng các cỡ. Đường kính trong của van chỉ nhỏ hơn cỡ van 1mm. Kích cỡ: 19mm, 21mm, 23mm, 25mm, 27mm, 29mm.	chiếc	1 chiếc/ hộp	5	86.000.000	430.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ DỊCH VỤ THÔNG NHẤT
269	PP25 00390 073	Van hai lá sinh học gồm 3 lá riêng biệt từ màng tim bò	2526 BV- VT- 334	Van hai lá sinh học gồm 3 lá riêng biệt từ màng tim bò	Van ngoại tâm mạc sinh học nhân tạo Carpentier- Edwards Perimount Magna Mitral Ease các cỡ	7300TFX25 7300TFX27 7300TFX29 7300TFX31 7300TFX33	Carpentier -Edwards Perimount Magna Mitral Ease Pericardial Bioprosthe sis	Singapore	Edwards Lifesciences (Singapore) Pte Ltd	Van hai lá sinh học gồm ba lá van riêng rẽ làm từ màng ngoài tim bò được gắn lên khung hợp kim Cobalt-Chromium chống ăn mòn, chống biến dạng. Cấu trúc dây van cong kiểu yên ngựa, khung bất đối xứng với phần phía lá trước dày hơn, phần phía lá sau mỏng. Công nghệ chống vôi hóa lá van bằng xử lý nhiệt kết hợp với glutaraldehyde, và polysorbate-80. Có cơ chế thu gọn trụ van, tránh vướng chí, và dễ dàng cấy ghép. Trụ van mỏng gọn, chiều cao từ 7mm đến 8.5mm tương ứng các cỡ van, tránh ảnh hưởng đường ra thất trái. Kích cỡ: 25mm, 27mm, 29mm, 31mm, 33mm	chiếc	1 chiếc/ hộp	5	86.000.000	430.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ DỊCH VỤ THÔNG NHẤT
270	PP25 00390 074	Van động mạch chủ sinh học gồm 3 lá riêng biệt, van khô	2526 BV- VT- 335	Van động mạch chủ sinh học gồm 3 lá riêng biệt, van khô	Van động mạch chủ Edwards Inspiris Resilia các cỡ	11500A19 11500A21 11500A23 11500A25 11500A27 11500A29	Inspiris Resilia Aortic Valve	Singapore	Edwards Lifesciences (Singapore) Pte Ltd	Van động mạch chủ sinh học gồm ba lá van riêng rẽ làm từ màng ngoài tim bò được gắn lên khung hợp kim Cobalt-Chromium linh hoạt. Khung dạng thanh trượt có thể mở rộng bằng bóng. Cờ van được khắc trên khung, hiện thị rõ trên nền X - quang. Lá van được bảo quản trong điều kiện đông gói khô, tránh vôi hóa, và không cần rửa trước khi cấy ghép. Kích cỡ: 19mm, 21mm, 23mm, 25mm, 27mm, 29mm.	chiếc	1 chiếc/ hộp	2	225.000.000	450.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ DỊCH VỤ THÔNG NHẤT

271	PP25 00390 075	Van hai lá sinh học gồm 3 lá riêng biệt từ màng tim bò, van khô	2526 BV- VT- 336	Van hai lá sinh học gồm 3 lá riêng biệt từ màng tim bò, van khô	Van hai lá Edwards MITRIS RESILIA Mitral Valve các cỡ	11400M25 11400M27 11400M29 11400M31 11400M33	MITRIS RESILIA Mitral Valve	Singapore / Hoa Kỳ	Edwards Lifesciences (Singapore) Pte Ltd/ Edwards Lifesciences LLC	3 lá van tách rời có cấu tạo từ màng tim bò được gắn vào một khung bằng hợp kim Cobalt - chromium và được phủ bởi lớp Polyester dệt hiển thị rõ nét dưới hình ảnh cân quang. Vòng khẩu van bằng silicone. Thiết kế bất đối xứng hình yên ngựa theo giải phẫu tự nhiên của van 2 lá. Tiết diện van nhỏ. Kích cỡ: 25mm, 27mm, 29mm, 31mm, 33mm.	chiếc	1 chiếc/ hộp	2	225.000.000	450.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ DỊCH VỤ THÔNG NHẤT
272	PP25 00390 076	Vòng van hai lá các cỡ	2526 BV- VT- 337	Vòng van hai lá các cỡ	Vòng van 2 lá CG Future các cỡ	638RL28, 638RL30, 638RL32	CG FUTURE Annulopla sty Ring 638R	Mexico	Medtronic Mexico S. de R.L. de CV	Vòng van bán cứng, loại kín, dùng cho vị trí van hai lá. Lõi làm từ MP35N (chấn xạ, có thể thấy trên x-quang), bao bởi silicone và bao ngoài bằng vải polyester. Có 3 marker đánh dấu bằng chỉ màu trên vòng van, 2 marker ở vị trí trigone, 1 ở vị trí chính giữa đánh dấu trung tâm của vòng van. Một điểm đánh dấu làm từ silicone bao bởi Barium sulfate. Trong thì tâm thu, vòng van giúp tải cấu trúc, đưa van hai lá về tỷ lệ 3:4 (đường kính trước sau: đường kính ngang) bình thường. Tối thiểu 3 kích cỡ: 28mm, 30mm, 32mm	cái	1 cái/ hộp	5	14.500.000	72.500.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VẬT TƯ Y TẾ
273	PP25 00390 077	Vòng van nhân tạo hai lá 3D các cỡ	2526 BV- VT- 338	Vòng van nhân tạo hai lá 3D các cỡ	Vòng van Profile 3D các cỡ	680R26, 680R28, 680R30, 680R32	PROFILE 3D 680R Annulopla sty Ring - Mitral	Mexico	Medtronic Mexico S. de R.L. de CV	Vòng van hai lá 3D với thiết kế vòng cứng dạng hình yên ngựa không đối xứng chiều cao vòng van từ 15-25% có áp lực lên lá van thấp nhất. - Vòng chứa lõi titan được bao phủ bằng silicone và bọc bên ngoài bởi vải polyester - 3 điểm đánh dấu Vòng van có tối thiểu 4 kích cỡ: 26mm, 28mm, 30mm, 32mm	cái	1 cái/ hộp	5	17.400.000	87.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VẬT TƯ Y TẾ
274	PP25 00390 078	Vòng van tim nhân tạo hai, ba lá các cỡ	2526 BV- VT- 339	Vòng van tim nhân tạo hai, ba lá các cỡ	Vòng van hở Duran Ancore loại mềm	620BG27, 620BG29, 620BG31	Duran AnCore Annulopla sty Band 620B	Mexico	Medtronic Mexico S. de R.L. de CV	Vòng van mềm, loại hở, dùng cho cả vị trí 2 lá và 3 lá. Bao ngoài là lớp vải polyester, mặt cắt ngang 3mm, có 3 điểm đánh dấu đánh dấu bằng chỉ màu trên vòng van, 2 điểm đánh dấu ở vị trí trigone (vòng van hai lá) hoặc mép van (vòng van ba lá) và 1 ở vị trí chính giữa đánh dấu trung tâm của vòng van. Một điểm đánh dấu làm từ silicone bao bởi Barium sulfate giúp nhìn thấy trên hình ảnh X-quang. Tối thiểu 3 kích cỡ: 27mm, 29mm, 31mm	cái	1 cái/ hộp	10	13.980.000	139.800.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VẬT TƯ Y TẾ

275	PP25 00390 079	Vòng van 2 lá hình yên ngựa, vòng kín	2526 BV- VT- 340	Vòng van 2 lá hình yên ngựa, vòng kín	Vòng van hai lá Carpentier- Edwards Physio II các cỡ	5200M24 5200M26 5200M28 5200M30 5200M32 5200M34 5200M36 5200M38 5200M40	Carpentier -Edwards Physio II Annulopla sty Ring	Costa Rica	Edwards Lifesciences Costa Rica S.R.L	Vòng van nhân tạo cong hình yên ngựa, vòng kín, lõi là bốn dải Cobalt-Chromium được phân tách bởi các dải màng polyester. Cải tiến hình dạng vòng van: từ dạng chữ "D" đến hình dạng Oval ở các cỡ tăng dần. Có ba marker bằng chỉ màu xanh: mép trước, mép sau và vị trí giữa lá sau. Tháo tay cầm dễ dàng với chỉ một nhát cắt. Kích cỡ từ 24-40mm.	chiếc	1 chiếc/ hộp	5	25.000.000	125.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ DỊCH VỤ THỐNG NHẤT
276	PP25 00390 080	Vòng van 2 lá dạng hở, lõi nitinol, linh hoạt	2526 BV- VT- 341	Vòng van 2 lá dạng hở, lõi nitinol, linh hoạt	Vòng van 2 lá Edwards Physio Flex các cỡ	5300M24 5300M26 5300M28 5300M30 5300M32 5300M34 5300M36 5300M38 5300M40	Physio Flex Annulopla sty Ring	Costa Rica	Edwards Lifesciences Costa Rica S.R.L.	Vòng van nhân tạo cầu trúc hình yên ngựa, vòng mở, bất đối xứng, chất liệu lõi làm từ Nitinol, vòng khâu từ silicon. Độ cong tăng dần đều đảm bảo vòng van áp sát vòng sinh lý. Cầu trúc vòng mở ở phần lá trước, bất đối xứng, phần yên ngựa phía trước cao và dài hơn phía sau. Có marker đánh dấu cho định hướng, đặt và khâu cố định vòng van. Kích cỡ, tối thiểu gồm các cỡ 24mm, 26mm, 28mm, 30mm, 32mm, 34mm, 36mm, 38mm, 40mm.	chiếc	1 chiếc/ hộp	5	30.000.000	150.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ DỊCH VỤ THỐNG NHẤT
277	PP25 00390 081	Vòng van 3 lá mềm đeo có chọn lọc, hình dạng lượn sóng 3D, thiết kế hở, cỡ 24-36mm	2526 BV- VT- 342	Vòng van 3 lá mềm đeo có chọn lọc, hình dạng lượn sóng 3D, thiết kế hở, cỡ 24- 36mm	Vòng van ba lá Carpentier- Edwards Physio các cỡ	6200T24 6200T26 6200T28 6200T30 6200T32 6200T34 6200T36	Carpentier -Edwards Physio Tricuspid Annulopla sty Ring	Costa Rica	Edwards Lifesciences Costa Rica S.R.L.	Vòng van nhân tạo khung lượn sóng 3D, cầu tạo từ lõi titanium. Có đánh dấu vị trí mép trước - sau và mép sau - vách. Cầu trúc vòng mở ở mép trước vách của lá van. Kích thước tối thiểu gồm các cỡ: 24mm, 26mm, 28mm, 30mm, 32mm, 34mm, 36mm	chiếc	1 chiếc/ hộp	5	25.000.000	125.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ DỊCH VỤ THỐNG NHẤT
278	PP25 00390 082	Miếng và tim, vật liệu từ màng tim bò, kích cỡ 10cm x 15cm	2526 BV- VT- 343	Miếng và tim, vật liệu từ màng tim bò, kích cỡ 10cm x 15cm	Miếng ngoại tâm mạc bò Edwards bovine pericardial patch	4700	Edwards® Bovine Pericardial Patch	Hoa Kỳ	Edwards Lifesciences LLC	Miếng và van tim có một mặt nhẵn và một mặt thô chống dính tạng. Chất liệu: Làm từ màng ngoại tim bò đã qua xử lý. Kích thước: Hình chữ nhật 10cm x 15cm, độ dày 0,5 mm (± 5%). Miếng và có khả năng tăng cường màng ngoại tim hỗ trợ sau phẫu thuật.	chiếc	1 chiếc/ hộp	5	17.500.000	87.500.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VÀ DỊCH VỤ THỐNG NHẤT

279	PP25 00390 083	Bộ dụng cụ thay van động mạch chủ qua đường ống thông, loại tự bung	2526 BV- VT- 344	Bộ dụng cụ thay van động mạch chủ qua đường ống thông, loại tự bung	Van động mạch chủ qua ống thông Hydra	HYDRA22; HYDRA26; HYDRA30	Van động mạch chủ qua ống thông Hydra	Thái lan	Vascular Innovations	- Bộ van tim động mạch chủ sinh học thay qua da bao gồm tối thiểu các bộ phận: 01 bộ nạp van và 01 hệ thống catheter chuyển van và 01 van động mạch chủ tự bung. - Các lá van được thiết kế từ màng tim bò. - Khung giá đỡ (stent) van động mạch chủ được làm bằng chất liệu Nitinol tự nở có khả năng thu hồi và điều chỉnh vị trí khi thả. - Hệ thống chuyển van tương thích với Sheath 14F và 15F - Khung mắt cáo hỗ trợ tiếp cận động mạch vành $\geq 15F$ - Đường kính vòng van có các kích thước: 22 mm; 26mm; 30mm.	Bộ	1 cái/ hộp; 3 hộp/ bộ	3	350.000.000	1.050.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KIM THÔNG
280	PP25 00390 085	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu	2526 BV- VT- 420	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu	Thủy tinh thể nhân tạo Mini 4 (kèm dụng cụ đặt)	P/Q7560CZ	P/Q7560C Z	Ý	SIFI S.p.A	1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh đơn tiêu, 4 cẳng 2. Kích cỡ: Optic 6mm, tổng chiều dài 10.75mm 3. Chất liệu: Copolymer (được tạo ra Hydrophilic – Hydrophobic, cấu tạo gồm 2- HEMA(2-hydroxyethyl Methacrylate) và EOEMA(2-ethyloxyethyl methacrylate) với 1 phần tử chromophore) 4. Thiết kế một mảnh dạng hình đĩa với 4 haptic cặp đối tạo thành 4 điểm tựa. 5. Lọc tia UV 6. Góc cẳng 5 độ. 7. Optic dạng phi cầu hai mặt loại bỏ quang sai. 8. Chỉ số SA: -0,14 μ m 9. Chỉ số khúc xạ: 1.46 ở 35 độ C 10. Chỉ số Abbe: 46.94 11. Dải công suất từ -3D đến +40D 12. Kèm cartridge và dụng cụ đặt thủy tinh thể sử dụng một lần 13. Thực hiện qua vết mổ ≤ 2.2 mm	Cài	01 cái/ hộp	100	3.000.000	300.000.000	CÔNG TY TNHH Y TẾ PHÚ THẮNG

281	PP25 00390 086	Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu mềm 1 mảnh	2526 BV- VT- 421	Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu mềm 1 mảnh	Thủy tinh thể nhân tạo mềm Sensor 1	AAB00	Sensar 1	Mỹ	AMO Puerto Rico Manufacturing , Inc.	1. Thủy tinh thể mềm, cầu, đơn tiêu, trong suốt, 1 mảnh, càng chữ C. 2. Chất liệu Acrylic không ngấm nước, Lọc tia UV 3. Thiết kế 3 điểm cố định 4. Bờ sau vuông 360 độ được xử lý mờ chống chói 5. Đường kính thấu kính 6mm, chiều dài tổng 13mm 6. Góc càng 0 độ 7. Đủ các dải Diop từ +6D đến +30D, bước nhảy tối đa 0.5D 8. Chỉ số ABBE = 55 9. Chỉ số khúc xạ 1.47 10. Dùng kèm Injector kiểu xoay	Chiếc	01 Chiếc/ Hộp	50	2.990.000	149.500.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
282	PP25 00390 087	Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu kéo dài tiêu điểm	2526 BV- VT- 422	Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu kéo dài tiêu điểm	Thủy tinh thể nhân tạo mềm Tecnis Eyhance	ICB00	Tecnis Eyhance	Mỹ	AMO Puerto Rico Manufacturing , Inc.	1. Thủy tinh thể mềm, đơn tiêu kéo dài tiêu điểm, trong suốt, 1 mảnh, phi cầu, càng chữ C. 2. Tăng cường tâm nhân trung gian 3. Chất liệu Acrylic không ngấm nước, lọc tia UV. 4. Thiết kế 3 điểm cố định 5. Bờ sau vuông 360 độ được xử lý mờ chống chói 6. Đường kính thấu kính 6mm, chiều dài tổng 13mm (±5%) 7. Góc càng 0 độ 8. Đủ các dải Diop +5D đến +34D, bước nhảy tối đa 0.5D 9. Chỉ số ABBE = 55 10. Chỉ số khúc xạ 1.47 11. Chỉ số cầu sai -0.27µm 12. Dùng kèm Injector kiểu xoay.	Chiếc	01 Chiếc/ Hộp	80	5.200.000	416.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

283	PP25 00390 088	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu kèm dụng cụ đặt nhãn	2526 BV- VT- 423	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu kèm dụng cụ đặt nhãn	Thủy tinh thể nhân tạo Sida- Lens SDA4	Sida-Lens SDA4	Hy Lap	Sidapharm P.C	Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu cự, mềm, 1 mảnh, nguyên khối cùng chất liệu Acrylic Hydrophilic 26% (Acrylic ngâm nước 26%). - Màu sắc trong suốt. Lọc tia UV. - Thiết kế optic: Phi cầu; Hai mặt lồi; Chỉ số cầu sai SA: -0.16 µm - Bờ rìa được làm vuông hoàn toàn (360°) - Thiết kế 4 cạnh có lỗ, góc cạnh 5° - Đường kính optic: 6.0 mm; Chiều dài tổng thể: 11.0 mm - Hằng số A: 118.0 (Đo bằng siêu âm A) - Chỉ số khúc xạ: 1.46 - Độ sâu tiền phòng (ACD): 5.0 - Dây diop từ -10.0D đến +40.0D. Từ - 10.0D đến 0.0D bước nhảy 1.0D; từ +0.5D đến +40.0D bước nhảy 0.5D - Kích thước vết mổ: 2.2 mm - Kính được cung cấp kèm dụng cụ đặt kính (bao gồm Cartridge và Injector) sử dụng 1 lần.	Cái	Hộp 1 cái	50	2.986.000	149.300.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ NHẬT HÀ
284	PP25 00390 089	Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu cự	2526 BV- VT- 424	Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu cự	Thủy tinh thể nhân tạo Aspira aAY	Humanopt ics	Đức	Humanoptics Holding AG	Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu, mềm, 1 mảnh nguyên khối, chất liệu đồng nhất Hydrophilic Acrylic ngâm nước 26%, màu vàng, lọc ánh sáng xanh. Lọc tia UV - Thiết kế phi cầu mặt trước, cầu sai trung tính. Hai cạnh chữ C, góc cạnh 0°. Cạnh vuông và rìa vuông 360 ° mặt sau kính ngăn tê bảo vệ bao sau. - Đường kính optic 6.0 mm, chiều dài kính 12.5mm. - Chỉ số khúc xạ: 1.46. - Dây diop từ -20D đến +60 D. - Kính được đính kèm cartridge và injector qua vết mổ 2,2 mm. - Tiêu chuẩn ISO 13485, EC - Xuất xứ: Đức	Cái	1 Cái/ Hộp	30	2.994.800	89.844.000	CÔNG TY TNHH Y TẾ HÙNG VỊ

285	PP25 00390 090	Thủy tinh thể nhân tạo đa tiêu kéo dài tiêu điểm	2526 BV- VT- 425	Thủy tinh thể nhân tạo đa tiêu kéo dài tiêu điểm	Thủy tinh thể nhân tạo Lucidis 108M	Lucidis 108M	Lucidis 108M	Thủy ST	SAV-IOL SA	1. Thủy tinh thể mềm, một mảnh, đa tiêu, kéo dài tiêu điểm EDOF thiết kế phi cầu kết hợp khúc xạ. 2. Dải công suất: từ +5,0D tới +30,0D bước nhảy 0,5D 3. Chiều dài thủy tinh thể: 10,8mm; đường kính vùng quang học: 6,0 mm. 4. Thiết kế phản quang học: công nghệ khúc xạ và phi cầu. Khả năng hỗ trợ nhìn gần: +3,0D. 5. Chất liệu: Acrylic ưa nước. Lọc tia cực tím tại bước sóng 370nm. 6. Đặc điểm càng: hai càng, cùng chất liệu với vùng quang học. 7. Kích thước vết mổ: từ 2,2 mm. 8. Thủy tinh thể cung cấp kèm dụng cụ đặt (cartridge + injector).	Cái	Chức/ hộp	30	8.500.000	255.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ KIỀU KHÁNH
286	PP25 00390 091	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu cự	2526 BV- VT- 426	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu cự	Thủy tinh thể nhân tạo mềm Synthesis (SIPY)	Synthesis (SIPY)	Cutting Edge S.A.S	Pháp	Cutting Edge S.A.S	- Thủy tinh thể mềm 1 mảnh. Chất liệu Acrylic ngâm nước 26% - Màu vàng; lọc tia cực tím (UV); lọc ánh sáng xanh - Chiều dài thủy tinh thể: 10.5mm -10.7mm - 11.00mm (Xin xem tờ trình kèm theo); đường kính vùng quang học: 6,0 mm - Càng 4 điểm cố định hiệu quả tương đương càng chữ C (Xin xem tờ trình kèm theo). Góc càng 0 độ - Thiết kế phi cầu hai mặt lồi, cạnh vuông 360 độ - Chỉ số khúc xạ = 1,459 ở nhiệt độ 35oC (Xin xem tờ trình kèm theo) - Khả năng cho phép ánh sáng xuyên qua > 95% - Dãy diopter từ -10.0 D đến + 40.0 D (Xin xem tờ trình kèm theo) bước nhảy tối đa 1 D - Hằng số A: 118.851 - Độ sâu tiền phòng: 5.4595 (Xin xem tờ trình kèm theo) - Đường kính vết mổ: 1.6mm - Kính được cung cấp kèm Catridge dạng lắp sẵn và Injector	Cái	Hộp/ 1 cái	30	2.874.000	86.220.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BÁCH QUANG

287	PP25 00390 092	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu	2526 BV- VT- 427	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu	Thủy tinh thể nhân tạo VVB205X AA	VVB205X AA	An Độ	Lifeline Medical Devices Pvt. Ltd	1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm, ngâm nước, 4 càng, hấp thụ tia UV, lọc ánh sáng xanh 2. Chất liệu: Hydrophilic Acrylic, đường kính optic 6mm, đường kính tổng 11.00mm 3. Góc càng 5 độ; Bờ vuông liên tục 360 độ 4. Dải công suất đáp ứng từ -5D đến 40.0D (từ -5.0D đến 10.0D và từ 31.0D đến 40.0D tăng mỗi mức 1.D; từ 10.5D đến 30.0D, tăng mỗi mức 0.5D) 5. Hằng số A 118.0 chỉ số khúc xạ 1.46 6. Chỉ số ABBE 58 7. Kính thước vết mờ 1.8mm. 8. Thủy tinh thể được giao kèm dụng cụ đặt kính.	Cái	Hộp 1/ cái	30	1.450.000	43.500.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT THIẾT BỊ Y TẾ ANH DUY	
288	PP25 00390 094	Miếng ghép đĩa đệm cột sống lưng loại thẳng	2526 BV- VT- 429	Miếng ghép đĩa đệm cột sống lưng loại thẳng	CoRoent LO - Miếng ghép đĩa đệm cột sống lưng dạng thẳng, độ uốn 5 độ	6850810, 6851010, 6851210, 6851410, 6850811, 6851011, 6851211, 6851411, 6850812, 6851012, 6851212, 6851412, 6850813, 6851013, 6851213, 6851413	CoRoent Large Oblique System	Mỹ	Nuvasive, Inc	- Vật liệu: PEEK. - Chiều cao: Từ 8mm, 10mm, 12mm, 14mm. - Chiều rộng: 10mm. - Chiều dài: 25mm, 30mm, 35mm, 40mm - Độ uốn: 5°. - Có 3 điểm đánh dấu cân quang. - Dung tích khoang ghép xương từ 0.56cc đến 2.13cc - Kỹ thuật đặt miếng ghép: Chèn và xoay. - Đạt tiêu chuẩn FDA	Cái	1 cái/ túi	30	11.500.000	345.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CÔNG VÀNG
289	PP25 00390 095	Miếng ghép cột sống lưng	2526 BV- VT- 430	Miếng ghép cột sống lưng	Miếng ghép đĩa đệm nhân tạo dùng trong phẫu thuật cột sống	2990622; 2990722; 2990822; 2990922; 2991022; 2991122; 2991222; 2991322; 2991422; 2991522; 2991622; 2990626; 2990726; 2990826; 2990926; 2991026; 2991126; 2991226; 2991326; 2991426; 2991526; 2991626; 2990732 2990832; 2991032; 2991132; 2991232; 2991332; 2991432; 2991532; 2990736; 2990836; 2990936; 2991036; 2991136; 2991236; 2991336; 2991436; 2991536	Medtronic	Hoa Kỳ/ Đức	1. Medtronic Puerto Rico Operations, Co 2. Medtronic Sofamor Danek Deggendorf GmbH	- Vật liệu: PEEK - Hình viên đạn lồi, có răng 2 bên. - Số điểm đánh dấu cân quang: 3 điểm làm bằng Tantalum - Tối thiểu 4 kích thước chiều dài: 22mm đến 36mm - Tối thiểu 11 kích thước chiều cao từ 6mm đến 16mm - Chiều rộng: 10mm - Khoang ghép xương từ: 0.32 - 1.86cc	cái	1 cái/ hộp	5	11.000.000	55.000.000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

290	PP25 00390 096	Đốt sông nhân tạo cột sông có điều chỉnh được độ cao kèm vít cố định.	2526 BV- VT- 431	Đốt sông nhân tạo cột sông có điều chỉnh được độ cao kèm vít cố định.	Đốt sông nhân tạo cột sông điều chỉnh được độ cao kèm nẹp vít cố định, ADD Plus	CS 2253-xx-xx CS 2259 CS 1300-xxT CS 1303-xx	ulrich GmbH & Co.,KG /Đức	Đức	ulrich GmbH & Co.,KG	Thân đốt sông nhân tạo có thể điều chỉnh được độ cao. - Đường kính: 12mm. - Kích cỡ chiều cao từ 13 đến 65; góc ưỡn từ 0° đến 18° - Vít cố định thân đốt sông nhân tạo có 2 loại đường kính 4.0mm và 5.0mm. Tối thiểu 3 kích thước chiều dài từ 14mm đến 18mm - Vít xương xẹp; đường kính 4.0mm; Tối thiểu 8 kích thước chiều dài từ 12mm đến 26mm - Trên thân có một vít khóa. - Chất liệu: Hợp kim Titanium	Cài	Cài/gói	10	45.000.000	450.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN TM VIỆT CƯỜNG
291	PP25 00390 097	Đốt sông nhân tạo cột sông Ngực lưng điều chỉnh được độ cao	2526 BV- VT- 432	Đốt sông nhân tạo cột sông Ngực lưng điều chỉnh được độ cao	Đốt sông nhân tạo cột sông Ngực lưng điều chỉnh được độ cao, Obelisc Pro	CS 2920-xx (thân đốt sông nhân tạo obelisc) CS 2925-xx (nắp dây obelisc) CS 2926-xx CS 2927-xx CS 2928-xx CS 2929-xx CS 2930-xx CS 2914-xx CS 2915-xx CS 2916-xx	ulrich GmbH & Co.,KG /Đức	Đức	ulrich GmbH & Co.,KG	Thân đốt sông nhân tạo điều chỉnh được độ cao: - Một thân trung tâm và hai nắp tương ứng dạng thẳng hoặc dạng nghiêng. - Đường kính chuẩn của thân đốt sông là 20mm. - Loại gắn sẵn 2 nắp dây; Loại cố định 1 đầu nắp dây và 1 đầu còn lại có tối thiểu 5 đường kính khác nhau từ 20mm đến 32mm), chiều dài có tối thiểu 3 loại 35mm đến 55mm - Chiều cao có thể điều chỉnh được trong khoảng 17-132mm. - Nắp dây có dạng hình tròn hoặc hình oval. - Chiều cao của thân điều chỉnh được - Chiều cao nắp dây: mặt thấp là 4mm và mặt cao là 4-2mm. - Chiều cao nắp dây lõi bên: mặt thấp là 3- 4mm; mặt cao là 4-8mm. - Chất liệu: hợp kim Titanium	Cài	Cài/gói	5	56.000.000	280.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN TM VIỆT CƯỜNG

292	PP25 00390 098	Khớp hàng toàn phần không xi màng phủ TPS (Cerami c on PE)	2526 BV- VT- 433	Khớp hàng toàn phần không xi màng phủ TPS (Cerami c on PE)	Khớp hàng toàn phần không xi màng phủ TPS (Cerami c on PE)	001-1111-XXXX 016-13XX-XXXX 031-11XX-XXXX 022-2125-XXXX 151-0111-65XX	BA BIOTAN Femoral Stem w. TPS coating Modular Ceramic Head BA BIOTAN Modular Acetabular Press-fit Shell w. TPS coating, 5- holed Modular Acetabular Inlay Acetabular Fixation Screw	Đức	Biotech GmbH	1. Chuỗi khớp - Chất liệu hợp kim Titan TiAl6V4, phun phủ titan xốp plasma TPS (Titan Plasma Spray) - Góc cổ thân 135 độ - Đầu chuỗi dạng Taper 12/ 14 (5°42'30") - Kích cỡ chuỗi (Stem Size): từ 6.25mm đến 20mm (mỗi size tăng 1.25mm) - Chiều dài chuỗi : 135, 140, 145, 150, 155 mm. 2. Chòm xương đùi - Chất liệu gốm (Ceramic); - Đường kính đầu : 28; 32; 36mm; cổ dài (0, ±3.5, +7, +10.5, +14, +17.5)mm; size S, M, L, XL, XXL, XXXL, XXXXL; cổ đầu 12/ 14 3. Ổ cối - Chất liệu hợp kim Titan TiAl6V4, phủ TPS (Titan Plasma Spray) - Kích cỡ từ 38mm đến 82mm; mỗi cỡ tăng 2mm; - Trên ổ cối có 5 lỗ để bắt vít ổ cối. - Vít ổ cối: chất liệu hợp kim titanium TiAl6V4, gắn ổ cối với xương, đường kính 6.5mm; dài từ 25mm đến 50mm; mỗi bước tăng 5mm 4. Lót ổ cối - vật liệu cao phân tử Ultra high polyetylen (UHMWPE); có góc chống trượt 20 độ - Đường kính trong: 22, 26, 28, 32, 36 mm; - Kích cỡ (size): 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; CE Xuất xứ: G7	Bộ	1 bộ/hộp	30	66.000.000	1.980.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ DƯƠNG SINH
-----	----------------------	---	---------------------------	---	---	---	--	-----	-----------------	---	----	----------	----	------------	---------------	--

293	PP25 00390 100	Khớp hàng toàn phần không xi mãng khóa đáy ổ cổ, Cerami c/PE	2526 BV- VT- 436	Khớp hàng toàn phần không xi mãng khóa đáy ổ cổ, Ceramic /PE	Khớp hàng toàn phần không xi mãng, Ceramic /PE, chuôi Pannon CL	5133xxxxx 513xxxxxx 513356xxx 41220xxxx 51180xxxx	Sanatmeta l Orthopaed ic & Traumatol ogic Equipment Manufactu rer Ltd.	Hung ary	Sanatme tal Orthopa edic & Traumat ologic Equipm ent Manufa cturer Ltd.	* Cuồng khớp: Vật liệu : Titanium alloy. Phủ Titanium Plasma 1/3 phía đầu gần, có dạng hình nêm cả hai chiều. - Kích cỡ chuôi: 1,2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 9, 10 - Chiều dài chuôi: 130, 140,145, 150,155,160,165, 170,180,190mm. * Ổ cối: Vật liệu : Titanium alloy, phủ Titanium Plasma. Lắp được với cả 2 loại lớp đệm PE và Ceramic. - Có khóa chống xoay lớp đệm tại đáy ổ cối, có nút bịt đáy và lỗ vít ổ cối. - Kích cỡ : 44 – 74 mm với mỗi bước tăng 2mm. * Lớp đệm: - Vật liệu : Polyetylene cao phân tử (UHMWPE), có gờ chống trượt 20 độ - Đường kính trong : 28,32 mm. - Kích cỡ: 35G, 37G, 39G, 44G, 48G, tương đương với ổ cối ĐK 44 - 74mm * Vít ổ cối: chất liệu hợp kim titanium, đường kính 6.5mm; dài từ 15mm đến 80mm; mỗi bước tăng 5mm * Chôm Ceramic - Đường kính đầu: 28; 32, có dài (0; +3.5, +7mm); size S, M, L, XL.	Bộ	Các chi tiết đồng gói tiết riêng, 1 cái/hộp	30	63.000.000	1.890.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ THANH HÓA
-----	----------------------	---	---------------------------	---	--	--	--	-------------	---	--	----	---	----	------------	---------------	---

294	PP25 00390 101	Khớp hàng toàn phần không xi mãng, Polyeth ylene on PE có vitamin E	2526 BV- VT- 437	Khớp hàng toàn phần không xi mãng, Polyeth ylene on PE có vitamin E	Bộ khớp hàng toàn phần không xi mãng UTF- reduced gốc cổ chuôi 130 độ, Metal on PE có vitamin E (kích thước chôm 28/32/3 6)	1306-xxxx 5206-xxxx 1406-xxxx 1206-xxxx 1106-xxxx	United Orthopedi c Corporatio n/ Đài Loan	Đài Loan	United Orthope dic Corpora tion	1. Ổ cối không xi măng: làm bằng hợp kim Titanium Alloy (Ti-6Al-4V) được phun Titanium Plasma (TiPlasma) nhám và phủ HA. Có 12 chốt khóa chống xoay. Ổ cối có cỡ từ 44mm - 70mm với bước chuyển tối đa 2mm. Cạnh ổ cối có đánh dấu laser chỉ hướng. 2. Vít ổ cối: bằng Titanium dài 15-50mm. 3. Lớp lót: bằng Polyethylene có vitamin E. Đường kính trong 28mm, 32mm, 36mm 4. Chôm xương đùi: bằng Cobalt Chrome, kích thước: tối thiểu từ 28mm đến 36mm với taper 12/14. 5. Chuôi xương đùi: loại cổ định đầu gần, dạng nêm 2 chiều và cổ trơn, chất liệu Titanium Alloy (Ti-6Al-4V), phun Titanium Plasma nhám. Góc cổ thân 130 độ với đầu taper 12/14 dài tối thiểu từ 114 đến 161.	Bộ	Hộp/Cái	20	55.000.000	1.100.000.000	CÔNG TY CỔ PHÂN TM VIỆT CƯỜNG
295	PP25 00390 104	Bộ khớp hàng toàn phần không xi mãng, lót Crossli nked, chuôi phủ HA toàn bộ, chôm ceramic	2526 BV- VT- 440	Bộ khớp hàng toàn phần không xi mãng, lót Crosslin ked, chuôi phủ HA toàn bộ, chôm ceramic	Bộ khớp hàng toàn phần không xi mãng, chuôi phủ HA, chôm ceramic	2132-xxxx; 2061-xxxx; 2112-xxxx; 2071-xxxx; 2001-xxxx	Surgtech	Mỹ	Surgtec h	1. Chuôi khớp chất liệu Titanium phủ HA. Chiều dài từ 105 - 164mm, kích thước offset từ 37 - 54mm, chiều dài cổ khớp từ 30 - 40mm, đường kính đầu xa đuôi chuôi từ 4 - 18mm. Góc cổ chuôi 127 độ. 2. Ổ cối chất liệu hợp kim Titanium phủ titanium plasma, đường kính ngoài từ 44 - 62mm, bước tăng 2mm. Đường kính trong từ 38 - 52mm. 3. Chôm khớp chất liệu Ceramic các loại đường kính từ 28mm đến 36mm. 4. Lót ổ cối toàn phần chất liệu PE gồm các size 28mm đến 36mm. Góc chống trượt khoảng 12 độ. 5. Vít ổ cối chất liệu Ti-6Al-7Nb, đường kính trong 6.3mm, chiều dài từ 25 - 35mm, bước tăng tối đa 5mm.	Bộ	Bộ/ Hộp	30	60.000.000	1.800.000.000	CÔNG TY CỔ PHÂN CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HẢI ÂU

296	PP25 00390 105	Bộ khớp hàng toàn phần không xi màng chuỗi phủ TPS	2526 BV- VT- 441	Bộ khớp hàng toàn phần không xi màng chuỗi phủ TPS	Bộ khớp hàng toàn phần không xi màng chuỗi phủ TPS	2131-XXXX; 2061-XXXX; 2111-XXXX; 2071-XXXX; 2001-XXXX	Surgtech	Mỹ	Surgtec h	1. Chuỗi khớp không xi phủ titanium plasma (TPS) chiều dài từ 105 đến 164mm, kích thước offset cổ khớp các cỡ từ 37 đến 54mm, chiều dài cổ khớp các cỡ từ 30 đến 40mm độ rộng phần đầu xa đuôi chuỗi 4 đến 18mm. Góc cổ chuỗi 127 độ 2. Ổ cối chất liệu hợp kim Titanium phủ titanium plasma, đường kính ngoài từ 44 - 62mm, bước tăng tối đa 2mm. Đường kính trong từ 38 - 52mm. 3. Chôm xương đùi CoCr, gồm các size đường kính 28mm đến 36mm. 4. Lót ổ cối toàn phần chất liệu PE, các size 28/38mm đến 36/52mm, góc bờ chống trượt 12 độ. 5. Vít ổ cối Chất liệu Ti-6Al-7Nb, đường kính 6.3mm, chiều dài từ 25 đến 35mm	Bộ	Bộ/ Hộp	30	58.000.000	1.740.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HẢI ẬU
297	PP25 00390 106	Bộ khớp hàng toàn phần không xi màng	2526 BV- VT- 442	Bộ khớp hàng toàn phần không xi màng phủ TPS (CoCr on PE	Khớp hàng toàn phần không xi màng phủ TPS (CoCr on PE	001-1111-XXXX 016-11xx-XXXX 031-11xx-XXXX 022-2125-XXXX 151-0111-65xx	BA BIOTAN Femoral Stem w. TPS coating Modular Head BA BIOTAN Modular Acetabular Press-fit Shell w. TPS coating, 5- holed Modular Acetabular Inlay Acetabular Fixation Screw	Đức	Biotech GmbH	1. Chuỗi khớp: - Chất liệu hợp kim Titan TiAl6V4, phun phủ titan xốp plasma (TPS) - Góc cổ thân 135 độ - Đầu chuỗi dạng Taper 12/ 14 (5°42'30") - Kích cỡ chuỗi (Stem Size): từ 6.25mm đến 20mm (mỗi size tăng 1.25mm) - Chiều dài chuỗi : 135, 140, 145, 150, 155 mm. 2. Chôm xương đùi: - Chất liệu: Cobalt-Chrome (CoCr) - Đường kính đầu (head): đk 22mm: cổ dài (0; +3.5; +7; +10.5); size: S, M, L, XL, XXL; đk 26, 28, 32, 36mm: cổ dài (0; +3.5; +7; +10.5; +14; +17.5)mm; size S, M, L, XL, XXL, XXXL, XXXXL; cổ đầu 12/ 14 3. Ổ cối: - Chất liệu hợp kim Titan TiAl6V4, phủ TPS - Kích cỡ từ 38mm đến 82mm; mỗi cỡ tăng 2mm; - Trên ổ cối có 5 lỗ để bắt vít ổ cối. - Vít ổ cối: chất liệu hợp kim titanium TiAl64V, gắn ổ cối với xương, đường kính 6.5mm; dài từ 25mm đến 50mm; mỗi bước tăng 5mm 4. Lót ổ cối : - chất liệu vật liệu cao phân tử Ultra high polyetylen (UHMWPE); có gờ chống trượt 20 độ - Đường kính trong 5 cỡ: 22, 26, 28, 32, 36 mm; - Kích cỡ (size) 16 cỡ: 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; CE Xuất xứ: G7	Bộ	1 bộ/hộp	30	52.500.000	1.575.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ DƯƠNG SINH

298	PP25 00390 109	Bộ khớp háng toàn phần không xi chôm sử, lót vitamin E	2526 BV- VT- 445	Bộ khớp háng toàn phần không xi chôm sử, lót vitamin E	Bộ khớp háng toàn phần không xi chôm sử, lót vitamin E	Chuôi TriFit TS: 694.0001; 694.0002; 694.0003; 694.0004; 694.0005; 694.0006; 694.0007; 694.0008; 694.0009; 694.0010; 694.0011 Ổ cối không xi Trinity: 321.01.344; 321.01.346; 321.02.346; 321.02.348; 321.02.350; 321.03.350; 321.03.352; 321.03.354; 321.04.354; 321.04.356; 321.04.358; 321.05.360; 321.05.362; 321.05.364; 321.05.366; 321.05.368; 320.01.346; 320.02.346; 320.02.348; 320.02.350; 320.03.350; 320.03.352; 320.03.354; 320.04.356; 320.04.358; 320.05.360 Lớp lót Vitamin E: 322.01.928; 322.02.932; 322.03.932; 322.04.932; 322.03.936; 322.04.936; 322.04.940; 322.05.940 Chôm sử: 104.2800; 104.2805; 104.2810; 104.3200; 104.3205; 104.3210; 104.3215; 104.3600; 104.3605; 104.3610; 104.3615; 104.4000; 104.4005; 104.4010; 104.4015 Vít xương xốp: 321.015; 321.020; 321.025; 321.030; 321.035; 321.040; 321.045; 321.050; 321.055; 321.060; 321.065	Corin Ltd	Vườn g quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland	Corin Ltd	- Chuôi chống xoay phủ nhám đầu gần, đầu xa nhẵn bóng. Chất liệu hợp kim titan (Ti6Al4V). Có 11 cỡ chuôi, độ dài bờ ngoài 110-130 mm, bờ trong 90 - 110 mm. Góc cổ-thân: 127 độ. Cỗ chuôi liền thân - Ổ cối chất liệu hợp kim Titan, phủ 2 lớp. Lớp phủ trong chất liệu Titanium phun plasma chân không. Lớp phủ ngoài chất liệu Calcium phosphate. Có 13 cỡ ổ cối đường kính 44-68 mm. - Lớp lót polyethylene cao phân tử liên kết ngang, gia cố bằng vitamin E, có gờ chống xoay. Có 4 đường kính 28mm, 32mm, 36mm, 40mm - Chôm sử thành phần chất liệu gồm alumina, zirconia và strontium oxide, độ bền cao, chống mài mòn, đường kính 28mm, 32mm, 36mm, 40mm. Chôm khớp tương thích với ổ cối - Vít xương xốp tự tạo chất liệu Titan, đường kính 6.5mm, các cỡ 15 - 65mm (bước tăng 5mm)	Bộ	5 chi tiết/ bộ	20	62.100.000	1.242.000.000	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG NĂM
-----	----------------------	--	---------------------------	--	--	--	-----------	--	--------------	---	----	-------------------	----	------------	---------------	--

299	PP25 00390 110	Bộ khớp hàng toàn phần không xi chôm CoCr, lót liên kết ngang	2526 BV- VT- 446	Bộ khớp hàng toàn phần không xi chôm CoCr, lót liên kết ngang	Bộ khớp hàng toàn phần không xi chôm CoCr, lót liên kết ngang	Chuôi TriFit TS: 694.0001; 694.0002; 694.0003; 694.0004; 694.0005; 694.0006; 694.0007; 694.0008; 694.0009; 694.0010; 694.0011 Ổ cối không xi Trinity: 321.01.344; 321.01.346; 321.02.346; 321.02.348; 321.02.350; 321.03.350; 321.03.352; 321.03.354; 321.04.354; 321.04.356; 321.04.358; 321.05.360; 321.05.362; 321.05.364; 321.05.366; 321.05.368; 320.01.346; 320.02.346; 320.02.348; 320.02.350; 320.03.350; 320.03.352; 320.03.354; 320.04.356; 320.04.358; 320.05.360 Lớp lót liên kết ngang: 321.01.928; 321.02.928; 321.03.928; 321.02.932; 321.03.932; 321.04.932; 321.03.936; 321.04.936; 321.04.940; 321.05.940 Chôm CoCr: E321.028; E321.128; E321.228; E321.328; E321.428; E321.032; E321.132; E321.232; E321.332; E321.432; E321.036;; E321.136; E321.236; E321.336; E321.436; E321.440; E321.040; E321.140; E321.240; E321.340 Vít xương xóp: 321.015; 321.020; 321.025; 321.030; 321.035; 321.040; 321.045; 321.050; 321.055; 321.060; 321.065	Corin Ltd	Vươn g quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland	Corin Ltd	- Chuôi chống xoay phủ nhám đầu gần, đầu xa nhẵn bóng. Chất liệu hợp kim titan (Ti6Al4V). Có tối thiểu 11 cỡ chuôi, độ dài bờ ngoài 110-130 mm, bờ trong 90 - 110 mm. Góc cổ-thân: 127 độ. Cổ chuôi liền thân. Phần nhám thân chuôi và ổ cối gồm 2 lớp phủ. Lớp phủ trong chất liệu Titanium phun plasma. Lớp phủ ngoài chất liệu Calcium phosphate - Ổ cối chất liệu hợp kim Titan, phủ 2 lớp. Lớp phủ trong chất liệu Titanium phun plasma. Lớp phủ ngoài chất liệu Calcium phosphate. Có 13 cỡ ổ cối đường kính 44-68 mm. - Chôm hợp kim CoCr, có 4 đường kính 28mm, 32mm, 36mm, 40mm; Chôm tương thích với ổ cối - Lớp lót polyethylene cao phân tử liên kết ngang, có gờ chống xoay, có 4 đường kính 28mm, 32mm, 36mm, 40mm. - Vít xương xóp tự taro chất liệu Titan, đường kính 6.5mm, các cỡ 15 - 65mm (bước tăng 5mm)	Bộ	5 chi tiết/ bộ	20	55.000.000	1.100.000.000	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG NĂM
-----	----------------------	--	---------------------------	--	--	---	-----------	--	--------------	---	----	-------------------	----	------------	---------------	--

300	PP25 00390 111	Khớp hàng toàn phần không xi màng	2526 BV- VT- 447	Khớp hàng toàn phần không xi màng	Bộ khớp hàng toàn phần không xi màng chôm Ceramic	8810003201; 8810003202; 8810003203; 8810003204; 8810003205; 8810003206; 8810003207; 8810003208; 8810003209; 8810003210; 8810003211; 8810002701; 8810002702; 8810002703; 8810002704; 8810002705; 8810002706; 8810002707; 8810002708; 8810002709; 8810002710; 8810002711; 397175445; 397175455; 397175465; 397175475; 397175665; 397175675; 397175685; 3971796750; 397179275; 397179285; 397179295; 397164795; 881311441C; 881311461D; 881311481E; 881311501F; 881311521G; 881311541H; 881311561I; 881311581J; 881311601K; 881311621L; 881311641L; 881200281C; 881200281D; 881200281E; 881200281F; 881200281G; 881200321E; 881200321F; 881200321G; 881200321H; 881200321I; 881200361G; 881200361H; 881200361I; 881200361J; 881200361K; 881200361L; 881201281C; 881201281D; 881201281E; 881201281F; 881201281G; 881201321E; 881201321F; 881201321G; 881201321H; 881201321I; 881201361G; 881201361H; 881201361I; 881201361J; 881201361K; 881201361L; 8814006516; 8814006520; 8814006525; 8814006530; 8814006535; 8814006540; 8814006545; 8814006550; 8814006555; 8814006560	8810003201; 8810003202; 8810003203; 8810003204; 8810003205; 8810003206; 8810003207; 8810003208; 8810003209; 8810003210; 8810003211; 8810002701; 8810002702; 8810002703; 8810002704; 8810002705; 8810002706; 8810002707; 8810002708; 8810002709; 8810002710; 8810002711; 397175445; 397175455; 397175465; 397175475; 397175665; 397175675; 397175685; 3971796750; 397179275; 397179285; 397179295; 397164795; 881311441C; 881311461D; 881311481E; 881311501F; 881311521G; 881311541H; 881311561I; 881311581J; 881311601K; 881311621L; 881311641L; 881200281C; 881200281D; 881200281E; 881200281F; 881200281G; 881200321E; 881200321F; 881200321G; 881200321H; 881200321I; 881200361G; 881200361H; 881200361I; 881200361J; 881200361K; 881200361L; 881201281C; 881201281D; 881201281E; 881201281F; 881201281G; 881201321E; 881201321F; 881201321G; 881201321H; 881201321I; 881201361G; 881201361H; 881201361I; 881201361J; 881201361K; 881201361L; 8814006516; 8814006520; 8814006525; 8814006530; 8814006535; 8814006540; 8814006545; 8814006550; 8814006555; 8814006560	Hoa Kỹ	b-ONE Ortho, Corp.	1. Cuồng xương đùi: một phần bề mặt chuỗi được phủ lớp Titanium, lớp phủ Hydroxyapatite. Chuỗi hình nêm, cổ dạng taper 12/14. Đầu xa của chuỗi có dạng cong. Kích cỡ: từ 1 đến 11 cỡ với góc cổ ngiêng 127 độ hoặc 132 độ - 5 kích thước chiều dài cổ từ 27 đến 40mm - 11 kích thước chiều dài chuỗi từ 96 đến 126mm 2. Đầu xương đùi: vật liệu BIOLOX delta ceramic đường kính 28mm, 32mm, 36mm 3. Ổ cối: Vật liệu: Ti-6Al-4v, thiết kế dạng bán cầu tỷ lệ tối ưu từ đầu đến vỏ bề mặt nhám tổ ong phủ lớp PPS + HA; kích thước từ 44mm-64mm, bước tăng 2mm, cơ chế khóa kép lớp đệm ngăn chặn các vi chuyển động giữa lớp đệm và ổ cối. 4. Lớp đệm: vật liệu: Vitamin E kết hợp UHMWPE, có 2 dạng chống trượt. 5. Vít ổ cối: tự ren, đường kính 6,5mm và chiều dài từ 16mm, 20- 60mm, bước tăng 5mm.	Bộ	Bộ/ Hộp	30	62.100.000	1.863.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ TUÂN NGỌC MINH
-----	----------------------	---	---------------------------	---	--	---	---	-----------	--------------------------	---	----	---------	----	------------	---------------	---

301	PP25 00390 112	Bộ khớp hàng toàn phần không xi với chuôi cổ rời kỹ thuật ít xâm lấn, phủ toàn phần HA	2526 BV- VT- 448	Bộ khớp hàng toàn phần không xi với chuôi cổ rời kỹ thuật ít xâm lấn, phủ toàn phần HA	Bộ khớp hàng toàn phần không xi với chuôi cổ rời kỹ thuật ít xâm lấn Superpa th loại II	PHA06252; PHA06254; PHA06256; PHA06258; PHA06260; PHA06262; PHA06264; PHA06266; PHA06268; PHA06270; PHA06272; PHA06274; PHA06276; PHA06278; PHA04654; PHA04656; PHA04658; PHA04660; PHA04662; PHA04664; PHA04604; PHA04606; PHA04608; PHA04610; PHA04612; PHA04614; 26012801; 26012802; 26012803; 26012804; 26010007; 26010008; 26010009; 26010010; 260136SH; 260136MD; 260136LG; 260136XL; PHA01202; PHAC1204; PHA01252; PHA01232; PRGLHA11; PRGLHA12; PRGLHA13; PRGLHA14; PRGLHA15; PRGLHA16; PRGLHA17; PRGLHA18; PRGLHA19; PRGLHA20; 18080300; 18080301; 18080302; 18080303; 18080304; 18080305; 18080306; 18080307	PHA06252; PHA06254; PHA06256; PHA06258; PHA06260; PHA06262; PHA06264; PHA06266; PHA06268; PHA06270; PHA06272; PHA06274; PHA06276; PHA06278; PHA04654; PHA04656; PHA04658; PHA04660; PHA04662; PHA04664; PHA04604; PHA04606; PHA04608; PHA04610; PHA04612; PHA04614; 26012801; 26012802; 26012803; 26012804; 26010007; 26010008; 26010009; 26010010; 260136SH; 260136MD; 260136LG; 260136XL; PHA01202; PHAC1204; PHA01252; PHA01232; PRGLHA11; PRGLHA12; PRGLHA13; PRGLHA14; PRGLHA15; PRGLHA16; PRGLHA17; PRGLHA18; PRGLHA19; PRGLHA20; 18080300; 18080301; 18080302; 18080303; 18080304; 18080305; 18080306; 18080307	Hoa Kỹ	MicroP ort Orthope dics Inc.	- Ổ cối: Titanium, có 3 lỗ bắt vít ở cối. Bề mặt gồm các hạt titan liên kết. Các cỡ từ ϕ 42mm - ϕ 68mm, mỗi bước tăng 2mm. Đường kính bên trong 7 cỡ từ 35 đến 52mm. Đường kính bên ngoài từ ϕ 44mm - ϕ 70mm, mỗi bước tăng 2mm. Chiều cao tương ứng từ 20.5- 33.5mm, mỗi bước tăng 1mm. - Lót đệm bằng Polyethylene, liên kết ngang, có bờ chống trật, 0° và 15°. - Chôm chất liệu Cobalt Chrome các cỡ 28mm đến 36mm. - Cổ rời loại ngắn, dài thẳng hợp kim Titan hoặc hợp kim Cobalt Chrome, loại ngắn xoay vào trong/ra ngoài 8 độ - Chuôi cổ rời chất liệu Titanium Alloy (Ti6Al4V), phủ HA cả chuôi, độ dày lớp phủ 180 $\pm$ 50 micromet. Có rãnh dọc. Đầu chuôi xa thon tròn. Góc cổ chuôi động có thể điều chỉnh góc nghiêng. Chiều dài chuôi bên trong 10 kích thước từ 107 đến 157mm; chiều dài chuôi bên ngoài 10 kích thước từ 125 đến 175mm. - Vít bắt ổ cối Titanium tự Taro có chiều dài từ 15-50mm.	Bộ	Bộ/Hộp	30	65.700.000	1.971.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ TUẤN NGỌC MINH
-----	----------------------	--	---------------------------	---	--	---	--	-----------	---------------------------------------	---	----	--------	----	------------	---------------	---

302	PP25 00390 113	Bộ khớp hàng toàn phần không xi chôm Cerami c	2526 BV- VT- 449	Bộ khớp hàng toàn phần không xi chôm Ceramic	Bộ khớp hàng toàn phần không xi chôm Ceramic	PHA06252; PHA06254; PHA06256; PHA06258; PHA06260; PHA06262; PHA06264; PHA06266; PHA06268; PHA06270; PHA06272; PHA06274; PHA06276; PHA06278; PHA04654; PHA04656; PHA04658; PHA04660; PHA04662; PHA04664; PHA04604; PHA04606; PHA04608; PHA04610; PHA04612; PHA04614; PHA04402; PHA04404; PHA04406; PHA04408; PHA04410; PHA04412; PHA04414; PHA04416; PHA04418; PHA04420; PHA04422; PHA04424; PRGLHAS1; PRGLHAS2; PRGLHAS3; PRGLHAS4; PRGLHAS5; PRGLHAS6; PRGLHAS7; PRGLHAS8; PRGLHAS9; PRGLHAS10; 18080300; 18080301; 18080302; 18080303; 18080304; 18080305; 18080306; 18080307; 20071007; 2007ST20	PHA06252; PHA06254; PHA06256; PHA06258; PHA06260; PHA06262; PHA06264; PHA06266; PHA06268; PHA06270; PHA06272; PHA06274; PHA06276; PHA06278; PHA04654; PHA04656; PHA04658; PHA04660; PHA04662; PHA04664; PHA04604; PHA04606; PHA04608; PHA04610; PHA04612; PHA04614; PHA04402; PHA04404; PHA04406; PHA04408; PHA04410; PHA04412; PHA04414; PHA04416; PHA04418; PHA04420; PHA04422; PHA04424; PRGLHAS1; PRGLHAS2; PRGLHAS3; PRGLHAS4; PRGLHAS5; PRGLHAS6; PRGLHAS7; PRGLHAS8; PRGLHAS9; PRGLHAS10; 18080300; 18080301; 18080302; 18080303; 18080304; 18080305; 18080306; 18080307; 20071007; 2007ST20	Hoa Kỹ	MicroP ort Orthope dics Inc.	- Ổ cối: Titanium, ổ cối có thể tùy chọn số lượng lỗ bắt vít, tối đa 3 lỗ. Bề mặt gồm các hạt titan liên kết. Độ xốp 30% - avg. Kích thước lỗ 114µm. Thiết kế hình học tối ưu với góc phủ 152 độ, vòm trong phẳng. Rìa ổ cối lồi 14 độ. Có sẵn các cỡ từ 42mm - 68mm, mỗi bước tăng 2mm. Đường kính bên trong 35-52mm. Chiều cao tương ứng từ 20.5-33.5mm, mỗi bước tăng 1mm. - Lót đệm bằng Polyethylene, liên kết ngang, có bộ chống trượt 0° và 15° - Chôm aluminium oxide matrix ceramic, các cỡ 28mm; cỡ 32mm, 36mm; 40mm - Chuôi khớp chân liệu Titanium Alloy (Ti6Al4V). Góc cổ nghiêng 135 độ. Thân chuôi cỡ 10 cỡ. Độ rộng M/L: 27 - 36mm (mỗi bước tăng 1mm). Độ dày A/P: 12-19 (mỗi bước tăng 1mm). Chiều dài chuôi bên trong 10 cỡ từ 107-157mm; chiều dài chuôi bên ngoài 10 cỡ từ 125-175mm. Chiều dài cổ: 32 - 35mm (mỗi bước tăng 1mm). Offset cổ: 37 - 44mm (mỗi bước tăng 1mm) - Vít bắt ổ cối Titanium có chiều dài từ 15-50mm. - Mũi khoan ổ cối mở ít xâm lấn - Ống trocar dẫn đường cho dụng cụ mở ít xâm lấn.	Bộ	Bộ/ Hộp	30	76.500.000	2.295.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ TUẤN NGỌC MINH
-----	----------------------	--	---------------------------	--	--	--	---	-----------	---------------------------------------	--	----	---------	----	------------	---------------	---

303	PP25 00390 114	Bộ khớp hàng toàn phần không xi màng chôm Cerami c	2526 BV- VT- 450	Bộ khớp hàng toàn phần không xi màng chôm Ceramic	Bộ khớp hàng toàn phần không xi màng chôm Ceramic	111-12-3344; 111-12-3346; 111-12-3348; 111-12-3351; 111-12-3352; 111-12-3354; 111-12-3356; 111-12-3358; 111-12-3360; 111-12-3362; 111-12-3364; 111-12-3366; 111-12-3368; 111-12-3370; 111-12-5844; 111-12-6844; 111-12-0844; 111-12-5850; 111-12-6850; 111-12-0850; 111-12-5250; 111-12-6250; 111-12-0250; 111-12-5852; 111-12-6852; 111-12-0852; 111-12-5252; 111-12-6252; 111-12-0252; 111-12-5652; 111-12-6652; 111-12-0652; 111-12-5256; 111-12-6256; 111-12-0256; 111-12-5656; 111-12-6656; 111-12-0656; 111-12-5456; 111-12-6456; 111-12-0456; 111-12-5260; 111-12-6260; 111-12-0260; 111-12-5660; 111-12-6660; 111-12-0660; 111-12-5460; 111-12-6460; 111-12-0460; 111-152-611; 111-152-612; 111-152-613; 111-152-621; 111-152-622; 111-152-623; 111-152-631; 111-152-632; 111-152-633; 111-152-641; 111-152-642; 111-152-643; 111-20-6000; 111-20-6001; 111-20-6002; 111-20-6003; 111-20-6004; 111-20-6005; 111-20-6006; 111-20-6007; 111-20-6008; 111-20-6009; 111-20-6010; 111-20-6011; 111-20-6012; 111-12-9115; 111-12-9120; 111-12-9125; 111-12-9130; 111-12-9135; 111-12-9140	111-12-3344; 111-12-3346; 111-12-3348; 111-12-3351; 111-12-3352; 111-12-3354; 111-12-3356; 111-12-3358; 111-12-3360; 111-12-3362; 111-12-3364; 111-12-3366; 111-12-3368; 111-12-3370; 111-12-5844; 111-12-6844; 111-12-0844; 111-12-5850; 111-12-6850; 111-12-0850; 111-12-5250; 111-12-6250; 111-12-0250; 111-12-5852; 111-12-6852; 111-12-0852; 111-12-5252; 111-12-6252; 111-12-0252; 111-12-5652; 111-12-6652; 111-12-0652; 111-12-5256; 111-12-6256; 111-12-0256; 111-12-5656; 111-12-6656; 111-12-0656; 111-12-5456; 111-12-6456; 111-12-0456; 111-12-5260; 111-12-6260; 111-12-0260; 111-12-5660; 111-12-6660; 111-12-0660; 111-12-5460; 111-12-6460; 111-12-0460; 111-152-611; 111-152-612; 111-152-613; 111-152-621; 111-152-622; 111-152-623; 111-152-631; 111-152-632; 111-152-633; 111-152-641; 111-152-642; 111-152-643; 111-20-6000; 111-20-6001; 111-20-6002; 111-20-6003; 111-20-6004; 111-20-6005; 111-20-6006; 111-20-6007; 111-20-6008; 111-20-6009; 111-20-6010; 111-20-6011; 111-20-6012; 111-12-9115; 111-12-9120; 111-12-9125; 111-12-9130; 111-12-9135; 111-12-9140	Ireland	Signature Orthopaedics Europe Limited	Ố cốt không xi măng; chất liệu hợp kim Ti6Al4V phủ titanium xốp. Tính năng khóa bên trong để gắn kết lớp lót. Có 2-3 lỗ, nhiều lỗ hoặc không lỗ bắt vít ở cốt. Kích cỡ từ 44-70mm, mỗi cỡ tăng 2mm. Lót đệm UHMWPE, có gờ chống trượt 0°, 10° và 20°. Chôm khớp Chất liệu Ceramic (Alumina và zirconia), cỡ 28mm; 32mm; 36mm; 40mm Chuôi chất liệu hợp kim Ti6Al4V, thân phủ xốp bằng plasma hợp kim Titan. Cốt cỡ 12/14. Đầu chuôi xa mỏng nhọn dần. Chuôi hình nêm. Góc cổ nghiêng 132 độ, cổ 13 kích thước tương ứng với chiều dài củ chuôi 13 cỡ từ 128- 163mm. Chiều cao củ chuôi 11,4- 16,1mm, chiều dài củ chuôi 35,7- 43,6mm. Vít bắt ở cốt cỡ 15-40mm (mỗi cỡ tăng 5mm), chất liệu Ti6Al4V, đường kính 6,5mm	Bộ	Bộ/ Hộp	30	62.100.000	1.863.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ TUẤN NGOC MINH
-----	----------------------	--	---------------------------	--	--	--	--	---------	--	---	----	---------	----	------------	---------------	---

304	PP25 00390 115	Bộ khớp hàng toàn phần không xi măng, Ceramic on PE có vitamin E	2526 BV- VT- 451	Bộ khớp hàng toàn phần không xi măng, Ceramic on PE có vitamin E	Bộ khớp hàng toàn phần không xi măng UTF- reduced góc cổ chuỗi 130 độ, Ceramic on PE có vitamin E (kích thước chùm 28/32/36)	1306-XXXX 5206-XXXX 1406-XXXX 1203-XXXX 1106-XXXX	United Orthope dic Corpora tion/ Đài Loan	Đài Loan	United Orthopedic Corporatio n	1. Ổ cối không xi măng làm bằng hợp kim Titanium Alloy (Ti-6Al-4V) được phun Titanium nhám và phủ HA. Có 12 chốt khóa chống xoay. Ổ cối có tối thiểu 14 cỡ từ 44mm-70mm. Cạnh ổ cối có đánh dấu laser chỉ hướng. 2. Vít ổ cối bằng Titanium dài 15-50mm. 3. Lớp lót bằng Polyethylene siêu cao phân tử bổ sung vitamin E. Lớp lót có 2 dạng 0° và 20°. Đường kính trong 28mm, 32mm, 36mm. 4. Chùm xương đùi: bằng Ceramic; kích thước 28mm, 32mm, 36mm taper 12/14 5. Chuỗi xương đùi: chất liệu Titanium Alloy (Ti-6Al-4V), phun Titanium Plasma nhám. Góc cổ thân 130 độ với đầu taper 12/14 dài tối thiểu từ 114 đến 161mm	Bộ	Hộp/Cái	30	63.800.000	1.914.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN TM VIỆT CƯỜNG
305	PP25 00390 116	Khớp hàng toàn phần không xi măng, Ceramic on PE.	2526 BV- VT- 452	Khớp hàng toàn phần không xi măng, Ceramic on PE.	Khớp hàng toàn phần không xi măng, chuỗi dạng cong giải phẫu học (anatomic stem), góc cổ thân chuỗi 126 độ, phủ calcium phosphate (CaP) HX, SPCL- MobileLink, Ceramic on PE.	177-XXX/XX; 128-7XX/XX; 183-XXX/XX; 183-XXX/XX; 180-658/XX;	Waldemar Link GmbH & Co. KG-Đức	Đức	Waldemar Link GmbH & Co. KG	1. Cuồng xương đùi SP-CL, hợp kim Tülastan-S (Ti6Al4V): Thiết kế dạng cong theo giải phẫu học xương đùi, bên ngoài phủ lớp HX 8(điện hóa calcium phosphate phủ ngoài dày 15µm). Rãnh chống lún, xoay. Hệ thống chuỗi riêng biệt theo 2 bên trái/phải xương đùi, có 16 size. Góc cổ thân chuỗi CCD 126 độ, cổ chuỗi nghiêng trước 5 độ theo đúng giải phẫu học, đầu chuỗi dạng taper 12/14. 2. Đầu xương đùi gồm (ceramic): Kích cỡ: 28(-3,5,0,+3,5)mm, 32(-4,0,+4)mm, 36(-4,0,+4)mm, 40(-4,0,0,+4,0,+8,0) 3. Lớp đệm X-LINKed nhựa siêu bền (crosslink UHMWPE): Lớp đệm nhựa siêu bền Highly Crosslinked UHMWPE: Có bề chống trượt 5mm, Đường kính có 3 kích cỡ từ 28mm-36mm. 4. Ổ cối hợp kim titanium (Ti6Al4V): Ổ cối TiCap Shell, chất liệu hợp kim Titanium: Loại press fit, Phủ ngoài lớp TiCaP Double Coating (commercially pure titanium cpTi / calcium phosphate CaP), hỗ trợ ≥ 3 lỗ bắt vít. Có 16 size từ 42mm -72mm. Vít ổ cối Chất liệu Ti6Al4V, đường kính 6,5mm, có 12 độ dài trong khoảng 15mm-80mm	Bộ	Cái/ hộp	20	75.000.000	1.500.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ KINDAKARE

306	PP25 00390 117	Khớp háng toàn phần không xi mãng, lớp đệm kết hợp Vitamin E	2526 BV- VT- 453	Khớp háng toàn phần không xi mãng, lớp đệm kết hợp Vitamin E	Khớp háng toàn phần không xi mãng, chuỗi phủ Plasmapore, lớp đệm kết hợp Vitamin E	NK198T->NK208T; NK429K->NK673K; NV289E->NV317E; NV240T->NV370T; NV010T->NV023T;	Aescula p AG	Đức	Aesculap AG	1. Chuỗi xương dài - Chất liệu: hợp kim titanium Ti6Al4V hoặc tương đương. - Cổ chuỗi dính liền thân chuỗi, với góc cổ chuỗi 135° - Chiều rộng đầu xa thân chuỗi 8-18mm - Chiều dài chuỗi (tính từ cổ chuỗi đến cuối thân chuỗi) 145-190mm. - Bề mặt vùng chịu lực chính ở đầu gần phủ lớp titanium nhám. - Thân trên có cánh chống xoay và gờ nổi dọc hai bên thân trên. 2. Chôm khớp háng: - Chất liệu: Cobalt-chromium CoCrMo - Kích cỡ: cổ côn 12/14. Đường kính các cổ 22.2mm, 28mm; 32mm và 36mm. 3. Lớp đệm ổ cối: - Chất liệu: nhựa polyethylene UHMWPE-XE kết hợp với vitamin E - Độ dày lớp lót tại khu vực chịu lực chính, tối thiểu dày 5,5 mm. - Lớp lót có bờ chống trật phía sau, lót gắn vào ổ cối bằng cơ chế nén ép cho cả hai. - Kích cỡ: Có tối thiểu 10 cỡ 4. Ổ cối nhân tạo không xi măng: - Chất liệu: hợp kim titanium Ti6Al4V hoặc tương đương. Bề mặt của ổ cối được phủ lớp titanium nguyên chất nhám phun plasma - Kích cỡ: Gồm tối thiểu các cỡ từ 40mm - 70mm. Có tối thiểu 3 lỗ bắt vít. 5. Vít ổ cối : - Chất liệu: hợp kim titanium Ti6Al4V hoặc tương đương. - Thiết kế: tự tào - Kích cỡ: Đường kính cổ 6.5mm; chiều dài khoảng từ 16-68mm, bước tăng tối đa 4mm.	Bộ	1 Cối/ lớp	30	57.500.000	1.725.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
-----	----------------------	--	---------------------------	---	---	---	-----------------	-----	----------------	---	----	---------------	----	------------	---------------	---

307	PP25 00390 118	Khớp háng toàn phần không xi măng, Ceramic On Ceramic	2526 BV- VT- 454	Khớp háng toàn phần không xi măng, Ceramic On Ceramic	Khớp háng toàn phần không xi măng, chuỗi phủ Plasmapore, Ceramic On Ceramic	NK198T->NK208T; NK460D->NK653D; NV089D->NV127D; NV240T->NV370T; NV010T->NV023T;	Aescula p AG	Đức	Aesculap AG * Chòm: - Aesculap AG - Ceramtec GmbH, Medical Products Division	1. Chuỗi xương đùi - Chất liệu: hợp kim titanium Ti6Al4V hoặc tương đương - Cổ chuỗi định liền thân chuỗi, với góc cổ chuỗi 135° - Chiều rộng đầu xa thân chuỗi 8-18mm - Chiều dài chuỗi (tính từ cổ chuỗi đến cuối thân chuỗi) 145-190mm. - Bề mặt vùng chịu lực chính ở đầu gần phủ lớp titanium nhám. - Thân trên có cánh chống xoay và gờ nổi dọc hai bên thân trên 2. Chòm khớp háng: - Chất liệu: sứ aluminium oxide matrix ceramic - Kích cỡ: 12/14. Đường kính các cỡ 28mm, 32mm và 36mm 3. Lớp đệm ổ cối: - Chất liệu: sứ aluminium oxide matrix ceramic - Kích cỡ: Có tối thiểu 9 cỡ 4. Ổ cối nhân tạo không xi măng: - Chất liệu: hợp kim titanium Ti6Al4V hoặc tương đương. Bề mặt của ổ cối được phủ lớp titanium nguyên chất nhám phun plasma. - Kích cỡ: Gồm tối thiểu các cỡ từ 44mm - 70mm. Có tối thiểu 3 lỗ bắt vít. 5. Vít ổ cối: - Chất liệu: hợp kim titanium Ti6Al4V - Thiết kế: tự tào - Kích cỡ: Đường kính cỡ 6.5mm; chiều dài khoảng từ 16-68mm, bước tăng tối đa 4mm.	Bộ	1 Cặp/ Hộp	30	75.500.000	2.265.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÒA
308	PP25 00390 119	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng Ceramic on Ceramic	2526 BV- VT- 455	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng Ceramic on Ceramic	Khớp háng toàn phần không xi măng Ceramic on Ceramic, thiết kế bảo tồn xương Stemsys - Freeliner - Composite Ceramic Head.	H75 xxxxx; H75 Cxxxx; H14 xxxxxx; H73 xxx; H15 xxxxxx	Khớp háng toàn phần không xi măng Ceramic on Ceramic , thiết kế bảo tồn xương Stemsys - Freeline r - Compos ite Ceramic Head.	Pháp	Evolutis SAS	1. Ổ cối Chất liệu Titanium TA6V phun Porous titanium phủ Calcium hydroxylapatite dày 80µm. Ổ cối gồm một vành ngoài vi 2,6mm. Thiết kế 01 lỗ lắp dụng cụ đóng ổ cối và 04 lỗ bắt vít tạo thành một cung 120° gắn kết tăng khả năng bắt vít: kích thước từ 46 đến 66mm, mỗi nhịp cách nhau 2mm. 2. Lớp ổ cối Ceramic: Chất liệu bằng ceramic composite Kích thước 40mm; 44mm; 48mm; 50mm; 54mm 3. Chòm khớp Chất liệu ceramic Đường kính 32mm và 36mm (-4mm; +0mm; +4mm; +8mm) 4. Chuỗi khớp: Vật liệu: phần nhám thân chuỗi chất liệu Titanium alloy TA6V phủ toàn bộ bên bằng lớp canxi HA (Calcium hydroxylapatite) dày 155±35µm kích thích hình thành xương, đầu gần thiết kế các rãnh dọc, rãnh ngang đan xen giao cắt tăng khả năng chống xoay, chống lún của chuỗi khớp + Kích thước: từ size 7(110mm), 8(115mm), 9(130mm), 10(140mm), 11(145mm), 12(150mm), 13(155mm), 14(160mm), 15(165mm), 16(170mm), 18(180mm), 20(190mm). + Cấu tạo: chiều dài cổ 35/35/35/38,5/38,5/38,5/38,5/38,5/38,5/38,5/38,5mm. Góc nghiêng 135°, cổ cỡ 12/14 5. Vít ổ cối: chất liệu titanium TA6V, đường kính 6.0mm, 7 cỡ: 20; 25; 30; 35; 40; 45; 50 (mm)	Bộ	5 chi tiết/ bộ	30	77.000.000	2.310.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ ĐẠI DƯƠNG

309	PP25 00390 121	Bộ khớp hàng Toàn phần ceramic on ceramic	2526 BV- VT- 457	Bộ khớp hàng Toàn phần ceramic on ceramic	Bộ khớp hàng Toàn phần ceramic on ceramic (Chuôi 130°)	1/ F13AB-PA00091; F13AB- PA00092; F13AB-PA00093; F13AB- PA00094; F13AB-PA00095; F13AB- PA00096; F13AB-PA00097; 2/ F13AB-PA00503; F13AB- PA00504; F13AB-PA00505; F13AB- PA00506; F13AB-PA00507; F13AB- PA00508; F13AB-PA00509; F13AB- PA00510; F13AB-PA00511; F13AB- PA00512; F13AB-PA00513; 3/ F13AB-PA00527; F13AB- PA00528; F13AB-PA00530; F13AB- PA00531; F13AB-PA00532; F13AB- PA00534; F13AB-PA00535; F13AB- PA00536; F13AB-PA00537; F13AB- PA00538; 4/ F13AB-PA00516; F13AB- PA00517; F13AB-PA00518; F13AB- PA00519; F13AB-PA00520; F13AB- PA00521; F13AB-PA00522; F13AB- PA00523; F13AB-PA00524; F13AB- PA00525; F13AB-PA00526; 5/ F13AB-PA00651; F13AB- PA00128; F13AB-PA00129; F13AB- PA00130; F13AB-PA00131; F13AB- PA00539 6/ F13AB-PA00514; 7/ F13AB-PA00515	Mindray	China	Wuhan Mindray Scientific Co., Ltd	1/ Chuôi khớp 130°: Chất liệu: Titanium alloy +HA coating. Góc cổ 130°. Chiều dài thân chuôi từ 125 - 155mm tương ứng 7 cỡ. Base offset 36 - 42mm. Chiều dài cổ 31 - 36mm. Chiều rộng đầu xa từ 6 - 12mm tương ứng. 2/ Ổ cối: Chất liệu: Titanium alloy +Titanium. Đường kính Ngoài(Trong) tương ứng: Ngoài: 44mm (Trong 36mm) - 64mm (Trong 54mm); bước tăng 2mm. 3/ Lót ổ cối: Chất liệu: Ceramic. Đường kính Ngoài(Trong) tương ứng: Ngoài: từ 36 - 38mm (Trong 28mm), từ 40 - 42mm (Trong 32mm), từ 44 - 54mm (Trong 36mm); bước tăng 2mm. 4/ Head: Chất liệu: Ceramic. Kích thước: 28, 32 và 36mm, tương ứng 4 cỡ S, M, L, XL (loại 32 và 36mm). Chiều dài cổ tương ứng các cỡ: - Loại kích thước 28mm: -3.5, 0, +3.5mm. - Loại kích thước 32 và 36mm: -4, 0, +4, +8mm. 5/ Vít cho ổ cối: Chất liệu: Titanium alloy. Đường kính 6.3mm. Chiều dài 15-40mm, bước tăng 5mm. 6/ Nút lỗ đi kèm: Chất liệu: Titanium alloy. Đường kính 10mm. Chiều dài 4mm. 7/ Nút lỗ vít: Chất liệu: Titanium alloy. Đường kính 8mm. Chiều dài 3mm. Tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO. Có bộ trợ cụ tương thích.	Bộ	Cái/ Túi	20	67.800.000	1.356.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC VINAPHAM
-----	----------------------	---	---------------------------	---	--	---	---------	-------	--	---	----	----------	----	------------	---------------	--

310	PP25 00390 122	Khớp háng toàn phần không xi màng phủ HA bảo sơn xương, Ceramic on PE+ vitamine E	2526 BV- VT- 1103	Khớp háng toàn phần không xi màng phủ HA bảo sơn xương, Ceramic on PE+ vitamine E	Khớp háng toàn phần không xi màng Ceramic on Poly, thiết kế bảo sơn xương Stemsys - Freeliner - Delta Head	H75 xxxxx; H75 XExxxx H14 xxxxxx; H73 xxx; H15 xxxxxx	Evolutis	Pháp	Evolutis SAS	1.Ổ cối Chất liệu Titanium TA6V phun Porous titanium dày 400-600µm phủ Calcium hydroxylapatite dày 80µm. Ổ cối gồm một vành ngoài vi 2,6mm. Thiết kế 01 lỗ lắp dụng cụ đóng ổ cối và 04 lỗ bắt vít tạo thành một cung 120° gần kết tăng khả năng bắt vít : kích thước từ 46 đến 66mm, mỗi nhịp cách nhau 2mm. 2.Lót ổ cối PEXEL-E FREELINER chất liệu UHMWPE Pexel cao phân tử + vitamin E + Cấu tạo trên bề mặt có 10 chốt khóa lắp khớp với ổ cối đảm bảo sự chống trượt Kích thước size : 32/40mm , 32/44mm, 32/48mm,32/50mm,32/54mm - 36/44mm,36/48mm,36/50mm,36/54mm 3.Chòm khớp Chất liệu ceramic Đường kính 32mm và 36mm (-4mm; +0mm; +4mm; +8mm) 4. Chuôi khớp: Vật liệu: phần nhám thân chuôi chất liệu Titanium alloy TA6V phủ toàn bộ bên bằng lớp canxi HA(Calcium hydroxylapatite) dày 155±35µm kích thích hình thành xương, + Kích thước: từ size 7(110mm), 8(115mm), 9(130mm), 10(140mm), 11(145mm), 12(150mm), 13(155mm), 14(160mm), 15(165mm), 16(170mm), 18(180mm), 20(190mm).Offset tương ứng 35,0/36,0/37,0/39,0/39,7/40,5/41,0/41,5/42,4/43,3/44,1/45,0 + Góc nghiêng 135°, cổ cối 12/14 5. Vít ổ cối: chất liệu titanium TA6V, đường kính 6.0mm, tối thiểu 7cờ từ 20 đến 50mm	Bộ	1 Bộ/ Hộp	20	70.000.000	1.400.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ AN SINH
311	PP25 00390 123	Khớp háng bán phần không xi màng chuôi dài di động kép phủ Hydro Apatide.	2526 BV- VT- 458	Khớp háng bán phần không xi màng chuôi dài di động kép phủ Hydro Apatide.	Khớp háng bán phần không xi màng chuôi dài di động kép, kiểu chuôi Karey R phủ Hydro Apatide.	F0xxxxxxE A15090xxE A151xxxxE A151xxxxE	Surgival	Tây Ban Nha	Surgival Co, S.A.U.	* Cường chòm xương đùi: chất liệu Titanium alloy, phủ Hydro Apatide toàn bộ chuôi. Trên thân mỗi chuôi có 2 lỗ để bắt vít chốt đầu xa dùng để neo và căng lại vùng đốt chuyển. Tối thiểu 8 cờ, dài từ 175 đến 250mm. * Chòm xương đùi: - Vật liệu: Thép không gỉ - Kích thước: Dk 28mm. 4 cỡ: S, M, L, XL. * Vỏ đầu chòm làm bằng thép không gỉ Stainless Steel AISI 316 LVM, kích thước từ 39mm đến 55mm. Mỗi nhịp tăng tối đa 1mm. * Lót đầu chòm làm bằng polyetylen cao phân tử (P.E. UHMWPE). 4 cỡ: A, B, C, D, tất cả dùng với chòm đường kính 28mm	Bộ	1 chi tiết/hộp	20	56.000.000	1.120.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VINAPHAM
312	PP25 00390 124	Khớp háng bán phần chuôi dài không xi màng	2526 BV- VT- 459	Khớp háng bán phần chuôi dài không xi màng	Bộ khớp háng bán phần Bipolar II - chuôi dài không xi màng U2 Revision, góc cổ chuôi 130 độ	1503-xxxx 1206-xxxx 1104-xxxx	United Orthope dic Corpora tion/ Đài Loan	Đài Loan	United Orthopedic Corporatio n	1. Chòm bán phần: Có mặt ngoài bằng Cobalt Chrome; lớp lót PE có vòng khóa trong. Đường kính ngoài tối thiểu từ 38mm đến 56mm, đường kính trong tối thiểu từ 22mm đến 28mm. 2. Chòm xương đùi: bằng chất liệu Cobalt Chrome; kích thước tối thiểu từ 22.2mm đến 28mm với taper 12/14 3.Chuôi dài không xi măng: bằng vật liệu Titanium Alloy (Ti-6Al-4V) dạng hình nêm 3 chiều chống xoay và cổ trơn, phun Titanium Plasma nhám toàn thân, góc cổ thân 130°, taper 12/14, Có 2 dạng: dạng thẳng có chiều dài 180mm ± 5mm và dạng cong có chiều dài 230mm ± 5mm tương ứng cỡ đường kính đầu xa (từ 11mm-18mm) với mỗi bên trái, phải.	Bộ	Hộp/Cài	20	58.290.000	1.165.800.000	CÔNG TY CỔ PHẦN TM VIỆT CƯỜNG

313	PP25 00390 125	Khớp háng bán phần không xi màng phủ TPS	2526 BV- VT- 460	Khớp háng bán phần không xi màng phủ TPS	Khớp háng bán phần không xi màng phủ TPS	001-1111-XXXX 016-11XX-XXXX 017-1600-XXXX	BA BIOTA N Femoral Stem w. TPS coating Modular Head Modular Bipolar Head	Đức	Biotech GmbH	1. Chuỗi khớp - Chất liệu hợp kim Titan TiAl6V4, phủ phủ titan xốp plasma (TPS). - Thân hình nêm cố định và giảm đau hiệu quả - Offset Solution: 5° hoặc 10° - Góc cổ thân 135 độ. Đầu chuỗi dạng Taper 12/ 14 (5°42'30") - Kích cỡ chuỗi có 12 cỡ: từ 6.25mm đến 20mm (mỗi size tăng 1.25mm) - Chiều dài chuỗi : 135, 140, 145, 150, 155 mm. 2. Chôn xương dài - Chất liệu: Cobalt-Chrome (CoCr) - Đường kính đầu (head): đk 22mm: cổ dài (0; ±3.5; +7; +10.5); size: S, M, L, XL, XXL; - đk 26, 28, 32, 36mm: cổ dài (0; ±3.5; +7; +10.5; +14; +17.5)mm; size S, M, L, XL, XXL, XXXL, XXXXL; cổ đầu 12/ 14 3. Đầu Bipolar - Bên ngoài thép không gỉ có hàm lượng Nito cao (HNSS); bên trong vật liệu cao phân tử Ultra high polyetylen (UHMWPE) - Đường kính trong: 22; 28mm - Đường kính ngoài: 3 cỡ từ 38-> 42mm ứng với đk trong 22; 9 cỡ từ 44->60mm ứng với đk trong 28 (mỗi cỡ tăng 2mm) - Sản phẩm được tiệt trùng bằng tia Gamma 25kGy. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; CE Xuất xứ: G7	Bộ	1 bộ/hộp	20	40.000.000	800.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ DƯƠNG SINH
314	PP25 00390 126	Khớp háng bán phần không xi màng di động kép	2526 BV- VT- 461	Khớp háng bán phần không xi màng di động kép	Khớp háng bán phần không xi màng di động kép, chuỗi Karey phủ Hydro Apatite.	F0xxxxxxE A150xxxxE A151xxxxE A151xxxxE	Surgical	Tây Ban Nha	Surgical Co, S.A.U.	* Cường chôn xương dài: - Vật liệu: Titanium (Ti6Al4V), phủ HA toàn bộ chuỗi bằng cách phun phủ 1 lớp plasma - Kích thước: các số từ 8-16, chiều dài từ 114mm đến 170mm. - Cấu tạo: Góc nghiêng 135 độ, trên thân xẻ rãnh dọc và ngang hình bán nguyệt. Cổ cổn 12/14mm * Chôn xương dài: - Vật liệu: Thép không gỉ - Kích thước: Đường kính 28mm. 4 cỡ: S, M, L, XL - Vỏ đầu chôn làm bằng thép không gỉ, kích thước từ 39mm đến 55mm. Mỗi cỡ tăng tối đa 1mm. - Lót đầu chôn làm bằng polyetylen cao phân tử (P.E. UHMWPE). 4 cỡ: A, B, C, D	Bộ	1 chi tiết hợp	20	44.100.000	882.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC VINAPHAM

315	PP25 00390 127	Bộ khớp háng bàn phần không xi	2526 BV- VT- 462	Bộ khớp háng bàn phần không xi	Bộ khớp háng bàn phần không xi	111-21-2238; 111-21-2240; 111-21-2241; 111-21-2842; 111-21-2843; 111-21-2844; 111-21-2845; 111-21-2846; 111-21-2847; 111-21-2848; 111-21-2849; 111-21-2850; 111-21-2851; 111-21-2852; 111-21-2853; 111-21-2854; 111-21-2855; 111-21-2856; 111-21-2857; 111-21-2858; 111-21-2859; 111-152-001; 111-152-002; 111-152-003; 111-152-011; 111-152-012; 111-152-013; 111-20-6000; 111-20-6001; 111-20-6002; 111-20-6003; 111-20-6004; 111-20-6005; 111-20-6006; 111-20-6007; 111-20-6008; 111-20-6009; 111-20-6010; 111-20-6011; 111-20-6012	111-21-2238; 111-21-2240; 111-21-2241; 111-21-2842; 111-21-2843; 111-21-2844; 111-21-2845; 111-21-2846; 111-21-2847; 111-21-2848; 111-21-2849; 111-21-2850; 111-21-2851; 111-21-2852; 111-21-2853; 111-21-2854; 111-21-2855; 111-21-2856; 111-21-2857; 111-21-2858; 111-21-2859; 111-152-001; 111-152-002; 111-152-003; 111-152-011; 111-152-012; 111-152-013; 111-20-6000; 111-20-6001; 111-20-6002; 111-20-6003; 111-20-6004; 111-20-6005; 111-20-6006; 111-20-6007; 111-20-6008; 111-20-6009; 111-20-6010; 111-20-6011; 111-20-6012	Ireland	Signature Orthopaedics Europe Limited	Chôm bán phần: Cầu tạo bởi 2 lớp: lớp ngoài làm bằng thép không gỉ hàm lượng Nitrogen cao, lớp bên trong làm bằng Polyethylene cao phân tử UHMWPE, Kích thước 38-59mm Chôm xương đùi: Chất liệu Cobalt-chromium- molybdenum alloy, cỡ 22mm; 28mm Chuôi chất liệu hợp kim Ti6Al4V, thân phủ xấp bằng plasma. Cổ cỡ 12/14. Đầu chuôi xa được mỏng nhọn dần. Chuôi hình nằm. Góc cổ nghiêng 132 độ, có 13 cỡ chuôi, chiều dài chuôi 13 kích thước từ 128- 163mm, chiều dài đoạn phủ xấp từ 54- 76mm, chiều cao cổ chuôi 11,4 - 16,1mm, chiều dài cổ chuôi 35,7-43,6mm.	Bộ	Bộ/ Hộp	20	43.200.000	864.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TUẤN NGỌC MINH
-----	----------------------	--	---------------------------	--	--	--	--	---------	--	---	----	------------	----	------------	-------------	---

316	PP25 00390 128	Bộ khớp háng bán phần không xi chuỗi dài tháo rời	2526 BV- VT- 463	Bộ khớp háng bán phần không xi chuỗi dài tháo rời	Bộ khớp háng bán phần không xi chuỗi dài	111-21-2238; 111-21-2240; 111-21-2241; 111-21-2842; 111-21-2843; 111-21-2844; 111-21-2845; 111-21-2846; 111-21-2847; 111-21-2848; 111-21-2849; 111-21-2850; 111-21-2851; 111-21-2852; 111-21-2853; 111-21-2854; 111-21-2855; 111-21-2856; 111-21-2857; 111-21-2858; 111-21-2859; 111-152-001; 111-152-002; 111-152-003; 111-152-011; 111-152-012; 111-152-013; 111-48-0001; 111-48-0002; 111-48-0102; 111-48-0202; 111-48-0302; 111-48-0402; 111-48-0502; 111-48-0602; 111-48-0003; 111-48-0103; 111-48-0203; 111-48-0303; 111-48-0403; 111-48-0503; 111-48-0603; 111-48-0004; 111-48-0104; 111-48-0204; 111-48-0304; 111-48-0404; 111-48-0504; 111-48-0604; 111-48-1215; 111-48-1315; 111-48-1415; 111-48-1515; 111-48-1615; 111-48-1715; 111-48-1815; 111-48-1915; 111-48-2015; 111-48-2115; 111-48-2215; 111-48-2315; 111-48-2415; 111-48-2515; 111-48-2615; 111-48-2715; 111-48-2815; 111-48-2915; 111-48-3015; 111-48-1219; 111-48-1319; 111-48-1419; 111-48-1519; 111-48-1619; 111-48-1719; 111-48-1819; 111-48-1919; 111-48-2019; 111-48-2119; 111-48-2219; 111-48-2319; 111-48-2419; 111-48-2519; 111-48-2619; 111-48-2719; 111-48-2819; 111-48-2919; 111-48-3019	111-21-2238; 111-21-2240; 111-21-2241; 111-21-2842; 111-21-2843; 111-21-2844; 111-21-2845; 111-21-2846; 111-21-2847; 111-21-2848; 111-21-2849; 111-21-2850; 111-21-2851; 111-21-2852; 111-21-2853; 111-21-2854; 111-21-2855; 111-21-2856; 111-21-2857; 111-21-2858; 111-21-2859; 111-152-001; 111-152-002; 111-152-003; 111-152-011; 111-152-012; 111-152-013; 111-48-0001; 111-48-0002; 111-48-0102; 111-48-0202; 111-48-0302; 111-48-0402; 111-48-0502; 111-48-0602; 111-48-0003; 111-48-0103; 111-48-0203; 111-48-0303; 111-48-0403; 111-48-0503; 111-48-0603; 111-48-0004; 111-48-0104; 111-48-0204; 111-48-0304; 111-48-0404; 111-48-0504; 111-48-0604; 111-48-1215; 111-48-1315; 111-48-1415; 111-48-1515; 111-48-1615; 111-48-1715; 111-48-1815; 111-48-1915; 111-48-2015; 111-48-2115; 111-48-2215; 111-48-2315; 111-48-2415; 111-48-2515; 111-48-2615; 111-48-2715; 111-48-2815; 111-48-2915; 111-48-3015; 111-48-1219; 111-48-1319; 111-48-1419; 111-48-1519; 111-48-1619; 111-48-1719; 111-48-1819; 111-48-1919; 111-48-2019; 111-48-2119; 111-48-2219; 111-48-2319; 111-48-2419; 111-48-2519; 111-48-2619; 111-48-2719; 111-48-2819; 111-48-2919; 111-48-3019	Irela nd	Signature Orthopaedi es Europe Limited	Chòm bán phần: Cầu tạo bởi 2 lớp: lớp ngoài làm bằng thép không gỉ có hàm lượng Nitrogen cao, lớp bên trong làm bằng Polyethylene cao phân tử UHMWPE, Kích thước 38-59mm. Chòm xương đùi: Chất liệu Cobalt-chromium- molybdenum alloy, có 2 cỡ 22mm và 28mm Chuỗi vật liệu Titanium Alloy Ti- 6AL-4V, vỏ ngoài phủ lớp nhám plasma. Cổ chuỗi dài các kích thước 50mm, 60mm, 70mm, 80mm. Thân chuỗi có đường kính 12-30mm (mỗi cỡ tăng 1mm), chiều dài thân 150-190mm	Bộ	Bộ/ Hộp	20	54.000.000	1.080.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TUẦN NGỌC MINH
-----	----------------------	---	---------------------------	---	--	--	--	-------------	---	---	----	------------	----	------------	---------------	---

317	PP250 03901 29	Khớp háng bán phần chuôi không xi mãng	2526 BV- VT- 464	Khớp háng bán phần chuôi không xi mãng	Bộ khớp háng bán phần Bipolar II - chuôi không xi mãng UTF- reduced, góc cổ chuôi 130 độ	1503-xxxx 1206-xxxx 1106-xxxx	United Orthopedic Corporation / Đài Loan	Đài Loan	United Orthopedic Corporation	1. Chòm bán phần: Có mặt ngoài bằng Cobalt Chrome; lớp lót PE có vòng khóa trong. Đường kính từ 38mm đến 56mm 2. Chòm xương đùi: bằng chất liệu Cobalt Chrome; kích thước tối thiểu từ 22.2mm đến 28mm với taper 12/14 3. Chuôi không xi măng loại cổ định đầu gần, dạng nêm 2 chiều và cổ trơn, chất liệu Titanium Alloy (Ti-6Al-4V), phun Titanium Plasma nhám, đầu taper 12/14. - Có ≥ 15 cỡ tương ứng với độ rộng bề ngang thấp nhất $\leq 22.8\text{mm}$ và lớn nhất $\geq$ 43.5mm - Góc cổ thân ≤ 130 độ, chiều dài từ 114mm-161mm	Bộ	Hộp/ Cái	10	39.790.000	397.900.000	CÔNG TY CỔ PHẦN TM VIỆT CƯỜNG
318	PP250 03901 30	Bộ khớp háng bán phần không xi mãng chuôi phủ TPS.	2526 BV- VT- 465	Bộ khớp háng bán phần không xi mãng chuôi phủ TPS.	Bộ khớp háng bán phần không xi măng chuôi phủ TPS	2170-xxxx; 2131-xxxx; 2111-xxxx	Surgtech	Mỹ	Surgtech	1. Chòm bán phần (chòm Bipolar): lắp sẵn khóa gồm có chòm chất liệu titanium và lớp lót chất liệu PE, kích cỡ 38-58mm. 2. Chuôi khớp không xi măng phủ Titanium plasma (TPS). Chiều dài gồm 9 cỡ từ 105-164mm, kích thước offset cổ khớp 9 cỡ 37-54mm, chiều dài cổ khớp các cỡ từ 30-40mm, đường kính phần đầu xa đuôi chuôi 9 cỡ từ 4-18mm. Góc cổ chuôi 127 độ 3. Chòm xương đùi chất liệu CoCr gồm 2 cỡ đường kính 22mm và 28mm;	Bộ	Bộ/ Hộp	20	42.000.000	840.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HẢI ÂU

319	PP250 03901 31	Bộ khớp háng bán phần không xi măng chuỗi dài phủ TPS	2526 BV- VT- 466	Bộ khớp háng bán phần không xi măng chuỗi dài phủ TPS	Bộ khớp háng bán phần không xi măng chuỗi dài phủ TPS	2251-XXXX; 2111-XXXX; 2170-XXXX	Surgtech	Mỹ	Surgtech	1. Chuỗi khớp chất liệu Titanium phủ TPS dài 205mm, chiều dài cổ khớp 64mm - 69mm, Có 3 loại offset 42mm - 46mm. Đường kính phần đầu xa đuôi chuỗi có 10 kích thước từ 13- 22mm. Chuỗi 1 khối, có rãnh dọc chống xoay, có 2 lỗ luồn chỉ thép trong trường hợp có gãy xương. Góc cổ chuỗi 135 độ. 2. Chôm khớp: chất liệu CoCr, gồm 2 cổ đường kính 22mm và 28mm 3. Chôm Bipolar: lắp sẵn khóa gồm có chòm chất liệu titanium và lót ổ cối chất liệu PE. Kích cỡ 38mm-58mm	Bộ	Bộ/ Hộp	20	58.000.000	1.160.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HẢI ÂU
320	PP250 03901 32	Khớp háng bán phần tự định vị tâm xoay không xi măng	2526 BV- VT- 467	Khớp háng bán phần tự định vị tâm xoay không xi măng	Khớp háng bán phần không xi măng Pannon CL.	4120XXXX 41200XXXX 51180XXXX	Sanatmetal Orthopaedic & Traumatologic Equipment Manufacturer Ltd.	Hungary	Sanatmetal Orthopaedic & Traumatologic Equipment Manufacturer Ltd.	* Cuồng khớp: Vật liệu : Titanium alloy phủ Titanium Plasma 1/3 phía đầu gần, có dạng hình nêm cả hai chiều. '- Kích cỡ chuỗi: 1,2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 9, 10 - Chiều dài chuỗi: 130, 140,145, 150,155,160,165, 170,180,190mm. * Đầu Chôm xương dài - Vật liệu : thép không gỉ có hàm lượng nitrogen cao - Đường kính: 28 mm, các cỡ: XS, S, M, L, XL, XXL, XXXL. * Đầu chòm Bipolar: - Vật liệu: thép không gỉ có hàm lượng nitrogen cao/PE. - Kích cỡ : 41 – 55 mm với mỗi bước tăng 1 mm và 58, 61mm - Đầu chòm có tự định vị tâm xoay	Bộ	Các chi tiết đóng gói tiết trùng riêng. 1 cái/hộp	20	42.500.000	850.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

321	PP250 03901 33	Khớp háng bán phần không xi màng	2526 BV- VT- 468	Khớp háng bán phần không xi màng	Khớp háng bán phần không xi màng, chuôi phủ Plasmapore	NK198T->NK208T; NK330K->NK433K; NK019S->NK055S	Aesculap AG	Đức, Thụy Sĩ	Aesculap AG/ Đức; Ortek AG/ Thụy Sĩ	1. Chuôi xương đùi - Chất liệu: hợp kim titanium Ti6Al4V - Cổ chuôi dính liền thân chuôi, với góc cổ chuôi 135° - Chiều rộng đầu xa thân chuôi 8-18mm - Chiều dài chuôi 145-190mm. - Bề mặt vùng chịu lực chính ở đầu gần phủ lớp titanium nhám - Thân trên có cánh chống xoay và gờ nổi dọc hai bên thân trên 2. Chỏm xương đùi - Chất liệu: Cobalt-chromium - Kích cỡ: 12/14. Đường kính tối thiểu các cỡ: 22.2mm; 28mm 3. Chỏm bipolar - Chất liệu: vỏ ngoài bằng vật liệu thép cấy ghép chuyên dụng, lớp lót bằng polyethylene cao phân tử UHMWPE - Thiết kế tự định tâm với vòng khóa chống trật. - Kích thước đường kính ngoài khoảng từ 39 - 55mm.	Bộ	1 Cái/ Hộp	20	43.000.000	860.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ THANH HÓA
-----	----------------------	--	---------------------------	--	---	--	----------------	--------------------	--	--	----	---------------	----	------------	-------------	---

322	PP250 03901 34	Khớp hàng bán phần không xi mãng	2526 BV- VT- 469	Khớp hàng bán phần không xi mãng, thiết kế bảo tồn xương Stemsys - Moonstone	H35 xxxx; H10 xxxx; H73 xxx	Khớp hàng bán phần không xi mãng, thiết kế bảo tồn xương Stemsys - Moonstone	Pháp	Evolutis SAS	1. Ổ cối bán phần(dấu chòm bipolar): cấu tạo bởi 2 lớp + Bên ngoài được làm bằng thép không gỉ có hàm lượng Nito + Bên trong là lớp polyethylene cao phân tử (UHMWPE) + Kích thước từ 39/40/41/42/43/44/45/46/47/48/49/50/51/52/53/54/55/56/57/59mm với thiết kế 2 loại có vòng khóa hoặc không thuận tiện cho việc tháo lắp chòm và chống chặt chòm 2.Chòm chất liệu Cr-Co Kích thước: 22.2mm có 3 cỡ (-2mm; +0mm; +2mm), 28mm có 6 cỡ (-7mm; -3.5mm; +0mm; +3.5mm; +7mm; +10.5mm) 3.Chuôi khớp: Vật liệu: phần nhâm thân chuỗi chất liệu Titanium alloy TA6V phủ toàn bộ bên bằng lớp canxi HA (Calcium hydroxylapatite) dày 155±35µm kích thích hình thành xương, đầu gần thiết kế các rãnh dọc, rãnh ngang đan xen giao cắt tăng khả năng chống xoay, chống lún của chuỗi khớp + Kích thước: từ size 7(110mm), 8(115mm), 9(130mm), 10(140mm), 11(145mm), 12(150mm), 13(155mm), 14(160mm), 15(165mm), 16(170mm), 18(180mm), 20(190mm). + Cấu tạo: chiều dài cổ 35/35/35/38,5/38,5/38,5/38,5/38,5/38,5/38,5/38,5mm. Góc nghiêng 135°, cổ côn 12/14	Bộ	3 chi tiểu/ bộ	10	42.000.000	420.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIỆT BỊ Y TẾ ĐẠI DƯƠNG
-----	----------------------	--	---------------------------	--	-----------------------------------	---	------	-----------------	--	----	-------------------	----	------------	-------------	--

323	PP250 03901 35	Bộ khớp háng Bán phần	2526 BV- VT- 470	Bộ khớp háng Bán phần	Bộ khớp háng Bán phần	1/ F13AB-PA00200; F13AB-PA00201; F13AB-PA00202; F13AB-PA00203; F13AB-PA00204; F13AB-PA00205; F13AB-PA00206; F13AB-PA00207; 2/ F13AB-PA00035; F13AB-PA00037; F13AB-PA00039; F13AB-PA00041; F13AB-PA00043; F13AB-PA00045; F13AB-PA00047 3/ F13AB-PA00048; F13AB-PA00049; F13AB-PA00050; F13AB-PA00042; F13AB-PA00051; F13AB-PA00043; F13AB-PA00052; F13AB-PA00053; F13AB-PA00054; F13AB-PA00055; F13AB-PA00056	Mindray	China	Wuhan Mindray Scientific Co., Ltd	1/ Chuôi khớp: Chất liệu: Titanium alloy. Có lớp phủ phản ứng sinh học: 250 µmTi+ HA 50 µm. Góc cổ 135°. Vải chuôi có đặc thích ứng với phương pháp rạch ít xâm lấn phù hợp tối ưu, bảo tồn xương. Chiều dài thân chuôi từ 115 - 165mm tương ứng 11 cỡ. Base offset khoảng từ 38 - 42,8mm. Chiều dài cổ 38.2mm. 2/ Head: Chất liệu: CoCrMo casted. Kích thước: 24 và 28mm, tương ứng 4 cỡ S, M, L, XL(loại 28mm). Chiều dài cổ tương ứng các cỡ -3.5, 0, +3.5, +7mm. 3/ Bipolar: Chất liệu: S+UHMWPE. Đường kính Ngoài/(Trong) tương ứng: Ngoài: từ 38 - 44mm (Trong 24mm), từ 42 - 54mm (Trong 28mm); bước tăng 2mm. Tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO. Có bộ trợ cụ tương thích.	Bộ	Cái/ Túi	10	32.000.000	320.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VINAPH AM
-----	----------------------	-----------------------------------	---------------------------	-----------------------------	-----------------------------	---	---------	-------	--	---	----	-------------	----	------------	-------------	---

324	PP250 03901 36	Bộ khớp gối toàn phần có xi măng	2526 BV- VT- 471	Bộ khớp gối toàn phần có xi măng	Bộ khớp gối toàn phần có xi măng XUC- vitamin E bảo tồn xương tối đa	2103-xxxx 2303-xxxx 2203-xxxx 2403-xxxx 880xxxx	United orthopedic Corporation + Laboratorio s SL, SA/Dài Loan + Argentina	Dài Loan + Argent ina	United orthopedic Corporation + Laboratorios SL, SA	- Lõi cầu dài: bằng Cobalt Chrome(CoCr) cứng và nhẵn, độ gấp gối tối đa 155°, xoay trong-xoay ngoài 12.5°. Có tối thiểu 13 cỡ mỗi bên trái, phải. Độ rộng trong ngoài từ 56mm - 76mm và độ rộng trước sau từ 52mm-72mm. - Lớp lót bằng Polyethylene cao phân tử liên kết chéo bổ sung vitamin E (E-XPE). - Góc sau ≤ 5°; cạnh trước cao ≤ 12.5mm. Độ dày từ ≤ 9mm đến ≥ 18mm. - Mâm chày bằng hợp kim Titanium Alloy với thiết kế dạng module có đầu chõ để gắn thêm miếng ghép titanium bù xương hoặc chuỗi nối dài xương chày khi cần. Mặt dưới mâm chày có vân nhám, độ dày 3mm, chân mâm chày dài 33mm-42mm. Có tối thiểu 8 cỡ, với độ rộng trong ngoài: 60mm-84mm và độ rộng trước sau: 39.5mm-58.5mm. - Bánh ché bằng Polyethylene cao phân tử, dạng vòm có 3 chân cố định. Có tối thiểu 6 cỡ với các đường kính 26mm-44mm ứng với độ dày 7mm đến 10.5mm. - Xi măng xương có độ quánh trung bình.	Bộ	Hộp/C ái	10	58.000.000	580.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN TM VIỆT CƯỜNG
-----	----------------------	--	---------------------------	---	--	---	---	-----------------------------------	--	--	----	-------------	----	------------	-------------	---

325	PP25 00390 137	Khớp gối toàn phần có xi măng	2526 BV- VT- 472	Khớp gối toàn phần có xi măng	Bộ khớp gối toàn phần kiểu insert CS bảo tồn xương	EFERN1PL; EFERN1PR; EFERN2PL; EFERN2PR; EFERN3PL; EFERN3PR; EFERN4PL; EFERN4PR; EFERN5PL; EFERN5PR; EFERN6PL; EFERN6PR; EFERN7PL; EFERN7PR; EFERN8PL; EFERN8PR; ETPKN1SL; ETPKN2SL; ETPKN3SL; ETPKN4SL; ETPKN5SL; ETPKN6SL; ETPKN7SL; ETPKN8SL; ETPKN1SR; ETPKN2SR; ETPKN3SR; ETPKN4SR; ETPKN5SR; ETPKN6SR; ETPKN7SR; ETPKN8SR; ETPKN2PL; ETPKN6PL; ETPKN8PL; ETPKN2PR; ETPKN6PR; ETPKN8PR; EIS1P10L; EIS1P10R; EIS1P12L; EIS1P12R; EIS1P14L; EIS1P14R; EIS1P17L; EIS1P17R; EIS1S10L; EIS1S10R; EIS1S12L; EIS1S12R; EIS1S14L; EIS1S14R; EIS1S17L; EIS1S17R; EIS2P10L; EIS2P10R; EIS2P12L; EIS2P12R; EIS2P14L; EIS2P14R; EIS2P17L; EIS2P17R; EIS2S10L; EIS2S10R; EIS2S12L; EIS2S12R; EIS2S14L; EIS2S14R; EIS2S17L; EIS2S17R; EIS3P10L; EIS3P10R; EIS3P12L; EIS3P12R; EIS3P14L; EIS3P14R; EIS3P17L; EIS3P17R; EIS3S10L; EIS3S10R; EIS3S12L; EIS3S12R; EIS3S14L; EIS3S14R; EIS3S17L; EIS3S17R; EIS4P10L; EIS4P10R; EIS4P12L; EIS4P12R; EIS4P14L; EIS4P14R; EIS4P17L; EIS4P17R; EIS4S10L; EIS4S10R; EIS4S12L; EIS4S12R; EIS4S14L; EIS4S14R; EIS4S17L; EIS4S17R; EIS5P10L; EIS5P10R; EIS5P12L; EIS5P12R; EIS5P14L; EIS5P14R; EIS5P17L; EIS5P17R; EIS5S10L; EIS5S10R; EIS5S12L; EIS5S12R; EIS5S14L; EIS5S14R; EIS5S17L; EIS5S17R; EIS6P10L; EIS6P10R; EIS6P12L; EIS6P12R; EIS6P14L; EIS6P14R; EIS6P17L; EIS6P17R; EIS6S10L; EIS6S10R; EIS6S12L; EIS6S12R; EIS6S14L; EIS6S14R; EIS6S17L; EIS6S17R; EIS7P10L; EIS7P10R; EIS7P12L; EIS7P12R; EIS7P14L; EIS7P14R; EIS7P17L; EIS7P17R; EIS7S10L; EIS7S10R; EIS7S12L; EIS7S12R; EIS7S14L; EIS7S14R; EIS7S17L; EIS7S17R; EIS8S10L; EIS8S10R; EIS8S12L; EIS8S12R; EIS8S14L; EIS8S14R; EIS8S17L; EIS8S17R; T040140	EFERN1PL; EFERN1PR; EFERN2PL; EFERN2PR; EFERN3PL; EFERN3PR; EFERN4PL; EFERN4PR; EFERN5PL; EFERN5PR; EFERN6PL; EFERN6PR; EFERN7PL; EFERN7PR; EFERN8PL; EFERN8PR; ETPKN1SL; ETPKN2SL; ETPKN3SL; ETPKN4SL; ETPKN5SL; ETPKN6SL; ETPKN7SL; ETPKN8SL; ETPKN1SR; ETPKN2SR; ETPKN3SR; ETPKN4SR; ETPKN5SR; ETPKN6SR; ETPKN7SR; ETPKN8SR; ETPKN2PL; ETPKN6PL; ETPKN8PL; ETPKN2PR; ETPKN6PR; ETPKN8PR; EIS1P10L; EIS1P10R; EIS1P12L; EIS1P12R; EIS1P14L; EIS1P14R; EIS1P17L; EIS1P17R; EIS1S10L; EIS1S10R; EIS1S12L; EIS1S12R; EIS1S14L; EIS1S14R; EIS1S17L; EIS1S17R; EIS2P10L; EIS2P10R; EIS2P12L; EIS2P12R; EIS2P14L; EIS2P14R; EIS2P17L; EIS2P17R; EIS2S10L; EIS2S10R; EIS2S12L; EIS2S12R; EIS2S14L; EIS2S14R; EIS2S17L; EIS2S17R; EIS3P10L; EIS3P10R; EIS3P12L; EIS3P12R; EIS3P14L; EIS3P14R; EIS3P17L; EIS3P17R; EIS3S10L; EIS3S10R; EIS3S12L; EIS3S12R; EIS3S14L; EIS3S14R; EIS3S17L; EIS3S17R; EIS4P10L; EIS4P10R; EIS4P12L; EIS4P12R; EIS4P14L; EIS4P14R; EIS4P17L; EIS4P17R; EIS4S10L; EIS4S10R; EIS4S12L; EIS4S12R; EIS4S14L; EIS4S14R; EIS4S17L; EIS4S17R; EIS5P10L; EIS5P10R; EIS5P12L; EIS5P12R; EIS5P14L; EIS5P14R; EIS5P17L; EIS5P17R; EIS5S10L; EIS5S10R; EIS5S12L; EIS5S12R; EIS5S14L; EIS5S14R; EIS5S17L; EIS5S17R; EIS6P10L; EIS6P10R; EIS6P12L; EIS6P12R; EIS6P14L; EIS6P14R; EIS6P17L; EIS6P17R; EIS6S10L; EIS6S10R; EIS6S12L; EIS6S12R; EIS6S14L; EIS6S14R; EIS6S17L; EIS6S17R; EIS7P10L; EIS7P10R; EIS7P12L; EIS7P12R; EIS7P14L; EIS7P14R; EIS7P17L; EIS7P17R; EIS7S10L; EIS7S10R; EIS7S12L; EIS7S12R; EIS7S14L; EIS7S14R; EIS7S17L; EIS7S17R; EIS8S10L; EIS8S10R; EIS8S12L; EIS8S12R; EIS8S14L; EIS8S14R; EIS8S17L; EIS8S17R; T040140	Hoa Kỹ/ Pháp	MicroPort Orthopedics Inc./ Tekni med SAS	- Lõi cầu: chất liệu Cobalt Chrome. Có 8 size trái phải với độ dày khác nhau. Chiều dài 59 - 80mm, chiều rộng cổ 8 cỡ 51 - 76mm. - Mâm chày: Chất liệu Titanium Alloy, có 8 size chuẩn và 3 size cộng. Chiều dài mâm chày có 9 cỡ 54 - 86mm. Chiều rộng mâm chày có 9 cỡ 40 - 64mm. Chiều dài chuôi gồm 4 cỡ 31 - 41mm. - Lót đệm mâm chày: chất liệu Polyethylene cao phân tử. Có 8 size chuẩn và 7 size cộng, độ dày 4 cỡ 10 - 17mm. Chiều cao môi sau: 11mm - 12mm. - Xi măng gồm một ống chứa lỏng monomer và một gói bột polymer.	Bộ Hộp	20	54.270.000	1.085.400.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TUẦN NGỌC MINH
-----	----------------------	--	---------------------------	--	---	---	---	--------------------	--	---	-----------	----	------------	---------------	---

326	PP25 00390 138	Xương nhân tạo có thể pha kháng sinh	2526 BV- VT- 473	Xương nhân tạo có thể pha kháng sinh	620-005	620-005	Vương Quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland	Bioc ompo sites Ltd.	Cầu tạo từ canxi sulfat. Không có hydroxyapatite. Thời gian làm việc 4 phút, có thể tương thích sử dụng với Vancomycin: 2-5 phút, sử dụng với Gentamicin: 3-5 phút, sử dụng với Tobramycin: 5-15 phút.	Hộp	Hộp/ Hộp	10	12.000.000	120.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TUẤN NGỌC MINH
327	PP25 00390 139	Sản phẩm sinh học thay thế xương 2,5cc	2526 BV- VT- 475	Sản phẩm sinh học thay thế xương 2,5cc	PAS2.5	Ceramisys Ltd	United Kingd om	Cera misys Ltd	Được dùng trực tiếp ghép xương, hấp thụ hoàn toàn trong vòng 12 tháng. Cầu tạo: từ β-tricalcium phosphate. Đồng gói 2,5cc/1 gói	Gói	1 Gói/ Hộp	10	5.150.000	51.500.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
328	PP25 00390 140	Sản phẩm sinh học thay thế xương 5cc	2526 BV- VT- 476	Sản phẩm sinh học thay thế xương 5cc	IEEX050	CG Bio Co., Ltd.	Hàn Quốc	CG Bio Co., Ltd.	Được dùng trực tiếp ghép xương, hấp thụ hoàn toàn trong vòng 12 tháng. Cầu tạo: Xương nhân tạo β-tricalcium phosphate tinh khiết, kích thước hạt 45-75 µm, dạng gel, dễ hấp thụ, có thể tạo hình, có thể trộn lẫn được Thành phần: β- tricalcium phosphate và Hydrogel. Dung tích 5cc, khối lượng: 7,5g	Gói	Hộp 1 gói	10	6.187.500	61.875.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VINAPH AM

329	PP2500 390141	Xương nhân tạo 5cc	2526 BV- VT- 477	Xương nhân tạo 5cc	AttraX - Xương nhân tạo 5cc	5018005	AttraX System	Mỹ	Nuvasive, Inc	-Thành phần khoáng chất bao gồm 90% beta- tricalcium phosphate (β -TCP) và <10% hydroxyapatite (HA). - Có thể thay đổi nhiều hình dạng khác nhau, cung cấp sự linh hoạt trong phẫu thuật. - Hình dạng: Dạng mảnh - Kích thước: 50x12.5x4mm. - Dung tích: 5cc. - Đạt tiêu chuẩn FDA	Hộp	1 gói/ Hộp	10	10.000.000	100.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIỆT BỊ Y TẾ CÔNG VÀNG
330	PP2500 390142	Lưới chữa thoát vị bẹn	2526 BV- VT- 479	Lưới chữa thoát vị bẹn	Lưới (màng năng) dùng trong điều trị thoát vị, và thành bụng	DM7515	DM7515	Thổ Nhĩ Kỹ	Duzey Medikal Cihazlar Sanayi Ticaret Limited Sirteti	Miếng lưới và thoát vị bẹn, thành bụng cỡ 7.5x15cm. * Chất liệu: Sợi Monofilament Polypropylene. * độ dày 0,5mm chịu được áp lực và kháng lực cao. * Kích thước lỗ: 1.2*0.9 mm * Trọng lượng: 57 g/m2 * Độ bền (Lực căng đứt) tối thiểu: 750.0 kPa, Độ bền kéo thẳng (lực căng kéo thẳng); Dọc 275N; Ngang 250N	Miếng	Miếng/ túi	250	355.000	88.750.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
331	PP2500 390143	Lưới thoát vị 15x15	2526 BV- VT- 480	Lưới thoát vị 15x15	Lưới (màng năng) dùng trong điều trị thoát vị, và thành bụng	DM1515	DM1515	Thổ Nhĩ Kỹ	Duzey Medikal Cihazlar Sanayi Ticaret Limited Sirteti	Miếng lưới và thoát vị bẹn, thành bụng cỡ 15x15cm. * Chất liệu: Sợi Monofilament Polypropylene * độ dày 0,5mm chịu được áp lực và kháng lực cao * Kích thước lỗ: 1.2*0.9 mm * Trọng lượng: 57 g/m2 * Độ bền (Lực căng đứt): 750.0 kPa, Độ bền kéo thẳng (lực căng kéo thẳng); Dọc 275N; Ngang 250N.	Cái	Cái/túi	200	423.500	84.700.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
332	PP2500 390144	Miếng và tái tạo màng cứng tự dính 6x8cm	2526 BV- VT- 481	Miếng và tái tạo màng cứng tự dính 6x8cm	Miếng và tái tạo màng cứng kích cỡ 6x8cm	RDP-7	NeoDura TM (Dural Repair Patch)	Trung Quốc	Medprin Regenerat ive Medical Technolo gies Co., Ltd.	Miếng và tái tạo màng cứng - Vật liệu: Poly-L-Lactic Acid và Porcine Gelatin - Có khả năng tự tiêu hoàn toàn trong vòng 12 tháng - Sử dụng 2 cách: tự dính hoặc khâu - Kích thước 6x8cm	Miếng	Miếng/ Hộp	10	6.500.000	65.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIỆT BỊ Y TẾ TRỌNG MINH

333	PP2500 390145	Miếng vá tái tạo màng cứng tự dính 8 x 12cm	2526 BV- VT- 482	Miếng vá tái tạo màng cứng tự dính 8 x 12cm	Miếng vá tái tạo màng cứng kích cỡ 8x12cm	RDP-10	NeoDura TM (Dural Repair Patch)	Trung Quốc	Medprin Regenerat ive Medical Technolo gies Co., Ltd.	Miếng vá tái tạo màng cứng - Vật liệu: Poly-L-Lactic Acid và Porcine Gelatin - Có khả năng tự tiêu hoàn toàn trong vòng 12 tháng - Sử dụng 2 cách: tự dính hoặc khâu - Kích thước 8x12cm	Miếng	Miếng/ Hộp	10	10.500.000	105.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIỆT BỊ Y TẾ TRỌNG MINH
334	PP2500 390147	Bộ dây và màng lọc tách huyết tương 0,5	2526 BV- VT- 789	Bộ dây và màng lọc tách huyết tương 0,5	OMNISET TPE incl FILTER 0,5	7211153	B. Braun	Ý	B. Braun Avitum Italy S.p.A	Bộ dây tách huyết tương bao gồm tối thiểu các bộ phận sau: - Dây động mạch kèm dây dẫn phụ cho truyền heparin, cổng chọc kim và đầu nhọn; - Dây tĩnh mạch kèm túi chất thải 2 lít để mỗi dịch, cổng chọc kim và cổng tiêm truyền; - Dây dẫn dịch thải kèm cổng lấy mẫu; - Dây dẫn dịch thay thế kèm túi làm ấm; - Túi dịch thải ≥ 7 lít - Filter bảo vệ các cổng áp lực - Quả lọc tách huyết tương 0,5 m2: chất liệu Polyethersulfone, diện tích 0,5m2; thể tích mỗi 50ml, thể tích huyết tương trong khoảng 125ml	Bộ	4 Bộ/ thùng	20	8.483.000	169.660.000	CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC BẢO AN
335	PP2500 390148	Bộ dây và màng lọc tách huyết tương 0,7	2526 BV- VT- 790	Bộ dây và màng lọc tách huyết tương 0,7	OMNISET TPE incl FILTER 0,7	7211154	B. Braun	Ý	B. Braun Avitum Italy S.p.A	Bộ dây tách huyết tương bao gồm tối thiểu các bộ phận sau: - Dây động mạch kèm dây dẫn phụ cho truyền heparin, cổng chọc kim và đầu nhọn; - Dây tĩnh mạch kèm túi chất thải 2 lít để mỗi dịch, cổng chọc kim và cổng tiêm truyền; - Dây dẫn dịch thải kèm cổng lấy mẫu; - Dây dẫn dịch thay thế kèm túi làm ấm; - Túi dịch thải ≥ 7 lít - Filter bảo vệ các cổng áp lực - Quả lọc tách huyết tương 0,7 m2: chất liệu Polyethersulfone, diện tích 0,7m2	Bộ	4 Bộ/ thùng	20	8.924.000	178.480.000	CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC BẢO AN

336	PP2500 390149	Catheter tĩnh mạch 2 nòng	2526 BV- VT- 791	Catheter tĩnh mạch 2 nòng	Ống thông tĩnh mạch trung tâm Safecath loại 2 đường	MMCVC BJY2-70- 20	Safecath	Trung Quốc	Beijing Target Medical Technolo gies, Inc	- Catheter tĩnh mạch trung tâm hai đường 7Fr (OD: 2.35mm) x 20 cm - Đầu kết nối được cấp bằng sáng chế, chống rò rỉ, kháng khuẩn - Catheter làm từ chất liệu Polyurethane, không có latex, chống xoắn, chống tạo huyết khối. - Đầu catheter mềm, dễ dàng xâm nhập, giảm thiểu tác hại lên mạch máu. - Thân catheter có vạch đánh dấu độ dài, có đường cân quang, có thể xác định bằng tia X-quang. - 01 Dây dẫn (Guide Wire) 0.035" x 60cm, guide wire làm từ thép không gỉ. - Tốc độ chảy 2 nhánh 7Fr (14G: 83ml/ phút, 18G: 18ml/ phút). - Đầu GuideWire hình chữ J, mềm mại - 01 Syringe 5ml - 01 Kim chữ Y 18 Ga(OD:1.25mm) x70mm - 01 Kim nong 8,5 Fr x 9cm - 01 dao mổ cân nhựa - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	Cái/hộp p	200	186.000	37.200.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ TÂN ĐẠI THÀNH
337	PP2500 390150	Bộ quả lọc trao đổi huyết tương	2526 BV- VT- 792	Bộ quả lọc trao đổi huyết tương	Prismaflex TPE2000 set	107144	Prismafle x TPE2000 set	Pháp	Gambro Industries	Quả lọc trao đổi huyết tương được kết nối sẵn với bộ dây dẫn: - Thể tích máu của cả bộ quả lọc: 127 ml ±10% - Diện tích màng hiệu dụng: 0,35 m2 - Chất liệu màng lọc dạng sợi rỗng: Polypropylene - Đường kính trong của sợi lọc (khí ướt): 330 µm - Độ dày thành sợi lọc: 150 µm - Thể tích máu trong sợi lọc: 41 ml ±10% - Tốc độ máu tối thiểu: 100 ml/phút - Tốc độ máu tối đa: 400 ml/phút	Bộ	Thùng 4 bộ	30	11.900.000	357.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

338	PP2500 390151	Bộ quả lọc máu liên tục có gắn heparin	2526 BV- VT- 793	Bộ quả lọc máu liên tục có gắn heparin	Oxiris	973003	Oxiris	Pháp	Gambro Industries SAS	Quả lọc máu liên tục có gắn Heparin kèm bộ dây dẫn có 3 chức năng: loại bỏ Cytokine, loại bỏ nội độc tố, lọc máu liên tục (loại bỏ dịch và độc tố Urê huyết) Chất liệu: - Màng lọc cấu tạo 3 lớp: + Sợi rỗng AN69 (Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer) + Polyethylenimine (PEI) + Bề mặt sợi lọc được gắn heparin (4500+/-1500 IU/m²) - Vỏ và đầu quả lọc: Polycarbonate - Vách đầu quả lọc: Polyurethane - Ống dẫn: PVC - Cartridge: PETG Tiệt trùng: EtO (ethylene oxide) Thông số kỹ thuật của quả lọc - TMP tối đa* (mmHg/kPa): 450/60 - Áp lực máu tối đa (mmHg/kPa): 500/66,6 - Thể tích máu trong quả lọc (±10%): 193 ml - Diện tích màng: 1,5m² - Đường kính trong của sợi lọc (khí ướt): 240µm - Độ dày thành sợi lọc: 50µm - Tốc độ máu: 100 - 450 ml / phút - Cân nặng bệnh nhân tối thiểu: 30 kg	Bộ	Thùng 4 bộ	20	17.100.000	342.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
339	PP2500 390152	Bộ quả lọc máu liên tục kèm dây	2526 BV- VT- 794	Bộ quả lọc máu liên tục kèm dây	Prismaflex M100 set	106697	Prismaflex x M100 set	Pháp	Gambro Industries	Quả lọc máu liên tục kèm bộ dây dẫn: Chất liệu: - Sợi lọc AN69 HF: Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer - Vỏ và đầu quả lọc: Polycarbonate - Ống dẫn: PVC - Cartridge: PETG Phương pháp tiệt trùng: EtO (ethylene oxide) Thông số kỹ thuật của quả lọc: - Áp lực máu tối đa (mmHg/kPa): 500/66,6 - Thể tích máu trong quả lọc (±10%): 152 ml - Diện tích màng hiệu dụng: 0,9m² - Đường kính trong của sợi lọc (khí ướt): 240µm - Độ dày thành sợi lọc: 50µm - Tốc độ máu: 75 - 400 ml/phút - Thể tích mỗi máu (chỉ ở quả lọc): 66 ml ±10% - Cân nặng bệnh nhân tối thiểu: 30 kg	Bộ	Thùng 4 bộ	500	7.300.000	3.650.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

340	PP2500 390155	Quả lọc thận nhân tạo	2526 BV- VT- 797	Quả lọc thận nhân tạo	Quả lọc thận nhân tạo SUREFLUX - 13E	SUREFL UX-13E	SUREFL UX-13E	Nhật Bản	Nipro Corporati on Odate Factory	Nguyên liệu: màng lọc làm từ sợi thiên nhiên cellulose triacetate . - Diện tích: 1,3 m ² . - Thể tích mỗi: 78 ml. - Hệ số siêu lọc: 17 (mL/giờ/mmHg). - Độ dày thành sợi: 15 µm. - Vỏ quả lọc: Polypropylene - Độ thanh thải (Qb: 300ml/min): Ure: 263 ml/min; Creatinine : 229 ml/min Phosphate: 192 ml/min Vitamin B12: 116 ml/min - Tiệt trùng: Tia Gamma - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, EC Xuất xứ: G7	Quả	24 Quả/ thùng	3.500	336.000	1.176.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
341	PP2500 390156	Quả lọc máu	2526 BV- VT- 798	Quả lọc máu	Quả lọc thận nhân tạo Polypure 18 S+	Polypure 18 S+	Allmed	Đức	Allmed Medical GmbH	Hệ số siêu lọc (mL/h x mmHg): 58 * Diện tích màng (m ²): 1.8 * Chất liệu màng: Micro-undulated Polysulfone - Chất liệu vỏ: Polycarbonate - Chất liệu đầu quả lọc: Polyurethane	Quả	24 quả / thùng	1.000	402.000	402.000.000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ KCB
342	PP2500 390157	Quả lọc thận nhân tạo	2526 BV- VT- 799	Quả lọc thận nhân tạo	Quả lọc máu	VitaPES	VitaPES	Đức	MTP Medical technolog ies GmbH	Chất liệu màng Polysulfone Chất liệu vỏ quả: Polycarbonate/ Polyurethane Diện tích màng lọc: 1.5 m ² Hệ số siêu lọc (KUF): 18 ml/h/mmHg Phương pháp khử trùng bằng tia điện tử Với tốc độ bơm máu 200 ml/min thì hệ số lọc Urea: 193, Creatinine: 184, Phosphate: 166, Vitamin B12: 111. Độ dày của màng: 40; Đường kính trong: 200; Thể tích mỗi: 87	Quả	30 quả/ thùng	3.000	320.000	960.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ ĐỨC AN

343	PP2500 390158	Quả lọc thận nhân tạo	2526 BV- VT- 800	Quả lọc thận nhân tạo	Quả lọc thận nhân tạo Polypure 16 S+	Polypure 16 S+	Allmed	Đức	Allmed Medical GmbH	- Chất liệu màng: Polysulfone - Chất liệu vỏ: Polycarbonate - Chất liệu đầu quả lọc: Polyurethane - Diện tích màng 1,6 m² - Hệ số siêu lọc (ml/hr*mmHg) :53 - Thể tích mỗi: 86 ml - Với tốc độ bơm máu 300ml/phút thì hệ số lọc: Urea: 264 ml/phút, Creatinine: 234 ml/phút, Phosphate: 225 ml/phút, Vitamin B12: 157 ml/phút, Inulin: 110 ml/phút. - Độ dày thành 40 µm, đường kính sợi 200 µm. - Phương pháp tiệt trùng: Hơi nước	Quả	24 quả /thùng	1.500	370.000	555.000.000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ KCB
344	PP2500 390159	Quả lọc thận nhân tạo	2526 BV- VT- 801	Quả lọc thận nhân tạo	Quả lọc thận nhân tạo	A-40	A-40	Trung Quốc	Guangdong Baihe Medical Technology Co., Ltd	* Diện tích màng: 1,4m² * Chất liệu màng: Polyethersulfone * KUF ml/h/mmHg (Kuf): 18ml/h/mmHg * Áp suất xuyên màng tối đa (mmHg): 500	Quả	24 quả/ thùng	2.000	185.000	370.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
345	PP2500 390161	Quả lọc thận	2526 BV- VT- 803	Quả lọc thận	Quả lọc thận nhân tạo Diacap® Pro	720DL16 G	B. Braun Avitum Saxonia GmbH	Đức	B. Braun Avitum Saxonia GmbH	* Đặc tính kỹ thuật chung: - Chất liệu màng: polysulfone * Đặc tính kỹ thuật riêng: - Diện tích bề mặt (m²): 1.6 - Hệ số siêu lọc ml/h/mmHg: 14 - Thể tích mỗi (ml): 100 - Tốc độ máu thích hợp: 200-500 ml/ phút - Hiệu suất màng với tốc độ máu= 300 ml/phút; - Độ thanh thải: + Urea: 269 ml/phút + Creatinine: 242 ml/phút + Phosphate: 187 ml/phút + Vitamine B12: 112 ml/phút + Tốc độ dịch tối đa: 800ml/phút	Quả	20 Quả /thùng	2.000	322.800	645.600.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM AN PHÚC

346	PP2500 390162	Quả lọc thận nhân tạo	2526 BV- VT- 804	Quả lọc thận nhân tạo	Quả lọc thận nhân tạo SUREFLUX - 13E	SUREFL UX-13E	SUREFL UX-13E	Nhật Bản	Nipro Corporati on Odate Factory	Nguyên liệu: màng lọc làm từ sợi thiên nhiên cellulose triacetate . - Diện tích: 1,3 m2. - Thể tích mỗi: 78 ml. - Hệ số siêu lọc: 17 (mL/giờ/mmHg). - Độ dày thành sợi: 15 µm. - Vỏ quả lọc: Polypropylene - Độ thanh thải (Qb: 300ml/min): Ure: 263 ml/min; Creatinine : 229 ml/min Phosphate: 192 ml/min Vitamin B12: 116 ml/min - Tiệt trùng: Tia Gamma - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, EC Xuất xứ: G7	Quả	24 Quả/ thùng	3.500	336.000	1.176.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
347	PP2500 390163	Quả lọc hấp phụ sử dụng trong lọc máu thận nhân tạo	2526 BV- VT- 805	Quả lọc hấp phụ sử dụng trong lọc máu thận nhân tạo	Quả lọc hấp phụ sử dụng trong lọc máu thận nhân tạo MG150	MG150	Foshan	Trung Quốc	Foshan Biosun Medical Technolo gy Co.,Ltd	- Thể tích hấp phụ: ≥ 150mL. - Vật liệu vỏ: Polypropylene - Vật liệu hấp phụ: Polystyrene resin - Thể tích mỗi: ≤80ml - Lưu lượng máu tối đa tới 250mL/phút - Dải hấp phụ: 5~30kDa - Diện tích hấp phụ: ≥ 56.000m2 - Nội trở tối đa: 4kPa - Áp suất chịu đựng tối đa: 100kPa - Độ chịu lực của hạt: 8,1N - Năng lực hấp phụ: PTH: 50%-53.5%, β2-MG: 44%- 45%, Creatinine: 83%-85%, Protein bounded toxin: 40%-42%, IL-6: 21.8%-31.5%. - Độ hấp phụ tia cực tím nhỏ hơn 0,1 - Nội độc tổ vi khuẩn dưới 0,5EU/mL - Kích thước lỗ 3-30nm	Quả	Hộp 1 Quả	20	2.493.000	49.860.000	CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC BẢO AN

348	PP2500 390164	Quả lọc hấp phụ sử dụng trong chống độc	2526 BV-VT-806	Quả lọc hấp phụ sử dụng trong chống độc	MG250	Foshan	Trung Quốc	Foshan Biosun Medical Technology Co.,Ltd	- Thể tích hấp phụ: $\geq 250\text{mL}$ - Vật liệu vỏ: Polypropylene - Vật liệu hấp phụ: Polystyrene resin - Thể tích mỗi: $\leq 130\text{ml}$ - Lưu lượng máu tối đa tới $250\text{mL}/\text{phút}$ - Dải hấp phụ: $500\sim 10\text{kDa}$ - Diện tích hấp phụ: $\geq 95.000\text{m}^2$ - Nội trở tối đa: 4kPa - Áp suất chịu đựng tối đa: 100kPa - Độ chịu lực của hạt: 8,1N - Năng lực hấp phụ: Cd(II): 89.0%, Hg(II): 89%, Dimethoate: 98.4%, Paraquat: 96.3%, DDVP: 95.8%, Phoxim: 98.3%, Amlodipine Besylate: 94.3%, Aminophylline: 78.6%, Antipsychotic: 87.9%, dichlorvos: 51.5%, Pentobarbital: 92.9%. - Độ hấp phụ tia cực tím nhỏ hơn 0,1 - Nội độc tố vi khuẩn dưới $0,5\text{EU}/\text{mL}$ - Kích thước lỗ $3\sim 30\text{nm}$	Quả	Hộp 1 Quả	20	5.900.000	118.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC BẢO AN	
349	PP2500 390165	Quả lọc hấp phụ sử dụng trong cấp cứu	2526 BV-VT-807	Quả lọc hấp phụ sử dụng trong cấp cứu	MG350	Foshan	Trung Quốc	Foshan Biosun Medical Technology Co.,Ltd	- Thể tích hấp phụ: $\geq 350\text{mL}$ - Vật liệu vỏ: Polypropylene - Vật liệu hấp phụ: Polystyrene resin - Thể tích mỗi: $\leq 170\text{ml}$ - Lưu lượng máu tối đa tới $250\text{mL}/\text{phút}$ - Dải hấp phụ: $10\sim 60\text{kDa}$ - Diện tích hấp phụ: $\geq 135.000\text{m}^2$ - Nội trở tối đa: 4kPa - Áp suất chịu đựng tối đa: 100kPa - Độ chịu lực của hạt: 8,1N - Năng lực hấp phụ: Endotoxin: 36.7%-52.5%, TNF- α : 31.1-71.2%, IL-1 : 35%. - Độ hấp phụ tia cực tím nhỏ hơn 0,1 - Nội độc tố vi khuẩn dưới $0,5\text{EU}/\text{mL}$ - Kích thước lỗ $3\sim 30\text{nm}$	Quả	Hộp 1 Quả	20	9.900.000	198.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC BẢO AN	
350	PP2500 390166	Quả lọc máu liên tục $1,6\text{m}^2$ và hệ thống dây dẫn	2526 BV-VT-808	Quả lọc máu liên tục $1,6\text{m}^2$ và hệ thống dây dẫn	OMNIset $1,6\text{m}^2$	7211370	B. Braun	Ý	B. Braun Avitum Italy S.p.A	Một bộ gồm tối thiểu các bộ phận: - Dây dẫn máu động mạch có các dây dẫn phụ để chứa citrate/heparin - Dây dẫn máu tĩnh mạch có dây dẫn phụ chứa can-xi và túi chứa 2l chất thải dịch môi - Dây dẫn dịch thẩm tách kèm túi làm ấm - Dây dẫn dịch xả, dây dẫn dịch bù - 1 túi xả $\geq 7\text{l}$ - Quả lọc máu diện tích $1,6\text{m}^2$	Bộ	4 Bộ/thùng	20	6.605.000	132.100.000	CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC BẢO AN

351	PP2500 390167	Quả lọc máu liên tục kết hợp quả lọc hấp phụ	2526 BV- VT- 809	Quả lọc máu liên tục kết hợp quả lọc hấp phụ	OMNiset Plus 1,6 m ²	7211427	B. Braun	Y	B. Braun Avitum Italy S.p.A	Bộ dây máu kèm đầu nối mở và màng lọc 1.6m ² bao gồm tối thiểu các bộ phận sau: Dây dẫn động mạch có các dây dẫn phụ chứa citrate/heparin; Dây dẫn tĩnh mạch có dây dẫn phụ chứa canxi kèm túi chứa 2 lít chất thải dịch mủ; Dây dẫn dịch thẩm tách kèm túi làm ấm; Dây dẫn dịch thải kèm công lấy mẫu; Dây dẫn dịch bù; túi dịch thải ≥7 lít; 5 bộ đo áp lực kèm màng lọc 0,2 μm.	Bộ	4 Bộ/ tháng	20	6.740.000	134.800.000	CÔNG TY CỔ PHÂN Y DƯỢC BẢO AN
352	PP2500 390168	Bộ thất tĩnh mạch thực quản	2526 BV- VT- 810	Bộ thất tĩnh mạch thực quản	Bộ đầu thất tĩnh mạch thực quản	BL18-7A	ZKSK	TRUN G QUỐC	Beijing ZKSK Technolo gy Co., Ltd	- Bộ thất tĩnh mạch thực quản bao gồm tay cầm điều khiển, dây điều khiển, 6 vòng được lắp sẵn vào đầu thất. - Đường kính đầu ống từ 8.6mm đến 11.6mm. - Chất liệu cao su y tế, cấu tạo 1 sợi, có kênh bơm rửa được, kênh phụ 2,8mm - Chiều dài dây điều khiển 150 cm - Thiết kế tối thiểu 2 dây kéo 2 bên - Kênh bơm rửa tháo rời được	Bộ	1 cái /túi	3	980.000	2.940.000	CÔNG TY CỔ PHÂN VẬT TƯ VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CMD
353	PP2500 390169	Đầu thất tĩnh mạch thực quản	2526 BV- VT- 811	Đầu thất tĩnh mạch thực quản	Đầu thất dẫn tĩnh mạch thực quản	MBLS- 6F-NL-T, MBLS- XL-6F- NL-T, MBLS- 6F-T, MBLS- XL-6F-T	MBLS- 6F-NL-T, MBLS- XL-6F- NL-T, MBLS- 6F-T, MBLS- XL-6F-T	Trung Quốc	Micro- Tech (Nanjing) Co., Ltd	- Vòng thất tĩnh mạch thực quản 6 vòng được lắp sẵn vào đầu thất. - Đường kính đầu ống từ 9.4mm đến 14mm. - Chất liệu cao su y tế chất lượng cao, cấu tạo 1 sợi, có kênh bơm rửa được, kênh phụ ≥ 2,8mm - Thiết kế 2 dây kéo 2 bên - Chiều dài dây điều khiển 145-190 cm	Cái	Cái/ túi	300	800.000	240.000.000	CÔNG TY CỔ PHÂN VẬT TƯ VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CƯỜNG AN

354	PP2500 390170	Dụng cụ khâu cắt nối nội soi	2526 BV- VT- 812	Dụng cụ khâu cắt nối nội soi	Dụng cụ cắt khâu nối tự động dùng trong phẫu thuật nội soi Endo GIA Ultra Universal , có khả năng gập góc 45 độ với 5 điểm gập góc mỗi bên và một điểm ở giữa. Trục dài 16cm	EGLAUS TND	Endo GIA Ultra Universal Stapler 12mm	Mỹ	Covidien	Dụng cụ cắt khâu nối dùng trong phẫu thuật nội soi trục dài 16cm, tích hợp với tất cả các loại băng ghim cắt khâu nối nội soi tương thích. Có khả năng gập góc 45 độ mỗi bên, với 05 điểm gập góc mỗi bên. Trong quá trình sử dụng bao gồm cả khâu gập góc, kẹp mô, bắt, trục thân súng xô lệch 3.5 độ	Cái	01 Cái/ Hộp	10	6.800.000	68.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
355	PP2500 390171	Dụng cụ (máy) khâu nối ống tiêu hóa tròn 3 hàng ghim, sử dụng 1 lần	2526 BV- VT- 813	Dụng cụ (máy) khâu nối ống tiêu hóa tròn 3 hàng ghim, sử dụng 1 lần	Dụng cụ khâu cắt nối vòng và băng ghim MitrusTM Circular Stapler	MCS- 21R3 MCS- 24R3 MCS- 25R3 MCS- 26R3 MCS- 29R3 MCS- 31R3 MCS- 32R3	MCS- 21R3 MCS- 24R3 MCS- 25R3 MCS- 26R3 MCS- 29R3 MCS- 31R3 MCS- 32R3	Ấn Độ	Meril Endo Surgery Pvt. Ltd	Dụng cụ khâu cắt nối tròn có 3 hàng ghim so le, chiều cao ghim mô 4.5mm, chiều cao ghim đóng điều chỉnh được 1.0mm-2.5mm. - Có tối thiểu 7 kích thước đường kính ngoài từ 21mm,24mm,25mm,26mm,29mm,31mm, 32mm, tối thiểu 7 kích thước đường kính lưỡi dao từ 12mm,15mm,16mm,17mm,20mm,21mm, 22mm. - Số lượng ghim trong khoảng 27,33,33,33,36,36,42 ghim. - Đầu đe có thể tháo rời. Có cửa sổ hiển thị độ ép mô, có vòng đệm - Nút vận có cánh Chiều dài dụng cụ 445mm, chất liệu ghim Titanium	Cái	1 cái/ hộp	5	7.000.000	35.000.000	CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ OMEGA

356	PP2500 390172	Dụng cụ khâu cắt tự động sử dụng trong kỹ thuật cắt trĩ Longo	2526 BV-VT-814	Dụng cụ khâu cắt tự động sử dụng trong kỹ thuật cắt trĩ Longo	Dụng cụ khâu nối dùng trong mổ trĩ và băng ghim Mitrus™ Hemorrhoid Stapler	MPPH34 R3	MPPH34 R3	An Độ	Meril Endo Surgery Pvt. Ltd	Bộ dụng cụ khâu cắt nối vòng điều trị bệnh trĩ 3 hàng ghim cỡ 34mm bao gồm: ống soi hậu môn, que luồn chỉ, ống nong hậu môn và chỉ khâu mũi túi. - Đường kính ngoài 34mm, đường kính trong 23mm. Chiều cao ghim mở 3.5mm, chiều cao ghim đóng điều chỉnh được từ 0.75mm-1.5mm, chiều rộng chân ghim 3mm ±5%, đường kính ghim 0,28mm. Có 48 ghim. Có vòng đệm. Đầu đe cố định với cán bằng thép không gỉ. Chất liệu ghim Titanium	Cái	1 cái/ hộp	10	7.200.000	72.000.000	CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ OMEGA
357	PP2500 390173	Dụng cụ cắt khâu nối tiêu hóa tự động tròn các cỡ, sử dụng 1 lần	2526 BV-VT-815	Dụng cụ cắt khâu nối tiêu hóa tự động tròn các cỡ, sử dụng 1 lần	Dụng cụ cắt khâu nối tròn EEA Autosuture Circular Stapler công nghệ định hướng ghim dập đúng chiều DST các cỡ	EEA2535 EEA2835 EEA28, EEA31	EEA Autosuture Circular Stapler with DST Series Technology	Mỹ	Covidien	Dụng cụ cắt khâu nối tròn tiêu hóa chất liệu ghim titanium các cỡ. Chiều dài thân dụng cụ 22cm, đường kính tròn: 25mm, 28mm, 31mm, chiều cao ghim mở là 3.5mm, 4.8mm, chiều cao ghim dập xuống là 1.5mm, 2mm, số lượng ghim là 22, 26, 30 ghim. Đầu đe nghiêng để dễ dàng tháo rời, dạng cốc áo.	Cái	01 Cái/ Hộp	10	10.850.000	108.500.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ THANH HÓA
358	PP2500 390174	Dụng cụ khâu nối tròn tiêu hóa các cỡ, có 3 hàng ghim chiều cao thay đổi	2526 BV-VT-816	Dụng cụ khâu nối tròn tiêu hóa các cỡ, có 3 hàng ghim chiều cao thay đổi	Dụng cụ cắt khâu nối tròn EEA™ Circular Stapler công nghệ Tri-Staple các cỡ	TRIEEA28MT, TRIEEA31MT	EEA Circular Stapler with Tri-staple Technology	Mỹ	Covidien	Dụng cụ khâu nối tròn chất liệu ghim titanium, dùng trong phẫu thuật nối ống tiêu hóa. Chiều dài thân dụng cụ: 22cm. Các cỡ đường kính tròn: 28mm đến 31mm tương ứng với số lượng ghim là 39 đến 45. Chiều cao ghim đóng: 1.2 - 1.75mm. Đầu đe thiết kế nghiêng để dễ dàng tháo rời, dạng cốc áo. Thân ghim với lực đi theo 1 chiều cố định, dễ dàng tạo hình chữ B chuẩn để cầm máu.	Cái	01 Cái/ Hộp	10	16.850.000	168.500.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ THANH HÓA

359	PP2500 390175	Băng ghim khâu cắt nối nội soi 45mm dùng cho mạch máu, mô mỏng	2526 BV- VT- 817	Băng ghim khâu cắt nối nội soi 45mm dùng cho mạch máu, mô mỏng	Băng ghim nội soi công nghệ tristaple có 3 hàng ghim chiều cao khác nhau mỗi bên, chiều cao ghim từ trong ra ngoài là: 2.0mm; 2.5mm; 3.0 mm, chiều dài băng ghim 45mm.	EGIA45A VM	Endo GIA Articulati ng Reload with Tri- Staple Technolo gy/ Medium/ Thick	Mỹ	Covidien	Băng ghim cắt khâu dùng cho mô nội soi ghim chất liệu titanium. Chiều dài băng ghim là 45mm. Băng ghim nội soi loại gấp góc dùng cho mạch máu và mô mỏng, 3 hàng ghim so le nhau chiều cao thay đổi mỗi bên với chiều cao ghim mở lần lượt từ ngoài vào trong là 3mm - 2.5mm - 2mm; chiều cao ghim đóng là 1.25mm-1mm-0.75mm. Khoảng đóng mô là 1.5mm - 0.88mm. Băng ghim có khả năng gấp góc 45 độ và 5 điểm gấp góc mỗi bên. Lưỡi dao luôn mới với mỗi đường cắt.	Cái	06 Cái/ Hộp	12	5.780.000	69.360.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
360	PP2500 390176	Băng ghim khâu cắt nối nội soi 45mm dùng cho mô trung bình, dày	2526 BV- VT- 818	Băng ghim khâu cắt nối nội soi 45mm dùng cho mô trung bình, dày	Băng ghim nội soi công nghệ tristaple có 3 hàng ghim chiều cao khác nhau mỗi bên, chiều cao ghim từ trong ra ngoài là: 3.0mm; 3.5mm; 4.0mm, chiều dài băng ghim 45mm.	EGIA45A MT	Endo GIA Articulati ng Reload with Tri- Staple Technolo gy/ Medium/ Thick	Mỹ	Covidien	Băng ghim cắt khâu dùng cho mô nội soi ghim chất liệu titanium. Chiều dài băng ghim là 45mm. Băng ghim nội soi loại gấp góc dùng cho mô trung bình; dày, 3 hàng ghim so le nhau chiều cao thay đổi mỗi bên với chiều cao ghim mở lần lượt từ ngoài vào trong là 4mm - 3.5mm - 3mm; chiều cao ghim đóng là 1.75mm-1.5mm-1.25mm. Khoảng đóng mô là 2.25mm - 1.5mm. Băng ghim có khả năng gấp góc 45 độ và 5 điểm gấp góc mỗi bên. Lưỡi dao luôn mới với mỗi đường cắt.	Cái	06 Cái/ Hộp	20	5.980.000	119.600.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

361	PP2500 390177	Băng ghim khâu cắt nối nội soi dài 60mm dùng cho mổ trung bình, dày	2526 BV-VT-819	Băng ghim khâu cắt nối nội soi dài 60mm dùng cho mổ trung bình, dày	Băng ghim nội soi công nghệ trisaple có 3 hàng ghim chiều cao khác nhau mỗi bên, chiều cao ghim từ trong ra ngoài là: 3.0mm; 3.5mm; 4.0mm, chiều dài băng ghim 60mm.	EGIA60A MT	Endo GIA Articulating Reload with Tri- Staple Technology Medium/ Thick	Mỹ	Covidien	Băng ghim cắt khâu dùng cho mổ nội soi ghim chất liệu titanium. Chiều dài băng ghim là 60mm. Băng ghim nội soi loại gấp góc dùng cho mổ trung bình; dày, 3 hàng ghim so le nhau chiều cao thay đổi mỗi bên với chiều cao ghim mở lần lượt từ ngoài vào trong là 4mm - 3.5mm - 3mm; chiều cao ghim đóng là 1.75mm-1.5mm-1.25mm. Khoảng đóng mô là 2.25mm - 1.5mm. Băng ghim có khả năng gấp góc 45 độ và 5 điểm gấp góc mỗi bên. Lưỡi dao luôn mới với mỗi đường cắt.	Cái	06 Cái/ Hộp	50	5.980.000	299.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
362	PP2500 390178	Bộ dụng cụ khâu cắt tự động dùng cho mổ nội soi	2526 BV-VT-820	Bộ dụng cụ khâu cắt tự động dùng cho mổ nội soi												CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ OMEGA
363	PP2500 390178	Bộ dụng cụ khâu cắt tự động dùng cho mổ nội soi	2526 BV-VT-820.1	Dụng cụ khâu cắt tự động dùng cho mổ nội soi	Dụng cụ cắt nối thẳng nội soi MitrusTM Endo Cutter các cỡ	MEC065/ MEC160/ MEC255	MEC065/ MEC160/ MEC255	An Độ	Meril Endo Surgery Pvt. Ltd	Dụng cụ khâu cắt nội soi các cỡ tương thích với các băng đạn nội soi cỡ 45mm và 60mm. Tối thiểu 3 kích thước chiều dài cán 65mm, 160mm, 255mm. Nút xoay 360 độ, nút gấp góc chủ động trên thân dụng cụ. Gấp góc mỗi bên 45 độ, kiểm soát gấp góc từ đầu gần	Cái	1 cái/ hộp	10	4.200.000	42.000.000	CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ OMEGA

364	PP2500 390178	Bộ dụng cụ khâu cắt tự động dùng cho mổ nội soi	2526 BV- VT- 820.2	Băng (đạn) ghim khâu cắt nội soi	Băng ghim cho dụng cụ cắt nối thẳng nội soi Mirus™ Sterile Disposable Endoscopic Linear Cutter Reloads (Staples) các cỡ	MECRW 45/ MECRP4 5/ MECRW 60/ MECRP6 0/ MECRB6 0	MECRW 45/ MECRP4 5/ MECRW 60/ MECRP6 0/ MECRB6 0	An Độ	Meril Endo Surgery Pvt. Ltd	Băng ghim khâu cắt nội soi cỡ 45mm, 60mm. 6 hàng ghim, 3 hàng ghim titanium so le nhau mỗi bên. Chiều dài đường ghim 45mm, 61mm. Chiều dài đường cắt 40mm, 55mm. Số lượng ghim tối thiểu 66 ghim, 90 ghim. Lưỡi dao mới trên mỗi băng ghim - Chiều cao ghim mở từ trong ra ngoài 2,0mm-2,5mm- 3,0mm. Chiều cao ghim đóng 0,75mm-1,0mm- 1,25mm dùng cho mạch máu. - Chiều cao ghim mở từ trong ra ngoài 3,0mm-3,5mm- 4,0mm. Chiều cao ghim đóng 1,25mm-1,5mm- 1,75mm dùng cho mô trung bình/ dày. - Chiều cao ghim mở từ trong ra ngoài 4,0mm-4,5mm- 5,0mm. Chiều cao ghim đóng 1,75mm-2,0mm- 2,25mm dùng cho mô rất dày.	Cái	6 cái/ hộp	50	3.700.000	185.000.000	CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ OMEGA	
365	PP2500 390179	Bộ băng (đạn) ghim khâu cắt mô mở các cỡ	2526 BV- VT- 821	Bộ băng (đạn) ghim khâu cắt mô mở các cỡ													CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ OMEGA
366	PP2500 390179	Bộ băng (đạn) ghim khâu cắt mô mở các cỡ	2526 BV- VT- 821.1	Dụng cụ (máy) khâu cắt tự động mở mở các cỡ 60mm, 80mm.	Dụng cụ cắt nối thẳng mở mở Mirus™ Linear Cutter các cỡ	MLC80/ MLC60	MLC80/ MLC60	An Độ	Meril Endo Surgery Pvt. Ltd	Dụng cụ cắt nối thẳng cỡ 60mm, 80mm tương thích với băng đạn mở mở cỡ 60mm, 80mm. Tạo 2 hàng ghim titanium so le nhau mỗi bên. Tay cầm chống trơn trượt. Bắn ghim được từ cả hai phía. Có bán lẻ phía sau. Chiều dài đường ghim 60mm chiều dài cán 240mm Chiều dài đường ghim 80mm chiều dài cán 260mm	Cái	1 cái/ hộp	4	3.998.000	15.992.000	CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ OMEGA	

367	PP2500 390179	Bộ băng (đạn) ghim khẩu cắt mô mở các cơ	2526 BV- VT- 821.2	Băng (đạn) ghim khẩu cắt mô mở các cơ 60mm, 80mm.	Băng ghim cho dụng cụ khẩu cắt nối thẳng mô mở Cartridges for Mirus™ Linear Cutter các cơ	MLCR60- 3.8/ MLCR60- 4.8/ MLCR80- 3.8/ MLCR80- 4.8/	MLCR60- 3.8/ MLCR60- 4.8/ MLCR80- 3.8/ MLCR80- 4.8/	An Độ	Meril Endo Surgery Pvt. Ltd	Băng ghim cho dụng cụ cắt nối thẳng mô mở cơ 60mm, 80mm. Có 2 hàng ghim titanium so le nhau mỗi bên. Số lượng ghim tối thiểu 64 ghim, 84 ghim. Lưỡi dao mới trong mỗi băng ghim. Chiều cao ghim mở 3.8mm, 4.8mm; chiều cao ghim đóng 1.5mm, 2.0mm.	Cái	6 cái/ hộp	20	998.000	19.960.000	CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ OMEGA	
368	PP2500 390180	Bộ dụng cụ cắt khẩu tiêu hóa nội soi	2526 BV- VT- 822	Bộ dụng cụ cắt khẩu tiêu hóa nội soi													CÔNG TY CỔ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
369	PP2500 390180	Bộ dụng cụ cắt khẩu tiêu hóa nội soi	2526 BV- VT- 822.1	Dụng cụ cắt khẩu tiêu hóa nội soi	Dụng cụ cắt khẩu nối tự động dùng trong phẫu thuật nội soi Endo GIA Ultra Universal , có khả năng gập góc 45 độ với 5 điểm gập góc mỗi bên và một điểm ở giữa. Trục dài 16cm	EGIAUS TND	Endo GIA Ultra Universal Stapler 12mm	Mỹ	Covidien	Dụng cụ cắt khẩu nối đa năng, dùng trong phẫu thuật nội soi trục dài 16cm, tích hợp với tất cả các loại băng ghim cắt khẩu nối nội soi tương thích. Có khả năng gập góc 45 độ mỗi bên, với 05 điểm gập góc cố định mỗi bên. Dụng cụ có thanh gạt điều chỉnh gập góc trên thân, có các vị trí gập góc để điều chỉnh góc quay chính xác đến các vị trí cần phẫu thuật. Có chỉ thị báo lắp nối không đúng.	Cái	01 Cái/ Hộp	5	6.850.000	34.250.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA	

370	PP2500 390180	Bộ dụng cụ cắt khâu tiêu hóa nội soi	2526 BV- VT- 822.2	Băng ghim cắt khâu nối nội soi dùng cho mô mạch máu và mô mỏng, chiều dài 45mm	Băng ghim nội soi công nghệ tristaple có 3 hàng ghim chiều cao khác nhau mỗi bên, chiều cao ghim từ trong ra ngoài là: 2.0mm; 2.5mm; 3.0 mm,chiều dài băng ghim 45mm.	EGIA45A VM	Endo GIA Articula- ti- ng Reload with Tri- Staple Technolo- gy/ Medium/ Thick	Mỹ	Covidien	Băng ghim cắt khâu dùng cho mô nội soi ghim chặt liệu titanium nguyên chất. Chiều dài băng ghim: 45mm. Số lượng ghim: 66 ghim. Băng ghim nội soi loại gấp góc dùng cho mạch máu và mô mỏng, 3 hàng ghim so le nhau. Băng ghim tương thích dụng cụ. Băng ghim kèm lưỡi dao.	Cái	06 Cái/ Hộp	20	5.850.000	117.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
371	PP2500 390181	Bộ dụng cụ khâu nối tiêu hóa dùng cho mổ mở 3 hàng ghim	2526 BV- VT- 823	Bộ dụng cụ khâu nối tiêu hóa dùng cho mô mở 3 hàng ghim												CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
372	PP2500 390181	Bộ dụng cụ khâu nối tiêu hóa dùng cho mổ mở 3 hàng ghim	2526 BV- VT- 823.1	Dụng cụ khâu nối tiêu hóa dùng cho mổ mở 3 hàng ghim	Dụng cụ cắt khâu nối thẳng mô mở công nghệ Tri- Staple, ba hàng ghim chiều cao khác nhau, chiều cao ghim từ trong ra ngoài là: 3.0mm; 3.5mm; 4.0mm, chiều dài 80mm.	GIA80M TS	GIA Stapler with Tri- Staple Technolo- gy	Mỹ	Covidien	Dụng cụ cắt khâu dùng với băng ghim mổ mở dài 80mm, dùng cho băng ghim mổ mở loại 3 hàng ghim. Có chốt an toàn giữ lưỡi dao trước và sau khi bắn. Tay cầm phủ cao su nhám có rãnh với nút tháo nhanh. Tương thích với băng ghim cắt khâu tiêu hóa dùng cho mổ mở 3 hàng ghim.	Cái	01 Cái/ Hộp	10	7.785.000	77.850.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

373	PP2500 390181	Bộ dụng cụ khâu nối tiêu hóa dùng cho mổ mở 3 hàng ghim	2526 BV- VT- 823.2	Băng ghim cắt khẩu tiêu hóa có 3 hàng ghim chiều cao thay đổi mỗi bên, dùng cho mổ mở chiều dài 80mm	Băng ghim cắt khẩu nối thẳng mở mở công nghệ Tri- Staple, ba hàng ghim chiều cao khác nhau, chiều cao ghim từ trong ra ngoài là: 3.0mm; 3.5mm; 4.0mm, chiều dài 80mm.	GIA80M TC	GIA Cartridge with Tri- Staple Technolo gy	Mỹ	Covidien	Băng ghim cắt khẩu dùng cho mổ mở mô mềm ghim chất liệu titanium. Chiều dài băng ghim 80mm. Băng ghim cắt khẩu dùng cho mổ mở. Băng ghim kèm lưỡi dao. Có chốt an toàn giữ lưỡi dao trước và sau khi bắn.	Cái	06 Cái/ Hộp	50	2.215.000	110.750.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
374	PP2500 390184	Dụng cụ phẫu thuật trí bằng phương pháp Longo	2526 BV- VT- 826	Dụng cụ phẫu thuật trí bằng phương pháp Longo	Dụng cụ cắt trí sử dụng một lần các cỡ	WZHS- A-32/ WZHS- A-33/ WZHS- A-34	WZHS- A-32/ WZHS- A-33/ WZHS- A-34	Trung Quốc	Microcure (Suzhou) Medical Technolo gy Co.,Ltd	- Đường kính ngoài: 32 mm, 33mm, 34 mm - Đường kính dao cắt: 22.2 mm, 22.5mm - Số lượng ghim dập tối thiểu: 32, 34 ghim - Chiều cao của ghim: 3.8mm - Chiều rộng của ghim (Đỉnh): 3.8mm - Chiều cao ghim sau khi bấm (chữ B): 0.75- 1.5mm - Đường kính của ghim: 0.28mm - Chất liệu ghim bấm bằng Titanium - Số vòng ghim bấm: 2 vòng tròn đồng tâm bên trong đầu dập kim	Cái	1 cái/ hộp	10	2.038.000	20.380.000	CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ OMEGA

375	PP2500 390186	Lưới phẳng, dệt 3D điều trị thoát vị bẹn	2526 BV-VT-828	Lưới phẳng, dệt 3D điều trị thoát vị bẹn	Lưới thoát vị phẳng đơn sợi Versatex, kích thước 11x6 cm, 3 miếng/hộp VTX1106X3 Lưới thoát vị phẳng đơn sợi Versatex, kích thước 15x10 cm, 3 miếng/hộp VTX1510X3	VTX1106X3, VTX1510X3	Versatex Monofilament Mesh	Pháp	Sofradim Production	Mảnh ghép thoát vị nhẹ, đơn sợi, dệt 3D, co giãn đa chiều, chất liệu polyester. Trọng lượng tối đa 64g/m2, lỗ lưới 2,1x3,0 mm. Dùng trong sửa chữa thoát vị bẹn, kích thước 11cm x 6cm và 15cm x 10cm	Miếng	03 Miếng/Hộp	10	2.150.000	21.500.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
376	PP2500 390187	Miếng thoát vị nội soi bụng mesh cỡ 10cm x 15cm	2526 BV-VT-829	Miếng thoát vị nội soi bụng mesh cỡ 10cm x 15cm	Lưới thoát vị bẹn nhẹ, đơn sợi Parietene chất liệu Polypropylene, kích thước 15x10 cm PPL1510X3	PPL1510X3	Parietene Flat Sheet Mesh and Lightweight Mesh	Pháp	Sofradim Production	Lưới thoát vị đơn sợi, chất liệu lưới là Polypropylene, Kích thước miếng lưới 15x10cm, trọng lượng tối đa 38g/m2. Kích thước lỗ lưới rộng: 1.5mm x 1.5mm, lưới dệt co giãn đa chiều.	Miếng	03 Miếng/Hộp	10	2.070.000	20.700.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
377	PP2500 390188	Miếng thoát vị nội soi bụng mesh cỡ 6cm x 11cm	2526 BV-VT-830	Miếng thoát vị nội soi bụng mesh cỡ 6cm x 11cm	Lưới thoát vị bẹn nhẹ, đơn sợi Parietene chất liệu Polypropylene, kích thước 6x11 cm PPL0611X3	PPL0611X3	Parietene Flat Sheet Mesh and Lightweight Mesh	Pháp	Sofradim Production	Lưới thoát vị đơn sợi, chất liệu lưới là Polypropylene, Kích thước miếng lưới 6x11cm phù hợp giải phẫu. Trọng lượng tối đa 38g/m2. Kích thước lỗ lưới rộng: 1.5mm x 1.5mm, lưới dệt co giãn đa chiều.	Miếng	03 Miếng/Hộp	10	1.150.000	11.500.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

378	PP2500 390189	Lưới thoát vị chuyên dụng chống dính tạng	2526B V-VT-831	Lưới thoát vị chuyên dụng chống dính tạng	Lưới thoát vị hai lớp chống dính dùng trong mổ nội soi thoát vị thành bụng PCOX Parietex, kích thước 20x15 cm, có dính chỉ PCO2015FX, Lưới thoát vị hai lớp chống dính dùng trong mổ mở thoát vị thành bụng PCOX Parietex, kích thước 20x15 cm PCO2015OSX, Lưới thoát vị hai lớp chống dính dùng trong mổ nội soi thoát vị thành bụng PCOX Parietex, kích thước 15 cm, hình tròn, có dính chỉ PCO15FX, Lưới thoát vị hai lớp chống dính dùng trong mổ nội soi thoát vị thành bụng PCOX Parietex, kích thước 25x20 cm PCO2520FX, Lưới thoát vị hai lớp chống dính dùng trong mổ mở thoát vị thành bụng PCOX Parietex, kích thước 25x20 cm PCO2520OSX	PCO2015FX, PCO2015OSX, PCO15FX, PCO2520FX, PCO2520OSX	Parietex Composite Parastomal Mesh/ Parietex Optimized Composite Mesh	Pháp	Sofradim Production	Lưới thoát vị có 2 mặt, dệt 3D, một mặt là chất phủ collagen chống dính tạng. Bề mặt lưới trong suốt dễ quan sát. Hình dạng lưới tròn hình chữ nhật có dính sẵn chỉ trên bề mặt. Kích thước lỗ lưới lớn 4.8x2.0mm.	Miếng	01 Miếng/Hộp	5	12.800.000	64.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
379	PP2500 390191	Bộ nội soi cột sống	2526B V-VT-833	Bộ nội soi cột sống												CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TUẤN NGỌC MINH
380	PP2500 390191	Bộ nội soi cột sống	2526B V-VT-833.1	Tấm phủ mô nội soi cột sống	Tấm phủ nội soi cột sống	80000527	80000527	Thái Lan	Molnlycke Health Care (Thailand) Ltd	Kích thước 320x240cm, phần rạch có kích thước 60x30cm	Cái	Cái/Túi	30	1.980.000	59.400.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TUẤN NGỌC MINH

381	PP2500 390191	Bộ nội soi cột sống	2526B V-VT- 833.2	Bộ kit dẫn đường nội soi hẹp ống sống	Bộ kit dẫn đường nội soi hẹp ống sống	TDAK0020	TDAK0020	Đức	joimax ® GmbH	Gồm 2 mũi dao 20 G - 27 G, 2 kim 18 G - 21 G, dẫn đường, xilanh và hóa chất cân quang. Các ống dẫn có các đường kính khác nhau 3 loại 5,0 mm - 7,5 mm . Mũi dao kích thước 4,0 mm và 8,5 mm. Dao bảo đường kính ngoài khoảng 6,3 mm, một góc quang học 30 °, bảo và hút với đường kính bên trong 1,5 mm. Loại có chiều dài làm việc tiêu chuẩn 171 mm đến 208 mm	Bộ	Bộ/ Hộp	30	20.800.000	624.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ TUẤN NGỌC MINH
382	PP2500 390191	Bộ nội soi cột sống	2526B V-VT- 833.3	Đầu đốt xương sụn sử dụng công nghệ RF trong phẫu thuật cột sống (dao radio)	Lưỡi (dao) cắt, đốt xương sụn sử dụng trong phẫu thuật nội soi cột sống	DTF-38	DTF-38	Hoa Ký	Ellique nce, LLC	Đầu đốt đường kính 2,3mm, chiều dài làm việc 38cm, góc uốn của đầu đốt 12 độ, chiều dài phần uốn được 1,8cm. Có 3 phím bấm (piston) trên tay cầm.	Cài	Cài/ Hộp	30	22.000.000	660.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ TUẤN NGỌC MINH
383	PP2500 390191	Bộ nội soi cột sống	2526B V-VT- 833.4	Dây dẫn nước trong nội soi chạy bằng máy	Dây dẫn nước nội soi chạy bằng máy	140154	140154	Đức	Heinz Meise GmbH . Medizi ntechn ik	Chất liệu PVC (không có DEHP), có khóa Luer để điều chỉnh độ dài của dây.	Cài	Cài/ Túi	30	1.206.000	36.180.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ TUẤN NGỌC MINH

384	PP2500 390192	Bộ vật tư cho nội soi cột sống	2526B V-VT- 834	Bộ vật tư cho nội soi cột sống													CÔNG TY TNHH THÀNH PHƯƠNG
385	PP2500 390192	Bộ vật tư cho nội soi cột sống	2526B V-VT- 834.1	Bộ dây bơm nước	Dây bơm nước nội soi	4171223	Richard Wolf	Đức	Richard Wolf GmbH	Bộ dây bơm nước chất liệu PVC có chạc chữ Y cho 2 đường nước vào, dài 3m	Cái	1 cái / gói	20	2.500.000	50.000.000		CÔNG TY TNHH THÀNH PHƯƠNG
386	PP2500 390192	Bộ vật tư cho nội soi cột sống	2526B V-VT- 834.2	Bộ kim cột sống	Bộ kim chọc dò 18G, dài 250mm	4792.802	Richard Wolf	Đức	Richard Wolf GmbH	Bộ kim định vị dùng cho phẫu thuật nội soi cột sống đường kính 18G (1.25mm), dài 250mm	Bộ	1 bộ / gói	10	2.350.000	23.500.000		CÔNG TY TNHH THÀNH PHƯƠNG
387	PP2500 390192	Bộ vật tư cho nội soi cột sống	2526B V-VT- 834.3	Điện cực đốt bằng sóng radio cao tần	Lõi dây đốt radio lưỡng cực dài 290mm / 400mm	499351000 / 499352000	Richard Wolf	Đức	Sutter Medizi ntechn ik GmbH	Đường kính lõi 2.5mm, chiều dài 290mm / 400mm dùng với bộ tay cầm lưỡng cực tháo lắp được	Cái	1 cái / gói	20	18.000.000	360.000.000		CÔNG TY TNHH THÀNH PHƯƠNG
388	PP2500 390192	Bộ vật tư cho nội soi cột sống	2526B V-VT- 834.4	Mũi mài tròn kim cương	Mũi mài tròn kim cương cho nội soi cột sống các cỡ	1912nou / 1913nou	Nouvag	Thụy Sĩ	Nouva g AG	Mũi mài kim cương đường kính 3mm / 3.7mm, dài 354mm dùng với vỏ ngoài đk 4mm	Cái	1 cái / gói	20	13.000.000	260.000.000		CÔNG TY TNHH THÀNH PHƯƠNG
389	PP2500 390192	Bộ vật tư cho nội soi cột sống	2526B V-VT- 834.5	Mũi mài tròn rãnh khế	Mũi mài tròn rãnh khế cho nội soi cột sống	1911nou	Nouvag	Thụy Sĩ	Nouva g AG	Mũi mài rãnh khế đường kính 3mm, dài 354mm dùng với vỏ ngoài đk 4mm	Cái	1 cái / gói	10	10.000.000	100.000.000		CÔNG TY TNHH THÀNH PHƯƠNG

390	PP2500 390192	Bộ vật tư cho nội soi cột sống	2526B V-VT- 834.6	Bộ khăn nội soi cột sống	Bộ khăn nội soi cột sống (PA-CH-11)	PA-CH-11	Thời Thanh Bình	Việt Nam	Thời Thanh Bình	Bộ phụ kiện tiết trùng sẵn gồm: - 1 khăn trải bằng vải không dệt, không thấm, có màng phủ thuật - 4 khăn đa dụng bằng vải không dệt, không thấm, có băng keo hai mặt - 1 khăn vải không dệt, thấm - 1 khăn phủ bàn dụng cụ - 1 bao chụp đầu đèn bằng nhựa trong đk 65cm - 1 bao kính chắn chì bằng nhựa trong kích thước 75x100cm	Bộ.	1 bộ / gói	20	840.000	16.800.000	CÔNG TY TNHH THÀNH PHƯƠNG
391	PP2500 390193	Hệ thống phẫu thuật nội soi 1 cổng	2526B V-VT- 835	Hệ thống phẫu thuật nội soi 1 cổng												CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT Y TẾ IQ

392	PP2500 390193	Hệ thống phẫu thuật nội soi 1 cổng	2526B V-VT-835.1	Lưới cắt đốt điện bằng sóng cao tần	Lưới cắt đốt sóng cao tần Plasma, dùng trong phẫu thuật nội soi cột sống 1 cổng Costar™ RF Electrode (PSLD / PELD)	HKC01-130-21; HKC01-150-21; HKC01-240-21; HKC01-260-21; HKC01-300-21; HKC01-370-21; HKC02-130-21; HKC01-150-21; HKC02-240-21; HKC02-260-21; HKC02-300-21; HKC02-370-21	Costar™ RF Electrode	Hàn Quốc	Biouni t.Co.,L td	Lưới cắt đốt bằng sóng cao tần RF dùng trong phẫu thuật nội soi cột sống 1 cổng: - Mục đích sử dụng: Cắt mô và cầm máu mạnh mẽ, hiệu quả. - Đường kính đầu đốt 4.0 mm. Chiều dài làm việc: 130 mm đến 370mm. - Đầu đốt có thể uốn được. Điều khiển bằng bàn đạp chân. - Lớp cách nhiệt ở đầu mũi đốt bằng ceramic giảm nguy cơ tổn thương mô thần kinh, đảm bảo cho ca phẫu thuật an toàn. - Tiệt trùng sẵn, sử dụng một lần. Đầu nối dạng 6 chân và banana.	Cái	Cái/ hộp	20	17.500.000	350.000.000	CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT Y TẾ IQ
393	PP2500 390193	Hệ thống phẫu thuật nội soi 1 cổng	2526B V-VT-835.2	Bộ dây bơm nước	Dây dẫn nước sử dụng 1 lần SUTS	5201-63	PV-5201SUTS	Ba Lan	Vimex	Dây bơm nước dùng cho phẫu thuật nội soi cột sống: - Dây bơm nước loại dùng một lần. - Chất liệu: Nhựa PVC/ Silicon. - Dải áp lực từ 10 đến 150mmHg, dải lưu lượng từ 0,1 đến 2,0 L/phút - Cấu trúc chạc chữ Y. - Đã tiệt trùng sẵn.	Cái	Cái/ hộp	20	1.350.000	27.000.000	CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT Y TẾ IQ

394	PP2500 390193	Hệ thống phẫu thuật nội soi 1 cổng	2526B V-VT-835.3	Mũi mài kim cương các cỡ	Mũi mài kim cương các cỡ, dùng trong phẫu thuật nội soi cột sống 1 cổng	1746nou; 1747nou; 1750nou; 1763nou	NOUVAG	Thủy Sĩ	NOUVAG	Mũi mài kim cương, dùng trong nội soi cột sống: '- Hình dạng: đầu mũi dạng hình cầu phủ bụi kim cương. - Đường kính lưỡi mài: 3.0 mm; 3.7mm; 5.0 mm - Chiều dài làm việc: 225mm; 270mm; 272 mm - Tương thích với ống hỗ trợ với đường kính trong 3.2 mm và đường kính ngoài 4.0 mm trong phẫu thuật nội soi liên băng sống, phẫu thuật nội soi qua lỗ liên hợp. - Tiệt trùng sẵn, sử dụng một lần	Cài	Cài/ hộp	20	10.250.000	205.000.000	CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT Y TẾ IQ
395	PP2500 390193	Hệ thống phẫu thuật nội soi 1 cổng	2526B V-VT-835.4	Mũi mài phá xương các cỡ	Mũi mài phá xương các cỡ, dùng trong phẫu thuật nội soi cột sống 1 cổng	1745nou; 1751nou; 1752nou; 1765nou; 1762nou; 1766nou	NOUVAG	Thủy Sĩ	NOUVAG	Mũi mài phá xương, dùng trong nội soi cột sống: '- Hình dạng: đầu mũi dạng hình cầu hoặc hình nón. - Đường kính lưỡi mài: 3.0 mm; 3.5 mm; 5.0 mm; - Chiều dài làm việc: 225mm; 228mm; 270mm - Tương thích với ống hỗ trợ với đường kính trong 3.2 mm và đường kính ngoài 4.0 mm trong phẫu thuật nội soi liên băng sống, phẫu thuật nội soi qua lỗ liên hợp. - Tiệt trùng sẵn, sử dụng một lần	Cài	Cài/ hộp	20	5.500.000	110.000.000	CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT Y TẾ IQ

396	PP2500 390194	Bộ nội soi cột sống hai cổng	2526B V-VT- 836	Bộ nội soi cột sống hai cổng												CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC VINAPHA M
397	PP2500 390194	Bộ nội soi cột sống hai cổng	2526B V-VT- 836.1	Dây bơm nước	Bộ dây bơm nước trong nội soi chạy bằng máy	EQP 02 LV 00	Nexxmed	Brazil	Nexxm ed Equipa mentos Ltda	- Dây sử dụng cho máy bơm nước, sử dụng cho mô nội soi khớp hai cổng - Vật liệu: Nhựa PVC, ABS. - Chiều dài dây hơn 4m	Cái	1 Cái/hộp	10	1.800.000	18.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC VINAPHA M
398	PP2500 390194	Bộ nội soi cột sống hai cổng	2526B V-VT- 836.2	Lưỡi cắt đốt bằng sóng cao tần Plasma dùng bên ngoài ống tủy sống	Đầu đốt lưỡng cực	F01203001	LeadRun Medical	Trung Quốc	Tianji n LeadR un Medic al Techn ology Co.,Ltd	• Đầu đốt bằng sóng RF, nhiệt độ ổn định 40- 70 độ C. Có kênh hút dịch giúp giảm nhiệt độ trong quá trình phẫu thuật. Ít tổn thương do nhiệt, an toàn cao trong phẫu thuật. • Đầu đốt có nút bấm trên tay cầm • Độ gấp góc 90 độ • Đường kính đầu 3.8mm, chiều dài làm việc 135mm. • Đường kính tay cầm 15.5mm, chiều dài tay cầm 220mm. • Chiều dài dây 3m	Cái	1 Cái/hộp	10	10.500.000	105.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC VINAPHA M
399	PP2500 390194	Bộ nội soi cột sống hai cổng	2526B V-VT- 836.3	Lưỡi cắt đốt bằng sóng cao tần Plasma	Đầu đốt lưỡng cực	F01522001	LeadRun Medical	Trung Quốc	Tianji n LeadR un Medic al Techn ology Co.,Ltd	• Đầu đốt bằng sóng RF, nhiệt độ ổn định 40- 70 độ C. • Độ gấp góc 0 độ • Đường kính đầu 1.5mm, chiều dài làm việc 135mm. • Đường kính tay cầm 15.5mm, chiều dài tay cầm 220mm. • Chiều dài dây 3m	Cái	1 Cái/ hộp	10	12.000.000	120.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC VINAPHA M

400	PP2500 390194	Bộ nội soi cột sống hai cổng	2526B V-VT- 836.4	Mũi mài mịn các cờ	Mũi khoan mài	DC.125.023 DC.125.031 DC.125.040 DC.125.050 DC.125.060	Nouvag	Đức	Nouva g - AG	- Mũi mài xương dạng mũi mịn, đầu mũi dạng hình cầu phủ bụi kim cương. + Đường kính mũi khoan các cỡ 2.3mm, 3.1mm, 4.0mm	Cái	1 Cái/ hộp	10	12.000.000	120.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC VINAPHA M
401	PP2500 390195	Bộ vật tư dùng trong phẫu thuật nội soi cột sống (loại 2 cổng)	2526B V-VT- 837	Bộ vật tư dùng trong phẫu thuật nội soi cột sống (loại 2 cổng)												CÔNG TY CÓ PHẦN CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HẢI ÂU
402	PP2500 390195	Bộ vật tư dùng trong phẫu thuật nội soi cột sống (loại 2 cổng)	2526B V-VT- 837.1	Dụng cụ mở đường	Dụng cụ mở đường vỏ trùng, dùng một lần	MGQB30170J-YCW	Guizhou Zirui	Trung Quốc	Guizh ou Zirui	Dụng cụ mở đường Đường kính chuôi: 3.6mm Chiều dài hoạt động: 170mm Đường kính mũi kim: 3.0mm	Cái	Cái/ Túi	5	15.000.000	75.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HẢI ÂU

403	PP2500 390195	Bộ vật tư dùng trong phẫu thuật nội soi cột sống (loại 2 cổng)	2526B V-VT-837.2	Dây nước	Dây nước chạy máy	900209	Eberle	Đức	Eberle	Dây dẫn nước nội soi chạy bằng máy loại có bộ lọc bảo vệ trước khi vào bể điều tiết, có đường nước ra vào riêng biệt, loại có đầu lọc bảo vệ, dạng kết nối luer. Lưu lượng nước tối đa có thể chạy qua dây 1500ml/phút, áp suất tối đa 200mmHg	Cài	Cài/ Túi	10	1.440.000	14.400.000	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HẢI ÂU
404	PP2500 390195	Bộ vật tư dùng trong phẫu thuật nội soi cột sống (loại 2 cổng)	2526B V-VT-837.3	Mũi mài tròn kim cương	Mũi mài xương dùng trong phẫu thuật nội soi cột sống	QMTAxxJ-YCW; ZMxxxxJ-YCW	Guizhou Zirui	Trung Quốc	Guizhou Zirui	Mũi mài hình cầu kim cương dùng cho nội soi cột sống loại 2 cổng. Đường kính mũi khoan gồm 4 loại 2.0mm đến 5.0mm, chiều dài hoạt động từ 50mm đến 150mm. Mũi mài siêu mỏng với hệ thống tưới rửa bên trong.	Cài	Cài/ Túi	10	10.000.000	100.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HẢI ÂU
405	PP2500 390195	Bộ vật tư dùng trong phẫu thuật nội soi cột sống (loại 2 cổng)	2526B V-VT-837.4	Lưỡi cắt đốt bằng sóng cao tần Plasma	Lưỡi cắt đốt bằng sóng cao tần Plasma	PLAxxx	Chengdu Mecha Electronic	Trung Quốc	Chengdu Mecha Electronic	Lưỡi cắt đốt bằng sóng cao tần Plasma dùng cho nội soi cột sống loại 2 cổng, đường kính đầu: 4.0mm, chiều dài làm việc có hai loại 135mm và 280mm. Có 2 loại góc nghiêng 35 và 90 độ.	Cài	Cài/ Túi	10	15.000.000	150.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HẢI ÂU

406	PP2500 390195	Bộ vật tư dùng trong phẫu thuật nội soi cột sống (loại 2 cổng)	2526B V-VT-837.5	Lưỡi cắt đốt bằng sóng cao tần plasma, đầu lưỡi đốt uốn được	Lưỡi cắt đốt bằng sóng cao tần Plasma	PLA20x	Chengdu Mecha Electronic	Trung Quốc	Chengdu Mecha Electronic	Lưỡi cắt đốt bằng sóng cao tần Plasma dùng cho nội soi cột sống loại 2 cổng, đầu lưỡi đốt uốn được. Đường kính đầu: 2.3mm, chiều dài làm việc có hai loại 135mm và 226mm. Góc uốn từ 0- 30 độ.	Cải	Cải/ Tái	10	15.000.000	150.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HẢI ÂU
407	PP2500 390195	Bộ vật tư dùng trong phẫu thuật nội soi cột sống (loại 2 cổng)	2526B V-VT-837.6	Đầu đốt sóng cao tần	Kim đốt sóng cao tần kèm dây dẫn tín hiệu (Kim đốt sóng cao tần dùng cho cột sống, xương, khớp)	6272xx	Top Corporation	Nhật Bản	Top Corporation	Kim đốt kèm dây cáp sử dụng 1 lần, loại 3 trong 1. Kim dài 60/100/150mm, có 2 cỡ 20G, 21G. Kim có các chế độ kích thích dây thần kinh cảm giác, chế độ kích thích dây thần kinh vận động. Kim có nhiều chế độ đốt: đơn cực, lưỡng cực và đa cực, kim là loại dùng dưới siêu âm.	Cải	Cải/ Tái	5	9.450.000	47.250.000	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HẢI ÂU
408	PP2500 390196	Bộ cổ định cột sống kháng khuẩn bằng nano bạc	2526B V-VT-838	Bộ cổ định cột sống kháng khuẩn bằng nano bạc												CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VINAPHAM

409	PP2500 390196	Bộ cổ định cột sống kháng khuẩn bằng nano bạc	2526B V-VT- 838.1	Vít đa trục phủ bạc các cờ	Vít cột sống đa trục phủ bạc đường kính các cờ	AB-NSPAXxxx	NORM SILVER ION COATED POLYAXIAL SCREW	TURK EY	Norm Tibbi Urunle r lthalat lhracat Sanayi Ve Ticaret Limite d Sirketi	Vít đốt sống lưng đa trục xoay 57 độ, thân vít hình trụ. - Đường kính của trục ren vít: Ø4.0mm đến Ø8.0mm, bước tăng tối đa 5mm - Dài 20 đến 65mm, bước tăng tối đa 5mm - Chất liệu hợp kim Titanium.	Cái	1 Cái/ túi	120	4.800.000	576.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC VINAPHA M
410	PP2500 390196	Bộ cổ định cột sống kháng khuẩn bằng nano bạc	2526B V-VT- 838.2	Vít khóa trong đốt sống lưng	Ốc khóa trong phủ bạc	AB-NSSS	NORM SILVER ION COATED SET-SCREW	TURK EY	Norm Tibbi Urunle r lthalat lhracat Sanayi Ve Ticaret Limite d Sirketi	- Hình trụ tròn có 3 bước ren đều để cố định nẹp dọc. - Chất liệu hợp kim Titanium - Ti6AL4V.	Cái	1 Cái/ túi	120	890.000	106.800.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC VINAPHA M

411	PP2500 390196	Bộ cổ định cột sống kháng khuẩn bằng nano bạc	2526B V-VT- 838.3	Nẹp dọc đốt sống lưng, thắt lưng lồi sau (Rod) phủ bạc	Nẹp dọc đốt sống lưng, thắt lưng lồi sau (Rod) phủ bạc đường kính 6.0	AB-NSR1660	NORM SILVER ION COATED ROD	TURK EY	Norm Tibbi Urunle r lthalat lhracat Sanayi Ve Ticaret Limite d Sirketi	Nẹp (thanh) dọc (rod) nặng đỡ đốt sống, hình trụ tròn đều có đường kẻ nét dứt trên thân, đường kính Ø 6.0 mm, dài 600mm; sử dụng đồng bộ với vít cột sống và ốc khóa trong	Cái	1 Cái/ túi	40	2.500.000	100.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐƯỢC VINAPHA M	
412	PP2500 390197	Bộ nẹp vít cột sống lưng	2526B V-VT- 839	Bộ nẹp vít cột sống lưng													CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ TUÂN NGỌC MINH
413	PP2500 390197	Bộ nẹp vít cột sống lưng	2526B V-VT- 839.1	Vít đa trục kèm ốc khóa	Vít đa trục kèm ốc khóa	VLS-P-55-45-25; VLS-P-55-45-30; VLS-P-55-45-35; VLS-P-55-45-40; VLS-P-55-45-45; VLS-P-55-45-50; VLS-P-55-55-30; VLS-P-55-55-35; VLS-P-55-55-40; VLS-P-55-55-45; VLS-P-55-55-50; VLS-P-55-60-30; VLS-P-55-60-35; VLS-P-55-60-40; VLS-P-55-60-45; VLS-P-55-60-50; VLS-P-55-60-55; VLS-P-55-60-60; VLS-P-55-65-30; VLS-P-55-65-35; VLS-P-55-65-40; VLS-P-55-65-45; VLS-P-55-65-50; VLS-P-55-65-55; VLS-P-55-65-60; VLS-P-55-65-65; VLS-P-55-65-70; VLS-P-55-65-75; VLS-P-55-65-80; VLS-P-55-65-85; VLS-P-55-65-90; VLS-P-55-75-30; VLS-P-55-75-35; VLS-P-55-75-40; VLS-P-55-75-45; VLS-P-55-75-50; VLS-P-55-75-55; VLS-P-55-75-60; VLS-P-55-75-65; VLS-P-55-75-70; VLS-P-55-75-75; VLS-P-55-75-80; VLS-P-55-75-85; VLS-P-55-75-90	VLS-P-55-45-25; VLS-P-55-45-30; VLS-P-55-45-35; VLS-P-55-45-40; VLS-P-55-45-45; VLS-P-55-45-50; VLS-P-55-55-30; VLS-P-55-55-35; VLS-P-55-55-40; VLS-P-55-55-45; VLS-P-55-55-50; VLS-P-55-60-30; VLS-P-55-60-35; VLS-P-55-60-40; VLS-P-55-60-45; VLS-P-55-60-50; VLS-P-55-60-55; VLS-P-55-60-60; VLS-P-55-65-30; VLS-P-55-65-35; VLS-P-55-65-40; VLS-P-55-65-45; VLS-P-55-65-50; VLS-P-55-65-55; VLS-P-55-65-60; VLS-P-55-65-65; VLS-P-55-65-70; VLS-P-55-65-75; VLS-P-55-65-80; VLS-P-55-65-85; VLS-P-55-65-90; VLS-P-55-75-30; VLS-P-55-75-35; VLS-P-55-75-40; VLS-P-55-75-45; VLS-P-55-75-50; VLS-P-55-75-55; VLS-P-55-75-60; VLS-P-55-75-65; VLS-P-55-75-70; VLS-P-55-75-75; VLS-P-55-75-80; VLS-P-55-75-85; VLS-P-55-75-90	Pháp	Distim p SAS	Vít đa trục kèm ốc khóa trong, chất liệu hợp kim Titanium tương thích với nẹp dọc đường kính 5.5mm, đầu vít tự taro. Góc mở thân vít và mũ vít 60°. Chiều cao mũ vít 14mm. Vít có các đường kính 4.5mm, 5.5mm, 6.0mm, 6.5mm, 7.5mm, chiều dài 25mm đến 90mm (bước tăng 5mm)	Cái	Cái/ Túi	120	5.800.000	696.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ TUÂN NGỌC MINH	

414	PP2500 390197	Bộ nẹp vít cột sống lưng	2526B V-VT- 839.2	Vít đa trục rỗng nòng kèm ốc khóa	Vít đa trục rỗng nòng kèm ốc khóa	VLCP45-25; VLCP45-30; VLCP45-35; VLCP45-40; VLCP45-45; VLCP45-50; VLCP45-55; VLCP55-30; VLCP55-35; VLCP55-40; VLCP55-45; VLCP55-50; VLCP55-55; VLCP60-30; VLCP60-35; VLCP60-40; VLCP60-45; VLCP60-50; VLCP60-55; VLCP60-60; VLCP65-30; VLCP65-35; VLCP65-40; VLCP65-45; VLCP65-50; VLCP65-55; VLCP65-60; VLCP65-65; VLCP65-70; VLCP65-75; VLCP65-80; VLCP65-85; VLCP65-90; VLCP75-30; VLCP75-35; VLCP75-40; VLCP75-45; VLCP75-50; VLCP75-55; VLCP75-60; VLCP75-65; VLCP75-70; VLCP75-75; VLCP75-80; VLCP75-85; VLCP75-90	VLCP45-25; VLCP45-30; VLCP45-35; VLCP45-40; VLCP45-45; VLCP45-50; VLCP45-55; VLCP55-30; VLCP55-35; VLCP55-40; VLCP55-45; VLCP55-50; VLCP55-55; VLCP60-30; VLCP60-35; VLCP60-40; VLCP60-45; VLCP60-50; VLCP60-55; VLCP60-60; VLCP65-30; VLCP65-35; VLCP65-40; VLCP65-45; VLCP65-50; VLCP65-55; VLCP65-60; VLCP65-65; VLCP65-70; VLCP65-75; VLCP65-80; VLCP65-85; VLCP65-90; VLCP75-30; VLCP75-35; VLCP75-40; VLCP75-45; VLCP75-50; VLCP75-55; VLCP75-60; VLCP75-65; VLCP75-70; VLCP75-75; VLCP75-80; VLCP75-85; VLCP75-90	Pháp p SAS	Distim p SAS	Vít đa trục rỗng nòng kèm ốc khóa, trên thân vít có 2 bước ren, mũi vít tự taro. Góc cổ vít và thân vít chuyển động đa hướng 61 độ, mũi vít cao 14.2mm. Thân vít có lỗ, đường kính rỗng nòng 1.75mm. Vít có các đường kính 4.5mm, 5.5mm, 6.0mm, 6.5mm, 7.5mm, 8.5mm, chiều dài 25mm đến 90mm (bước tăng 5mm).	Cái	Cái/ Túi	120	7.600.000	912.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ TUẦN NGỌC MINH
415	PP2500 390197	Bộ nẹp vít cột sống lưng	2526B V-VT- 839.3	Nẹp dọc thẳng 200mm	Nẹp dọc thẳng	VLC-TI-ST-55-200	VLC-TI-ST-55-200	Pháp	Distim p SAS	Nẹp dọc thẳng chất liệu hợp kim titan đường kính 5.5mm, chiều dài 200mm, Mũi hình viên đạn, đuôi có lỗ lục giác để chỉnh dọc. Trên thân có vạch đánh dấu	Cái	Cái/ Túi	40	1.800.000	72.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ TUẦN NGỌC MINH

416	PP2500 390197	Bộ nẹp vit cột sống lưng	2526B V-VT- 839.4	Miếng ghép đĩa đệm lưng	Miếng ghép đĩa đệm lưng	PLA1007; PLA1008; PLA1009; PLA1010; PLA1011; PLA1012; PLA1013; PLA1014; PLA1016; PLA1408; PLA1409; PLA1410; PLA1411; PLA1412; PLA1413; PLA1414; PLA1416; PLA1809; PLA1810; PLA1811; PLA1812; PLA1813; PLA1814; PLA1816; PLA2007; PLA2008; PLA2009; PLA2010; PLA2011; PLA2012; PLA2013; PLA2014; PLA2016; PLA2408; PLA2409; PLA2410; PLA2411; PLA2412; PLA2413; PLA2414; PLA2416; PLA2809; PLA2810; PLA2811; PLA2812; PLA2813; PLA2814; PLA2816; PLA3007; PLA3008; PLA3009; PLA3010; PLA3011; PLA3012; PLA3013; PLA3014; PLA3016	PLA1007; PLA1008; PLA1009; PLA1010; PLA1011; PLA1012; PLA1013; PLA1014; PLA1016; PLA1408; PLA1409; PLA1410; PLA1411; PLA1412; PLA1413; PLA1414; PLA1416; PLA1809; PLA1810; PLA1811; PLA1812; PLA1813; PLA1814; PLA1816; PLA2007; PLA2008; PLA2009; PLA2010; PLA2011; PLA2012; PLA2013; PLA2014; PLA2016; PLA2408; PLA2409; PLA2410; PLA2411; PLA2412; PLA2413; PLA2414; PLA2416; PLA2809; PLA2810; PLA2811; PLA2812; PLA2813; PLA2814; PLA2816; PLA3007; PLA3008; PLA3009; PLA3010; PLA3011; PLA3012; PLA3013; PLA3014; PLA3016	Hàn Quốc	Innosy s Co., Ltd.	Đĩa đệm lưng vật liệu PEEK, Có ba điểm đánh dấu trục, được thiết kế với bề mặt răng cưa, hình viên đạn. Chiều dài 3 kích thước 22mm, 26mm, 30mm; độ uốn từ 0 đến 8 độ; chiều rộng 3 kích thước 9mm, 10mm, 11mm và chiều cao có 9 kích thước từ 7 đến 16mm	Cải	Cải/ Túi	10	8.550.000	85.500.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ TUẤN NGỌC MINH
417	PP2500 390198	Bộ nẹp vit cột sống đa trục	2526B V-VT- 840	Bộ nẹp vit cột sống đa trục												CÔNG TY CÓ PHẦN CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HẢI ẬU

418	PP2500 390198	Bộ nẹp vit cột sống đa trục	2526B V-VT- 840.1	Vit cột sống đa trục ren đôi, chất liệu hợp kim titan	Vit cột sống đa trục ren đôi	7207-xxxx	Surgtech	Mỹ	Surgte ch	Vit cột sống đa trục ren đôi có 3 vùng ren, chất liệu hợp kim Ti6Al4V ELI, đường kính các cỡ từ 4.5mm đến 7.0mm (mỗi cỡ tăng 0.5mm), góc mở của vít đa trục 40 độ, mũi vít tự taro, chiều dài từ 20mm đến 90mm. Mũi vít dạng thấp.	Cái	Cái/ Túi	120	6.090.000	730.800.000	CÔNG TY CÓ PHẦN CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HẢI ÂU
419	PP2500 390198	Bộ nẹp vit cột sống đa trục	2526B V-VT- 840.2	Vit ốc khóa trong chất liệu hợp kim titan	Vit ốc khóa trong	0304-9513	Surgtech	Mỹ	Surgte ch	Vit ốc khóa trong chất liệu Ti6Al4V ELI có bước ren dạng liên kết (buttress thread) và phần giữa đặc lòng giúp tăng bề mặt tiếp xúc với nẹp dọc. Kích thước 9.5x 1.25mm	Cái	Cái/ Túi	120	800.000	96.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HẢI ÂU
420	PP2500 390198	Bộ nẹp vit cột sống đa trục	2526B V-VT- 840.3	Nẹp dọc cột sống chất liệu hợp kim titan	Nẹp dọc chất liệu Ti6Al4V ELI	0310-5540	Surgtech	Mỹ	Surgte ch	Nẹp dọc cột sống chất liệu Ti6Al4V ELI, dài 400mm, đường kính 5.5mm.	Cái	Cái/ Túi	40	1.400.000	56.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HẢI ÂU
421	PP2500 390198	Bộ nẹp vit cột sống đa trục	2526B V-VT- 840.4	Miếng ghép đĩa dệm lưng loại thẳng	Miếng ghép đĩa đệm lưng loại thẳng	000x-xxxx	Surgtech	Mỹ	Surgte ch	- Miếng ghép đĩa đệm lưng loại thẳng các kiểu ưỡn 0 độ hoặc 4 độ, chiều dài 20mm hoặc 25mm, chiều rộng 11mm, chiều cao từ 9mm-18mm, chất liệu PEEK	Cái	Cái/ Túi	5	8.000.000	40.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HẢI ÂU

422	PP2500 390198	Bộ nẹp vít cột sống đa trục	2526B V-VT- 840.5	Nẹp nối ngang	Nẹp nối ngang	0320-xxxx	Surgtech	Mỹ	Surgte ch	Nẹp nối ngang các cỡ chất liệu Ti6Al7Nb, đường kính 4.5mm, chiều dài các cỡ từ 50 đến 70mm (mỗi cỡ tăng tối thiểu 10mm)	Cài	Cài/ Túi	5	6.000.000	30.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HẢI LƯU
423	PP2500 390199	Bộ nẹp vít cột sống lưng ngực	2526B V-VT- 841	Bộ nẹp vít cột sống lưng ngực												CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT Y TẾ IQ
424	PP2500 390199	Bộ nẹp vít cột sống lưng ngực	2526B V-VT- 841.1	Vít đa trục có bước ren dẫn đôi	Vít đa trục có bước ren dẫn đôi CSS-5.5 Standard Multi Axial Pedicle Screw	950214020; 950214025; 950214030; 950214035; 950214040; 950214045; 950214520; 950214525; 950214530; 950214535; 950214540; 950214545; 950215030; 950215035; 950215040; 950215045; 950215050; 950215530; 950215535; 950215540; 950215545; 950215550; 950215555; 950216030; 950216035; 950216040; 950216045; 950216050; 950216055; 950216060; 950216530; 950216535; 950216540; 950216545; 950216550; 950216555; 950216560; 950217030; 950217035; 950217040; 950217045; 950217050; 950217055; 950217060; 950217065; 950217070; 950217075; 950217080; 950217530; 950217535; 950217540; 950217545; 950217550	CSS-5.5 Standard Multi Axial Pedicle Screw	Hunga ry	Medio x Orvosi Műsze rgyártó Kft	Vít đa trục có bước ren dẫn đôi • Chất liệu: hợp kim Titanium. • Kích cỡ: - Đường kính các cỡ vít: 4.0mm - 8.0mm. - Chiều dài từ 25 đến 85mm - Vít đa trục thay đổi được góc giữa thân và mũ vít. Góc xoay đa hướng từ 0 độ đến 40 độ. - Vít cạnh ren ngược, tự ta rở, đuôi vít nhỏ, góc giao động đến 52 độ. - Thân vít kiểu bước ren dẫn đôi, chia ren đôi làm 2 phần: + Ren lớn + Ren nhỏ - Công nghệ bước ren đôi làm chắc chắn cùng, tương thích với hợp chất Chromaloy (khả năng chống rung nóng và oxy hóa cao). - Dạng tương thích với thanh dọc đường kính 5.5mm và ốc khóa trong.	Cài	Cài/gói	500	5.300.000	2.650.000.000	CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT Y TẾ IQ

425	PP2500 390199	Bộ nẹp vít cột sống lưng ngực	2526B V-VT- 841.2	Ốc khóa trong	Ốc khóa trong CSS - 5.5 Set Screw	950295000	CSS-5.5 Set Screw	Hunga ry	Medio x Orvosi Műsze rgyártó Kft	Ốc khóa trong * Chất liệu: hợp kim Titanium * Kích cỡ: Đường kính 3.7mm x 9mm *- Có thiết kế ren ốc 1 chiều, ren bên ngoài ăn khớp với ren trong của dấu vít, tránh tự tháo, chống bung ra ngoài. - Vít khóa trong có vòng trong hình ngôi sao tối ưu hóa việc siết chặt ốc vít. - Dùng với vít và thanh dọc đường kính 5.5mm.	Cái	Cái/gói	500	850.000	425.000.000	CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT Y TẾ IQ
426	PP2500 390199	Bộ nẹp vít cột sống lưng ngực	2526B V-VT- 841.3	Thanh dọc	Thanh dọc cột sống lưng, các cỡ CSS- 5.5 Rod, all sizes	950290115; 950290120; 950290250	CSS-5.5 Rod	Hunga ry	Medio x Orvosi Műsze rgyártó Kft	Thanh dọc dài 110- 250mm * Chất liệu: hợp kim Titanium. * Kích cỡ: *- Đường kính : 5.5mm - Chiều dài: 110- 250mm. - Có đầu 6mm hình lục lăng dùng để xoay nẹp. - Khối trụ đồng nhất. - Có đường kẻ dọc để dánh dấu khi xoay. - Dùng tương thích với vít đơn/đa trục, ốc khóa trong đường kính 9mm.	Cái	Cái/gói	80	1.750.000	140.000.000	CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT Y TẾ IQ

427	PP2500 390199	Bộ nẹp vit cột sống lưng ngực	2526B V-VT- 841.4	Miếng ghép đĩa đệm lưng loại thẳng	Đĩa đệm nhân tạo cột sống lưng thẳng, MSC-P Peek	991512207; 991512208; 991512209; 991512210; 991512211; 991512212; 991512213; 991512214; 991512215; 991512216; 991512217; 991512218; 991512607; 991512608; 991512609; 991512610; 991512611; 991512612; 991512613; 991512614; 991512615; 991512616; 991512617; 991512618; 991513207; 991513208; 991513209; 991513210; 991513211; 991513212; 991513213; 991513214; 991513215; 991513216; 991513217; 991513218; 991513607; 991513608; 991513609; 991513610; 991513611; 991513612; 991513613; 991513614; 991513615; 991513616; 991513617; 991513618	MSC-P PEEK	Hungary	Mediox Orvosi Műszeregyártó Kft	Đĩa đệm nhân tạo cột sống lưng thẳng - Chất liệu: Peek. - Chiều cao: 7mm - 15mm. - Chiều dài: 22 đến 36mm. - Độ nghiêng: 0° và 5°. - Hình viên đạn, bề mặt đĩa có hệ thống cánh răng ngược giúp chống trôi trượt. Có 3 điểm cán quang Tantalum để định vị chính xác vị trí của đĩa đệm trong phẫu thuật Plif. - Có 1 khoang ghép xương. - Đĩa đệm cấy ghép hoàn chỉnh đúng vị trí sẽ cho hình ảnh X quang 3 đường thẳng song song. - Hợp chất cao phân tử, tương thích sinh học với cơ thể. - Tiết trùng sẵn.	Cái	Cái/hộp	30	6.950.000	208.500.000	CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT Y TẾ IQ		
428	PP2500 390200	Bộ nẹp vit mô mở- cột sống lưng ngực	2526B V-VT- 842	Bộ nẹp vit mô mở- cột sống lưng ngực														CÔNG TY CƠ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

429	PP2500 390200	Bộ nẹp vit mô- cột sống lưng ngực	2526B V-VT- 842.1	Vit cột sống lưng đa trục	Vit cột sống ngực lưng, Vit đa trục S4 Element Polyaxial Screw	ST230T ->ST287T	Aesculap AG	Đức	Aesculap AG	- Chất liệu: Hợp kim Titanium - Đầu vit đường kính 12.5mm . Đầu vit có phần đệm Titanium - Chiều cao trên thanh đọc: 4mm, phần chạy trên thanh đọc 11mm - Thân vit đa trục, tự taro, ren vit lồng vào nhau và ren vít - Góc xoay 42 độ - Đường kính thân vit tối thiểu 5 cỡ từ 4,5mm đến 8mm. Chiều dài vit từ 25mm đến 110 mm	cái	1 Cái/Túi	120	5.650.000	678.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
430	PP2500 390200	Bộ nẹp vit mô- cột sống lưng ngực	2526B V-VT- 842.2	Ốc khóa trong	Vit ốc trong S4 Set Screw New Version	SW790T	Aesculap AG	Đức	Aesculap AG	Ốc khóa trong cột sống lưng nắn trượt * Có thiết kế ren vít bên ngoài ăn khớp với ren trong của đầu vit * Vật liệu: Hợp kim Titanium	cái	1 Cái/Túi	120	980.000	117.600.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
431	PP2500 390200	Bộ nẹp vit mô- cột sống lưng ngực	2526B V-VT- 842.3	Thanh đọc	Thanh đọc S4, 500mm x 5,5 mm	SW672T	Aesculap AG	Đức	Aesculap AG	* Khối trụ với hai đầu tụ * Đường kính : 5,5 mm * Dài : 500 mm Vật liệu: hợp kim titanium	cái	1 Cái/Túi	30	3.550.000	106.500.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

432	PP2500 390200	Bộ nẹp vít mô mô- cột sống lưng ngực	2526B V-VT- 842.4	Đĩa đệm cột sống lưng	ĐĨA ĐỆM CỘT SỐNG LƯNG T- SPACE PEEK	SN307P->SN377P	Aesculap AG	Đức	Aesculap AG	Có tối thiểu 1 điểm tròn và 2 vạch cân quang để định vị vị trí đĩa đệm * Có 1 khoang ghép xương . * Độ nghiêng 5°. * Chiều cao từ 7mm đến 17mm - Rộng: 11,5 mm - Dài: tối thiểu 3 kích thước 26, 30, 34 mm. * Vật liệu: PEEK	cải	I Cải/Hộ p	30	13.950.000	418.500.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
433	PP2500 390202	Bộ nẹp, vít sử dụng trong phẫu thuật Lưng - Ngực	2526B V-VT- 844	Bộ nẹp, vít sử dụng trong phẫu thuật Lưng - Ngực												CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM AN PHÚC
434	PP2500 390202	Bộ nẹp, vít sử dụng trong phẫu thuật Lưng - Ngực	2526B V-VT- 844.1	Vít đa trục	Vít đa trục dạng kép	PS1DxxLxx, PS1DxxLxxx	Orthopaedic & Spine Development (OSD)	Pháp	Orthopaedic & Spine Development (OSD)	Chất liệu titanium, các đường ren đơn chạy dọc theo thân vít, đầu vít tự taro. Xoay 52 độ đa chiều. Đường kính thân vít từ 4.5mm đến 8mm, tương ứng chiều dài từ 30mm đến 50mm. Độ sâu bước ren 0.85 mm. Khoảng cách bước ren 2.7mm.	Cải	Cải /túi	120	4.550.000	546.000.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM AN PHÚC

435	PP2500 390202	Bộ nẹp, vít sử dụng trong phẫu thuật Lưng - Ngực	2526B V-VT- 844.2	Ốc khóa trong cho vít đa trục.	Ốc khóa trong	NUT9.1; NUT9.8	Orthopaedic & Spine Development (OSD)	Pháp	Orthop aedic & Spine Develo pment (OSD)	Chất liệu Titanium. Lỗ ốc dạng hình ngôi sao 6 cánh	Cái	Cái /túi	120	1.050.000	126.000.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM AN PHÚC
436	PP2500 390202	Bộ nẹp, vít sử dụng trong phẫu thuật Lưng - Ngực	2526B V-VT- 844.3	Nẹp dọc thẳng (lưng ngực)	Thanh dọc lưng Titan	SRSxTTxx, SRSxTTxxx	Orthopaedic & Spine Development (OSD)	Pháp	Orthop aedic & Spine Develo pment (OSD)	Chất liệu titanium. Đường kính từ 5mm đến 5,5mm, tương ứng chiều dài trong khoảng 35mm-400mm và có độ cong nhẹ.	Cái	Cái /túi	20	1.550.000	31.000.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM AN PHÚC
437	PP2500 390203	Bộ nẹp vít đa trục hai bước ren 6 vít	2526B V-VT- 845	Bộ nẹp vít đa trục hai bước ren 6 vít												CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

438	PP2500 390203	Bộ nẹp vít đa trục hai bước ren 6 vít	2526B V-VT- 845.1	Vít cột sống đa trục, hai bước ren	Vít đa trục cột sống ngực lưng hai bước ren	54840004030; 54840004035; 54840004040; 54840004530; 54840004535; 54840004540; 54840004545; 54840005030; 54840005035; 54840005040; 54840005045; 54840005050; 54840005525; 54840005530; 54840005535; 54840005540; 54840005545; 54840005550; 54840005555; 54840006035; 54840006040; 54840006045; 54840006530; 54840006535; 54840006540; 54840006545; 54840006550; 54840006555; 54840006560; 54840007530; 54840007535; 54840007540; 54840007545; 54840007550; 54840007555; 54840007560; 54840007565; 54840007570; 54840007580; 54840007590; 54840008540; 54840008545; 54840008550; 54840008555; 54840008560; 54840008565; 54840008570; 54840008580; 54840008590; 54840008500; 54840009540; 54840009545; 54840009550; 54840009555; 54840009560; 54840009565; 54840009570; 54840009580; 54840009590; 54840009500	Medtronic	Hoa Kỳ	Medtr onic Puerto Rico Operat ions, Co	- Vật liệu: Hợp kim Titanium với mũ vít bằng Cobalt Chrome, đầu vuông miền bằng Titanium - Đường kính từ 4.0 đến 9.5mm. - Chiều dài từ 20mm- 100mm - Chiều cao mũ vít 14.8mm - Chiều rộng phần mũ vít 10.43mm - Vít có 2 bước ren: phần ren xương xẹp phía đầu vít với khoảng cách giữa 2 bước ren là 4mm và phần ren xương cứng phía mũ vít với khoảng cách giữa hai bước ren là 2mm. - Ren mở rộng đến đầu thon để dễ dàng bắt vít - Phân biệt được bằng màu sắc - Đồng bộ với ốc khóa trong tự gậy có chiều cao ban đầu là 12.96mm và nẹp dọc đường kính 4.75mm Đạt tiêu chuẩn: ISO, FDA	Cái	1 cái/ gói	120	7.500.000	900.000.000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ
-----	------------------	---	-------------------------	---	---	---	-----------	-----------	--	--	-----	---------------	-----	-----------	-------------	---

439	PP2500 390203	Bộ nẹp vít đa trục hai bước ren 6 vít	2526B V-VT- 845.2	Ốc khóa trong đùng với vít cột sống đa trục, hai bước ren	Ốc khóa trong/ Ốc khóa trong cho vít cột sống ngực lưng hai bước ren	5440030	Medtronic	Costa Rica	1. Medtr onic Puerto Rico Operat ions, Co 2. Medtr onic Medic al Costa Rica S.R.L.	- Vật liệu: Hợp kim Titanium - Vít có đặc tính với đầu tù giúp thao tác dễ dàng hơn - Công nghệ cánh ren ngược, tự ngắt khi vận đủ lực - Đường kính: 7.863mm - Chiều cao ban đầu: 12.96mm - Chiều cao sau khi bẻ vít: 4.85mm - Khoảng cách giữa 2 bước ren: 0.9mm - Đồng bộ với hệ thống vít đa trục/ đơn trục 2 bước ren và nẹp dọc đường kính 4.75mm Đạt tiêu chuẩn: ISO, FDA	Cài	1 cái/ gói	120	1.500.000	180.000.000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ
440	PP2500 390203	Bộ nẹp vít đa trục hai bước ren 6 vít	2526B V-VT- 845.3	Nẹp dọc	Nẹp dọc thẳng cột sống ngực lưng hợp kim Cobalt Chrome	1475000500	Medtronic	Costa Rica	1. Warsa w Orthop edic, Inc. (also known as Medtr onic Sofam or Danek Manuf acturin g) 2. Medtr onic Medic al Costa Rica S.R.L.	- Vật liệu: Cobalt Chrome - Đường kính 4.75mm, chiều dài 500mm, loại thẳng - Đồng bộ với vít đơn trục/ đa trục 2 bước ren và ốc khóa trong tự gây có đường kính 7.863mm, chiều cao ban đầu 12.96mm, chiều cao còn lại sau khi vận đủ lực là 4.85mm Đạt tiêu chuẩn: ISO, FDA	Cài	1 cái/ gói	20	5.000.000	100.000.000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

441	PP2500 390204	Bộ nẹp vít can thiếp tối thiểu cột sống lưng	2526B V-VT- 846	Bộ nẹp vít can thiếp tối thiểu cột sống lưng												CÔNG TY CÓ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CÔNG VÀNG
442	PP2500 390204	Bộ nẹp vít can thiếp tối thiểu cột sống lưng	2526B V-VT- 846.1	Vít đa trục dùng trong phẫu thuật cột sống	Precept - Vít đa trục can thiếp tối thiểu	8804525A; 8804530A; 8804535A; 8804540A; 8804545A; 8805530A; 8805535A; 8805540A; 8805545A; 8805550A; 8805555A; 8806530A; 8806535A; 8806540A; 8806545A; 8806550A; 8806555A; 8807530A; 8807535A; 8807540A; 8807545A; 8807550A; 8807555A; 8807560A; 8807570A; 8807580A; 8807590A; 8807500A; 8808535A; 8808540A; 8808545A; 8808550A; 8808555A; 8808560A; 8808570A; 8808580A; 8808590A; 8808500A	Precept System	Mỹ	Nuvase, Inc	- Vật liệu: Hợp kim Titanium (Ti-6Al-4V) - Thiết kế trục vít đôi với hai luồng ren chạy dọc thân vít. Vít dạng rỗng nông. Vít tự taro. - Ren trên đầu mũ vít được thiết kế ren vuông, kết hợp với vít khóa trong tạo nên cơ chế khóa mặt bích xoắn. - Góc xoay tối đa 60°. - Tối thiểu 5 đường kính: 4.5mm, 5.5mm, 6.5mm, 7.5mm và 8.5mm. - Chiều dài: Từ 25mm đến 100mm. - Đạt tiêu chuẩn FDA	Cái	1 cái/ túi	60	8.800.000	528.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CÔNG VÀNG
443	PP2500 390204	Bộ nẹp vít can thiếp tối thiểu cột sống lưng	2526B V-VT- 846.2	Vít khóa trong dùng trong phẫu thuật cột sống	Precept - Ốc khóa trong	8800000	Precept System	Mỹ	Nuvase, Inc	- Vật liệu: Hợp kim Titanium (Ti-6Al-4V) - Ren vuông. - Đường kính 8mm. Chiều cao 4.5mm. - Tương thích với vít đa trục dùng trong phẫu thuật cột sống can thiếp tối thiểu tạo nên cơ chế khóa mặt bích xoắn - Đạt tiêu chuẩn FDA	Cái	1 cái/ túi	60	1.150.000	69.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CÔNG VÀNG

444	PP2500 390204	Bộ nẹp vít can thiếp tối thiểu cột sống lưng	2526B V-VT- 846.3	Nẹp dọc uốn sẵn đúng trong phẫu thuật cột sống	Precept - Nẹp dọc uốn sẵn	8847020; 8847025; 8847030; 8847035; 8847040; 8847045; 8847050; 8847055; 8847060; 8847065; 8847070; 8847075; 8847080; 8847085; 8847090; 8847095; 8847100; 8847110; 8847120; 8847130; 8847140; 8847150; 8847160	Precept System	Mỹ	Nuvasi ve, Inc	- Vật liệu: Hợp kim Titanium (Ti-6Al-4V) - Đường kính: 5.5mm. - Chiều dài tối thiểu từ 20mm đến 160mm, được uốn sẵn. Nẹp chiều dài từ 20mm đến 100mm; chiều dài từ 100mm đến 160mm - Đạt tiêu chuẩn FDA	Cài	1 cái/ túi	20	3.200.000	64.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CÔNG VÀNG
445	PP2500 390204	Bộ nẹp vít can thiếp tối thiểu cột sống lưng	2526B V-VT- 846.4	Kim định vị và dùi cuồng cung đúng trong phẫu thuật cột sống	I - PAS Kim định vị và dùi cuồng cung đúng trong phẫu thuật cột sống can thiếp tối thiểu	2010028 2010029	I-PAS System	Mỹ	Nuvasi ve, Inc	- Đầu kim dạng hình kim cương và đầu vít. - Độ sâu của kim tối đa 35mm. - Vô cách điện - Đạt tiêu chuẩn FDA	Cài	2 cái/ Hộp	5	5.250.000	26.250.000	CÔNG TY CÓ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CÔNG VÀNG
446	PP2500 390205	Bộ nẹp vít ít xâm lấn cột sống lưng ngực	2526B V-VT- 847	Bộ nẹp vít ít xâm lấn cột sống lưng ngực												CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC VINAPHAM

447	PP2500 390205	Bộ nẹp vít ít xâm lấn cột sống lưng ngực	2526B V-VT- 847.1	Vít đa trục	PathLoc L - Vít đa trục bắt qua da có mũi vít dài các cỡ	2712-xxxx	L&K Biomed	Hàn Quốc	L&K Biome d	Vật liệu: hợp kim titan. - Vít rỗng nóng, có mũi dài - Đường kính có sẵn 5,5mm, 6,5mm và 7,5mm. - Vít tự ta-rô. - Chiều dài vít có sẵn 30mm đến 60mm. - Bước tăng 5mm. - Vít có ren kép, hình trụ và có 2 phần ren với ren vít xương cứng và xương xốp	Cài	cái/túi	100	7.400.000	740.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC VINAPHA M
448	PP2500 390205	Bộ nẹp vít ít xâm lấn cột sống lưng ngực	2526B V-VT- 847.2	Vít ốc khóa trong	PathLoc L - Vít khóa trong bắt qua da	1308-0000	L&K Biomed	Hàn Quốc	L&K Biome d	Vật liệu: hợp kim titan - Có một đầu mở hình ngôi sao. - Đường kính 9,7mm. - Chiều cao 5,6mm.	Cài	cái/túi	100	1.000.000	100.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC VINAPHA M
449	PP2500 390205	Bộ nẹp vít ít xâm lấn cột sống lưng ngực	2526B V-VT- 847.3	Nẹp dọc uốn sẵn	PathLoc L - Nẹp dọc uốn sẵn bắt qua da, 6,0 x 100mm	2526-60xxx	L&K Biomed	Hàn Quốc	L&K Biome d	Vật liệu: hợp kim titan hoặc tương đương. - Đường kính 6,0mm. - Chiều dài từ 35mm đến 120mm. - Được uốn sẵn.	Cài	cái/túi	20	3.000.000	60.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC VINAPHA M

450	PP2500 390205	Bộ nẹp vít ít cắm lần cột sống lưng ngực	2526B V-VT- 847.4	Nẹp dọc thẳng bắt qua da 6.0 x 200mm	PathLoc L -Nẹp dọc thẳng bắt qua da, 6.0mm	2516-60xxx	L&K Biomed	Hàn Quốc	L&K Biome d	Nẹp được chế tạo từ hợp kim titan. - Nẹp có đường kính 6.0mm với chiều dài từ 100 đến 200mm (bước tăng 10mm), đầu nẹp có hình dạng khác biệt giúp cho việc đưa thanh dọc vào dễ dàng hơn.	Cái	cái/túi	20	3.000.000	60.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC VINAPHA M
451	PP2500 390206	Bộ vít cột sống lưng rỗng nòng bơm xi măng	2526B V-VT- 849	Bộ vít cột sống lưng rỗng nòng bơm xi măng												CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT Y TẾ IQ

452	PP2500 390206	Bộ vít cột sống lưng rỗng nòng bơm xi măng	2526B V-VT- 849.1	Vít đa trục rỗng nòng bơm xi măng	Vít đa trục rỗng nòng bơm xi măng CSS - 5.5 Hollow Pedicicle Screw Standard Multi Axial	950055530; 950055535; 950055540; 950055545; 950055550; 950055555; 950055560; 950056030; 950056035; 950056040; 950056045; 950056050; 950056055; 950056060; 950056530; 950056535; 950056540; 950056545; 950056550; 950056555; 950056560; 950057030; 950057035; 950057040; 950057045; 950057050; 950057055; 950057060	CSS-5.5 Standard Multi Axial Hollow Pedicle Screw	Hungary	Mediox Orvosi Műszer gyártó Kft	Vít đa trục rỗng nòng bơm xi măng - Vật liệu: Titanium. - Đường kính các cỡ vít: 5.5mm - 7.0mm, với mỗi bước tăng 0.5mm. - Chiều dài từ 30 đến 60mm, với mỗi bước tăng 5mm. - Độ nghiêng tối thiểu: 25°, góc xoay 40°. - Cấu tạo rỗng lòng, thân vít có ít nhất 4-6 lỗ để bơm xi măng vào thân sống. Đường ren xoáy theo chiều kim đồng hồ. - Thân vít xoắn ốc đa hướng tự tạo. - Thân vít kiểu bước ren dẫn đôi, chia ren đôi làm 2 phần: + Ren lớn + Ren nhỏ - Dùng chung với thanh dọc đường kính 5.5mm và ốc khóa trong đường kính 9mm.	Cài	Cài/gói	30	6.850.000	205.500.000	CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT Y TẾ IQ
-----	------------------	---	-------------------------	---	---	---	--	---------	---	---	-----	---------	----	-----------	-------------	---

453	PP2500 390206	Bộ vít cột sống lưng rỗng nòng bơm xi măng	2526B V-VT- 849.2	Ốc khóa trong	Ốc khóa trong CSS - 5.5 Set Screw	950295000	CSS-5.5 Set Screw	Hunga ry	Medio x Orvosi Műsze rgyártó Kft	Ốc khóa trong * Chất liệu: hợp kim Titanium * Kích cỡ: Đường kính 3.7mm x 9mm - Có thiết kế ren ốc 1 chiều, ren bên ngoài ăn khớp với ren trong của đầu vít, tránh tự tháo, chống bung ra ngoài. - Vít khóa trong có vòng trong hình ngôi sao tối ưu hóa việc siết chặt ốc vít. - Dùng với vít và thanh dọc đường kính 5.5mm.	Cái	Cái/gói	30	850.000	25.500.000	CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT Y TẾ IQ
454	PP2500 390206	Bộ vít cột sống lưng rỗng nòng bơm xi măng	2526B V-VT- 849.3	Thanh dọc dùng trong phẫu thuật cột sống lưng	Thanh dọc cột sống lưng dài 500mm, CSS-5.5 Rod	950290500	CSS-5.5 Rod	Hunga ry	Medio x Orvosi Műsze rgyártó Kft	Thanh dọc cột sống lưng dài 500mm - Chất liệu: hợp kim Titanium - Đường kính: 5.5mm. - Chiều dài: 500mm. - Có đầu 6mm hình lục lăng dùng để xoay nẹp. - Khối trụ đồng nhất. - Có đường kẻ dọc để dánh dấu khi xoay. - Dùng tương thích với vít đơn/đa trục, ốc khóa trong đường kính 9mm.	Cái	Cái/gói	10	2.850.000	28.500.000	CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT Y TẾ IQ

455	PP2500 390206	Bộ vít cột sống lưng rỗng nòng bơm xi măng	2526B V-VT- 849.4	Xi măng xương đùng trong tạo hình thân đốt sống	Xi măng cột sống Spinefix	T040320S	Spinefix	Pháp	Tekni med SAS	Xi măng xương dùng trong tạo hình thân đốt sống Xi măng gồm có: 1 lọ bột xi măng 21g + 1 lọ 10ml chứa dung môi. Khối lượng xi măng sau khi pha trộn để bơm tạo thân đốt sống ≥ 21cc. Xi măng có hạt cân quang, nhiệt độ khi đóng cứng < 67.5 độ, thời gian làm việc > 10 phút, thời gian đông đặc 18 phút ở nhiệt độ phòng 23 độ C	Gói	Gói/hộ p	10	3.650.000	36.500.000	CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT Y TẾ IQ
456	PP2500 390206	Bộ vít cột sống lưng rỗng nòng bơm xi măng	2526B V-VT- 849.5	Kim chọc dò đẩy xi măng vào thân vít rỗng	Kim chọc dò đẩy xi măng vào thân vít rỗng (Bone Cement Cannula)	S12001050	Bone cement cannula	Hungary	Mediox Orvosi Műszergyártó Kft	Kim chọc dò đẩy xi măng vào thân vít rỗng - Vật liệu: Hợp kim y tế - Kim đẩy vào thân vít rỗng nòng rỗng và có 1 cây lõi bên trong để đẩy xi măng. - Kim được cố định với vít rỗng và có một lỗ nhỏ để tăng áp suất cho việc bơm xi măng vào thân vít rỗng, chiều dài 175mm, có thể kéo dài nòng bơm gấp đôi. - Nòng rỗng của kim có thể chứa 1,2ml hỗn hợp xi măng cho 1 lần bơm xi măng. - Kim được dùng chung với xi măng và vít rỗng lòng hoặc vít rỗng lòng qua da.	Cái	Cái/hộ p	30	1.190.000	35.700.000	CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT Y TẾ IQ

457	PP2500 390207	Bộ vít cột sống lưng qua da bơm xi măng	2526B V-VT- 851	Bộ vít cột sống lưng qua da bơm xi măng												CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT Y TẾ IQ
458	PP2500 390207	Bộ vít cột sống lưng qua da bơm xi măng	2526B V-VT- 851.1	Vít đa trục rỗng nòng qua da, bơm xi măng	Vít đa trục rỗng dùng trong phẫu thuật cột sống ít xâm lấn CTS-5.5 MIS Extended Tab Multi Axial Hollow Pedicule Screw	950075030; 950075035; 950075040; 950075045; 950075050; 950075055; 950075530; 950075535; 950075540; 950075545; 950075550; 950075555; 950075560; 950076030; 950076035; 950076040; 950076045; 950076050; 950076055; 950076060; 950076530; 950076535; 950076540; 950076545; 950076550; 950076555; 950076560; 950077030; 950077035; 950077040; 950077045; 950077050; 950077055; 950077060; 950077530; 950077535; 950077540; 950077545; 950077550; 950077555; 950077560; 950077575 ; 950077585; 950077590	CTS-5.5 MIS Extended Tab Multi Axial Hollow Pedicle Screw	Hunga ry	Medio x Orvosi Műsze rgyártó Kft	Vít đa trục rỗng bất qua da, bơm xi măng Vật liệu: Titanium. - Độ nghiêng tối thiểu: 25°, góc xoay 60°. - Cấu tạo rỗng nòng, 1/3 đầu vít có ít nhất 4-6 lỗ để bơm xi măng vào thân sống. - Đường kính: 5.0mm - 7.5mm, với mỗi bước tăng 0.5mm. - Chiều dài từ 30 đến 90mm, với mỗi bước tăng 5mm. - Thân vít kiểu bước ren dẫn đôi, vít đa hướng tự taro, đầu vít được thiết kế ngàm khóa đơn, chia ren đôi làm 2 phần: + Ren lớn + Ren nhỏ - Mũi vít có 2 lỗ dùng trong nắn chỉnh cột sống, liên kết bước ren dạng ren đôi với vít khóa trong giúp tăng sức bền vật liệu. - Dùng tương thích với nẹp dọc uốn sẵn đường kính 5.5mm và ốc khóa đường kính 9mm.	Cài	Cài/gói	60	7.950.000	477.000.000	CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT Y TẾ IQ

459	PP2500 390207	Bộ vít cột sống lưng qua da bơm xi măng	2526B V-VT- 851.2	Ốc khóa tự gây đòng để bắt vít qua và bơm xi măng	Ốc khóa tự gây đòng cho bắt vít qua da, bơm xi măng CTS 5.5 MIS Set Screw	950095000	CTS-5.5 Set Screw	Hunga ry	Medio x Orvosi Műsze rgyártó Kft	Ốc khóa tự gây đòng cho bắt vít qua da, bơm xi măng - Vật liệu: Titanium - Kích cỡ đường kính 3.7mm x 9mm (± 5%) - Có thiết kế ren ốc 1 chiều, ren bên ngoài ăn khớp với ren trong của đầu vít. - Sử dụng với vít đa trục rộng nông qua da, bơm xi măng và nẹp đọc uốn sẵn đường kính 5.5mm.	Cái	Cái/gói	60	1.100.000	66.000.000	CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT Y TẾ IQ
460	PP2500 390207	Bộ vít cột sống lưng qua da bơm xi măng	2526B V-VT- 851.3	Thanh đọc uốn sẵn dùng cho vít qua da và bơm xi măng	Thanh đọc uốn sẵn dùng trong phẫu thuật cột sống ít xâm lấn CTS-5.5 MIS Curved Rod	950299050; 950299055; 950299060; 950299065; 950299070; 950299075; 950299080; 950299085; 950299090; 950299095; 950299100; 950299105; 950299110; 950299115; 950299120	CTS-5.5 MIS Curved Rod	Hunga ry	Medio x Orvosi Műsze rgyártó Kft	Thanh đọc uốn sẵn dùng cho vít qua da và bơm xi măng - Vật liệu: Titanium - Uốn cong sẵn, đường kính 5.5mm - Một đầu rod nhọn, một đầu lắp dụng cụ. - Dài tối thiểu các cỡ từ 50 đến 120mm, bước tăng tối đa 5mm - Tương thích với hệ thống theo dõi chức năng thần kinh tủy sống.	Cái	Cái/gói	30	2.750.000	82.500.000	CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT Y TẾ IQ

461	PP2500 390207	Bộ vít cột sống lưng qua da bơm xi mãng	2526B V-VT- 851.4	Đĩa đệm cột sống thắt lưng dạng cong, các cỡ	Đĩa đệm nhân tạo cột sống lưng dạng cong, MSC-T Peek	991520207; 991520208; 991520209; 991520210; 991520211; 991520212; 991520213; 991520214; 991522115 991520215; 991520007; 991520008; 991520009; 991520010; 991520011; 991520012; 991520013; 991520014; 991520015; 991522007; 991522008; 991522009; 991522010; 991522011; 991522012; 991522013; 991522014; 991522015; 991520107; 991520108; 991520109; 991520110; 991520111; 991520112; 991520113; 991520114; 991520115; 991522107; 991522108; 991522109; 991522110; 991522111; 991522112; 991522113; 991522114;	MSC-T PEEK	Hunga ry	Mediox Orvosi Műszergyártó Kft	Đĩa đệm cột sống thắt lưng dạng cong, các cỡ - Đầu vào hình hạt đậu, có ít nhất 3 vạch cản quang bằng Tantalum, dùng trong phẫu thuật ít xâm lấn, đường TLIF. - Độ nghiêng 10°-15°, độ ưỡn 0° và 5°, góc xoay đồng đĩa: 90° - Chiều rộng: tối thiểu hai kích thước: 10 mm và 12mm, dài tối thiểu từ 27mm đến 33mm, cao tối thiểu từ 7mm đến 15mm. - Đĩa đệm có hình dáng cong theo cấu trúc khoảng đĩa đệm, trên thân có hệ thống răng ngược. - Có 1 khoang ghép xương. Thể tích nhồi xương tối thiểu từ 0,56 ml đến 2.93cc. Có thể đặt bất kỳ vị trí nào từ ≤10° đến ≥90° từ trục của cây đĩa đệm.	Cái	Cái/ hộp	10	11.550.000	115.500.000	CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT Y TẾ IQ
462	PP2500 390207	Bộ vít cột sống lưng qua da bơm xi mãng	2526B V-VT- 851.6	Xi măng xương đông trong tạo hình thần đốt sống	Xi măng cột sống Spinefix	T040320S	Spinefix	Pháp	Teknimed SAS	Xi măng xương dùng trong tạo hình thần đốt sống Xi măng gồm có: 1 lọ bột xi măng 21g + 1 lọ 10ml chứa dung môi. Khối lượng xi măng sau khi pha trộn để bơm tạo thần đốt sống ≥ 21cc. Xi măng có hạt cản quang, nhiệt độ khi đông cứng < 67.5 độ, thời gian làm việc > 10 phút, thời gian đông đặc 18 phút ở nhiệt độ phòng 23 độ C	Gói	Gói/hộp	10	3.650.000	36.500.000	CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT Y TẾ IQ

463	PP2500 390207	Bộ vít cột sống lưng qua da bơm xi măng	2526B V-VT- 851.7	Kim chọc dò đẩy xi măng vào thân vít rỗng	Kim chọc dò đẩy xi măng vào thân vít rỗng (Bone Cement Cannula)	S12001050	Bone cement cannula	Hunga ry	Mediox Orvosi Műszergyártó Kft	Kim chọc dò đẩy xi măng vào thân vít rỗng - Vật liệu: Hợp kim y tế - Kim đẩy vào thân vít rỗng, nòng rỗng và có 1 cây lõi bên trong để đẩy xi măng. - Kim được cố định với vít rỗng và có một lỗ nhỏ để tăng áp suất cho việc bơm xi măng và thân vít rỗng, chiều dài tối thiểu 175mm, có thể kéo dài nòng bơm gấp đôi. - Nòng rỗng của kim có thể chứa tối thiểu 1,2ml hỗn hợp xi măng cho 1 lần bơm xi măng. - Kim được dùng chung với xi măng và vít rỗng lồng hoặc vít rỗng lồng qua da.	Cái	Cái/hộp p	60	1.190.000	71.400.000	CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT Y TẾ IQ
464	PP2500 390208	Bộ vít đa trục rỗng nòng bơm xi măng	2526B V-VT- 852	Bộ vít đa trục rỗng nòng bơm xi măng												CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

465	PP2500 390208	Bộ vít đa trục rỗng nòng bơm xi mãng	2526B V-VT- 852.1	Vít đa trục rỗng nòng bơm xi mãng	Vít đa trục rỗng nòng bơm xi mãng	55840024530 55840024535 55840024540 55840024545; 55840024550; 55840024555; 55840024560; 55840025530 55840025535 55840025540 55840025550 55840025555 55840026530 55840026535 55840026540 55840026545 55840026550 55840026555; 55840026560; 55840026570; 55840026580; 55840027530 55840027535 55840027540 55840027545 55840027550 55840027555; 55840027560; 55840027570; 55840027580; 55840028535; 55840028540; 55840028545; 55840028550; 55840028555; 55840028560; 55840028565; 55840028570; 55840028575; 55840028580; 55840029540; 55840029545; 55840029550; 55840029555; 55840029560; 55840029565; 55840029570; 55840029575; 55840029580	Medtronic	Hoa Kỳ	Medtronic Puerto Rico Operations, Co	- Vật liệu: hợp kim Titanium với mũ vít bằng hợp kim Cobalt Chrome, vòng vương miện bằng Titanium - Đường kính vít từ 4.5-9.5mm - Chiều dài từ 30mm-80mm - Tổng chiều cao mũ vít: 17.04mm - Vít có hai vùng ren: vùng ren xương xốp phía đầu vít với khoảng cách giữa 2 bước ren là 4mm và vùng ren xương cứng phía mũ vít với khoảng cách giữa hai bước ren là 2mm. - Ren mở rộng đến đầu thon để dễ dàng bắt vít - Có 6 lỗ phía đầu vít cho phép xi măng có thể trực tiếp đi qua thân và các lỗ vít giúp cố định tức thời với những trường hợp có chất lượng xương kém - Đồng bộ với ốc khoá trong tự gây có tổng chiều cao 13.5mm và nếp dọc đường kính 5.5mm Đạt tiêu chuẩn: ISO, CFS	Cái	1 cái/ gói	12	9.000.000	108.000.000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ
466	PP2500 390208	Bộ vít đa trục rỗng nòng bơm xi mãng	2526B V-VT- 852.2	Ốc khóa trong cho vít đơn trục, đa trục hai bước ren	Ốc khóa trong cho vít đơn trục, đa trục hai bước ren	5540030	Medtronic	Costa Rica	1. Medtronic Puerto Rico Operations, Co. 2. Medtronic Medical Costa Rica S.R.L.	- Vật liệu: hợp kim Titanium - Công nghệ cánh ren ngược giúp tối đa tiếp xúc giữa ren của ốc khoá trong với đầu mũ vít, tự gây khi vận tải lực - Vít có đặc tính với đầu tù giảm khả năng bắt lệch trục từ điểm đầu tới mũ vít - Đường kính: 8.863mm - Khoảng cách giữa hai bước ren: 1.0mm - Tổng chiều cao: 13.5mm - Đồng bộ với vít đa trục/đơn trục 2 bước ren và nếp dọc 5.5mm Đạt tiêu chuẩn: ISO, FDA	Cái	1 cái/ gói	12	1.500.000	18.000.000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

467	PP2500 390208	Bộ vít đá trục rỗng nòng bơm xi màng	2526B V-VT- 852.3	Nẹp dọc thẳng cột sống ngực lưng	Nẹp dọc thẳng cột sống ngực lưng/ Nẹp dọc thẳng cột sống ngực lưng hợp kim Titanium	869-021/ 855-011	Medtronic	Hoa Kỳ Costa Rica	869-021: Medtronic Sofamor Danek Manufacturing/ Medtronic Medical Costa Rica S.R.L. 855-011: Warsaw Orthopedic, Inc. (also known as Medtronic Sofamor Danek Manufacturing/ Medtronic Medical Costa Rica S.R.L.	-Nẹp dọc cứng đường kính 5,5mm: - Chất liệu: Hợp kim Titanium - Dài 500mm/ 508mm, trong đó bao gồm đầu 6mm/ 8mm hình lục lăng dùng để xoay nẹp. - Có 2 đường kẻ dọc để đánh dấu khi xoay Đạt tiêu chuẩn: ISO, FDA	Cái	1 cái/ gói	2	1.400.000	2.800.000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ
468	PP2500 390208	Bộ vít đá trục rỗng nòng bơm xi màng	2526B V-VT- 852.4	Xi măng sinh học kèm dung dịch pha	Xi măng sinh học kèm dung dịch pha HV-R	C01A	Medtronic	Y	Tecres S.p.A	Xi măng sinh học kèm dung dịch pha gồm: - Bột xi măng: 20g xi măng tiết trùng dạng bột với Barium sulphate 30%, Methyl methacrylate-Styrene-copolymer 68%, Benzoyl peroxide 2% - Dung dịch pha: 9g chất lỏng trong lọ vô trùng với thành phần Methyl methacrylate (mono-mer): 99.1%, N, N- dimethyl-p-toluidine: 0.9%, Hydroquinone 75ppm - Là loại xi măng có độ nhớt cao - Có cân quang: 30% Barium Sulfate - Thời gian làm việc khoảng 8 phút ở 22°C - Bảo quản dưới 25°C	Gói	1 gói/ hộp	2	6.000.000	12.000.000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

469	PP2500 390208	Bộ vít đa trục rỗng nòng bơm xi măng	2526B V-VT- 852.5	Kim chọc đưa xi măng vào đốt sống	Kim chọc đưa xi măng vào đốt sống	114280300S	Double Medical	Trung Quốc	Double Medical Technology Inc.	- Vật liệu: Thép không gỉ và polymer hữu cơ - Thành phần: 1 ống rỗng nòng và 1 kim chọc đẩy xi măng có vạch chia dung tích. - Kích thước: Đường kính 3.0mm, dài 188mm - Dung tích: 1cc	Cái	1 cái/ hộp	12	1.250.000	15.000.000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ
470	PP2500 390209	Bộ nẹp, vít cột sống cổ lỗi trước	2526B V-VT- 853	Bộ nẹp, vít cột sống cổ lỗi trước												CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT Y TẾ IQ
471	PP2500 390209	Bộ nẹp, vít cột sống cổ lỗi trước	2526B V-VT- 853.1	Nẹp cột sống cổ trước 1 tầng 4 lỗ, các cỡ	Nẹp cột sống cổ trước 1 tầng 4 lỗ, các cỡ Camio- 1 Anterior Cervical Plate, all sizes (L21- 35mm)	951094210; 951094230; 951094250; 951094275; 951094300; 951094325; 951094350	Camio-1 Anterior Cervical Plate	Hungary	Mediox Orvosi Műszergyártó Kft	Nẹp cột sống cổ lỗi trước có khóa - Chất liệu: Hợp kim Titanium. - Chiều dài: tối thiểu các kích thước từ 21mm đến 35mm, mỗi bước tăng 2mm - 2.5 mm. - Chiều dày nẹp tối đa (A-P): 2mm. - Nẹp 1 tầng có 4 lỗ bắt vít.	Cái	Cái/ gói	20	7.850.000	157.000.000	CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT Y TẾ IQ

472	PP2500 390209	Bộ nẹp, vít cột sống cổ lỗi trước	2526B V-VT- 853.2	Nẹp cột sống cổ trước 2 tầng 6 lỗ, các cỡ	Nẹp cột sống cổ trước 2 tầng 6 lỗ, các cỡ Camie- I Anterior Cervical Plate, all sizes (L35- 50mm)	951096350; 951096375; 951096400; 951096425; 951096450; 951096475; 951096500	Camie-I Anterior Cervical Plate	Hunga ry	Mediox Orvosi Műszergyártó Kft	Nẹp cột sống cổ lỗi trước có khóa - Chất liệu: Hợp kim Titanium - Chiều dài: Tối thiểu các kích thước từ 35mm đến 50mm, mỗi bước tăng tối đa 2.5 mm. - Chiều dày nẹp tối đa (A-P): 2mm. - Nẹp 2 tầng có 6 lỗ bắt vít. - Trên thân nẹp có mũ khóa tự động để khóa vít.	Cài	Cài/ gói	10	8.150.000	81.500.000	CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT Y TẾ IQ
473	PP2500 390209	Bộ nẹp, vít cột sống cổ lỗi trước	2526B V-VT- 853.3	Nẹp cột sống cổ trước 3 tầng 8 lỗ, các cỡ	Nẹp cột sống cổ trước 3 tầng 8 lỗ, các cỡ Camie- I Anterior Cervical Plate, all sizes (L50- 72.5mm)	951098525; 951098550; 951098575; 951098600; 951098625; 951098650; 951098675; 951098700; 951098725	Camie-I Anterior Cervical Plate	Hunga ry	Mediox Orvosi Műszergyártó Kft	Nẹp cột sống cổ lỗi trước có khóa - Chất liệu: Hợp kim Titanium. - Chiều dài: Tối thiểu các kích thước từ 50mm đến 72.5 mm, mỗi bước tăng tối đa 2.5 mm. - Chiều dày nẹp tối đa (A-P): 2mm. - Nẹp 3 tầng có 8 lỗ bắt vít. - Trên thân nẹp có mũ khóa tự động để khóa vít.	Cài	Cài/gói	5	9.250.000	46.250.000	CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT Y TẾ IQ
474	PP2500 390209	Bộ nẹp, vít cột sống cổ lỗi trước	2526B V-VT- 853.4	Vít cột sống cổ trước	Vít cột sống cổ trước, Camie- I Variable Angle Screw	951034011; 951034012; 951034013; 951034014; 951034015; 951034016; 951034017; 951034018; 951034019; 951034511; 951034512; 951034513; 951034514; 951034515; 951034516; 951034517; 951034518; 951034519; 951034520; 951034521	Camie-I Variable Angle Screw	Hunga ry	Mediox Orvosi Műszergyártó Kft	Vít cột sống cổ lỗi trước - Vật liệu: Hợp kim Titanium. - Tối thiểu 2 đường kính: 4.0 mm và 4.5 mm - Chiều dài: 11mm - 21mm bước tăng tối đa 1mm. - Góc xoay: 18 độ.	Cài	Cài/gói	120	790.000	94.800.000	CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT Y TẾ IQ

475	PP2500 390209	Bộ nẹp, vit cột sống cổ lõi trước	2526B V-VT- 853.5	Đĩa đệm cột sống cổ	Đĩa đệm cột sống cổ, MSC- C Peek	991500005; 991500006; 991500007; 991500008; 991500009; 991500010; 991500011; 991500012	MSC-C PEEK	Hunga ry	Mediox Orvosi Műszergyártó Kft	Đĩa đệm cột sống cổ các cỡ - Chất liệu: Peek - Chiều cao: 5mm - 12mm, mỗi bước tăng 1mm. - Chiều dài: 12mm - Chiều rộng: 13mm - Độ uốn: 5°. - Có 3 điểm đánh dấu bằng Tantalum - Khoảng đĩa đệm lớn cho phép sự hợp nhất diễn ra thông qua cấy ghép. - Răng sắc nhọn 2 bên	Cải	Cải/hệ p	20	7.650.000	153.000.000	CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT Y TẾ IQ
476	PP2500 390209	Bộ nẹp, vit cột sống cổ lõi trước	2526B V-VT- 853.6	Đĩa đệm cột sống cổ các cỡ kèm 2 vit khóa	Đĩa đệm cột sống cổ kèm 2 vit khóa, MSC- AC Peek	991121405; 991121406; 991121407; 991121408; 991121409; 991121410; 991121411; 991121412	MSC- AC PEEK	Hunga ry	Mediox Orvosi Műszergyártó Kft	Đĩa đệm cột sống cổ các cỡ kèm 2 vit khóa * Đĩa đệm cột sống cổ: Thân có 2 lỗ bắt vit với góc nghiêng 35 độ, với 2 điểm khóa cài cho vit. - Chất liệu: Peek - Chiều dài: 12mm - Chiều rộng: 13mm - Chiều rộng: 13mm; 15mm - Hệ thống răng ngược. - Độ uốn giữa 2 mặt của đĩa đệm là 3 độ và 10 độ. * Vit tự khoan. - Vật liệu: hợp kim Titanium. - Chiều dài: 12mm-18mm	Cải	Cải/hệ p	5	18.550.000	92.750.000	CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT Y TẾ IQ
477	PP2500 390210	Bộ nẹp cổ lõi trước	2526B V-VT- 854	Bộ nẹp cổ lõi trước												CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM AN PHÚC
478	PP2500 390210	Bộ nẹp cổ lõi trước	2526B V-VT- 854.1	Nẹp cổ lõi trước 1 tầng	Nẹp cổ lõi trước 1 tầng	APA20, APA22, APA24, APA26, APA28, APA30, APA32, APA34, APA36	Medysse y Co., Ltd	Hàn Quốc	Medyssey Co., Ltd	Chất liệu: hợp kim Ti6Al4V Eli hoặc tương đương. Nẹp có vòng chặn giúp vit không bị dịch chuyển. Chiều dài nẹp tối thiểu từ 20mm đến 35mm; Chiều rộng nẹp 18mm; Chiều dày nẹp 2mm.	Cải	Cải /túi	20	4.140.000	82.800.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM AN PHÚC

479	PP2500 390210	Bộ nẹp cổ lối trước	2526B V-VT- 854.2	Nẹp cổ lối trước 2 tầng	Nẹp cổ lối trước 2 tầng	APB38, APB41, APB44, APB47, APB50, APB53, APB56	Medysse y Co., Ltd	Hàn Quốc	Medyssey Co., Ltd	Chất liệu: hợp kim Ti6Al4V Eli hoặc tương đương. Nẹp có vòng chặn giúp vít không bị dịch chuyển. Chiều dài nẹp tối thiểu từ 38mm đến 55mm; Chiều rộng nẹp 18mm; Chiều dày nẹp 2mm.	Cái	Cái /túi	10	7.200.000	72.000.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM AN PHÚC
480	PP2500 390210	Bộ nẹp cổ lối trước	2526B V-VT- 854.3	Nẹp cổ lối trước 3 tầng	Nẹp cổ lối trước 3 tầng	APC50, APC53, APC56, APC59, APC62, APC65, APC68, APC71, APC74, APC77	Medysse y Co., Ltd	Hàn Quốc	Medyssey Co., Ltd	Chất liệu: hợp kim Ti6Al4V Eli hoặc tương đương. Nẹp có vòng chặn giúp vít không bị dịch chuyển. Chiều dài nẹp tối thiểu từ 50mm đến 75mm; Chiều rộng nẹp 18mm; Chiều dày nẹp 2mm.	Cái	Cái /túi	3	8.100.000	24.300.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM AN PHÚC
481	PP2500 390210	Bộ nẹp cổ lối trước	2526B V-VT- 854.4	Nẹp cổ lối trước 4 tầng	Nẹp cột sống cổ lối trước 4 tầng	APD74, APD77, APD80, APD83, APD86, APD89, APD92	Medysse y Co., Ltd	Hàn Quốc	Medyssey Co., Ltd	Chất liệu: hợp kim Ti6Al4V Eli hoặc tương đương. Nẹp có vòng chặn giúp vít không bị dịch chuyển. Chiều dài nẹp tối thiểu từ 75mm đến 92mm; Chiều rộng nẹp 18mm; Chiều dày nẹp 2mm.	Cái	Cái /túi	2	12.850.000	25.700.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM AN PHÚC
482	PP2500 390210	Bộ nẹp cổ lối trước	2526B V-VT- 854.5	Vít cột sống cổ lối trước	Vít cột sống cổ lối trước	APSxxxxV, APSxxxxVS	Medysse y Co., Ltd	Hàn Quốc	Medyssey Co., Ltd	Chất liệu hợp kim Ti6al4v Eli hoặc tương đương. Đường kính vít gồm tối thiểu hai loại 4.0mm, 4.5mm. Chiều dài vít tối thiểu từ 10mm đến 15mm. Hai bước ren đầu có sẻ rãnh sắc.	Cái	Cái /túi	210	720.000	151.200.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM AN PHÚC
483	PP2500 390211	Bộ nẹp, vít cột sống cổ lối sau	2526B V-VT- 855	Bộ nẹp, vít cột sống cổ lối sau												CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT Y TẾ IQ

484	PP2500 390211	Bộ nẹp, vít cột sống cổ lõi sau	2526B V-VT- 855.1	Vít xếp đa trục cột sống cổ sau góc nghiêng 30-45 độ	Vít xếp đa trục CTS 3.5 Cancellou s Multi Axial Screws	950603508; 950603510; 950603512; 950603514; 950603516; 950603518; 950603520; 950603522; 950603524; 950603526; 950603528; 950603530; 950603532; 950603534; 950604008; 950604010; 950604012; 950604014; 950604016; 950604018; 950604020; 950604022; 950604024; 950604026; 950604028; 950604030; 950604032; 950604034	CTS-3.5 Cancellou Multi Axial Screws	Hunga ry	Mediox Orvosi Műszergyártó Kft	Vít xếp đa trục cột sống cổ sau góc nghiêng 45 độ - Vật liệu: Titanium. - Đường kính: 3.5mm đến 4.0mm. - Chiều dài: 8mm-34mm, mỗi bước tăng tối đa 2mm. - Đầu vít nhọn, tự tào. - Nghiêng 30-45 độ - Dùng với thanh dọc đường kính 3.5mm và ốc khóa trong.	Cái	Cái/gói	40	4.510.000	180.400.000	CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT Y TẾ IQ
485	PP2500 390211	Bộ nẹp, vít cột sống cổ lõi sau	2526B V-VT- 855.2	Vít đốt sống	Vít đốt sống (C1 - C2) CTS -3.5 Cortex Shaft Screws	950623526; 950623528; 950623530; 950623532; 950623534; 950623536; 950623538; 950623540	CTS-3.5 Cortex Shaft Screws	Hunga ry	Mediox Orvosi Műszergyártó Kft	Vít cột sống cổ - Vật liệu: Titanium. - Đường kính: 3.5mm. - Chiều dài: 26mm-40mm, mỗi bước tăng tối đa 2mm. - Đầu vít nhọn, tự tào. - Thân vít được chia làm 2 phần: + Đầu dưới có bước ren nhỏ bám chặt vào thân đốt sống. + Đầu trên không bước ren giúp vít di chuyển dễ dàng qua chân cung. - Nghiêng 30-45 độ so với phương thẳng đứng, cho phép quay 60-90 độ hoặc 30-45 độ theo bất kỳ hướng nào. - Dùng với thanh dọc đường kính 3.5mm và ốc khóa trong.	Cái	Cái/gói	20	4.750.000	95.000.000	CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT Y TẾ IQ
486	PP2500 390211	Bộ nẹp, vít cột sống cổ lõi sau	2526B V-VT- 855.3	Ốc khóa trong cột sống cổ lõi sau	Ốc khóa trong cột sống cổ CTS - 3.5 Set screw	950694000	CTS-3.5 Set Screw	Hunga ry	Mediox Orvosi Műszergyártó Kft	Ốc khóa trong cột sống cổ lõi sau - Vật liệu: Titanium. - Đường kính: 6mm. - Có thiết kế ren ốc một chiều, ren bên ngoài ăn khớp với ren trong của đầu vít. - Dùng với vít đa trục cột sống cổ lõi sau có đường kính 3.5mm, 4.0mm và thanh dọc đường kính 3.5mm.	Cái	Cái/gói	60	710.000	42.600.000	CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT Y TẾ IQ

487	PP2500 390211	Bộ nẹp, vit cột sống cổ lõi sau	2526B V-VT- 855.4	Thanh dọc tròn cột sống sống cổ sau, 2 đường kính	Thanh dọc cột sống 2 đường kính 3.5/5.5m m, CTS- 3.5 Rod	950690100; 950690101; 950690102	CTS-3.5 Rod	Hunga ry	Mediox Orvosi Műszergyártó Kft	Thanh dọc tròn cột sống cổ sau - Vật liệu: Titanium - Đường kính: một đầu thanh dọc 3.5mm và một đầu thanh dọc 5.5mm. - Chiều dài gồm 3 cỡ: + Ngắn: đường kính 3.5mm dài 120mm, đường kính 5.5mm dài 170mm. + Vừa: đường kính 3.5mm dài 240mm, đường kính 5.5mm dài 250mm. + Dài: đường kính 3.5mm dài 190mm, đường kính 5.5mm dài 500mm. - Khối trụ đồng nhất. - Có đường kẻ dọc để đánh dấu khi xoay. - Dùng kết nối với vít từ cổ xuống ngực, lưng.	Cái	Cái/gói	5	5.550.000	27.750.000	CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT Y TẾ IQ
488	PP2500 390211	Bộ nẹp, vit cột sống cổ lõi sau	2526B V-VT- 855.5	Thanh dọc tròn cột sống sống cổ sau 80mm	Thanh dọc cột sống cổ sau CTS - 3.5 Rod (L.80mm)	950690000	CTS-3.5 Rod	Hunga ry	Mediox Orvosi Műszergyártó Kft	Thanh dọc tròn cột sống cổ sau - Vật liệu: Titanium - Đường kính: 3.5mm. - Chiều dài: 80mm - Khối hình tròn trụ đồng nhất. - Có đường kẻ dọc để đánh dấu khi xoay. - Tương thích với vít đa trục cột sống cổ sau có đường kính 3.5mm, 4.0mm và ốc khóa.	Cái	Cái/gói	10	850.000	8.500.000	CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT Y TẾ IQ
489	PP2500 390211	Bộ nẹp, vit cột sống cổ lõi sau	2526B V-VT- 855.6	Thanh dọc cột sống cổ sau 120mm	Thanh dọc cột sống cổ sau CTS - 3.5 Rod (L.120mm)	950690001	CTS-3.5 Rod	Hunga ry	Mediox Orvosi Műszergyártó Kft	Thanh dọc tròn cột sống cổ sau - Vật liệu: Titanium - Đường kính: 3.5mm. - Chiều dài: 120mm - Khối hình tròn trụ đồng nhất. - Có đường kẻ dọc để đánh dấu khi xoay. - Tương thích với vít đa trục cột sống cổ sau có đường kính 3.5mm, 4.0mm và ốc khóa.	Cái	Cái/gói	5	1.750.000	8.750.000	CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT Y TẾ IQ

490	PP2500 390211	Bộ nẹp, vit cột sống cổ lõi sau	2526B V-VT- 855.7	Thanh dọc cột sống cổ 240mm	Thanh dọc cột sống cổ sau CTS - 3.5 Rod (L240mm)	950690002	CTS-3.5 Rod	Hunga ry	Mediox Orvosi Műszergyártó Kft	Thanh dọc tròn cột sống cổ sau - Vật liệu: Titanium - Đường kính: 3.5mm. - Chiều dài: 240mm - Khối hình tròn trụ đồng nhất. - Có đường kẻ dọc để đánh dấu khi xoay. - Tương thích với vít đa trục cột sống cổ sau có đường kính 3.5mm, 4.0mm và ốc khóa.	Cài	Cài/gối	10	2.650.000	26.500.000	CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT Y TÊ IQ
491	PP2500 390211	Bộ nẹp, vit cột sống cổ lõi sau	2526B V-VT- 855.8	Thanh nối ngang cột sống cổ lõi sau	Thanh nối ngang cổ sau CTS- 3.5 Cross Link	950695040; 950695045; 950695050; 950695055; 950695060; 950695065; 950695070; 950695075	CTS-3.5 Cross Link	Hunga ry	Mediox Orvosi Műszergyártó Kft	Thanh nối ngang cột sống cổ lõi sau - Vật liệu: Titanium - Đường kính: 3.5mm. - Chiều dài từ 40mm đến 75mm, mỗi bước tăng tối đa 5mm. - Xoay đa chiều, uốn và chiều dài điều chỉnh được. - Có định với thanh dọc bằng 2 vít khóa. - Dùng với thanh dọc đường kính 3.5mm.	Cài	Cài/gối	10	7.150.000	71.500.000	CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT Y TÊ IQ
492	PP2500 390212	Bộ nẹp cổ lõi sau	2526B V-VT- 856	Bộ nẹp cổ lõi sau												CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM AN PHÚC

493	PP2500 390212	Bộ nẹp cổ lỗi sau	2526B V-VT- 856.1	Vít cột sống cổ lỗi sau	Vít cột sống cổ lỗi sau	PP0xxxx	Medysse y Co., Ltd	Hàn Quốc	Medyssey Co., Ltd	Vít dùng cho cột sống cổ lỗi sau. - Chất liệu hợp kim titanium Ti6al4v Eli hoặc tương đương - Thiết kế ren ngược. Đường kính đầu vít 8.5 mm. Chiều dài mũ vít 10,5 mm. - Đường kính vít gồm tối thiểu các loại 3.5, 4.0, 4.5 mm. Chiều dài vít tối thiểu từ 10mm đến 60 mm, bước tăng tối đa 2mm. Độ sâu bước ren 0,7mm . Khoảng cách bước ren 2,5 mm. - Góc dao động 75 độ . - Bước ren đầu có sê rãnh sắc.	Cái	Cái /túi	100	4.100.000	410.000.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM AN PHÚC
494	PP2500 390212	Bộ nẹp cổ lỗi sau	2526B V-VT- 856.2	Ốc khóa trong cho vít cột sống cổ lỗi sau	Vít ốc khóa dùng trong mỏ cột sống cổ lỗi sau	SA070	Medysse y Co., Ltd	Hàn Quốc	Medyssey Co., Ltd	Ốc khóa trong cho vít cột sống cổ lỗi sau. - Chất liệu: hợp kim titanium Ti6al4v Eli hoặc tương đương. - Đường kính: 7.0mm. Chiều cao: 3.2mm .	Cái	Cái /túi	100	750.000	75.000.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM AN PHÚC
495	PP2500 390212	Bộ nẹp cổ lỗi sau	2526B V-VT- 856.3	Nẹp nối ngang cổ sau	Thanh ngang (Nẹp nối ngang) có móc 2 đầu có thể điều chỉnh độ dài dùng trong mỏ cột sống cổ lỗi sau	CLP18A, CLP21A, CLP25A, CLP33A, CLP49A, LCLP18A, LCLP21A, LCLP25A, LCLP33A, LCLP49A,	Medysse y Co., Ltd	Hàn Quốc	Medyssey Co., Ltd	Nẹp nối ngang - Có móc 2 đầu để nối, giữ 2 thanh nẹp dọc; có thể điều chỉnh độ dài. - Chất liệu: hợp kim titanium Ti6al4v Eli hoặc tương đương. - Đường kính gồm tối thiểu hai loại 3.6mm và 4.1mm. Chiều dài tối thiểu có khoảng từ 18mm đến 58mm.	Cái	Cái /túi	10	3.150.000	31.500.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM AN PHÚC

496	PP2500 390212	Bộ nẹp cổ lỗi sau	2526B V-VT- 856.4	Nẹp dọc cổ sau	Thanh nẹp dọc cổ sau (loại thẳng)	RXXXXX	Medysse y Co., Ltd	Hàn Quốc	Medyssey Co., Ltd	Thanh nẹp dọc cổ sau, loại thanh thẳng đứng trong cổ lỗi sau - Chất liệu: hợp kim titanium Ti6al4v Eli - Đường kính: Tối thiểu hai kích thước: 3,5mm/4,0mm - Chiều dài: Tối thiểu từ 30mm đến 400 mm	Cái	Cái /túi	25	1.500.000	37.500.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM AN PHÚC
497	PP2500 390212	Bộ nẹp cổ lỗi sau	2526B V-VT- 856.5	Nẹp nối thanh dọc cổ sau	Thanh nối dọc (nẹp nối dọc) dạng bên đứng trong mỏ cột sống cổ lỗi sau	LOC08, LOC10, LOC12, LOC14, LLOC08, LLOC10, LLOC12, LLOC14	Medysse y Co., Ltd	Hàn Quốc	Medyssey Co., Ltd	- Chất liệu: hợp kim titanium Ti6al4v Eli hoặc tương đương. - Đường kính tối thiểu gồm các loại: 3.5mm, 3.6mm, 4.0mm, và 4.1mm. - Một đầu kết nối thanh nẹp, một đầu kết nối với vít. Chiều dài từ tối thiểu từ 8mm đến 14 mm.	Cái	Cái /túi	5	6.250.000	31.250.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM AN PHÚC
498	PP2500 390212	Bộ nẹp cổ lỗi sau	2526B V-VT- 856.6	Nẹp nối vùng cổ - ngực	Thanh nẹp dọc cổ sau (nẹp dọc cổ-ngực) kích thước 2 đầu khác nhau	DR3545, DR3555, DR3560, DR3563, DR3545L, DR3555L, DR3560L, DR3563L, DR4045, DR4055, DR4060, DR4063, DR4045L, DR4055L, DR4060L, DR4063L	Medysse y Co., Ltd	Hàn Quốc	Medyssey Co., Ltd	- Thanh nối dọc kích thước 2 đầu khác nhau nhằm nối phần cổ ngực và phần lưng ngực. - Chất liệu: hợp kim titanium Ti6al4v Eli hoặc tương đương. - Đường kính phía cổ tối thiểu hai kích thước: 3.5mm và 4.0mm. Đường kính phía lưng gồm tối thiểu các loại: 4.5mm, 5.5mm, 6.0mm, 6.35mm. - Chiều dài gồm tối thiểu các loại: 200mm và 400mm.	Cái	Cái /túi	5	4.800.000	24.000.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM AN PHÚC

499	PP2500 390213	Miếng ghép đĩa đệm cột sống cổ	2526B V-VT- 8571	Miếng ghép đĩa đệm cột sống cổ	Miếng ghép cổ nhân tạo	CPxxxx	Medysse y Co., Ltd	Hàn Quốc	Medyssey Co., Ltd	- Chất liệu PEEK. - Chiều cao: Tối thiểu từ 4mm đến 16mm. - Chiều dài, chiều rộng gồm tối thiểu các loại: 12x14, 14x16mm, 14x12mm, 16x14mm. - Thiết kế có rãnh. Hai bề mặt trên và dưới có rãnh tạo độ nhám giảm nguy cơ trượt.	Cải	Cải /túi	20	7.800.000	156.000.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM AN PHÚC
500	PP2500 390214	Miếng ghép đĩa đệm cột sống cổ kèm vit loại	2526B V-VT- 8572	Miếng ghép đĩa đệm cột sống cổ kèm vit loại	Miếng ghép cổ nhân tạo liền nẹp	CSPxxxxT	Medysse y Co., Ltd	Hàn Quốc	Medyssey Co., Ltd	-Thiết kế có rãnh. - Chất liệu: PEEK và hợp kim Titanium Ti6Al4V Eli hoặc tương đương. - Kích cỡ gồm tối thiểu các loại: 12x14, 13x14, 14x14, 15x14, 16x14, 14x16, 15x16, 16x16, 17x16, 18x16, 19x16, 18x19mm. - Độ cao tối thiểu từ 4mm đến 12mm. - Vit khóa tự tạo đường kính tối thiểu 2 kích thước 2.5mm và 3mm, chiều dài thân vit tối thiểu từ 12mm - 20mm. Góc uốn 45 độ(± 5%)	Cải	Cải /túi	10	14.500.000	145.000.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM AN PHÚC
501	PP2500 390215	Miếng ghép đĩa đệm lưng	2526B V-VT- 8573	Miếng ghép đĩa đệm lưng	Miếng ghép lưng nhân tạo	BSxxxxx, BNxxxxx	Medysse y Co., Ltd	Hàn Quốc	Medyssey Co., Ltd	- Chất liệu: PEEK. - Loại thẳng, độ uốn tối thiểu từ 0 độ đến 8 độ. - Chiều rộng tối thiểu từ 9mm đến 11mm. Chiều dài tối thiểu từ 22mm đến 27mm. - Chiều cao tối thiểu từ 8mm đến 15mm. - Bề mặt trên & dưới có rãnh tạo độ nhám giảm nguy cơ trượt. - Có khoang ghép xương, dung tích khoang ghép xương tối thiểu từ 1.6cc đến 4.0cc	Cải	Cải /túi	30	6.050.000	181.500.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM AN PHÚC

502	PP2500 390216	Miếng ghép đĩa đệm lưng loại cong	2526B V-VT- 8574	Miếng ghép đĩa đệm lưng loại cong	Miếng ghép đĩa đệm nhân tạo	9392507; 9392508; 9392509; 9392510; 9392511; 9392512; 9392513; 9392514; 9392515; 9393007; 9393008; 9393009; 9393010; 9393011; 9393012; 9393013; 9393014; 9393015	Medtronic	Hoa Kỳ/ Đức	1. Medtronic Puerto Rico Operations, Co. 2. Medtronic Sofamor Danek Deggendorf GmbH	- Vật liệu: PEEK - Đầu hình viên đạn, có răng. - Số điểm đánh dấu cân quang: 4 điểm - Chiều dài: 25, 30mm - Chiều cao: 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 và 15mm - Chiều rộng trước /sau : 10mm - Độ uốn: 6 độ - Diện tích bề mặt 133mm² với chiều dài 25mm, 156mm² với chiều dài 30mm - Khoảng ghép xương từ: 0.3 - 1.17 cc tùy kích thước. - Đóng gói trong hộp đã được tiệt trùng. - Có 2 đầu gắn dụng cụ để đặt gần thẳng 0 độ hoặc gần nghiêng 15 độ - Cách nhận biết khi đặt đĩa đệm hoàn chỉnh là: Sau khi đặt vào đĩa đệm bệnh nhân sẽ cho hình ảnh X quang(Lateral hình chữ H, A/P là 3 đường thẳng song song) - Đạt tiêu chuẩn: ISO, FDA	cái	1 cái/ hộp	5	11.500.000	57.500.000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ
-----	------------------	---	------------------------	---	--------------------------------------	---	-----------	-------------------	---	---	-----	---------------	---	------------	------------	---

503	PP2500 390217	Miếng ghép đĩa đệm cột sống cổ kèm theo vít	2526B V-VT-8575	Miếng ghép đĩa đệm cột sống cổ dùng độc lập kèm vít	Đĩa đệm cột sống cổ dùng độc lập kèm vít	Miếng ghép đĩa đệm PEEK nghiêng: G6626525; G6626526; G6626527; G6626528; G6626529; G6626520; G6626745; G6626746; G6626747; G6626748; G6626749; G6626740; Vít tự taro/ Vít cột sống cổ trước tự khoan hai bước ren: G6633511; G6633513; G6633515; G6634011; G6634013; G6634015; G6623511; G6623513; G6623515; G6624011; G6624013; G6624015	Medtronic	Hoa Kỳ	Miếng ghép đĩa đệm PEEK nghiêng: 1. Medtronic Puerto Rico Operations, Co. 2. Medtronic Sofamor Danek Deggendorf GmbH Vít tự taro/ Vít cột sống cổ trước tự khoan hai bước ren: Medtronic Puerto Rico Operations, Co.	1. Nẹp cổ trước liền đĩa đệm - Hình dáng: Hình thang, có răng 2 phía chống trượt, 2 lỗ dành cho bắt vít có ren xương cứng và ren xương xếp với vòng xoay khóa vít. - Vật liệu: PEEK - Kích thước: 15x12mm và 17x14mm - Chiều cao: 5-10mm - Độ dày: cạnh sau 2.5mm, cạnh bên 2.25mm, cạnh trước 3.8mm - Độ nghiêng khi bắt vít: + Dùng dụng cụ dẫn hướng: Hướng đầu-đuôi 40 độ, Hướng ra ngoài 8 độ + Không dùng dụng cụ dẫn hướng: Hướng đầu-đuôi 27-47 độ, Hướng ra ngoài 1-10 độ - Độ nghiêng Lordosis: 6 độ - Số điểm đánh dấu cân quang: 2 điểm bằng chất liệu hợp kim Titan - Khoảng ghép xương: 0.31cc - 0.97cc Đạt tiêu chuẩn: FDA 2. Vít tự khoan/ tự Taro - Vật liệu: hợp kim Titanium - Được thiết kế với hai phần: ren xương cứng và ren xương xếp - Đường kính: 3.5mm và 4.0mm - Chiều dài: 11mm, 13mm, 15mm - Vít 11mm có 4.24mm phần ren xương cứng - Vít 13mm và 15mm có 5.24mm phần ren xương cứng Đạt tiêu chuẩn: ISO, FDA	Bộ	1 cái/ hộp	5	26.000.000	130.000.000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ
-----	------------------	---	--------------------	---	--	---	-----------	--------	--	---	----	------------	---	------------	-------------	--

504	PP2500 390218	Bộ dụng cụ đồ xi màng có bóng cơ số 2 - bóng đôi	2526B V-VT- 858	Bộ dụng cụ đồ xi màng có bóng cơ số 2 - bóng đôi	Bộ dụng cụ đồ xi màng có bóng kèm xi màng độ nhớt cao	C/ZC-type 1-x; C/ZC-type-3.7 + C/SZ- type 1-3.0 + T060406 + BL-CY-xx + BL-Z2/xx + T/type(flat)-3.0 + 10KBVHV	Changzh ou Blon + Teknime d + Kibo Biologic s	Trung Quốc + Pháp + Ý	Changzhou Blon + Teknimed + Kibo Biologics	1. 01 Kim chọc và khoan thân sống bao gồm: + 02 ống Trocar dạng rỗng nông, có vạch chia trên thân + 02 kim bên trong: mũi vát và mũi kim cương 2. 01 Bộ bơm áp lực đẩy xi măng vào kim chọc kèm bộ trộn gồm: 01 tay trộn, 01 thân bộ trộn dung tích 70cc (+ 5%) có khóa Luer, 01 pitong áp lực để đẩy xi măng vào kim chọc, 01 phễu đổ xi măng vào bộ trộn, 01 dây hút chân không, 01 bộ kết nối với khóa Luer trên thân bộ trộn, 01 xy lanh để hút dung dịch pha vào xi măng, 01 kim tiêm 3. 02 Bộ bơm áp lực có đồng hồ đo: Dạng xanh bơm phồng bóng có đồng hồ đo áp lực bóng, áp lực bơm tối đa 400psi 4. 02 Bóng nóng thân đốt sống - Bóng chịu lực tối đa 400psi - Có 2 điểm cân quang, dung tích tối đa lên tới 5cc 5. 04 Kim chọc đưa xi măng vào thân sống - Vật liệu: thép 304 và nhựa - Bao gồm ống rỗng nông và dụng cụ có vạch đo độ sâu loại thụ động dung tích 1.2ml trong thân dụng cụ 6. 01 Xi măng tiết trùng dạng bột có trọng lượng 20g - Lọ dung dịch pha có trọng lượng 10g. - Độ kết dính (độ nhớt) cao, có cân quang - Bảo quản nhiệt độ dưới 25 độ C	Bộ	Bộ/ Hộp	20	31.720.000	634.400.000	CÔNG TY CÓ PHẦN CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HẢI ÂU
-----	------------------	--	-----------------------	---	---	---	--	-----------------------------------	--	---	----	------------	----	------------	-------------	---

505	PP2500 390219	Bộ dụng cụ đồ xi măng tạo hình thân đốt sống không bóng	2526B V-VT-859	Bộ dụng cụ đồ xi măng tạo hình thân đốt sống không bóng	"VP 11xx; AVP13xx; AVP15xx; A-MIX A-VINS 01 - 0310"	Y / Đức	Y / Đức	Biopsybell ; Osartis GmbH	"1. Kim dò cứng sống: - Mũi vít - Tối thiểu 3 kích cỡ 11G , 13G và 15G. Chiều dài tối thiểu từ 100mm đến 150mm. - Phần cán được làm bằng nhựa, có hệ thống khóa chống xoay và phần còn lại được làm bằng thép AISI 304. 2. Bơm áp lực đẩy xi măng kèm bộ trộn bao gồm: - Bộ trộn kín được làm bằng nhựa, nắp có khóa và có 1 quả bóng bằng kim loại. - Bơm áp lực được thiết kế với tay cầm tiện dụng, gồm 1 xi lanh, ống nối dài 20cm(± 5%) có cơ chế dừng xi măng. 3. Xi măng cột sống - Thời gian trộn ngắn và đạt được độ nhớt ứng dụng nhanh chóng ngay khi trộn. - Thành phần gồm: Bột xi măng 24g và dung dịch pha xi măng 10ml - Thành phần có tối thiểu 45% Zirconium dioxide cho hình ảnh tia X tối ưu. - Nhiệt độ bảo quản: từ 0 độ đến 25 độ. - Nhiệt độ hoạt động: ≥18 độ"	Bộ	Chi tiết/Bộ	20	16.160.000	323.200.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ SỔNG MÃ
-----	------------------	---	-------------------	---	--	---------	---------	---------------------------------	---	----	-------------	----	------------	-------------	---

506	PP2500 390220	Bộ bơm xi mãng có bóng	2526B V-VT- 861	Bộ bơm xi măng có bóng	Bộ bơm xi măng có bóng	- Xi măng: 1230 - Dụng cụ bơm xi măng: OKB1115, KYB-10, KYB-20	Tecres S.P.A, OK Medinet Korea Co., Ltd	Italy, Hàn Quốc	Tecres S.P.A, OK Medinet Korea Co., Ltd	Bộ bơm xi măng có bóng bao gồm các thành phần: 1. 01 Hộp Xi Măng: - Thành phần tối thiểu bao gồm: 1 gói bột xi măng tối thiểu 19,2g; 1 lọ dung dịch pha tối thiểu 10ml. 2. 02 hệ thống trộn và bơm áp lực đẩy xi măng: Chất liệu nhựa Y Tế; Dụng cụ lạnh cán chữ T có đồng hồ thể hiện áp lực, thể tích 20ml ($\pm 5\%$), áp lực bơm tối đa đạt 350PSI. 3. 02 Bóng nong thân đốt sống: Bóng nong đốt sống, gồm tối thiểu 3 loại kích thước 10, 15 và 20mm, khi bơm phồng chiều rộng đạt được là 14, 17, 19mm và tương ứng với chiều dài 16, 22, 34mm. Thể tích lần lượt 3, 5, 7 cc. 4. Bộ kim nhồi và đẩy xi măng (6 cái): Ba bộ kim nhồi và đẩy xi, chiều dài kim nhồi 253mm($\pm 5\%$), đường kính 3.0mm($\pm$ 5%), kim đẩy xi chiều dài 227mm($\pm 5\%$), đường kính 3.5mm($\pm 5\%$). 5. Bộ kim và mũi khoan đốt sống (2 cái): Chất liệu hợp kim Y Tế, đầu vát, đường kính trong tối thiểu từ 1.8mm đến 3.8mm, đường kính ngoài tối thiểu từ 3.0mm đến 4.3mm. 6. Bộ kim chọc dò và kim sinh thiết (2 cái): Bộ kim chọc dò và kim sinh thiết, gồm hai loại đầu vát và tròn cùng một dây dẫn hướng, đường kính tối thiểu 1.8mm.	Bộ	Bộ /hộp	10	45.000.000	450.000.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM AN PHÚC
507	PP2500 390221	Bộ bơm xi mãng không bóng	2526B V-VT- 862	Bộ bơm xi măng không bóng	Bộ bơm xi măng không bóng	- Xi măng: 1230 - Dụng cụ bơm xi măng: OTKS, OTN SYSTEM 8, OTN SYSTEM 10	Tecres S.P.A, OK Medinet Korea Co., Ltd	Italy, Hàn Quốc	Tecres S.P.A, OK Medinet Korea Co., Ltd	Bộ bơm xi măng không bóng bao gồm các thành phần: 1. 02 Kim chọc dò xương: Bộ kim chọc dò xương tối thiểu 2 kích thước 11G và 13G, đường kính kim tối thiểu từ 1.8mm đến 2.3mm. 2. 01 Hệ thống trộn và bơm áp lực đẩy xi măng: Bộ xi lạnh trộn xi măng cán chữ T, thể tích tối thiểu đạt 20ml 3. 01 Hộp Xi Măng: - Thành phần tối thiểu bao gồm: 1 gói bột xi măng tối thiểu 19,2g; 1 lọ dung dịch pha tối thiểu 10ml.	Bộ	Bộ /hộp	30	19.000.000	570.000.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM AN PHÚC

508	PP2500 390222	Bộ bơm xi măng loại không bóng kèm kim sinh thiết	2526B V-VT- 863	Bộ bơm xi măng loại không bóng kèm kim sinh thiết	Bộ bơm xi măng loại không bóng kèm xi măng độ nhớt trung bình	VM2xx/yy + 10KBVMV	Tsunami Medical S.r.l + Kibo Biologics	Y	Tsunami Medical S.r.l + Kibo Biologics	1. Kim đọc độ cản nhựa, chiều dài gồm 2 cờ từ 10cm đến 15cm, đường kính các cờ 9G/11G/13G. 2. Bơm áp lực đẩy xi măng dạng kín, có van kết nối dạng luer Lock, trên thân bộ trộn có vạch đo dung tích xi măng, bộ trộn vừa có chức năng trộn vừa có chức năng bơm xi măng. Bộ trộn đi kèm 01 phễu đổ xi măng và 01 đầu lọc. 3. Xi măng sinh học có độ nhớt trung bình chứa 30% Bariumsulfat, khối lượng xi măng 20g kèm 10ml dung dịch pha.	Bộ	Bộ/ Hộp	30	18.990.000	569.700.000	CÔNG TY CÓ PHẦN CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HẢI ÂU
509	PP2500 390223	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống có bóng đơn	2526B V-VT- 864	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống có bóng đơn	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống có bóng đơn	1230; FG2700 + FG2200 /FG2701 + FG2203; SS101-2010 /FG1001-10/FG1001- 15/FG1001-20; FG4003; FG2100/FG2102; FG2500/FG2504	Tecres.S. p.a và Shanghai Kinetic Medical Co., Ltd	Y và Trung Quốc	Tecres.S.p.a và Shanghai Kinetic Medical Co., Ltd	Bao gồm: - 01 xi măng có cản quang, độ nhớt thấp. Có sân lợ trộn. Bao gồm 20g xi măng, 9,4g chất lỏng dung môi, lợ trộn. Thể tích sau khi trộn 22,6cc Thành phần xi măng: Polymethymethacrylate 67,50%; Barium sulphate 30%; Benzoyl peroxide 2,5% Thành phần dung môi: Methylmethacrylate 99,10%; N,N-dimethyl-p-toluidine 0,90%; Hydroquinone 75ppm. Thời gian trộn: 60 giây, thời gian đợi 5 phút, thời gian làm việc 10 phút tại 23°C - 01 Kim chọc dò: Bao gồm mũi khoan và ống thông, giúp tạo đường vào qua cuống sống. Mũi khoan có loại đường kính 3.0mm, 3.5mm. Chiều dài làm việc 146mm Ống thông có loại đường kính 3.5mm, 4.2mm. Chiều dài làm việc 117mm - 01 Bóng nong thân đốt sống: Bóng nong thân đốt sống có các loại kích cỡ 10mm, 15mm, 20mm. Có thể chịu áp lực tối đa ≥ 300psi Độ nhám ≤ 1.6µm - 01 Xy lanh bơm phồng bóng có đồng hồ đo áp lực: Chiều dài dây 600mm, áp suất 30 atm, thể tích xy lanh 20ml Đồng hồ hiển thị số đa 40 ATM, tay cầm chữ T tích hợp lấy khóa để kiểm soát dễ dàng, mỗi vòng xoay là 0.5ml chính xác và an toàn - 01 Mũi khoan: Mũi khoan giúp mở rộng không gian trong thân đốt sống, có loại đường kính 3.5mm, 3.0mm - 04 Kim chọc bơm xi măng: Kim chọc bơm xi măng, có loại đường kính : 3.0mm, 3.5mm.	Bộ	Bộ/ Hộp	20	27.850.000	557.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

510	PP2500 390224	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống có bóng cong	2526B V-VT- 865	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống có bóng cong	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống có bóng cong	1230; FG2700 + FG2200 ; LC102-2515/ LC102- 2520/ LC102-2525 FG4003; FG2100; FG2502/FG2504; VO1103	Tecres.S. p.a và Shanghai Kinetic Medical Co., Ltd	Y và Trung Quốc	Tecres.S.p.a và Shanghai Kinetic Medical Co., Ltd	Bao gồm: - 01 xi măng có cân quang, độ nhớt thấp. Có sẵn lọ trộn. - Bao gồm 20g xi măng, 9,4g chất lỏng dung môi, lọ trộn. Thể tích sau khi trộn 22.6cc - Thành phần xi măng: Polymethymethacrylate 67,50%; Barium sulphate 30%; Benzoyl peroxide 2,5% - Thành phần dung môi: Methylmethacrylate 99,10%; N,N-dimethyl-p-toluidine 0,90%; Hydroquinone 75ppm. - Thời gian trộn: 60 giây, thời gian đợi 5 phút, thời gian làm việc 10 phút tại 23°C - 01 Kim chọc dò: Bao gồm mũi khoan và ống thông, giúp tạo đường vào qua cuống sống. - Đường kính mũi khoan: 3.5mm. Chiều dài làm việc 146mm - Đường kính ống thông: 4.2mm. chiều dài làm việc 117mm - 01 Bóng nong thân đốt sống: Có các loại 15mm; 20mm; 25mm; Bóng cong so với trục catheter - Bề mặt nhẵn, không vết xước, không tạp chất - Có thể chịu áp lực 360psi không bị biến dạng - Có thể chịu áp lực 200psi trong 10 lần mà không bị biến dạng - Độ nhám $\leq 1.6\mu m$ - Lực kéo $\geq 15N$ - 01 Xy lanh bơm phồng bóng. Chiều dài dây 600mm, áp suất 30 atm, thể tích xy lanh 20ml - Đồng hồ hiển thị tối đa 40 ATM, tay cầm chữ T tích hợp lấy khóa để kiểm soát dễ dàng, mỗi vòng xoay là 0.5ml chính xác và an toàn - 01 Mũi khoan giúp mở rộng không gian trong thân đốt sống. - Đường kính 3.5mm - 04 Kim chọc bơm xi măng: Kim chọc bơm xi măng có loại đầu bằng, có loại có lỗ ở bên - 01 Kim chọc tạo đường vào cho bóng cong: dụng cụ có khả năng uốn cong đầu tip trong thân đốt sống và tạo ra một khoang hình vòng cung. Có thể chỉnh góc đầu tạo kênh từ 0 đến 90 độ	Bộ	Bộ/ Hộp	20	38.700.000	774.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
-----	------------------	---	-----------------------	--	--	--	---	-----------------------	---	---	----	------------	----	------------	-------------	---

511	PP2500 390225	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống có bóng, loại tiếp cận nhanh	2526B V-VT- 866	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống có bóng, loại tiếp cận nhanh	Bộ dụng cụ đồ xi măng tạo hình thân đốt sống có bóng	"AK13B; AK13TR; AK11B; AK11TR; AK08BAC; AK08WT; AK13DR; AK11DR; AK08DR; AKB1310; AKB1315; AKB1320; AKB10;AKB15; AKB20; AKB105; AKB15J; AKB20J AKA30 AK13F1; AK11F1; AK08F1 A-MIX ; 01 - 0310"	Ý / Đức	Ý / Đức	Biopsybell ; Osartis GmbH,	"Bộ hoàn chỉnh, các dụng cụ được đóng gói tiệt trùng. Bao gồm: 1. Bộ dụng cụ tiếp cận nhanh giảm thời gian làm thủ thuật: - 02 kim chọc dò cuống sống tối thiểu 6 cỡ từ 8G đến 13G; có dạng đầu vát và đầu nhọn. - 02 kim chọc dò có tính năng khoan tay. Trên thân có vạch thước đo để đo độ sâu khi gắn kim; - 02 Bộ bóng nong kèm hệ thống bơm bóng với 02 đồng hồ đo áp lực dạng Analog: Bóng nong tối thiểu 3 kích cỡ 10, 15 và 20 mm. 2. Bộ trộn xi măng kín gồm một ống lắc và một bi sắt ; 3. 4 kim đẩy xi măng cán nhựa có chia vạch và 4 xilanh 2,5ml. 4. Xi măng đông tiệt trùng gồm 24g bột + 10ml dung dịch pha"	Bộ	Chi tiểu/Bộ	20	49.890.000	997.800.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MAI VÀ ĐẦU TƯ SÔNG MÃ
512	PP2500 390226	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống có bóng, loại 1 bóng tiếp cận nhanh	2526B V-VT- 867	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống có bóng, loại 1 bóng tiếp cận nhanh	Bộ dụng cụ đồ xi măng tạo hình thân đốt sống có bóng	"AK13B; AK13TR; AK11B; AK11TR; AK08BAC; AK08WT; AK13DR; AK11DR; AK08DR; AKB1310; AKB1315; AKB1320; AKB10;AKB15; AKB20; AKB105; AKB15J; AKB20J AKA30 AK13F1; AK11F1; AK08F1 A-MIX & 01 - 0310 "	Ý / Đức	Ý / Đức	Biopsybell ; Osartis GmbH,	"Bộ hoàn chỉnh, các dụng cụ được đóng gói tiệt trùng. Bao gồm: 1. Bộ dụng cụ tiếp cận nhanh giảm thời gian làm thủ thuật: - 02 kim chọc dò cuống sống tối thiểu 6 cỡ từ 8G đến 13G; có dạng đầu vát, đầu nhọn. - 01 kim chọc dò có tính năng khoan tay. Trên thân có vạch thước đo để đo độ sâu khi gắn kim; - 01 Bộ bóng nong kèm hệ thống bơm bóng với ít nhất 02 đồng hồ đo áp lực dạng Analog: Bóng nong tối thiểu các kích cỡ 10, 15 và 20 mm. 2. Bộ trộn xi măng kín gồm một ống lắc và một bi sắt ; 3. 4 kim đẩy xi măng cán nhựa có chia vạch và 4 xilanh 2,5ml. 4. Xi măng đông tiệt trùng gồm 24g bột + 10ml dung dịch pha"	Bộ	Chi tiểu/Bộ	30	41.230.000	1.236.900.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MAI VÀ ĐẦU TƯ SÔNG MÃ

513	PP2500 390227	Bộ bơm xi mãng tạo hình thân đốt sống có bóng	2526B V-VT- 868	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống có bóng	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống có bóng (loại 2 bóng)BP B	KPA11-102V-xxJ (bao gồm: KPA11- WB/KPA11-WTR; KPA11-DRI; KPABALxxJ; KPA- INFA; KPA11- FIL6); KPASH; 1230	CIFOPA CK; MENDE C	Y	Biopsybell S.r.l; Tecres S.p.A	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống loại 2 bóng bao gồm: * 01 dao trích da vô trùng thi đầu số 11 * 01 bộ kit bơm xi măng 2 bóng gồm các thành phần: +/ 02 bộ kim chọc dò cuống sống kích thước 11G/13G, gồm vỏ và nòng (vỏ có vạch chia để xác định độ sâu, 1 nòng kim đầu dạng vật nhọn, 1 nòng kim đầu dạng vật kim cương). Cán cầm với hệ thống khóa, vạch dẫn hướng, thân kim và ống chất liệu thép không gỉ. Kim có chiều dài hoạt động 120 mm, chiều dài toàn bộ 171mm +/ 01 Dụng cụ khoan thân đốt sống: chiều dài hoạt động 182 mm, chiều dài tổng thể 217mm, đường kính 3mm, thân khoan có vạch chia để xác định độ sâu khi khoan. +/ 02 Bóng nong thân đốt sống: có các cỡ tối thiểu từ 10 đến 20mm, áp lực tối đa 400 PSI +/ 01 bộ dụng cụ bơm đẩy xi măng: gồm 6 kim và 04 xy lạnh dung tích 2.5 ml +/ Bơm bóng có đồng hồ đo áp lực: 02 cái * Bộ trộn xi măng dạng bi lắc dung tích 90cc, có thể kết nối với xy lạnh phù hợp để hút xi măng ra. * 01 gói Xi măng sinh học cột sống độ nhớt thấp đựng sẵn trong bộ trộn: - Bao gồm 20g bột - Thể tích xi măng sau khi trộn là 22,6 cc.	Bộ	Hộp 1 bộ	20	46.500.000	930.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐƯỢC VINAPHA M
514	PP2500 390228	Bộ bơm xi mãng tạo hình thân đốt sống không bóng	2526B V-VT- 869	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống không bóng	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống không bóng BPB	VTPP-1115; 1230; P-INJECT	CIFOPA CK; MENDE C	Y	Biopsybell S.r.l; Tecres S.p.A	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống loại không bóng bao gồm: * 01 dao trích da vô trùng số 11 * 02 Kim chọc dò cuống sống đầu vật chất liệu thép AISI 304 và nhựa ABS, thân kim chia vạch, cỡ 11G (3mm), dài 150mm, có cơ chế khóa và tay cầm. Độ dài đầu vật 2.35 mm * 01 bộ bơm áp lực đẩy xi măng dạng pittong xoắn, dung tích 10cc * 01 gói Xi măng sinh học cột sống độ nhớt thấp đựng sẵn trong bộ trộn: - Bao gồm 20g bột - Thể tích xi măng sau khi trộn là 22,6 cc. - Thời gian trộn 60 giây, thời gian đợi 5 phút và thời gian làm việc của xi măng khoảng 10 phút	Bộ	Hộp 1 bộ	40	14.750.000	590.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐƯỢC VINAPHA M

515	PP2500 390229	Bộ dụng cụ đồ xi măng tạo hình thân đốt sống loại không bóng	2526B V-VT-870	Bộ dụng cụ đồ xi măng tạo hình thân đốt sống loại không bóng	Bộ dụng cụ đồ xi măng tạo hình thân đốt sống không bóng (cò bộ trộn bơm áp lực đẩy xi măng)	TYP-ND1; TYP-ND2; KM-I; OpaCem	TYP-ND1; TYP-ND2; KM-I; OpaCem	Hàn Quốc; Trung Quốc	Taeyeon Medical Co., Ltd.; Meta Biomed Co., Ltd.; Jiangsu Rongye Technology Co., Ltd./	- 01 Bộ trộn và bơm đẩy xi măng - 02 Kim chọc dò cán chữ T, mũi vít 1 bên: Bao gồm kim mũi vít, cán chữ T và nòng (trocar) vật liệu nhựa và thép không gỉ, Ống kim có chiều dài khả dụng 115mm, tổng chiều dài ống 136mm, đường kính trong 2mm, đường kính ngoài 3mm; Lõi kim chiều dài khả dụng 139 ± 5mm, tổng chiều dài 153 ± 5mm; đường kính 2mm. - Xi măng xương kèm dung dịch pha: Thành phần Xi-măng: 20g xi-măng sinh học và 8.5g dung dịch pha. Thời gian đông cứng: từ 7 - 14 phút.	Bộ	1 Bộ	40	16.000.000	640.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC VINAPHAM
516	PP2500 390230	Bộ bơm xi măng loại thường dùng súng áp lực cao	2526B V-VT-871	Bộ bơm xi măng loại thường dùng súng áp lực cao	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống không bóng bao gồm xi măng	MD03111x/HP0 + ADCEMLV	Medical Device S.r.l + Aditus	Ý + Đức	Medical Device S.r.l + Aditus	- Bơm áp lực cao dạng súng, dung tích 15ml, ống bơm xi măng có đầu kết nối bằng thép không gỉ, Bộ trộn xi măng loại tay quay dạng kín, dung tích 40ml có thìa và phễu đổ xi măng và 4 xi lanh loại 5ml - Kim chọc dò cán nhựa chữ T, đường kính các loại 11G chiều dài 10cm đến 15cm. Trên thân kim có vạch đo độ sâu tương ứng. Kim là loại đầu vít - Gói Xi măng sinh học có độ nhớt thấp, khối lượng xi măng 20g kèm 10ml dung dịch pha, thời gian làm việc trên 14 phút ở 23 độ C	Bộ	Bộ/Hộp	30	15.700.000	471.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HẢI ÂU

517	PP2500 390231	Bộ dụng cụ bơm xi măng qua da có bóng loại bóng cong đi kim một bên	2526B V-VT-872	Bộ dụng cụ bơm xi măng qua da có bóng loại bóng cong đi kim một bên	Bộ dụng cụ đồ xi măng có bóng cong loại Hicren - Teknime d	T060407; T040520; SV211-18; SV211-22; SV211-26; SV240-30; SV110-4223; SV212-22; SV230-22	T060407; ; T040520; ; SV211-18; SV211-22; SV211-26; SV240-30; SV110-4223; SV212-22; SV230-22	Pháp/ Trung Quốc	Teknimed SAS/ Ningbo HicRen Biotechnolog y Co., Ltd.	- Bao gồm súng bơm xi măng và ống nối dài có khóa Luer-Lock chất liệu EPDM, thép không gỉ; bộ trộn chất liệu PP, EPDM; phễu chất liệu ABS; bóng lắc chất liệu kim loại; - Xi măng: được đóng gói 2 thành phần gồm một ống chất lỏng monomer và một gói bột polymer. - Bao gồm: bóng nong thân đốt sống dạng cong, dụng cụ tạo khoảng trống, gai dẫn hướng đầu tròn/nhọn, kim rỗng nòng, kim bơm xi măng cong chất liệu PEEK. - Bóng cong: chiều dài ống ngoài 235±10mm, đường kính ống ngoài: 2.5±0.3mm, dung tích tối đa: 7, 9ml. - Xi lanh bơm phồng bóng nong kèm đồng hồ đo áp lực	Bộ	Bộ/ Hộp	20	57.550.000	1.151.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ TUẦN NGỌC MINH
518	PP2500 390232	Bộ dụng cụ bơm xi măng qua da không bóng loại kim cong đi kim một bên	2526B V-VT-873	Bộ dụng cụ bơm xi măng qua da không bóng loại kim cong đi kim một bên	Bộ dụng cụ đồ xi măng thường loại Hicren - Teknime d	T060407; T040520; SV110-3010; SV110-3013; SV110-3722; SV110-4213; SV130	T060407; ; T040520; ; SV110-3010; SV110-3013; SV110-3722; SV110-4213; SV130	Pháp/ Trung Quốc	Teknimed SAS/ Ningbo HicRen Biotechnolog y Co., Ltd.	- Bao gồm súng bơm xi măng và ống nối dài có khóa Luer-Lock chất liệu EPDM, thép không gỉ; bộ trộn chất liệu PP, EPDM; phễu chất liệu ABS; bóng lắc chất liệu kim loại; - Xi măng: được đóng gói 2 thành phần gồm một ống chất lỏng monomer và một gói bột polymer. - Kim chọc dò thân đốt sống: Mũi kim 3 cạnh, côn luer tiêu chuẩn, khóa chống xoay. Có các chiều dài: 100 đến 130mm tương ứng với các đường kính kim rỗng nòng bên ngoài: 3.0 đến 4.2mm, đường kính bên trong: 2.1 đến 3.7mm. - Kim bơm xi măng cong rỗng nòng chất liệu PEEK	Bộ	Bộ/ Hộp	40	22.000.000	880.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ TUẦN NGỌC MINH

519	PP2500 390233	Bộ bơm xi mãng có bóng (dùng tạo hình thân đốt sống)	2526B V-VT- 874	Bộ bơm xi măng có bóng (dùng tạo hình thân đốt sống)	Hệ thống bơm xi mãng một bóng dùng trong tạo hình thân đốt sống Carlson Kyphopla sty System (PKP Kit)	S771750001; T040320S	PKP Kit (one Balloons); Spinefix	Hungary; Pháp	Mediox Orvosi Műszergyártó Kft; Teknimed SAS	Hệ thống bơm xi măng một bóng dùng trong tạo hình thân đốt sống - Vật liệu: Hợp kim y tế. + 1 Bộ ống thông dẫn đường, kích thước: 4.2 x 120mm + 1 Kim vật dẫn đường cứng cung, kích thước: 3.0 x 120mm + 1 Cây dẫn đường cứng cung đầu tù. + 1 Cây dẫn đường cứng cung đầu nhọn. + 1 Kim khoan tạo rãnh vào thân sống, kích thước: 3.5 x 120mm + 1 Kim sinh thiết, kích thước: 3.4 x 120mm + 2 Kim đẩy xi măng vào thân sống, kích thước: 3.4 x 120mm + 1 Bóng nong dùng trong tạo hình thân đốt sống, kích thước: từ 15-120mm. Bóng chịu lực tối đa 300psi, có 2 điểm cân quang. Quả bóng phục hồi hình thái học đốt sống nguyên vẹn và tạo một khoang để bơm xi măng chất lỏng từ thiết bị điều áp sau khi chèn ở thân đốt sống bị tổn thương. Có thanh đánh dấu. + 1 Bộ bơm áp lực có đồng hồ đo, hiển thị áp lực. + Xi măng PMMA (polymetyl metaacrylat) gồm: 1 gói bột xi măng 21g + 1 lọ dung tích 10ml chứa dung môi 9,2g.	Bộ	Bộ/hộp	40	34.500.000	1.380.000.000	CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT Y TẾ IQ
-----	------------------	---	-----------------------	--	---	-------------------------	---	------------------	---	--	----	--------	----	------------	---------------	---

520	PP2500 390234	Bộ bơm xi mãng không bóng tạo hình thân đốt sống	2526B V-VT- 875	Bộ bơm xi măng không bóng tạo hình thân đốt sống	Hệ thống bơm xi mãng không bóng dùng trong tạo hình thân đốt sống Carlson System (PKP Kit (No Balloon))	S771760000; T040320S	PKP Kit (No balloon); Spinefix	Hungary; Pháp	Mediox Orvosi Műszergyártó Kft; Teknimed SAS	Bộ bơm xi măng không bóng dùng trong tạo hình thân đốt sống - Vật liệu: Hợp kim y tế. - 2 Kim chọc dò cán nhựa chữ T, gồm 2 kích cỡ 11G và 13G. + Đường kính: 3.0mm + Chiều dài: 120mm + Trên thân kim có vạch đo độ sâu tương ứng, có lõi dây xi măng vào thân sống có ngăn khóa tránh trào ngược xi măng. Bơm và trộn xi măng cột sống Bone Cement Mixer and Pusher - 01 bộ trộn được trang bị lưỡi dao trộn với vòng xoay ngoại luân, có cửa sổ mở phía bên để lắp xy lanh - 01 phễu đổ xi măng và dung dịch trộn - 01 pittong đẩy xi măng vào xy lanh - 01 xy lanh chứa xi măng được kết nối với bộ trộn - 01 tay cầm được sử dụng với xy lanh - 01 ống nối kéo dài tránh tiếp xúc trực tiếp với tia X - Hệ thống bơm được trang bị van an toàn, được kích hoạt khi áp lực bên trong xy lanh quá cao hoặc khi bơm đẩy đi quá nhanh - Bộ bơm đo và kiểm soát xi măng với áp lực bơm cao (120 bars) - Dung tích bơm tối đa hơn 20cc. + Xi măng xương dùng trong tạo hình thân đốt sống Xi măng gồm có: 1 lọ bột xi măng 21g + 1 lọ 10ml chứa dung môi. Khối lượng xi măng sau khi pha trộn để bơm tạo thân đốt sống >= 20cc.	Bộ	Bộ/hộp	70	13.580.000	950.600.000	CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT Y TẾ IQ
521	PP2500 390235	Xi mãng xương dùng trong tạo hình thân đốt sống	2526B V-VT- 876	Xi măng xương dùng trong tạo hình thân đốt sống	Xi măng cột sống Spinefix	T040320S	Spinefix	Pháp	Teknimed SAS	Xi măng xương dùng trong tạo hình thân đốt sống Xi măng gồm có: 1 lọ bột xi măng 21g + 1 lọ 10ml chứa dung môi. Khối lượng xi măng sau khi pha trộn để bơm tạo thân đốt sống >= 21cc. Xi măng có hạt cân quang, nhiệt độ khi đông cứng < 67.5 độ, thời gian làm việc > 10 phút, thời gian đông đặc 18 phút ở nhiệt độ phòng 23 độ C	Cái	Cái/Gói hộp	10	3.650.000	36.500.000	CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT Y TẾ IQ

522	PP2500 390236	Bộ bơm xi măng cột sống 2 bóng, vào cuồng trực tiếp	2526B V-VT- 878	Bộ bơm xi măng cột sống 2 bóng, vào cuồng trực tiếp	Bộ bơm xi măng cột sống 2 bóng,vào cuồng trực tiếp	KDZ2xx/yy-zz hoặc KDZ2xx/yy-zzB + RK07 + Mixi35 + ADCEMLV	Tsunami Medical S.r.l + Aditus	Y + Đức	Tsunami Medical S.r.l + Aditus	+ Bóng nong thân đốt sống các size tùy chọn từ 10mm đến 20mm, dài 20cm, có 2 van riêng biệt, dùng tương thích với cả hai loại bơm áp lực dạng cơ và dạng kỹ thuật số. Áp suất tối đa của bóng chịu được 400psi (27 bar). - Thể tích tối đa khi bơm phồng gồm 1.8ml đến 5.5ml, đường kính tương ứng từ 14.5mm đến 15.6mm, chiều dài tương ứng từ 11.2mm đến 21.4mm. Khả năng tạo khoang trong thân đốt sống từ 15 đến 25mm kèm 02 Bơm áp lực cho bóng nong thể tích bơm 25ml. - Kim chọc dẫn đường vào thân đốt sống cho bóng nong loại 11G (đường kính ngoài 3.5mm), chiều dài 15cm - Kim chọc đẩy xi măng vào thân đốt sống đường kính 2.9mm, chiều dài 20cm, dung tích 1.5ml. - Kim chọc tạo đường hầm vào thân đốt sống đường kính 3.0mm, chiều dài 20cm - Bơm áp lực đẩy xi măng dạng kín, có van kết nối, bộ trộn vừa có chức năng trộn vừa có chức năng nạp xi măng vào kim chứa xi măng. Chất liệu khoang chứa xi măng là Polypropylene, phần thân trong chất liệu là Polycarbonate, phần thân ngoài chất liệu là Ethylene-Vinyl Acetate, phần trụ xoay chất liệu thép 304, nút bấm chất liệu là nhựa. Bộ trộn đi kèm gồm: 01 phễu đổ xi măng và 01 đầu lọc đóng tiết trùng, 01 tấm trải dụng cụ tiết trùng. - Hộp xi măng gồm: 01 gói xi măng có độ nhớt thấp, khối lượng xi măng 20g	Bộ	Bộ/ Hộp	20	49.700.000	994.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HẢI ÂU
-----	------------------	---	-----------------------	---	--	--	---	------------	--------------------------------------	---	----	------------	----	------------	-------------	---

523	PP2500 390237	Bộ bơm xi măng loại 1 bóng	2526B V-VT- 879	Bộ bơm xi măng loại 1 bóng	Bộ dụng cụ bơm xi măng loại có 01 bóng (Bao gồm xi măng và bộ trộn)	TYP 0510; TYP 0515; TYP 0520; TYP 0525; TYP-PCDA; TYP- PCDB; KM-I; OpaCem	TYP 0510; TYP 0515; TYP 0520; TYP 0525; TYP- PCDA; TYP- PCDB; KM-I; OpaCem	Hàn Quốc; Trung Quốc	Taeyoon Medical Co., Ltd./; Meta Biomed Co., Ltd.; Jiangsu Rongye Technology Co., Ltd./	Một bộ gồm: - 2 Kim chọc dò cán chữ T, 11G Mũi vít 1 bên: Bao gồm kim mũi vít, cán chữ T và nòng (trocar) vật liệu nhựa và thép không gỉ, chiều dài 115-153mm. - 2 Ống dẫn hướng trong và 2 Ống dẫn hướng ngoài làm từ vật liệu nhựa và thép không gỉ, chiều dài 136-157mm. 2 Thanh định vị (chốt dây) dạng tròn bằng thép không gỉ, chiều dài 270mm. - 2 Mũi khoan dạng vít đầu bằng thép không gỉ, chiều dài 209-236mm. - 1 Bơm áp lực có đồng hồ đo áp suất dạng Xi lanh có đồng hồ cơ thể hiện áp lực, có tay cầm và đòn bẩy. Hiện thị áp suất tối đa đo được là 350psi. - 1 Bóng nóng thân đốt sống các cỡ bóng chịu lực tối đa 300psi, có hai điểm cân quang. Kích thước đường kính tối đa 14 đến 19mm, tương đương với thể tích tối đa 3 đến 7cc. - 6 Thanh đẩy Xi - măng vào thân đốt sống các cỡ. Vật liệu nhựa và thép không gỉ, chiều dài 223-258mm. - 1 Bộ trộn đẩy xi măng: Gồm 06 phần: 1-bơm xi măng hình trụ, trên thân có khóa điều chỉnh áp lực, dung tích 30ml; 2-phễu; 3-nắp khóa; 4-thanh trộn xi măng 1 đầu có hình dạng lò xo; 5-dây nối giảm áp, 6- thanh đẩy xi măng giúp đẩy nốt phần xi măng nằm trong dây nối. - Xi măng xương kèm dung dịch pha: Đóng gói bao gồm: 20g bột và 8.5g dung dịch pha.	Bộ	1 Bộ	20	38.000.000	760.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC VINAPHA M
-----	------------------	---	-----------------------	-------------------------------------	---	--	---	-------------------------------	--	---	----	------	----	------------	-------------	--

524	PP2500 390238	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống có 02 bóng (kèm bộ trộn)	2526B V-VT- 880	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống có 02 bóng (kèm bộ trộn)	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống có 02 bóng (kèm bộ trộn)	1.Kim chọc dò cường sống: (02 cái) 30.A.02.04.01.100002; hoặc: 30.A.02.04.01.100005; hoặc: 30.A.02.04.01.100011; 2.Kim khoan: (02 cái) 30.A.02.04.03.100001; hoặc: 30.A.02.04.03.100002; 3.Thanh dầy xi măng: (06 cái) 30.A.02.04.05.100004; hoặc: 30.A.02.04.05.100006; hoặc: 30.A.02.04.05.100003; hoặc: 30.A.02.04.05.100005; 4. Bông nong thân đốt sống: (02 cái) 30.A.02.04.06.100001; hoặc: 30.A.02.04.06.100004; hoặc: 30.A.02.04.06.100002; 5.Bơm áp lực: (02 cái) 30.A.02.04.07.100003 6.Bộ trộn xi măng BPB (01 bộ): KPASH; 7.V-STEADY - Xi măng xương sinh học có cân quang độ nhớt cao (01 hộp): 800039	Beijing Zhongan Taihua Technolo gy Co., Ltd.; Biopsybe ll S.R.L.; G21 S.r.l.	Trung Quốc; Ý	Beijing Zhongan Taihua Technology Co., Ltd.; Biopsybell S.R.L.; G21 S.r.l.	Bộ bơm xi măng gồm có: -02 Kim chọc dò cân chữ T, mũi vát 3 mặt. Vật liệu: thép không gỉ và nhựa y tế. Chiều dài 125mm. Kích cỡ đường kính Ø3.5; Ø4.0 -02 Kim khoan: Vật liệu: Thép không gỉ, nhựa y tế. Chiều dài 190mm. Tối thiểu 2 kích cỡ đường kính: Ø3.0; Ø3.4 -06 Thanh dầy xi măng: Vật liệu nhựa và thép không gỉ. Chiều dài 195mm. Tối thiểu 2 kích cỡ đường kính: Ø3.0; Ø3.4 - 02 Bông nong: Bông nong có tối thiểu 03 kích thước, chiều dài ban đầu 10-15mm. Chịu được áp suất lên đến 700psi. - 02 Bơm áp lực: Dạng cơ, có đồng hồ đo áp lực. Dung tích xi lanh: 20ml, áp suất tối đa: 30atm -01 Bộ trộn dầy xi măng: Bộ trộn xi măng dạng bi tắc dung tích 90cc -01 Hộp Xi măng sinh học cột sống độ nhớt cao 26gram	Bộ	Hộp 1 bộ	20	45.570.000	911.400.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐƯỢC VINAPHA M
525	PP2500 390239	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống không bóng	2526B V-VT- 881	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống không bóng	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống không bóng- kim bơm cong	TCD30125-2; XTST25R-2; 1230	THIEBA U; MENDE C	Pháp; Ý	THIEBAU SAS; Tecres S.p.A .	Bộ dụng cụ bao gồm: 1. 02 Kim chọc dò cường sống, cỡ 11G, chiều dài cỡ 125mm, bao gồm 01 nòng đầu vát, 1 vỏ đầu vát 2. 02 Kim chọc dầy xi măng: Kim gồm vỏ và nòng. Phần vỏ uốn cong phía đầu, dung tích tối thiểu 2.5 cm3. Phần nòng thẳng, có vạch chia 3. Xi măng sinh học độ nhớt thấp đựng sẵn trong bộ trộn.	Bộ	Hộp 1 bộ	30	19.500.000	585.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐƯỢC VINAPHA M

526	PP2500 390240	Bộ bơm xi mãng tạo hình thân đốt sống không bóng	2526B V-VT- 882	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống không bóng	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống không bóng- Dùng súng bơm áp lực	VTTP-1115; 900165; 900129; 66045747	Biopsybe II S.r.l; G21 S.r.l; Heraeus Medical GmbH	Ý; Đức	Biopsybell S.r.l; G21 S.r.l; Heraeus Medical GmbH	Bộ dụng cụ bao gồm: 1. 02 Kim chọc dò cường sống: Đầu vát, Chất liệu thép không gỉ và nhựa ABS, kích cỡ 11G (đường kính 3.0 mm), chiều dài 150mm. Tay cầm bằng nhựa, có cơ chế khóa. Độ dài đầu vát 2.35mm 2. 01 Súng bơm xi măng dung tích lên đến 15ml, đầu nối trực tiếp dạng khóa bằng thép không gỉ. 3. 01 Hệ thống trộn kín dạng tay quay bao gồm 01 bộ trộn, 01 phễu rót, 01 thìa quấy và 04 xi lanh loại 5ml. 4. Xi măng sinh học độ nhớt thấp 26gr bột và 10ml dung môi.	Bộ	Hộp 1 bộ	30	17.800.000	534.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC VINAPHA M
527	PP2500 390241	Bộ bơm xi mãng tạo hình thân đốt sống không bóng	2526B V-VT- 883	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống không bóng	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống không bóng	"VP 11xx; AVP13xx; AVP15xx; A-MIX A-VINS 01 - 0310"	Ý / Đức	Ý / Đức	Biopsybell ; Osartis GmbH,	"Bộ hoàn chỉnh, các dụng cụ được đóng gói tiệt trùng. Bao gồm: - 02 kim chọc dò cường sống cán nhựa, có tối thiểu các kích thước từ 11G đến 15G, chiều dài tối thiểu từ 100mm đến 150mm. - Bộ trộn xi măng kín gồm một ống lắc và một bả sắt. - Hệ thống phân phối xi măng theo nguyên lý vít đẩy piston trong xi lanh, có nút mở khóa piston trong trường hợp hút và bơm trực tiếp xi măng sinh học, xi lanh dung tích 10cc(±5%), mỗi vòng quay vít 360 độ sẽ bơm truyền được 0,8cc xi măng. Có ống nối kéo dài 20cm (±5%). - Xi măng đóng tiệt trùng gồm 24g bột + 10ml dung dịch pha"	Bộ	Chi tiết/Bộ	20	16.160.000	323.200.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MAI VÀ ĐẦU TƯ SỐNG MÃ

528	PP2500 390242	Bộ dụng cụ đồ xi măng không bóng tạo hình thân đốt sống	2526B V-VT-884	Bộ dụng cụ đồ xi măng không bóng tạo hình thân đốt sống	T060407; T040520; T060430; T060431	T060407; ; T040520; ; T060430; ; T060431	Pháp/ Ý	Teknimed SAS/ Adria s.r.l	- Hệ thống bộ trộn và bơm áp lực xi măng không cần tiếp xúc trực tiếp với xi măng, có tính năng tự động kiểm soát áp lực: Có thể điều chỉnh áp lực tối đa 120 bar và đang tích lên đến 10cc. - Bao gồm súng bơm xi măng và ống nối dài có khóa Luer-Lock chất liệu EPDM, thép không gỉ; bộ trộn chất liệu PP, EPDM; phụ kiện chất liệu ABS; bóng tắc chất liệu kim loại; - Xi măng: được đóng gói 2 thành phần gồm một ống chứa lỏng vô trùng 9.2g và một gói bột 25.8g. Xi măng có độ nhớt trung bình, tỏa nhiệt dưới 45° C. Xi măng được trộn 30 giây, sau khi trộn xi bắt đầu đông đặc sau 6 phút, an toàn để nhồi, có thể được tiêm trong tối đa 22 phút. - Kim chọc dò mũi vát: Phần cán làm bằng nhựa, phần kim làm bằng thép không gỉ. Kim chọc dò có 2 loại 11G/13G chiều dài làm việc 125mm, chiều dài tổng là 189mm. Kim gồm có 2 phần: kim 13G đường kính nòng 2.0mm, đường kính canula 2.5mm*2.1mm; kim 11G đường kính nòng 2.5mm, đường kính canula 3.2mm*2.6mm. Có đường đánh dấu laser trên thân cho phép kiểm soát độ sâu.	Bộ	Bộ/ Hộp	40	16.200.000	648.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ TUẤN NGỌC MINH	
529	PP2500 390243	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống không bóng	2526B V-VT-885	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống không bóng												CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC VINAPHA M

530	PP2500 390243	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống không bóng	2526B V-VT- 885.1	Xi măng và ống trộn	Xi măng đùng trong tạo hình thân đốt sống Mendec Sipne Resin	1230	MENDE C	Y	Tecres S.p.A	Xi măng có cân quang, độ nhớt thấp. Có sẵn lọ trộn. Bao gồm 20g xi măng, 9,4g chất lỏng dung môi, lọ trộn. Thể tích sau khi trộn 22.6cc	Hộp	1 Lọ/ Hộp	50	4.900.000	245.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỠC VINAPHA M
531	PP2500 390243	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống không bóng	2526B V-VT- 885.2	Kim chọc dò	Kim chọc dò	F34040100	Betta Medical	Trung Quốc	Betta Medical Technology (Wuxi) Co., Ltd.	Đầu vít, đường kính ngoài 3.0 mm, đường kính trong 2.5 mm; Chiều dài làm việc 115mm. Chất liệu thép không gỉ	Cái	1 cái/ túi	100	1.500.000	150.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỠC VINAPHA M
532	PP2500 390243	Bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống không bóng	2526B V-VT- 885.3	Bơm áp lực bơm xi măng vào thân đốt sống	Bơm áp lực đẩy xi măng P- INJECT	P-INJECT	Biopsybe ll S.r.l	Y	Biopsybell S.r.l	Dụng cụ để đưa xi măng vào thân đốt sống, rút ngắn thời gian làm thủ thuật Lượng bơm xi măng chính xác và có thể kiểm soát Bao gồm xi lanh 10ml và pittong dạng xoắn, cấu tạo đặc biệt cho phép dùng bơm xi măng nhanh chóng nhờ xoay ngược chiều kim đồng hồ 180 độ	Cái	1 cái/ túi	50	6.800.000	340.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỠC VINAPHA M
533	PP2500 390244	Thanh nâng ngực các cỡ	2526B V-VT- 886	Thanh nâng ngực các cỡ	Thanh nâng ngực	PPE-xxxS; PPE-xxxSH	Primeme d Inc.	Hàn Quốc	TDM Co. Ltd	- Chất liệu: Thép không gỉ. - Hai đầu bo tròn, có lỗ cố định. - Có nhiều loại chiều dài.	Cái	1 Cái/ Hộp	10	13.800.000	138.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

534	PP2500 390245	Bộ nẹp khóa bản hẹp các cỡ	2526B V-VT- 888	Bộ nẹp khóa bản hẹp các cỡ												CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
535	PP2500 390245	Bộ nẹp khóa bản hẹp các cỡ	2526B V-VT- 888.1	Nẹp khóa bản hẹp các cỡ	Nẹp khóa titanium bản hẹp	Narrow Dynamic Compression Plate/ T1-SF-010.030.xx	Vakman Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	Chất liệu Titanium Ti6AL4V Độ dày nẹp 4.5mm, chiều rộng nẹp 13.5mm, khoảng cách lỗ 18.0mm Nẹp có các kích thước từ 3 đến 20 lỗ tương ứng chiều dài từ 73-361mm	Cái	Cái/ Túi	50	5.330.000	266.500.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
536	PP2500 390245	Bộ nẹp khóa bản hẹp các cỡ	2526B V-VT- 888.2	Vít khóa 4.5mm các cỡ	Vít khóa titanium 4.5mm	Safety Lock Screw/ T1-SF-SD- 008.006.xxx	Vakman Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	Vít khóa tự tào đường kính 4.5mm; chất liệu Titanium Ti6AL4V - Đường kính mũ vít 6.8mm, đường kính lõi vít 3.7mm, chiều cao mũ vít 5.0mm, bước ren 1.0mm. Chiều dài từ 10mm đến 90mm	Cái	Cái/ Túi	500	550.000	275.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
537	PP2500 390245	Bộ nẹp khóa bản hẹp các cỡ	2526B V-VT- 888.3	Vít nén ép 4.5mm các cỡ	Vít xương cứng titanium 4.5mm	Cortex Screw/ T1- HD-008.006.xxx	Vakman Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	Chất liệu hợp kim titan: Titanium Ti6AL4V Đường kính vít 4.5mm, đầu vít tự tào. Đường kính mũ vít 8.0mm, đường kính lõi vít 3mm, chiều cao mũ vít 4.5mm, bước ren 1.75mm. Chiều dài vít từ 10mm đến 90mm .	Cái	Cái/ Túi	100	320.000	32.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

538	PP2500 390246	Bộ nẹp khóa bán hẹp lỗ kép loại nén ép, chất liệu titan	2526B V-VT- 889	Bộ nẹp khóa bán hẹp lỗ kép loại nén ép, chất liệu titan												CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP AN PHÚ MỸ
539	PP2500 390246	Bộ nẹp khóa bán hẹp lỗ kép loại nén ép, chất liệu titan	2526B V-VT- 889.1	Nẹp khóa bán hẹp lỗ kép loại nén ép, chất liệu titan	Nẹp khóa bán hẹp loại nén ép, 4 - 16 lỗ, vật liệu titanium	225210xx	Nẹp khóa bán hẹp loại nén ép, 4 - 16 lỗ, vật liệu titanium	Trung Quốc	Changzhou Kanghui Medical Innovation Co., Ltd	- Chất liệu titanium nguyên chất - Chiều dày nẹp 4.8 mm, chiều rộng nẹp 13.5 mm, Lỗ khóa hình tròn, lỗ thường hình bầu dục riêng biệt - có 12 loại: 4 đến 16 lỗ, tương ứng với 12 kích thước chiều dài nẹp : 89 đến 287 mm	Cài	Cài/ túi	50	3.670.000	183.500.000	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP AN PHÚ MỸ
540	PP2500 390246	Bộ nẹp khóa bán hẹp lỗ kép loại nén ép, chất liệu titan	2526B V-VT- 889.2	Vít khóa đường kinh 5.0mm, Tự taro	Vít khóa đường kinh 5.0mm, đài 14 - 90mm, Tự taro, Mô vít hình sao, Vật liệu Titan	314520xx/ 31454007	Vít khóa đường kinh 5.0mm, đài 14 - 90mm, Tự taro, Mô vít hình sao, Vật liệu Titan	Trung Quốc	Changzhou Kanghui Medical Innovation Co., Ltd	- Chất liệu titanium Alloy, toàn ren, tự taro. - Đường kính lõi 4.2mm, Mô vít hình sao. - Chiều dài từ 14 - 50mm với bước tăng 2mm, chiều dài từ 55 - 90 với bước tăng tối đa 5mm. - Có vít đệm dài 2mm để bịt lỗ khóa làm tăng sức chịu lực của nẹp	Cài	Cài/ túi	500	467.000	233.500.000	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP AN PHÚ MỸ

541	PP2500 390246	Bộ nẹp khóa bản hẹp lỗ kép loại nén ép , chất liệu titan	2526B V-VT- 889.3	Vít xương cứng 4.5mm, tự taro	Vít xương cứng 4.5mm, dài 14 - 75mm, tự taro, Vật liệu Titan	395279xx	Vít xương cứng 4.5mm, dài 14 - 75mm, tự taro, Vật liệu Titan	Trung Quốc	Changzhou Kanghui Medical Innovation Co., Ltd	- Chất liệu titanium Alloy, toàn ren, tự taro. - Đường kính lõi 3mm - Chiều dài từ 14 - 60mm với bước tăng 2mm, chiều dài từ 65 - 75 với bước tăng 5mm.	Cài	Cài/ túi	100	150.000	15.000.000	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP AN PHÚ MỸ
542	PP2500 390247	Bộ Nẹp khóa bản hẹp các cỡ sử dụng vít 4.5mm và 5.0mm , bao gồm:	2526B V-VT- 890	Bộ Nẹp khóa bản hẹp các cỡ sử dụng vít 4.5mm và 5.0mm, bao gồm:												CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

543	PP2500 390247	Bộ Nẹp khóa bán hẹp các cổ sử dụng vit 4.5mm và 5.0mm , bao gồm:	2526B V-VT- 890.1	Nẹp khóa bán hẹp các cổ	Nẹp khóa titanium bán hẹp	Narrow Dynamic Compression Plate/ TI-SF-009.130.xx	Vakman Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	Sử dụng vít khóa đk 5,0mm và vít vỏ đk 4,5mm Chiều dài nẹp từ 116 - 242 mm, Chiều dày 4,4mm, Chiều rộng 14mm, bề rộng lỗ nén ép 6,6 mm. Vật liệu Titanium-6AL-4V.	cái	Cái/ Túi	50	2.750.000	137.500.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
544	PP2500 390247	Bộ Nẹp khóa bán hẹp các cổ sử dụng vit 4.5mm và 5.0mm , bao gồm:	2526B V-VT- 890.2	Vít khóa loại tự taro đường kính 5.0 mm	Vít khóa titanium 5.0mm	Safety Lock Screw/ TI-SF-HD- 009.007.xxx Safety Lock Screw/ TI-SF-SD- 009.007.xxx	Vakman Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	Đường kính vít 5.0 mm, vít tự taro, đường kính lõi vít 4.2mm. Chiều dài từ 10-50mm bước tăng 2mm, từ 50- 90mm bước tăng 5mm. Vít có đủ 2 loại đầu vít: Đầu lục giác và đầu hình sao. Vật liệu Titanium-6AL-4V.	cái	Cái/ Túi	300	325.000	97.500.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

545	PP2500 390247	Bộ Nẹp khóa bản hẹp các cỡ sử dụng vít 4,5mm và 5,0mm , bao gồm:	2526B V-VT- 890.3	Vít vô loại tự tạo đường kính 4,5 mm	Vít xương cứng titanium 4,5mm	Cortex Screw/ TI- HD-009.006.xxx Cortex Screw/ TI- SD-009.006.xxx	Vakman Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	Đường kính vít 4,5 mm, đk lõi vít 3,2 mm, chiều dài từ 12-80mm bước tăng 2 mm. Vít có đủ 2 loại đầu vít: Đầu lục giác và đầu hình sao: Vật liệu Titanium-6AL-4V	cái	Cái/ Túi	100	230.000	23.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
546	PP2500 390248	Bộ nẹp khóa bản hẹp các cỡ	2526B V-VT- 891	Bộ nẹp khóa bản hẹp các cỡ												CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ANH ĐỨC
547	PP2500 390248	Bộ nẹp khóa bản hẹp các cỡ	2526B V-VT- 891.1	Nẹp khóa bản hẹp, các cỡ	Nẹp khóa bản hẹp, các cỡ	ZSA(B,C,D) 05-05- 03	Tianjin Walkma n Biomater ial	Trung Quốc	Tianjin Walkman Biomaterial	- rộng 14mm; dày 4.9mm (±5%) - Tối thiểu 11 kích thước: 6 đến 16 lỗ. Dài từ 112 đến 292mm, mỗi cỡ tăng tối đa 18mm - chất liệu hợp kim Titan	cái	Cái/gói	80	4.000.000	320.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ANH ĐỨC
548	PP2500 390248	Bộ nẹp khóa bản hẹp các cỡ	2526B V-VT- 891.2	Vít khóa đk 5,0mm, các cỡ	Vít khóa đk 5,0mm, các cỡ	SHAB0203-01	Tianjin Walkma n Biomater ial	Trung Quốc	Tianjin Walkman Biomaterial	- mũ vít khóa bên trong hình ngôi sao 6 cạnh - đường kính ren 5.0mm; dài từ 14mm đến 110mm - chất liệu hợp kim Titan	cái	Cái/gói	800	360.000	288.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ANH ĐỨC

549	PP2500 390249	Bộ nẹp khóa bán rộng lỗ kép loại nén ép, chất liệu titan	2526B V-VT- 892	Bộ nẹp khóa bán rộng lỗ kép loại nén ép, chất liệu titan												CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ Y TÊ SINYMED
550	PP2500 390249	Bộ nẹp khóa bán rộng lỗ kép loại nén ép, chất liệu titan	2526B V-VT- 892.1	Nẹp khóa bán rộng Titanium	Nẹp khóa bán rộng Titanium	SP05.TIT00030; SP05.TIT00031; SP05.TIT00032; SP05.TIT00033; SP05.TIT00034; SP05.TIT00035; SP05.TIT00036; SP05.TIT00037; SP05.TIT00038; SP05.TIT00039; SP05.TIT00040; SP05.TIT00041; SP05.TIT00042	Sharma/ Ấn Độ	Ấn Độ	Sharma	- Chất liệu titanium - Chiều dày nẹp 6.0 mm, chiều rộng 17.5 mm , Lỗ khóa hình tròn, lỗ thường hình bầu dục riêng biệt. - Tối thiểu 13 loại từ 6 đến 18 lỗ, Tương ứng với chiều dài từ 107- 323mm, bước tăng tối đa 18mm	Cái	1 Cái/ Túi	30	3.500.000	105.000.000	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ Y TÊ SINYMED

551	PP2500 390249	Bộ nẹp khóa bán rộng lỗ kép loại nén ép, chất liệu titan	2526B V-VT- 892.2	Vít khóa đường kính 5.0mm, tự taro	Vít khóa đường kính 5.0 mm Titanium	SP05.TIT15802, SP05.TIT15803, SP05.TIT15804, SP05.TIT00902, SP05.TIT00903, SP05.TIT00904, SP05.TIT00905, SP05.TIT00906, SP05.TIT00907, SP05.TIT00908, SP05.TIT00909, SP05.TIT00910, SP05.TIT00911, SP05.TIT00912, SP05.TIT00913, SP05.TIT00914, SP05.TIT00915, SP05.TIT00916, SP05.TIT00917, SP05.TIT00918, SP05.TIT00919, SP05.TIT00920, SP05.TIT00921, SP05.TIT00922, SP05.TIT00923, SP05.TIT00924, SP05.TIT17074, SP05.TIT04951, SP05.TIT04952, SP05.TIT04953, SP05.TIT04954, SP05.TIT04955, SP05.TIT17075, SP05.TIT04956, SP05.TIT04957, SP05.TIT04958, SP05.TIT17063, SP05.TIT17064, SP05.TIT17076, SP05.TIT17065, SP05.TIT17066, SP05.TIT17067	Sharma/ Ấn Độ	Ấn Độ	Sharma	- Chất liệu titanium AO1701 toàn ren, tự taro. - Đường kính lõi 4.2mm, Mũi vít hình sao - Chiều dài từ 14 - 50mm với bước tăng tối đa 2mm, chiều dài từ 55 - 90 với bước tăng tối đa 5mm. - Có vít đệm, dài 2mm để bịt lỗ khóa làm tăng sức chịu lực của nẹp	Cái	5 Cái/ Túi	300	300.000	90.000.000	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ Y TẾ SINYMED
552	PP2500 390249	Bộ nẹp khóa bán rộng lỗ kép loại nén ép, chất liệu titan	2526B V-VT- 892.3	Vít xương cứng 4.5mm, tự taro	Vít xương cứng đường kính 4.5mm Titanium	SP05.TIT01834, SP05.TIT01835, SP05.TIT01836, SP05.TIT01837, SP05.TIT01838, SP05.TIT01839, SP05.TIT01840, SP05.TIT01841, SP05.TIT01842, SP05.TIT01843, SP05.TIT01844, SP05.TIT01845, SP05.TIT01846, SP05.TIT01847, SP05.TIT01848, SP05.TIT01849, SP05.TIT01850, SP05.TIT01851, SP05.TIT01852, SP05.TIT01853, SP05.TIT01854, SP05.TIT15153, SP05.TIT15154, SP05.TIT15155	Sharma/ Ấn Độ	Ấn Độ	Sharma	- Chất liệu titanium Alloy, toàn ren, tự taro. - Đường kính lõi 3mm - Chiều dài từ 14 - 60mm với bước tăng tối đa 2mm, chiều dài từ 65 - 75 với bước tăng tối đa 5mm.	Cái	5 Cái/ Túi	50	200.000	10.000.000	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ Y TẾ SINYMED
553	PP2500 390250	Bộ nẹp khóa bán rộng các cổ	2526B V-VT- 893	Bộ nẹp khóa bán rộng các cổ												CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
554	PP2500 390250	Bộ nẹp khóa bán rộng các cổ	2526B V-VT- 893.1	Nẹp khóa bán rộng, các cổ	Nẹp khóa titanium bán rộng	Broad Dynamic Compression Plate/ TI-SF- 008.131.xx	Vakman/ Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	- rộng 17.5mm ; dày 5.5mm ; - Từ 4 đến 22 lỗ. Dài 78 đến 366mm - chất liệu hợp kim Titan	cái	Cái/ Túi	50	5.000.000	250.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

555	PP2500 390250	Bộ nẹp khóa bản rộng các cờ	2526B V-VT- 893.2	Vít khóa đk 5.0mm, các cờ	Vít khóa titanium 5.0mm	Safety Lock Screw/ TI-SF-SID-008.007.xxxx	Vakman Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	Đường kính ren vít 5.0 mm, vít tự taro, đầu mũ vít hình sao. Chiều dài từ 14-110mm Vật liệu hợp kim Titanium	cài	Cài/ Túi	500	420.000	210.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
556	PP2500 390251	Bộ Nẹp khóa nén titan bản rộng thần xương đùi dùng vít khóa 5.0, vật liệu titanniu m	2526B V-VT- 894	Bộ Nẹp khóa nén titan bản rộng thần xương đùi dùng vít khóa 5.0, vật liệu titanniu m												CÔNG TY TNHH K.A.L.H.U
557	PP2500 390251	Bộ Nẹp khóa nén titan bản rộng thần xương đùi dùng vít khóa 5.0, vật liệu titanniu m	2526B V-VT- 894.1	Nẹp khóa nén titan bản rộng thần xương đùi	Nẹp khóa thần xương đùi, Titanium	51-19-061T ... 51-19-070T	Rebstoc k Instrume nts GmbH	Đức	Rebstock Instruments GmbH	- Vật liệu Titanium. - Nẹp dày 5.2mm, rộng 17.5mm, nẹp có kích thước từ 8 đến 16 lỗ kết hợp so le, chiều dài từ 160 mm đến 304mm. Khoảng cách giữa các lỗ nẹp tối đa 18mm - Sử dụng với vít khóa đường kính 5.0mm.	Cài	Bi 1 cài	50	5.000.000	250.000.000	CÔNG TY TNHH K.A.L.H.U

558	PP2500 390251	Bộ Nẹp khóa nén titan bán rộng thân xương đùi dùng vít khóa 5.0, vật liệu titanium	2526B V-VT- 894.2	Vít khóa cứng 5.0, Titan, tự taro	Vít khóa đường kính 5.0mm, tự taro	51-11-014T ... 51-11-120T	Rehstoc k Instru ments GmbH	Đức	Rehstock Instruments GmbH	- Vật liệu Titanium. Ren toàn phần. - Đường kính thân vít 5,0mm; Đường kính lõi vít 4,3mm; Đường kính mũ vít là 8.0mm. Khoảng cách ren 1.0mm Chiều dài vít từ 26 đến 100mm.	Cái	Bí I cái	500	500.000	250.000.000	CÔNG TY TNHH K.A.L.H.U
559	PP2500 390252	Bộ nẹp khóa xương titanium bán rộng	2526B V-VT- 895	Bộ nẹp khóa xương titanium bán rộng												CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
560	PP2500 390252	Bộ nẹp khóa xương titanium bán rộng	2526B V-VT- 895.1	Nẹp khóa xương titanium bán rộng	Nẹp khóa titanium bán rộng	Broad Dynamic Compression Plate/ TI-SF- 009.131.xx	Vakman Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	- Nẹp dày 5mm, rộng 16mm, có từ 4 đến 24 lỗ, dài từ 80 mm đến 460mm. Nẹp sử dụng với vít khóa 5.0mm, vít xương cứng 4.5mm. Mặt dưới thân nẹp được tạo hình những khoảng lõm đối xứng nhau. - Chất liệu Titanium	cái	Cái/ Túi	30	5.000.000	150.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
561	PP2500 390252	Bộ nẹp khóa xương titanium bán rộng	2526B V-VT- 895.2	Vít khóa xương titanium 5.0mm	Vít khóa titanium 5.0mm	Safety Lock Screw/ TI-SF-HD- 008.007.xxx	Vakman Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	Đường kính vít 5,0 mm, vít tự taro, cổ mũ vít có ren, đầu mũ vít hình lục giác. Đường kính mũ vít 8.0mm, đường kính lỗ bắt tuốc nơ vít hình lục giác trên đầu mũ vít 3.5mm Chiều dài từ 10-110mm. Chất liệu Titanium. Tương thích đồng bộ với nẹp khóa.	cái	Cái/ Túi	300	420.000	126.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

562	PP2500 390253	Bộ Nẹp khóa bản rộng các cổ , bao gồm:	2526B V-VT- 896	Bộ Nẹp khóa bản rộng các cổ , bao gồm:												CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM AN PHÚC
563	PP2500 390253	Bộ Nẹp khóa bản rộng các cổ , bao gồm:	2526B V-VT- 896.1	Nẹp khóa bản rộng các cổ	4,5/5.0 mm Nẹp khóa bản rộng	IMA-LP032Naa	ARSENI O	Việt Nam	CÔNG TY CÓ PHẦN NHÀ MÁY TRANG THIẾT BỊ Y TẾ USM HEALTHCA RE	Nẹp khóa bản rộng: - Nẹp sử dụng vít khóa đường kính 5 mm và vít vò 4.5 mm - Có đủ các cổ nẹp chiều dài tối thiểu từ 80 - 314 mm (± 0.5 mm) - Bề rộng lỗ nên ép: 6.6 ± 0.1 mm, Khoảng cách giữa các lỗ thân nẹp 18.0 ± 0.1 mm. - Vật liệu Titanium-6AL-4V - Tiệt trùng bằng Ethylene Oxyde.	Cải	Cải/túi	30	4.300.000	129.000.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM AN PHÚC
564	PP2500 390253	Bộ Nẹp khóa bản rộng các cổ , bao gồm:	2526B V-VT- 896.2	Vít khóa loại tự taro đường kính 5.0 mm	5.0 mm Vít khóa tự taro	IMA-50LOTaaa	ARSENI O	Việt Nam	CÔNG TY CÓ PHẦN NHÀ MÁY TRANG THIẾT BỊ Y TẾ USM HEALTHCA RE	Vít khóa tự taro 5.0 mm: - Chiều dài tối thiểu từ 12-90mm: Bước tăng tối đa 5mm, Đường kính ngoài 5.0 ± 0.05 mm, Đường kính chân ren 4.2 mm ± 0.05 mm, - Mũi vít có hai loại: lục giác và hình sao - Mũi vít: Chiều sâu rãnh vát 2.5 ± 0.1 mm, chiều dài rãnh vát 5.4 ± 0.1 mm. - Vật liệu Titanium-6AL-4V, Tiệt trùng bằng Ethylene Oxyde.	Cải	Cải/túi	300	380.750	114.225.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM AN PHÚC

565	PP2500 390253	Bộ Nẹp khóa bản rộng các cỡ, bao gồm:	2526B V-VT-896.3	Vít vô loại tự taro đường kính 4.5 mm	4.5 mm Vít vô tự taro	IMA-45COTaaa	ARSENIO	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY TRANG THIẾT BỊ Y TẾ USM HEALTHCARE	Vít vô (xương cứng) tự taro 4.5 mm: - Chiều dài tối thiểu từ 12-80mm bước tăng tối đa 2 mm, Đường kính ngoài 4.5 ± 0.05 mm, Đường kính chân ren 3.2 ± 0.05 mm. - Mũi vít có hai loại: lục giác và hình sao - Mũi vít: Chiều sâu rãnh vít 2.3 ± 0.1 mm, chiều dài rãnh vít 4.5 ± 0.1 mm. - Vật liệu Titanium-6AL-4V, Tiệt trùng bằng Ethylene Oxyde.	Cái	Cải/túi	100	308.250	30.825.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM AN PHÚC
566	PP2500 390254	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay	2526B V-VT-897	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay												CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
567	PP2500 390254	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay	2526B V-VT-897.1	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay, các cỡ	Nẹp khóa titanium đầu trên xương cánh tay	Proximal Humerus Safety Lock Plate/ TI-SF-008.203.xx	Vakman Industries	Pakistan	Vakman Industries	Rộng 11.8mm; dày 3.2mm - Số lỗ: 3-8 lỗ, dài từ 100 đến 180mm - Chất liệu Titanium Ti6Al4V - Dùng kết hợp với: Vít khóa Ø 3.5 mm; vít cứng Ø 3.5 mm; Vít khóa xoắn Ø 3.5 mm; Vít xoắn Ø 4.0 mm	Cái	Cải/ Túi	30	5.700.000	171.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
568	PP2500 390254	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay	2526B V-VT-897.2	Vít khóa Ø 3.5mm, các cỡ	Vít khóa titanium 3.5 mm	Safety Lock Screw/ TI-SF-SD-008.005.xxx	Vakman Industries	Pakistan	Vakman Industries	- Mũi vít khóa bên trong hình ngôi sao 6 cạnh - Đường kính ren 3.5mm; dài từ 10mm đến 80mm - Chất liệu Titanium Ti6Al4V	Cái	Cải/ Túi	200	400.000	80.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

569	PP2500 390254	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay	2526B V-VT- 897.3	Vít khóa xóp đk 3.5 mm các cỡ	Vít khóa xóp titanium 3.5mm	Safety Lock Screw/ Ti-SF-SD-008.012.xxx	Vakman Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	- Mũ vít khóa bên trong hình ngôi sao 6 cạnh - Đường kính ren 3.5mm; dài từ 14mm đến 70mm - Ren toàn phần - Chất liệu Titanium Ti6Al4V	Cái	Cái/ Túi	200	550.000	110.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TÊ THANH HÓA
570	PP2500 390255	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương cánh tay, mặt ngoài, có nẹp ép, các cỡ	2526B V-VT- 898	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương cánh tay, mặt ngoài, có nẹp ép, các cỡ												CÔNG TY TNHH ĐƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TÊ ANH ĐỨC
571	PP2500 390255	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương cánh tay, mặt ngoài, có nẹp ép, các cỡ	2526B V-VT- 898.1	Nẹp khóa đầu dưới xương cánh tay, mặt ngoài, có nẹp ép, các cỡ, chất liệu Titanium	Nẹp khóa đầu dưới xương cánh tay, mặt ngoài, có nẹp ép, các cỡ, chất liệu Titanium	YSB65-05	Tianjin Walkma n Biomate rial	Trung Quốc	Tianjin Walkman Biomaterial	- Có thể lựa chọn bên trái/phải - Chất liệu titanium nguyên chất - Lỗ khóa và lỗ thường riêng biệt. - Số lỗ đầu: 6 lỗ; số lỗ thân: tối thiểu 4 kích cỡ: 3, 5, 7, 9 lỗ - Dày 2.5mm(± 5%), rộng 11.2mm(± 5%). Chiều dài tối thiểu từ 65mm - 143mm.	Cái	Cái/gói	30	4.600.000	138.000.000	CÔNG TY TNHH ĐƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TÊ ANH ĐỨC

572	PP2500 390255	Bộ nẹp khóa đầu đuôi xương cánh tay, mặt ngoài, có nẹp ép, các cờ	2526B V-VT- 898.2	Vít khóa đường kính 2.7mm	Vít khóa đường kính 2.7mm	SHAB0203-01	Tianjin Walkma n Biomate rial	Trung Quốc	Tianjin Walkman Biomaterial	- Chất liệu titanium Alloy - Vít tự tào. - Đường kính 2.7mm, Mũi vít hình sao, đường kính lõi vít 2.1mm($\pm$ 5%). Chiều dài tối thiểu từ 6 - 60mm, bước tăng tối đa 2mm	Cái	Cái/gói	200	300.000	60.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ANH ĐỨC
573	PP2500 390255	Bộ nẹp khóa đầu đuôi xương cánh tay, mặt ngoài, có nẹp ép, các cờ	2526B V-VT- 898.3	Vít khóa đường kính 3.5mm	Vít khóa đường kính 3.5mm	SHAB0203-01	Tianjin Walkma n Biomate rial	Trung Quốc	Tianjin Walkman Biomaterial	- Chất liệu titanium Alloy, - Vít tự tào. - Đường kính 3.5mm, Mũi vít hình sao, đường kính lõi 2.7mm($\pm$ 5%). Chiều dài tối thiểu từ 10 -80 mm, bước ren tăng tối đa 5mm.	Cái	Cái/gói	200	300.000	60.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ANH ĐỨC
574	PP2500 390255	Bộ nẹp khóa đầu đuôi xương cánh tay, mặt ngoài, có nẹp ép, các cờ	2526B V-VT- 898.4	Vít xương cứng 3.5mm, tự tào	Vít xương cứng 3.5mm, tự tào	HAQ03-01	Tianjin Walkma n Biomate rial	Trung Quốc	Tianjin Walkman Biomaterial	- Chất liệu titanium Alloy, toàn ren, tự tào. - Đường kính 3.5mm, đường kính lõi 2.4mm($\pm$ 5%), Chiều dài tối thiểu từ 10-130mm; bước tăng tối đa 5mm.	Cái	Cái/gói	100	150.000	15.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ANH ĐỨC

575	PP2500 390256	Bộ Nẹp khóa nén titan bản nhỏ thân xương cánh tay cẳng tay đùng vít khoá 3.5mm, vật liệu titanium	2526B V-VT- 899	Bộ Nẹp khóa nén titan bản nhỏ thân xương cánh tay cẳng tay đùng vít khoá 3.5mm, vật liệu titanium												CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ANH ĐỨC
576	PP2500 390256	Bộ Nẹp khóa nén titan bản nhỏ thân xương cánh tay cẳng tay đùng vít khoá 3.5mm, vật liệu titanium	2526B V-VT- 899.1	Nẹp khóa nén titan bản nhỏ thân xương cánh tay cẳng tay	Nẹp khóa nén titan bản nhỏ thân xương cánh tay cẳng tay	36.650.xx	Dimed Instrume ntc GmbH	Đức	Dimed Instrume ntc GmbH	- Vật liệu Titanium . - Nẹp dày 3.0mm(± 5%), rộng 11mm(± 5%), nẹp có tối thiểu từ 6 đến 12 lỗ kết hợp, chiều dài tối thiểu từ 85mm đến 163mm. Khoảng cách giữa các lỗ nẹp tối đa 12mm. - Sử dụng vít khoá đường kính 3.5.	Cài	Cài/gói	20	7.000.000	140.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ANH ĐỨC

577	PP2500 390256	Bộ Nẹp khóa nền titan bán nhỏ thân xương cánh tay cẳng tay dùng vít khóa 3,5mm, vật liệu titanium	2526B V-VT- 899.2	Vít khóa đường kính 3.5mm	Vít khóa đường kính 3.5mm	36.640.xx	Dimed Instrume nte Gmbh	Đức	Dimed Instrumente Gmbh	- Vật liệu Titanium. Ren toàn phần. - Đường kính thân vít 3,5mm; Đường kính lõi vít 2.9mm(± 5%); Đường kính mũ vít 6.0mm(± 5%); Khoảng cách ren 0.8mm(± 5%); Chiều dài vít từ tối thiểu từ 10 đến 70mm.	Cái	Cái/gói	200	540.000	108.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ANH ĐỨC
578	PP2500 390257	Bộ Đinh nội tủy xương chảy, đùi	2526B V-VT- 900	Bộ Đinh nội tủy xương chảy, đùi												CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

579	PP2500 390257	Bộ Đinh nội tủy xương chày, đùi	2526B V-VT- 900.1	Đinh nội tủy xương đùi, xương chày 2 và 4 lỗ bắt vít	Đinh nội tủy xương đùi, xương chày 2 và 4 lỗ bắt vít	1002-08280, 1002-08300, 1002-08320, 1002-08340, 1002-08360, 1002-08380, 1002-09280, 1002-09300, 1002-09320, 1002-09340, 1002-09360, 1002-09380, 1002-09400, 1002-09420, 1002-10280, 1002-10300, 1002-10320, 1002-10340, 1002-10360, 1002-10380, 1002-10400, 1002-10420, 1002-11280, 1002-11300, 1002-11320, 1002-11340, 1002-11360, 1002-11380, 1002-11400, 1002-11420, 1002-12280, 1002-12300, 1002-12320, 1002-12340, 1002-12360, 1002-12380, 1002-12400, 1002-12420, 1003-07190, 1003-07240, 1003-08190, 1003-08240, 1003-08280, 1003-08320, 1003-09190, 1003-10240, 1003-10280, 1003-09320, 1003-09340, 1003-09360, 1003-10190, 1003-10240, 1003-10280, 1003-10320, 1003-10340, 1003-10360, 1003-11190, 1003-11240, 1003-11280, 1003-11340, 1003-11360	Sign	Hoa Kỳ	SIGN Fracture Care International	Đinh đặc có 4 lỗ bắt vít (2 lỗ bắt đầu gắn, 2 lỗ bắt đầu xa), đinh gấp góc ở đầu gần. Đầu xa thuôn nhọn, thân đinh trơn. Đường kính đinh từ 8mm đến 12mm, chiều dài đinh từ 220mm đến 420mm. Đinh mũi khế có 2 lỗ bắt vít đầu gần, đầu xa không có lỗ bắt vít nhưng cấu tạo mũi khế có tác dụng cố định đầu xa, thân đinh trơn, đường kính đinh từ 7mm đến 11mm, chiều dài đinh từ 190mm đến 360mm. Chất liệu thép không gỉ. Đồng bộ với Vít chốt ngang SIGN.	cái	1 cái/ 1 gói	50	6.000.000	300.000.000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ
580	PP2500 390257	Bộ Đinh nội tủy xương chày, đùi	2526B V-VT- 900.2	Vít chốt đinh nội tủy xương chày, xương đùi	Vít chốt đinh nội tủy xương chày, xương đùi	2004-45025, 2004-45030, 2004-45035, 2004-45040, 2004-45045, 2004-45050, 2004-45055, 2004-45060, 2004-45065, 2004-45070, 2004-45075	Sign	Hoa Kỳ	SIGN Fracture Care International	Đường kính vít 4,5mm và có chiều dài từ 25mm đến 75mm. Đầu bắt vít và đầu cổ mũ vít đều có ren, đoạn giữa thân vít là trơn. Đồng bộ với đinh nội tủy có chốt SIGN. Chất liệu thép không gỉ. - Xuất xứ Hoa Kỳ	cái	5 cái/ 1 gói	150	600.000	90.000.000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ
581	PP2500 390259	Bộ đinh nội tủy xương đùi rỗng nòng, loại ngắn	2526B V-VT- 903	Bộ đinh nội tủy xương đùi rỗng nòng, loại ngắn												CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠI TÍN

582	PP2500 390259	Bộ đinh nội tủy xương đùi rỗng nòng, loại ngắn	2526B V-VT- 903.1	Đinh nội tủy xương đùi	Đinh nội tủy xương đùi (Đinh PFNA- MR-IM)	F14FB-PA00459; F14FB-PA00460; F14FB-PA00461; F14FB-PA00462; F14FB-PA00463; F14FB-PA00464; F14FB-PA00465; F14FB-PA00466; F14FB-PA00467; F14FB-PA00468; F14FB-PA00469; F14FB-PA00470	Mindray	China	Wuhan Mindray Scientific Co., Ltd	Chất liệu titanium alloy TC4 (Ti6Al4V/Ti6Al4VELI) 1. Đinh PFNA (rỗng nòng loại ngắn), đúng lưỡi chốt xoắn ốc chống xoay, bề mặt trơn láng, có một đầu thuận nhỏ, sau khi xử lý bề mặt Colored anodizing có màu Vàng. Độ lớn góc 130° - Đường kính Φ9, 10, 11, 12mm. - Chiều dài từ 170 - 240mm, bước tăng 30/40mm. Tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO. Có bộ trợ cụ tương thích.	Cái	Cái/ Túi	20	8.502.000	170.040.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠI TÍN
583	PP2500 390259	Bộ đinh nội tủy xương đùi rỗng nòng, loại ngắn	2526B V-VT- 903.2	Vít nèn	Vít nèn (Đinh PFNA- MR-IM)	F14FB-PA00527; F14FB-PA00528; F14FB-PA00529; F14FB-PA00530; F14FB-PA00531; F14FB-PA00532; F14FB-PA00533; F14FB-PA00534; F14FB-PA00535; F14FB-PA00536	Mindray	China	Wuhan Mindray Scientific Co., Ltd	Chất liệu titanium alloy TC4 (Ti6Al4V/Ti6Al4VELI) 2. Vít nèn/lưỡi chốt xoắn ốc đầu gần, sau khi xử lý bề mặt Colored anodizing có màu Vàng. - Đường kính lưỡi chốt xoắn Φ10,4mm. - Chiều dài từ 75 - 120mm, bước tăng 5mm. Tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO. Có bộ trợ cụ tương thích.	Cái	Cái/ Túi	20	2.402.000	48.040.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠI TÍN
584	PP2500 390259	Bộ đinh nội tủy xương đùi rỗng nòng, loại ngắn	2526B V-VT- 903.3	Vít khóa đùng cho đinh nội tủy xương đùi	Vít khóa đùng cho đinh nội tủy xương đùi (Vít khóa đùng cho đinh nội tủy xương đùi MR- IM)	F14FB-PA00537; F14FB-PA00538; F14FB-PA00539; F14FB-PA00540; F14FB-PA00541; F14FB-PA00542; F14FB-PA00543; F14FB-PA00544; F14FB-PA00545; F14FB-PA00546; F14FB-PA00547; F14FB-PA00548; F14FB-PA00549; F14FB-PA00550; F14FB-PA00551; F14FB-PA00552; F14FB-PA00553; F14FB-PA00554; F14FB-PA00555; F14FB-PA00556; F14FB-PA00557; F14FB-PA00558; F14FB-PA00559; F14FB-PA00560; F14FB-PA00561; F14FB-PA00562; F14FB-PA00563	Mindray	China	Wuhan Mindray Scientific Co., Ltd	Chất liệu titanium alloy TC4 (Ti6Al4V/Ti6Al4VELI) 3. Vít khóa chốt ngang đầu xa, mũ vít lực góc, tạo góc 90° với đầu xa đinh, sau khi xử lý bề mặt Colored anodizing có màu Xanh. - Đường kính vít Φ4.9mm. - Chiều dài từ 26 - 100mm, bước tăng 2/4/5mm. Tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO. Có bộ trợ cụ tương thích.	Cái	Cái/ Túi	20	302.000	6.040.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠI TÍN

585	PP2500 390259	Bộ đỉnh nội tủy xương đùi rỗng nồng, loại ngắn	2526B V-VT- 903.4	Nắp xương đùi	Nắp xương đùi (Nắp xương đùi MR- IM,đùi)	F14FB-PA00658; F14FB-PA00659; F14FB-PA00660; F14FB-PA00661	Mindray	China	Wuhan Mindray Scientific Co., Ltd	Chất liệu titanium alloy TC4 (Ti6Al4V/Ti6Al4VELI) 4. Nắp đỉnh giúp cố định cổ đỉnh, sau khi xử lý bề mặt Colored anodizing có màu Vàng. Kích thước 0mm, 5mm, 10mm, 15mm Tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO. Có bộ trợ cụ tương thích.	Cài	Cái/ Túi	20	302.000	6.040.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỠC PHẨM ĐẠI TÍN
586	PP2500 390260	Bộ đỉnh nội tủy rỗng nồng xương đùi đa phương điện	2526B V-VT- 904	Bộ đỉnh nội tủy rỗng nồng xương đùi đa phương điện												CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP AN PHÚ MỸ
587	PP2500 390260	Bộ đỉnh nội tủy rỗng nồng xương đùi đa phương điện	2526B V-VT- 904.1	Đỉnh nội tủy rỗng nồng xương đùi đa phương điện	Đỉnh nội tủy rỗng nồng xương đùi đa phương điện Neogen, Vật liệu Titan	3310xxxx	Đỉnh nội tủy rỗng nồng xương đùi đa phương điện Neogen, Vật liệu Titan	Trung Quốc	Changzhou Kanghui Medical Innovation Co., Ltd	Đỉnh nội tủy xương đùi có chốt, chất liệu titanium Alloy. Đường kính có 4 cỡ từ 9.5, 10, 11, 12mm. Chiều dài tương ứng từng cỡ từ từ 320mm - 440mm.	cài	Cái/ túi	40	6.600.000	264.000.000	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP AN PHÚ MỸ

588	PP2500 390260	Bộ đinh nội tủy rỗng nòng xương đùi đa phương diện	2526B V-VT- 904.2	Vít chốt cổ xương đùi dùng với đinh nội tủy rỗng nòng Neogen, Vật liệu Titan	Vít chốt cổ xương đùi dùng với đinh nội tủy rỗng nòng Neogen, Vật liệu Titan	331130xx	Trung Quốc	Changzhou Kanghui Medical Innovation Co., Ltd	Chất liệu titanium. Đường kính phần ren là 6.3mm, đường kính thân 4.8mm. Chiều dài từ 65mm - 125mm, bước tăng 5mm.	cái	Cái/ túi	40	1.100.000	44.000.000	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP AN PHÚ MỸ
589	PP2500 390260	Bộ đinh nội tủy rỗng nòng xương đùi đa phương diện	2526B V-VT- 904.3	Vít chốt khóa đường kính từ 4.5 đến 5.0mm dùng với đinh nội tủy rỗng nòng Neogen	Vít chốt khóa đường kính 4.5- 5.0mm dùng với đinh nội tủy rỗng nòng Neogen	331120xx/ 331110xx	Trung Quốc	Changzhou Kanghui Medical Innovation Co., Ltd	Chất liệu titanium Alloy. Đường kính 4.5mm Chiều dài từ 26mm - 90mm, bước tăng tối đa 5mm. Đường kính 5.0mm Chiều dài từ 26mm - 100mm, bước tăng tối đa 5mm.	cái	Cái/ túi	40	500.000	20.000.000	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP AN PHÚ MỸ
590	PP2500 390260	Bộ đinh nội tủy rỗng nòng xương đùi đa phương diện	2526B V-VT- 904.4	Vít nắp đinh dùng với đinh nội tủy rỗng nòng Neogen, Vật liệu Titan	Vít nắp đinh dùng với đinh nội tủy rỗng nòng Neogen, Vật liệu Titan	331100xx	Trung Quốc	Changzhou Kanghui Medical Innovation Co., Ltd	Chất liệu titanium Alloy. Chiều dài gồm các loại 0-15mm	cái	Cái/ túi	40	355.000	14.200.000	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP AN PHÚ MỸ

591	PP2500 390261	Bộ đỉnh nội tủy xương đùi có chốt các cỡ, đùng vít chốt 4.5mm	2526B V-VT- 905	Bộ đỉnh nội tủy xương đùi có chốt các cỡ, đùng vít chốt 4.5mm													CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC VINAPHA M
592	PP2500 390261	Bộ đỉnh nội tủy xương đùi có chốt các cỡ, đùng vít chốt 4.5mm	2526B V-VT- 905.1	Đỉnh nội tủy xương đùi có chốt ngang các cỡ	Đỉnh nội tủy xương đùi có chốt chất liệu thép không gỉ	149-9-32, 149-9-34, 149-9-36, 149-9-38, 149-9-40 149-10-32, 149-10-34, 149-10-36, 149-10-38, 149-10-40, 149-10-42, 149-10-44 149-11-32, 149-11-34, 149-11-36, 149-11-38, 149-11-40, 149-11-42, 149-11-44 149-12-34, 149-12-36, 149-12-38, 149-12-40, 149-12-42, 149-12-44, 149-12-46	Orthon Innovati ons	Pakist an	Orthon Innovations	- Đỉnh đặc, tối thiểu 4 đường kính từ 9 đến 12 dài từ 320 đến 460mm. Chiều dài mỗi cỡ tăng tối đa 20mm - chất liệu thép không gỉ	cái	1 cái/túi	30	4.200.000	126.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC VINAPHA M	
593	PP2500 390261	Bộ đỉnh nội tủy xương đùi có chốt các cỡ, đùng vít chốt 4.5mm	2526B V-VT- 905.2	Vít khóa ngang đỉnh nội tủy xương đùi, xương chày Ø4.5mm các cỡ	Vít chốt đỉnh nội tủy xương chày chất liệu thép không gỉ	155-45-30, 155-45-35, 155-45-40, 155-45-45, 155-45-50, 155-45-55, 155-45-60, 155-45-65, 155-45-70, 155-45-75	Orthon Innovati ons	Pakist an	Orthon Innovations	Đường kính 4.5mm, dài từ 20mm đến 75mm, chiều dài mỗi cỡ tăng tối đa 5mm. Chất liệu thép không gỉ	cái	10 cái/túi	120	220.000	26.400.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC VINAPHA M	

594	PP2500 390262	Bộ đinh nội tủy đầu trên xương đùi loại chống xoay, chất liệu titanium, đường kính 9- 12mm các cỡ	2526B V-VT- 1112	Bộ đinh nội tủy đầu trên xương đùi loại chống xoay, chất liệu titanium, đường kính 9- 12mm các cỡ												CÔNG TY TNHH OCARE VIỆT NAM
595	PP2500 390262	Bộ đinh nội tủy đầu trên xương đùi loại chống xoay, chất liệu titanium, đường kính 9- 12mm các cỡ	2526B V-VT- 1112.1	Đinh nội tủy đầu trên xương đùi loại chống xoay, chất liệu titanium, đường kính 9- 12mm các cỡ	Đinh nội tủy đầu trên xương đùi loại chống xoay, chất liệu titanium, đường kính 9- 12mm các cỡ	PFNA-130-09170-Ti đến PFNA-130- 12240-Ti, PFNA-130-09320-R-Ti đến PFNA-130-12440-R-Ti, PFNA-130- 09320-L-Ti đến PFNA-130-12440-L-Ti	Ortho Care	Ấn Độ	OrthoCare/ Ấn Độ	Đinh nội tủy đầu trên xương đùi loại chống xoay, chất liệu titanium, đường kính tối thiểu từ 9mm-12mm. - Loại ngắn: Có 1 lỗ bắt vít chống xoay đầu trên và 1 lỗ bắt vít khóa đường kính 4.9mm đầu dưới, chiều dài tối thiểu từ 170mm-240mm - Loại dài: Có 1 lỗ bắt vít chống xoay đầu trên và 2 lỗ bắt vít khóa đường kính 4.9mm, chiều dài tối thiểu từ 320mm-440mm	Cái	Túi 1 cái	100	9.839.000	983.900.000	CÔNG TY TNHH OCARE VIỆT NAM

596	PP2500 390262	Bộ đinh nội tủy đầu trên xương đùi loại chống xoay, chất liệu titanium, đường kính 9- 12mm các cỡ	2526B V-VT- 1112.2	Vít chống xoay đỉnh nội tủy xương đùi, chất liệu titanium các cỡ	Vít chốt chống xoay đỉnh nội tủy xương đùi	PFNA-B-1070-Ti đến PFNA-B-1120-Ti	Ortho Care	Ấn Độ	OrthoCare/ Ấn Độ	Vít chốt chống xoay cho đỉnh nội tủy đầu trên xương đùi, đường kính 10.5mm, chất liệu titanium, độ dài tối thiểu từ 70mm-120mm, bước tăng tối đa 5mm	Cái	Túi 1 cái	100	3.295.000	329.500.000	CÔNG TY TNHH OCARE VIỆT NAM
597	PP2500 390262	Bộ đinh nội tủy đầu trên xương đùi loại chống xoay, chất liệu titanium, đường kính 9- 12mm các cỡ	2526B V-VT- 1112.3	Vít chốt khóa đầu dưới cho đỉnh nội tủy xương đùi loại chống xoay, đường kính 4.9mm, chất liệu titanium	Vít chốt khóa đầu dưới cho đỉnh nội tủy xương đùi loại chống xoay, đường kính 4.9mm, chất liệu titanium	CD49030-Ti đến CD49080-Ti	Ortho Care	Ấn Độ	OrthoCare/ Ấn Độ	Vít chốt khóa cho đỉnh nội tủy xương đùi chống xoay, loại khóa nhanh, đường kính 4.9mm chất liệu titanium	Cái	Túi 1 cái	100	543.000	54.300.000	CÔNG TY TNHH OCARE VIỆT NAM

598	PP2500 390263	Bộ định nội tủy rỗng nòng cổ xương đùi chống xoay loại ngắn + dài	2526B V-VT- 1113	Bộ định nội tủy rỗng nòng cổ xương đùi chống xoay loại ngắn + dài											CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP AN PHÚ MỸ
599	PP2500 390263	Bộ định nội tủy rỗng nòng cổ xương đùi chống xoay loại ngắn + dài	2526B V-VT- 1113.1	Định nội tủy rỗng nòng cổ xương đùi chống xoay Neogen AR, Vật liệu Titan	328030xx/ 328040xx/ 328050xx/ 395911xx/ 3282xxxx	Định nội tủy rỗng nòng đầu trên xương đùi chống xoay Neogen AR, Vật liệu Titan	Trung Quốc	Changzhou Kanghui Medical Innovation Co., Ltd	Chất liệu titanium Alloy. Định ngắn: Đường kính gồm 4 kích thước từ 9.3mm, 10, 11, 12mm. Chiều dài từ 170 đến 240 Định dài gồm 4 kích thước 9.5, 10, 11, 12mm chiều dài từ 320 đến 420mm Đường kính đầu định 16.5mm	cái	Cái/ túi	150	9.450.000	1.417.500.000	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP AN PHÚ MỸ

600	PP2500 390263	Bộ đỉnh nội tủy rỗng nòng cổ xương đùi chống xoay loại ngắn + dài	2526B V-VT- 1113.2	Vít chốt cổ xương đùi dạng đồng kiểu chống xoay Neogen AR, Vật liệu titan	328010xx	Vít chốt cổ xương đùi dạng đồng kiểu chống xoay Neogen AR, Vật liệu titan	Trung Quốc	Changzhou Kanghui Medical Innovation Co., Ltd	Chất liệu titanium Alloy. Nòng dẫn hướng 3.5mm. Đường kính thân 10.3mm, Chiều dài từ 70 -120mm, bước tăng 5mm	cái	Cái/ túi	150	2.450.000	367.500.000	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP AN PHÚ MỸ
601	PP2500 390263	Bộ đỉnh nội tủy rỗng nòng cổ xương đùi chống xoay loại ngắn + dài	2526B V-VT- 1113.3	Vít chốt khóa đường kính từ 4.5 đến 5.0mm dùng với đỉnh nội tủy rỗng nòng Neogen	331120xx/ 331110xx	Vít chốt khóa đường kính 4.5- 5.0mm dùng với đỉnh nội tủy rỗng nòng Neogen	Trung Quốc	Changzhou Kanghui Medical Innovation Co., Ltd	Chất liệu titanium Alloy. Đường kính 4.5mm Chiều dài từ 26mm - 90mm, bước tăng tối đa 5mm. Đường kính 5.0mm Chiều dài từ 26mm - 100mm, bước tăng tối đa 5mm.	cái	Cái/ túi	150	500.000	75.000.000	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP AN PHÚ MỸ
602	PP2500 390263	Bộ đỉnh nội tủy rỗng nòng cổ xương đùi chống xoay loại ngắn + dài	2526B V-VT- 1113.4	Vít nắp đỉnh chống xoay	328060xx	Vít nắp đỉnh chống xoay, 0 - 15mm Neogen AR	Trung Quốc	Changzhou Kanghui Medical Innovation Co., Ltd	Chất liệu titanium Alloy. Chiều dài gồm các loại 0mm-15mm	cái	Cái/ túi	20	355.000	7.100.000	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP AN PHÚ MỸ

603	PP2500 390263	Bộ định nội tủy rỗng nòng cổ xương đùi chống xoay loại ngắn + dài	2526B V-VT- 1113.5	Vít xỏ rỗng nòng	Vít xỏ rỗng nòng các cờ	314210xx/ 314040xx	Vít xỏ rỗng nòng các cờ	Trung Quốc	Changzhou Kanghui Medical Innovation Co., Ltd	Chất liệu titanium. Đường kính 4.0mm: chiều dài từ 25mm-70mm bước tăng 5mm, thân 1 phần ren. Đường kính 7.3mm: chiều dài từ 40mm-120mm bước tăng 5mm, thân ren bán phần.	cái	Cái/ tủy	40	1.270.000	50.800.000	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP AN PHÚ MỸ
604	PP2500 390263	Bộ định nội tủy rỗng nòng cổ xương đùi chống xoay loại ngắn + dài	2526B V-VT- 1113.6	Long đen cho vít	Long đen các cờ, Vật liệu Titan	31409000/ 31402000	Long đen các cờ, Vật liệu Titan	Trung Quốc	Changzhou Kanghui Medical Innovation Co., Ltd	Chất liệu titanium Alloy. Các cờ dùng được cho vít từ 4.0mm và 7.3mm	cái	Cái/ tủy	20	120.000	2.400.000	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP AN PHÚ MỸ

605	PP2500 390263	Bộ định nội tủy rỗng nòng cổ xương đùi chống xoay loại ngắn + dài	2526B V-VT- 1113.7	Vít xỏ rỗng nòng 2 bước ren	Vít xỏ rỗng nòng 2 bước ren, dài 10 - 40mm. Vật liệu titan	3146xxxx	Vít xỏ rỗng nòng 2 bước ren, dài 10 - 40mm. Vật liệu titan	Trung Quốc	Changzhou Kanghui Medical Innovation Co., Ltd	Chất liệu titanium Alloy, có 2 tầng ren riêng biệt, Đường kính gồm hai loại 2.4mm và 3.0mm. Đường kính lõi 1.9mm, rỗng nòng 1.2mm, thân 2mm. Chiều dài tối thiểu từ 10 đến 40mm.	cái	Cái/ túi	20	2.490.000	49.800.000	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP AN PHÚ MỸ
606	PP2500 390264	Bộ Nẹp khóa đầu trên xương chày mặt trong các cỡ sử dụng vít 3.5mm, bao gồm:	2526B V-VT- 906	Bộ Nẹp khóa đầu trên xương chày mặt trong các cỡ sử dụng vít 3.5mm, bao gồm:												CÔNG TY CƠ PHÂN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

607	PP2500 390264	Bộ Nẹp khóa đầu trên xương chày mặt trong các cỡ sử dụng vít 3,5mm, bao gồm:	2526B V-VT- 906.1	Nẹp khóa đầu trên xương chày mặt trong các cỡ	Nẹp khóa titanium đầu trên xương chày	Safety Lock "T" Plate/ TI-SF-L/R- 008.026.xx	Vakman Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	Sử dụng vít khóa đk 3,5mm và vít vỏ đk 3,5mm Số lỗ khóa phân đầu nẹp: 3 lỗ. Chiều dài nẹp từ 80 - 184mm, Chiều dày 4mm, Chiều rộng 11,7mm Vít sử dụng có cả đầu lục giác và đầu hình sao Vật liệu Titanium-6AL-4V	cái	Cái/ Túi	30	5.300.000	159.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
608	PP2500 390264	Bộ Nẹp khóa đầu trên xương chày mặt trong các cỡ sử dụng vít 3,5mm, bao gồm:	2526B V-VT- 906.2	Vít khóa loại tự taro đường kính 3.5 mm	Vít khóa titanium 3.5 mm	Safety Lock Screw/ TI-SF-HD- 009.005.xxx Safety Lock Screw/ TI-SF-SD- 009.005.xxx	Vakman Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	Vít khóa tự taro đường kính vít 3.5mm, mũ vít có 2 loại : đầu lục giác và đầu hình sao. Chất liệu Titanium- 6AL-4V. Đường kính lõi vít 2.9mm. Chiều dài vít từ 12mm đến 60mm, bước tăng 2mm	cái	Cái/ Túi	240	300.000	72.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

609	PP2500 390264	Bộ Nẹp khóa đầu trên xương chày mặt trong các cỡ sử dụng vit 3.5mm, bao gồm:	2526B V-VT- 906.3	Vit vò loại tự taro đường kính 3,5 mm	Vit xương cứng titanium 3,5mm	Cortex Screw/ TI-HD-009.005.xxx Cortex Screw/ TI-SD-009.005.xxx	Vakman Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	Đường kính vít 3,5 mm, đk lõi vít 2,5 mm, chiều dài từ 12-50mm bước tăng 2 mm. Vít có đủ 2 loại đầu vít: Đầu lục giác và đầu hình sao Vật liệu Titanium-6AL-4V	cái	Cái/ Túi	30	250.000	7.500.000	CÔNG TY CỎ PHẢN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
610	PP2500 390265	Bộ nẹp khóa đầu trên xương chày	2526B V-VT- 907	Bộ nẹp khóa đầu trên xương chày												CÔNG TY CỎ PHẢN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
611	PP2500 390265	Bộ nẹp khóa đầu trên xương chày	2526B V-VT- 907.1	Nẹp khóa đầu trên xương chày	Nẹp khóa đầu trên xương chày	Proximal Lateral Tibial Plate/ SS-SF-L/R- 008.175.xx	Vakman Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	Nẹp khóa đầu trên xương chày dày 4.6mm, rộng 16mm, đầu trên nẹp có 3 lỗ bắt vít, cổ nẹp có 2 lỗ bắt vít, thân nẹp có từ 3 đến 14 lỗ, dài từ 100 đến 320mm, sử dụng vít khóa đường kính 5.0mm, vít xương cứng 4.5mm. Chất liệu thép không gỉ.	cái	Cái/ Túi	30	5.500.000	165.000.000	CÔNG TY CỎ PHẢN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
612	PP2500 390265	Bộ nẹp khóa đầu trên xương chày	2526B V-VT- 907.2	vít khóa xương 5.0mm	Vít khóa 5.0mm	Safety Lock Screw/ SS-SF-HD- 008.007.xxx	Vakman Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	- Đường kính mũ vít 8mm, đường kính lỗ bắt tước nơ vít hình lục giác trên đầu mũ vít 3.5mm, đường kính thân vít 5.0mm, dài từ 20mm đến 90mm. - Cổ mũ vít có ren. Vít tự taro. Chất liệu thép không gỉ. Tương thích động bộ với nẹp khóa.	cái	Cái/ Túi	300	350.000	105.000.000	CÔNG TY CỎ PHẢN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

613	PP2500 390265	Bộ nẹp khóa đầu trên xương chày	2526B V-VT- 907.3	Vít khóa xương 6.5mm	Vít khóa 6.5mm	Safety Lock Screw/ SS-SF-HD- 008.112.xxx	Vakman Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	Đường kính mũ vít 8.0mm, đường kính lỗ bắt tuốc nơ vít trên đầu mũ vít 3.5mm, đường kính thân vít 6.5mm, chiều dài từ 20 đến 100mm. Cổ mũ vít có ren. Vít dạng tự tào. Chất liệu thép không gỉ. Tương thích đồng bộ với nẹp khóa.	cái	Cái/ Túi	150	500.000	75.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
614	PP2500 390266	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương chày	2526B V-VT- 908	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương chày												CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
615	PP2500 390266	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương chày	2526B V-VT- 908.1	Nẹp khóa đầu dưới xương chày	Nẹp khóa đầu dưới xương chày	Medial Distal Tibia Safety Lock Plate/ SS- SF-L/R-008.028.xx Distal Tibia Safety Lock Plate/ SS-SF-L/R- 008.127.xx	Vakman Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	Nẹp khóa đầu dưới xương chày có từ 4 đến 14 lỗ, dài từ 110 đến 245mm, phần đầu dưới có 9 lỗ, cổ nẹp có 01 lỗ bắt vít động, nẹp dùng vít khóa đường kính 3.5mm, vít xương cứng 3.5mm. Và nẹp khóa đầu dưới xương chày loại thẳng có chiều rộng 13.5mm, có 4 lỗ đầu sử dụng vít khóa đường kính 3.5mm, vít xương cứng đường kính 3.5mm, phần phía trên cổ nẹp có 1 lỗ bắt vít trượt. Thân có từ 4 đến 20 lỗ, sử dụng vít khóa đường kính 5.0mm, vít xương cứng 4.5mm, dài từ 123mm đến 411mm. Chất liệu thép không gỉ.	cái	Cái/ Túi	30	5.000.000	150.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
616	PP2500 390266	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương chày	2526B V-VT- 908.2	Vít khóa xương 3.5mm	Vít khóa 3.5 mm	Safety Lock Screw/ SS-SF-HD-008.005	Vakman Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	- Đường kính mũ vít 6.0mm, đường kính lỗ bắt tuốc nơ vít hình lục giác trên đầu mũ vít 2.5mm, đường kính thân vít 3.5mm, dài từ 10mm đến 60mm. - Cổ mũ vít có ren. Vít tự tào. Chất liệu thép không gỉ. Tương thích đồng bộ với nẹp khóa.	cái	Cái/ Túi	550	350.000	192.500.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

617	PP2500 390267	Bộ nẹp khóa đầu trên xương chày	2526B V-VT- 909	Bộ nẹp khóa đầu trên xương chày													CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ANH ĐỨC
618	PP2500 390267	Bộ nẹp khóa đầu trên xương chày	2526B V-VT- 909.1	Nẹp khóa đầu trên xương chày trái/phải, các loại, các cỡ	Nẹp khóa đầu trên xương chày trái/phải, các loại, các cỡ	YSB83	Tianjin Walkma n Biomate rial	Trung Quốc	Tianjin Walkman Biomaterial	- Rộng 15.5mm(± 5%); dày 4.5mm(± 5%) - Số lỗ: Tối thiểu có đủ kích thước từ 4 đến 13 lỗ, dài tối thiểu từ 125 đến 305mm - chất liệu Titan, Ti6Al4V - Dùng kết hợp với: Vít khóa Ø 5.0 mm Vít cứng Ø 4.5 mm Vít khóa xoắn Ø 5.0 mm	Cái	Cái/gói	50	4.600.000	230.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ANH ĐỨC	
619	PP2500 390267	Bộ nẹp khóa đầu trên xương chày	2526B V-VT- 909.2	Vít khóa đk 5.0mm, các cỡ	Vít khóa đk 5.0mm, các cỡ	SHAB0203-01	Tianjin Walkma n Biomate rial	Trung Quốc	Tianjin Walkman Biomaterial	- Mũ vít khóa bên trong hình ngôi sao 6 cạnh - Đường kính ren 5.0mm; dài tối thiểu từ 14mm đến 110mm - Chất liệu Titan, Ti6Al4V	Cái	Cái/gói	400	360.000	144.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ANH ĐỨC	
620	PP2500 390267	Bộ nẹp khóa đầu trên xương chày	2526B V-VT- 909.3	Vít khóa xoắn đk 5.0 mm các cỡ	Vít khóa xoắn đk 5.0 mm các cỡ	SHCC0206-02	Tianjin Walkma n Biomate rial	Trung Quốc	Tianjin Walkman Biomaterial	- Mũ vít khóa bên trong hình ngôi sao 6 cạnh - Đường kính ren 5.0mm; dài tối thiểu từ 30mm đến 120mm - Ren toàn phần - Chất liệu Titan, Ti6Al4V	Cái	Cái/gói	200	500.000	100.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ANH ĐỨC	
621	PP2500 390268	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương chày	2526B V-VT- 910	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương chày													CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

622	PP2500 390268	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương chày	2526B V-VT- 910.1	Nẹp khóa đầu dưới xương chày trái/phải, các loại, các cỡ	Nẹp khóa titanium đầu dưới xương chày	Medial Distal Tibia Safety Lock Plate/ TI- SF-L/R-008.228.xx	Vakman Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	Chất liệu Titan Ti6Al4V Nẹp Rộng 11.3mm; dày 3.7mm Có từ 4-16 lỗ, tương ứng chiều dài 123-291 Dùng kết hợp với: vít khóa Ø 3.5 mm, vít cứng Ø 3.5 mm, Vít khóa xoắn Ø 3.5 mm, Vít xoắn Ø 4.0 mm	Cái	Cái/ Túi	30	6.600.000	198.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
623	PP2500 390268	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương chày	2526B V-VT- 910.2	Vít khóa đk 3.5mm, các cỡ	Vít khóa titanium 3.5 mm	Safety Lock Screw/ TI-SF-SD-008.005.xxx	Vakman Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	- Mũ vít khóa bên trong hình ngôi sao 6 cạnh - Đường kính ren 3.5mm; dài từ 10mm đến 80mm - Chất liệu Titanium Ti6Al4V	Cái	Cái/ Túi	270	400.000	108.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
624	PP2500 390268	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương chày	2526B V-VT- 910.3	Vít khóa xoắn đk 3.5 mm các cỡ	Vít khóa xoắn titanium 3.5mm	Safety Lock Screw/ TI-SF-SD-008.012.xxx	Vakman Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	- Mũ vít khóa bên trong hình ngôi sao 6 cạnh - Đường kính ren 3.5mm; dài từ 14mm đến 70mm - Ren toàn phần - Chất liệu Titanium Ti6Al4V	Cái	Cái/ Túi	180	550.000	99.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
625	PP2500 390269	Bộ nẹp khóa bàn hẹp (thần xương chày)	2526B V-VT- 911	Bộ nẹp khóa bàn hẹp (thần xương chày)												CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ Y TẾ SINYMED

626	PP2500 390269	Bộ nẹp khóa bán hẹp (thân xương chày)	2526B V-VT- 911.1	Nẹp khóa bán hẹp (thân xương chày) các cỡ, đường vít 5.0mm	Nẹp khóa bán hẹp Thép không gỉ	SP05.SS00013; SP05.SS00014; SP05.SS00015; SP05.SS00016; SP05.SS00017; SP05.SS00018; SP05.SS00019; SP05.SS00020; SP05.SS00021; SP05.SS00022	Sharma/ Ấn Độ	Ấn Độ	Sharma	- Nẹp dày: 4.0mm; rộng 13.5mm; khoảng cách lỗ nẹp tối đa 18mm; - Số lỗ trên thân nẹp: Tối thiểu đủ các kích thước từ 5 đến 14 lỗ; dài tối thiểu từ 110.6mm đến 272.6mm - Chất liệu thép không gỉ	Cái	1 Cái/ Túi	30	2.300.000	69.000.000	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ Y TẾ SINYMED
627	PP2500 390269	Bộ nẹp khóa bán hẹp (thân xương chày)	2526B V-VT- 911.2	Vít khóa tự tạc đường kính 5.0mm, dài từ 14 đến 90 mm	Vít khóa đường kính 5.0 mm Thép không gỉ	SP05.SS15802, SP05.SS15803, SP05.SS15804, SP05.SS00902, SP05.SS00903, SP05.SS00904, SP05.SS00905, SP05.SS00906, SP05.SS00907, SP05.SS00908, SP05.SS00909, SP05.SS00910, SP05.SS00911, SP05.SS00912, SP05.SS00913, SP05.SS00914, SP05.SS00915, SP05.SS00916, SP05.SS00917, SP05.SS00918, SP05.SS00919, SP05.SS00920, SP05.SS00921, SP05.SS00922, SP05.SS00923, SP05.SS00924, SP05.SS17074, SP05.SS04951, SP05.SS04952, SP05.SS04953, SP05.SS04954, SP05.SS04955, SP05.SS17075, SP05.SS04956, SP05.SS04957, SP05.SS04958, SP05.SS17063, SP05.SS17064, SP05.SS17076, SP05.SS17065, SP05.SS17066, SP05.SS17067	Sharma/ Ấn Độ	Ấn Độ	Sharma	- Kiểu vít tự tạc; - Đường kính ren 5.0mm; đường kính mũ vít lục giác 6.8mm; - Chiều dài tối thiểu từ 14mm đến 90mm, cỡ tăng tối đa 5mm - Chất liệu thép không gỉ	Cái	5 Cái/ Túi	300	230.000	69.000.000	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ Y TẾ SINYMED
628	PP2500 390270	Bộ nẹp khóa xương titanium hình mắt xích	2526B V-VT- 912	Bộ nẹp khóa xương titanium hình mắt xích												CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

629	PP2500 390270	Bộ nẹp khóa xương titanium hình mắt xích	2526B V-VT- 912.1	Nẹp khóa xương titanium hình mắt xích	Nẹp khóa titanium tái tạo	Reconstruction Plate/ TI-SF-009.135.xx	Vakman Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	- Nẹp khóa hình mắt xích dày 3mm, rộng 10.2mm. Có từ 2 đến 24 lỗ, dài từ 31 đến 339mm. - Sử dụng với vít khóa 3.5mm, vít xương cứng 3.5mm. - Chất liệu titanium.	cái	Cái/ Túi	50	4.600.000	230.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
630	PP2500 390270	Bộ nẹp khóa xương titanium hình mắt xích	2526B V-VT- 912.2	Vít khóa xương titanium 3.5mm	Vít khóa titanium 3.5 mm	Safety Lock Screw/ TI-SF-HD- 008.005.xxx	Vakman Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	Vít khóa tự tạo đường kính thân vít 3.5mm, cổ mũ vít có ren. Chất liệu Titanium. Đường kính mũ vít 6.0mm, đường kính lỗ bắt tước nơ vít hình lục giác trên đầu mũ vít 2.5mm. Chiều dài vít từ 10mm đến 70mm. Tương thích với nẹp khóa.	cái	Cái/ Túi	500	440.000	220.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
631	PP2500 390271	Bộ nẹp khóa mắt xích	2526B V-VT- 913	Bộ nẹp khóa mắt xích												CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
632	PP2500 390271	Bộ nẹp khóa mắt xích	2526B V-VT- 913.1	Nẹp khóa mắt xích , chất liệu titan	Nẹp khóa titanium tái tạo	Reconstruction Plate/ TI-SF-008.035.xx	Vakman Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	Chất liệu titanium nguyên chất. Gồm có 5-18 lỗ. Độ dày nẹp 3.0mm, chiều rộng 10mm, chiều dài nẹp từ 64mm - 233mm	Cái	Cái/ Túi	50	3.300.000	165.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
633	PP2500 390271	Bộ nẹp khóa mắt xích	2526B V-VT- 913.2	Vít khóa đường kính 3.5mm	Vít khóa titanium 3.5 mm	Safety Lock Screw/ TI-SF-SD-008.005.xxx	Vakman Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	Vít khóa tự tạo đường kính ren 3.5mm, mũ vít hình sao. Chất liệu Titanium Alloy (Titanium-Ti6Al4V). Đường kính lõi vít 2.7mm. Chiều dài vít từ 10mm đến 80mm bước tăng 2mm và 5mm.	Cái	Cái/ Túi	500	400.000	200.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

634	PP2500 390272	Bộ nẹp khóa mắt xích	2526B V-VT- 914	Bộ nẹp khóa mắt xích												CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ Y TẾ SINYMED
635	PP2500 390272	Bộ nẹp khóa mắt xích	2526B V-VT- 914.1	Nẹp khóa mắt xích, các cỡ	Nẹp khóa mắt xích Titanium	SP05.TIT15770; SP05.TIT00435; SP05.TIT00436; SP05.TIT00437; SP05.TIT00438; SP05.TIT00439; SP05.TIT00440; SP05.TIT00441; SP05.TIT00442; SP05.TIT15775; SP05.TIT15771; SP05.TIT15776; SP05.TIT15772; SP05.TIT15773	Sharma/ Ấn Độ	Ấn Độ	Sharma	- Rộng 10mm; dày 3mm - Số lỗ: Tối thiểu có đủ các kích thước từ 4 đến 18 lỗ, dài tối thiểu từ 52 đến 220mm - Chất liệu Titan, - Dùng kết hợp với: vít khóa Ø 3.5 mm, vít cứng Ø 3.5 mm, Vít khóa xoắn Ø 3.5 mm	Cái	1 Cái/ Túi	100	3.200.000	320.000.000	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ Y TẾ SINYMED
636	PP2500 390272	Bộ nẹp khóa mắt xích	2526B V-VT- 914.2	Vít khóa đk 3.5mm, các cỡ	Vít khóa đường kính 3.5 mm Titanium	SP05.TIT04741, SP05.TIT04742, SP05.TIT04743, SP05.TIT04744, SP05.TIT04745, SP05.TIT04746, SP05.TIT04747, SP05.TIT04748, SP05.TIT15707, SP05.TIT04749, SP05.TIT04750, SP05.TIT04751, SP05.TIT04752, SP05.TIT04753, SP05.TIT15708, SP05.TIT04754, SP05.TIT04755, SP05.TIT04756, SP05.TIT04757, SP05.TIT04758, SP05.TIT15706, SP05.TIT04759, SP05.TIT04760, SP05.TIT04761, SP05.TIT04762, SP05.TIT04763, SP05.TIT15686, SP05.TIT04764, SP05.TIT04765, SP05.TIT04766, SP05.TIT04767, SP05.TIT15687, SP05.TIT15688, SP05.TIT15689	Sharma/ Ấn Độ	Ấn Độ	Sharma	- Mũ vít khóa bên trong hình ngôi sao 6 cạnh - Đường kính ren 3.5mm; dài tối thiểu từ 10mm đến 70mm - Chất liệu Titan	Cái	5 Cái/ Túi	1.000	260.000	260.000.000	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ Y TẾ SINYMED
637	PP2500 390273	Bộ nẹp vít khóa mắt xích các cỡ	2526B V-VT- 915	Bộ nẹp vít khóa mắt xích các cỡ												CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM AN PHÚC

638	PP2500 390273	Bộ nẹp vít khóa mắt xích các cờ	2526B V-VT- 915.1	Nẹp khóa mắt xích các cờ	Nẹp khóa mắt xích đồng vít 3.5mm	Ti.144.xxx	Siora	An Độ	Siora	Chất liệu hợp kim Titanium. Độ dày nẹp $\geq 3.5\text{mm}$, rộng khoảng 10 mm. Có từ ≤ 5 đến ≥ 22 lỗ, gồm tối thiểu 12 loại. Lỗ vít khóa kết hợp. Chiều dài từ $\leq 70\text{mm}$ - $\geq 315\text{mm}$.	Cái	Cái /túi	50	2.780.000	139.000.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM AN PHÚC
639	PP2500 390273	Bộ nẹp vít khóa mắt xích các cờ	2526B V-VT- 915.2	Vít khóa đường kính 3.5mm	Vít khóa xương cứng - tự taro	Ti.102.3xx	Siora	An Độ	Siora	Chất liệu hợp kim Titanium, tự taro. Đường kính mũ vít khoảng 5mm. Đường kính thân vít 3.5mm. Chiều dài tối thiểu từ 10 - 80mm, bước tăng $\leq 5\text{mm}$.	Cái	Cái /túi	100	390.000	39.000.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM AN PHÚC
640	PP2500 390273	Bộ nẹp vít khóa mắt xích các cờ	2526B V-VT- 915.3	Vít xương cứng 3.5mm, tự taro	Vít xương cứng tự taro	Ti.102.2xx	Siora	An Độ	Siora	Chất liệu hợp kim Titanium, toàn ren, tự taro. Đường kính mũ vít 6.0mm, đường kính thân vít 3.5mm. Chiều dài từ 10 - 60mm, bước tăng $\leq 5\text{mm}$.	Cái	Cái /túi	400	250.000	100.000.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM AN PHÚC
641	PP2500 390274	Bộ nẹp khóa mắt xích thẳng các cờ	2526B V-VT- 916	Bộ nẹp khóa mắt xích thẳng các cờ												CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
642	PP2500 390274	Bộ nẹp khóa mắt xích thẳng các cờ	2526B V-VT- 916.1	Nẹp khóa mắt xích thẳng các cờ	Nẹp khóa titanium tái tạo	Reconstruction Plate/ TI-SF-008.135.xx	Vakman Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	- Chất liệu Titanium Ti6AL4V - Nẹp dày 2.5mm, rộng 11.0mm, khoảng cách lỗ 14.0mm. Số lỗ từ 4 đến 20 lỗ tương ứng chiều dài từ 55mm đến 279mm	Cái	Cái/ Túi	50	5.200.000	260.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

643	PP2500 390274	Bộ nẹp khóa mắt xích thẳng các cỡ	2526B V-VT- 916.2	Vít khóa 3.5mm các cỡ	Vít khóa titanium 3.5 mm	Safety Lock Screw/ TI-SF-SD-008.005.xxx	Vakman Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	Vít khóa tự tạo đường kính ren 3.5mm, mũ vít hình sao. Chất liệu Titanium Alloy (Titanium-Ti6Al4V). Đường kính mũ vít 4.75mm, đường kính lõi vít 2.7mm, chiều cao mũ vít 3.0mm, bước ren vít 1.0mm. Chiều dài vít từ 10mm đến 80mm	Cái	Cái/ Túi	400	400.000	160.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
644	PP2500 390274	Bộ nẹp khóa mắt xích thẳng các cỡ	2526B V-VT- 916.3	Vít nẹp ép 3.5mm các cỡ	Vít xương cứng titanium 3.5mm	Cortex Screw/ TI-HD-008.005.xxx	Vakman Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	Chất liệu hợp kim titan : Titanium Ti6AL4V Đầu vít tự tạo, mũ vít hình lục giác. Đường kính thân vít 3.5mm, đường kính lõi vít 2.4mm. Đường kính mũ vít 6.0mm, chiều cao mũ vít 3.0mm, bước ren 1.25mm Chiều dài vít từ 10mm đến 60mm	Cái	Cái/ Túi	100	300.000	30.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
645	PP2500 390275	Bộ Nẹp khóa xương đòn có móc đúng vít khóa 3.5mm vật liệu titanium	2526B V-VT- 917	Bộ Nẹp khóa xương đòn có móc đúng vít khóa 3.5mm vật liệu titanium												CÔNG TY CÓ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
646	PP2500 390275	Bộ Nẹp khóa xương đòn có móc đúng vít khóa 3.5mm vật liệu titanium	2526B V-VT- 917.1	Nẹp khóa xương đòn có móc	Nẹp khóa titanium móc xương đòn	Clavicle Hook Plate/ TI-SF-L/R- 008.034.xx	Vakman Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	- Vật liệu Titanium. Phân biệt trái, phải. Nẹp dày 3.5mm, rộng 10mm. Đầu nẹp có móc cài nâng đỡ. Nẹp có các kích thước từ 4 đến 8 lỗ. Sử dụng vít khóa đk 3,5mm	Cái	Cái/ Túi	30	4.600.000	138.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

647	PP2500 390275	Bộ Nẹp khóa xương đòn có móc đứng vít khóa 3.5mm vật liệu titanium	2526B V-VT- 917.2	Vít khóa đường kính 3.5mm	Vít khóa titanium 3.5 mm	Safety Lock Screw/ TI-SF-HD- 008.005.xxx	Vakman Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	Vít khóa tự taro đường kính ren 3.5mm, ren toàn phần. Chất liệu Titanium. Đường kính mũ vít 6.0mm, đường kính lõi vít 2.9mm, khoảng cách ren 0.8mm. Chiều dài vít từ 10mm đến 70mm.	Cái	Cái/ Túi	240	440.000	105.600.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
648	PP2500 390276	Bộ nẹp khóa titanium xương đòn	2526B V-VT- 918	Bộ nẹp khóa titanium xương đòn												CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIỆT BỊ Y TẾ ANH ĐỨC
649	PP2500 390276	Bộ nẹp khóa titanium xương đòn	2526B V-VT- 918.1	Nẹp khóa titanium xương đòn, móc xương đòn	Nẹp khóa titanium xương đòn, móc xương đòn	YSB82 YSB26	Tianjin Walkma n Biomater ial	Trung Quốc	Tianjin Walkman Biomaterial	- Nẹp dạng mắt xích, hình cong chữ S, có từ ≤6 đến ≥8 lỗ, dài từ ≤81 đến ≥109mm. - Nẹp dạng mắt xích, có từ ≤6 đến ≥8 lỗ, chiều dài từ ≤78 đến ≥102mm - Chất liệu Titanium	cái	Cái/gói	50	4.600.000	230.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIỆT BỊ Y TẾ ANH ĐỨC
650	PP2500 390276	Bộ nẹp khóa titanium xương đòn	2526B V-VT- 918.2	Vít khóa xương titanium 3.5mm	Vít khóa xương titanium 3.5mm	SHAB0203-01	Tianjin Walkma n Biomater ial	Trung Quốc	Tianjin Walkman Biomaterial	- Đường kính mũ vít ≥6mm, đường kính lỗ bắt ốc nẹp vít hình lục giác trên đầu mũ vít là ≤2.5mm, đường kính thân vít ≥3.5mm, dài từ ≤10mm đến ≥60mm. - Có mũ vít có ren. Vít tự taro. Chất liệu Titanium. Tương thích đồng bộ với nẹp khóa.	cái	Cái/gói	400	300.000	120.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIỆT BỊ Y TẾ ANH ĐỨC

651	PP2500 390277	Bộ nẹp khóa chữ S xương đòn, trái/phải các cỡ	2526B V-VT- 919	Bộ nẹp khóa chữ S xương đòn, trái/phải các cỡ												CÔNG TY CÓ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
652	PP2500 390277	Bộ nẹp khóa chữ S xương đòn, trái/phải các cỡ	2526B V-VT- 919.1	Nẹp khóa chữ S xương đòn, trái/phải các cỡ	Nẹp khóa titanium xương đòn chữ S	Standard Plates/ TI-SF-L/R-008.177.xx	Vakman Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	Chất liệu titanium nguyên chất, lỗ khóa và lỗ thường riêng biệt. Độ dày 2.5mm, rộng 10mm. Chiều dài 60- 132mm, tương ứng với số lỗ từ 6-12 lỗ, trái/phải các cỡ	Cái	Cái/ Túi	20	3.600.000	72.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
653	PP2500 390277	Bộ nẹp khóa chữ S xương đòn, trái/phải các cỡ	2526B V-VT- 919.2	Vít khóa đường kính 3.5mm	Vít khóa titanium 3.5 mm	Safety Lock Screw/ TI-SF-SD-008.005.xxx	Vakman Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	Vít khóa tự tạo đường kính ren 3.5mm, mũ vít hình sao. Chất liệu Titanium Alloy (Titanium-Ti6Al4V). Đường kính lõi vít 2.7mm. Chiều dài vít từ 10mm đến 80mm bước ren tăng 2mm và 5mm.	Cái	Cái/ Túi	160	400.000	64.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
654	PP2500 390278	Bộ nẹp khóa xương đòn các cỡ	2526B V-VT- 920	Bộ nẹp khóa xương đòn các cỡ												CÔNG TY CÓ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
655	PP2500 390278	Bộ nẹp khóa xương đòn các cỡ	2526B V-VT- 920.1	Nẹp khóa xương đòn các cỡ	Nẹp khóa titanium xương đòn chữ S	Standard Plates/ TI-SF-L/R-008.001.xx	Vakman Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	Chất liệu Titanium Ti6AL4V. Nẹp dày 3.0mm, rộng 11.0mm, khoảng cách lỗ 15.0mm. Số lỗ 5-11 tương ứng chiều dài từ 90 - 180mm	Cái	Cái/ Túi	50	3.950.000	197.500.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

656	PP2500 390278	Bộ nẹp khóa xương đòn các cờ	2526B V-VT- 920.2	Vít khóa 3.5mm các cờ	Vít khóa titanium 3.5 mm	Safety Lock Screw/ TI-SF-SD-008.005.xxx	Vakman Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	Vít khóa tự taro đường kính ren 3.5mm, mũ vít hình sao. Chất liệu Titanium Alloy (Titanium-Ti6Al4V). Đường kính mũ vít 4.75mm, đường kính lõi vít 2.7mm, chiều cao mũ vít 3.0mm, bước ren vít 1.0mm. Chiều dài vít từ 10mm đến 80mm	Cái	Cái/ Túi	300	400.000	120.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
657	PP2500 390278	Bộ nẹp khóa xương đòn các cờ	2526B V-VT- 920.3	Vít nền ép 3.5mm các cờ	Vít xương cứng titanium 3.5mm	Cortex Screw/ TI-HD-008.005.xxx	Vakman Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	Chất liệu hợp kim titan : Titanium Ti6Al4V Đầu vít tự taro, mũ vít hình lục giác. Đường kính thân vít 3.5mm, đường kính lõi vít 2.4mm. Đường kính mũ vít 6.0mm, chiều cao mũ vít 3.0mm, bước ren 1.25mm Chiều dài vít từ 10mm đến 130mm	Cái	Cái/ Túi	100	300.000	30.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
658	PP2500 390279	Bộ nẹp khóa xương đòn trái/ phải các cờ	2526B V-VT- 921	Bộ nẹp khóa xương đòn trái/ phải các cờ												CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC VINAPHA M
659	PP2500 390279	Bộ nẹp khóa xương đòn trái/ phải các cờ	2526B V-VT- 921.1	Nẹp khóa xương đòn, trái/phải các cờ	Nẹp khóa xương đòn chữ S	PNM1002-xxx	S- Clavicle Locking Plate	TURK EY	Normmed Medikal Sanayi ve Ticaret Anonim Sirketi	- rộng 10.5mm; dày 3.2mm; - Số lỗ: 6 đến 9 lỗ, dài từ 88,5 đến 126mm, mỗi cờ tăng 12,5mm - chất liệu hợp kim Titan	cái	1 Cái/ túi	50	6.290.000	314.500.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC VINAPHA M
660	PP2500 390279	Bộ nẹp khóa xương đòn trái/ phải các cờ	2526B V-VT- 921.2	Vít khóa đk 3.5mm, các cờ	Vít khóa đk 3.5mm	PNM2002-xxx	Locking Self Tapping Screw 3.5 mm	TURK EY	Normmed Medikal Sanayi ve Ticaret Anonim Sirketi	- Mũ vít khóa bên trong hình ngôi sao 6 cạnh - Đường kính ren 3.5mm; dài từ 10mm đến 70mm - Chất liệu hợp kim Titan, Ti6Al4V	cái	5 Cái/ túi	500	410.000	205.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC VINAPHA M

661	PP2500 390280	Bộ nẹp khóa chữ S xương đòn, trái/phải các cỡ	2526B V-VT- 922	Bộ nẹp khóa chữ S xương đòn, trái/phải các cỡ												CÔNG TY CÓ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
662	PP2500 390280	Bộ nẹp khóa chữ S xương đòn, trái/phải các cỡ	2526B V-VT- 922.1	Nẹp khóa chữ S xương đòn, trái/phải các cỡ	Nẹp khóa titanium xương đòn chữ S	Standard Plates/ TI-SF-L/R-008.177.xx	Vakman Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	Chất liệu titanium nguyên chất, lỗ khóa và lỗ thường riêng biệt. Độ dày 2.5mm, rộng 10mm. Chiều dài 60- 132mm, tương ứng với số lỗ từ 6-12 lỗ, trái/phải các cỡ	cái	Cái/ Túi	50	3.600.000	180.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
663	PP2500 390280	Bộ nẹp khóa chữ S xương đòn, trái/phải các cỡ	2526B V-VT- 922.2	Vít khóa đường kính 3.5mm	Vít khóa titanium 3.5 mm	Safety Lock Screw/ TI-SF-SD-008.005.xxs	Vakman Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	Vít khóa tự tạo đường kính ren 3.5mm, mũ vít hình sao. Chất liệu Titanium Alloy (Titanium-Ti6Al4V). Đường kính lõi vít 2.7mm. Chiều dài vít từ 10mm đến 80mm	cái	Cái/ Túi	400	400.000	160.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
664	PP2500 390281	Bộ Nẹp Khóa xương đòn chữ S các cỡ sử dụng vít 3.5mm, bao gồm:	2526B V-VT- 923	Bộ Nẹp Khóa xương đòn chữ S các cỡ sử dụng vít 3.5mm, bao gồm:												CÔNG TY CÓ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
665	PP2500 390281	Bộ Nẹp Khóa xương đòn chữ S các cỡ sử dụng vít 3.5mm, bao gồm:	2526B V-VT- 923.1	Nẹp Khóa xương đòn chữ S các cỡ	Nẹp khóa titanium xương đòn chữ S	Standard Plates/ TI-SF-L/R-008.101.xx	Vakman Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	Sử dụng vít khóa đk 3.5mm và vít vô đk 3.5mm Chiều dài nẹp từ 59 - 131 mm, Chiều dày 3mm, Chiều rộng 10.5mm, khoảng cách giữa các lỗ 14mm. Vật liệu Titanium-6AL-4V	cái	Cái/ Túi	30	3.500.000	105.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

666	PP2500 390281	Bộ Nẹp Khóa xương đòn chữ S các cỡ sử dụng vit 3.5mm, bao gồm:	2526B V-VT- 923.2	Vit khóa loại tự taro đường kính 3.5 mm	Vit khóa titanium 3.5 mm	Safety Lock Screw/ TI-SF-HD- 009.005.xxx Safety Lock Screw/ TI-SF-SD- 009.005.xxx	Vakman Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	Vit khóa tự taro đường kính vit 3.5mm, mũ vit có 2 loại : đầu lục giác và đầu hình sao. Chất liệu Titanium- 6AL-4V. Đường kính lõi vit 2.9mm. Chiều dài vit từ 12mm đến 60mm, bước tăng 2mm	cái	Cái/ Túi	240	300.000	72.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
667	PP2500 390281	Bộ Nẹp Khóa xương đòn chữ S các cỡ sử dụng vit 3.5mm, bao gồm:	2526B V-VT- 923.3	Vit vỏ loại tự taro đường kính 3.5 mm	Vit xương cứng titanium 3.5mm	Cortex Screw/ TI-HD-009.005.xxx Cortex Screw/ TI-SD-009.005.xxx	Vakman Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	Đường kính vit 3,5 mm, dk lõi vit 2,5 mm, chiều dài từ 12-50mm bước tăng 2 mm. Vit có đủ 2 loại đầu vit: Đầu lục giác và đầu hình sao Vật liệu Titanium-6AL-4V	cái	Cái/ Túi	30	250.000	7.500.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
668	PP2500 390282	Bộ Nẹp khóa đầu dưới xương đùi các cỡ sử dụng vit 4.5mm và 5.0mm, bao gồm:	2526B V-VT- 924	Bộ Nẹp khóa đầu dưới xương đùi các cỡ sử dụng vit 4.5mm và 5.0mm, bao gồm:												CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ANH ĐỨC

669	PP2500 390282	Bộ Nẹp khóa đầu dưới xương đùi các cờ sử dụng vít 4,5mm và 5.0mm, bao gồm:	2526B V-VT- 924.1	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi các cờ	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi các cờ	YSA(B,C,D) 49-03	Tianjin Walkma n Biomate rial	Trung Quốc	Tianjin Walkman Biomaterial	Sử dụng vít khóa đk 5,0mm và vít vô đk 4,5mm Số lỗ khóa phần đầu nẹp: 7 lỗ. Chiều dài nẹp từ 136-376 mm, Chiều dày 6,3mm ($\pm 5\%$), Chiều rộng 17,5mm ($\pm 5\%$), khoảng cách tối đa giữa các lỗ 20mm. Vật liệu Titanium-6AL-4V.	cái	Cái/gói	30	4.800.000	144.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ANH ĐỨC
670	PP2500 390282	Bộ Nẹp khóa đầu dưới xương đùi các cờ sử dụng vít 4,5mm và 5.0mm, bao gồm:	2526B V-VT- 924.2	Vít khóa loại tự taro đường kính 5.0 mm	Vít khóa loại tự taro đường kính 5.0 mm	SHAB0203-01	Tianjin Walkma n Biomate rial	Trung Quốc	Tianjin Walkman Biomaterial	Đường kính vít 5,0 mm, đk lõi vít 4,2 mm ($\pm 5\%$), chiều dài từ 12-90mm bước tăng tối đa 5 mm. Vít có đủ 2 loại đầu vít: Đầu lục giác và đầu hình sao. Vật liệu Titanium-6AL-4V.	cái	Cái/gói	300	360.000	108.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ANH ĐỨC
671	PP2500 390282	Bộ Nẹp khóa đầu dưới xương đùi các cờ sử dụng vít 4,5mm và 5.0mm, bao gồm:	2526B V-VT- 924.3	Vít vô loại tự taro đường kính 4,5 mm	Vít vô loại tự taro đường kính 4,5 mm	HAQ03-01	Tianjin Walkma n Biomate rial	Trung Quốc	Tianjin Walkman Biomaterial	Đường kính vít 4,5 mm, đk lõi vít 3,2 mm ($\pm 5\%$), chiều dài từ 12-80mm bước tăng tối đa 2 mm. Vít có đủ 2 loại đầu vít: Đầu lục giác và đầu hình sao. Vật liệu Titanium-6AL-4V.	cái	Cái/gói	30	150.000	4.500.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ANH ĐỨC

672	PP2500 390283	Bộ nẹp khóa titanium đầu dưới xương đùi	2526B V-VT- 925	Bộ nẹp khóa titanium đầu dưới xương đùi												CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ
673	PP2500 390283	Bộ nẹp khóa titanium đầu dưới xương đùi	2526B V-VT- 925.1	Nẹp khóa titanium đầu dưới xương đùi	Nẹp khóa titanium đầu dưới xương đùi	013104T, 013105T, 013106T, 013107T, 013108T, 013109T, 013110T, 013111T, 013112T, 013113T, 013114T, 013124T, 013125T, 013126T, 013127T, 013128T, 013129T, 013130T, 013131T, 013132T, 013133T, 013134T	Mikrom ed	Ba Lan	BHH Mikromed Sp. z o.o	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi có 7 lỗ ở đầu nẹp bắt vít khóa đường kính 5.0mm. Dọc thân nẹp có từ 4 đến 14 lỗ. Sử dụng vít khóa đường kính 5.0mm và vít xương cứng dk 4.5mm, dài từ 136mm đến 336mm. Thân có 1 lỗ khóa động. Chất liệu Titanium.	cái	1 cái/ 1 gói	50	9.000.000	450.000.000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ
674	PP2500 390283	Bộ nẹp khóa titanium đầu dưới xương đùi	2526B V-VT- 925.2	Vít khóa xương titanium 5.0mm	Vít khóa xương	020520T, 020522T, 020524T, 020525T, 020526T, 020528T, 020530T, 020532T, 020534T, 020535T, 020536T, 020538T, 020540T, 020542T, 020544T, 020545T, 020546T, 020548T, 020550T, 020552T, 020554T, 020555T, 020556T, 020558T, 020560T, 020562T, 020564T, 020565T, 020570T, 020575T, 020580T, 020585T, 020590T	Mikrom ed	Ba Lan	BHH Mikromed Sp. z o.o	- Đường kính mũ vít 8mm, đường kính lỗ bắt tước nơ vít hình lục giác trên đầu mũ vít là 3.5mm, đường kính thân vít 5.0mm, dài từ 20mm đến 90mm. - Cổ mũ vít có ren. Vít tự taro. Chất liệu Titanium. Tương thích đồng bộ với nẹp khóa.	cái	5 cái/ 1 ví	500	475.000	237.500.000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ
675	PP2500 390283	Bộ nẹp khóa titanium đầu dưới xương đùi	2526B V-VT- 925.3	Vít khóa xương titanium 6.5mm	Vít khóa xương	020620T, 020622T, 020624T, 020625T, 020626T, 020628T, 020630T, 020632T, 020634T, 020635T, 020636T, 020638T, 020640T, 020642T, 020644T, 020645T, 020646T, 020648T, 020650T, 020652T, 020654T, 020655T, 020656T, 020658T, 020660T, 020662T, 020664T, 020665T, 020670T, 020675T, 020680T, 020685T, 020690T, 020695T, 020700T	Mikrom ed	Ba Lan	BHH Mikromed Sp. z o.o	Đường kính mũ vít là 8mm, đường kính lỗ bắt tước nơ vít trên đầu mũ vít là 4mm, đường kính thân vít là 6.5mm, chiều dài từ 20 đến 100mm. Cổ mũ vít có ren. Vít dạng tự taro. Chất liệu Titanium. Tương thích đồng bộ với nẹp khóa.	cái	5 cái/ 1 ví	100	550.000	55.000.000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

676	PP2500 390284	Bộ nẹp khóa đầu trên xương đùi titan	2526B V-VT- 926	Bộ nẹp khóa đầu trên xương đùi titan												CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ Y TẾ SINYMED
677	PP2500 390284	Bộ nẹp khóa đầu trên xương đùi titan	2526B V-VT- 926.1	Nẹp khóa đầu trên xương đùi trái/phải, các cỡ	Nẹp khóa đầu trên xương đùi Titanium	SO20.TIT.12514; SO20.TIT.12515; SO20.TIT.12516; SO20.TIT.12517; SO20.TIT.12518; SO20.TIT.12519; SO20.TIT.12520; SO20.TIT.12521; SO20.TIT.12522; SO20.TIT.12523; SO20.TIT.12524; SO20.TIT.12525; SO20.TIT.12495; SO20.TIT.12496; SO20.TIT.12497; SO20.TIT.12498; SO20.TIT.12499; SO20.TIT.12500; SO20.TIT.12501; SO20.TIT.12502; SO20.TIT.12503; SO20.TIT.12504; SO20.TIT.12505; SO20.TIT.12506	Sharma/ Ấn Độ	Ấn Độ	Sharma	- Rộng 17.3mm; dày 5.4mm - tối thiểu 11 loại từ 4 đến 15 lỗ; tối thiểu 11 kích thước chiều dài tối thiểu 120mm đến 318mm - Chất liệu Titan - Dùng kết hợp với: vít khóa Ø 5.0 mm; vít cứng Ø 4.5 mm; Vít khóa xoắn Ø 5.0 mm	Cải	1 Cải/ Túi	20	4.400.000	88.000.000	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ Y TẾ SINYMED
678	PP2500 390284	Bộ nẹp khóa đầu trên xương đùi titan	2526B V-VT- 926.2	Vít khóa đk 5.0mm, các cỡ	Vít khóa đường kính 5.0 mm Titanium	SP05.TIT15802, SP05.TIT15803, SP05.TIT15804, SP05.TIT00902, SP05.TIT00903, SP05.TIT00904, SP05.TIT00905, SP05.TIT00906, SP05.TIT00907, SP05.TIT00908, SP05.TIT00909, SP05.TIT00910, SP05.TIT00911, SP05.TIT00912, SP05.TIT00913, SP05.TIT00914, SP05.TIT00915, SP05.TIT00916, SP05.TIT00917, SP05.TIT00918, SP05.TIT00919, SP05.TIT00920, SP05.TIT00921, SP05.TIT00922, SP05.TIT00923, SP05.TIT00924, SP05.TIT17074, SP05.TIT04951, SP05.TIT04952, SP05.TIT04953, SP05.TIT04954, SP05.TIT04955, SP05.TIT17075, SP05.TIT04956, SP05.TIT04957, SP05.TIT04958, SP05.TIT17063, SP05.TIT17064, SP05.TIT17076, SP05.TIT17065, SP05.TIT17066, SP05.TIT17067, SP05.TIT17068, SP05.TIT17069, SP05.TIT17077, SP05.TIT17070, SP05.TIT17071, SP05.TIT17072, SP05.TIT17078, SP05.TIT17079	Sharma/ Ấn Độ	Ấn Độ	Sharma	- Mô vít khóa bên trong hình ngôi sao 6 cạnh - Đường kính ren 5.0mm; dài tối thiểu từ 14mm đến 110mm - Chất liệu Titan	Cải	5 Cải/ Túi	160	300.000	48.000.000	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ Y TẾ SINYMED

679	PP2500 390284	Bộ nẹp khóa đầu trên xương đùi titan	2526B V-VT- 926.3	Vít khóa xốp đk 5.0 mm các cỡ	Vít xoắn khóa đường kính 5.0mm Titanium	SP05.TIT00862, SP05.TIT00863, SP05.TIT00864, SP05.TIT00865, SP05.TIT00866, SP05.TIT00867, SP05.TIT00868, SP05.TIT00869, SP05.TIT00870, SP05.TIT00871, SP05.TIT00872, SP05.TIT00873, SP05.TIT00874, SP05.TIT00875, SP05.TIT0087, SP05.TIT00877, SP05.TIT00878; SP05.TIT00879; SP05.TIT16681; SP05.TIT16682; SP05.TIT16683; SP05.TIT16684; SP05.TIT16685; SP05.TIT16692; SP05.TIT16686; SP05.TIT16687; SP05.TIT16688; SP05.TIT16689; SP05.TIT16690; SP05.TIT16691; SP05.TIT16692; SP05.TIT20890; SP05.TIT20891; SP05.TIT20892; SP05.TIT20893; SP05.TIT20901; SP05.TIT20894; SP05.TIT20895; SP05.TIT20896; SP05.TIT20905; SP05.TIT20906; SP05.TIT20907; SP05.TIT20908	Sharma/ Ấn Độ	Ấn Độ	Sharma	- Mũ vít khóa bên trong hình ngôi sao 6 cạnh - Đường kính ren 5.0mm; dài tối thiểu từ 30mm đến 120mm - Ren roan phần - Chất liệu Titan	Cái	5 Cái/ Túi	120	320.000	38.400.000	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ Y TẾ SINYMED
680	PP2500 390285	Bộ nẹp khóa đầu trên xương đùi, có nén ép	2526B V-VT- 927	Bộ nẹp khóa đầu trên xương đùi, có nén ép												CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ANH ĐỨC
681	PP2500 390285	Bộ nẹp khóa đầu trên xương đùi, có nén ép	2526B V-VT- 927.1	Nẹp khóa đầu trên xương đùi, có nén ép, chất liệu titan	Nẹp khóa đầu trên xương đùi, có nén ép, chất liệu titan	YSA(B,C,D) 44-04	Tianjin Walkma n Biomate rial	Trung Quốc	Tianjin Walkman Biomaterial	Chất liệu titanium nguyên chất, lỗ khóa và lỗ thường riêng biệt. Gồm tối thiểu các loại 4-12 lỗ ở thân. Đầu có 5 lỗ. Độ dày nẹp 5.2mm(± 5%), chiều rộng 18.0mm(± 5%), Trái/phải các loại, Chiều dài nẹp tối thiểu từ 145mm đến 305mm.	Cái	Cái/gói	20	4.800.000	96.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ANH ĐỨC

682	PP2500 390285	Bộ nẹp khóa đầu trên xương đùi, có nén ép	2526B V-VT- 927.2	Vít khóa đường kinh 5.0mm	Vít khóa đường kinh 5.0mm	SHAB0203-01	Tianjin Walkma n Biomate rial	Trung Quốc	Tianjin Walkman Biomaterial	Chất liệu titanium Alloy. Đường kính 5.0mm, Mô vít hình sao, đường kính lõi 4.2mm($\pm$ 5%), tự tào. Chiều dài tối thiểu từ 14-90mm, bước tăng tối đa 5mm	Cái	Cái/gói	200	360.000	72.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ANH ĐỨC
683	PP2500 390285	Bộ nẹp khóa đầu trên xương đùi, có nén ép	2526B V-VT- 927.3	Vít xương cứng 4.5mm, tự tào	Vít xương cứng 4.5mm, tự tào	HAQ03-01	Tianjin Walkma n Biomate rial	Trung Quốc	Tianjin Walkman Biomaterial	Chất liệu titanium Alloy, thân toàn ren, đầu vít tự tào. Đường kính 4.5mm, đường kính lõi 3mm($\pm$ 5%). Chiều dài tối thiểu từ 14mm-75mm; bước ren tối đa 5mm	Cái	Cái/gói	20	150.000	3.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ANH ĐỨC
684	PP2500 390286	Bộ Nẹp khóa đa hướng xương quay đầu xa mặt lòng bàn tay	2526B V-VT- 928	Bộ Nẹp khóa đa hướng xương quay đầu xa mặt lòng bàn tay												CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VINAPHA M

685	PP2500 390286	Bộ Nẹp khóa đa hướng xương quay đầu xa mặt lòng bàn tay	2526B V-VT- 928.1	Nẹp khóa xương quay đầu xa mặt lòng bàn tay	Nẹp khóa xương quay đầu xa mặt lòng bàn tay	F14AB-PA00766; F14AB-PA00767; F14AB-PA00768; F14AB-PA00769; F14AB-PA00746; F14AB-PA00747; F14AB-PA00748; F14AB-PA00749 F14AB-PA00758; F14AB-PA00759; F14AB-PA00760; F14AB-PA00761; F14AB-PA00762; F14AB-PA00763; F14AB-PA00764; F14AB-PA00765	Mindray	China	Wuhan Mindray Scientific Co., Ltd	Nẹp khóa đa hướng, đầu nẹp có cửa sổ tam giác ở giữa. Thân nẹp có lỗ định vị thước dài. - Chất liệu titanium TA3G, sau xử lý bề mặt Colocod anodizing nẹp có màu Vàng, L/R. 1/ Loại: Đầu nẹp có 6 lỗ. - Thân nẹp dày 2mm, rộng 7.5mm, gồm 2, 3, 4, 5 lỗ. - Chiều dài từ 45 - 75mm, bước tăng 9/12mm, khoảng cách lỗ 9, 12mm. Lỗ K-wire Φ1.3. 2/ Loại: Đầu nẹp có 7 lỗ. - Thân nẹp dày 2mm, rộng 7.5mm. Số lỗ gồm 2, 3, 4, 5 lỗ. - Chiều dài từ 47 - 77mm, bước tăng 9/12mm, khoảng cách lỗ 9mm. Lỗ K- wire Φ1.3. Tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO. Có bộ trợ cụ tương thích. *Loại vít phù hợp theo đánh giá của chuyên gia: vít khóa 2.4mm, vít vò/vít cứng 2.4/2.7mm và vít khóa đa hướng VA 2.4mm.	Cái	Cái/ Túi	20	7.040.000	140.800.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐƯỢC VINAPHA M
686	PP2500 390286	Bộ Nẹp khóa đa hướng xương quay đầu xa mặt lòng bàn tay	2526B V-VT- 928.2	Vít khóa	Vít khóa	F14CB-PA00189; F14CB-PA00190; F14CB-PA00191; F14CB-PA00192; F14CB-PA00176; F14CB-PA00177; F14CB-PA00178; F14CB-PA00179; F14CB-PA00180; F14CB-PA00181; F14CB-PA00182; F14CB-PA00183; F14CB-PA00184; F14CB-PA00185; F14CB-PA00186; F14CB-PA00187; F14CB-PA00188	Mindray	China	Wuhan Mindray Scientific Co., Ltd	Vít khóa (Φ2.4) tự taro, mũ vít lục giác hình bông sao, đầu có ren toàn bộ. - Chất liệu titanium alloy TC4 (Ti6Al4V/Ti6Al4VELI), bề mặt xử lý Colored anodizing có màu Xanh lá. - Đường kính: đầu Φ3.5mm, trong Φ1.9mm, ngoài Φ2.4mm. - Chiều cao đầu 1.9mm và chiều dài đầu 3mm. - Chiều dài vít từ 6 - 30mm, bước tăng 1/2mm. - Dụng cụ tương ứng: Mũi khoan: Φ1.8mm, tua vít: Stardrive T8. - Tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO. Có bộ trợ cụ tương thích.	Cái	Cái/ Túi	60	360.000	21.600.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐƯỢC VINAPHA M

687	PP2500 390286	Bộ Nẹp khóa đa hướng xương quay đầu xa mặt lồng bàn tay	2526B V-VT- 928.3	Vít cứng	Vít cứng	F14DB-PA00509; F14DB-PA00513; F14DB-PA00463; F14DB-PA00465; F14DB-PA00467; F14DB-PA00469; F14DB-PA00471; F14DB-PA00473; F14DB-PA00475; F14DB-PA00477; F14DB-PA00479; F14DB-PA00481; F14DB-PA00483; F14DB-PA00485; F14DB-PA00487; F14DB-PA00489; F14DB-PA00491; F14DB-PA00493; F14DB-PA00495; F14DB-PA00497; F14DB-PA00499; F14DB-PA00501; F14DB-PA00503; F14DB-PA00505; F14DB-PA00507; F14DB-PA00511	Mindray	China	Wuhan Mindray Scientific Co., Ltd	Vít vò (Φ2.7) tự taro, mũ vít lục giác. - Chất liệu titanium alloy TC4 (Ti6Al4V/Ti6Al4VELI), bề mặt xử lý Colored anodizing có màu Vàng. - Đường kính: đầu Φ5mm, trong Φ2mm, ngoài Φ2.7mm. - Chiều cao đầu 2.2mm và chiều dài đầu 3.2mm. - Chiều dài vít từ 6 - 60mm, bước tăng 1/2/5mm. - Dụng cụ tương ứng: Mũi khoan: Φ2.0mm, tua vít: Stardrive T8. - Tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO. Có bộ trợ cụ tương thích.	Cái	Cái/ Túi	20	310.000	6.200.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC VINAPHA M	
688	PP2500 390286	Bộ Nẹp khóa đa hướng xương quay đầu xa mặt lồng bàn tay	2526B V-VT- 928.4	Vít khóa	Vít khóa	F14CB-PA00282; F14CB-PA00283; F14CB-PA00284; F14CB-PA00285; F14CB-PA00286; F14CB-PA00287; F14CB-PA00288; F14CB-PA00289; F14CB-PA00290; F14CB-PA00291; F14CB-PA00292; F14CB-PA00293; F14CB-PA00294	Mindray	China	Wuhan Mindray Scientific Co., Ltd	Vít khóa MR - VA (Φ2.4), tự taro, mũ vít lục giác, có hình bông sao, đầu có ren toàn bộ. - Chất liệu titanium alloy TC4 (Ti6Al4V/Ti6Al4VELI), bề mặt xử lý Colored anodizing có màu Đỏ hồng. - Đường kính: đầu Φ3.4mm, trong Φ1.9mm, ngoài Φ2.4mm. - Chiều cao đầu 2.0mm và chiều dài đầu 3mm. - Chiều dài vít từ 6 - 30mm, bước tăng 2mm. - Dụng cụ tương ứng: Mũi khoan: Φ1.8mm, tua vít: Stardrive T8. - Tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO. Có bộ trợ cụ tương thích.	Cái	Cái/ Túi	100	500.000	50.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC VINAPHA M	
689	PP2500 390287	Bộ nẹp khóa đa hướng	2526B V-VT- 929	Bộ nẹp khóa đa hướng													CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MAI TÔNG HỢP AN PHÚ MỸ

690	PP2500 390287	Bộ nẹp khóa đa hướng	2526B V-VT- 929.1	Nẹp khóa đa hướng đầu dưới xương quay	Nẹp khóa đa hướng đầu dưới xương quay trái/ phải các cở, vật liệu Titanium	24279xxx/ 24280xxx	Nẹp khóa đa hướng đầu dưới xương quay trái/ phải các cở, vật liệu Titanium	Trung Quốc	Changzhou Kanghui Medical Innovation Co., Ltd	Chất liệu Titanium nguyên chất, Có 2 hàng vít ở đầu nẹp Có tối thiểu 2 loại nẹp: Loại Dây 2mm, rộng 22mm và loại dây 2.3mm, rộng 25.5 mm. Số lỗ đầu 7 lỗ, số lỗ thân từ 2-5 lỗ tương ứng dài từ 54-81mm, trái/phải riêng biệt.	cải	Cải/tái	20	7.500.000	150.000.000	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP AN PHÚ MỸ
691	PP2500 390287	Bộ nẹp khóa đa hướng	2526B V-VT- 929.2	Nẹp khóa đa hướng đầu dưới xương trụ	Nẹp khóa đa hướng đầu dưới xương trụ, 6 - 7 lỗ, Vật liệu titanium	242890xx	Nẹp khóa đa hướng đầu dưới xương trụ, 6 - 7 lỗ, Vật liệu titanium	Trung Quốc	Changzhou Kanghui Medical Innovation Co., Ltd	- Chất liệu Titanium nguyên chất - Dây 2.3mm, rộng 6.5mm. Khoảng cách giữa các lỗ 9mm - Số lỗ : 6 và 7 lỗ tương ứng với chiều dài 57 đến 66mm	cải	Cải/tái	20	6.200.000	124.000.000	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP AN PHÚ MỸ
692	PP2500 390287	Bộ nẹp khóa đa hướng	2526B V-VT- 929.3	Vít khóa đa hướng 2.7mm cho nẹp khóa đa hướng	Vít khóa đa hướng 2.7mm, dài 6 - 40mm, cho nẹp khóa đa hướng, Vật liệu Titan	314771xx	Vít khóa đa hướng 2.7mm, dài 6 - 40mm, cho nẹp khóa đa hướng, Vật liệu Titan	Trung Quốc	Changzhou Kanghui Medical Innovation Co., Ltd	- Vật liệu: Titanium Alloy - Vít khóa đa hướng, biên độ 10 độ - Đường kính ren: 2.7mm - Độ dài từ 6-40mm	cải	Cải/tái	150	650.000	97.500.000	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP AN PHÚ MỸ

693	PP2500 390287	Bộ nẹp khóa đa hướng	2526B V-VT- 929.4	Vít khóa đường kính 2.7mm dùng cho nẹp khóa đa hướng, tự taro các loại	Vít khóa đường kính 2.7mm, đài 10 - 40mm, dùng cho nẹp khóa đa hướng, tự taro các loại, Vật liệu Titanium	342530xx	Vít khóa đường kính 2.7mm, đài 10 - 40mm, dùng cho nẹp khóa đa hướng, tự taro các loại, Vật liệu Titanium	Trung Quốc	Changzhou Kanghui Medical Innovation Co., Ltd	- Vật liệu: Titanium Alloy - Đường kính ren: 2.7mm - Đường kính thân: 2.1mm - Sử dụng mũi khoan 2.0mm - Độ dài từ 6-60mm	cái	Cái/túi	150	550.000	82.500.000	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP AN PHÚ MỸ
694	PP2500 390287	Bộ nẹp khóa đa hướng	2526B V-VT- 929.5	Vít xương cứng đường kính 2.7mm, toàn ren, tự taro	Vít xương cứng đường kính 2.7mm, đài 6 - 60mm, toàn ren, tự taro, Vật liệu Titan	303750xx	Vít xương cứng đường kính 2.7mm, đài 6 - 60mm, toàn ren, tự taro, Vật liệu Titan	Trung Quốc	Changzhou Kanghui Medical Innovation Co., Ltd	- Vật liệu: Titanium Alloy - Đường kính ren: 2.7mm - Độ dài từ 6-40mm	cái	Cái/túi	50	140.000	7.000.000	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP AN PHÚ MỸ
695	PP2500 390288	Bộ nẹp khóa chữ T nhỏ các cổ	2526B V-VT- 930	Bộ nẹp khóa chữ T nhỏ các cổ												CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ Y TẾ SINYMED
696	PP2500 390288	Bộ nẹp khóa chữ T nhỏ các cổ	2526B V-VT- 930.1	Bộ nẹp khóa chữ T nhỏ các cổ	Nẹp khóa đầu đuôi xương quay, thép không gỉ	SP05.SS00516; SP05.SS00517; SP05.SS00518; SP05.SS00519	Sharma/ Ấn Độ	Ấn Độ	Sharma	- Nẹp dây 1.8mm; rộng 24.7mm và 10.7mm; khoảng cách tối đa lỗ nẹp 12mm; - Số lỗ tối thiểu trên thân nẹp: 3, 4, 5, 6 lỗ; dài từ 49 đến 85mm, mỗi cổ tăng tối đa 12mm - chất liệu thép không gỉ	cái	1 Cái/ Túi	20	2.600.000	52.000.000	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ Y TẾ SINYMED

697	PP2500 390288	Bộ nẹp khóa chữ T nhỏ các cỡ	2526B V-VT- 930.2	Vít khóa tự tạo đường kính 3.5mm các cỡ	Vít khóa đường kính 3.5 mm, thép không gỉ	SP05.SS04741, SP05.SS04742, SP05.SS04743, SP05.SS04744, SP05.SS04745, SP05.SS04746, SP05.SS04747, SP05.SS04748, SP05.SS15707, SP05.SS04749, SP05.SS04750, SP05.SS04751, SP05.SS04752, SP05.SS04753, SP05.SS15708, SP05.SS04754, SP05.SS04755, SP05.SS04756, SP05.SS04757, SP05.SS04758, SP05.SS15706, SP05.SS04759, SP05.SS04760, SP05.SS04761, SP05.SS04762, SP05.SS04763, SP05.SS15686, SP05.SS04764, SP05.SS04765, SP05.SS04766	Sharma/ Ấn Độ	Ấn Độ	Sharma	- đường kính ren 3.5mm; đường kính mũ vít lục giác 5.5mm - chiều dài từ 10mm đến 60mm; mỗi cỡ tăng tối đa 5mm - chất liệu thép không gỉ.	cải	5 Cải/ Túi	160	190.000	30.400.000	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ Y TẾ SINYMED
698	PP2500 390289	Bộ Nẹp khóa bản nhỏ 3.5	2526B V-VT- 931	Bộ Nẹp khóa bản nhỏ 3.5												CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠI TÍN
699	PP2500 390289	Bộ Nẹp khóa bản nhỏ 3.5	2526B V-VT- 931.1	Nẹp bản nhỏ	Nẹp bản nhỏ	F14AB-PA01306; F14AB-PA01307; F14AB-PA01308; F14AB-PA01309; F14AB-PA01310; F14AB-PA01311; F14AB-PA01312; F14AB-PA01313; F14AB-PA01314	Mindray	China	Wuhan Mindray Scientific Co., Ltd	Nẹp khóa LCP bản nhỏ, thân nẹp có rãnh ít tiếp xúc, cấu tạo bề mặt thấp - Chất liệu titanium TA3G, sau xử lý bề mặt Colored anodizing nẹp có màu Vàng. - Thân nẹp dày 3.3mm, rộng 11.3mm, gồm 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 lỗ. - Chiều dài từ 59 - 163mm, bước tăng 13mm, khoảng cách lỗ 13mm - Tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO. Có bộ trợ cụ tương thích. *Loại vít phù hợp theo đánh giá của chuyên gia: vít khóa 3.5mm, và vít vỏ/vít cứng 3.5mm.	Cải	Cải/ Túi	20	3.662.000	73.240.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠI TÍN

700	PP2500 390289	Bộ Nẹp khóa bản nhỏ 3.5	2526B V-VT- 931.2	Vít khóa	Vít khóa	F14CB-PA00222; F14CB-PA00223; F14CB-PA00224; F14CB-PA00225; F14CB-PA00226; F14CB-PA00227; F14CB-PA00228; F14CB-PA00229; F14CB-PA00230; F14CB-PA00231; F14CB-PA00232; F14CB-PA00233; F14CB-PA00234; F14CB-PA00235; F14CB-PA00236; F14CB-PA00237; F14CB-PA00238; F14CB-PA00239; F14CB-PA00240; F14CB-PA00241; F14CB-PA00242; F14CB-PA00243; F14CB-PA00244; F14CB-PA00245; F14CB-PA00443; F14CB-PA00246; F14CB-PA00444; F14CB-PA00445; F14CB-PA00247; F14CB-PA00248; F14CB-PA00249; F14CB-PA00250; F14CB-PA00251; F14CB-PA00252; F14CB-PA00253; F14CB-PA00254	Mindray	China	Wuhan Mindray Scientific Co., Ltd	Vít khóa (Φ3.5) tự taro, mũ vít lục giác hình bông sao, đầu có ren toàn bộ. - Chất liệu titanium alloy TC4 (Ti6Al4V/Ti6Al4VELI), bề mặt xử lý Colored anodizing có màu Xanh lá. - Đường kính: đầu Φ4.95mm, trong Φ2.9mm, ngoài Φ3.5mm. - Chiều cao đầu 2.66mm và chiều dài đầu 5.2mm. - Chiều dài vít từ 10 - 95mm, bước tăng 1/2/5mm. - Dụng cụ tương ứng: Mũi khoan: Φ2.5mm, tua vít: Stardrive T15. - Tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO. Có bộ trợ cụ tương thích.	Cải	Cải/ Túi	80	422.000	33.760.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐƯỢC PHẨM ĐẠI TÍN	
701	PP2500 390289	Bộ Nẹp khóa bản nhỏ 3.5	2526B V-VT- 931.3	Vít cứng	Vít cứng	F14DB-PA00515; F14DB-PA00525; F14DB-PA00535; F14DB-PA00543; F14DB-PA00545; F14DB-PA00547; F14DB-PA00549; F14DB-PA00551; F14DB-PA00553; F14DB-PA00555; F14DB-PA00557; F14DB-PA00559; F14DB-PA00561; F14DB-PA00563; F14DB-PA00565; F14DB-PA00567; F14DB-PA00569; F14DB-PA00571; F14DB-PA00573; F14DB-PA00575; F14DB-PA00577; F14DB-PA00579; F14DB-PA00581; F14DB-PA00583; F14DB-PA00585; F14DB-PA00587; F14DB-PA00589; F14DB-PA00591; F14DB-PA00854; F14DB-PA00593; F14DB-PA00595; F14DB-PA00517; F14DB-PA00519; F14DB-PA00521; F14DB-PA00523; F14DB-PA00527; F14DB-PA00529; F14DB-PA00531; F14DB-PA00856; F14DB-PA00537; F14DB-PA00539; F14DB-PA00541	Mindray	China	Wuhan Mindray Scientific Co., Ltd	Vít vò (Φ3.5) tự taro, mũ vít lục giác. - Chất liệu titanium alloy TC4 (Ti6Al4V/Ti6Al4VELI), bề mặt xử lý Colored anodizing có màu Vàng. - Đường kính: đầu Φ6mm, trong Φ2.4mm, ngoài Φ3.5mm. - Chiều cao đầu 2.7mm và chiều dài đầu 2.5mm. - Chiều dài vít từ 10 - 150mm, bước tăng 1/2/5mm. - Dụng cụ tương ứng: Mũi khoan: Φ2.5mm, tua vít: Stardrive T15. - Tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO. Có bộ trợ cụ tương thích.	Cải	Cải/ Túi	40	312.000	12.480.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐƯỢC PHẨM ĐẠI TÍN	
702	PP2500 390290	Bộ nẹp khóa titan xương gót chân sử dụng vít khóa 3.5mm	2526B V-VT- 932	Bộ nẹp khóa titan xương gót chân sử dụng vít khóa 3.5mm													CÔNG TY TNHH ĐƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ANH ĐỨC

703	PP2500 390290	Bộ nẹp khóa titan xương gót chân sử dụng vit khóa 3.5mm	2526B V-VT- 932.1	Nẹp khóa xương gót chân.	Nẹp khóa xương gót chân.	36.659.xx 36.660.xx	Dimeda Instrume nte Gmbh	Đức	Dimeda Instrumente Gmbh	- Vật liệu titanium, Nẹp dày 1.5mm(± 5%), rộng 10mm(± 5%), tối thiểu có đủ 2 loại kích thước: 8,10 lỗ. Dùng kết hợp với: Vit khóa Ø 2.7/3.5 mm	Cái	Cái/gói	10	8.300.000	83.000.000	CÔNG TY TNHH ĐƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ANH ĐỨC
704	PP2500 390290	Bộ nẹp khóa titan xương gót chân sử dụng vit khóa 3.5mm	2526B V-VT- 932.2	Vit khóa đường kính 3.5mm	Vit khóa đường kính 3.5mm	36.640.xx	Dimeda Instrume nte Gmbh	Đức	Dimeda Instrumente Gmbh	- Vật liệu Titanium. Ren toàn phần. Đường kính thân vit 3,5mm, Đường kính lỗ vit 2.9mm(± 5%), Đường kính mũ vit 6.0mm(± 5%). Khoảng cách ren 0.8mm(± 5%); Chiều dài vit tối thiểu từ 10 đến 70mm.	Cái	Cái/gói	100	520.000	52.000.000	CÔNG TY TNHH ĐƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ANH ĐỨC
705	PP2500 390291	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương mác/ trái/ phải các loại	2526B V-VT- 933	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương mác/ trái/ phải các loại												CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MAI TỔNG HỢP AN PHÚ MỸ
706	PP2500 390291	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương mác/ trái/ phải các loại	2526B V-VT- 933.1	Nẹp khóa đầu dưới xương mác/ trái/ phải các loại, chất liệu titan	Nẹp khóa đầu dưới xương mác, 3 - 15 lỗ trái/phải, vật liệu titanium	22550xxx	Nẹp khóa đầu dưới xương mác, 3 - 15 lỗ trái/phải, vật liệu titanium	Trung Quốc	Changzhou Kanghui Medical Innovation Co., Ltd	- Chất liệu titanium nguyên chất, lỗ khóa và lỗ thường riêng biệt. Số lỗ đầu 5 lỗ. Số lỗ thân từ 3-15. Độ dày nẹp 2.5mm, chiều rộng nẹp 10.5mm. Chiều dài nẹp từ 86mm - 242mm, sử dụng phù hợp với vit 2.7 và 3.5mm	Cái	Cái/ túi	10	4.150.000	41.500.000	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MAI TỔNG HỢP AN PHÚ MỸ

707	PP2500 390291	Bộ nẹp khóa đầu đuôi xương mác/ trái/ phải các loại	2526B V-VT- 933.2	Vít khóa đường kính 2.7mm	Vít khóa đường kính 2.7mm, dài 6 - 60mm, Tự taro, mũ vít hình sao	325800xx	Vít khóa đường kính 2.7mm, dài 6 - 60mm, Tự taro, mũ vít hình sao	Trung Quốc	Changzhou Kanghui Medical Innovation Co., Ltd	- Chất liệu titanium Alloy, tự taro. Đường kính 2.7mm, Mũ vít hình sao, đường kính lõi vít 2.1mm. Chiều dài từ 6 - 60mm, bước tăng tối đa 2mm	Cái	Cái/ túi	20	450.000	9.000.000	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP AN PHÚ MỸ
708	PP2500 390291	Bộ nẹp khóa đầu đuôi xương mác/ trái/ phải các loại	2526B V-VT- 933.3	Vít khóa đường kính 3.5mm	Vít khóa đường kính 3.5mm, dài 10 - 80mm, tự taro, Vật liệu titan	314510xx	Vít khóa đường kính 3.5mm, dài 10 - 80mm, tự taro, Vật liệu titan	Trung Quốc	Changzhou Kanghui Medical Innovation Co., Ltd	- Chất liệu titanium Alloy, tự taro. Đường kính 3.5mm, Mũ vít hình sao, đường kính lõi 2.7mm. Chiều dài từ 10mm-80mm, bước ren tăng tối đa 5mm.	Cái	Cái/ túi	50	467.000	23.350.000	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP AN PHÚ MỸ
709	PP2500 390291	Bộ nẹp khóa đầu đuôi xương mác/ trái/ phải các loại	2526B V-VT- 933.4	Vít xương cứng 3.5mm, tự taro	Vít xương cứng 3.5mm, dài 10 - 130mm, tự taro, Vật liệu titan	395135xx	Vít xương cứng 3.5mm, dài 10 - 130mm, tự taro, Vật liệu titan	Trung Quốc	Changzhou Kanghui Medical Innovation Co., Ltd	Chất liệu titanium Alloy, toàn ren, tự taro. Đường kính 3.5mm, đường kính lõi 2.4mm Chiều dài từ 10mm- 130mm, bước tăng tối đa 5mm.	Cái	Cái/ túi	10	120.000	1.200.000	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP AN PHÚ MỸ

710	PP2500 390291	Bộ nẹp khóa đầu đười xương mác/ trái/ phải các loại	2526B V-VT- 933.5	Vít xương xốp đường kính 4.0mm	Vít xương xốp đường kính 4.0mm, đài 10 - 65mm. Vật liệu Titan	304032xx	Vít xương xốp đường kính 4.0mm, đài 10 - 65mm. Vật liệu Titan	Trung Quốc	Changzhou Kanghui Medical Innovation Co., Ltd	Chất liệu titanium. Đường kính 4.0mm. Chiều dài từ 10-65mm, ren bán phần.	Cái	Cái/ túi	10	160.000	1.600.000	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP AN PHÚ MỸ
711	PP2500 390292	Bộ nẹp khóa lồng máng các cỡ	2526B V-VT- 934	Bộ nẹp khóa lồng máng các cỡ												CÔNG TY CÓ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
712	PP2500 390292	Bộ nẹp khóa lồng máng các cỡ	2526B V-VT- 934.1	Nẹp khóa lồng máng các cỡ	Nẹp khóa titanium lồng máng	One Third Tubular Plate/ TI-SF- 008.136.xx	Vakman Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	- Chất liệu Titanium Ti6AL4V - Nẹp dày 1,5 mm, rộng 9.0mm, khoảng cách lỗ 12.0mm. Số lỗ: Từ 2 lỗ đến 12 lỗ; chiều dài từ 35mm đến 155mm.	Cái	Cái/ Túi	10	3.950.000	39.500.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
713	PP2500 390292	Bộ nẹp khóa lồng máng các cỡ	2526B V-VT- 934.2	Vít khóa 3.5mm các cỡ	Vít khóa titanium 3.5 mm	Safety Lock Screw/ TI-SF-SD-008.005.xxx	Vakman Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	Vít khóa tự tạo đường kính ren 3.5mm, mũ vít hình sao. Chất liệu Titanium Alloy (Titanium-Ti6Al4V). Đường kính mũ vít 4.75mm, đường kính lõi vít 2.7mm, chiều cao mũ vít 3.0mm, bước ren vít 1.0mm. Chiều dài vít từ 10mm đến 80mm.	Cái	Cái/ Túi	50	415.000	20.750.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
714	PP2500 390292	Bộ nẹp khóa lồng máng các cỡ	2526B V-VT- 934.3	Vít nén ép 3.5mm các cỡ	Vít xương cứng titanium 3.5mm	Cortex Screw/ TI-HD-008.005.xxx	Vakman Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	Chất liệu hợp kim titan : Titanium Ti6AL4V Đầu vít tự tạo, mũ vít hình lục giác. Đường kính thân vít 3.5mm, đường kính lõi vít 2.4mm. Đường kính mũ vít 6.0mm, chiều cao mũ vít 3.0mm, bước ren 1.25mm Chiều dài vít từ 10mm đến 130mm	Cái	Cái/ Túi	20	300.000	6.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

715	PP2500 390293	Bộ Nẹp khóa lồng máng 3.5	2526B V-VT- 935	Bộ Nẹp khóa lồng máng 3.5												CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠI TÍN
716	PP2500 390293	Bộ Nẹp khóa lồng máng 3.5	2526B V-VT- 935.1	Nẹp lồng máng	Nẹp lồng máng	F14AB-PA01376; F14AB-PA01417; F14AB-PA01377; F14AB-PA01418; F14AB-PA01378; F14AB-PA01379	Mindray	China	Wuhan Mindray Scientific Co., Ltd	Nẹp khóa LCP lồng máng, cạnh bo tròn, cấu tạo bề mặt thấp. - Chất liệu titanium TA3G, sau xử lý bề mặt Colored anodizing nẹp có màu Vàng. - Thân nẹp dày 1.8mm, rộng 10mm, gồm 4, 5, 6, 7, 8, 10 lỗ. - Chiều dài từ 55 - 127mm, bước tăng 12/24mm, khoảng cách lỗ 12mm. - Tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO. Có bộ trợ cụ tương thích. *Loại vít phù hợp theo đánh giá của chuyên gia: vít khóa 3.5mm, và vít vỏ/vít cứng 3.5mm.	Cái	Cái/ Túi	10	4.002.000	40.020.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠI TÍN
717	PP2500 390293	Bộ Nẹp khóa lồng máng 3.5	2526B V-VT- 935.2	Vít khóa	Vít khóa	F14CB-PA00222; F14CB-PA00223; F14CB-PA00224; F14CB-PA00225; F14CB-PA00226; F14CB-PA00227; F14CB-PA00228; F14CB-PA00229; F14CB-PA00230; F14CB-PA00231; F14CB-PA00232; F14CB-PA00233; F14CB-PA00234; F14CB-PA00235; F14CB-PA00236; F14CB-PA00237; F14CB-PA00238; F14CB-PA00239; F14CB-PA00240; F14CB-PA00241; F14CB-PA00242; F14CB-PA00243; F14CB-PA00244; F14CB-PA00245; F14CB-PA00443; F14CB-PA00246; F14CB-PA00444; F14CB-PA00445; F14CB-PA00247; F14CB-PA00248; F14CB-PA00249; F14CB-PA00250; F14CB-PA00251; F14CB-PA00252; F14CB-PA00253; F14CB-PA00254	Mindray	China	Wuhan Mindray Scientific Co., Ltd	Vít khóa (Φ3.5) tự taro, mũ vít lục giác hình bông sao, đầu có ren toàn bộ. - Chất liệu titanium alloy TC4 (Ti6Al4V/Ti6Al4VELI), bề mặt xử lý Colored anodizing có màu Xanh lá. - Đường kính: đầu Φ4.95mm, trong Φ2.9mm, ngoài Φ3.5mm. - Chiều cao đầu 2.66mm và chiều dài đầu 5.2mm. - Chiều dài vít từ 10 - 95mm, bước tăng 1/2/5mm. - Dụng cụ tương ứng: Mũi khoan: Φ2.5mm, tua vít: Stardrive T15. - Tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO. Có bộ trợ cụ tương thích.	Cái	Cái/ Túi	40	422.000	16.880.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠI TÍN

718	PP2500 390293	Bộ Nẹp khóa lồng màng 3.5	2526B V-VT- 935.3	Vít cứng	Vít cứng	F14DB-PA00515; F14DB-PA00525; F14DB-PA00535; F14DB-PA00543; F14DB-PA00545; F14DB-PA00547; F14DB-PA00549; F14DB-PA00551; F14DB-PA00553; F14DB-PA00555; F14DB-PA00557; F14DB-PA00559; F14DB-PA00561; F14DB-PA00563; F14DB-PA00565; F14DB-PA00567; F14DB-PA00569; F14DB-PA00571; F14DB-PA00573; F14DB-PA00575; F14DB-PA00577; F14DB-PA00579; F14DB-PA00581; F14DB-PA00583; F14DB-PA00585; F14DB-PA00587; F14DB-PA00589; F14DB-PA00591; F14DB-PA00594; F14DB-PA00593; F14DB-PA00595; F14DB-PA00517; F14DB-PA00519; F14DB-PA00521; F14DB-PA00523; F14DB-PA00527; F14DB-PA00529; F14DB-PA00531; F14DB-PA00856; F14DB-PA00537; F14DB-PA00539; F14DB-PA00541	Mindray	China	Wuhan Mindray Scientific Co., Ltd	Vít vò (Φ3.5) tự tào, mũ vít lục giác. - Chất liệu titanium alloy TC4 (Ti6Al4V/Ti6Al4VELI), bề mặt xử lý Colored anodizing có màu Vàng. - Đường kính: đầu Φ6mm, trong Φ2.4mm, ngoài Φ3.5mm. - Chiều cao đầu 2.7mm và chiều dài đầu 2.5mm. - Chiều dài vít từ 10 - 150mm, bước tăng 1/2/5mm. - Dụng cụ tương ứng: Mũi khoan: Φ2.5mm, tua vít: Stardrive T15. - Tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO. Có bộ trợ cụ tương thích.	Cải	Cải/ Túi	30	312.000	9.360.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠI TÍN	
719	PP2500 390294	Bộ Nẹp khóa đa hướng xương cánh đầu xa mặt trong	2526B V-VT- 936	Bộ Nẹp khóa đa hướng xương cánh đầu xa mặt trong													CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠI TÍN
720	PP2500 390294	Bộ Nẹp khóa đa hướng xương cánh đầu xa mặt trong	2526B V-VT- 936.1	Nẹp khóa xương cánh đầu xa mặt trong	Nẹp khóa xương cánh đầu xa mặt trong	F14AB-PA00722; F14AB-PA00723; F14AB-PA00724; F14AB-PA00725; F14AB-PA00726; F14AB-PA00727; F14AB-PA00728; F14AB-PA00729; F14AB-PA00730; F14AB-PA00731; F14AB-PA00732; F14AB-PA00733	Mindray	China	Wuhan Mindray Scientific Co., Ltd	Nẹp khóa đa hướng, cạnh bo tròn, thân nẹp có rãnh khoét uốn cong. - Chất liệu titanium TA3G, sau xử lý bề mặt Colored anodizing nẹp có màu Vàng, L/R. - Đầu nẹp có 7 lỗ. - Thân nẹp dày 2.8mm, 3mm, 3.2mm, rộng 9.8mm, 10.2mm, 11.1mm, gồm 1, 2, 4, 6, 8, 10 lỗ. - Chiều dài từ 69 - 186mm, bước tăng 13/26mm, khoảng cách lỗ 13mm. Lỗ K-wire Φ1.7. - Tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO. Có bộ trợ cụ tương thích. *Loại vít phù hợp theo đánh giá của chuyên gia: vít khóa 2.7/3.5mm, vít vò/vít cứng 2.4/3.5mm và vít khóa đa hướng VA 2.7mm.	Cải	Cải/ Túi	10	7.202.000	72.020.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠI TÍN	

721	PP2500 390294	Bộ Nẹp khóa đa hướng xương cánh đầu xa mặt trong	2526B V-VT- 936.2	Vít khóa	Vít khóa	F14CB-PA00222; F14CB-PA00223; F14CB-PA00224; F14CB-PA00225; F14CB-PA00226; F14CB-PA00227; F14CB-PA00228; F14CB-PA00229; F14CB-PA00230; F14CB-PA00231; F14CB-PA00232; F14CB-PA00233; F14CB-PA00234; F14CB-PA00235; F14CB-PA00236; F14CB-PA00237; F14CB-PA00238; F14CB-PA00239; F14CB-PA00240; F14CB-PA00241; F14CB-PA00242; F14CB-PA00243; F14CB-PA00244; F14CB-PA00245; F14CB-PA00443; F14CB-PA00246; F14CB-PA00444; F14CB-PA00445; F14CB-PA00247; F14CB-PA00248; F14CB-PA00249; F14CB-PA00250; F14CB-PA00251; F14CB-PA00252; F14CB-PA00253; F14CB-PA00254	Mindray	China	Wuhan Mindray Scientific Co., Ltd	Vít khóa (Φ3.5) tự taro, mũ vít lục giác hình bông sao, đầu có ren toàn bộ. - Chất liệu titanium alloy TC4 (Ti6Al4V/Ti6Al4VELI), bề mặt xử lý Colored anodizing có màu Xanh lá. - Đường kính: đầu Φ4.95mm, trong Φ2.9mm, ngoài Φ3.5mm. - Chiều cao đầu 2.66mm và chiều dài đầu 5.2mm. - Chiều dài vít từ 10 - 95mm, bước tăng 1/2/5mm. - Dụng cụ tương ứng: Mũi khoan: Φ2.5mm, tua vít: Stardrive T15. - Tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO. Có bộ trợ cụ tương thích.	Cải	Cải/ Túi	30	422.000	12.660.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM ĐẠI TÍN
722	PP2500 390294	Bộ Nẹp khóa đa hướng xương cánh đầu xa mặt trong	2526B V-VT- 936.3	Vít cứng	Vít cứng	F14DB-PA00515; F14DB-PA00525; F14DB-PA00535; F14DB-PA00543; F14DB-PA00545; F14DB-PA00547; F14DB-PA00549; F14DB-PA00551; F14DB-PA00553; F14DB-PA00555; F14DB-PA00557; F14DB-PA00559; F14DB-PA00561; F14DB-PA00563; F14DB-PA00565; F14DB-PA00567; F14DB-PA00569; F14DB-PA00571; F14DB-PA00573; F14DB-PA00575; F14DB-PA00577; F14DB-PA00579; F14DB-PA00581; F14DB-PA00583; F14DB-PA00585; F14DB-PA00587; F14DB-PA00589; F14DB-PA00591; F14DB-PA00854; F14DB-PA00593; F14DB-PA00595; F14DB-PA00517; F14DB-PA00519; F14DB-PA00521; F14DB-PA00523; F14DB-PA00527; F14DB-PA00529; F14DB-PA00531; F14DB-PA00856; F14DB-PA00537; F14DB-PA00539; F14DB-PA00541	Mindray	China	Wuhan Mindray Scientific Co., Ltd	Vít vò (Φ3.5) tự taro, mũ vít lục giác. - Chất liệu titanium alloy TC4 (Ti6Al4V/Ti6Al4VELI), bề mặt xử lý Colored anodizing có màu Vàng. - Đường kính: đầu Φ6mm, trong Φ2.4mm, ngoài Φ3.5mm. - Chiều cao đầu 2.7mm và chiều dài đầu 2.5mm. - Chiều dài vít từ 10 - 150mm, bước tăng 1/2/5mm. - Dụng cụ tương ứng: Mũi khoan: Φ2.5mm, tua vít: Stardrive T15. - Tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO. Có bộ trợ cụ tương thích.	Cải	Cải/ Túi	10	312.000	3.120.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM ĐẠI TÍN

723	PP2500 390294	Bộ Nẹp khóa đa hướng xương cánh đầu xa mặt trong	2526B V-VT- 936.4	Vít khóa	Vít khóa	F14CB-PA00295; F14CB-PA00296; F14CB-PA00297; F14CB-PA00298; F14CB-PA00299; F14CB-PA00300; F14CB-PA00301; F14CB-PA00302; F14CB-PA00303; F14CB-PA00304; F14CB-PA00305; F14CB-PA00306; F14CB-PA00307; F14CB-PA00308; F14CB-PA00309; F14CB-PA00310; F14CB-PA00311; F14CB-PA00312; F14CB-PA00313; F14CB-PA00314; F14CB-PA00315; F14CB-PA00316; F14CB-PA00317; F14CB-PA00318; F14CB-PA00319; F14CB-PA00320	Mindray	China	Wuhan Mindray Scientific Co., Ltd	Vít khóa MR - VA (Φ2.7) tự taro, mũ vít lục giác, có hình bông sao, đầu có ren toàn bộ. - Chất liệu titanium alloy TC4 (Ti6Al4V/Ti6Al4VELI), bề mặt xử lý Colored anodizing có màu Đỏ hồng. - Đường kính: đầu Φ3.4mm, trong Φ2.1mm, ngoài Φ2.7mm. - Chiều cao đầu 2mm và chiều dài đầu 3.2mm. - Chiều dài vít từ 10 - 60mm, bước tăng 2mm. - Dụng cụ tương ứng: Mũi khoan: Φ2.0mm, tua vít: Stardrive T8. - Tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO. Có bộ trợ cụ tương thích.	Cái	Cái/ Túi	30	552.000	16.560.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐƯỢC PHẨM ĐẠI TÍN	
724	PP2500 390296	Bộ Nẹp khóa đa hướng mòm khuyết	2526B V-VT- 938	Bộ Nẹp khóa đa hướng mòm khuyết													CÔNG TY CÓ PHẦN ĐƯỢC PHẨM ĐẠI TÍN
725	PP2500 390296	Bộ Nẹp khóa đa hướng mòm khuyết	2526B V-VT- 938.1	Nẹp khóa mòm khuyết	Nẹp khóa mòm khuyết	F14AB-PA00985; F14AB-PA00986; F14AB-PA00987; F14AB-PA00988; F14AB-PA00989; F14AB-PA00990; F14AB-PA00991; F14AB-PA00992	Mindray	China	Wuhan Mindray Scientific Co., Ltd	Nẹp khóa đa hướng, cạnh bo tròn, thân nẹp có rãnh khoét uốn cong. - Chất liệu titanium TA3G, sau xử lý bề mặt Colored anodizing nẹp có màu Vàng. - Đầu nẹp có 11 lỗ. - Thân nẹp dày 3.3mm, rộng 10.6mm, gồm 2, 4, 6, 8 lỗ. - Chiều dài từ 90 - 168mm, bước tăng 26mm, khoảng cách lỗ 13.3mm. Lỗ K-wire Φ1.7, Φ2.1. - Tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO. Có bộ trợ cụ tương thích. *Loại vít phù hợp theo đánh giá của chuyên gia: vít khóa 2.7/3.5mm, vít vỏ/vít cứng 2.4/3.5mm và vít khóa đa hướng VA 2.7mm.	Cái	Cái/ Túi	10	8.202.000	82.020.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐƯỢC PHẨM ĐẠI TÍN	

726	PP2500 390296	Bộ Nẹp khóa đa hướng mỏm khuyết	2526B V-VT- 938.2	Vít khóa	Vít khóa	F14CB-PA00222; F14CB-PA00223; F14CB-PA00224; F14CB-PA00225; F14CB-PA00226; F14CB-PA00227; F14CB-PA00228; F14CB-PA00229; F14CB-PA00230; F14CB-PA00231; F14CB-PA00232; F14CB-PA00233; F14CB-PA00234; F14CB-PA00235; F14CB-PA00236; F14CB-PA00237; F14CB-PA00238; F14CB-PA00239; F14CB-PA00240; F14CB-PA00241; F14CB-PA00242; F14CB-PA00243; F14CB-PA00244; F14CB-PA00245; F14CB-PA00443; F14CB-PA00246; F14CB-PA00444; F14CB-PA00445; F14CB-PA00247; F14CB-PA00248; F14CB-PA00249; F14CB-PA00250; F14CB-PA00251; F14CB-PA00252; F14CB-PA00253; F14CB-PA00254	Mindray	China	Wuhan Mindray Scientific Co., Ltd	Vít khóa (Φ3.5) tự taro, mũ vít lục giác hình bông sao, đầu có ren toàn bộ. - Chất liệu titanium alloy TC4 (Ti6Al4V/Ti6Al4VELI), bề mặt xử lý Colored anodizing có màu Xanh lá. - Đường kính: đầu Φ4.95mm, trong Φ2.9mm, ngoài Φ3.5mm. - Chiều cao đầu 2.66mm và chiều dài đầu 5.2mm. - Chiều dài vít từ 10 - 95mm, bước tăng 1/2/5mm. - Dụng cụ tương ứng: Mũi khoan: Φ2.5mm, tua vít: Stardrive T15. - Tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO. Có bộ trợ cụ tương thích.	Cái	Cái/ Túi	30	422.000	12.660.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠI TÍN
727	PP2500 390296	Bộ Nẹp khóa đa hướng mỏm khuyết	2526B V-VT- 938.3	Vít cứng	Vít cứng	F14DB-PA00515; F14DB-PA00525; F14DB-PA00535; F14DB-PA00543; F14DB-PA00545; F14DB-PA00547; F14DB-PA00549; F14DB-PA00551; F14DB-PA00553; F14DB-PA00555; F14DB-PA00557; F14DB-PA00559; F14DB-PA00561; F14DB-PA00563; F14DB-PA00565; F14DB-PA00567; F14DB-PA00569; F14DB-PA00571; F14DB-PA00573; F14DB-PA00575; F14DB-PA00577; F14DB-PA00579; F14DB-PA00581; F14DB-PA00583; F14DB-PA00585; F14DB-PA00587; F14DB-PA00589; F14DB-PA00591; F14DB-PA00854; F14DB-PA00593; F14DB-PA00595; F14DB-PA00517; F14DB-PA00519; F14DB-PA00521; F14DB-PA00523; F14DB-PA00527; F14DB-PA00529; F14DB-PA00531; F14DB-PA00856; F14DB-PA00537; F14DB-PA00539; F14DB-PA00541	Mindray	China	Wuhan Mindray Scientific Co., Ltd	Vít vò (Φ3.5) tự taro, mũ vít lục giác. - Chất liệu titanium alloy TC4 (Ti6Al4V/Ti6Al4VELI), bề mặt xử lý Colored anodizing có màu Vàng. - Đường kính: đầu Φ6mm, trong Φ2.4mm, ngoài Φ3.5mm. - Chiều cao đầu 2.7mm và chiều dài đầu 2.5mm. - Chiều dài vít từ 10 - 150mm, bước tăng 1/2/5mm. - Dụng cụ tương ứng: Mũi khoan: Φ2.5mm, tua vít: Stardrive T15. - Tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO. Có bộ trợ cụ tương thích.	Cái	Cái/ Túi	10	312.000	3.120.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠI TÍN

728	PP2500 390296	Bộ Nẹp khóa đa hướng mỏm khuyết	2526B V-VT- 938.4	Vít khóa	Vít khóa	F14CB-PA00295; F14CB-PA00296; F14CB-PA00297; F14CB-PA00298; F14CB-PA00299; F14CB-PA00300; F14CB-PA00301; F14CB-PA00302; F14CB-PA00303; F14CB-PA00304; F14CB-PA00305; F14CB-PA00306; F14CB-PA00307; F14CB-PA00308; F14CB-PA00309; F14CB-PA00310; F14CB-PA00311; F14CB-PA00312; F14CB-PA00313; F14CB-PA00314; F14CB-PA00315; F14CB-PA00316; F14CB-PA00317; F14CB-PA00318; F14CB-PA00319; F14CB-PA00320	Mindray	China	Wuhan Mindray Scientific Co., Ltd	Vít khóa MR - VA (Φ2.7) tự taro, mũ vít lục giác, có hình bông sao, đầu có ren toàn bộ. - Chất liệu titanium alloy TC4 (Ti6Al4V/Ti6Al4VELI), bề mặt xử lý Colored anodizing có màu Đỏ hồng. - Đường kính: đầu Φ3.4mm, trong Φ2.1mm, ngoài Φ2.7mm. - Chiều cao đầu 2mm và chiều dài đầu 3.2mm. - Chiều dài vít từ 10 - 60mm, bước tăng 2mm. - Dụng cụ tương ứng: Mũi khoan: Φ2.0mm, tua vít: Stardrive T8. - Tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO. Có bộ trợ cụ tương thích.	Cải	Cải/ Túi	30	552.000	16.560.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠI TÍN	
729	PP2500 390298	Bộ nẹp khóa bản nhỏ, hộp kim titanium	2526B V-VT- 940	Bộ nẹp khóa bản nhỏ, hộp kim titanium													CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
730	PP2500 390298	Bộ nẹp khóa bản nhỏ, hộp kim titanium	2526B V-VT- 940.1	Nẹp khóa bản nhỏ, hộp kim titanium	Nẹp khóa titanium bản nhỏ	Dynamic Compression Plate/ TI-SF- 008.029.xx	Vakman Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	Nẹp dây 3.5mm, nẹp rộng 11mm, đường kính lỗ nẹp 4.1mm, khoảng cách giữa các lỗ nẹp 13mm. Có các kích thước từ 4 lỗ đến 12 lỗ tương ứng các chiều dài từ 59mm đến 163mm. Chất liệu hợp kim Titanium	Cải	Cải/ Túi	20	3.100.000	62.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA	
731	PP2500 390298	Bộ nẹp khóa bản nhỏ, hộp kim titanium	2526B V-VT- 940.2	Vít khóa 3.5mm, hộp kim titanium	Vít khóa titanium 3.5 mm	Safety Lock Screw/ TI-SF-SID-008.005.xxxx	Vakman Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	Vít khóa tự taro đường kính ren 3.5mm, mũ vít hình sao. Chất liệu hợp kim Titanium (Titanium-Ti6Al4V). Đường kính mũ vít 4.75mm, đường kính lõi vít 2.7mm, bước ren vít 1.0mm. Chiều dài vít từ 10mm đến 80mm.	Cải	Cải/ Túi	160	400.000	64.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA	

732	PP2500 390298	Bộ nẹp khóa bản nhỏ, hộp kim titanium	2526B V-VT- 940.3	Vít cứng 3.5mm, hộp kim titanium	Vít xương cứng titanium 3.5mm	Cortex Screw/ TI-HD-008.005.xxx	Vakman Industrie s	Pakist an	Vakman Industries	Chất liệu hộp kim titan : Titanium Ti6AL4V Đầu vít tự taro, mũ vít hình lục giác. Đường kính thân vít 3.5mm, đường kính lõi vít 2.4mm. Đường kính mũ vít 6.0mm, chiều cao mũ vít 3.0mm, bước ren 1.25mm Chiều dài vít từ 10mm đến 130mm	Cái	Cái/ Túi	40	300.000	12.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
733	PP2500 390301	Bộ nẹp titan hàm mặt	2526B V-VT- 943	Bộ nẹp titan hàm mặt												CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬT TƯ THIẾT BỊ KỸ THUẬT Y TẾ
734	PP2500 390301	Bộ nẹp titan hàm mặt	2526B V-VT- 943.1	Nẹp titan hàm mặt các cỡ	Nẹp Mini thẳng 4, 6, 8 lỗ	20-ST-004-R, 20-ST-104-R, 20-ST-006-R, 20-ST-008-R	Jeil Medical Corporat ion	Hàn Quốc	Jeil Medical Corporation	Loại thẳng. Vật liệu titanium. Nẹp 4; 6; 8 lỗ. Chiều dài từ 21mm đến 43mm. Lỗ vít 2.0, các lỗ liền kề, nẹp dày 1mm.	Cái	01 Cái / 01 Túi	400	600.000	240.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬT TƯ THIẾT BỊ KỸ THUẬT Y TẾ
735	PP2500 390301	Bộ nẹp titan hàm mặt	2526B V-VT- 943.2	Vít titan 2.0 các cỡ	Vít xương Mini đường kính 2.0mm	20-MN-006, 20-MN-008, 20-MN-010, 20-MN-012, 20-MN-014, 20-MN-016, 20-MN-018	Jeil Medical Corporat ion	Hàn Quốc	Jeil Medical Corporation	Chất liệu titanium - Vít Ø2.0mm: đường kính mũ vít 3.0mm, dài 6- 18mm. - Vít tự khoan, tự taro	Cái	10 Cái / 01 Túi	2.400	126.000	302.400.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬT TƯ THIẾT BỊ KỸ THUẬT Y TẾ
736	PP2500 390302	Bộ nẹp titan hàm mặt	2526B V-VT- 944	Bộ nẹp titan hàm mặt												CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC VINAPHA M

737	PP2500 390302	Bộ nẹp titan hàm mặt	2526B V-VT- 944.1	Nẹp titan hàm mặt các cỡ	Nẹp maxi thẳng	I2304-115-315 I2306-030-315 I2308-030-315	I2304- 115-315 I2306- 030-315 I2308- 030-315	KORE A, REPU BLIC OF	BioMaterials Korea, Inc	Loại thẳng các lỗ nẹp liền kề. Vật liệu titanium. 4 lỗ = 17,5mm; 6 lỗ = 26,5 ; 8 lỗ = 35,5mm. Lỗ nền vít 2,3, nẹp dày 1,5mm.	Cái	1 Cái/ túi	60	1.750.000	105.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC VINAPHA M
738	PP2500 390302	Bộ nẹp titan hàm mặt	2526B V-VT- 944.2	Vít hàm titan 2,3 các cỡ	Vít maxi đường kính 2,3mm	OSS-T23xx	OSS- T23xx	KORE A, REPU BLIC OF	BioMaterials Korea, Inc	Vít 2,3 mm; chất liệu titanium; đường kính mũ vít 3,0 mm; đường kính thân vít 2,3 mm, dài 5,7,9 mm. Làm cho nẹp maxi hàm dưới, đầu vít tự tạc, mũ vít hình 4 cạnh.	Cái	10 Cái/ hộp	240	180.000	43.200.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC VINAPHA M
739	PP2500 390303	Bộ Nẹp khóa mini chữ T 2.0	2526B V-VT- 945	Bộ Nẹp khóa mini chữ T 2.0												CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠI TÍN
740	PP2500 390303	Bộ Nẹp khóa mini chữ T 2.0	2526B V-VT- 945.1	Nẹp chữ T	Nẹp chữ T	F14AB-PA01380; F14AB-PA01381; F14AB-PA01382; F14AB-PA01383; F14AB-PA00839	Mindray	China	Wuhan Mindray Scientific Co., Ltd	Nẹp khóa LCP chữ T (2.0). Thân nẹp thiết kế thắt eo. - Chất liệu titanium TA3G, sau xử lý bề mặt Colored anodizing nẹp có màu Vàng. - Đầu nẹp có 2 lỗ. - Thân nẹp dày 1,3mm, rộng 5mm, gồm 3, 4, 5, 6, 7 lỗ. - Chiều dài từ 25,3 - 52,5mm, bước tăng 6,8mm, khoảng cách lỗ 6,8mm - Tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO. Có bộ trợ cụ tương thích. *Loại vít phù hợp theo đánh giá của chuyên gia: vít khóa 2,0mm và vít vò/vít cứng 2,0mm.	Cái	Cái/ Túi	20	2.652.000	53.040.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠI TÍN

741	PP2500 390303	Bộ Nẹp khóa mini chữ T 2.0	2526B V-VT- 945.2	Vít khóa	Vít khóa	F14CB-PA00172; F14CB-PA00173; F14CB-PA00174; F14CB-PA00175; F14CB-PA00159; F14CB-PA00160; F14CB-PA00161; F14CB-PA00162; F14CB-PA00163; F14CB-PA00164; F14CB-PA00165; F14CB-PA00166; F14CB-PA00167; F14CB-PA00168; F14CB-PA00169; F14CB-PA00170; F14CB-PA00171	Mindray	China	Wuhan Mindray Scientific Co., Ltd	Vít khóa (Φ2.0) tự taro, mũ vít lục giác hình bông sao, đầu có ren toàn bộ. - Chất liệu titanium alloy TC4 (Ti6Al4V/Ti6Al4VELI), bề mặt xử lý Colored anodizing có màu Xanh lá. - Đường kính: đầu Φ2.9mm, trong Φ1.4mm, ngoài Φ2.0mm. - Chiều cao đầu 1.17mm và chiều dài đầu 2.5mm. - Chiều dài vít từ 6 - 30mm, bước tăng 1/2mm. - Dụng cụ tương ứng: Mũi khoan: Φ1.5mm, tua vít: Stardrive T6. - Tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO. Có bộ trợ cụ tương thích.	Cải	Cải/ Túi	80	372.000	29.760.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠI TÍN	
742	PP2500 390303	Bộ Nẹp khóa mini chữ T 2.0	2526B V-VT- 945.3	Vít cứng	Vít cứng	F14DB-PA00411; F14DB-PA00413; F14DB-PA00415; F14DB-PA00417; F14DB-PA00375; F14DB-PA00377; F14DB-PA00379; F14DB-PA00381; F14DB-PA00383; F14DB-PA00385; F14DB-PA00387; F14DB-PA00389; F14DB-PA00391; F14DB-PA00393; F14DB-PA00395; F14DB-PA00397; F14DB-PA00399; F14DB-PA00401; F14DB-PA00403; F14DB-PA00405; F14DB-PA00407; F14DB-PA00409	Mindray	China	Wuhan Mindray Scientific Co., Ltd	Vít vò (Φ2.0) tự taro, mũ vít lục giác. - Chất liệu titanium alloy TC4 (Ti6Al4V/Ti6Al4VELI), bề mặt xử lý Colored anodizing có màu Vàng. - Đường kính: đầu Φ3.3mm, trong Φ1.4mm, ngoài Φ2.0mm. - Chiều cao đầu 1mm và chiều dài đầu 2.5mm. - Chiều dài vít từ 6 - 40mm, bước tăng 1/2mm. - Dụng cụ tương ứng: Mũi khoan: Φ1.5mm, tua vít: Stardrive T6. - Tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO. Có bộ trợ cụ tương thích.	Cải	Cải/ Túi	40	282.000	11.280.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠI TÍN	
743	PP2500 390304	Bộ nẹp khóa chữ Y vít 2.0mm	2526B V-VT- 946	Bộ nẹp khóa chữ Y vít 2.0mm													CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP AN PHÚ MỸ

744	PP2500 390304	Bộ nẹp khóa chữ Y vít 2.0mm	2526B V-VT- 946.1	Nẹp khóa chữ Y vít 2.0mm, chất liệu titanium	Nẹp khóa chữ Y vít 2.0mm, chất liệu titanium	29476307		Trung Quốc	Changzhou Kanghui Medical Innovation Co., Ltd	Chất liệu titanium nguyên chất. Có 7 lỗ thân và 3 lỗ đầu. Độ dày nẹp 1.3mm, chiều rộng 5.0mm	Cải	Cải/ tui	20	3.150.000	63.000.000	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP AN PHÚ MỸ
745	PP2500 390304	Bộ nẹp khóa chữ Y vít 2.0mm	2526B V-VT- 946.2	Vít khóa đường kính 2.0mm	Vít khóa tự tào đường kính 2.0mm, đài 6 - 30mm, mũ vít hình sao	394756xx		Trung Quốc	Changzhou Kanghui Medical Innovation Co., Ltd	Chất liệu titanium Alloy, tự tào, mũ vít hình sao. Đường kính 2.0mm, đường kính lõi vít 1.4mm. Chiều dài từ 6mm-30mm, bước tăng sải đa 2mm.	Cải	Cải/ tui	120	450.000	54.000.000	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP AN PHÚ MỸ
746	PP2500 390305	Bộ Nẹp khóa mini lõi cầu chữ Y 2.0	2526B V-VT- 947	Bộ Nẹp khóa mini lõi cầu chữ Y 2.0												CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠI TÍN
747	PP2500 390305	Bộ Nẹp khóa mini lõi cầu chữ Y 2.0	2526B V-VT- 947.1	Nẹp chữ Y	Nẹp chữ Y	F14AB-PA01388; F14AB-PA01389; F14AB-PA01390; F14AB-PA01391; F14AB-PA00841	Mindray	China	Wuhan Mindray Scientific Co., Ltd	Nẹp khóa mini lõi cầu (2.0), đầu 2 lỗ. Thân nẹp thiết kế thắt eo. - Chất liệu titanium TA3G, bề mặt có xử lý Colored anodizing, nẹp có màu Vàng. - Thân nẹp dày 1.3mm, rộng 5mm, gồm 3, 4, 5, 6, 7 lỗ. - Chiều dài từ 26.8 - 54mm, bước tăng 6.8mm. - Tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO. Có bộ trợ cụ tương thích. *Loại vít phù hợp theo đánh giá của chuyên gia: vít khóa 2.0mm và vít vỏ/vít cứng 2.0mm.	Cải	Cải/ Túi	20	4.882.000	97.640.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠI TÍN

748	PP2500 390305	Bộ Nẹp khóa mini lõi cầu chữ Y 2.0	2526B V-VT- 947.2	Vít khóa	Vít khóa	F14CB-PA00172; F14CB-PA00173; F14CB-PA00174; F14CB-PA00175; F14CB-PA00159; F14CB-PA00160; F14CB-PA00161; F14CB-PA00162; F14CB-PA00163; F14CB-PA00164; F14CB-PA00165; F14CB-PA00166; F14CB-PA00167; F14CB-PA00168; F14CB-PA00169; F14CB-PA00170; F14CB-PA00171	Mindray	China	Wuhan Mindray Scientific Co., Ltd	Vít khóa (Φ2.0) tự taro, mũ vít lục giác hình bóng sao, đầu có ren toàn bộ. - Chất liệu titanium alloy TC4 (Ti6Al4V/Ti6Al4VELI), bề mặt xử lý Colored anodizing có màu Xanh lá. - Đường kính: đầu Φ2.9mm, trong Φ1.4mm, ngoài Φ2.0mm. - Chiều cao đầu 1.17mm và chiều dài đầu 2.5mm. - Chiều dài vít từ 6 - 30mm, bước tăng 1/2mm. - Dụng cụ tương ứng: Mũi khoan: Φ1.5mm, tua vít: Stardrive T6. - Tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO. Có bộ trợ cụ tương thích.	Cải	Cải/ Túi	80	372.000	29.760.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠI TÍN	
749	PP2500 390305	Bộ Nẹp khóa mini lõi cầu chữ Y 2.0	2526B V-VT- 947.3	Vít cứng	Vít cứng	F14DB-PA00411; F14DB-PA00413; F14DB-PA00415; F14DB-PA00417; F14DB-PA00375; F14DB-PA00377; F14DB-PA00379; F14DB-PA00381; F14DB-PA00383; F14DB-PA00385; F14DB-PA00387; F14DB-PA00389; F14DB-PA00391; F14DB-PA00393; F14DB-PA00395; F14DB-PA00397; F14DB-PA00399; F14DB-PA00401; F14DB-PA00403; F14DB-PA00405; F14DB-PA00407; F14DB-PA00409	Mindray	China	Wuhan Mindray Scientific Co., Ltd	Vít vò (Φ2.0) tự taro, mũ vít lục giác. - Chất liệu titanium alloy TC4 (Ti6Al4V/Ti6Al4VELI), bề mặt xử lý Colored anodizing có màu Vàng. - Đường kính: đầu Φ3.3mm, trong Φ1.4mm, ngoài Φ2.0mm. - Chiều cao đầu 1mm và chiều dài đầu 2.5mm. - Chiều dài vít từ 6 - 40mm, bước tăng 1/2mm. - Dụng cụ tương ứng: Mũi khoan: Φ1.5mm, tua vít: Stardrive T6. - Tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO. Có bộ trợ cụ tương thích.	Cải	Cải/ Túi	40	282.000	11.280.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠI TÍN	
750	PP2500 390306	Bộ Nẹp khóa mini thẳng 2.0	2526B V-VT- 948	Bộ Nẹp khóa mini thẳng 2.0													CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠI TÍN

751	PP2500 390306	Bộ Nẹp khóa mini thẳng 2.0	2526B V-VT- 948.1	Nẹp thẳng	Nẹp thẳng	F14AB-PA00843; F14AB-PA00844; F14AB-PA00845; F14AB-PA00846; F14AB-PA00847	Mindray	China	Wuhan Mindray Scientific Co., Ltd	Nẹp khóa LCP mini thẳng (2.0), thân nẹp có rãnh ít tiếp xúc. - Chất liệu titanium TA3G, sau xử lý bề mặt Colored anodizing nẹp có màu Vàng. - Thân nẹp dày 1.3mm, rộng 5mm, gồm 4, 5, 6, 7, 8 lỗ. - Chiều dài từ 31 - 59mm, bước tăng 7mm, khoảng cách lỗ 7mm. - Tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO. Có bộ trợ cụ tương thích. *Loại vít phù hợp theo đánh giá của chuyên gia: vít khóa 2.0mm và vít vỏ/vít cứng 2.0mm.	Cải	cải/tải	20	2.152.000	43.040.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠI TÍN
752	PP2500 390306	Bộ Nẹp khóa mini thẳng 2.0	2526B V-VT- 948.2	Vít khóa	Vít khóa	F14CB-PA00172; F14CB-PA00173; F14CB-PA00174; F14CB-PA00175; F14CB-PA00159; F14CB-PA00160; F14CB-PA00161; F14CB-PA00162; F14CB-PA00163; F14CB-PA00164; F14CB-PA00165; F14CB-PA00166; F14CB-PA00167; F14CB-PA00168; F14CB-PA00169; F14CB-PA00170; F14CB-PA00171	Mindray	China	Wuhan Mindray Scientific Co., Ltd	Vít khóa (Φ2.0) tự tạo, mũ vít lục giác hình bông sao, đầu có ren toàn bộ. - Chất liệu titanium alloy TC4 (Ti6Al4V/Ti6Al4VEL), bề mặt xử lý Colored anodizing có màu Xanh lá. - Đường kính: đầu Φ2.9mm, trong Φ1.4mm, ngoài Φ2.0mm. - Chiều cao đầu 1.17mm và chiều dài đầu 2.5mm. - Chiều dài vít từ 6 - 30mm, bước tăng 1/2mm. - Dụng cụ tương ứng: Mũi khoan: Φ1.5mm, tua vít: Stardrive T6. - Tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO. Có bộ trợ cụ tương thích.	Cải	cải/tải	80	372.000	29.760.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠI TÍN

753	PP2500 390306	Bộ Nẹp khóa mini thăng 2.0	2526B V-VT- 948.3	Vít cứng	Vít cứng	F14DB-PA00411; F14DB-PA00413; F14DB-PA00415; F14DB-PA00417; F14DB-PA00375; F14DB-PA00377; F14DB-PA00379; F14DB-PA00381; F14DB-PA00383; F14DB-PA00385; F14DB-PA00387; F14DB-PA00389; F14DB-PA00391; F14DB-PA00393; F14DB-PA00395; F14DB-PA00397; F14DB-PA00399; F14DB-PA00401; F14DB-PA00403; F14DB-PA00405; F14DB-PA00407; F14DB-PA00409	Mindray	China	Wuhan Mindray Scientific Co., Ltd	Vít vò (Φ2.0) tự tào, mũ vít lục giác. - Chất liệu titanium alloy TC4 (Ti6Al4V/Ti6Al4VELI), bề mặt xử lý Colored anodizing có màu Vàng. - Đường kính: đầu Φ3.3mm, trong Φ1.4mm, ngoài Φ2.0mm. - Chiều cao đầu 1mm và chiều dài đầu 2.5mm. - Chiều dài vít từ 6 - 40mm, bước tăng 1/2mm. - Dụng cụ tương ứng: Mũi khoan: Φ1.5mm, tua vít: Stardrive T6. - Tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO, Có bộ trợ cụ tương thích.	Cái	cái/túi	40	282.000	11.280.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠI TÍN	
754	PP2500 390307	Bộ nội soi cắt lọc	2526B V-VT- 949	Bộ nội soi cắt lọc													CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC VINAPHA M
755	PP2500 390307	Bộ nội soi cắt lọc	2526B V-VT- 949.1	Lưới cắt đốt cao tần	Đầu đốt lưỡng cực	F012xxxxx	LeadRun Medical	Trung Quốc	Tianjin LeadRun Medical Technology Co.,Ltd	• Đầu đốt bằng sóng RF, nhiệt độ ổn định 40-70 độ C. Có kênh hút dịch giúp giảm nhiệt độ trong quá trình phẫu thuật. Ít tổn thương do nhiệt, an toàn cao trong phẫu thuật. • Đầu đốt có nút bấm trên tay cầm • Độ gấp góc 90 độ • Đường kính đầu 3.8mm, chiều dài làm việc 135mm. • Đường kính tay cầm 15.5mm, chiều dài tay cầm 220mm. • Chiều dài dây 3m	Cái	1 Cái/hộp p	30	5.800.000	174.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC VINAPHA M	
756	PP2500 390307	Bộ nội soi cắt lọc	2526B V-VT- 949.2	Dây dẫn nước trong nội soi chạy bằng máy	Bộ dây bơm nước trong nội soi chạy bằng máy	EQP 02 LV 00	LeadRun Medical	Brazil	Nexxmed Equipamento s Ltda	Dây nước sử dụng cho mô nội soi khớp. Vật liệu: Nhựa PVC, ABS. Chiều dài dây hơn 4m	Cái	Cái/hộp p	30	1.800.000	54.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC VINAPHA M	

757	PP2500 390307	Bộ nội soi cắt lọc	2526B V-VT- 949.3	Lưỡi bào khớp các loại, các cỡ	Lưỡi bào khớp	F00813xxx	LeadRun Medical	Trung Quốc	Tianjin LeadRun Medical Technology Co.,Ltd	Lưỡi bào được sử dụng để xử lý mô xương hoặc mô mềm Đường kính 3.0mm, chiều dài làm việc là 147mm. Lưỡi bào cắt, thiết kế không tạo ma sát và không tỏa nhiệt, mang lại hiệu suất vượt trội Lưỡi cắt có lớp phủ, hệ số ma sát thấp, độ cứng cao, không bong tróc; khả năng chống mài mòn tốt và sắc hơn	Cái	1 Cái/hộp p	30	5.800.000	174.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DUỘC VINAPHAM
758	PP2500 390308	Bộ vật tư làm sạch ổ khớp	2526B V-VT- 950	Bộ vật tư làm sạch ổ khớp												CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TOPLINE
759	PP2500 390308	Bộ vật tư làm sạch ổ khớp	2526B V-VT- 950.1	Lưỡi bào khớp	Lưỡi bào xương đường trong nội soi khớp	AR-8xx0EX	Arthrex, Inc	Mỹ	Arthrex, Inc	Vật liệu: Đầu lưỡi bào bằng hợp kim không gỉ Đồng gói tiết trùng, dùng 1 lần. Sử dụng cho mô mềm diện rộng, sụn chèn, cắt bỏ hoạt dịch khớp gối, chỏm xoay khớp vai. Có 3 loại đường kính: 4mm, 5mm, 5.5mm, chiều dài 13cm. Có đánh dấu bằng laser độ sâu trên thân lưỡi bào, mỗi vạch cách nhau 5mm, độ sâu tối đa đo được là 35mm, khoảng cách từ bước đánh dấu đầu tiên đến đầu mút xa của lưỡi bào dài 10mm Hình thái lưỡi bào: dạng răng cưa ở cả bên trong và bên ngoài	Cái	Cái/Gói i	30	4.500.000	135.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TOPLINE

760	PP2500 390308	Bộ vật tư làm sạch ổ khớp	2526B V-VT- 950.2	Đầu đốt	Đầu đốt bằng sóng radio	AR-9811	Arthrex, Inc	Costa Rica/ Đài Loan	Viant Costa Rica, S.A/ New Deantronics Taiwan Ltd.- Chiayi	1. Vật liệu: Thân đầu đốt được làm bằng thép không rỉ 304, điện cực được làm bằng thép không rỉ 316L, vỏ đầu đốt làm bằng Polymer HIPS PH88 và phần hút bọt phẫu thuật được làm bằng Ceramic 2. Kích thước: - Chiều dài: 160mm - Đường kính thân: 3.75mm - Đường kính mũi: 3.75mm 3. Khác: - Sử dụng công nghệ sóng radio lưỡng cực - Đầu đốt 90 độ - Có 6 cổng để hút một cách hiệu quả, loại bỏ bọt nước trong phẫu thuật. - Dễ dàng sử dụng, có thêm 3 phím chức năng điều khiển trên tay cầm điều khiển đầu đốt - Có chế độ tự ngắt khi phát hiện gần ống soi hoặc dụng cụ bằng kim loại.	Cái	Cái/Gó i	30	7.700.000	231.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TOPLINE
761	PP2500 390308	Bộ vật tư làm sạch ổ khớp	2526B V-VT- 950.3	Dây nước	Dây dẫn nước đồng trong nội soi khớp	AR-6410	Arthrex, Inc	Mỹ	Arthrex, Inc	Bộ dây dẫn bơm tưới hoạt dịch trường mổ ổ khớp, đồng gói tiệt trùng. Chiều dài dây nước tinh từ máy là 16ft (khoảng 4.8 m). Có 3 khóa dạng kẹp trên thân để điều chỉnh lưu lượng. Có 2 khóa: 01 LuerLock tại đường nước vào và 1 khóa LuerLock tại đường nước ra, điều chỉnh chiều dài dây	Cái	Cái/Gó i	30	1.500.000	45.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TOPLINE
762	PP2500 390309	Bộ nội soi cắt lọc sụn chêm	2526B V-VT- 951	Bộ nội soi cắt lọc sụn chêm												CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

763	PP2500 390309	Bộ nội soi cắt lọc sụn chêm	2526B V-VT- 951.1	Lưỡi cắt đốt cao tần	Lưỡi cắt đốt Edge bằng sóng RF có chức năng theo dõi nhiệt độ	AES-90SN, AES-50S	Conmed	Hoa Kỳ	Conmed Corporation	- Vật liệu: Thân đầu đốt làm bằng thép không rỉ, điện cực làm từ Tungsten, phần cách điện làm từ Gốm silicon. - Kiểm soát nhiệt độ từ 20-60 độ. - Có hai kích thước đầu đốt: 90 độ, đường kính 3.76mm và 50 độ, đường kính 3.4mm. - Chiều dài làm việc 135mm. - Có chế độ tự ngắt khi phát hiện gần ống soi hoặc dụng cụ bằng kim loại.AO1382	Cái	1 Cái/ 1 Hộp	30	6.200.000	186.000.000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ
764	PP2500 390309	Bộ nội soi cắt lọc sụn chêm	2526B V-VT- 951.2	Dây dẫn nước trong nội soi chạy bằng máy	Dây dẫn nước vào khớp trong nội soi chạy bằng máy một dây	10K100	Conmed	Mexic o	Consolidated Medical Equipment Company	- Tổng chiều dài dây dẫn đường vào : 4.9m. Trong đó: chiều dài dây dẫn về phía bệnh nhân: 3.4m, chiều dài dây dẫn về phía túi dịch: 1.5m.	Cái	1 Cái/ 1 Hộp	30	1.497.500	44.925.000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ
765	PP2500 390309	Bộ nội soi cắt lọc sụn chêm	2526B V-VT- 951.3	Lưỡi bảo khớp các loại, các cỡ	Lưỡi bảo khớp shaver các loại, các cỡ	C9253, 9247A, C9262, 9260A	Conmed	Mexic o	Consolidated Medical Equipment Company	- Lưỡi bảo có nhiều hình dạng đầu bảo khác nhau: có răng, không răng. - Chiều dài làm việc 13cm, đường kính 3.5mm, 4.2mm, 4.8mm, 5.5mm. - Tốc độ làm việc dao động từ 500 vòng/phút đến 12000 vòng/phút.	Cái	1 Cái/ 1 Hộp	30	3.800.000	114.000.000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ
766	PP2500 390310	Bộ vật tư trong phẫu thuật nội soi làm sạch	2526B V-VT- 952	Bộ vật tư trong phẫu thuật nội soi làm sạch												CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ TUẤN NGỌC MINH

767	PP2500 390310	Bộ vật tư trong phẫu thuật nội soi làm sạch	2526B V-VT-952.1	Lưỡi bảo khớp	Lưỡi bảo khớp	829-301-130s; 829-101-130s; 829-201-130s; 823-301-130s; 823-101-130s; 823-201-130s; 822-301-130s; 822-101-130s; 822-201-130s	829-301-130s; 829-101-130s; 829-201-130s; 823-301-130s; 823-101-130s; 823-201-130s; 822-301-130s; 822-101-130s; 822-201-130s	Đức	Reger medizintechnik GmbH	- Lưỡi bảo khớp kết hợp vừa cắt xương, vừa cắt bỏ mô. - Có chiều dài 130mm, đường kính 3 kích thước: 3mm, 4mm, 5mm.	Cái	Cái/ Túi	30	4.140.000	124.200.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TUẤN NGỌC MINH
768	PP2500 390310	Bộ vật tư trong phẫu thuật nội soi làm sạch	2526B V-VT-952.2	Lưỡi cắt đốt bằng sóng RF	Lưỡi cắt đốt bằng sóng RF	RB4090A-01; RB4050A-01	RB4090A-01; RB4050A-01	Đài Loan	New Deantronics Taiwan Ltd.	Đầu đốt lưỡng cực sử dụng sóng RF. Có chức năng hút nước. Có nút bấm trên tay cầm hoặc sử dụng bàn đạp chân. Mặt đốt chất liệu Ceramic. Đầu đốt cong 2 kích thước: 90° và 50°, Chiều dài làm việc 160mm, tổng chiều dài 341mm, đường kính 4.0mm. Chiều dài phần dây nối 3.66m.	Cái	Cái/ Hộp	30	7.020.000	210.600.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TUẤN NGỌC MINH
769	PP2500 390310	Bộ vật tư trong phẫu thuật nội soi làm sạch	2526B V-VT-952.3	Dây dẫn nước nội soi	Dây dẫn nước nội soi	AV4503; AV1102	AV4503; AV1102	Pháp	Hemodia SAS	Dây dẫn nước sử dụng phẫu thuật nội soi. Đầu vào dây cầm 2 chai nước tới máy bơm là loại sử dụng nhiều lần trong ngày, chiều dài 2.762m. Dây nối từ máy bơm tới trocar là loại sử dụng một lần, chiều dài 3.224m	Cái	Cái/ Túi	30	1.760.000	52.800.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TUẤN NGỌC MINH

770	PP2500 390311	Bộ vật tư trong phẫu thuật nội soi cắt lọc	2526B V-VT-953	Bộ vật tư trong phẫu thuật nội soi cắt lọc												CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ SÔNG MÃ
771	PP2500 390311	Bộ vật tư trong phẫu thuật nội soi cắt lọc	2526B V-VT-953.1	Lưỡi cắt đốt bằng sóng RF	Lưỡi cắt đốt bằng sóng RF	PLA306; PLA408; PLA407	Trung Quốc	Trung Quốc	Chengdu Mechan	"Đầu đốt lưỡng cực sử dụng sóng RF Plasma, đầu đốt cong 35°, 50° và 90°. Tay cầm có nút bấm Thiết bị này cung cấp khả năng cắt bỏ và cắt bỏ mô mềm nhanh chóng và hiệu quả ở nhiệt độ tương đối thấp. Kiểm soát nhiệt độ từ 40-70°C. Có tính năng bảo vệ tự động, tự động ngắt khi có dòng điện cực đại tức thời. Đầu đốt cong 35° đường kính đầu 4mm; chiều dài làm việc 135mm Đầu đốt cong 50° đường kính đầu 4mm; chiều dài làm việc 135mm Đầu đốt cong 90° đường kính đầu 4mm; chiều dài làm việc 135mm, 180mm , 220mm"	Cái	Cái/Hộp	30	7.500.000	225.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ SÔNG MÃ
772	PP2500 390311	Bộ vật tư trong phẫu thuật nội soi cắt lọc	2526B V-VT-953.2	Dây dẫn nước trong nội soi	Dây dẫn nước trong nội soi	7149022	Đức	Đức	Amnotee	Dây nước trong nội soi khớp có chiều dài <= 7,2m.	Cái	Cái/Hộp	30	2.200.000	66.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ SÔNG MÃ
773	PP2500 390311	Bộ vật tư trong phẫu thuật nội soi cắt lọc	2526B V-VT-953.3	Lưỡi bảo khớp	Lưỡi bảo khớp	PXGSD30130C-YCW; PXGSD35130C-YCW; PXGSD40130C-YCW; PXGSD45130C-YCW; PXGSD50130C-YCW	Trung Quốc	Trung Quốc	Guizhou Zirui Technology	"Lưỡi bảo khớp kết hợp vừa cắt xương, vừa cắt bỏ mô. Có chiều dài 130mm, có các đường kính là 3mm; 3.5mm; 4mm; 4.5mm và 5mm."	Cái	Cái/Hộp	30	4.850.000	145.500.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ SÔNG MÃ

774	PP2500 390312	Bộ nội soi tái tạo dây chằng chéo	2526B V-VT- 954	Bộ nội soi tái tạo dây chằng chéo												CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC VINAPHA M
775	PP2500 390312	Bộ nội soi tái tạo dây chằng chéo	2526B V-VT- 954.1	Lưỡi cắt đốt cao tần	Đầu đốt lưỡng cực	F012xxxxx	LeadRun Medical	Trung Quốc	Tianjin LeadRun Medical Technology Co.,Ltd	• Đầu đốt bằng sóng RF, nhiệt độ ổn định 40-70 độ C. Có kênh hút dịch giúp giảm nhiệt độ trong quá trình phẫu thuật. Ít tổn thương do nhiệt, an toàn cao trong phẫu thuật. • Đầu đốt có nút bấm trên tay cầm • Độ gấp góc 90 độ • Đường kính đầu 3.8mm., chiều dài làm việc 135mm. • Đường kính tay cầm 15.5mm, chiều dài tay cầm 220mm. • Chiều dài dây 3m	Cài	I Cài/hộ p	50	5.800.000	290.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC VINAPHA M
776	PP2500 390312	Bộ nội soi tái tạo dây chằng chéo	2526B V-VT- 954.2	Dây dẫn nước trong nội soi chạy bằng máy	Bộ dây bơm nước trong nội soi chạy bằng máy	EQP 02 LV 00	LeadRun Medical	Brazil	Nexcomed Equipamento s Ltda	- Dây sử dụng cho máy bơm nước, sử dụng cho mô nội soi khớp - Vật liệu: Nhựa PVC, ABS. - Chiều dài dây hơn 4m	Cài	Cài/hộ p	50	1.800.000	90.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC VINAPHA M
777	PP2500 390312	Bộ nội soi tái tạo dây chằng chéo	2526B V-VT- 954.3	Lưỡi bảo khớp các loại, các cỡ	Lưỡi bảo khớp	F00813xxx	LeadRun Medical	Trung Quốc	Tianjin LeadRun Medical Technology Co.,Ltd	Lưỡi bảo được sử dụng để xử lý mô xương hoặc mô mềm Đường kính 3.0mm và 4.0mm, chiều dài làm việc là 147mm và 192mm Lưỡi bảo cắt, thiết kế không tạo ma sát và không tỏa nhiệt, mang lại hiệu suất vượt trội Lưỡi cắt có lớp phủ, hệ số ma sát thấp, độ cứng cao, không bong tróc: khả năng chống mài mòn tốt và sắc hơn	Cài	Cài/hộ p	50	5.800.000	290.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC VINAPHA M

778	PP2500 390312	Bộ nội sợi tải tạo dây chằng chéo	2526B V-VT- 954.4	Vít treo gân có thể tự điều chỉnh độ dài	Vít neo dây chằng điều chỉnh độ dài BUTTO NFIX	BAK-7195	Chetan Meditec h	An Độ	Chetan Meditech Pvt.Ltd.	Vòng treo thay đổi độ dài, chất liệu UHMWPE; thay đổi độ dài từ 6mm- 8mm, có khung hỗ trợ gân Chốt chất liệu titanium, Dài 12mm, rộng 4mm, dây 1.5mm, thiết kế 4 lỗ. Có hai sợi chỉ riêng biệt chất liệu UHMWPE, Chỉ kéo Biofiber màu trắng số 5, chỉ lặt Polyester màu xanh là số 5 Lực căng tối đa 1300N	Cái	Cái/hộ p	100	10.500.000	1.050.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC VINAPHA M
779	PP2500 390312	Bộ nội sợi tải tạo dây chằng chéo	2526B V-VT- 954.5	Chỉ siêu bền dùng trong nội soi khớp	Chỉ siêu bền Biofiber	BF-2WC, BF-2WK	Chetan Meditec h	An Độ	Chetan Meditech Pvt.Ltd.	Chỉ bền vô trùng, chất liệu ultra-high molecular weight long chain linear polyethylene (UHMWPE), không tiêu, dùng để cố định mô mềm phù hợp với phẫu thuật nội soi khớp. Kèm kim MO-6. Chỉ cỡ số 2, chiều dài 36 inch	Sợi	Sợi/túi	50	1.100.000	55.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC VINAPHA M
780	PP2500 390313	Bộ nội sợi tải tạo dây chằng chéo treo hai đầu đầu điều chỉnh được chiều dài	2526B V-VT- 955	Bộ nội sợi tải tạo dây chằng chéo treo hai đầu đầu điều chỉnh được chiều dài												CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TOPLINE

781	PP2500 390313	Bộ nội soi tái tạo dây chằng chéo treo hai đầu đầu điều chỉnh được chiều dài	2526B V-VT- 955.1	Vít treo mảnh ghép gân kèm vòng treo điều chỉnh độ dài	Vít treo	AR-1588RT	Arthrex, Inc	Anh/ Mỹ	Pearsalls Ltd/ Arthrex, Inc.	I. Phần vít treo: 1. Vật liệu: Titanium 2. Kích thước: có 3 lỗ luồn chỉ, vít treo (đài x rộng x cao): 13mm x 3,4mm x 1,5mm, khoảng cách giữa 2 lỗ luồn chỉ vòng treo: 3,48mm 3. Khả năng chịu lực tối đa lên tới 980N 4. Đi kèm 01 sợi chỉ siêu bền UHMWPE cỡ số 2 giúp kéo lật vít treo 5. Có khả năng kết hợp với vít treo mở rộng (5mmx20mm) trong các ca mổ thay lại II. Phần vòng treo: 1. Vật liệu: chỉ siêu bền cỡ số 5 chất liệu polyethelen siêu cao phân tử (UHMWPE), nylon, polyester 2. Kích thước: chiều dài có thể điều chỉnh từ 11mm tới hơn 60mm 3. Vòng treo có 4 điểm khoá không thắt nút III. Khác: 1. Sử dụng được cho mảnh ghép gân chân ngỗng (hamstring) và mảnh ghép gân bánh chè (BTB) 2. Một kích cỡ duy nhất dùng cho các loại kỹ thuật khác nhau. Cho phép buộc lại trong trường hợp gân chưa đủ độ căng hoặc căng quá mức, không tạo khoảng chết trên xương đùi.	Cái	Cái/Gó i	60	12.700.000	762.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TOPLINE
-----	------------------	--	-------------------------	---	----------	-----------	-----------------	------------	---------------------------------	--	-----	-------------	----	------------	-------------	---

782	PP2500 390313	Bộ nội soi tái tạo dây chằng chéo treo hai đầu đầu điều chỉnh được chiều dài	2526B V-VT- 955.2	Mũi khoan ngược	Lưỡi bảo xương ngược, các loại, các cỡ	AR-1204AF-xx/ AR-1204AF-xxx	Arthrex, Inc	Mỹ	Arthrex, Inc	Lưỡi khoan nhiều chức năng trong một, vừa có chức năng dẫn đường, vừa có chức năng khoan tạo đường hầm. Cho phép tạo đường hầm xâm lấn tối thiểu từ trong ra ngoài. Có phím bấm chất liệu nhựa ABS để chuyển trạng thái đóng, mở mũi khoan (chờ xác nhận từ hãng) Ở trạng thái thẳng, lưỡi khoan được dùng để tạo lỗ khoan dẫn đường 3.5mm. Ở trạng thái mở lưỡi, lưỡi khoan được khoá lại và tạo đường hầm trong xương. Chất liệu: thép y tế và nhựa ABS Có các loại đường kính 5, 5.5, 6, 6.5 7, 7.5, 8, 8.5, 9, 9.5, 10, 10.5, 11, 11.5, 12, 12.5, 13 mm. Có vòng nhựa đánh dấu và tính được độ dài khi khoan bằng laser đánh dấu bước nhảy 5mm với khoảng đo là 22cm.	Bộ	Cải/Gò i	30	4.500.000	135.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TOPLINE
783	PP2500 390313	Bộ nội soi tái tạo dây chằng chéo treo hai đầu đầu điều chỉnh được chiều dài	2526B V-VT- 955.3	Lưỡi bảo khớp	Lưỡi bảo xương dùng trong nội soi khớp	AR-8xx0EX	Arthrex, Inc	Mỹ	Arthrex, Inc	Vật liệu: Đầu lưỡi bảo bằng hợp kim không gỉ Đóng gói tiệt trùng, dùng 1 lần. Sử dụng cho mô mềm diện rộng, sụn chêm, cắt bỏ hoạt dịch khớp gối, chóp xoay khớp vai. Có 3 loại đường kính: 4mm, 5mm, 5.5mm, chiều dài 13cm. Có đánh dấu bằng laser độ sâu trên thân lưỡi bảo, mỗi vạch cách nhau 5mm, độ sâu tối đa đo được là 35mm, khoảng cách từ bước đánh dấu đầu tiên đến đầu mút xa của lưỡi bảo dài 10mm Hình thái lưỡi bảo: dạng răng cưa ở cả bên trong và bên ngoài	Bộ	Cải/Gò i	30	4.500.000	135.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TOPLINE

784	PP2500 390313	Bộ nội sợi tái tạo dây chằng chéo treo hai đầu đầu điều chỉnh được chiều dài	2526B V-VT- 955.4	Đầu đốt	Đầu đốt bằng sóng radio	AR-9811	Arthrex, Inc	Costa Rica/ Đài Loan	Viant Costa Rica, S.A./ New Deantronics Taiwan Ltd.- Chiayi	1. Vật liệu: Thân đầu đốt được làm bằng thép không rỉ 304, điện cực được làm bằng thép không rỉ 316L, vỏ đầu đốt làm bằng Polymer HIPS PH88 và phần hút bọt phẫu thuật được làm bằng Ceramic 2. Kích thước: - Chiều dài: 160mm - Đường kính thân: 3.75mm - Đường kính mũi: 3.75mm 3. Khác: - Sử dụng công nghệ sóng radio lưỡng cực - Đầu đốt 90 độ - Có 6 cổng để hút một cách hiệu quả, loại bỏ bọt nước trong phẫu thuật. - Dễ dàng sử dụng, có thêm 3 phím chức năng điều khiển trên tay cầm điều khiển đầu đốt - Có chế độ tự ngắt khi phát hiện gần ống soi hoặc dụng cụ bằng kim loại.	Cải	Cải/Gó i	30	7.700.000	231.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TOPLINE
785	PP2500 390313	Bộ nội sợi tái tạo dây chằng chéo treo hai đầu đầu điều chỉnh được chiều dài	2526B V-VT- 955.5	Dây nước	Dây dẫn nước đứng trong nội soi khớp	AR-6410	Arthrex, Inc	Mỹ	Arthrex, Inc	Bộ dây dẫn bơm tưới hoạt dịch trường mổ ổ khớp, đóng gói tiệt trùng. Chiều dài dây nước tính từ máy là 16ft (khoảng 4.8 m). Có 3 khóa dạng kẹp trên thân để điều chỉnh lưu lượng. Có 2 khóa: 01 LuerLock tại đường nước vào và 1 khóa Luerlock tại đường nước ra, điều chỉnh chiều dài dây	Cải	Cải/Gó i	30	1.500.000	45.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TOPLINE

786	PP2500 390313	Bộ nội soi tải tạo dây chằng chéo treo hai đầu đầu điều chỉnh được chiều dài	2526B V-VT- 955.6	Chỉ	Chỉ khâu gân	AR-7200	Arthrex, Inc	Mỹ	Arthrex, Inc	Vật liệu: chỉ siêu bền đa sợi có lõi làm bằng chất liệu Polyethylene cao phân tử (UHMWPE) và được bọc ngoài bằng lớp bên của Polyester và UHMWPE giúp cho chỉ khâu siêu chắc chắn, linh hoạt và chống mài mòn, phù hợp cho các ca phẫu thuật chấn thương chỉnh hình. Lõi chỉ được thiết kế riêng cho khả năng thao tác và chịu lực vượt trội. Thân chỉ màu xanh để quan sát. Chỉ dài 38inches liền kim 26,5mm hình dạng 1/2 vòng tròn. Lực tải tại mức dịch chuyển 3mm là 46 lbf (tải trọng động). Lực tải tối đa đạt 88lb.	Cài	Cái/Gò i	30	1.200.000	36.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TOPLINE
787	PP2500 390314	Bộ nội soi tải tạo dây chằng bằng kỹ thuật All InSide	2526B V-VT- 956	Bộ nội soi tải tạo dây chằng bằng kỹ thuật All InSide												CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

788	PP2500 390314	Bộ nội soi tái tạo dây chằng bằng kỹ thuật All InSide	2526B V-VT- 956.1	Vít treo mảnh ghép dây chằng điều chỉnh độ dài sử dụng trên xương đùi	Vít treo mảnh ghép dây chằng Infinity điều chỉnh độ dài sử dụng trên xương đùi	KFB035	Conmed	Hoa Kỳ	Conmed Corporation	- Thanh treo mảnh ghép: Vật liệu bằng Titanium. Kích thước: chiều dài 11mm, chiều rộng 3mm, chiều cao 1.5mm. - Vòng treo mảnh ghép: Vật liệu bằng chỉ siêu bền số 5, chịu được lực căng 1021N, độ đàn 1.02mm. - Chi của tab đảo ngược: Vật liệu chỉ siêu bền số 2. - Tab đảo ngược cho phép kéo dài lại vòng treo mảnh ghép và điều chỉnh lại vị trí của mảnh ghép giữa đường hầm xương đùi và đường hầm xương chày sau khi đã cố định. - Thanh treo đóng vai trò như một khóa cơ khi mảnh ghép đang được kéo căng, khóa ma sát được đặt tỉ vào thanh treo.	Cái	1 Cái/ 1 Hộp	30	10.440.000	313.200.000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ
789	PP2500 390314	Bộ nội soi tái tạo dây chằng bằng kỹ thuật All InSide	2526B V-VT- 956.2	Vít treo mảnh ghép dây chằng điều chỉnh độ dài sử dụng trên xương chày	Vít treo mảnh ghép dây chằng Infinity điều chỉnh độ dài sử dụng trên xương chày	KTB014, KTB017, KFL100	Conmed	Hoa Kỳ	Conmed Corporation	- Vít treo gồm 2 thành phần: - Thanh treo: Vật liệu Titanium, có 2 kích cỡ vừa và lớn, thiết kế rãnh chèn mờ, dễ dàng lắp vòng treo mảnh ghép + Vừa: Dài x rộng x dày: 14mm x 10.16mm x 2.6mm. + Lớn: Dài x rộng x dày: 16.9mm x 12.70mm x 2.6mm - Vòng treo mảnh ghép: Vật liệu bằng chỉ siêu bền số 5, chịu được lực căng 958N, độ đàn 1.8mm.	Cái	1 Cái/ 1 Hộp	30	10.440.000	313.200.000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

790	PP2500 390314	Bộ nội soi tái tạo dây chằng bằng kỹ thuật All InSide	2526B V-VT- 956.3	Mũi khoan ngược	Mũi khoan ngược sử dụng cho kỹ thuật all inside	KRR060, KRR065, KRR070, KRR075, KRR080, KRR085, KRR090, KRR095, KRR100, KRR110, KRR120	Conmed	Hoa Kỹ	Conmed Corporation	Đầu mũi khoan có đường khắc laser xung quanh, cho biết khoảng cách an toàn trước khi kích hoạt chế độ khoan ngược. - Có 2 chức năng: khoan dẫn đường và khoan đường hầm - Kích thước: + Chiều dài trục: 23.5cm + Đường kính đầu mũi khoan: 3.5mm + Đường kính khoan đường hầm: 6.0/6.5/7.0/7.5/8.0/8.5/9.0/9.5/10/11/1 2mm	Cái	1 Cái/ 1 Hộp	30	5.000.000	150.000.000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ
791	PP2500 390314	Bộ nội soi tái tạo dây chằng bằng kỹ thuật All InSide	2526B V-VT- 956.4	Lưỡi cắt đốt cao tần	Lưỡi cắt đốt Edge bằng sóng RF có chức năng theo dõi nhiệt độ	AES-90SN, AES-50S	Conmed	Hoa Kỹ	Conmed Corporation	Vật liệu: Thân đầu đốt làm bằng thép không gỉ, điện cực làm từ Tungsten, phần cách điện làm từ Gốm silicon. Kiểm soát nhiệt độ từ 20-60 độ. Có 02 kích thước: Đầu đốt 90 độ, đường kính 3.76mm và 50 độ, đường kính 3.4mm. Chiều dài làm việc 135mm. Có chế độ tự ngắt khi phát hiện gần ống soi hoặc dụng cụ bằng kim loại.	Cái	1 Cái/ 1 Hộp	30	6.200.000	186.000.000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ
792	PP2500 390314	Bộ nội soi tái tạo dây chằng bằng kỹ thuật All InSide	2526B V-VT- 956.5	Dây dẫn nước trong nội soi chạy bằng máy	Dây dẫn nước vào khớp trong nội soi chạy bằng máy một đây	10K100	Conmed	Mexic o	Consolidated Medical Equipment Company	- Tổng chiều dài dây dẫn đường vào : 4.9m . Trong đó: chiều dài dây dẫn về phía bệnh nhân: 3.4m, chiều dài dây dẫn về phía túi dịch: 1.5m.	Cái	1 Cái/ 1 Hộp	30	1.497.500	44.925.000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

793	PP2500 390314	Bộ nội soi tai tạo dây chằng bằng kỹ thuật All InSide	2526B V-VT- 956.6	Lưỡi bào khớp các loại, các cỡ	Lưỡi bào khớp shaver các loại, các cỡ	C9253, 9247A, C9262, 9260A	Conmed	Mexico	Consolidated Medical Equipment Company	- Lưỡi bào có nhiều hình dạng đầu bào khác nhau: có răng, không răng. - Chiều dài làm việc 13cm, đường kính 3.5mm, 4.2mm, 4.8mm, 5.5mm. - Tốc độ làm việc dao động từ 500 vòng/phút đến 12000 vòng/phút.	Cái	1 Cái/ 1 Hộp	30	3.800.000	114.000.000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ
794	PP2500 390314	Bộ nội soi tai tạo dây chằng bằng kỹ thuật All InSide	2526B V-VT- 956.7	Chỉ siêu bền	Chỉ khâu Hifi không tiêu	H5000	Conmed	Mexico	Teleflex Medical de Mexico, S.de R.L. de C.V	- Vật liệu: chỉ siêu bền đa sợi; chất liệu Polyethylene cao phân tử (UHMWPE) - Độ dài chỉ: 40 inches (101 cm). - Kích thước kim: loại kim C-2, đường kính vòng kim 0.5 inch, đầu kim dạng thôn. - Lực kéo ra tối đa 360N.	Sợi	1 Sợi/ 1 Gói	30	1.000.000	30.000.000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ
795	PP2500 390315	Bộ vật tư trong phẫu thuật nội soi dây chằng all insize	2526B V-VT- 957	Bộ vật tư trong phẫu thuật nội soi dây chằng all insize												CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ SÔNG MÃ

796	PP2500 390315	Bộ vật tư trong phẫu thuật nội soi dây chằng all insize	2526B V-VT-957.1	Lưỡi cắt đốt bằng sóng RF	Lưỡi cắt đốt bằng sóng RF	*PLA306; PLA408; PLA407	Trung Quốc	Trung Quốc	Chengdu Mechan	"Đầu đốt lưỡng cực sử dụng sóng RF Plasma, đầu đốt cong 35°, 50° và 90°. Tay cầm có nút bấm. Thiết bị này cung cấp khả năng cắt bỏ và cắt bỏ mô mềm nhanh chóng và hiệu quả ở nhiệt độ tương đối thấp. Kiểm soát nhiệt độ từ 40-70°C. Có tính năng bảo vệ tự động, tự động ngắt khi có dòng điện cực đại tức thời. Đầu đốt cong 35° đường kính đầu 4mm; chiều dài làm việc 135mm. Đầu đốt cong 50° đường kính đầu 4mm; chiều dài làm việc 135mm. Đầu đốt cong 90° đường kính đầu 4mm; chiều dài làm việc 135mm, 180mm, 220mm"	Cái	Cái/Hộp	30	7.500.000	225.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ SÔNG MÃ
797	PP2500 390315	Bộ vật tư trong phẫu thuật nội soi dây chằng all insize	2526B V-VT-957.2	Dây dẫn nước trong nội soi	Dây dẫn nước trong nội soi	7149022	Đức	Đức	Amnotech	Dây nước trong nội soi khớp có chiều dài <= 7,2m.	Cái	Cái/Hộp	30	2.200.000	66.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ SÔNG MÃ
798	PP2500 390315	Bộ vật tư trong phẫu thuật nội soi dây chằng all insize	2526B V-VT-957.3	Lưỡi bảo khớp	Lưỡi bảo khớp	PXGSD30130C-YCW; PXGSD35130C-YCW; PXGSD40130C-YCW; PXGSD45130C-YCW; PXGSD50130C-YCW	Trung Quốc	Trung Quốc	Guizhou Zirui Technology	"Lưỡi bảo khớp kết hợp vừa cắt xương, vừa cắt bỏ mô. Có chiều dài 130mm, có các đường kính là 3mm; 3.5mm; 4mm; 4.5mm và 5mm."	Cái	Cái/Hộp	30	4.850.000	145.500.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ SÔNG MÃ

799	PP2500 390315	Bộ vật tư trong phẫu thuật nội soi dây chằng all insize	2526B V-VT- 957.4	Chỉ siêu bền	Chỉ siêu bền	NMKA0803	Thổ Nhĩ Kỳ	Thổ Nhĩ Kỳ	Normmed Medikal	Chỉ khâu sợi %100 UHMWPE có loại gắn với mũi kim hình bán nguyệt, . Chiều dài 90cm	Cái	Cái/Hộ p	30	1.540.000	46.200.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ SÔNG MÃ
800	PP2500 390315	Bộ vật tư trong phẫu thuật nội soi dây chằng all insize	2526B V-VT- 957.5	Vít treo có thể điều chỉnh chiều dài	Vít treo có thể điều chỉnh chiều dài	NMKA0603	Thổ Nhĩ Kỳ	Thổ Nhĩ Kỳ	Normmed Medikal	Vòng treo chất liệu polyethylene cao phân tử UHMWPE hoặc tương đương, siêu bền, không hấp thụ. Có thể điều chỉnh chiều dài từ: 12mm đến ≥ 60mm, cho phép siết chặt hoặc nới lỏng. Nút treo chất liệu hợp kim titan hoặc tương đương, kích thước: rộng 3.9mm (± 2%), dài ≤ 12mm, cung cấp độ bền và độ cứng cần thiết để tải tạo dây chằng thành công. Phù hợp với các kỹ thuật/dụng cụ phẫu thuật khác nhau: kỹ thuật tạo đường hầm xương đùi qua ngõ vào trước trong và kỹ thuật tạo đường hầm xương đùi thông qua đường hầm mềm chảy, dụng cụ kỹ thuật xương đùi từ ngoài vào outside-in, dụng cụ tạo đường hầm cắt ngược	Cái	Cái/Hộ p	60	11.680.000	700.800.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ SÔNG MÃ
801	PP2500 390316	Bộ vật tư trong phẫu thuật nội soi dây chằng	2526B V-VT- 958	Bộ vật tư trong phẫu thuật nội soi dây chằng												CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ TUẤN NGỌC MINH

802	PP2500 390316	Bộ vật tư trong phẫu thuật nội soi dây chằng	2526B V-VT-958.1	Lưỡi bảo khớp	Lưỡi bảo khớp	829-301-130s; 829-101-130s; 829-201-130s; 823-301-130s; 823-101-130s; 823-201-130s; 822-301-130s; 822-101-130s; 822-201-130s	829-301-130s; 829-101-130s; 829-201-130s; 823-301-130s; 823-101-130s; 823-201-130s; 822-301-130s; 822-101-130s; 822-201-130s	Đức	Reger medizintechnik GmbH	Lưỡi bảo khớp kết hợp vừa cắt xương, vừa cắt bỏ mô. Có chiều dài 130mm, có đủ các đường kính là 3mm, 4mm và 5mm.	Cái	Cái/ Túi	30	4.140.000	124.200.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TUẤN NGỌC MINH
803	PP2500 390316	Bộ vật tư trong phẫu thuật nội soi dây chằng	2526B V-VT-958.2	Lưỡi cắt đốt bằng sóng RF	Lưỡi cắt đốt bằng sóng RF	RB4090A-01; RB4050A-01	RB4090A-01; RB4050A-01	Đài Loan	New Deatronics Taiwan Ltd.	Đầu đốt lưỡng cực sử dụng sóng RF. Có chức năng hút nước. Có nút bấm trên tay cầm hoặc sử dụng bàn đạp chân. Mặt đốt chất liệu Ceramic. Đầu đốt cong 2 kích thước 90° và 50°. Chiều dài làm việc 160mm, tổng chiều dài 341mm, đường kính 4.0mm. Chiều dài phần dây nối 3.66m.	Cái	Cái/ Hộp	30	7.020.000	210.600.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TUẤN NGỌC MINH
804	PP2500 390316	Bộ vật tư trong phẫu thuật nội soi dây chằng	2526B V-VT-958.3	Dây dẫn nước nội soi	Dây dẫn nước nội soi	AV4503; AV1102	AV4503; AV1102	Pháp	Hemodia SAS	Dây dẫn nước sử dụng phẫu thuật nội soi. Đầu vào dây cầm 2 chai nước tới máy bơm là loại sử dụng nhiều lần trong ngày, chiều dài 2.762m. Dây nối từ máy bơm tới trocar là loại sử dụng một lần, chiều dài 3.224m	Cái	Cái/ Túi	30	1.760.000	52.800.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TUẤN NGỌC MINH

805	PP2500 390316	Bộ vật tư trong phẫu thuật nội soi dây chằng	2526B V-VT- 958.4	Vít dây chằng giữ mảnh ghép gân có thể điều chỉnh chiều dài	Vít dây chằng giữ mảnh ghép gân có thể điều chỉnh độ dài Cousin	OCBGEFRB1U	OCBGE FRB1U	Pháp	COUSIN BIOTECH s.a.s.	- Vít dây chằng giữ mảnh ghép gân có thể điều chỉnh chiều dài cấu tạo gồm phần vòng dây có thể điều chỉnh chiều dài và vít chặn. - Phần nút chặn chất liệu titanium (TA6V ELI) kích thước dài 12mm, rộng 4mm, dày 1.5mm. - Nẹp mở rộng kích thước dài 20mm, rộng 7mm, dày 1.5mm. - Phần vòng dây có thể điều chỉnh chiều dài chất liệu UHMWPE (chiều dài nhỏ nhất vòng dây là 15mm). - Phần dây kéo và giấy lật có chất liệu Polyethylene terephthalate. - Độ giãn tối đa là 1.43mm; Lực tải tối đa là 1844N. Tiệt trùng bởi ethylene oxide.	Cái	Cái/ Hộp	60	10.800.000	648.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ TUẦN NGỌC MINH
806	PP2500 390316	Bộ vật tư trong phẫu thuật nội soi dây chằng	2526B V-VT- 958.5	Chỉ siêu bền	Chỉ siêu bền	HS112	HS112	Hoa Kỳ	Riverpoint Medical LLC	Chỉ siêu bền #2, chất liệu UHMWPE, chiều dài 39 inch (99cm). Đầu kim dạng bán nguyệt, dài 26mm.	Cái	Cái/ Túi	30	1.200.000	36.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ TUẦN NGỌC MINH

807	PP2500 390316	Bộ vật tư trong phẫu thuật nội soi dây chằng	2526B V-VT-958.6	Mũi khoan ngược	Mũi khoan ngược	210140600S; 210140700S; 210140800S; 115014800S; 210140900S; 115014900S; 210141000S; 115015000S; 210141100S; 115015100S; 210141200S; 115015200S; 210141300S; 210141400S; 210141500S; 210141600S	210140600S; 210140700S; 210140800S; 115014800S; 210140900S; 115014900S; 210141000S; 115015000S; 210141100S; 115015100S; 210141200S; 115015200S; 210141300S; 210141400S; 210141500S; 210141600S	Trung Quốc	Double Medical Technology Inc.	Mũi khoan ngược có mẫu lật, đường kính 4.5mm - 12mm (bước tăng 0.5mm), chiều dài 355mm.	Cái	Cái/ Túi	30	4.680.000	140.400.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TUẤN NGỌC MINH
808	PP2500 390316	Bộ vật tư trong phẫu thuật nội soi dây chằng	2526B V-VT-958.7	Miếng bọc gân sinh học	Miếng bọc gân sinh học	30054-02	30054-02	Hoa Kỳ	DSM Biomedical, Inc.	Miếng bọc gân sinh học làm từ mô phúc mạc Độ dày trung bình 0.24mm (không vị trí nào mỏng quá 0.15mm) đảm bảo độ bền kéo 26.22 ± 11.21 N/cm. Kích thước: 4 cm x 5 cm.	Miếng	Miếng/ Túi	10	12.000.000	120.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TUẤN NGỌC MINH

809	PP2500 390317	Bộ nội soi khâu chóp xoay khớp vai neo tự khóa chí	2526B V-VT- 959	Bộ nội soi khâu chóp xoay khớp vai neo tự khóa chí												CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC VINAPHA M
810	PP2500 390317	Bộ nội soi khâu chóp xoay khớp vai neo tự khóa chí	2526B V-VT- 959.1	Lưỡi cắt đốt cao tần	Đầu đốt lường cực	F012xxxxx	LeadRun Medical	Trung Quốc	Tianjin LeadRun Medical Technology Co.,Ltd	• Đầu đốt bằng sóng RF, nhiệt độ ổn định 40-70 độ C. Có kênh hút dịch giúp giảm nhiệt độ trong quá trình phẫu thuật. Ít tổn thương do nhiệt, an toàn cao trong phẫu thuật. • Đầu đốt có nút bấm trên tay cầm • Độ gấp góc 90 độ • Đường kính đầu 3.8mm, chiều dài làm việc 135mm. • Đường kính tay cầm 15.5mm, chiều dài tay cầm 220mm. • Chiều dài dây 3m	Cài	1 Cài/hộ p	10	5.800.000	58.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC VINAPHA M
811	PP2500 390317	Bộ nội soi khâu chóp xoay khớp vai neo tự khóa chí	2526B V-VT- 959.2	Dây dẫn nước trong nội soi chạy bằng máy	Bộ dây bơm nước trong nội soi chạy bằng máy	EQP 02 LV 00	Nexxmed	Brazil	Nexxmed Equipamento s Ltda	- Dây sử dụng cho máy bơm nước, sử dụng cho mổ nội soi khớp - Vật liệu: Nhựa PVC, ABS. - Chiều dài dây hơn 4m	Cài	Cài/hộ p	10	1.800.000	18.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC VINAPHA M

812	PP2500 390317	Bộ nội soi khớp chóp xoay khớp vai neo tự khóa chí	2526B V-VT- 959.3	Lưỡi bảo khớp các loại, các cỡ	Lưỡi bảo khớp	F00813xxx	LeadRun Medical	Trung Quốc	Tianjin LeadRun Medical Technology Co.,Ltd	Lưỡi bảo được sử dụng để xử lý mô xương hoặc mô mềm Đường kính 3.0mm và 4.0mm, chiều dài làm việc là 147mm và 192mm Lưỡi bảo cắt, thiết kế không tạo ma sát và không tỏa nhiệt, mang lại hiệu suất vượt trội Lưỡi cắt có lớp phủ, hệ số ma sát thấp, độ cứng cao, không bong tróc: khả năng chống mài mòn tốt và sắc hơn	Cải	Cải/hộ p	10	5.800.000	58.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC VINAPHA M
813	PP2500 390317	Bộ nội soi khớp chóp xoay khớp vai neo tự khóa chí	2526B V-VT- 959.4	Vít nội soi bằng vật liệu PEEK cố định chóp xoay	Vít neo khẩu hàng ngoài chóp xoay khớp vai VIMFIX- LRP	BAS-9142.475F	Chetan Meditec h	An Độ	Chetan Meditech Pvt.Ltd.	Vít neo chôn chỉ dạng vận tự khóa chí, khẩu hàng ngoài chóp xoay. Chất liệu PEEK, môi PEEK. Thiết kế bước ren đôi, rỗng nóng và có lỗ thông. Đường kính các cỡ: 4.75mm. Dài 19mm. Lỗ xô chỉ 4.0mm. Lực kéo bật 503,4 N với neo 4.75mm	Cải	Cải/hộ p	20	11.500.000	230.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC VINAPHA M
814	PP2500 390317	Bộ nội soi khớp chóp xoay khớp vai neo tự khóa chí	2526B V-VT- 959.5	Trocar chuyên dụng trong nội soi khớp	Trocar dùng trong phẫu thuật nội soi	TM00786074 TM00788074	Tulpar medical	Thổ Nhĩ Kỳ	Tulpar medical solutions import and export industry and trade limited company	Thiết kế có rãnh xoắn, kiểm soát dòng chảy với khóa kín, ống canulla trong suốt. Chất liệu: nhựa ABS + Đường kính canulla: 6.5mm Công vào chất lỏng điều chỉnh được, đường kính 0.6 mm, đường kính canulla tối thiểu hai kích thước: 6.5 mm/ 8.0 mm	Cải	Cải/túi	15	1.000.000	15.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC VINAPHA M

815	PP2500 390318	Bộ nội sợi khớp vai khâu chóp xoay một hàng không nút thắt	2526B V-VT- 960	Bộ nội sợi khớp vai khâu chóp xoay một hàng không nút thắt												CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TOPLINE
816	PP2500 390318	Bộ nội sợi khớp vai khâu chóp xoay một hàng không nút thắt	2526B V-VT- 960.1	Vit neo kèm chỉ dệt	Vit neo kèm chỉ	AR-2324BCCT/ AR-2324BCCTT	Arthrex, Inc	Mỹ	Arthrex, Inc	I. Phần vit neo: 1. Vật liệu tự tiêu BioComposite (85% PLA, 15% β-TCP) 2. Kích thước: 4.75mm x 19.1mm 3. Thân vit neo được thiết kế rỗng nóng và có 7 lỗ trên thân giúp lưu thông máu, kích thích mọc xương 4. Đầu vit neo có thể giữ được tối đa 2 sợi chỉ dệt siêu bền 2mm hoặc 4 sợi chỉ tròn siêu bền cỡ số 2 II. Phần chỉ đi kèm, bao gồm: 1. Vòng chỉ dệt siêu bền: 01 sợi - Vật liệu: chuỗi polyethylene dài - Kích thước: vòng chỉ dệt đường kính 2.0mm siêu bền 2. Sợi chỉ tròn siêu bền cỡ số 2: 01 sợi - Vật liệu: UHMWPE và polyethylene dạng chuỗi dài III. Khác: 1. Dùng được trong hơn 20 kỹ thuật không thắt nút khác nhau.	Cái	Cái/Gó i	20	13.400.000	268.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TOPLINE

817	PP2500 390318	Bộ nội soi khớp vai khâu chóp xoay một hàng không nút thắt	2526B V-VT- 960.2	Đầu đốt	Đầu đốt bằng sóng radio	AR-9811	Arthrex, Inc	Costa Rica/ Đài Loan	Viant Costa Rica, S.A./ New Deantronics Taiwan Ltd.- Chiayi	1. Vật liệu: Thân đầu đốt được làm bằng thép không rỉ 304, điện cực được làm bằng thép không rỉ 316L, vỏ đầu đốt làm bằng Polymer HIPS PH88 và phần hút bọt phẫu thuật được làm bằng Ceramic 2. Kích thước: - Chiều dài: 160mm - Đường kính thân: 3.75mm - Đường kính mũi: 3.75mm 3. Khác: - Sử dụng công nghệ sóng radio lưỡng cực - Đầu đốt 90 độ - Có 6 cổng để hút một cách hiệu quả, loại bỏ bọt nước trong phẫu thuật. - Dễ dàng sử dụng, có thêm 3 phím chức năng điều khiển trên tay cầm điều khiển đầu đốt - Có chế độ tự ngắt khi phát hiện gần ống soi hoặc dụng cụ bằng kim loại.	Cải	Cải/Gó i	10	7.700.000	77.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TOPLINE
818	PP2500 390318	Bộ nội soi khớp vai khâu chóp xoay một hàng không nút thắt	2526B V-VT- 960.3	Lưỡi bảo khớp	Lưỡi bảo xương đùng trong nội soi khớp	AR-8xx0EX	Arthrex, Inc	Mỹ	Arthrex, Inc	Vật liệu: Đầu lưỡi bảo bằng hợp kim không gỉ Đóng gói tiết trùng, dùng 1 lần. Sử dụng cho mổ mềm diện rộng, sụn chêm, cắt bỏ hoạt dịch khớp gối, chóp xoay khớp vai. Có 3 loại đường kính: 4mm, 5mm, 5.5mm, chiều dài 13cm. Có đánh dấu bằng laser độ sâu trên thân lưỡi bảo, mỗi vạch cách nhau 5mm, độ sâu tối đa đo được là 35mm, khoảng cách từ bước đánh dấu đầu tiên đến đầu mút xa của lưỡi bảo dài 10mm Hình thái lưỡi bảo: dạng răng cưa ở cả bên trong và bên ngoài	Cải	Cải/Gó i	10	4.500.000	45.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TOPLINE

819	PP2500 390318	Bộ nội soi khớp vai khâu chóp xoay một hàng không nút thắt	2526B V-VT- 960.4	Lưỡi mài khớp	Lưỡi mài xương đứng trong nội soi khớp	AR-8xx0OBx	Arthrex, Inc	Mỹ	Arthrex, Inc	Được thiết kế để mài xương nhanh chóng, tích cực trong các thủ thuật tạo hình và giải áp xương đòn, cơ delta Đầu mài dạng Oval Đầu lưỡi mài bằng hợp kim không gỉ Có các loại đường kính 4 mm và 5mm với 8 rãnh răng, 5.5mm với 12 rãnh răng, chiều dài làm việc 130mm Có đánh dấu bằng laser độ sâu trên thân lưỡi bảo, mỗi vạch cách nhau 5mm, độ sâu tối đa đo được là 35mm	Cái	Cái/Gó i	10	5.200.000	52.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TOPLINE
820	PP2500 390318	Bộ nội soi khớp vai khâu chóp xoay một hàng không nút thắt	2526B V-VT- 960.5	Cây dây chỉ	Kim lưỡi chỉ Scorpion	AR-13995N	Arthrex, Inc	Mỹ	Arthrex, Inc.	Là dụng cụ dùng với súng bắn chỉ Có đầu trước chắc chắn giúp tránh được các môi khâu cũ Sử dụng cho nhiều phẫu thuật khác nhau giúp khâu mô và dây chỉ FiberWire Dễ sử dụng, dây chỉ từng bước Được thiết kế vừa vặn với trocar nhỏ tới 6 mm Sử dụng được với mô dày lên tới 16 mm	Cái	Cái/Gó i	10	5.000.000	50.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TOPLINE
821	PP2500 390318	Bộ nội soi khớp vai khâu chóp xoay một hàng không nút thắt	2526B V-VT- 960.6	Trocar nội soi khớp vai	Troca đứng trong nội soi khớp	AR-65xx	Arthrex, Inc	Mỹ	Arthrex, Inc	Ống trocar dẫn đường cơ ren xoắn trong suốt cho phép trực quan dụng cụ và chỉ khâu đi qua trong nội soi khớp Có cổng bên có thể được sử dụng cho dòng tưới dịch chảy ra, nếu cần. Kích cỡ 6mm I.D. x 7 cm/ 7mm x 7cm/ 8.25mm x 7cm	Cái	Cái/Gó i	10	1.150.000	11.500.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TOPLINE

822	PP2500 390318	Bộ nội soi khớp vai khâu chóp xoay một hàng không nút thắt	2526B V-VT- 960.7	Dây nước	Dây dẫn nước đứng trong nội soi khớp	AR-6410	Arthrex, Inc	Mỹ	Arthrex, Inc	Bộ dây dẫn bơm tưới hoạt dịch trường mổ ổ khớp, đóng gói tiệt trùng. Chiều dài dây nước tính từ máy là 16ft (khoảng 4.8 m). Có 3 khóa dạng kẹp trên thân để điều chỉnh lưu lượng. Có 2 khóa:01 LuerLock tại đường nước vào và 1 khóa LuerLock tại đường nước ra, điều chỉnh chiều dài dây	Cài	Cài/Gó i	10	1.500.000	15.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TOPLINE
823	PP2500 390319	Bộ vật tư trong phẫu thuật nội soi khẩu sụn viên	2526B V-VT- 961	Bộ vật tư trong phẫu thuật nội soi khẩu sụn viên												CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ TUẤN NGỌC MINH

824	PP2500 390319	Bộ vật tư trong phẫu thuật nội soi khâu sụn viên	2526B V-VT-961.1	Lưỡi bảo khớp	Lưỡi bảo khớp	829-301-130s; 829-101-130s; 829-201-130s; 823-301-130s; 823-101-130s; 823-201-130s; 822-301-130s; 822-101-130s; 822-201-130s	829-301-130s; 829-101-130s; 829-201-130s; 823-301-130s; 823-101-130s; 823-201-130s; 822-301-130s; 822-101-130s; 822-201-130s	Đức	Reger medizintechnik GmbH	- Lưỡi bảo khớp kết hợp vừa cắt xương, vừa cắt bỏ mô. - Có chiều dài 130mm, đầu 03 đường kính 3mm, 4mm, 5mm.	Cái	Cái/ Túi	10	4.140.000	41.400.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TUẤN NGỌC MINH
825	PP2500 390319	Bộ vật tư trong phẫu thuật nội soi khâu sụn viên	2526B V-VT-961.2	Lưỡi cắt đốt bằng sóng RF	Lưỡi cắt đốt bằng sóng RF	RB4090A-01; RB4050A-01	RB4090A-01; RB4050A-01	Đài Loan	New Deantronics Taiwan Ltd.	Dầu đốt lưỡng cực sử dụng sóng RF. Có chức năng hút nước. Có nút bấm trên tay cầm hoặc sử dụng bàn đạp chân. Mặt đốt chất liệu Ceramic. Dầu đốt cong hai kích thước: 90° và 50°. Chiều dài làm việc 160mm, tổng chiều dài 341mm, đường kính 4.0mm. Chiều dài phần dây nối 3.66m.	Cái	Cái/ Hộp	10	7.020.000	70.200.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TUẤN NGỌC MINH

826	PP2500 390319	Bộ vật tư trong phẫu thuật nội soi khẩu sụn viên	2526B V-VT- 961.3	Dây dẫn nước nội soi	Dây dẫn nước nội soi	AV4503; AV1102	AV4503 ; AV1102	Pháp	Hemodia SAS	Dây dẫn nước sử dụng phẫu thuật nội soi. Đầu vào dây cầm 2 chai nước tới máy bơm là loại sử dụng nhiều lần trong ngày, chiều dài 2.762m. Dây nối từ máy bơm tới trocar là loại sử dụng một lần, chiều dài 3.224m	Cái	Cái/ Túi	10	1.760.000	17.600.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ TUẤN NGỌC MINH
827	PP2500 390319	Bộ vật tư trong phẫu thuật nội soi khẩu sụn viên	2526B V-VT- 961.4	Vít chỉ neo khẩu sụn viên	Vít chỉ neo khẩu sụn viên	SAL-30001b	SAL- 30001b	Hàn Quốc	Aju Medical Co., Ltd.	Vít neo khẩu sụn viên chất liệu Biocompostie(PLGA+β-TCP) kèm một chỉ siêu bền số 2 chất liệu UHMWPE. Đầu vít neo dài 11.9mm, đường kính trong 2.4mm, đường kính ngoài 3.0mm.	Cái	Cái/ Hộp	10	10.980.000	109.800.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ TUẤN NGỌC MINH
828	PP2500 390319	Bộ vật tư trong phẫu thuật nội soi khẩu sụn viên	2526B V-VT- 961.5	Trocar nội soi khớp	Troca nội soi	ACT60072a; ACT82572a	ACT600 72a; ACT825 72a	Hàn Quốc	Aju Medical Co., Ltd.	Ống Trocar nội soi loại có ren hoặc không có ren, đường kính đủ 2 kích thước: 6.0mm/8.25mm, chiều dài 72mm	Cái	Cái/ Túi	10	1.206.000	12.060.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ TUẤN NGỌC MINH
829	PP2500 390319	Bộ vật tư trong phẫu thuật nội soi khẩu sụn viên	2526B V-VT- 961.6	Chỉ siêu bền	Chỉ siêu bền	HS112	HS112	Hoa Kỳ	Riverpoint Medical LLC	Chỉ siêu bền #2, chất liệu UHMWPE, chiều dài 39 inch (99cm). Đầu kim dạng bán nguyệt loại MO-6, dài 26mm.	Cái	Cái/ Túi	10	1.200.000	12.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ TUẤN NGỌC MINH

830	PP2500 390319	Bộ vật tư trong phẫu thuật nội soi khẩu sụn viên	2526B V-VT- 961.7	Lưỡi mũi khớp	Lưỡi mũi khớp	829-104-130s; 829-604-130s; 823-104- 130s; 823-604-130s; 822-104-130s; 822- 604-130s	829-104- 130s; 829-604- 130s; 823-104- 130s; 823-604- 130s; 822-104- 130s; 822-604- 130s	Đức	Reger medizintechn ik GmbH	Lưỡi mũi xương khớp có chiều dài 130mm, đủ các đường kính là 4mm và 5.5mm.	Cái	Cái/ Túi	10	4.230.000	42.300.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ TUẤN NGỌC MINH
831	PP2500 390320	Bộ nẹp hình tròn có lỗ khoan đúng hệ thống vit 1.6mm	2526B V-VT- 962	Bộ nẹp hình tròn có lỗ khoan đúng hệ thống vit 1.6mm												CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ANH ĐỨC
832	PP2500 390320	Bộ nẹp hình tròn có lỗ khoan đúng hệ thống vit 1.6mm	2526B V-VT- 962.1	Nẹp tròn	Nẹp tròn	36.995.xx	Dimed Instrumente GmbH	Đức	Dimed Instrumente GmbH	- Nẹp hình tròn 6 lỗ khoan. Đường kính nẹp $\geq \varnothing 14.5\text{mm}$; $\geq \varnothing 22\text{mm}$ - Bề dày nẹp $\geq 0.5\text{mm}$. - Chất liệu Titanium	Cái	Cái/Gó i	40	1.380.000	55.200.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ANH ĐỨC
833	PP2500 390320	Bộ nẹp hình tròn có lỗ khoan đúng hệ thống vit 1.6mm	2526B V-VT- 962.2	Vít sọ đường kính 1.6mm	Vít sọ đường kính 1.6mm	36.851.xx	Dimed Instrumente GmbH	Đức	Dimed Instrumente GmbH	Vít loại tự khoan, tự tạo đường kính 1.6mm - Kích thước chiều dài từ $\geq 4\text{mm}$; $\leq$ 8mm - Chất liệu Hợp kim Titanium	Cái	Cái/Gó i	240	250.000	60.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ANH ĐỨC

834	PP2500 390321	Bộ lưới và sọ cứng cỡ 125 x 180mm dùng hệ thống vít 1.6mm	2526B V-VT- 963	Bộ lưới và sọ cứng cỡ 125 x 180mm dùng hệ thống vít 1.6mm												CÔNG TY CỎ PHẢN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ TRỌNG MINH
835	PP2500 390321	Bộ lưới và sọ cứng cỡ 125 x 180mm dùng hệ thống vít 1.6mm	2526B V-VT- 963.1	Miếng và khuyết sọ 125mm x 180mm	Miếng và khuyết sọ 125mm x 180mm	218-0053	125mm x 180mm Mesh Plate, Rigid	Mỹ	Osteomed	- Miếng và khuyết sọ cứng kích cỡ 125 x 180 mm - Dùng hệ thống vít tự khoan, tự taro đường kính 1.6 mm - Bề dày bản: 0.6mm - Chất liệu Titanium	Miền g	Cái/ Túi	5	10.120.000	50.600.000	CÔNG TY CỎ PHẢN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ TRỌNG MINH
836	PP2500 390321	Bộ lưới và sọ cứng cỡ 125 x 180mm dùng hệ thống vít 1.6mm	2526B V-VT- 963.2	Vít sọ đường kính 1.6mm	Vít sọ đường kính 1.6mm	211-1604; 211-1605; 211-1606; 211-1608	1.6mm x 4/5/6/8m m AUTO- DRIVE Screw	Mỹ	Osteomed	Vít loại tự khoan, tự taro đường kính 1.6mm - Kích thước chiều dài 4mm, 5mm, 6mm, 8mm - Chất liệu Hợp kim Titanium	Cái	Cái/ Túi	50	307.800	15.390.000	CÔNG TY CỎ PHẢN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ TRỌNG MINH
837	PP2500 390322	Bộ miếng và khuyết sọ	2526B V-VT- 964	Bộ miếng và khuyết sọ												CÔNG TY CỎ PHẢN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CÔNG VÀNG
838	PP2500 390322	Bộ miếng và khuyết sọ	2526B V-VT- 964.1	Miếng và khuyết sọ	Miếng và khuyết sọ flatline , cấu trúc 3D, hệ vít 2.0 mm - AGOME D	4003038	Agomed	Đức	Agomed Medizin- Technik GmbH	Kích thước 121x134x0.6mm (± 5%). Cấu trúc lưới được dạng chữ "Y" có thể uốn 3 chiều	Miền g	01 miếng/ túi	30	13.050.000	391.500.000	CÔNG TY CỎ PHẢN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CÔNG VÀNG

839	PP2500 390322	Bộ miếng và khuyết sọ	2526B V-VT- 964.2	Vít titan mini tự khoan	Vít titan mini tự khoan ultra fit - AGOME D	5063105 5063106	Agomed	Đức	Agomed Medizin- Technik GmbH	Kích thước 2.0 x 5/6 mm Cổ vít có ren khóa Bước ren dài tối đa 1 mm	Cái	05 cái/túi	240	320.000	76.800.000	CÔNG TY CỎ PHÂN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CÔNG VÀNG
840	PP2500 390323	Bộ miếng và khuyết sọ	2526B V-VT- 965	Bộ miếng và khuyết sọ												CÔNG TY CỎ PHÂN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CÔNG VÀNG
841	PP2500 390323	Bộ miếng và khuyết sọ	2526B V-VT- 965.1	Miếng và khuyết sọ	Miếng và khuyết sọ flatline , cấu trúc 3D, hệ vít 2.0 mm - AGOME D	4003040	Agomed	Đức	Agomed Medizin- Technik GmbH	Kích thước 199x215x0.6mm (± 5%). Cấu trúc lưới được dạng chữ "Y" có thể uốn 3 chiều	Miến g	01 miếng/ túi	40	20.050.000	802.000.000	CÔNG TY CỎ PHÂN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CÔNG VÀNG
842	PP2500 390323	Bộ miếng và khuyết sọ	2526B V-VT- 965.2	Vít titan mini tự khoan	Vít titan mini tự khoan ultra fit - AGOME D	5063105 5063106	Agomed	Đức	Agomed Medizin- Technik GmbH	Kích thước 2.0 x 5/6 mm Cổ vít có ren khóa Bước ren dài tối đa 1 mm	Cái	05 cái/túi	360	320.000	115.200.000	CÔNG TY CỎ PHÂN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CÔNG VÀNG

843	PP2500 390324	Bộ lưới và sọ Titan	2526B V-VT- 966	Bộ lưới và sọ Titan												CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ANH ĐỨC
844	PP2500 390324	Bộ lưới và sọ Titan	2526B V-VT- 966.1	Lưới và sọ Titan	Lưới và sọ Titan	36.867.34	Dimeda Instrume nte GmbH	Đức	Dimeda Instrumente GmbH	- Vật liệu: titanium - Kích thước 77*113mm - Độ dày 0.6 mm (±5%)	Miễn g	Miễn/ gói	30	6.900.000	207.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ANH ĐỨC
845	PP2500 390324	Bộ lưới và sọ Titan	2526B V-VT- 966.2	Vít dùng cố định lưới và sọ não tự khoan, tự taro đường kính 1.5- 1.6 mm	Vít dùng cố định lưới và sọ não tự khoan, tự taro đường kính 1.5- 1.6 mm	36.851.34	Dimeda Instrume nte GmbH	Đức	Dimeda Instrumente GmbH	- Chất liệu là hợp kim titanium - Đường kính vít: 1.5, 1.6 mm - Chiều dài vít: 4.0mm - Vít tự khoan, tự taro - Đường rãnh trên thân vít.	Cái	Cái/gói	300	250.000	75.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ANH ĐỨC
846	PP2500 390325	Bộ lưới và sọ Titan kích thước 148*148 mm	2526B V-VT- 967	Bộ lưới và sọ Titan kích thước 148*148 mm												CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ANH ĐỨC

847	PP2500 390325	Bộ lưới và sọ Titan kích thước 148*148 mm	2526B V-VT- 967.1	Lưới và sọ Titan	Vít dùng cố định lưới và sọ não tự khoan, tự taro	36.867.36	Dimeda Instrume nte GmbH	Đức	Dimeda Instrumente GmbH	- Cờ 148*148 mm - Vật liệu: titanium - Độ dày 0,6 mm	Miễn g	Miếng/ gói	40	13.900.000	556.000.000	CÔNG TY TNHH ĐƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ANH ĐỨC
848	PP2500 390325	Bộ lưới và sọ Titan kích thước 148*148 mm	2526B V-VT- 967.2	Vít dùng cố định lưới và sọ não tự khoan, tự taro	Vít dùng cố định lưới và sọ não tự khoan, tự taro	36.851.34	Dimeda Instrume nte GmbH	Đức	Dimeda Instrumente GmbH	- Chất liệu là hợp kim titanium - Đường kính vít: 1,5 đến 1,6 mm - Chiều dài vít: 4,0 mm	Cải	Cải/gói	600	250.000	150.000.000	CÔNG TY TNHH ĐƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ANH ĐỨC
849	PP2500 390326	Nẹp sọ não thẳng 2 lỗ	2526B V-VT- 968	Nẹp sọ não thẳng 2 lỗ												CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ AN SINH
850	PP2500 390326	Nẹp sọ não thẳng 2 lỗ	2526B V-VT- 968.1	Nẹp sọ não thẳng 2 lỗ	Nẹp xương sọ thẳng, dày 0,6mm, Titanium	50-31-101	50-31- 101	Đức	Rebstock Instrument GmbH	-Chất liệu Titanium Grade 2 - Nẹp sọ não thẳng 2 lỗ - Đường kính 1.6mm(± 5%), dày 0.6mm(± 5%) - Tương thích với vít sọ não đường kính 1.6mm	Cải	5 Cải/ Bì	10	1.680.000	16.800.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ AN SINH
851	PP2500 390326	Nẹp sọ não thẳng 2 lỗ	2526B V-VT- 968.2	Vít sọ não đk 1.6mm	Vít sọ tự khoan đường kính 1.6mm, Titanium	50-31-3xx	50-31- 3xx	Đức	Rebstock Instrument GmbH	-Chất liệu Titanium Grade 5 - Đường kính 1.6mm - Chiều dài vít: tối thiểu từ 3mm đến 8mm - Vít tự taro/tự khoan, đầu vắn vít dạng chữ thập	Cải	5 Cải/ Bì	100	240.000	24.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ AN SINH

852	PP2500 390327	Nẹp sọ não thẳng 4 lỗ	2526B V-VT- 969	Nẹp sọ não thẳng 4 lỗ												CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ AN SINH
853	PP2500 390327	Nẹp sọ não thẳng 4 lỗ	2526B V-VT- 969.1	Nẹp sọ não thẳng 4 lỗ	Nẹp xương sọ thẳng, dây 0.6mm, Titanium	50-31-103	50-31- 103	Đức	Rebstock Instrument GmbH	-Chất liệu Titanium Grade 2 - Nẹp sọ não thẳng 4 lỗ - Đường kính 1.6mm(± 5%), dây 0.6mm(± 5%) - Tương thích với vít sọ não đk 1.6mm	Cái	5 Cái/ Bì	10	1.850.000	18.500.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ AN SINH
854	PP2500 390327	Nẹp sọ não thẳng 4 lỗ	2526B V-VT- 969.2	Vít sọ não đk 1.6mm	Vít sọ tự khoan đường kính 1.6mm, Titanium	50-31-3xx	50-31- 3xx	Đức	Rebstock Instrument GmbH	-Chất liệu Titanium Grade 5 - Đường kính 1.6mm - Chiều dài vít: tối thiểu từ 3mm đến 8mm - Vít tự tạo/tự khoan, đầu vện vít dạng chữ thập	Cái	5 Cái/ Bì	100	240.000	24.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ AN SINH
855	PP2500 390328	Nẹp sọ não thẳng 6 lỗ	2526B V-VT- 970	Nẹp sọ não thẳng 6 lỗ												CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ AN SINH
856	PP2500 390328	Nẹp sọ não thẳng 6 lỗ	2526B V-VT- 970.1	Nẹp sọ não thẳng 6 lỗ	Nẹp xương sọ thẳng, dây 0.6mm, Titanium	50-31-107	50-31- 107	Đức	Rebstock Instrument GmbH	- Chất liệu Titanium Grade 2 - Nẹp sọ não thẳng 6 lỗ - Đường kính 1.6mm(± 5%), dây 0.6mm(± 5%) - Tương thích với vít sọ não đk 1.6mm	Cái	5 Cái/ Bì	10	2.000.000	20.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ AN SINH

857	PP2500 390328	Nẹp sọ não thẳng 6 lỗ	2526B V-VT- 970.2	Vít sọ não đk 1.6mm	Vít sọ tự khoan đường kính 1.6mm, Titanium	50-31-3xx	50-31- 3xx	Đức	Rebstock Instrument GmbH	- Chất liệu Titanium Grade 5 - Đường kính 1.6mm - Chiều dài vít: tối thiểu từ 3-8mm - Vít tự taro/tự khoan, đầu vận vít dạng chữ thập	Cái	5 Cái/ Bì	100	240.000	24.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ AN SINH
858	PP2500 390329	Nẹp sọ não thẳng 8 lỗ	2526B V-VT- 971	Nẹp sọ não thẳng 8 lỗ												CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ AN SINH
859	PP2500 390329	Nẹp sọ não thẳng 8 lỗ	2526B V-VT- 971.1	Nẹp sọ não thẳng 8 lỗ	Nẹp xương sọ thẳng, dây 0.6mm, Titanium	50-31-109	50-31- 109	Đức	Rebstock Instrument GmbH	-Chất liệu Titanium Grade 2 - Nẹp sọ não thẳng 8 lỗ - Đường kính 1.6mm($\pm$ 5%), dây 0.6mm($\pm$ 5%) - Tương thích với vít sọ não đk 1.6mm	Cái	5 Cái/ Bì	10	2.150.000	21.500.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ AN SINH
860	PP2500 390329	Nẹp sọ não thẳng 8 lỗ	2526B V-VT- 971.2	Vít sọ não đk 1.6mm	Vít sọ tự khoan đường kính 1.6mm, Titanium	50-31-3xx	50-31- 3xx	Đức	Rebstock Instrument GmbH	- Chất liệu Titanium Grade 5 - Đường kính 1.6mm - Chiều dài vít: tối thiểu từ 3-8mm - Vít tự taro/tự khoan, đầu vận vít dạng chữ thập	Cái	5 Cái/ Bì	100	240.000	24.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ AN SINH
861	PP2500 390330	Dây cưa sọ não	2526B V-VT- 972	Dây cưa sọ não	Dây cưa sọ não	40.092.xx	Dimeda Instrume nte GmbH	Đức	Dimeda Instrumente GmbH	- Chất liệu thép không gỉ - Dây cưa sọ não, chiều dài 400mm($\pm$ 5%)	Cái	Cái/gói	30	189.000	5.670.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ANH ĐỨC

862	PP2500 390331	Dao cung cắt cơ vòng	2526B V-VT- 973	Dao cung cắt cơ vòng	Dao cắt cơ vòng các loại	KD-V411M-0725	Olympus	Nhật Bản	Aomori Olympus Co., Ltd	Dao cắt cơ vòng hình vòng cung hướng 11h-12h, có 3 kênh riêng biệt. Chiều dài làm việc: 1700mm. Tương thích với ống soi có kênh làm việc 2.8mm do phần chèn (thân dụng cụ) có đường kính 2.5mm. Đường kính đầu cuối 4.5Fr. Chiều dài phần đầu cuối: 7mm. Chiều dài dao cắt: 25mm. Tương thích với dây guidewire 0.035.	cái	1 cái/ hộp	5	5.300.000	26.500.000	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Kỹ thuật Trảng An
863	PP2500 390332	Dao cắt cơ vòng	2526B V-VT- 974	Dao cắt cơ vòng	Dao cắt kim có phủ lớp cách điện	KD-V451M/ KD-V441M	Olympus	Nhật Bản	Aomori Olympus Co., Ltd	Dao cắt kim, loại 3 kênh riêng biệt (cho dây dẫn guidewire, dây điều khiển dao và kênh bơm cân quang). Chiều dài kim: 5mm Chiều dài phần kim không có lớp bao phủ: 3mm hoặc không có (0mm) Đầu thuôn và uốn cong, có đánh dấu cân quang để nhìn thấy dưới hình ảnh huỳnh quang, đường kính 5Fr. Chiều dài làm việc: 1700mm. Tương thích với kênh làm việc: 2.8mm Đường kính kim: 0.2mm. Tương thích với dây guidewire 0.035".	cái	1 cái/ hộp	3	7.650.000	22.950.000	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Kỹ thuật Trảng An
864	PP2500 390333	Dây dẫn hướng đường mặt	2526B V-VT- 975	Dây dẫn hướng đường mặt	Dây dẫn hướng sử dụng một lần	G-260-2545S/ G-260-2545A/ G-260-3545S/ G-260-3545A	Olympus	Nhật Bản	Ashitaka Factory of Terumo Corporation	Dây dẫn đường có 2 loại: hình dạng đầu cuối dạng đầu thẳng hoặc đầu cong Chất liệu lõi: hợp kim niken-titan (Nitinol). Chiều dài làm việc: 4500mm Chiều dài lớp phủ ưa nước: 70mm Có loại 0.025" và 0.035" Có lớp phủ Fluorine (lớp phủ cân quang).	cái	1 cái/ hộp	20	8.000.000	160.000.000	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Kỹ thuật Trảng An

865	PP2500 390334	Bóng kéo sợi đường mặt	2526B V-VT- 976	Bóng kéo sợi đường mặt	Bóng kéo sợi 3 kênh	B-V232P-A/ B-V232P-B/ B-V432P-A/ B-V432P-B/ B-V242Q-A/ B-V242Q-B/ B-V442Q-A/ B-V442Q-B	Olympus	Nhật Bản	Aomori Olympus Co., Ltd	Bóng kéo sợi, có 2 dải cân quang ở đầu và cuối bóng, có 3 kênh (kênh guidewire, kênh bơm bóng và kênh bơm dung dịch cân quang). Chất liệu bóng: nhựa latex Đường kính bơm bóng: có thể lựa chọn loại 8,5-11,5-15mm hay 15-18- 20mm Vị trí ra thuốc cân quang: có thể lựa chọn ra phía trên hoặc phía dưới bóng Tương thích guidewire 0.035": có thể lựa chọn giữa 2 loại: guidewire đi trong lòng dụng cụ hoặc guidewire kết nối ở đầu cuối dụng cụ Phù hợp kênh làm việc đường kính 2,8mm hoặc 3,2mm. Chiều dài làm việc: 1900mm/ 1950mm Đường kính đầu cuối 5,5Fr.	cái	1 cái/ hộp	10	5.500.000	55.000.000	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Kỹ thuật Trang An
866	PP2500 390335	Bóng nong đường mặt	2526B V-VT- 977	Bóng nong đường mặt	Bóng nong CRE	M00558660, M00558670, M00558680, M00558690, M00558700, M00558710	M00558 660, M00558 670, M00558 680, M00558 690, M00558 700, M00558 710	Ireland	Boston Scientific Limited	Bóng nong loại lồng sần dây dẫn hướng 0,035", cạnh bóng tròn, chất liệu Pebax trong suốt. Có đánh dấu cân quang ở đầu cuối bóng. Chiều dài làm việc: 2400mm Kênh làm việc tối thiểu: $\geq 2,8\text{mm}$ Chiều dài bóng: 55mm. Có thể bơm được tối thiểu các đường kính bóng: 6-7-8mm/ 8-9-10mm/ 10- 11-12mm/ 12-13,5-15mm/ 15-16,5- 18mm/ 18-19-20mm	cái	Cái/ túi	15	6.200.000	93.000.000	CÔNG TY CƠ PHẦN VẬT TƯ VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CƯỜNG AN

867	PP2500 390336	Rọ lấy sỏi	2526B V-VT- 978	Rọ lấy sỏi	Rọ lấy sỏi	FG-V421PR/ FG-V422PR/ FG-V431P/ FG-V432P	Olympus	Nhật Bản	Aomori Olympus Co., Ltd	Phù hợp với kênh dụng cụ tối thiểu: 2,8mm hoặc 3,7mm Chiều dài làm việc: 1900mm Đường kính của rọ: 20mm hoặc 22mm Thiết kế rọ 4 dây hoặc 8 dây, đầu rọ hình viên đạn (đầu hạt đậu), tương thích với tay cầm tán sỏi cấp cứu, có kênh bơm tưới rửa/thuộc cân quang. Loại xoay được hoặc tương thích với dây dẫn hướng 0,035inch.	cái	1 cái/ hộp	10	7.000.000	70.000.000	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Kỹ thuật Trảng An
868	PP2500 390337	Ống thông đường mặt dùng trong kỹ thuật nội soi mặt tuy ngược dòng	2526B V-VT- 979	Ống thông đường mặt dùng trong kỹ thuật nội soi mặt tuy ngược dòng	Cannula đường mặt các loại	PR-V414Q/ PR-V416Q/ PR-V418Q/ PR-V420Q/ PR-V427Q/ PR-V434Q/ PR-V435Q/ PR-V223Q/ PR-V614M	Olympus	Nhật Bản	Aomori Olympus Co., Ltd	Kênh làm việc tối thiểu: 2,2mm/2,8mm Chiều dài làm việc: 1700mm hoặc 1950mm Đường kính đầu tip có các cỡ: 2,5 Fr/3,5Fr/4 Fr/4,5 Fr/6 Fr Tương thích dây dẫn hướng: 0,035"/0,025" Hình dạng đầu tip có các loại: đầu thôn ngắn, đầu thon dài, tiêu chuẩn, dạng thon, dạng tròn, đầu tròn kim loại. Hiện thị rõ dưới tia X.	cái	1 cái/ hộp	5	2.140.000	10.700.000	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Kỹ thuật Trảng An

869	PP2500 390338	Stent dẫn lưu mật, tuy các cỡ	2526B V-VT- 980	Stent dẫn lưu mật, tuy các cỡ	Stent nhựa Advanix	M00533230, M00533240, M00533250, M00533260, M00533290, M00533300, M00533310, M00533320, M00533350, M00533360, M00533370, M00533380, M00532180, M00532190, M00532220, M00532260, M00532270, M00532300	M005332 30, M005332 40, M005332 50, M005332 60, M005332 90, M005333 00, M005333 10, M005333 20, M005333 50, M005333 60, M005333 70, M005333 80, M005321 80, M005321 90, M005322 20, M005322 60, M005322 70, M005323 00	Hoa Kỹ	Boston Scientific Corporation	Stent đường mật có các loại: loại Center Bend; loại Double Pigtail Chất liệu polymer cân quang, mềm Đầu có vạt và lỗ bên để giữ stent không bị trôi và chống tắc stent, có thể nhìn thấy rõ được dưới tia X. Đường kính stent tối thiểu các cỡ 7Fr/8.5Fr/10Fr. Tương thích với kênh sinh thiết 2,8mm. Chiều dài stent: 5cm/7cm/ 9cm/12cm	cái	Cái/ túi	30	900.000	27.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN VẬT TƯ VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CƯỜNG AN
870	PP2500 390340	Bộ dây Stent	2526B V-VT- 982	Bộ dây Stent	Bộ dây Stent	MAJ-1818/ MAJ-1819/ MAJ-1820	Olympus	Nhật Bản	Aomori Olympus Co., Ltd	Bộ dây stent, đầu cuối có cân quang. Kênh dụng cụ tối thiểu: 2.8mm. Chiều dài làm việc 1900mm. Tương thích với stent: 7Fr/8.5Fr/10Fr	cái	1 cái/ hộp	5	4.050.000	20.250.000	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Kỹ thuật Trang An

871	PP2500 390341	Kit thu nhận tiểu cầu túi đôi	2526B V-VT- 983	Kit thu nhận tiểu cầu túi đôi	Trima Accel LRS Platelet, Plasma Set (kèm 01 túi dung dịch chống đông)	80300	Trima Accel LRS Platelet, Plasma Set	Việt Nam	Terumo BCT Vietnam Co., Ltd.	Bộ kit có gắn sẵn các đường dây, các túi thu tiểu cầu, túi thu huyết tương, kênh ly tâm Kim, vỏ trùng, có filter lọc vi khuẩn trên đường dây chống đông Thu đồng thời: - Tiểu cầu túi đôi (thu 2 đơn vị tiểu cầu /1 lần thu) - Huyết tương Có filter lọc 200 microens trên đường trả máu về Có bầu bẫy khí trên đường trả máu về Bộ kit có buồng giảm thiểu bạch cầu Bộ kit chỉ dùng 1 kim Thẻ tích ngoài tuần hoàn 196 ml Bộ kit được cung cấp cùng 01 túi dung dịch chống đông	bộ	Thùng 6 bộ	620	4.436.000	2.750.320.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
872	PP2500 390342	Bộ kit thu nhận tiểu cầu đôi	2526B V-VT- 984	Bộ kit thu nhận tiểu cầu đôi	Bộ kit thu nhận tiểu cầu	996E2-00	PLT & PLS Set Double Dose	Malay sia	Haemonetics Malaysia Sdn. Bhd	- Bộ kit để gan tách thành phần máu trên một người hiến duy nhất - Bộ kit sử dụng một lần, hoàn toàn khép kín và vô trùng - Hiệu suất thu thập tiểu cầu: $> 6.0 \times 10^{11}$ (6.0×10^{11}) - Bộ kit chỉ sử dụng 1 kim - Túi tiểu cầu cho phép bảo quản đến 7 ngày - Bộ kit tương thích với phần mềm gan tách tiểu cầu UPP - Có túi chống đông ACD-A ≥ 500 ml đi kèm - Có thể bù dung dịch muối trong quá trình gan tách - Bộ kit bao gồm: + Bình ly tâm, dung tích 225ml: 1 cái + Kim kết nối với túi chống đông: 1 cái + Kim lấy máu và trả máu về người hiến, kích cỡ 17G: 1 cái + Bộ phận lấy mẫu máu chân không: 1 bộ + Bộ phận lọc khí trên đường truyền máu: 1 bộ + Túi đựng sản phẩm tiểu cầu, dung tích 1.000ml: 2 túi + Túi đựng sản phẩm huyết tương, dung tích 1.000ml: 1 túi + Túi lấy mẫu máu cho xét nghiệm sàng lọc, dung tích 50ml: 1 túi + Túi lấy mẫu tiểu cầu và đếm khí, dung tích 90ml: 1 túi + Túi khí cân bằng áp suất hệ thống, dung tích 600ml: 1 túi + Kẹp nhựa: 7 cái	Bộ	8 bộ/ thùng	300	4.284.000	1.285.200.000	CÔNG TY CÓ PHẦN MEDCOMTECH

873	PP2500 390343	Bộ kit thu nhận tiểu cầu đơn	2526B V-VT- 986	Bộ kit thu nhận tiểu cầu đơn	Bộ kit thu nhận tiểu cầu	0996E-00	PLT & PLS Set Single Dose	Malay sia	Haemonetics Malaysia Sdn. Bhd	- Bộ kit thu nhận tiểu cầu hoàn toàn - Kim lấy máu: dạng kim cánh bướm, kích thước 17G có nắp đậy, có bộ phận bảo vệ đầu kim - Kim kết nối với túi chống đông: dạng kim nhựa có nắp đậy - Bể ly tâm: dung tích 225ml - Có túi chống đông ACD-A tỷ lệ 1:9, dung tích ≥ 500ml đi kèm - Có bộ phận lọc khí trên đường truyền máu và trả máu về - Đường dẫn độc lập dành cho chân chống đông và đường dẫn máu - Các bộ phận của bộ kit đã được ghép nối kín với nhau không cần hàn gắn khi sử dụng (bộ kit khép kín) - Túi tiểu cầu làm bằng chất liệu CPP - Bộ kit chỉ sử dụng 1 kim - Bộ kit bao gồm: + Kim lấy máu và trả máu về: 1 cái + Kim kết nối với túi chống đông: 1 cái + Bể ly tâm Latham: 1 cái + Túi lấy mẫu máu cho xét nghiệm sàng lọc - kèm bộ phận lấy mẫu chân không 50ml: 1 túi + Bộ phận lọc khí truyền đường truyền máu: 1 bộ + Túi đựng sản phẩm tiểu cầu 1000ml: 1 túi + Túi đựng sản phẩm huyết tương 1000ml: 1 túi + Túi khí cân bằng áp suất 600ml: 1 túi + Túi lấy mẫu tiểu cầu 90ml: 1 túi	Bộ	8 bộ/ thùng	100	2.695.000	269.500.000	CÔNG TY CÓ PHẦN MEDCOMTECH
-----	------------------	--	-----------------------	---------------------------------------	--------------------------------	----------	------------------------------------	--------------	-------------------------------------	---	----	----------------	-----	-----------	-------------	----------------------------------

874	PP2500 390345	Bộ kit pool tiểu cầu lọc bạch cầu	2526B V-VT- 988	Bộ kit pool tiểu cầu lọc bạch cầu	Bộ dụng cụ gom tiểu cầu	TrP1500-PF-H7SW	Pooling bag 500ml	Trung Quốc	Jiaxing Tianhe Pharmaceutic al Co., Ltd.	- Bộ kit phù hợp với phương pháp lọc bạch cầu cho khối tiểu cầu pool được điều chế từ Buffy-Coat. - Có túi lưu mẫu tiểu cầu sau điều chế - Có thể sử dụng túi huyết tương hoặc dung dịch nuôi dưỡng tiểu cầu - Bộ lọc bạch cầu bằng nhựa cứng giúp ổn định màng lọc - Túi chứa tiểu cầu sau lọc bạch cầu được làm bằng chất liệu PVC-TOTM bảo quản tiểu cầu đến 5 ngày. Thể tích thực 1.500ml - Có van khóa dạng bẻ ở túi pool tránh thành phần máu tràn vào bộ lọc trước khi điều chế tích. - Năng lực lọc: lượng bạch cầu tồn dư < 1×10^6 ($< 1 \times 10^6$) - Tỷ lệ thu hồi tiểu cầu sau lọc: > 85% - Bộ túi gồm: + Ống nối dung dịch nuôi dưỡng tiểu cầu hoặc huyết tương: 01 cái + Ống pool: 06 cái + Túi pool trước lọc bạch cầu: 01 cái + Bộ lọc bạch cầu: 01 cái + Túi chứa tiểu cầu sau lọc bạch cầu: 01 cái + Khóa kẹp: 06 cái + Túi lấy mẫu tiểu cầu sau khi lọc bạch cầu: 01 cái + Van khóa dạng bẻ ở túi pool trước lọc: 01 cái	Bộ	30 bộ/ thùng	480	680.000	326.400.000	CÔNG TY CÓ PHẦN MEDCOMTECH
-----	------------------	---	-----------------------	--	-------------------------------	-----------------	-------------------------	---------------	---	---	----	-----------------	-----	---------	-------------	----------------------------------

875	PP2500 390346	Bộ dụng cụ gộp khối tiểu cầu và lọc bach cầu	2526B V-VT- 989	Bộ dụng cụ gộp khối tiểu cầu và lọc bach cầu	Bộ dụng cụ gộp khối tiểu cầu và lọc bach cầu (CompoS top™ Flex 3F T&B - PLT Pooling system)	FT52600	CompoS top™ Flex 3F T&B - PLT Pooling system	Séc	Fresenius Kabi Horatev CZ s.r.o.	1. Tính năng kỹ thuật chung: - Được sử dụng để lọc bach cầu tự động, có sẵn các cấu hình khác nhau cho phép pool từ 4-6 khối Buffy Coat bằng phương pháp bach tuộc. - Có túi lưu mẫu tiểu cầu sau điều chế - phin lọc bach cầu vô mềm với màng lọc sợi polyester không dệt. - Có các đầu kết nối với túi BuffyCoat và dụng dịch nuôi dưỡng Phù hợp bằng phương pháp nối vô trùng - Có van khóa dạng bẻ ở túi chuyển tránh thành phần máu tràn vào Bộ lọc trước khi điều chế tách tiểu cầu và lọc bach cầu 2. Thông số kỹ thuật: - Chất liệu màng lọc: sợi polyester không dệt - Thể tích bộ lọc: 8ml - Thời gian lọc hiệu quả: Trong khoảng từ 2 đến 20 giờ sau khi tách thành phần máu - Thời gian lọc trung bình: 3 phút - Năng lực lọc (số lượng bach cầu còn lại trong túi chế phẩm) < 1×10^6 Bộ kit bao gồm: + Đầu kết nối với túi Buffycoat: 6 cái + Đầu kết nối với dụng dịch nuôi dưỡng tiểu cầu: 1 cái + Khóa kẹp: 2 cái + Van khóa dạng bẻ ở túi pool: 1 cái + Túi pool trước lọc bach cầu : 1 túi + Túi bảo quản tiểu cầu, thể tích thực 1300ml: 1 túi + Phin lọc bach cầu vô mềm với màng lọc sợi Polyester không dệt: 1 bộ + Túi lấy mẫu tiểu cầu sau khi pool lọc bach cầu tích hợp kim lấy mẫu chân không, thể tích 100ml: 1 túi	Bộ	30 Bộ/ Thùng	480	786.870	377.697.600	CÔNG TY TNHH Y TẾ VIỆT TIỀN
-----	------------------	---	-----------------------	---	---	---------	--	-----	--	--	----	-----------------	-----	---------	-------------	--------------------------------------

876	PP2500 390347	Dụng cụ định vị miếng thoát vị nội soi	2526B V-VT- 990	Dụng cụ định vị miếng thoát vị nội soi	Dụng cụ giúp cố định lưới thoát vị có 30 ghim hình xoắn ốc, chất liệu Titanium thân thiện cơ thể, ghim hình xoắn ốc, cao 3.8mm, rộng 4mm.	174006	ProTack Auto Suture Fixation Device	Mỹ	Covidien	Dụng cụ giúp cố định lưới thoát vị chất liệu Titanium có 30 ghim hình xoắn ốc, nòng 5mm, cao 3.8mm, rộng 4mm. Chiều dài phần chứa ghim 35.5 cm.	Cái	01 Cái/Hộp	15	7.450.000	111.750.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
877	PP2500 390351	Kim đốt sóng cao tần	2526B V-VT- 994	Kim đốt sóng cao tần	Kim đốt sóng cao tần đầu đốt cố định star RF Electrode	18-07s04F,18-07s05F,18-07s07F,18- 07s10F,18-07s15F,18-10s05F,18- 10s07F,18-10s10F,18-10s15F,18- 10s20F,18-15s05F,18-15s07F,18- 15s10F,18-15s15F,18-15s20F,18- 15s30F,17-07s04F,17-15s07F,17- 15s10F,17-15s15F,17-15s20F,17- 15s25F,17-15s30F,17-15s40F,17- 20s10F,17-20s15F,17-20s20F,17- 20s25F,17-20s30F,17-20s40F,17- 25s10F,17-25s20F, 17-25s30F,17-25s40F,17-35s10F,17- 35s20F,17-35s30F,17-35s40F	STARmed	Hàn Quốc	STAR med Co., Ltd.	- Điện cực có hệ thống làm lạnh bên trong Với các kích thước: - Kim đốt sóng cao tần: Đường kính 17G, 18G. - Chiều dài từ 07cm đến 35cm tùy thuộc vào kích cỡ của từng loại kim đốt khác nhau Chiều dài đầu hoạt động (đầu phát nhiệt): 4mm, 5mm, 7mm, 10mm, 15mm, 20mm, 25mm, 30mm, 40mm Tương thích với máy đốt sóng cao tần STARmed	Cái	1 Cái/Hộp	100	17.520.000	1.752.000.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ TẮT THÀNH

878	PP2500 390352	Kim đốt sóng cao tần thay đổi chiều dài đầu hoạt động	2526B V-VT- 995	Kim đốt sóng cao tần thay đổi chiều dài đầu hoạt động	Kim đốt sóng cao tần thay đổi chiều dài đầu hoạt động VIVA RF Electrode	18-10V05-30X, 18-15V05-30X, 18-15V15-40X, 17-10V05-30X, 17-15V05-30X, 17-15V15-40X, 17-20V05-30X, 17-20V15-40X, 17-25V05-30X, 17-25V15-40X, 17-35V05-30X, 17-35V15-40X, 16-25V0530X_V2, 16-25V15-40X_V2, 16-35V05-30X_V2, 16-35V15-40X_V2, 15-10V05-30X, 15-10V15-40X, 15-15V05-30X, 15-15V15-40X, 15-20V05-30X, 15-20V15-40X, 15-25V05-30X, 15-25V15-40X, 15-35V05-30X, 15-35V15-40X	STARmed	Hàn Quốc	STAR med Co., Ltd.	Kim có nhiều kích thước và độ dài và đầu phát nhiệt khác nhau - Đường kính kim: 18G, 17G, 16G và 15G - Chiều dài từ 100 - 350mm - Đầu phát nhiệt điều chỉnh được từ 5- 30 mm và từ 15-40mm, có thể thay đổi độ dài trên cùng một kim bằng nút gạt tay Tương thích với máy đốt sóng cao tần STARmed	Cái	1 Cái/Hộp	75	20.500.000	1.537.500.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ TẤT THÀNH
-----	------------------	--	-----------------------	--	--	--	---------	-------------	-----------------------	--	-----	--------------	----	------------	---------------	--

879	PP2500 390353	Bộ dụng cụ đốt nhiệt bằng công nghệ vi sóng	2526B V-VT- 996	Bộ dụng cụ đốt nhiệt bằng công nghệ vi sóng	Kim đốt bằng công nghệ vi sóng	ECO-100A13; ECO-100AL3; ECO- 100A3; ECO-100AL1; ECO-100A1	ECO Medical Technol ogy (Nanjing) Co., Ltd	Trung Quốc	ECO Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd	Bộ kim đốt gồm có 3 bộ phận kết hợp: Kim đốt nhiệt + dây dẫn nước tuần hoàn + cáp kết nối kim với hệ thống phát sóng Kim đốt nhiệt sử dụng công nghệ vi sóng MWA. Bước sóng điều trị: Tần số 2450 ± 20 MHz. Quang phổ vi sóng: 300MHz- 300MHz. Đường kính kim 16G, 17G, Tip 3;3,5;5 mm, chiều dài kim đốt 100mm. Nhiệt độ thân kim khi đốt ≤ 37 độ C. Phần tay cầm có 2 loại: Tay cầm loại thẳng hoặc tay cầm chữ L. Có 2 đầu dây khớp với hệ thống máy bơm nước tuần hoàn. Chất liệu: Tay cầm bằng nhựa y tế, thân kim đốt làm bằng titan có phủ lớp chống dính.	Bộ	Bộ	200	20.000.000	4.000.000.000	CÔNG TY CÔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y TÊ CHÂU THÀNH
-----	------------------	---	-----------------------	---	--	--	---	---------------	---	--	----	----	-----	------------	---------------	--

880	PP2500 390354	Bộ dụng cụ đốt nhiệt bằng công nghệ vi sóng	2526B V-VT- 997	Bộ dụng cụ đốt nhiệt bằng công nghệ vi sóng	Kim đốt bằng công nghệ vi sóng	ECO-100A15; ECO-100A15	ECO Medical Technol ogy (Nanjing) Co., Ltd	Trung Quốc	ECO Medical Technology (Nanjing) Co., Ltd	Dùng để điều trị phá hủy khối u gan, u phổi hoặc u thận bằng công nghệ vi sóng MWA Bộ kim đốt gồm có 3 bộ phận kết hợp: Kim đốt nhiệt + dây dẫn nước tuần hoàn + cáp kết nối kim với hệ thống phát sóng Kim đốt nhiệt sử dụng công nghệ vi sóng MWA. Bước sóng điều trị: Tần số 2450 ± 20 MHz. Quang phổ vi sóng: 300MHz- 300MHz. Đường kính kim: 16G, Tip: 10mm có chiều dài 150mm Kim đốt sử dụng công nghệ làm mát, tuần hoàn bằng nước. Nhiệt độ thân kim khi đốt ≤ 37 độ C. Phần tay cầm có 2 loại: Tay cầm loại thẳng hoặc tay cầm chữ L. Có 2 đầu dây khớp với hệ thống máy bơm nước tuần hoàn. Tay cầm bằng nhựa y tế, thân kim đốt làm bằng titan có phủ lớp chống dính.	Bộ	Bộ	40	24.900.000	996.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y TẾ CHÂU THÀNH
881	PP2500 390355	Kim chùm đốt sóng cao tần loại 3 kim có thể tách rời	2526B V-VT- 998	Kim chùm đốt sóng cao tần loại 3 kim có thể tách rời	Kim chùm đốt sóng cao tần Octopus RF Electrode	17-15P20, 17-15P25, 17-15P30, 17-15P40, 17-15P50, 17-20P20, 17-20P25, 17-20P30, 17-20P40, 17-20P50, 15-15P20, 15-15P25, 15-15P30, 15-15P40, 15-15P50, 15-20P20, 15-20P25, 15-20P30, 15-20P40, 15-20P50	STARmed	Hàn Quốc	STAR med Co., Ltd.	Loại điện cực chùm 03 kim, có thể tách rời. Đường kính kim: 15G, 17G Chiều dài làm việc có tối thiểu hai kích thước: 150mm và 200mm Chiều dài đầu hoạt động (đầu phát nhiệt) từ 20 mm đến 50mm.	Cài	1 Cài/Hộ p	30	24.200.000	726.000.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ TẮT THÀNH

882	PP2500 390356	Đầu côn vàng	2526B V-VT- 999	Đầu côn vàng	Đầu côn vàng 200 ul	HDTG02	Jiangsu Huida Medical Instrume nts Co., Ltd.	Trung Quốc	Jiangsu Huida Medical Instruments Co., Ltd.Trung Quốc	Đầu côn vàng dung tích 200 ul, có khóa làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNase, RNase. Thiết kế ôm khít đầu cây pipet, thành trong không đính nước.	cái	1000 chiếc /túi, 50.000 c /thùng	240.000	31	7.440.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HÓA CHẤT HOÀNG PHƯƠNG
883	PP2500 390357	Đè lưỡi gỗ tiết trùng	2526B V-VT- 1000	Đè lưỡi gỗ tiết trùng	Que đè lưỡi gỗ Tanaphar	DLG.TNP	DLG.TN P	Việt Nam	Công ty Cổ Phần Tanaphar	Chất liệu gỗ. Kích thước 150mm x 2mm x 20mm. Đóng gói vô trùng	Cái	Hộp 100 que (cái)	10.000	223	2.230.000	CÔNG TY TNHH Y TẾ NHẬT MINH MEDICAL
884	PP2500 390358	Điện cực tim	2526B V-VT- 1001	Điện cực tim	Điện cực tim	Không có	Disposa ble electrode s	Trung Quốc	Shanghai Zhichen Medical Technology Co., Ltd	Kích thước: 50mm. Nền xốp PE Foam phủ keo Acrylic.	cái	Túi 50 cái	60.000	1.080	64.800.000	Công ty TNHH y tế Bình Minh

885	PP2500 390359	Clip kẹp mạch máu chất liệu Polymer các cỡ	2526B V-VT- 1002	Clip kẹp mạch máu chất liệu Polymer các cỡ	Clip polymer kẹp mạch máu	PLTX220(M), PLTX230(ML), PLTX240 (L), PLTX250 (XL)	DMD	Trung Quốc	Qingdao DMD Medical Technology Co., Ltd	- Sử dụng kẹp mạch máu từ 2-16mm (cỡ M 2-7mm; cỡ ML 3-10mm; cỡ L 5-13mm, cỡ XL 7-16mm) - Chất liệu: Polymer không hấp thụ (polyoxymethylene-POM), tương thích sinh học, ổn định và không gây phản ứng trong cơ thể. Không tạo hạt u hạt xung quanh. - Ràng mịn nhỏ hai bên dọc thân - Giúp ngăn ngừa trượt theo mọi hướng. - Khóa xuyên thấu - Thiết kế răng 1x2 giúp đóng chặt hiệu quả, đảm bảo thắt chặt mạch máu vĩnh viễn và an toàn. Khóa được xác nhận qua cảm giác (xúc giác) chạm mà không cần nhìn trực tiếp. - Chết cố định chính xác - Được thiết kế để đảm bảo độ an toàn tối đa. Thiết kế hàm kim giúp kẹp cố định chắc chắn mà không bị đẩy lùi khi tiếp xúc với mô. - Thiết kế cong hình cung - Cho phép ôm sát thêm mô trong quá trình thắt. - Bàn lê đàn hồi - Giúp linh hoạt khi mở và đóng, tạo áp lực phân bố đều dọc theo mô được thắt. Cỡ ML qua trocar 5mm, cỡ L, XL qua trocar 10mm khi mở nội soi. - Tương thích X-quang, CT, MRI. Có thể quan sát khi chụp cân quang sau cấy ghép. - Sử dụng tương thích đồng bộ với Kẹp kẹp hemolok cùng cỡ của DMD hoặc các hãng khác nhau. - Đóng gói và tiệt khuẩn sẵn, sử dụng một lần. - Tiêu chuẩn: EC số: G1 090932 0010 Rev.2, hiệu lực 31/12/2028.	Cái	06 cái/Vi	2.000	32.000	64.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ PHÚC AN SINH
886	PP2500 390360	Mask oxy có túi	2526B V-VT- 1003	Mask oxy có túi	Mask oxy có túi	HTA0301; HTA0302; HTA0303; HTA0304	Oxygen Mask with bag	Trung Quốc	Hitec Medical Co., Ltd	- Nẹp mũi là thanh nhôm mềm dẻo điều chỉnh được. Có đầu nối thông khí mở an toàn. Có khóa xoay điều chỉnh làm cho phù hợp với vị trí của bệnh nhân. - Nhựa PVC y tế trong suốt không mùi, mềm mại - Van kiểm tra điện trở thấp không chứa cao su tự nhiên, ngăn chặn việc thở lại và cho phép khí thở ra thoát ra ngoài.	cái	Túi 1 cái	4.000	11.300	45.200.000	Công ty TNHH y tế Bình Minh

887	PP2500 390361	Filter lọc khuẩn kèm lâm âm	2526B V-VT- 1004	Filter lọc khuẩn kèm lâm âm	Filter lâm âm và lọc khuẩn	GM-001-010	Great Moutain	Trung Quốc	Ningbo Great Mountain Medical	- Có cổng luer xoay và nắp lọc tĩnh điện - Sự kháng (tại 30LPM): 60PA - Không gian chết: 32ml - Thể tích: 250-1500ml - Hiệu quả lọc vi khuẩn (BFE): 99,9% - Hiệu quả lọc virus (VFE): 99,9%	cái	01 cái/túi	20.000	11.800	236.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
888	PP2500 390364	Túi bọc vết thương cỡ lớn	2526B V-VT- 1007	Túi bọc vết thương cỡ lớn	Surgislee ve™ Wound Protector Dụng cụ bảo vệ thành vết mổ, chất liệu Polyureth ane dùng cho vết mổ tương ứng với cỡ 9- 14cm, có thêm vòng nong vết mổ bên ngoài.	WPLGR914	Surgislee ve Wound Protector	Mexic o	NPA de Mexico S. de R.L. de C.V.	Miếng film chất liệu Polyurethane. Cấu tạo mềm dẻo với 2 vòng cao su trên dưới chất liệu Pellethane 2363- 90A và Pellethane 2363-55D. Kích thước 9 -14cm.	Cái	01 Cái/ Túi	50	3.645.000	182.250.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

889	PP2500 390365	Túi bọc vết thương cỡ nhỏ	2526B V-VT- 1008	Túi bọc vết thương cỡ nhỏ	Surgislee ve™ Wound Protector Dụng cụ bảo vệ thành vết mổ, chất liệu Polyureth ane dùng cho vết mổ tương ứng với cỡ 2,5- 6cm	WPSM256		Surgislee ve Wound Protector	Mexic o	NPA de Mexico S. de R.L. de C.V.	Miếng film chất liệu Polyurethane. Cấu tạo mềm dẻo với 2 vòng cao su trên dưới chất liệu Pellethane 2363- 80A và Pellethane 2363-90A, kích thước 2.5 - 6cm.	Cái	01 Cái/ Túi	50	1.746.000	87.300.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
890	PP2500 390366	Bộ dung dịch thấm phân máu đậm đặc	2526B V-VT- 1009	Bộ dung dịch thấm phân máu đậm đặc													CÔNG TY CÓ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
891	PP2500 390366	Bộ dung dịch thấm phân máu đậm đặc	2526B V-VT- 1009.1	Dung dịch thấm phân máu đậm đặc (Acid)	Dung dịch thấm phân máu đậm đặc (Acid) RENAL VN-A	RA0102		RENAL VN-A	Việt Nam	Công ty TNHH Aconmed Việt Nam	Thành phần trong 1 lít dung dịch gồm: - Natri clorid: 210,68 g - Kali clorid: 5,22 g - Calci clorid.2H2O: 9,00 g - Magnesi clorid.6H2O: 3,56 g - Acid acetic băng: 6,31g - Dextrose monohydrat: 38,50 g (Glucose.H2O: 38,50 g) - Nước đạt tiêu chuẩn ISO 23500-3 vừa đủ: 1 lít Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 Quy cách: Can 10 lít Sử dụng tương thích với dịch B (Bicarbonat) theo đúng khuyến cáo của nhà sản xuất	Lít	Can 10 lít	285.000	16.000	4.560.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

892	PP2500 390366	Bộ dụng dịch thăm phần máu đậm đặc	2526B V-VT- 1009.2	Dụng dịch thăm phần máu đậm đặc (Bicarbo nat)	Dụng dịch thăm phần máu đậm đặc (Bicarbo nat) RENAL VN-B	RB0102	RENAL VN-B	Việt Nam	Công ty TNHH Aeonmed Việt Nam	Thành phần trong 1 lít dung dịch gồm: - Natri bicarbonat: 84,00 g - Nước đạt tiêu chuẩn ISO 23500-3 vừa đủ: 1 lít Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 Quy cách: Can 10 lít Sử dụng tương thích với dịch A (Acid) theo đúng khuyến cáo của nhà sản xuất	Lít	Can 10 lít	360.000	16.000	5.760.000.000	CÔNG TY CƠ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
893	PP2500 390367	Sonde chữ T	2526B V-VT- 1011	Sonde chữ T	Sonde chữ T	Không có	T- Catheter	Trung Quốc	Hitec Medical Co., Ltd	Ống thông dẫn lưu túi mật được làm từ chất liệu cao su tự nhiên, mạ Silicone. Được sử dụng để thông túi mật. Kích cỡ: Fr10-Fr26.	Cái	Túi 1 cái	500	15.900	7.950.000	Công ty TNHH y tế Bình Minh
894	PP2500 390369	Filter lọc khẩn cho máy đo chức năng hô hấp	2526B V-VT- 1013	Filter lọc khẩn cho máy đo chức năng hô hấp	Filter lọc khẩn đo chức năng hô hấp	HTA1325	Spiromet ery filters	Trung Quốc	Hitec Medical Co., Ltd	Chất liệu: Nhựa PVC y tế, màng lọc bằng Technostat modocrylic- polypropylene. Kích thước trong đầu cắm vào máy: 45,5 mm. Kích thước ngoài đầu cắm vào máy: 48 mm. Trở kháng: 12 pa tại 30 l/phút. Hiệu quả lọc khuẩn: ≥ 99.99%	Cái	Túi 1 cái	1.800	15.900	28.620.000	Công ty TNHH y tế Bình Minh
895	PP2500 390371	Ống thở	2526B V-VT- 1016	Ống thở	Ống thở đo chức năng hô hấp	Không có	Công ty TNHH thương mại dịch vụ Giấy Hải Anh	Việt Nam	Công ty TNHH thương mại dịch vụ Giấy Hải Anh	Ống thở dùng cho máy đo chức năng hô hấp chất liệu giấy, đường kính 24mm cao 75mm	Cái	Hộp 100 cái	3.000	1.730	5.190.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HOÁ CHẤT HOÀNG PHƯƠNG
896	PP2500 390372	Bảng đựng hydroge n peroxyd	2526B V-VT- 1017	Bảng đựng hydrogen peroxyd	STERRA D NX CASSET TE	10133	10133	Thụy Sĩ	ASP Global Manufacturin g GmbH	- Bảng đựng hóa chất H2O2 tương thích khi dùng cho máy tiệt trùng nhiệt độ thấp STERRAD NX - Mỗi bảng gồm 10 cell mỗi cell chứa 1,8ml H2O2 58%	Bảng	5 bảng/ hộp	30	2.150.000	64.500.000	CÔNG TY CƠ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

897	PP2500 390373	Mask thanh quần silicon	2526B V-VT- 1018	Mask thanh quần silicon	Mask thanh quần 2 nòng các số	HW022D-xx	HW022 D-xx	Trung Quốc	Ningbo Hanyue Medical Technology Co	Chất liệu: Silicone y tế. Mask thanh quần 2 nòng, bóng silicone mềm, các số	Cái	01 Cái/ Gói	30	420.500	12.615.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
898	PP2500 390374	Ống nội khí quần Carlen các số	2526B V-VT- 1019	Ống nội khí quần Carlen các số	Ống nội khí quần 2 nòng	DENL026;DENL028; DENL031;;DENL032; DENL033; DENL035; DENL037; DENL039; DENL041; DENR026; DENR028; DENR031; DENR032;DENR033; DENR035; DENR037; DENR039; DENR041; DESL035; DESL037; DESL039; DECL035; DECL037; DECL039; DECR035; DECR037; DECR041	DENL026; DENL028; DENL031;; DENL032; DENL033; DENL035; DENL037; DENL039; DENL041; DENR026; DENR028; DENR031; DENR032; DENR033; DENR035; DENR037; DENR039; DENR041; DESL035; DESL037; DESL039; DECL035; DECL037; DECL039; DECR035; DECR037; DECR041	Trung Quốc	Henan Tuoren Medical Device Co.,Ltd	Sử dụng trong trường hợp thông khí 1 phổi, - Ống có 2 nòng, có bóng và được làm bằng nhựa dẻo. - Tối thiểu 9 kích cỡ ống từ Fr26 đến Fr41	Cái	1 Cái/ túi	20	645.000	12.900.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
899	PP2500 390375	Cassette (lỗ nhỏ)	2526B V-VT- 1020	Cassette (lỗ nhỏ)	Khuôn đúc bệnh phẩm lỗ nhỏ	HDEC01	Jiangsu Huida Medical Instruments Co., Ltd.	Trung Quốc	Jiangsu Huida Medical Instruments Co., Ltd.	- Cassette bằng nhựa, loại lỗ nhỏ hình vuông, màu trắng. - Cassette được thiết kế đặc biệt để giữ mẫu bệnh phẩm trong quá trình xử lý mô và vùi mô, cũng như trong tủ lưu trữ. - Phần ghi tên nghiêng góc 30 - 45 độ để làm cho băng cassette phù hợp hơn để sử dụng với một số loại dụng cụ đán nhãn cassette. - Mỗi cassette có một nắp có thể bẻ ra, xoay hoặc khóa lại.	Cái	500 chiếc /túi, 5000c /thùng	10.000	995	9.950.000	CÔNG TY TNHH THIỆT BỊ Y TẾ VÀ HOÀ CHẤT HOÀNG PHƯƠNG

900	PP2500 390376	Cassette (lỗ to)	2526B V-VT- 1021	Cassette (lỗ to)	Khuôn đúc bệnh phẩm lỗ to	HDEC02	Jiangsu Huida Medical Instrume nts Co., Ltd.	Trung Quốc	Jiangsu Huida Medical Instruments Co., Ltd.	- Cassette bằng nhựa, loại lỗ to hình chữ nhật, màu trắng. - Cassette được thiết kế đặc biệt để giữ mẫu bệnh phẩm trong quá trình xử lý mô và vùi mô, cũng như trong tủ lưu trữ. - Phần ghi tên nghiêng góc 30 - 45 độ để làm cho băng cassette phù hợp hơn để sử dụng với một số loại dụng cụ dán nhãn cassette. - Mỗi cassette có một nắp có thể bẻ ra, xoay hoặc khóa lại.	Cái	250 chiếc/ túi, 5000 c/ thùng	10.000	1.000	10.000.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HÓA CHẤT HOÀNG PHƯƠNG
901	PP2500 390377	Dao cắt tiêu bản 1 lần	2526B V-VT- 1022	Dao cắt tiêu bản 1 lần	Bộ lưỡi dao cắt tiêu bản	08-636-0	Erma Inc.	Nhật Bản	Erma Inc.	Lưỡi dao cắt có tính nhất quán cao, độ bền tốt	Cái	Hộp 50 cái	600	42.900	25.740.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HÓA CHẤT HOÀNG PHƯƠNG
902	PP2500 390380	Đầu dò mô Amidan và nạo V.A	2526B V-VT- 1025	Đầu dò mô Amidan và nạo V.A	Lưỡi cắt amidan và nạo V.A Plasma	AC401	AC401	CHIN A	Jiangsu Boess Medical Technology Co., Ltd.	1.Sử dụng trong phẫu thuật cắt Amidan, nạo VA 2.Thiết kế: - Chiều dài dây cáp: 3000±100mm - Đường kính đầu tip: 6±0.5mm - Chiều dài thân: 110±20mm - Chiều dài tay cầm: 173±20mm - Chiều dài dây hút: 380±50mm - Có đường nước riêng - Cấu tạo có 3 điện cực kèm theo một kênh dẫn nước và một bộ phận hút. 4. Chứng nhận: ISO, CE	Cái	Cái/ hộp	20	5.200.000	104.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
903	PP2500 390381	Băng thun co giãn 8x4,5m	2526B V-VT- 1026	Băng thun co giãn 8x4,5m	Băng keo thun co giãn	414 005	414 005	Trung Quốc	Zhejiang Hongyu Medical Commodity Co., Ltd	Băng keo thun co giãn Chất liệu: nền bằng 100% sợi cotton, số sợi >160 sợi/ 10cm, độ dày 0.84 - 0.94 mm Phủ keo oxit kẽm Độ bám dính: 2-9 N/cm Độ co giãn tối thiểu 90% Độ rộng 8 cm Chiều dài chưa kéo giãn: 230 mm ± 20mm, độ dài kéo giãn 450 mm ± 10mm Tiêu chuẩn: YY0148-2006, ISO10993.12-2012 Tiêu chuẩn ISO	cuộn	1 cuộn/ túi	2.000	85.000	170.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

904	PP2500 390382	Mask khí dung	2526B V-VT- 1027	Mask khí dung	Mặt nạ xông khí dung MPV	MNKD01: MPV	MPV	Việt Nam	MPV	- Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong, không có chất tạo màu. Có bộ khí dung. - Dây dẫn có chiều dài $\geq 2.1m$, lòng ống có khóa chống gấp được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khóa đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn. - Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khí từ mặt nạ và mũi bệnh nhân. - Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao. - Các cỡ: S, M, L, XL. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	cái	Túi 01 cái x 100 túi / kiện	4.000	8.150	32.600.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
905	PP2500 390383	Đầu cón xanh	2526B V-VT- 1028	Đầu cón xanh	Đầu cón xanh 1000 ul	HDTG03	Jiangsu Huida Medical Instruments Co., Ltd.	Trung Quốc	Jiangsu Huida Medical Instruments Co., Ltd.	Đầu cón dung tích 1000ul Chất liệu: Nhựa PP Màu xanh	cái	500 chiếc/ túi, 15.000 c/ thùng	30.000	65	1.950.000	CÔNG TY TNHH THIỆT BỊ Y TẾ VÀ HOÀ CHẤT HOÀNG PHƯƠNG
906	PP2500 390384	Dịch nhảy phẫu thuật	2526B V-VT- 1029	Dịch nhảy phẫu thuật	Dịch nhảy phẫu thuật Catagel	Catagel	Ophthal mic	Ấn Độ	Ophthalmic Technology	- Dịch nhảy Hydroxypropyl Methylcellulose (HPMC) - Nồng độ (độ cô đặc) 2% - Độ nhớt: 3000-5600 cPs - Độ thẩm thấu: 250-350 mOsmol/Kg - Độ PH: 6.0 - 7.8 - Dung tích: 2ml trong syringe với kim bơm 23G vô trùng	ống	Ống (2ml)/ hộp	350	94.500	33.075.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIỆT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

907	PP2500 390385	Kim tiêm nha khoa	2526B V-VT- 1030	Kim tiêm nha khoa	Nipro Dental Needle	E-DN-2721A-ECE E-DN-2730A-ECE	E-DN- 2721A- ECE E-DN- 2730A- ECE	Nhật Bản	Nipro Corporation	1. Kim 3 mặt vát, thành mỏng, bền. Kim làm bằng thép không gỉ 2. Đường kính ngoài của kim 0,4-0,42 mm. Chiều dài mặt vát 1,8-2,2 mm 3. Lực xuyên da ≤ 55gf	cái	100 cái/ hộp	1.200	1.575	1.890.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
908	PP2500 390386	Chén đựng mẫu xét nghiệm và que khuấy	2526B V-VT- 1031	Chén đựng mẫu xét nghiệm và que khuấy	Chén đựng mẫu xét nghiệm và que khuấy đồng cho máy xét nghiệm đồng máu Rotem Delta	200011	Cup & Pin pro	Đức/ Pháp	TEM Innovations GmbH/Corad in S.A.S	Thành phần: nhựa y tế, trắng collagen mặt trong của cup và pin	Cái	20 cái/ hộp	5.000	208.134	1.040.670.000	CÔNG TY CÓ PHẦN MEDCOMTECH
909	PP2500 390388	Bộ đếm loại 1000 lần	2526B V-VT- 1033	Bộ đếm loại 1000 lần	Bộ đếm loại 1000 lần, phụ kiện máy CompoD ock (Compo Dock Counter 1000)	9028691	CompoD ock ® Counter 1000	Đức	Fresenius HemoCare GmbH	- Bộ đếm mỗi nối dùng cho máy nối dây vô trùng - Chứa 1000 lần nối - Độ dày thành dây có thể sử dụng trên máy hàn: trong khoảng 0,5 đến 0,9mm - Đường kính dây: + Đường kính ngoài: trong khoảng 3,9 đến 4,6mm + Đường kính trong: trong khoảng 2,8 đến 3,1mm - Thời gian nối dây: 20 giây - Yêu cầu độ dài ống dây tối thiểu khi nối là 8cm	Bộ	1000 Mỗi nối/Bộ	20	19.359.000	387.180.000	CÔNG TY TNHH Y TẾ VIỆT TIẾN

910	PP2500 390389	Giấy điện tim 6 căn tập	2526B V-VT- 1034	Giấy điện tim 6 căn tập	Giấy điện tim 6 căn	Không có	ECG Paper	Trung Quốc	Suzhou Guanhua Paper Factory	Kích thước 110mm x 140mm x 142- 143 tờ hoặc 110mm x 140mm x 200 tờ	Xấp	Túi 1 xấp	3.000	20.800	62.400.000	Công ty TNHH y tế Bình Minh
911	PP2500 390390	Lamen 22x22m m	2526B V-VT- 1035	Lamen 22x22m m	Tấm phủ tiêu bản Lamen 22x22m m	0340-1120	Citotest Labware Manufacturing Co Ltd	Trung Quốc	Citotest Labware Manufacturing Co Ltd	Mô tả: Chất liệu bằng thủy tinh borosilicate kháng hóa chất của lớp thủy phân đầu tiên, trong suốt, có thể sử dụng để quan sát dưới kính hiển vi huỳnh quang. Tiêu bản hình vuông kích cỡ 22x22mm	Chiếc	Hộp 1000 cái	10.000	341	3.410.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HÓA CHẤT HOÀNG PHƯƠNG
912	PP2500 390391	Lamen 22x40m m	2526B V-VT- 1036	Lamen 22x40m m	Tấm phủ tiêu bản Lamen 22x40m m	0340-3110	Citotest Labware Manufacturing Co Ltd	Trung Quốc	Citotest Labware Manufacturing Co Ltd	- Chất liệu bằng thủy tinh borosilicate kháng hóa chất của lớp thủy phân đầu tiên, trong suốt, có thể sử dụng để quan sát dưới kính hiển vi huỳnh quang. - Tiêu bản hình vuông kích cỡ 22x40mm	Cái	Hộp 1000 cái	6.000	590	3.540.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HÓA CHẤT HOÀNG PHƯƠNG
913	PP2500 390392	Huyết áp kế đồng hồ	2526B V-VT- 1037	Huyết áp kế đồng hồ	Máy đo huyết áp cơ ALPL2	No.500-V	No.500- V	Nhật Bản	Tanaka Sangyo CO., LTD	- 01 đồng hồ đo áp lực - Hệ thống bơm khí : 01 bóng bơm khí; 02 ống dẫn khí; 01 van xả khí - 01 dải băng cuộn tay bằng cotton, dành cho người lớn kích thước 140x500mm - 01 bao hơi cao su kích thước 120x220mm - 01 túi đựng giả da	Cái	Cái/ hộp	400	415.000	166.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

914	PP2500 390393	Ông nghe	2526B V-VT- 1038	Ông nghe	Tai nghe tìm phổi ALKAT O	AK2-0811	Wenzho u Jianda Medical Instrume nt CO., Ltd	Trung Quốc	Wenzhou Jianda Medical Instrument CO., Ltd	- 01 bộ phận mặt nghe được thiết kế hình tròn; gồm chuông và máng nghe, được thiết kế hai mặt - 01 Ông nghe hai tai làm bằng đồng thau, đầu ông nghe có bọc nút nhựa màu trắng - 01 Dây chữ Y làm bằng nhựa PVC, màu xám	Cái	Hộp 01 cái	100	86.000	8.600.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HOÁ CHẤT HOÀNG PHƯƠNG
915	PP2500 390394	Mũ phẫu thuật vô trùng	2526B V-VT- 1039	Mũ phẫu thuật vô trùng	Mũ phẫu thuật vô trùng	MPTVT	Lợi Thành	Việt Nam	Công ty TNHH Băng Gạc Y Tế Lợi Thành	Mũ phẫu thuật đóng gói vô trùng từng cái một riêng lẻ	Cái	1 cái/gói	30.000	479	14.370.000	CÔNG TY TNHH BĂNG GẠC Y TẾ LỢI THÀNH
916	PP2500 390395	Dây garo khóa nhựa	2526B V-VT- 1040	Dây garo khóa nhựa	Dây garo	GT054-200	Taizhou Kangjian Medical Equipme nts Co., Ltd	Trung Quốc	Ningbo Sintruc Medical Instruments Co., Ltd	Làm bằng vải , độ co giãn tốt, có khóa cố định	Cái	1 cái/ bịch	200	13.200	2.640.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HOÁ CHẤT HOÀNG PHƯƠNG
917	PP2500 390397	Cuộn dụng dụng cụ tiệt khuẩn với chỉ thị hóa học 350 mm x 70 m	2526B V-VT- 1042	Cuộn dụng dụng cụ tiệt khuẩn với chỉ thị hóa học 350 mm x 70 m	Túi ép Tyvek tiệt trùng dạng cuộn 350mmx 70m	TR350	Nantong Fuhua Medical Packing Co.,Ltd	Trung Quốc	Nantong Fuhua Medical Packing Co.,Ltd	- Lớp Tyvek: cấu tạo bằng vật liệu Tyvek 4057B, giúp H2O2 thẩm thấu để diệt khuẩn cho dụng cụ. - Lớp trong suốt giúp quan sát được dụng cụ bên trong, H2O2 không thẩm thấu vào bằng mặt này - Có chỉ thị hóa học chuyển từ đỏ sang màu vàng - màu được hiển thị trên thanh đôi chữ trên bao bì (hoặc màu sáng hơn) khi tiếp xúc với H2O2 trong quá trình xử lý dụng cụ bằng máy Sterrad - Rộng: 350 mm, dài: 70 m.	Cuộn	Gói 1 cuộn	30	2.200.000	66.000.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HOÁ CHẤT HOÀNG PHƯƠNG

918	PP2500 390398	Cuộn đệm dụng cụ tiệt khuẩn với chỉ thị hóa học 150mmx 70m	2526B V-VT- 1043	Cuộn đệm dụng cụ tiệt khuẩn với chỉ thị hóa học 150mmx 70m	Túi ép Tyvek tiệt trùng dạng cuộn 150mmx 70m	TR150	Nantong Fuhua Medical Packing Co.,Ltd	Trung Quốc	Nantong Fuhua Medical Packing Co.,Ltd	- Lớp Tyvek: cấu tạo bằng vật liệu Tyvek 4057B, giúp H2O2 thẩm thấu để diệt khuẩn cho dụng cụ. - Lớp trong suốt giúp quan sát được dụng cụ bên trong. H2O2 không thẩm thấu vào bằng mặt này - Có chỉ thị hóa học chuyển từ đỏ sang màu vàng - màu được hiển thị trên thành đôi chứng trên bao bì (hoặc màu sáng hơn) khi tiếp xúc với H2O2 trong quá trình xử lý dụng cụ bằng máy Sterrad - Rộng: 150 mm, dài: 70 m	Cuộn	Gói 1 cuộn	30	1.066.600	31.998.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HÓA CHẤT HOÀNG PHƯƠNG
919	PP2500 390399	Đĩa Petri nhựa	2526B V-VT- 1044	Đĩa Petri nhựa	Đĩa Petri Ø90mm 1 ngăn tiệt trùng	PFB0060102	Polygreen	Việt Nam	Công ty TNHH Polygreen Việt Nam	Chất liệu nhựa PS trong suốt. Đường kính 90mm. Chiều cao 15mm.	Cái	10 cái/túi	40.000	1.575	63.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ HOÀNG MINH
920	PP2500 390400	Ambu bóp bóng	2526B V-VT- 1045	Ambu bóp bóng	Ambu bóp bóng	Người lớn, trẻ em	Trustmed	Trung Quốc	Guangdong Ecan Medical Co., Ltd	Bóp bóng giúp thở Ambu là dụng cụ hô hấp nhân tạo, thổi ngạt. Bộ sản phẩm bao gồm: + Bóng bóp chất liệu Silicon + Phổi giả + Mask thở các cỡ: người lớn – trẻ em (chất liệu silicon) + Dây dẫn ô-xy + Van	cái	1 cái/túi	100	135.000	13.500.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ ALPHAMED
921	PP2500 390401	Điện cực cắt	2526B V-VT- 1046	Điện cực cắt	Lưỡi cắt đốt tiền liệt tuyến hình vòng	Không có	Cutting Loop	An Độ	Advin Health Care	Điện cực cắt đốt hình vòng, cỡ 24/26 Fr.	cái	Ông 1 cái	50	754.000	37.700.000	Công ty TNHH y tế Bình Minh
922	PP2500 390402	Gạc củ lau	2526B V-VT- 1047	Gạc củ lau	Gạc củ lau sản khoa không vỏ trùng	GMVT3	GMVT3	Việt Nam	An Lành	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao. Không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng.	cái	100 cái/ gói	60.000	375	22.500.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

923	PP2500 390403	Kim khâu	2526B V-VT- 1048	Kim khâu	Kim khâu phẫu thuật	GT044-001	Ningbo Greetme d Medical Instrume nts Co., Ltd	Trung Quốc	Ningbo Greetmed Medical Instruments Co., Ltd.Trung Quốc	Kim khâu y tế được làm từ hợp kim thép, có khả năng đàn hồi chống cong gãy, thân kim chống xoay khi kẹp kim.	cái	Túi 10 cái	1.000	1.100	1.100.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HÓA CHẤT HOÀNG PHƯƠNG
924	PP2500 390404	Dây hút dịch phẫu thuật	2526B V-VT- 1049	Dây hút dịch phẫu thuật	Dây hút dịch phẫu thuật MPV (2000 mm)	ST002: MPV ST008: MPV ST014: MPV	MPV	Việt Nam	Công ty cổ phần nhựa y tế Việt Nam	Chất liệu: nhựa PVC nguyên chất Kích cỡ: Có các đường kính 6 ly; 8 ly; 10 ly.	Cái	1 túi/ cái 100 túi/ kiện	12.000	8.150	97.800.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
925	PP2500 390405	Ống hút dịch phẫu thuật	2526B V-VT- 1050	Ống hút dịch phẫu thuật	Tay cầm hút dịch YANKA UER	RT027-100	Ningbo Rito Medical Instrume nts Co., Ltd	Trung Quốc	Ningbo Rito Medical Instruments Co., Ltd	Mục đích sử dụng: Sử dụng kết nối máy hút dịch hỗ trợ hút dịch, hút đàm cho bệnh nhân, Chất liệu: Nhựa y tế PVC trong suốt, mềm dẻo, Đầu trơn hoặc khía, có hoặc không có lỗ thông hơi, đầu nối loại dài, ngắn, hoặc lọc. Kích thước đường kính: 1/4", 3/16", 9/32"... Dây hút (tùy chọn): 1.8m, 2.0m, 2.5m, 3.0m... Quy cách đóng gói: túi 01 cái Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016	cái	Túi 1 cái	2.000	7.350	14.700.000	CÔNG TY TNHH K.A.L.HU
926	PP2500 390406	Sonde Nelaton	2526B V-VT- 1051	Sonde Nelaton	Ống thông tiểu một nhánh	6010006, 6010008, 6010010, 6010012, 6010014, 6010016, 6010018, 6010020, 6010022, 6010024, 6010026	Zhejiang Renon Medical Instrume nt Co., Ltd	Trung Quốc	Zhejiang Renon Medical Instrument Co., Ltd	Làm bằng cao su thiên nhiên, tráng silicon, thông tiểu 1 nhánh	cái	Túi 01 cái	3.000	5.400	16.200.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HÓA CHẤT HOÀNG PHƯƠNG

927	PP2500 390407	Ống nghiệm thủy tinh 12cmx1 2mm	2526B V-VT- 1052	Ống nghiệm thủy tinh 12cmx12 mm	Ống nghiệm thủy tinh 12 x 120	12mm x 120mm	GloBalo Roll	Trung Quốc	Hangzhou Rollmed Co., Ltd	Ống nghiệm thủy tinh 12cmx12mm, đường kính 12mm, cao 120mm, dày 0,6mm	cái	2000 cái/ thùng	6.000	558	3.348.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
928	PP2500 390408	Lam kính mài	2526B V-VT- 1053	Lam kính mài	Lam kính	-	TRUST LAB	Trung Quốc	Ningbo Trustlab Instruments Co.,Ltd	Độ dày: 1.0-1.2 mm. Kích thước: 25.4 x 76.2mm(1" x 3") ±1mm. Bề mặt nhám	cái	72cái/ hộp 50 hộp/ kiện.	60.000	258	15.480.000	CÔNG TY CÓ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA
929	PP2500 390409	Nhiệt kế	2526B V-VT- 1054	Nhiệt kế	Nhiệt kế thủy ngân	CRW-23	Jiangsu Yuyue Medical Instrume nts Co., Ltd	Trung Quốc	Jiangsu Yuyue Medical Instruments Co., Ltd	Dùng để đo nhiệt độ cơ thể	cái	Hộp 01 cái	1.500	18.600	27.900.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HOÁ CHẤT HOÀNG PHƯƠNG
930	PP2500 390410	Pipet 3ml	2526B V-VT- 1055	Pipet 3ml	Ống nhỏ giọt 3ml	HSPP03	Henso Medical (Hangzh ou) Co., Ltd.	Trung Quốc	Henso Medical (Hangzhou) Co., Ltd.	Pipet 3ml sản xuất bằng nhựa PE trong suốt	Cái	500 chiếc/ túi, 10000c /thùng	10.000	230	2.300.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HOÁ CHẤT HOÀNG PHƯƠNG
931	PP2500 390411	Gel siêu âm	2526B V-VT- 1056	Gel siêu âm	Gel siêu âm	GEL	Bee	Việt Nam	Công ty TNHH SX TM Tân Xuân Tâm	Gel sử dụng trong siêu âm. Gel trong, tan hoàn toàn trong nước.	Lít	5L/ Can	1.000	16.900	16.900.000	CÔNG TY CÓ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ AN SINH

932	PP2500 390412	Keo sinh học và mạch máu và màng não 5ml	2526B V-VT- 1059	Keo sinh học và mạch máu và màng não 5ml	Keo phẫu thuật sinh học gắn dán và gia cố mô	BG3515-5-G	BioGlue Surgical Adhesiv e	Mỹ	Artivion, Inc.	- Chứa Albumin huyết thanh bò và 63% nước, tạo thành từ tối thiểu 2 thành phần huyết thanh Albumin bò 45% và glutaraldehyde 10% - Thể tích: 5ml - Chịu được áp lực ít nhất là 560 mmHg	Tuýp	1 tuýp/ hộp	10	9.120.000	91.200.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VẬT TƯ Y TẾ
933	PP2500 390413	Keo sinh học và mạch máu và màng não 2ml	2526B V-VT- 1060	Keo sinh học và mạch máu và màng não 2ml	Keo phẫu thuật sinh học gắn dán và gia cố mô	BG3502-5-G	BioGlue Surgical Adhesiv e	Mỹ	Artivion, Inc.	- Chứa Albumin huyết thanh bò và 63% nước, tạo thành từ tối thiểu 2 thành phần huyết thanh Albumin bò 45% và glutaraldehyde 10% - Thể tích: 2ml - Chịu được áp lực ít nhất là 560 mmHg	Tuýp	1 tuýp/ hộp	10	7.500.000	75.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VẬT TƯ Y TẾ

934	PP2500 390414	Mặt nạ thanh quản 2 nòng	2526B V-VT- 1062	Mặt nạ thanh quản 2 nòng	Mask thanh quản	MAR310; MAR315; MAR320; MAR325; MAR330; MAR340; MAR350	Henan Tuoren Medical Device Co., Ltd.	Trung Quốc	Henan Tuoren Medical Device Co., Ltd. Trung Quốc	1. Mặt nạ thanh quản 2 nòng làm bằng silicone. 2. Có 2 điểm chèn: điểm chèn 1 ở vị trí hầu họng, điểm chèn 2 ở vị trí thực quản. Áp suất chèn khi trung bình là 32cm H₂O(± 5%) 2. Thiết kế có lò xo bên trong gia cố độ dẻo linh động của ống. 3. Có nắp bảo vệ bóng khí khử trùng. 4. Có bộ phận chống cắn 5. Có ống dẫn lưu đầu cuối thông xuống dạ dày, cho phép lượng thức ăn trong dạ dày được hút ra ngoài qua hầu họng. 6. Kích cỡ: Có tối thiểu đủ 07 kích thước trong khoảng từ 1 đến 5, tương ứng với thể tích cuff tối đa từ 4 ml đến 40ml và Kích thước sonde dạ dày tối đa từ 2,7mm/8Fr đến 6.0 mm/ 18 Fr. 7. Không chứa latex 8. Tái sử dụng lên đến 40 lần Sau 40 lần sử dụng, ống thông khí có độ bền xé, độ bền kéo, độ giãn giảm tối thiểu lần lượt là 30%, 25%, 30%; Cuff có độ bền xé, độ bền kéo, độ giãn giảm tối thiểu lần lượt là 50%, 20%, 20% và độ cứng tăng tối đa 30% 9. Đóng gói tiệt khuẩn EO	Cái	Túi 01 cái	30	1.235.000	37.050.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ HÓA CHẤT HOÀNG PHƯƠNG
-----	------------------	-----------------------------------	------------------------	-----------------------------------	-----------------------	---	---	---------------	---	--	-----	---------------	----	-----------	------------	--

935	PP2500 390415	Filter lọc vi khuẩn và virus	2526B V-VT- 1063	Filter lọc vi khuẩn và virus	Filter/H ME TwinStar 55 Plus	MP05805	Dúc	Dúc	Drägerwerk AG & Co. KGaA	- Phin lọc khuẩn kết hợp làm ấm dùng cho người lớn. Với thể tích lưu thông: tối thiểu từ 300 đến 1500ml. - Làm bằng vật liệu Polypropylene, không chứa PVC, cao su, DEHP, Chì. - Có cổng trích khí lấy mẫu và đo CO2; thiết kế nghiêng 45 độ, gắn liền nắp đậy kín khí không cần trích khí. Có ký hiệu để đánh dấu thời gian sử dụng. - Màng lọc khuẩn sử dụng cơ chế lọc tĩnh điện - Màng lọc làm bằng hydrophobic (không ưa nước) có phủ sợi thủy tinh chuyên biệt, hình vuông. - Phấn giữ ẩm của lọc với chất giữ ẩm chuyên biệt (CaCl2) giúp giữ ẩm tối ưu. - Hiệu suất lọc đối với hạt muối kích thước $0.075 \pm 0.02 \mu\text{m}$ là $\geq 99.9\%$ - Khả năng lọc $\geq 99.999\%$ vi khuẩn, $\geq 99.999\%$ virus*	Cái	100 cái/thu ng	8.000	38.000	304.000.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ SÔNG MÃ
-----	------------------	---------------------------------------	------------------------	------------------------------------	---------------------------------------	---------	-----	-----	--------------------------------	--	-----	----------------------	-------	--------	-------------	--

936	PP2500 390416	Bộ kit tách chiết huyết tương giàu tiểu cầu	2526B V-VT- 1064	Bộ kit tách chiết huyết tương giàu tiểu cầu	Bộ kit ống nghiệm lấy máu chân không VATRA CY – tách chiết huyết tương giàu tiểu cầu PRP (Bộ kit tách chiết huyết tương giàu tiểu cầu PRP VATRA CY)	KIG-130PT (Model 04)	KIG- 130PT (Model 04)	Việt Nam	Công ty Cổ phần Nhà máy Wembley Medical	1. Bộ dụng cụ gồm: (Bảo quản nhiệt độ phòng): 01 kim lấy máu cánh bướm vô trùng; 02 miếng alcohol pad; 01 băng dán cá nhân; 01 ống kim lấy máu vô trùng; 05 ống lấy máu chân không có sẵn chất chống đông máu vô trùng; 02 ống ly tâm 15ml vô trùng có gắn nhãn Plasma; 01 ống bóp 3ml (pipette air) vô trùng; 14 tube Eppendorf 1.5ml 2. Hộp ống hoạt hóa gồm: 01 ống ly tâm 15ml vô trùng có gắn nhãn PRP có sẵn 0.1ml chất hoạt hóa Calcium chloride(bảo quản nhiệt độ lạnh từ 2- 8°C)	Bộ	1 bộ/ hộp	100	2.300.000	230.000.000	CÔNG TY TNHH Y TẾ NHẬT MINH MEDICAL
-----	------------------	---	------------------------	---	---	-------------------------	--------------------------------	-------------	---	--	----	--------------	-----	-----------	-------------	---

937	PP2500 390418	Kẹp Clip cầm máu	2526B V-VT- 1066	Kẹp Clip cầm máu	Kẹp clips cầm máu đùng một lần	ATE-ZXJ-A-2.3x2350x90x9; ATE-ZXJ-A-2.3x2350x90x11; ATE-ZXJ-A-2.3x2350x90x13; ATE-ZXJ-A-2.3x2350x90x16; ATE-ZXJ-A-2.3x2350x135x9; ATE-ZXJ-A-2.3x2350x135x11; ATE-ZXJ-A-2.3x2350x135x13; ATE-ZXJ-A-2.3x2350x135x16	Jiangsu ATE Medical Technol ogy Co., Ltd	Trung Quốc	Jiangsu ATE Medical Technology Co., Ltd	- Clip cầm máu, chiều dài làm việc 2350 (±50mm) có 04 độ mở trong khoảng từ: 9mm đến 16mm. - Có 2 tùy chọn độ mở ngàm 90 và 135 độ. - Tay cầm lắp sẵn, (có thể lựa chọn loại có vỏ hoặc không vỏ bọc trong quá trình đặt hàng và theo nhu cầu người sử dụng) - Clip có thể định vị lại. (bởi vì Tay cầm có thể xoay đồng bộ 360° với thiết bị kẹp 1:1, đáp ứng nhu cầu của các tổn thương khác nhau về góc nhả và hướng của thiết bị kẹp trong phẫu thuật. Chức năng đóng/mở không giới hạn, cho phép đặt và kiểm soát chính xác.) - Xoay 360 độ - 2 chiều, đóng mở không giới hạn số lần - Tay cầm có thiết kế thanh trượt và thanh lõi bằng nhựa ABS + TPE - Đầu clip bằng thép không gỉ: X7CrNi17Al - Đường kính dây nằm trong khoảng 2.6 (±0.1mm) - Sử dụng cho kênh sinh thiết ≥ 2.8 mm (vì đường kính dây nhỏ hơn nên sử dụng vừa, sử dụng 1 lần.	Cái	Cái/túi	300	268.000	80.400.000	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT NHA
-----	------------------	------------------------	------------------------	------------------------	--	---	---	---------------	--	---	-----	---------	-----	---------	------------	--

938	PP2500 390419	Dao cắt niêm mạc	2526B V-VT- 1067	Dao cắt niêm mạc	Dao cắt niêm mạc	VDK-KM-20-160-D, VDK-KM-20-165-D, VDK-KM-15-195-D, VDK-KM-15-230-D	Vedkang	Trung Quốc	Jiangsu Vedkang Medical Science & Technology Co.,Ltd	- Dao đa chức năng: đánh dấu, cầm máu, bóc tách. - Thiết kế tia nước ở đầu dao để bổ sung chất lỏng và làm sạch vùng chảy máu. - Lớp phủ đặc biệt trên đầu dao đảm bảo không có vảy trong quá trình bóc tách. - Đầu dao chất liệu 06Cr19Ni10, SUS316F. - Dao cắt 06Cr19Ni10. - Đường kính vòng tay cầm: 23.5mm - Đường kính đầu dao 0.65mm±0.15. - Đường kính thân dao 0.4mm±0.1 - Phù hợp với kênh ống soi ≥ 2.8 mm. - Chiều dài làm việc của dao có 4 kích cỡ là 1600mm, 1650mm, 1950mm và 2300mm. - Chiều dài đầu dao cắt có 2 kích cỡ là 1.5mm và 2mm. - Khí thu dao đầu nôm chỉ còn 0.1mm để đánh dấu và cầm máu.	Cái	1 cái/gói	10	3.468.000	34.680.000	CÔNG TY CÓ PHẦN GIẢI PHÁP Y TẾ NAM MINH
939	PP2500 390420	Dao cắt niêm mạc đầu sử	2526B V-VT- 1068	Dao cắt niêm mạc đầu sử	Dao cắt niêm mạc	VDK-KM-40-160-T, VDK-KM-40-165-T	Vedkang	Trung Quốc	Jiangsu Vedkang Medical Science & Technology Co.,Ltd	- Diện cực tam giác mở rộng phạm vi cắt, - Có thể tiêm được dung dịch - Đầu phủ Ceramics mật độ 0 – 25m2/g - Chiều dài dao 4 mm, chiều dài làm việc 2 kích thước 1600mm và 1650 mm, sử dụng cho kênh sinh thiết ≥ 2.8 mm - Đường kính vòng tay cầm 23.5mm - Đường kính trong ống tối đa 1.65mm±0.05 - Đường kính thân: 2.45 mm - Đường kính đầu sử: 2.2mm±0.15 - Đường kính thân dao: 0.4mm±0.1	Cái	1 cái/gói	10	3.468.000	34.680.000	CÔNG TY CÓ PHẦN GIẢI PHÁP Y TẾ NAM MINH

940	PP2500 390421	Thông lọng cắt polyp	2526B V-VT- 1069	Thông lọng cắt polyp	Thông lọng cắt polyp	VDK-SD-23-160/230- 10/15/20/25/30/35/50-A1	Vedkang	Trung Quốc	Jiangsu Vedkang Medical Science & Technology Co.,Ltd	- Thông lọng cắt polyp hình Oval, - Thiết kế tay cầm 3-ring, - Tay cầm bằng nhựa ABS, vỏ ống bằng nhựa PTFE. - Đường kính 2.3mm, chiều dài các cỡ: 1600mm, 2300mm - Độ mở có 07 cỡ là: 10, 15, 20, 25, 30, 35, 50mm - Sử dụng cho kênh sinh thiết ≥ 2.8 mm, - Dây lọng thắt được bệnh làm bằng thép không gỉ X5CrNi18-10, X5CrNiMo17-12-2 - Đường kính hay độ dày của dây bệnh vòng thắt: 0.42mm.	Cái	1 cái/gói	10	275.000	2.750.000	CÔNG TY CÓ PHẦN GIẢI PHÁP Y TẾ NAM MINH
941	PP2500 390422	Thông lọng cắt polyp xoay được	2526B V-VT- 1070	Thông lọng cắt polyp xoay được	Thông lọng cắt polyp (Xoay được)	VDK-SD-23-230-10/15/20/30-A1R	Vedkang	Trung Quốc	Jiangsu Vedkang Medical Science & Technology Co.,Ltd	- Thông lọng hình Oval, xoay đồng bộ, - Thiết kế tay cầm 3-ring, - Tay cầm bằng nhựa ABS, vỏ ống bằng nhựa PTFE. - Đường kính 2.3mm, chiều dài 2300mm, độ mở có 04 cỡ: 10, 15, 20, 30mm. - Sử dụng cho kênh sinh thiết ≥ 2.8 mm - Dây lọng thắt được bệnh làm bằng thép không gỉ X5CrNi18-10, X5CrNiMo17-12-2 - Đường kính hay độ dày của dây bệnh vòng thắt: 0.42mm	Cái	1 cái/gói	20	285.000	5.700.000	CÔNG TY CÓ PHẦN GIẢI PHÁP Y TẾ NAM MINH

942	PP2500 390423	Kim chích cắm máu	2526B V-VT- 1071	Kim chích cắm máu	Kim chích cắm máu	VDK-IN-23-180/230-1904/05/06-A, VDK-IN-23-180/230-2204/05/06-A, VDK-IN-23-180/230-2304/05/06-A, VDK-IN-23-180/230-2504/05/06-A	Vedkang	Trung Quốc	Jiangsu Vedkang Medical Science & Technology Co.,Ltd	- Kim tiêm cầm máu tiêu hóa, có chốt hãm được thiết kế tay cầm bằng chất liệu PTFE (ống trong), ABS(tay cầm), với dạng nút bấm có thể khóa và mở bằng một tay một cách dễ dàng. - Đường kính tối thiểu có đủ 04 cỡ trong khoảng từ 19G đến 25G: 19G, 22G, 23G, 25G. - Đầu kim vát 3 cạnh, góc vát kim 30 độ. - Độ nhỏ đầu tip 4mm, 5mm, 6mm, được làm bằng thép không gỉ (X5CrNi18-10). - Đường kính ống catheter 2.3mm, Chiều dài làm việc 2 kích thước: 1800mm/2300mm	Cái	I cái/gói	20	230.000	4.600.000	CÔNG TY CÓ PHẦN GIẢI PHÁP Y TẾ NAM MINH
943	PP2500 390424	Kim sinh thiết đại dày	2526B V-VT- 1072	Kim sinh thiết đại dày	Kim sinh thiết	BF01-11023160	BF01- 1102316 0	Trung Quốc	Micro-Tech (Nanjing) Co., Ltd	- Kim sinh thiết không vỏ bọc, không kim. Tay cầm bằng nhựa, được nối với đầu kim bằng dây kéo thép. - Phù hợp với kênh dây soi 2.8mm, đường kính 2.3 mm. - Chiều dài kim sinh thiết 1600mm. - Độ mở miệng kim lớn hơn 90 độ (95- 100 độ). - Thân kim bằng thép không gỉ.	Cái	Cái/ túi	100	52.580	5.258.000	CÔNG TY CÓ PHẦN VẬT TƯ VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CƯỜNG AN
944	PP2500 390425	Kim sinh thiết đại tràng	2526B V-VT- 1073	Kim sinh thiết đại tràng	Kim sinh thiết	BF01-11023230	BF01- 1102323 0	Trung Quốc	Micro-Tech (Nanjing) Co., Ltd	- Kim sinh thiết không vỏ bọc, không kim. Tay cầm bằng nhựa, được nối với đầu kim bằng dây kéo thép. - Phù hợp với kênh dây soi 2.8mm, đường kính 2.3 mm. - Chiều dài kim sinh thiết 2300mm. - Độ mở miệng kim lớn hơn 90 độ (95- 100 độ). - Thân kim bằng thép không gỉ.	Cái	Cái/ túi	100	52.580	5.258.000	CÔNG TY CÓ PHẦN VẬT TƯ VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CƯỜNG AN

945	PP2500 390426	Dao cắt cơ vòng (loại kim)	2526B V-VT- 1074	Dao cắt cơ vòng (loại kim)	Dao cắt cơ vòng	VDK-KE-0002190-B, VDK-KE-0002200-B	Vedkang	Trung Quốc	Jiangsu Vedkang Medical Science & Technology Co.,Ltd	- Dao cắt cơ vòng loại kim có 3 kênh riêng biệt: cho dao, cho dây dẫn và cho kênh bơm cân quang. - Chiều dài đầu cuối 5 mm, chiều dài đáy cắt 2 mm, chiều dài làm việc 2 cỡ 1900mm/2000 mm; - Dùng với dây dẫn đường kính 0.035"	Cái	1 cái/gói	5	2.650.000	13.250.000	CÔNG TY CÓ PHẦN GIẢI PHÁP Y TẾ NAM MINH
946	PP2500 390427	Kim gập dị vật	2526B V-VT- 1075	Kim gập dị vật	Kim gập dị vật	VDK-FG-23-160/180/230-A1, VDK-FG-23-160/180/230-A2, VDK-FG-23-160/180/230-A3	Vedkang	Trung Quốc	Jiangsu Vedkang Medical Science & Technology Co.,Ltd	- Chất liệu: thép không gỉ, cuộn xoắn bề có phủ PTFE, PE - Hàm cá sấu, răng chuột, hoặc răng chuột và răng cá sấu kết hợp - Chiều dài catheter 03 kích thước: 160cm, 180cm, 230cm. - Đường kính catheter: 2.3mm. - Phù hợp với kênh sinh thiết ≥ 2.8 mm	Cái	1 cái/gói	10	380.000	3.800.000	CÔNG TY CÓ PHẦN GIẢI PHÁP Y TẾ NAM MINH
947	PP2500 390428	Rọ lấy dị vật (Cổ lưới)	2526B V-VT- 1076	Rọ lấy dị vật (Cổ lưới)	Vợt gắp dị vật	VDK-FG-18-120/160-C1, VDK-FG-18-120/160-C2	Vedkang	Trung Quốc	Jiangsu Vedkang Medical Science & Technology Co.,Ltd	- Xoay tiêu chuẩn - Đường kính ống ngoài 1.8 mm, chiều dài làm việc các cỡ 1200 và 1600 mm; - Kích thước tiêu chuẩn: 20*50 mm hoặc 25*55 mm; - Phù hợp với kênh sinh thiết ≥ 2.8 mm	Cái	1 cái/gói	10	450.000	4.500.000	CÔNG TY CÓ PHẦN GIẢI PHÁP Y TẾ NAM MINH
948	PP2500 390429	Chổi rửa kênh sinh thiết	2526B V-VT- 1077	Chổi rửa kênh sinh thiết	Chổi rửa ống nội sỏi	VDK-CB-02-230-C, VDK-CB-03-160/230-C, VDK-CB-06-180/230-C	Vedkang	Trung Quốc	Jiangsu Vedkang Medical Science & Technology Co.,Ltd	- Loại hai đầu chổi để làm sạch kênh nội soi, trục bằng nhựa. - Đường kính chổi rửa 03 cỡ 2, 3, 6mm, chiều dài làm việc các cỡ 1600, 1800, 2300 mm; - Phù hợp với kênh sinh thiết ≥ 2.0 mm hoặc ≥ 2.8 hoặc ≥ 3.2 mm	Cái	1 cái/gói	10	45.000	450.000	CÔNG TY CÓ PHẦN GIẢI PHÁP Y TẾ NAM MINH

949	PP2500 390430	Chổi rửa kênh khí nước	2526B V-VT- 1078	Chổi rửa kênh khí nước	Chổi rửa ống nội soi	VDK-CB-E	Vedkang	Trung Quốc	Jiangsu Vedkang Medical Science & Technology Co.,Ltd	- Đường kính đầu chổi rửa 2 kích thước: 5mm hoặc 11 mm, chiều dài làm việc 160 mm, tay cầm bằng nhựa. - Có thể tái sử dụng được.	Cái	1 cái/gói	10	40.000	400.000	CÔNG TY CÓ PHẦN GIẢI PHÁP Y TẾ NAM MINH
950	PP2500 390431	Ngáng miệng	2526B V-VT- 1079	Ngáng miệng	Ngáng miệng	AC01-103.A, AC01-103.P	AC01- 103.A, AC01- 103.P	Trung Quốc	Micro-Tech (Nanjing) Co., Ltd	- Loại có dây hoặc không dây, - Loại dùng cho người lớn hoặc trẻ em	Cái	Cái/ túi	200	8.800	1.760.000	CÔNG TY CÓ PHẦN VẬT TƯ VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CƯỜNG AN
951	PP2500 390432	Van sinh thiết	2526B V-VT- 1080	Van sinh thiết	Van sinh thiết	VDK-BV-A1 VDK-BV-B1	Vedkang	Trung Quốc	Jiangsu Vedkang Medical Science & Technology Co.,Ltd	-Cố định miệng sinh thiết nội soi trong phẫu thuật nội soi, để ngăn trào ngược chất lỏng và kiểm soát việc hít vào hoặc thở không khí, chất lỏng qua nội soi. Tương thích với dòng dây của máy nội soi PENTAX, OLYMPUS, FUJIFILM	Cái	1 cái/gói	20	36.800	736.000	CÔNG TY CÓ PHẦN GIẢI PHÁP Y TẾ NAM MINH
952	PP2500 390433	Van khí nước/hút	2526B V-VT- 1081	Van khí nước/hút	Van sinh thiết	VDK/JHY-BV-I1, VDK/JHY-BV-M1, VDK-BV-E1	Vedkang	Trung Quốc	Jiangsu Vedkang Medical Science & Technology Co.,Ltd	-Cố định lỗ sinh thiết nội soi để ngăn chất lỏng chảy ngược Tương thích với máy nội soi PENTAX, OLYMPUS, FUJIFILM; - Dòng dây nội soi PENTAX I10/90 - Dòng dây nội soi OLYMPUS 100/140/160/180/190/200/240/260 - Dòng dây nội soi FUJIFILM series 700	Bộ	1 bộ/gói	20	226.000	4.520.000	CÔNG TY CÓ PHẦN GIẢI PHÁP Y TẾ NAM MINH

953	PP2500 390434	Nắp chụp đầu ống soi	2526B V-VT-1082	Nắp chụp đầu ống soi	Nắp chụp bảo vệ đầu dây nội soi	00711770 (BX00711770) 00711771 (BX00711771) 00711772 (BX00711772) 00711773 (BX00711773) 00711774 (BX00711774) 00711775 (BX00711775)	STERIS	Mỹ	US Endoscopy	- Nắp chụp được thiết kế để hỗ trợ tầm nhìn của ống nội soi trong nhiều quy trình điều trị và nội soi. - Đường kính cap nằm trong khoảng: 11.35mm-15.7mm phù hợp với đường kính ngoài đầu tip dây soi tối thiểu trong khoảng: 8,9mm-13.9mm. - Chiều dài: 4mm.	Cái	1 cái/gói	10	445.000	4.450.000	CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP Y TẾ NAM MINH
954	PP2500 390435	Điện cực đặt loại dán	2526B V-VT-1083	Điện cực đặt loại dán	Điện cực đặt loại dán	019-400500	Natus	Mỹ	Natus Neurology Incorporated	Điện cực đặt loại dán Ag/AgCl đầu kết nối 1.5mm, diện tích tiếp xúc 40x50mm, dài 1m.	cái	24 cái/hộp	216	66.150	14.288.400	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CÔNG VÀNG
955	PP2500 390436	Điện cực dán đo dẫn truyền	2526B V-VT-1084	Điện cực dán đo dẫn truyền	Điện cực dán đo dẫn truyền	019-406600	Natus	Mỹ	Natus Neurology Incorporated	Điện cực dán đo dẫn truyền Ag/AgCl, đầu kết nối 1.5mm, diện tích tiếp xúc 20x25mm, dài 1m	cặp	24 cặp/hộp	216	157.500	34.020.000	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CÔNG VÀNG
956	PP2500 390437	Dây cáp điện cực kim điện cơ đồng tâm	2526B V-VT-1085	Dây cáp điện cực kim điện cơ đồng tâm	Dây cáp điện cực kim điện cơ đồng tâm	9013C0014	Natus	Ireland	Natus Manufacturing Limited	Dây cáp sử dụng cho điện cực kim điện cơ đồng tâm. Dài 1.5m. Đầu kết nối với điện cực kim đồng tâm dạng pogo pin. Đầu kết nối với máy điện cơ dạng 5 pin DIN	cái	01 cái/túi	3	3.465.000	10.395.000	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CÔNG VÀNG
957	PP2500 390438	Miếng dán cảm ứng	2526B V-VT-1086	Miếng dán cảm ứng	Miếng dán Holter điện tim CARDE A SOLO	M300	Miếng dán Holter điện tim CARDE A SOLO	Hoa Kỳ	Cardiac Insight	- Miếng dán theo dõi điện tim có thời gian ghi lên đến 168 giờ (7 ngày). - Nút bấm ghi lại các biểu hiện bất thường của bệnh nhân mỗi khi xuất hiện triệu chứng. - Xuất xứ: G7	Cái	1 cái/gói	5	3.600.000	18.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KIM THỒNG

958	PP2500 390439	Bộ sàng (khăn) chụp mạch vành 3 lỗ	2526B V-VT- 1087	Bộ sàng (khăn) chụp mạch vành 3 lỗ	BỘ KHĂN CHUP MẠCH VÀNH	TD02-O22	Công ty TNHH Sân Xuất Thương Mại Hạnh Minh	Việt Nam	Công ty TNHH Sân Xuất Thương Mại Hạnh Minh	"Bộ sàng (khăn) chụp mạch vành 3 lỗ bao gồm tối thiểu các bộ phận: - 01 Khăn chụp mạch vành 370x220 (cm) (± 5%); thiết kế kết hợp với nhiều vùng vật liệu khác nhau như PE trong suốt, SM, SPP. Đường kính trong / ngoài lỗ can thiệp động mạch quay: Ø 6 / Ø 10 cm (± 5%); Đường kính trong / ngoài lỗ can thiệp động mạch đùi: Ø 7 / Ø 13 cm (± 5%) - 01 Tấm phủ đa dụng 150x140 (cm) (± 5%); làm từ vật liệu PE trong suốt. - 01 Tấm phủ chắn chỉ 150x140 (cm) (± 5%); làm từ vật liệu PE trong suốt. - 01 Khăn trải bàn dụng cụ 200x140 (cm) (± 5%); làm từ vật liệu PE trong suốt, SPP - 01 Bao chụp đầu đèn Ø 60 (cm) (± 5%); làm từ vật liệu PE, có thun cố định ở miệng bao. - 01 Bao kính chắn chỉ 90x75 (cm) (± 5%) hoặc 120 x 120 (cm) (± 5%); làm từ vật liệu PE trong suốt, có thun cố định ở miệng bao. - 01 Bao đựng remote 26x10 (cm) (± 5%); làm từ vật liệu PE. - 04 Khăn tay thấm 40x40 (cm) (± 5%); làm từ vải không dệt. Tồn dư EO: ≤ 4 mg / sản phẩm. Độ bền mỗi lần bao gói: ≥ 1.2 N / 15 mm."	Bộ	1 Bộ/ túi	400	283.500	113.400.000	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HẠNH MINH
959	PP2500 390440	Áo choàng phẫu thuật	2526B V-VT- 1088	Áo choàng phẫu thuật	ÁO PHẪU THUẬT (SIZE M)	TAPTM-CC69	Công ty TNHH Sân Xuất Thương Mại Hạnh Minh	Việt Nam	Công ty TNHH Sân Xuất Thương Mại Hạnh Minh	"Sử dụng trong phẫu thuật, không gây kích ứng da, chống vi khuẩn tích tụ. Bao gồm tối thiểu các thành phần: 01 Áo choàng tiêu chuẩn vật liệu SMS, định lượng ≥ 45gsm; vùng tăng cường phía trước và hai cánh tay bằng vật liệu PE cân SS, định lượng ≥ 20gsm, kích thước ≥ 40 x 59 cm; 02 khăn thấm làm từ vật liệu spunlace hoặc tissue paper, kích thước ≥ 40x40cm, có độ thấm hút cao. Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxyde, đảm bảo vô khuẩn"	Bộ	1 Bộ/ túi	1.600	46.200	73.920.000	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HẠNH MINH

960	PP2500 390442	Áo làm lạnh người lớn	2526B V-VT- 1090	Áo làm lạnh người lớn	Áo làm lạnh người lớn	508-03500 (3500)	Belmont Medical Technol ogies	Mỹ	Belmont Medical Technologies	Áo làm lạnh dùng 1 lần bệnh nhân người lớn ; Bao phủ 80% diện tích bề mặt cơ thể , giúp thêm các thủ thuật điều trị y tế khác như hồi sức tim phổi CPR hoặc sốc tim	Cái	08 cái/ thùng	20	19.500.000	390.000.000	CÔNG TY CÔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ HOA THỊNH
961	PP2500 390443	Túi làm ấm máu cho máy làm ấm máu	2526B V-VT- 1091	Túi làm ấm máu cho máy làm ấm máu	TherMax Blood Warmer Disposab le	955516	TherMax Blood Warmer Disposab le	Pháp	Lider	Túi làm ấm máu gồm 1 túi, 2 bộ ống dây và các đầu nối luer theo tiêu chuẩn ISO 594 đối với sản phẩm hình nón. Được tiệt trùng bằng oxit etylen (ETO) vô trùng không có độc tố, không làm từ cao su tự nhiên. Thể tích mỗi của túi: 27 mL +/- 10%. Có thể sử dụng tối đa 72 giờ.	Túi	Thùng 24 túi	10	620.000	6.200.000	CÔNG TY CÔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA

962	PP2500 390444	Kim đốt vi sóng tuyến giáp, vú và các u tạng nồng	2526B V-VT- 1092	Kim đốt vi sóng tuyến giáp, vú và các u tạng nồng	Kim đốt vi sóng (MWA) u gan và các tạng khác	KY-2450B-3/ KY-2450B-4/ KY-2450B-5	CANYO N	Trung Quốc	Canyon Medical Inc.	Kim đốt MWA với lõi và đầu kim bằng thép không gỉ, đầu kim phủ ceramic. - Kim được thiết kế với hệ thống làm mát bên trong, điều chỉnh nhiệt độ thông minh, có 1 cảm biến nhiệt độ bên trong kim đốt. - Toàn bộ thân kim được phủ PTFE, tăng cường tín hiệu để hiển thị hình ảnh kim rõ nét dưới hướng dẫn của siêu âm - Tần số: 2450MHz - Đường kính: tối thiểu đủ các kích thước 16G, 17G, 18G - Chiều dài kim: tối thiểu từ 70mm – 100mm tùy thuộc vào kích thước đầu kim đốt - Đầu hoạt động: 3mm tùy thuộc vào kích thước kim và chiều dài đầu đốt - Tương thích với máy đốt u bằng sóng viba (Microwave) của hãng Canyon	Cái	01 Cái/ Hộp	100	19.200.000	1.920.000.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ TÁT THÀNH
-----	------------------	---	------------------------	---	---	--	------------	---------------	------------------------	--	-----	-------------------	-----	------------	---------------	--

963	PP2500 390445	Kim đốt vi sóng gan, phổi, giảm áp đĩa đệm và các tạng khác	2526B V-VT- 1093	Kim đốt vi sóng gan, phổi, giảm áp đĩa đệm và các tạng khác	Kim đốt vi sóng (MWA) u gan và các tạng khác	KY-2450A-7/ KY-2450A-11/ KY-2450B-12/ KY-2450B-T1/ KY-2450B-T2/ KY-2450B-T3/ KY-2450B-T4/ KY-2450B-T5/ KY-2450B-T6/ KY-2450B-T7/ KY-2450B-T8/ KY-2450B-T9/ KY-2450B-T10/ KY-2450B-5/ KY-2450B-QT/ KY-2450B-QT1/ KY-2450B-QT2/ KY-2450B-QT3/ KY-2450B-QT4/ KY-2450B-QT5/ KY-2450B-QT6	CANYO N	Trung Quốc	Canyon Medical Inc.	- Có đa dạng các loại kim, tối thiểu: kim đốt MWA với trục lõi thép không gỉ và đầu ceramic nhiều lớp, kim đốt MWA với lõi và đầu kim bằng thép không gỉ, đầu kim phủ ceramic. - Kim được thiết kế với hệ thống làm mát bên trong, điều chỉnh nhiệt độ thông minh, có 1 cảm biến nhiệt độ bên trong kim đốt - Toàn bộ thân kim được phủ PTFE, tăng cường tin hiệu để hiển thị hình ảnh kim rõ nét dưới hướng dẫn của siêu âm - Tần số: 2450MHz - Đường kính: 14G, 15G, 16G, 18G - Chiều dài kim: 100mm – 300mm tùy thuộc vào kích thước đầu kim đốt. - Đầu hoạt động tối thiểu: 3, 5, 11, 25mm tùy thuộc vào kích thước kim và chiều dài đầu đốt. - Tương thích với máy đốt u bằng sóng vi ba (Microwave) của hãng Canyon	Cái	1 Cái/ Hộp	40	24.780.000	991.200.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ TẤT THÀNH
-----	------------------	---	------------------------	---	---	--	------------	---------------	------------------------	--	-----	---------------	----	------------	-------------	--

964	PP2500 390446	Kẹp túi phình mạch máu não dạng thẳng các cỡ	2526B V-VT- 1094	Kẹp túi phình mạch máu não dạng thẳng các cỡ	*Kẹp phình mạch máu não vĩnh viễn Yasargil, chuẩn, thẳng, Titanium, vỏ trùng *Kẹp phình mạch máu não vĩnh viễn Yasargil, chuẩn, thẳng, lỗ mở 3.5mm, Titanium, vỏ trùng *Kẹp phình mạch máu não vĩnh viễn Yasargil, chuẩn, thẳng, lỗ mở 3.5mm, Titanium, vỏ trùng *Kẹp phình mạch máu não vĩnh viễn Yasargil, chuẩn, thẳng, lỗ mở 5 mm, Titanium, vỏ trùng *Kẹp phình mạch máu não vĩnh viễn Yasargil, chuẩn, thẳng, lỗ mở 5 mm, Titanium, vỏ trùng	06-05-740T; 06-05-750T; 06-05-760T; 06-05-597T; 06-05-598T; 06-05-599T; 06-05-600T; 06-05-610T; 06-05-637T; 06-05-638T; 06-05-639T; 06-05-640T; 06-05-650T	Rebstoc k Instrume nts GmbH	Đức	Rebstock Instruments GmbH	Độ dài hàm kẹp trong khoảng từ 3mm đến 12 mm Độ mở rộng hàm có kích thước trong khoảng từ: 6,2 mm đến 9,1mm Lực kẹp: 1,47N/150g; 1,77N/180g Hàm kẹp thẳng Loại có lỗ tròn đường kính : 3,5mm và 5,0 mm Có chốt chống kẹt mạch máu vào góc hàm clip, bề mặt clip có răng chéo tăng ma sát, chất liệu titanium.	Cái	Hộp 1 cái	40	5.900.000	236.000.000	CÔNG TY TNHH K.A.L.HU
965	PP2500 390447	Kẹp túi phình mạch máu não dạng gập góc/cong các cỡ	2526B V-VT- 1095	Kẹp túi phình mạch máu não dạng gập góc/cong các cỡ	*Kẹp phình mạch máu não vĩnh viễn Yasargil, chuẩn, hơi cong, Titanium, vỏ trùng. *Kẹp phình mạch máu não vĩnh viễn Yasargil, chuẩn, hơi cong, Titanium, vỏ trùng *Kẹp phình mạch máu não vĩnh viễn, Yasargil, chuẩn, cong, Titanium, vỏ trùng *Kẹp phình mạch máu não vĩnh viễn, Yasargil, chuẩn, gập góc 90 độ, Titanium, vỏ trùng *Kẹp phình mạch máu não vĩnh viễn Yasargil, chuẩn, gập góc 90 độ, lỗ mở 3.5mm, Titanium, vỏ trùng *Kẹp phình mạch máu não vĩnh viễn, Yasargil, chuẩn, gập góc 90 độ, có lỗ mở 5mm, Titanium, vỏ trùng	06-05-742T; 06-05-752T; 06-05-762T; 06-05-744T; 06-05-754T; 06-05-764T; 06-05-820T; 06-05-604T; 06-05-614T; 06-05-624T; 06-05-644T; 06-05-654T; 06-05-855T; 06-05-664T	Rebstoc k Instrume nts GmbH	Đức	Rebstock Instruments GmbH	Độ dài hàm kẹp trong khoảng từ 5mm đến 11mm. Độ mở rộng hàm: từ 5,5mm đến 7,5mm Lực kẹp: 1,47N/150g; 1,77N/180g Loại có lỗ tròn đường kính 3,5mm và 5,0 mm Hàm kẹp cong nhẹ/ cong mạnh/ gập góc 90 độ Có chốt chống kẹt mạch máu vào góc hàm clip, bề mặt clip có răng chéo tăng ma sát, chất liệu titanium.	Cái	Hộp 1 cái	20	5.900.000	118.000.000	CÔNG TY TNHH K.A.L.HU

966	PP2500 390448	Kẹp túi phình mạch máu não dạng lưỡi lê các cỡ	2526B V-VT- 1096	Kẹp túi phình mạch máu não dạng lưỡi lê các cỡ	Kẹp phình mạch máu não vĩnh viễn, Yasargil, chuẩn, lưỡi lê, Titanium, vô trùng	06-05-748T; 06-05-758T; 06-05-759T	Rebstoc k Instrume nts GmbH	Đức	Rebstock Instruments GmbH	Độ dài hãm kẹp trong khoảng từ từ 7mm đến 12 mm Độ mở rộng hãm tối thiểu từ 7,9mm đến 10,2 mm Lực kẹp: 1,96N/200g Hãm kẹp loại lưỡi lê (bayonet) Có chốt chống kẹt mạch máu vào góc hãm clip, bề mặt clip có răng chéo tăng ma sát, chất liệu titanium.	Cái	Hộp 1 cái	20	5.900.000	118.000.000	CÔNG TY TNHH K.A.L.H.U
967	PP2500 390449	Bộ Gây tê ngoài màng cứng	2526B V-VT- 1097	Bộ Gây tê ngoài màng cứng	Bộ gây tê ngoài màng cứng	AS-E/ REF: EMN18080	Tuoren	Trung Quốc	Henan Tuoren Medical Device Co., Ltd	- Kim đầu cong Tuohy G18 dài 3 ¼" gây tê ngoài màng cứng, đầu cong có vạch đánh dấu độ dài trên thân kim. - Catheter bằng polyamid trong suốt, dài 1000mm, có đường cán quang ngâm, đầu catheter có 3 lỗ thoát thuốc, thân catheter mềm dẻo, chống gập - Đầu nối catheter dạng nắp bật - Bơm tiêm giảm kháng lực giúp xác định khoang ngoài màng cứng dễ đáng và chính xác. - Màng lọc với kích thước lỗ lọc 0.2µm, tiêm thuốc an toàn và vô khuẩn, tấm dán cố định màng lọc - Có 2 bơm tiêm 3ml và 20ml có đầu vận xoắn và 3 kim chích thuốc G25, G21, G18.	Bộ	1 cái/túi	500	134.000	67.000.000	CÔNG TY CÓ PHẦN DƯỢC VINAPHA M

968	PP2500 390450	Bộ đo huyết áp động mạch xâm lấn	2526B V-VT-1115	Bộ đo huyết áp động mạch xâm lấn	Bộ đo huyết áp xâm lấn 1 đường	MMBPTSA30	MMBPT SA30	Trung Quốc	Beijing Target Medical Technologies, Inc	- Bộ đầu đo huyết áp xâm lấn 1 đường - Bộ gồm: - Cảm biến đo huyết áp xâm lấn đường 1 lần, - Dây truyền dịch, - Dây nối với khóa 3 ngã - Dây đo huyết áp (chiều dài L=125cm), - Khóa 3 ngã (Stopcock). - Theo dõi tự động dòng máu theo thời gian thực, độ nhạy cao, đo lường chính xác. - Hệ thống lấy máu không dùng kim tránh đâm kim và lấy nhiễm chéo. - Chất liệu polymer, PVC, ... tương thích sinh học - Có các đầu kết nối phù hợp với nhiều loại Monitor khác nhau - Chip CMOS cải tiến - Độ nhạy: 5.0 micro v/v/mmHg ± 1%, độ phi tuyến và độ trễ ± 1% hay ± 1mmHg. - Trở kháng kích thích ít hơn 3000Ω, trở kháng tín hiệu: 300 ± 5% - Độ lệch tại 0: ±25 mm Hg - Khả năng chịu áp suất quá tải -400 đến +4000 mm Hg - Độ nhạy Max 5.05 V/V/mmHg - Phạm vi hoạt động: -30-300mmHg, dòng rò rỉ ≤ 10 A_R - Tốc độ ra: (3±1)ml/h/300mmHg - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE	Bộ	Bộ/hộp	200	220.000	44.000.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ TÂN ĐẠI THÀNH		
969	PP2500 390451	Ống thông (catheter) mở đường theo dõi huyết áp động mạch đùi	2526B V-VT-1116	Ống thông (catheter) mở đường theo dõi huyết áp động mạch đùi	Ống thông động mạch	MI-1322	Công ty TNHH Nhà Máy MDT	Việt Nam	Công ty TNHH Nhà Máy MDT	*Catheter dùng trong theo dõi huyết áp động mạch đùi, bao gồm: - Kim có chất liệu thép không gỉ, có đường kính gồm 2 kích thước 20G-22G dài 50mm - Catheter làm bằng Fluorinated ethylene propylene (FEP). Dài 80 mm. - Dây dẫn bằng thép không gỉ gồm 2 kích thước đường kính 0,021" và 0.025", dài 25 cm. - Có khoá luer lock để cố định.*	Cái	Gói/Cá i	200	315.000	63.000.000	CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ T.78		
																Tổng	227.338.303.150	